

Từ nguyên thủy đã có Ngôi Lời, và Ngôi Lời đã ở nơi Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Từ nguyên thủy, Người đã ở với Thiên Chúa. Tất cả đều được tạo dựng bởi Người, và không có Người thì không gì được tạo dựng. Điều đã được tạo dựng trong Người là Sự Sống. Và Sự Sống là Ánh Sáng của loài người, và Ánh Sáng đã soi trong bóng tối, nhưng bóng tối không thấu hiểu Ánh Sáng.

Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gioan. Ông đến để tỏ bày, để làm chứng cho Ánh Sáng, để mọi người nhờ ông mà tin. Ông không phải là Ánh Sáng, nhưng ông đã làm chứng cho Ánh Sáng.

Ngôi Lời là Ánh Sáng thực soi cho mọi người. Người đã đến trong thế giới, và thế giới được tạo dựng bởi Người, nhưng thế giới không nhận biết Người. Người đã đến nhà Người, nhưng thân nhân của Người không tiếp đón Người. Nhưng với những ai đón nhận Người, những ai tin vào danh Người, thì Người ban cho quyền trở nên Con Thiên Chúa. Người đã được sinh ra không phải bởi máu huyết, cũng không phải bởi ý muốn của xác thịt hay ý muốn của loài người, nhưng bởi Thiên Chúa.

Và Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta, và chúng ta đã nhìn ngắm vinh quang của Người, vinh quang mà Người đã nhận được từ Cha Người như người Con Duy Nhất đầy Ân Sủng và Chân Lý.

Gioan đã làm chứng cho Người và tuyên bố: “Chính về Người mà tôi đã nói: Đấng đến sau tôi, đây, Người vượt qua trước tôi, vì Người có trước tôi”. Phải, từ sự sung mãn của Người, chúng ta đã nhận được hết ơn nọ tới ơn kia. Vì Lễ Luật thì được ban bố bởi Môise, còn Ân Sủng và Chân Lý thì từ Đức Giêsu Kitô mà tới. Không hề có ai đã thấy Thiên Chúa. Người Con Duy Nhất trở về cung lòng Cha đã cho ta biết Người.

(Khai mào Tin Mừng theo thánh Gioan)

Maria Valtorta
TIN MỪNG NHƯ ĐÃ MẶC KHẢI CHO TÔI

Chuẩn bị
Quyển thứ nhất

Năm thứ nhất đời sống công khai
Quyển thứ hai

Năm thứ hai đời sống công khai
Quyển thứ ba và bốn

Năm thứ ba đời sống công khai
Quyển thứ năm, sáu và bảy

Chuẩn bị cuộc tử nạn
Quyển thứ tám

Cuộc tử nạn
Quyển thứ chín

Vinh quang
Quyển thứ mười

Maria Valtorta

Tin Mừng

như đã mặc khải cho tôi

Dịch từ bản tiếng Pháp:

“L’Evangile tel qu’il m’a été révélé”

Quyển thứ nhất
Chuẩn bị

La presente pubblicazione dell'opera di Maria Valtorta: "*L'Evangelo come mi è stato rivelato*", tradotta in lingua vietnamita, è stata autorizzata dal Centro Editoriale Valtortiano (Viale Piscicelli 91 - 03036 Isola del Liri (FR) Italia - www.mariavaltorta.com) che è titolare di tutti i diritti sulle opere di Maria Valtorta.

Tác phẩm này của Maria Valtorta: "*L'Évangile tel qu'il m'a été révélé*", được phiên dịch và xuất bản bằng tiếng Việt với sự cho phép của Trung Tâm Xuất Bản Valtorta (Viale Piscicelli 91, 03036 Isola del Liri (FR) Italia, www.mariavaltorta.com), cơ quan giữ bản quyền về mọi tác phẩm của Maria Valtorta.

TỰA

Maria Valtorta sinh tại Caserte (nước Ý) ngày 14-3-1897. Cô là con gái duy nhất của một hạ sĩ quan kỵ binh: Giuse Valtorta, sinh tại Mantoue năm 1862, và một cô giáo Pháp văn: Isis Fioravanzi, sinh tại Crémone năm 1861.

Khi bà vừa được mười tám tháng thì cha mẹ bà phải tới cư ngụ ở miền bắc nước Ý cùng với con họ, trước tiên là ở Faenza, rồi sau vài năm thì tới Milan, nơi họ cho bà tới trường mẫu giáo Ursuline. Chính tại đây, bà có dấu hiệu đầu tiên về ơn gọi của bà: bà muốn nên giống Chúa Kitô trong sự đau khổ tự nguyện chấp nhận vì tình yêu.

Lúc bảy tuổi, vẫn ở Milan, bà tới trường sơ cấp thuộc học viện của các bà dòng Thánh Marcelle. Ở đó, vào năm 1905, bà nhận bí tích Thêm Sức bởi tay Đức Thánh Hồng-Y André Ferrari. Bà tiếp tục học tại trường công lập Voghera, nơi gia đình cư ngụ vào năm 1907. Bà rước lễ lần đầu tại Casteggio vào năm 1908.

Do sự ép buộc của mẹ bà, một người đàn bà rất độc đoán, năm 1909, bà phải vào trường trung học Bianconi, ở Monza, nơi bà nổi bật về sự thông minh sắc bén và tính tình cương quyết của bà. Bà rất có khiếu về văn chương nhưng rất dở về toán. Chính nhờ sự cố gắng liên tục mà bà đạt được văn bằng về kỹ thuật, một môn học bà bị mẹ bà áp đặt. Tuy vậy bà bằng lòng với việc học. Nhưng rồi sau bốn năm, mẹ bà lại muốn bà ra khỏi trường. Lúc đó Maria cầu nguyện tha thiết, và Thiên Chúa lại một lần nữa, soi sáng cho bà về tương lai của bà.

Trong khi chờ đợi thì cha bà về hưu vì lý do sức khỏe, và gia đình nhỏ di chuyển về sống ở Florence, nơi Maria đính hôn với một người thanh niên dũng cảm, nhưng rồi bà phải bỏ vì tính tình độc đoán của mẹ bà. Sau giai đoạn khủng hoảng trầm trọng, vào năm

1916, bà lại nhận được nơi Chúa một dấu hiệu mặc khải khác. Năm 1917, bà gia nhập hàng ngũ các y tá “người Samari tốt lành”, và phục vụ trong mười tám tháng, săn sóc các thương binh tại bệnh viện ở Florence.

Ngày 17-3-1920, trong khi bà đang đi bộ ngoài phố với mẹ bà, một người theo phái cực đoan đập vào lưng bà bằng một thanh sắt, việc này đã để lại trên bà những dấu hiệu đầu tiên của tật nguyên tương lai của bà.

Sau ba tháng nằm trên giường, vào tháng mười năm đó, bà trở về nhà cha mẹ ở Reggio de Calabre, nơi bà sống khoảng hai năm tại nhà ông bà ngoại Belfanti, sở hữu chủ của một khách sạn. Thời gian lâu dài sống trong thành phố đẹp bên bờ biển ở miền nam nước Ý này đã làm dồi dào và mạnh mẽ các kinh nghiệm của trí khôn bà, nhưng bà lại bị đóng dấu bởi ác cảm của mẹ bà, người đã phản đối những lời xin cưới hỏi mới. Vào năm 1920, Maria lại trở về Florence và ở đó hai năm giữa những kỷ niệm đau thương.

Năm 1924 là việc di chuyển vĩnh viễn về Viareggio, nơi ghi dấu khởi đầu một cuộc sống mới, hoàn toàn hướng về sự liên tục lên với Thiên Chúa. Bà kín đáo quan sát (vì lẽ mẹ bà không dung thứ) những việc thực hành của các nữ tu, và như vậy, bà thành công trong việc tham gia các hoạt động Công Giáo. Luôn luôn bị thúc đẩy bởi sự ước ao hiến mình, năm 1925, bà dâng mình cho Tình Yêu Thương Xót, và năm 1931, sau khi tuyên thệ lời khấn, với một lương tâm cương quyết hơn, bà dâng mình cho sự Công Bằng của Thiên Chúa.

Đau khổ vì sự đau đớn gia tăng, bà không bỏ giường nữa kể từ 01-4-1934. Đây, từ lúc này trở đi, bà là dụng cụ ngoan ngoãn trong bàn tay Thiên Chúa. Năm sau đó, có bà Matta Diciotti đến ở nhà bà và sẽ là người bạn trung thành của bà, và không lìa bỏ bà nữa trong suốt đời bà. Chính vào lúc đó, Maria có sự đau đớn rất lớn lao là cái chết của cha bà, người bà yêu quý và coi như người đàn ông tốt nhất trong các người đàn ông.

Năm 1942, một linh mục đạo đức tới thăm bà: cha Romuald M.

Migliorini, trước là giáo sĩ truyền giáo thuộc hội Tôi Tớ Đức Mẹ. Người làm cha linh hướng cho bà trong bốn năm. Năm 1943, mẹ bà chết, Maria Valtorta bắt đầu hoạt động viết văn.

Từ cuốn tiểu sử do cha Migliorini muốn có, và được viết theo khả năng của bà, Maria chuyển qua các bài được nghe đọc và các thị kiến mà bà tuyên bố rằng được mặc khải. Vẫn không rời giường và mặc dầu rất đau đớn, bà vẫn viết bằng chính tay bà và viết một mạch, vào bất cứ giờ nào, kể cả ban đêm, và không hề thấy phiền phức vì những dịp phải gián đoạn, luôn luôn giữ bộ dạng tự nhiên. Cuốn sách duy nhất bà có thể tham khảo là Thánh Kinh và sách bốn giáo lý của Đức Pio X.

Từ năm 1943 tới 1947, và với mực độ ít hơn cho tới 1953, Maria đã viết khoảng mười lăm ngàn trang giấy vở. Đó là những chú giải về Kinh Thánh, những bài học về giáo lý, những tường thuật về các Kitô hữu và các vị tử đạo đầu tiên; các tính chất của lòng đạo đức, không kể các trang nhật ký thiêng liêng. Nhưng khoảng hai phần ba sản lượng văn hoá của Maria Valtorta là tác phẩm vĩ đại về đời sống của Chúa Giêsu.

Sau khi đã tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, cả cho tới sự thông minh riêng của bà, Maria bắt đầu từ từ khép kín trong nhiều năm, trong sự cô lập nội tâm cho tới ngày bà chết như vâng lời sự khích lệ của vị linh mục ở bên cạnh, gọi bà trong lúc hấp hối, đã cầu nguyện với những lời sau này: “Hỡi linh hồn Kitô hữu, hãy ra khỏi thế gian này”. Đó là ngày 12-10-1961. Bà đã để lại như một kỷ niệm câu nói này: “Tôi đã hết chịu đau khổ, nhưng tôi sẽ tiếp tục yêu”.

Đám táng của bà được tiến hành tại giáo xứ thánh Paulin ngày 14-10, ngay sáng sớm và rất đơn giản theo ý muốn của bà. Và ngay sau lễ, thi hài được an táng tại nghĩa trang Viareggio. Nhưng ngày 2-7-1973, hài cốt Maria Valtorta được đưa về một ngôi mộ ưu tiên tại Florence, trong hành lang lớn của nhà nguyện Đức Mẹ được truyền tin.

Tác phẩm quan trọng nhất của bà là tác phẩm về cuộc đời Chúa

Giêsu, được viết từ năm 1944 đến 1947, ngoại trừ vài chương trong những năm sau. Nó được quảng bá tại Ý ngay từ 1956 dưới nhan đề: *Il poema dell' Uomo-Dio*. Kỳ xuất bản thứ nhất được trình bày trong bốn tập lớn, sau đó tái bản thành mười tập, với những chú thích về thần học và giáo lý của cha Conrad M. Berti hội Tội Tớ Mẹ Maria. Tác phẩm tiếp tục được tái bản và truyền bá không nhờ một quảng cáo nào. Ngày nay nó đã được biết rộng rãi ở Ý và trên toàn thế giới.

Về những điều có liên can tới thực chất của tác phẩm, chúng tôi nhìn nhận đây là một trong những mặc khải tư lớn lao nhất. Lại nữa, nó được các nhà thần học công giáo nhìn nhận là một mặc khải có thể có, tùy thuộc vào sự mặc khải chung và đáng tin mà Thiên Chúa chấp nhận cho một số người để ích lợi cho mọi người.

Chúng tôi xin đọc giả miễn thứ cho chúng tôi vì một vài bất toàn trong lần xuất bản này.

Nhà xuất bản Emilio Pisani (Ý)
Ngày 12-10-1979.

CHÚ THÍCH CỦA DỊCH GIẢ

Những chú thích này có mục đích giúp cho độc giả dễ hiểu hơn về toàn bộ không gian, thời gian và phong tục của nước Chúa và dân Chúa vào thời của Người, để không phải bỡ ngỡ băn khoăn về những điều khó hiểu trong câu chuyện.

1- VỀ TÊN CỦA CÁC NHÂN VẬT :

a) Vì có rất nhiều người trùng tên và thường hiện diện cùng một lúc, nên để phân biệt, tác giả đã viết kèm theo tên gọi của một người:

- * Hoặc tên người cha hay mẹ,
- * Hoặc tên người chồng,
- * Hoặc tên họ,
- * Hoặc tên quê quán,
- * Và đôi khi cả tên anh hay chị.

Vì vậy Judas, kẻ bán Chúa, được gọi bằng những tên sau:

- * Judas Simon (vì bố ông là Simon)
- * Judas Iscariot (tên họ của ông là Iscariot)
- * Judas Kêriot (ông sinh quán tại Kêriot)

Cũng như đối với Mađalêna, bà được gọi là:

- * Maria Mađalêna (tên gọi đầy đủ kiểu Latin)
- * Maria Théophile (bố bà là Théophile),
- * Maria Magđala (bà có cơ nghiệp ở Magđala, bà hành nghề và nổi tiếng ở đó),
- * Maria Lazarô (vì là em Lazarô)

* Miri (tên cúng cơm)

b) Như vậy tên của 12 tông đồ của Chúa là :

- * Giacôbê và Gioan: hai con ông Zêbêđê, quê ở Betsaida.
- * Giacôbê và Judã, còn gọi là Thadê, hai con ông Alphê, anh họ của Chúa, quê ở Nazarét.
- * Phêrô và Andrê: hai con ông Jonas, quê Betsaida.

- * Natanael, còn gọi là Batôlômêo hay Bartolmai, người Betsaida.
- * Philíp, bạn của Natanael, người Betsaida.
- * Mathêu, còn gọi là Lêvi, người Caphanaum.
- * Tôma, biệt hiệu Didyme, người Rama thuộc Judê.
- * Simon Zêlote, bạn của Lazarô, người Judê.
- * Judas Iscariot, người Kêriot thuộc Judê.

c) Về các nhân vật khác:

* Alphê: Có Alphê anh ruột của thánh Giuse; Alphê con bà Sara bà con với Thánh Giuse, và Alphê con người anh họ Simon. Vì các Alphê này đều ở Nazarét nên dễ lộn.

Ngoài ra còn các Alphê khác không quan trọng.

* Salômê: Có Salômê vợ ông Zêbêdê, mẹ của Giacôbê và Gioan; Salômê vợ của anh họ Simon và Salômê con bà vợ lẽ của Hêrôđê (Hêrôđiadê).

* Chouza: Có Chouza là chồng của bà Jeanne, ông làm quan trong triều Hêrôđê; và Chouza chồng của bà Suzane có họ với Mẹ, người Cana, nơi Chúa hóa nước thành rượu trong tiệc cưới của ông.

* Étienne: cựu môn đệ của Gamaliel, sau là môn đệ của Chúa, là vị tử đạo tiên khởi. (trong bản dịch xưa gọi ông là Stéphane, không hiểu vì lý do nào)

* Tôma: Có Tôma tông đồ và Tôma chủ căn nhà lớn ở Caphanaum, nơi Chúa luôn luôn ở trọ.

* Nique: người đàn bà đã lau mặt cho Chúa trên đường lên Calvê, quen gọi là Véronique. Trong chuyện này bà luôn luôn được gọi là Nique, có lẽ là tên gọi tắt.

2- Về phong tục : Chỉ có người miền Judê thuộc nước Juda mới được gọi là người Do Thái, các người miền Samari và Galilê thì được gọi bằng tên chung là Israel hay Hy Bá (Hebrew). Người Samari chỉ tin vào Ngũ Kinh, tức là năm cuốn đầu của bộ Cựu Ước.

3- Về y phục : Người Do Thái ăn mặc như ta thấy trong các tượng ảnh: bên trong là áo lót, rồi đến một áo giống áo đầm, dài tới gót, áo làm việc thì cộc hơn, có giây thắt lại ở lưng. Khi ra ngoài thì họ mặc thêm một áo khoác, hoặc thứ có hai vạt giống áo cha làm

lễ, hoặc thứ có một vạt giống như áo chầu, tức là một tấm vải rộng được đeo vào cổ nhờ một sợi giây hay một cái khóa. Dù áo một vạt hay hai vạt, luôn luôn có nón che đầu. Phụ nữ ra ngoài luôn luôn có khăn voan che đầu, hoặc trùm nón của áo khoác. Đôi khi khăn phủ kín hết, chỉ có chỗ mắt là bằng vải thưa hay thật mỏng để thấy đường.

4- Nước là điều tối cần cho sự sống, Kinh Thánh nói luôn luôn tới nước. Ở Đất Thánh cũng như các nước phương Tây, người ta có các phong-ten khắp nơi. Mỗi phong-ten gồm một cái bể, có nước liên tục chảy vào, và có đường dẫn nước tràn đến các nơi khác thấp hơn. Nguồn nước ngày xưa hoàn toàn là thiên nhiên, từ trên núi đồi chảy xuống. Phong-ten không phải bể nước, không phải vòi nước máy, cũng không phải giếng nước, vì vậy dịch giả giữ nguyên tên phong-ten (fontaine).

5- Về các giáo phái : Trong đạo Do Thái có rất nhiều giáo phái, và hầu hết là kinh địch nhau. Trong thời Chúa giảng Tin Mừng, họ tạm đoàn kết với nhau, hy vọng có đủ sức mạnh để chống lại Chúa. Các giáo phái chính là:

a. Phái Pharisêu, còn gọi là biệt phái: Họ rất mạnh nhờ số đông và giữ các chức vụ quan trọng. Họ chủ trương giữ luật Môise cách tỉ mỉ. Qua các thế kỷ, họ đã thêm vào luật này 613 giáo điều và mọi người phải học thuộc lòng để giữ.

b. Phái luật sĩ: Những ủy viên tài phán quan trọng, chuyên ghi chép và lưu truyền luật.

c. Thầy cả hay rabbi: những người lo việc tế tự trong Đền Thờ và giảng dạy dân chúng.

d. Phái Saddu: giáo phái nhỏ, hầu hết là thầy cả, nhưng họ chủ trương không có sự sống lại.

e. Phái khổ hạnh: chủ trương sống khổ hạnh để linh hồn được sống lại, nhưng họ không tin có sự sống lại của thân xác vào ngày tận thế. Một số còn chủ trương vận mệnh con người đã được tiền định hết.

6- Về các địa danh : Vào thời chúa Giê-su, nước của Người chia làm ba miền mà người dân ở mỗi miền đều khinh bỉ dân ở hai miền

kia:

a. Judê: miền đất thuộc nước Juda, ở phía Nam, với thủ đô là Jérusalem và Đền Thờ xây trên núi Moriah.

b. Samari: đất ở trung tâm, có thủ đô là Sychar, còn gọi là Sichem, với Đền Thờ xây trên núi Garizim. Cũng có một tỉnh Samari ở vùng này.

c. Galilê: miền đất phía bắc, mọi hoạt động chính đều ở quanh vùng biển Galilê (còn gọi là hồ Gê-nê-sa-rét hay hồ Tibêriat).

d. Ngọn núi cao nhất của Israel là ngọn đại Hermon. Cũng có một núi Hermon nhỏ nữa (tiểu Hermon).

- Có hai tỉnh Betlem: Betlem thuộc Galilê và Betlem thuộc Judê (nơi Chúa sinh ra)

- Có hai vùng Cêsarê: một Cêsarê thuộc quyền Philip Hêrôđê, (em của Antipa Hêrôđê), gọi là Cêrasê Philip. Thủ đô của Cêsarê Philip là Cêsarê Panéade, nơi xây dựng dinh Thủ Hiến; và Cêsarê ở ven biển, gọi là Cêsarê Maritime.

- Có hai Emmau: một tỉnh Emmau lớn thuộc về Judê, nơi Chúa Phục Sinh tỏ mình ra với hai môn đệ, và Emmau nhỏ thuộc về Tibêriat.

- Diaspora: là tên gọi chung tất cả những miền có dân Hy Bá cư ngụ ở bên ngoài lãnh thổ Palestin.

7- Trong toàn tác phẩm, những chữ in nhỏ trong ngoặc bên cạnh

một chữ khó hiểu, là ghi chú của dịch giả.

CHUẨN BỊ

“Thiên Chúa đã có Ta từ khởi đầu
các công trình của Người”

1* “NGƯỜI TA CÓ THỂ GỌI MARIA LÀ CON THỨ CỦA CHÚA CHA”

Chúa Giêsu ra lệnh cho tôi: “Hãy lấy một cuốn vở mới và chép trên tờ đầu tiên bài đọc của ngày 16 tháng 8 (1944). Trong cuốn sách này, người ta sẽ nói về Mẹ”. Tôi vâng lời và chép.

Chúa Giêsu nói: Hôm nay chỉ viết điều này thôi: sự trong trắng có một giá trị lớn lao tới nỗi lòng dạ một thụ tạo có thể chứa đựng đáng không thể chứa được, bởi vì Mẹ có sự trong sạch tuyệt đối, một sự trong sạch lớn lao nhất mà một thụ tạo của Thiên Chúa có thể có.

Ba Ngôi Rất Thánh đã xuống đó với tất cả sự toàn vẹn của Người, ở đó với cả Ba Ngôi, khép kín thực thể vô biên của Người trong một khoảng không gian bé tí - Người không bị giảm bớt chút nào, vì tình yêu của Đức Trinh Nữ và ý muốn của Thiên Chúa đã làm giãn nở khoảng không gian này ra đến nỗi biến nó thành Trời - và tự bộc lộ ra với các đặc tính của Người.

Chúa Cha, với tư cách là Tạo Hóa, đã làm công việc của Người vào ngày thứ sáu, để có một “người con gái” thực sự xứng đáng với Người, có sự giống giống với Người cách trọn vẹn nhất. Dấu ấn của Thiên Chúa được in trên Maria rõ ràng đến nỗi chỉ có Người Con Đầu Lòng của Cha là ở trên Người. Người ta có thể gọi Maria là con thứ của Chúa Cha, vì sự trọn lành mà Mẹ đã nhận được và biết bảo trì, vì phẩm giá của Mẹ là Hiền Thê và là Mẹ của Thiên Chúa, là Nữ Vương nước Trời. Mẹ đến thứ hai tiếp sau Con của Cha, và đến thứ hai trong tư tưởng đời đời của Người, bởi vì từ đời đời, Người thỏa lòng nơi Mẹ.

Chúa Con: cũng là “Người Con cho Mẹ”, đã dạy Mẹ, nhờ mầu nhiệm Ân Sủng, *Chân Lý của Người* và *sự Khôn ngoan của Người*, trong khi Người mới chỉ là bào thai đang phát triển trong lòng Mẹ.

Chúa Thánh Thần: khi xuất hiện giữa loài người bởi một lễ Hiên

Xuống trước kỳ hạn, bởi một lễ Hiện Xuống kéo dài: “Tình yêu trong Người yêu”, sự yên ủi cho loài người bởi hoa trái của lòng Mẹ, sự thánh hóa cho loài người bởi việc làm mẹ của Đấng Thánh.

Để tự bộc lộ ra cho loài người dưới hình thức mới và trọn vẹn, khai mào cho kỷ nguyên cứu độ, Thiên Chúa đã không chọn một tinh tú trên trời hay một lâu đài của một quân vương mạnh thế để làm nơi của Người. Người cũng không muốn cánh của các thiên thần để làm bệ dưới chân Người. Người đã muốn một cung lòng không tì vết.

Evà cũng đã được tạo dựng không tì vết, nhưng bà đã muốn hư hỏng một cách hồn nhiên. Trong khi Evà sống trong một thế giới trong sạch, thì Maria sống trong một thế giới đồi trụy, mà Mẹ không ưng thuận làm tổn thương sự trong trắng của Mẹ, dù bởi một ý nghĩ nhỏ mọn hướng về tội lỗi. Mẹ biết sự hiện hữu của tội lỗi, Mẹ đã thấy những diện mạo khác nhau và ghê gớm nhất của nó. Mẹ đã thấy tất cả, cho tới điều khủng khiếp nhất: giết Thiên Chúa. Nhưng Mẹ biết chúng để đền tội cho chúng, và để đời đời là đáng thương kẻ có tội và cầu nguyện cho sự cứu rỗi của họ.

Tư tưởng này là một lời giới thiệu cho nhiều thực tế thánh thiện khác mà Cha sẽ thông cho con để củng cố cho con, con và nhiều người khác.

2* JOAKIM VÀ ANNA KHẤN VỚI CHÚA

Tôi thấy một cảnh trong nhà. Trước khung cửa, một người đàn bà khá già. Mái tóc xưa kia đen, bây giờ muối tiêu. Khuôn mặt bà không nhăn, nhưng đã đầy vẻ trang trọng đứng đắn theo với tuổi. Tôi nói bà có thể vào khoảng năm mươi hay năm lăm, không hơn.

Tôi thấy bà dẹt. Căn phòng được soi sáng hoàn toàn bởi ánh sáng vào qua cửa sổ mở ra phía một vườn rau mênh mông, tôi cho bà là một chủ đất nhỏ, bởi vì khu vườn trải ra, mặt đất dợn sóng, tận cùng tại một sườn dốc xanh ngắt. Bà đẹp với các nét đặc biệt Hy Bá. Đôi mắt đen và sâu. Không biết sao nó nhắc tôi nhớ đến

mắt ông Tẩy Giã. Cái nhìn của bà quý phái như đôi mắt bà hoàng, nhưng đầy êm dịu. Tựa như trên ánh nhìn của chim phượng có trải ra một tấm màn mầu xanh lơ: nó êm đềm và đượm nét buồn, tựa như bà nghĩ đến điều gì đã bị mất. Làn da hơi đậm. Miệng hơi rộng và đẹp, bộc lộ một sự nhiệm nhặt nhưng không khe khắt. Mũi dài và nhỏ, hơi quặp ở dưới. Mũi quặp rất hòa hợp với đôi mắt. Bà có vẻ vạm vỡ, nhưng không phì nộn. Theo như người ta có thể đoán hình vóc trong khi bà ngồi, thì bà cao lớn và cân đối.

Tôi thấy dường như bà dẹt một cái màn gió hay một cái thảm. Chiếc thoi nhiều mầu qua lại mau chóng trên canh chỉ mầu nâu đậm. Phần đã dẹt rồi cho thấy một sự đan chéo kiểu Hy Lạp của các hoa hồng, trong đó mầu lục, mầu vàng, mầu đỏ và mầu lơ với những óng ánh bằng đồng giao nhau, tạo nên như bức khảm.

Người đàn bà mặc y phục mầu đậm đơn giản. Đó là mầu tím đỏ, giống như mầu tím bất chước nơi các hoa păng-xê.

Nghe gõ cửa, bà đứng dậy ra mở. Quả là bà khá cao. Một người đàn bà hỏi: “Anna, chị có muốn đưa vò của chị cho tôi không? Tôi sẽ đổ đầy cho chị”.

Người đàn bà dắt theo với bà một thằng bé chừng năm tuổi. Nó bám ngay lấy váy của người đàn bà vừa được gọi tên là Anna. Bà vừa vuốt ve nó vừa đi vào phòng bên cạnh, từ đó bà mang ra một cái vò đẹp bằng đồng. Bà đưa cho người tới thăm và nói: “Chị luôn luôn tốt với bà già Anna. Nguyễn Chúa thưởng cho chị trong đứa bé này và trong tất cả các đứa con mà chị đã có và sẽ có. Chị thật hạnh phúc”, và Anna trút ra một tiếng thở dài.

Bà kia nhìn Anna, không biết nói sao sau tiếng thở dài này. Để thoả dịu nỗi đau mà bà đoán được, bà nói: “Tôi để Alphê lại đây với chị, nếu điều đó không làm phiền chị, như vậy tôi sẽ đi lẹ hơn, và tôi đổ đầy cho chị nhiều vò và chum”.

Alphê rất bằng lòng được ở lại, và ta biết tại sao: Mẹ nó đi khỏi, Anna liền vòng tay quanh cổ nó và dẫn nó ra vườn. Bà ẵm nó, giơ cao nó lên tới tận đàn nho với những trái vàng như hoàng ngọc và nói: “Ăn đi! Ăn đi! Ngon lắm”. Rồi bà bao phủ những cái hôn lên

khuôn mặt nhỏ lem luốc đầy nước nho mà đứa trẻ lấy hột cách thềm khát. Rồi bà cười, bà cười và bỗng đứng bà như trẻ lại với hai hàng hạt trai trang điểm dưới đôi môi, và niềm vui soi sáng khuôn mặt, xóa đi dấu vết thảng năm, khi đứa trẻ nói với bà: “Và bây giờ thì bà sẽ cho con cái gì nữa?” Và nó nhìn bà, gương tròn đôi mắt xám xanh đậm mầu.

Bà cười dờn, cúi xuống tới đầu gối và nói: “Con sẽ cho bà cái gì nếu bà cho con... Nếu bà cho con... đoán coi cái gì nào?”

Đứa trẻ vỗ tay, cười và nói: “Những cái hôn, những cái hôn, con sẽ cho bà những cái hôn, Anna đẹp, Anna tốt, Anna má con!...”

Anna, khi bà nghe nó nói: “Anna má con”, bà liền phát ra tiếng kêu vui mừng. Bà ghì đứa nhỏ vào ngực và nói: “Ôi! Vui! Cưng! Cưng! Cưng!” Ở mỗi cái “Cưng” là một cái hôn trên đôi má hồng.

Rồi bà cháu đi tới một cái kệ, bà lấy bánh trắng và mật ong ở một cái đĩa ra: “Bà làm cho con đó, con, vẻ đẹp của bà già Anna tội nghiệp, bà cho con là đứa bé yêu bà! Nhưng hãy nói cho bà biết, con yêu bà bao nhiêu?”

Và đứa trẻ, khi nghĩ đến một cái gì xúc động nhất, nó nói: “Như Đền Thờ của Chúa!” Anna lại hôn lên đôi mắt long lanh sức sống của nó, đôi môi hồng của nó, và đứa trẻ cà vào bà như con mèo con. Mẹ nó ra vào với những vò đầy, bà cười và không nói gì, bà để bà cháu tự do bộc lộ.

Một người đàn ông già đi vào vườn, ông ta hơi thấp hơn Anna, đầu phủ một bộ tóc trắng toát. Khuôn mặt trắng đống khung trong bộ râu vuông, đôi mắt xanh đậm hầu như mầu lam giữa hai hàng mi mầu nâu nhạt, hầu như vàng. Ông mặc y phục mầu nâu đậm.

Anna không nhìn thấy ông vì bà quay lưng ra lối vào. Ông cầm vai bà và nói: “Còn tôi, không có gì hết sao?” Anna quay lại và nói: “Ồ, Joakim, ông xong việc rồi à?”, đồng thời thẳng bé Alphê cũng ôm lấy đầu gối ông và nói: “Cho cả ông nữa, cho cả ông nữa”. Và khi ông già cúi xuống để hôn nó, đứa trẻ quàng tay quanh cổ ông, vuốt ve bộ râu của ông và hôn ông.

Joakim cũng có món quà của ông. Ông với tay trái ra sau lưng

và lấy một trái táo bóng như trái cây bằng sứ và nói với đứa trẻ đang giơ tay ra cách thêm khát: “Đợi ông bỏ ra thành miếng. Con không thể ăn như vậy, nó lớn hơn con”. Và với con dao ông dắt ở giây lưng, một con dao làm vườn, ông bỏ thành lát, rồi thành miếng nhỏ. Ông làm như mớm cho chim trong tổ, vì ông bỏ nó ra rất cẩn thận và đưa từng miếng nhỏ vào cái miệng nhỏ há hốc và không ngừng nghiêng ngấu.

- Nhưng ông nhìn coi Joakim! Ôi đôi mắt! Rõ là hai vũng nhỏ của biển Galilê khi gió chiều rải một màn mây trên bầu trời? - Anna nói khi đặt tay trên vai chồng bà và hơi tì vào ông: một cử chỉ bộc lộ tình yêu sâu xa của người vợ, một tình yêu còn nguyên vẹn sau hôn lễ đã nhiều năm.

Joakim nhìn bà với tình yêu ghi dấu sự ưng thuận của ông khi nói: “Rất đẹp! Và những lọn tóc quăn này, chẳng phải màu lúa mì chín sao? Hãy nhìn ở bên trong, đó là hỗn hợp của vàng và đồng”.

- A! Nếu chúng ta được lấy một đứa con thì tôi muốn nó giống như thằng này, với đôi mắt và bộ tóc như vậy...- Anna cúi xuống, gần như quì, và bà hôn đôi mắt xám xanh với một cái thở dài.

Joakim cũng thở dài, nhưng ông muốn an ủi bà. Ông đặt bàn tay ông lên mái tóc quăn và trắng của Anna và nói: “Phải hy vọng nữa. Thiên Chúa có thể làm tất cả. Bao lâu người ta còn sống thì phép lạ còn có thể xảy ra, nhất là khi người ta yêu Chúa và yêu nhau”. Joakim nhấn mạnh trên những lời sau cùng này.

Nhưng Anna nín lặng, nhẫn nhục, bà cúi đầu để che giấu hai giọt nước mắt mà chỉ một mình thằng bé Alphê nhìn thấy. Nó ngạc nhiên một cách đau đớn khi thấy người bạn lớn của nó khóc. Và cũng như đôi khi người ta làm cho nó, nó giơ bàn tay nhỏ của nó lên để lau những nước mắt này.

- Đừng khóc, Anna. Dù sao chúng ta cũng sung sướng. Ít nhất là tôi, bởi vì tôi có bà.

- Tôi cũng vậy, tôi được sung sướng nhờ ông. Nhưng tôi không cho ông một đứa con nào... Tôi nghĩ mình đã làm mất lòng Thiên Chúa, nên Người đã làm cho lòng dạ tôi thành son sẻ.

- Ôi! bà xā tôi! Bà đã làm mất lòng Thiên Chúa điều gì chứ! Bà hoàn toàn thánh thiện. Chúng ta hãy lên Đền Thờ một lần nữa về việc này, không phải chỉ vì lễ Lễ mà thôi. Chúng ta hãy cầu nguyện thật lâu... Có lẽ sẽ xảy ra cho bà giống như cho Sara... Cho Anna Elqana. Các bà đã chờ đợi rất lâu, và đã tin là bị từ chối vì lẽ sự son sẻ của các bà. Nhưng trái lại, trên trời, Thiên Chúa đã sửa soạn cho các bà một người con thánh. Hãy mỉm cười đi, hiền thê của tôi! Nỗi buồn của bà làm tôi đau khổ hơn là không có kẻ nối dòng. Chúng ta sẽ mang Alphê đi với chúng ta. Chúng ta sẽ dạy nó cầu nguyện, nó vô tội... Thiên Chúa sẽ nghe lời nó và lời chúng ta, và Người sẽ nhận lời chúng ta.

- Phải, chúng ta hãy khẩn với Chúa: con chúng ta sẽ thuộc về Người, miễn là Người ban nó cho chúng ta. Ôi! được nghe gọi: má ơi!

Và Alphê, khán giả ngạc nhiên và ngây thơ: “Con, con gọi bà như vậy”.

- Ủa, niềm vui của bà, bé cưng của bà... Nhưng con đã có một người má, còn bà, bà không có con...

Thị kiến chấm dứt.

Con cho rằng thị kiến này là khởi đầu chu kỳ về sinh nhật của Mẹ Maria. Con bị quyến rũ và con mong mỗi biết bao.

Trước khi viết con nghe người Má nói với con: “Con gái mẹ, vậy hãy viết về mẹ đi, điều đó sẽ an ủi sự đau đớn của con”. Và trong khi nói như vậy, Người đặt tay trên đầu con với một cái vuốt ve nhẹ. Sau đó thị kiến trên đã tới. Nhưng lúc đầu con chưa được nghe nói tới tên của người đàn bà lớn tuổi, con không thể hiểu được rằng con đang ở trước mặt người mẹ của Má con, và sự việc liên can tới sự sinh ra của Người.

3* ANNA CẦU NGUYỆN Ở ĐỀN THỜ VÀ THIÊN CHÚA NHẬN LỜI BÀ

Trước khi tiếp tục, con ghi chú một điều:

Con thấy căn nhà này không phải là căn nhà ở Nazarét mà con đã biết. Ít nhất là căn phòng, nó rất khác. Ngay vườn rau cũng lớn hơn, và hơn nữa, người ta còn nhìn thấy các cánh đồng, không nhiều, nhưng có. Sau này, sau hôn lễ của Maria, nó chỉ còn lại khu vườn, lớn, nhưng không còn gì khác. Và căn phòng này mà con thấy, con chưa bao giờ thấy trong các thị kiến trước. Con không biết có phải vì lý do tài chánh mà cha mẹ Maria phải giảm bớt đi một phần sở hữu của họ, hay là vì Maria, khi ra khỏi Đền Thờ, đã đến ở tại một căn nhà khác, có lẽ là của Giuse. Con không nhớ là trong những thị kiến đã qua hay trong những giáo huấn mà con đã nhận được, con có được sự chỉ dẫn chắc chắn nào cho thấy rằng căn nhà ở Nazarét là căn nhà sinh quán hay không. Đầu óc con rất mệt mỏi. Rồi nhất là vì những điều người ta nói với con làm con quên ngay các lời, mặc dù mệnh lệnh đã ban cho con trong linh hồn vẫn cương quyết và tồn tại trong ánh sáng, nhưng các chi tiết biến đi lập tức. Sau đó một giờ, con phải nhắc lại những điều con đã nghe, nếu không thì ngoại trừ một vài câu quan trọng, con không còn nhớ gì nữa, trong khi các thị kiến vẫn sống động trong tâm hồn con, bởi vì con đã quan sát nó bằng chính mắt mình. Con đã nhận những bài đọc, con phải thu thập các thị kiến vì chúng vẫn tồn tại rất rõ ràng trong tư tưởng của con mà con cố gắng để ghi chép lại từ từ.

Con đã hy vọng nhận được những lời giải thích về thị kiến ngày hôm qua, nhưng trong thực tế, không có gì cả. Con bắt đầu thấy và viết.

Ở bên ngoài tường thành Jêrusalem, trên các ngọn đồi, ở giữa các cây oliu, có một đám rất đông. Có thể nói, đó là khu chợ mênh mông. Nhưng không có bàn ghế, không có cửa hàng, không có tiếng rao của các người bán rong, cũng không có lái buôn, không có trò chơi. Có nhiều cái lều bằng len thô, chắc chắn là không thấm nước, căng trên những cây cọc cắm xuống đất, hoặc buộc vào những cọc bằng cành cây xanh như một trang trí tươi mát. Những chỗ khác thì được làm bằng các cành cắm xuống đất, làm thành một hành lang cây xanh. Dưới mỗi hành lang, các người thuộc đủ hạng tuổi và đủ hoàn cảnh, nói nhỏ với nhau trong sự trầm mặc mà chỉ có tiếng kêu của trẻ nít là làm cho khuấy động.

Chiều đã xuống, và ánh sáng của các ngọn đèn dầu nhỏ chiếu ra đó đây một ánh sáng mờ trên khu cắm trại kỳ lạ. Chung quanh các ngọn đèn sáng, các gia đình dùng bữa, ngồi ngay trên đất. Các bà mẹ với các con nhỏ nhất ấm trong lòng. Nhiều con nít mệt mỏi, thiếp ngủ khi còn cầm một miếng bánh nhỏ trong các ngón tay hồng, tựa đầu vào ngực mẹ như gà con dưới cánh gà mẹ, và các bà

mẹ dùng bữa, như các bà có thể, bằng bàn tay tự do còn lại, trong khi tay kia họ ôm con nhỏ vào lòng.

Trái lại, nhiều gia đình khác chưa bắt đầu bữa ăn, nói chuyện trong ánh sáng mờ của hoàng hôn trong khi chờ đợi thức ăn được nấu xong. Các đồng lửa nhóm lên ở đó đây, các phụ nữ lo công việc ở chung quanh đám lửa. Một giọng ru chậm rãi, chậm rãi, tôi nói là tiếng than, để ru một đứa trẻ khó ngủ.

Trên cao, bầu trời đẹp và thanh quang, càng lúc càng trở thành xanh tối. Nó gần giống như một tấm màn khổng lồ bằng nhung mềm màu xanh đen, trên đó, các thợ làm pháo bông và các nhà trang trí vô hình, rất từ từ, đánh vào đó những hạt ngọc sáng, những hạt lẻ loi và những hạt hợp thành nhóm, tạo nên những cơ cấu hình học kỳ lạ, trong số đó, nhóm Đại Hùng Tinh và Tiểu Hùng Tinh với hình thể của chiếc xe mà càng xe vẫn bám vào đất sau khi đã cởi bỏ cái ách của con bò. Sao Bắc Đẩu đã nhóm lên hết số lửa của nó.

Tôi hiểu rằng đây là tháng mười, vì một giọng nam rồ rồ nói lên: “Một tháng mười thật đẹp, ít khi được thấy như vậy!”

Đây, Anna từ một lều trại tới, cầm trên tay những món gì mà bà để trên miếng bánh lớn và bằng phẳng, trông giống như một trong các loại bánh tráng của chúng ta và được dùng như cái mâm. Thằng bé Alphê bám lấy váy bà và bi bô cái giọng trẻ nít của nó. Joakim đứng ở cửa một căn lều nhỏ bằng lá, nói chuyện với một người trạc ba mươi tuổi mà Alphê chào từ xa với tiếng kêu cung bậc: “Ba!” Khi Joakim thấy Anna tới, ông vội vã thấp đèn.

Anna đi qua như một bà hoàng giữa các hàng lều. Dáng điệu oai phong nhưng khiêm tốn. Bà không hãnh diện về con người của bà. Bà đỡ dậy một đứa bé của một người ăn mày, một bà ăn mày thực sự, nó bị ngã ngay bên chân Anna, vì nó bước đi vụng về. Khuôn mặt nhỏ của nó lem luốc đầy đất và nó khóc. Bà lau cho nó, an ủi nó và trả cho bà mẹ nó đã chạy tới. Anna nói: “Không sao. Ôi, tôi hài lòng vì nó không bị đau. Một đứa trẻ đẹp. Nó mấy tuổi rồi?”

- Ba tuổi. Đây là đứa áp út. Và trong ít lâu nữa, tôi lại có một đứa nữa. Tôi có sáu con trai, bây giờ tôi muốn một đứa con gái. Đối

với một bà mẹ thì một đứa con gái nhỏ là cái gì rất lớn...

- Đáng Tối Cao đã an ủi bà rất nhiều - Anna thở dài.

Và bà kia: “Phải, tôi nghèo, nhưng con cái chúng tôi là niềm vui của chúng tôi. Và bây giờ đứa lớn nhất đã có thể giúp đỡ trong công việc. Và thưa bà (tất cả đều chứng tỏ rằng Anna có một địa vị rất cao hơn người đàn bà này, và bà ta cũng nhận ra) bà được bao nhiêu cháu?”

- Chả có đứa nào cả!

- Không có đứa nào sao? Thế đứa này không phải của bà?

- Không, nó là con một người hàng xóm rất tử tế, nó là sự an ủi của tôi.

- Các con bà chết? Hay...

- Tôi không hề có con.

- Ôi! - người ăn mày nhìn bà cách thương hại.

Anna chào bà với một cái thở dài và đi vào lều của bà.

- Joakim, tôi đã làm ông phải chờ. Tôi nói chuyện với một người đàn bà nghèo, mẹ của sáu đứa con trai. Nghĩ coi! Và ít lâu nữa, bà ta lại có thêm một đứa nữa.

Joakim thở dài.

Ông bố của thằng bé Alphê gọi nó, nó liền trả lời: “Con ở lại với bà Anna để giúp đỡ bà”. Mọi người đều cười rộ.

- Hãy để kệ nó. Nó không làm phiền. Nó chưa phải giữ luật. Ở đây hay ở đó thì nó cũng chỉ ăn như một con chim nhỏ - Anna nói, và bà ngồi, ôm đứa trẻ trong lòng. Bà cho nó một cái bánh trắng với cái gì giống như cá nướng, tôi thấy bà sửa soạn trước khi cho nó, có lẽ bà gỡ xương. Trước hết bà phục vụ cho chồng bà, rồi bà ăn sau.

Trời đêm càng lúc càng nhiều sao, và ánh sáng càng lúc càng đốt lên nhiều trong trại. Rồi rất từ từ, như không nhận ra, nhiều ánh sáng tắt đi. Đó là các đèn của những người đã ăn sớm nhất và bây giờ họ sắp ngủ. Tiếng động cũng giảm bớt từ từ. Người ta không nghe tiếng khóc trẻ thơ nữa. Chỉ có vài đứa bé chưa được ăn còn cho nghe thấy tiếng nói như chiêm con tìm sữa mẹ của chúng. Đêm

trường thở hơi của nó trên người và vật, ru ngủ cả đau khổ và kỷ niệm, hy vọng và oán giận. Có lẽ việc đó xảy ra theo đà mà giấc ngủ và cơn mơ mang sự yên tĩnh đến cho họ.

Anna nói với chồng bà trong khi bà ru Alphê đang sắp ngủ trong tay bà: “Đêm vừa qua tôi mơ rằng năm tới tôi sẽ trở lại Thành Thánh vào hai lễ thay vì một, và một lễ sẽ là dâng con tôi vào Đền thờ... Ôi! Joakim!”

- Hãy trông cậy, Anna, hãy trông cậy. Bà không biết điều gì khác nữa sao? Chúa đã không nói cách bí mật với con tim bà sao?

- Không, không có gì, chỉ có một giấc mơ thôi.

- Ngày mai sẽ là ngày van nài sau cùng. Tất cả các cửa lễ đã được dâng. Nhưng ngày mai chúng ta sẽ dâng lại cách trọng thể. Chúng ta sẽ thắng Thiên Chúa bằng tình yêu trung thành của chúng ta. Tôi nghĩ rằng sẽ xảy ra cho bà giống như cho Anna Elqana.

- Nguyên Chúa thi ân... để tôi mau được nghe một tiếng nói bảo tôi: “Hãy đi bình an. Thiên Chúa Israel đã chấp thuận cho bà ơn mà bà xin Người”.

- Nếu ơn phúc tới, con bà sẽ nói câu đó cho bà khi nó trở mình lần thứ nhất trong dạ bà: đó sẽ là tiếng nói của trẻ thơ trong trắng, tức là tiếng nói của Thiên Chúa.

Bây giờ tất cả trại đều yên lặng trong đêm. Anna ẵm thằng Alphê vào lều bên cạnh và đặt nó trên nệm cỏ, nơi các anh nó đã ngủ. Rồi bà về nằm xuống bên cạnh Joakim, và ngọn đèn nhỏ của họ cũng tắt: Đó là vì sao nhỏ sau cùng của trái đất. Chỉ còn lại các vì sao trên bầu trời, đẹp hơn bao giờ hết, để canh chừng cho những người đang ngủ.

4* “JOAKIM ĐÃ KẾT HÔN VỚI SỰ KHÔN NGOAN CỦA THIÊN CHÚA, ĐƯỢC GIỮ KÍN TRONG CON TIM CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ CÔNG CHÍNH”

Chúa Giêsu nói: Những kẻ công chính luôn luôn khôn ngoan:

là bạn của Thiên Chúa, họ sống kề cận với Người, và Người: sự Khôn Ngoan vô tận, Người giáo huấn họ. Ông bà ngoại của Cha là những vị công chính, vì vậy họ có sự khôn ngoan. Chính với sự thật mà họ có thể nói điều sách đã nói, khi ca tụng sự Khôn Ngoan trong cuốn sách mang tên này: “Ta yêu nàng và tìm nàng từ tuổi thanh niên của ta, và ta đã quyết định lấy nàng làm vợ”.

Anna dòng Aaron là người đàn bà can đảm mà tổ tiên chúng ta đã nói. Và Joakim dòng dõi vua Đavít, đã không tìm ân lộc và của cải nào ngoài nhân đức. Anna là người nhân đức cao cả. Nơi bà, tất cả các nhân đức họp thành một bó hoa thơm, để làm thành một thực tại duy nhất, một thực tại đẹp hơn tất cả, là nhân đức, một nhân đức thực sự, đáng được xuất hiện trước ngai Thiên Chúa.

Như vậy là Joakim đã hai lần kết hôn với sự Khôn Ngoan, trong khi “yêu nó hơn một người đàn bà”: sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa giữ kín trong con tim của người đàn bà công chính. Anna dòng Aaron không tìm sự gì khác ngoài việc kết hợp đời bà với đời của một người đàn ông ngay thẳng, tin tưởng chắc chắn rằng sự ngay thẳng là niềm vui của gia đình. Và để là tượng trưng cho người đàn bà dũng cảm, bà chỉ còn thiếu chiếc triều thiên con cái, vinh quang của người vợ, bằng chứng của hôn nhân mà Salômôn đã nói tới. Trong hạnh phúc trọng đại của bà, chỉ còn thiếu những người con này, hoa trái của một cây mà sự đoàn kết với cây bên cạnh, tiếp theo sau một sự phong phú của các hoa trái mới, nơi hai lòng tốt tan hòa thành một, bởi vì về phần chồng bà thì ông không có điều gì phải thất vọng.

Anna lúc này là người đàn bà già, vợ của Joakim đã từ bao ngũ niên. Đối với ông, bà luôn luôn là “người vợ thời trai tráng của ông, niềm vui của ông, con nai yêu quý, con linh dương đẹp đẽ” mà những âu yếm luôn luôn tươi mát như buổi chiều ngày hôn lễ. Sự vuốt ve nâng niu của bà làm ông thích thú một cách êm đềm. Bà đã bảo trì nó tươi mát như một bông hoa ướm sương, và nồng nàn như ngọn lửa mà người ta không ngừng châm thêm chất đốt. Cũng vậy, trong nỗi buồn không con, họ nói với nhau “những lời an ủi trong

nỗi lo âu và buồn rầu của họ”. Và trên họ, sự Khôn Ngoan đời đời vươn dậy: khi đến giờ, sau khi đã giáo huấn họ suốt cuộc đời, Sự Khôn Ngoan soi sáng cho họ bằng một giấc mộng ban đêm, báo trước bài thơ vinh quang sẽ được sinh ra bởi họ là MARIA, hoàn toàn thánh thiện, Mẹ của Cha.

Dù trong sự khiêm nhường của họ, họ không dừng lại ở giấc mơ này, nhưng con tim họ run lên vì niềm hy vọng vào sự loan báo đầu tiên về lời hứa của Thiên Chúa. Điều đó đã là một chắc chắn trong những lời của Joakim: “Hãy trông cậy, hãy trông cậy... Chúng ta sẽ thắng Thiên Chúa bằng tình yêu trung thành của chúng ta”.

Họ mơ một đứa con trai, và họ đã được Mẹ của Thiên Chúa. Các lời của sách Khôn Ngoan có vẻ như được viết cho họ: “Bởi nàng, tôi đã tạo được vinh quang trước mặt dân... Nhờ nàng, tôi đã chiếm được sự bất tử, và tôi sẽ để lại một kỷ niệm đời đời về tôi cho những kẻ sẽ đến sau tôi”. Nhưng để được tất cả những điều đó, họ phải chinh phục vương vị bằng các nhân đức thật, bất biến, mà không một biến cố nào có thể tác động đến: đức Tin, đức Mến, đức Cậy, đức Trong Sạch.

Sự trong sạch của vợ chồng! Họ đã chiếm hữu được nó, vì không cần phải là đồng trinh mới là trong sạch. Các cặp vợ chồng trong sạch được các thiên thần gìn giữ, họ sẽ có những người con tốt, biết coi các nhân đức của cha mẹ như qui luật của đời sống riêng họ.

Nhưng hiện nay họ ở đâu? Thời nay người ta không muốn có con cái, nhưng người ta cũng không muốn sống trong sạch. Vậy Cha nói với các con rằng tình yêu và tâm hồn đã hư hỏng.

5* ANNA, VỚI MỘT THÁNH VINH, LOAN BÁO CHỨC LÀM MẸ CỦA BÀ

Tôi lại thấy căn nhà của Joakim và Anna. Bên trong không có gì thay đổi, ngoại trừ có rất nhiều cành hoa cấm trong bình đặt ở đó đây, tất cả đều đầy hoa. Chắc chắn đây là những cành lấy về khi

tủa cây trong vườn. Đây là một đám mây các bó hoa mà màu sắc thay đổi từ trắng tuyết đến màu đỏ san hô.

Công việc của Anna cũng có khác. Trên cái khung cử nhỏ hơn cái kia, bà đang dệt một tấm vải đẹp bằng gai và bà hát, hòa nhịp đập của chân với điệu hát. Bà hát và bà mỉm cười... với ai? Với chính bà, với một thị kiến nào đó trong nội tâm bà. Tiếng ca chậm rãi nhưng vui tươi. Tôi viết ra để hoàn tất, vì bà nhắc đi nhắc lại nhiều lần, như tìm thấy ở đó sự toàn phúc. Bà hát càng lúc càng mạnh và vững vàng, tựa như bà tìm được tiết điệu của nó trong tim bà. Ban đầu, bà thì thầm khe khẽ, rồi vững chắc hơn, bà hát giọng cao hơn và nhanh hơn. Tôi chép lại đây, bởi vì nó rất êm ái trong sự đơn sơ của nó:

Vinh danh Chúa toàn năng đã yêu thương con cháu Đavít. Vinh danh Chúa.

Từ trời, ơn huệ của Ngài đã viếng thăm con.

Cây cần cỗi đã mọc ra cành non, và con sung sướng.

Hy vọng đã vãi hạt giống vào dịp lễ Ánh Sáng.

Không khí thơm tho của tháng Nisan thấy nó nảy mầm.

Vào mùa xuân, thân xác tôi sẽ như cây hạnh đào đầy hoa.

Vào buổi chiều của cuộc đời, nó thấy nó sinh trái.

Trên cành này là một bông hồng, một trái cây dịu ngọt nhất.

Một ngôi sao lấp lánh, một sự sống thơ ngây trẻ trung.

Đó là niềm vui của gia đình, của vợ chồng.

Ngợi khen Chúa là Thiên Chúa đã thương con.

Ánh sáng của Người đã loan báo cho con: một Vì Sao sẽ đến với người.

Vinh quang! Vinh quang! Trái cây này sẽ thuộc về Ngài: trái đầu tiên và sau cùng, thánh thiện và trong sạch như ân huệ của Chúa.

Nó sẽ thuộc về Ngài, và bởi nó, niềm vui và bình an sẽ đến trên trái đất.

Hỡi thời! Hãy bay! Chỉ của mày sẽ dệt vải cho đứa trẻ. Nó sắp sinh ra. Lời ca của trái tim tôi sẽ bay lên cùng Thiên Chúa.

Joakim vào khi bà đang hát bài ca của bà lần thứ bốn: “Anna, bà sung sướng quá nhỉ? Tôi thấy bà như con chim khai mùa xuân. Bài ca này là gì thế? Tôi chưa bao giờ nghe ai hát cả. Nó từ đâu tới vậy?”

- Từ quả tim tôi đó, Joakim - Anna đứng dậy và đến với chồng bà, bây giờ thì cười tươi, bà có vẻ trẻ hơn và đẹp hơn.

- Tôi đâu có biết bà là thi sĩ - ông chồng bà nói khi nhìn bà với vẻ cảm phục. Người ta không thể nghĩ đó là vợ chồng già. Cái nhìn của họ là sự âu yếm của các cặp trẻ: “Tôi từ cuối vườn về và tôi nghe thấy bà hát. Từ bao năm rồi, tôi không được nghe cái giọng chim cu rất gợi cảm của bà. Bà có thể hát lại bài ca này cho tôi nghe không?”

- Tôi sẽ hát lại, dù ông không xin. Con cái Israel luôn luôn đặt trong lời ca những tiếng kêu chân thành nhất của hy vọng, niềm vui, nỗi đau của họ. Tôi đã phớt lờ cho bài ca của tôi lo việc nói cho ông và cho tôi một niềm vui vĩ đại. Đúng, kể cả nói lại cho tôi. Đây là một điều lớn lao tới nỗi mặc dầu đã chắc chắn, tôi vẫn thấy nó như không thực - Và bà bắt đầu lại bài hát, nhưng tới câu: “Trên cành này là một bông hồng, một trái cây dịu ngọt nhất, đó là một vì sao...”, giọng của bà run run. Từ giọng nữ trầm, trước hết trở thành rung rung, rồi bị tắt. Với một tiếng nấc vui mừng, bà nhìn Joakim, bà giơ tay lên và kêu: “Cưng ơi! Tôi là mẹ!”, và bà lặn vào lòng ông, giữa hai cánh tay mà ông giang ra cho bà, và ông ôm chặt lấy người vợ sung sướng của ông.

Một sự ôm ấp trong trắng nhất và sung sướng nhất mà tôi chưa hề thấy từ khi tôi ở trên đời. Trong trắng, và nồng nàn trong sự trong trắng của nó. Rồi một lời trách êm đi qua mái tóc hoa râm của Anna: “Vậy mà bà không nói cho tôi?”

- Là vì tôi muốn chắc ăn. Già như tôi... mà biết mình làm mẹ... thực tình tôi không thể tin... và tôi không muốn gây ra cho ông một sự thất vọng lớn hơn tất cả. Kể từ cuối tháng mười hai, tôi cảm thấy một sự đổi mới trong dạ tôi: sự nảy sinh của một cành mới. Nhưng

bây giờ ở trên cành này là một quả. Chắc chắn rồi... Ông thấy không? Tấm vải này là để cho người sắp tới.

- Có phải đó là số gai mà bà mua ở Giêrusalem hồi tháng mười không?

- Đúng, rồi tôi kéo sợi trong khi chờ đợi niềm hy vọng... Tôi đã trông cậy: ngày sau cùng, khi tôi đang cầu nguyện trong Đền Thờ, gần nơi nhà Chúa hết sức có thể được phép đối với một người đàn bà, trời đã muôn... Ông có nhớ tôi đã nói: “Tí nữa, tí nữa đi”. Tôi không thể rời bỏ nơi này khi chưa nhận được ân huệ. Rồi trong bóng tối đã trùm lên nơi Thánh, tôi cảm thấy một sự lôi kéo mạnh mẽ hết sức của linh hồn tôi để giựt lấy một tiếng “Được” của Thiên Chúa đang hiện diện ở đó. Tôi đã thấy vọt ra một tia sáng, một tia sáng tuyệt diệu, sáng và êm như ánh trăng, nhưng nó mang theo sự chói lọi của tất cả mọi hạt trai và ngọc quý của trái đất. Tôi thấy như một trong những ngôi sao quý của bức màn, những ngôi sao ở dưới chân các Kêrubim, nó tách ra và mặc lấy sự huy hoàng của một ánh sáng siêu nhiên... Tôi thấy như từ bên kia bức màn Thánh, từ chính sự vinh quang, một tia lửa bay nhanh đến với tôi. Và khi băng qua không khí, nó nói với tôi giống như tiếng nói từ trời: “Điều con xin sẽ đến cho con”. Chính vì vậy mà tôi hát: “Một vì sao sẽ đến với người”. Sẽ không bao giờ có người con nào như con chúng ta. Nó tự biểu lộ như ánh sáng của một vì sao trong Đền Thờ và nó nói: “Con đây” trong lễ Ánh Sáng. Tôi nghĩ rằng ông cũng đã thấy ngay vào lúc ông nhìn tôi như một Anna Elqana mới. Chúng ta sẽ gọi tên nó là gì, đứa con của chúng ta, mà một cách êm đềm như tiếng rì rào của dòng suối, tôi cảm thấy nó nói trong lòng tôi bằng những nhịp đập của con tim bé tí của nó, giống như một con chim cu mà người ta giữ trong lòng bàn tay.

- Nếu là con trai, chúng ta sẽ gọi nó là Samuel. Nếu là con gái thì là Ngôi Sao, cái từ đã chấm dứt bài hát của bà để cho tôi nổi vui được biết mình là cha, hình thể mà nó đã dùng để tự bộc lộ trong bóng tối thánh của Đền Thờ.

- Ngôi Sao, ngôi sao của chúng ta. Tôi không biết, tôi nghĩ, tôi nghĩ rằng đây là đứa con gái. Tôi cho rằng những vuốt ve quá êm

đêm như vậy chỉ có thể đến từ một cô bé rất dịu dàng. Quả vậy, tôi không mang nó, tôi không đau đớn. Chính nó mang tôi đi trên nẻo đường xanh tươi hoa nở, tựa như tôi là em gái của các thiên thần, và trái đất đã ở rất xa rồi... Tôi thường nghe nói rằng các phụ nữ thụ thai và cưu mang con thì phải đau đớn. Nhưng tôi, tôi không cảm thấy đau. Tôi cảm thấy tôi khỏe mạnh, trẻ trung, tươi mát hơn là khi tôi cho ông sự đồng trinh của tôi vào thời kỳ trẻ trung xa xưa của tôi. Con gái Thiên Chúa - vì nó là của Thiên Chúa hơn là của chúng ta, bông hoa nở trên thân cây khô này - Nó không làm đau cho má nó, nó chỉ mang cho bà bình an và phúc lành: hoa trái của Thiên Chúa, người Cha thực của nó.

- Vậy chúng ta sẽ gọi nó là MARIA, vì sao biển của chúng ta, ngọc trai, hạnh phúc. Đó là tên của nữ vĩ nhân thứ nhất của Israel. Nhưng nó sẽ không bao giờ xúc phạm đến Chúa. Nó sẽ hát bài thơ của đời nó cho một mình Người, vì nó hiến thân cho Người: Bánh Thánh từ trước khi sinh ra.

- Đó là của lễ của chúng ta dâng Người. Đúng, dù trai hay gái, sau khi nó là niềm vui cho chúng ta trong ba năm, chúng ta sẽ dâng con chúng ta cho Chúa. Chúng ta sẽ là bánh thánh cùng với nó vì vinh quang Thiên Chúa.

Tôi không còn nghe và không còn thấy gì nữa.

6* “ĐẮNG VÔ TÌ VẾT KHÔNG BAO GIỜ NGỪNG TƯỞNG NHỚ TỚI THIÊN CHÚA”

Đấng Khôn Ngoan, sau khi đã soi sáng cho các ngài bằng các giấc mộng ban đêm, chính Người đã đến. “Biểu hiệu về sức mạnh của Thiên Chúa và về vinh quang của Đấng Toàn Năng”, và trở

thành **lời** nói với kẻ son sẻ. Đáng mà từ đây, Người thấy thời gian cứu độ đã rất gần - là Cha, Đấng Kitô, cháu của Anna - đã thi hành những phép lạ trên những kẻ son sẻ, bệnh hoạn, bị ám, trên các kẻ đau khổ, trên tất cả mọi khốn nạn của trái đất.

Nhưng trong niềm vui được có một người mẹ, thì đây, Cha thì thầm một lời kín ẩn trong bóng tối của ngôi Đền Thờ, nơi cất giữ mọi hy vọng của Israel, của ngôi Đền Thờ mà từ nay đã tới biên giới sự hiện hữu của Người, vì Đền Thờ mới, Đền Thờ thực sự, không phải chỉ chứa đựng hy vọng của một dân, mà là sự xác thực về Thiên Đàng cho dân chúng của cả trái đất, trải qua sự liên tiếp của mọi thế kỷ cho đến tận thế, đã đến gần lúc xuất hiện trên trái đất. Lời này thi hành phép lạ, làm cho lòng dạ son sẻ được sinh nở. Lời này đã cho Cha một người Mẹ. Đáng không phải chỉ có sự trọn lành tự nhiên như thông thường, vì Mẹ sinh ra bởi hai vị thánh; không phải Mẹ chỉ có một linh hồn tốt như nhiều người khác, một sự phát triển liên tục của lòng tốt bởi một sự sẵn sàng tuyệt vời của ý muốn Mẹ, không phải chỉ có một thân xác trinh khiết, nhưng là người duy nhất trong mọi người, Mẹ có một *tâm hồn trinh khiết*.

Con đã thấy sự sinh sản ra các linh hồn liên tục bởi Thiên Chúa, bây giờ con hãy nghĩ tới nó phải đẹp dường nào, linh hồn biệt ái của Chúa Cha từ trước khi có thời gian, linh hồn là sự ngon lành mãi nguyên của Ba Ngôi Rất Thánh! Ba Ngôi muốn nâng nân trang điểm cho nó bằng các ân huệ của Người, để nó lại là một tặng phẩm cho chính Người. Ôi! Hỡi Đấng Hoàn Toàn Thánh Thiện mà Thiên Chúa đã tạo dựng cho chính Người, và sau đó là cho phần rỗi của loài người! Trước khi mang Vị Cứu Tinh, Người đã là nguồn gốc của ơn cứu rỗi, là Thiên Đàng sống động, bởi nụ cười của Người, Người đã bắt đầu thánh hóa trái đất.

Linh hồn được tạo dựng để làm linh hồn của Mẹ Thiên Chúa!!! Khi mà, bởi một rung động mạnh mẽ nhất của Tình Yêu Ba Ngôi, tia lửa sống này vọt ra, các thiên thần đều cảm thấy một niềm vui đặc biệt, bởi vì Thiên Đàng chưa bao giờ thấy một ánh sáng nào sống động như vậy. Tựa như một cánh hoa của bông hồng Thiên Quốc, một cánh hoa phi vật chất và cao quý tựa như ngọc và lửa, là

hơi thở của Thiên Chúa, xuống để làm cho sống động một xác thể rất khác với các thân xác khác. Hơi thở này đã xuống cách mạnh mẽ trong sự cuồng nhiệt nồng cháy của nó tới nỗi nguyên tội không thể đựng tới, linh hồn băng qua không gian và ẩn nấu trong một lòng dạ được thánh hóa.

Trái đất đã có được bông hoa của nó mà nó chưa biết. Bông hoa thực, bông hoa duy nhất mà sự tươi nở sẽ đời đời: Bông huệ, bông hồng, bông hoa tím và bông lài, hương nhật quì và anh thảo hòa trộn với nhau, và cùng với chúng, hết mọi bông hoa của trái đất tan hòa thành một bông hoa duy nhất: MARIA, nơi Người tụ họp hết mọi Nhân Đức và Ân Sủng. Vào tháng tư, đất Palestin hiện ra như một khu vườn mênh mông, nơi hương thơm và màu sắc là một tặng phẩm tuyệt diệu cho con tim loài người. Nhưng bông hồng đẹp nhất chưa được biết đến. Nó đã nở ra cho Thiên Chúa trong nơi kín ẩn của lòng mẹ, bởi vì Mẹ Cha đã yêu từ giây phút đầu tiên Người được thụ thai. Chỉ khi cây nho đã cho máu của nó để làm rượu, khi nước nho ngọt và mạnh xông lên đầy không khí và lọt vào mũi, Mẹ mới mỉm cười, trước tiên là với Thiên Chúa, rồi với thế giới, khi nói trong nụ cười khôn tả này rằng: “Đây rồi! Cây nho đã cho chùm nho được chỉ định để nghiền nát trong máy ép, để trở nên linh được đời đời chữa bệnh cho loài người. Đây, nó đã ở giữa chúng ta”.

Cha đã nói: Maria đã yêu ngay từ giây phút đầu tiên Mẹ được thụ thai. Ai đã cho tâm hồn ánh sáng và sự hiểu biết? Ân Sủng. Ai đã làm cho nó biến đi? Tội nguyên tổ và tội trọng.

MARIA, đáng vô tì vết, không bao giờ nguôi nghĩ tới Thiên Chúa, tới sự lân cận với Người, tới tình yêu Người, tới ánh sáng của Người, sự khôn ngoan của Người. Vậy Mẹ đã có thể hiểu và yêu khi mẹ còn là một xác thể đang thành hình chung quanh một linh hồn thuần khiết, và tiếp tục yêu.

Sau này cha sẽ cho con chiêm ngưỡng trong tâm hồn, những vực thẳm của sự trinh khiết nơi Mẹ Maria. Con sẽ cảm thấy một sự choáng váng Thiên Quốc, giống như khi Cha cho con cứu xét tính Vô Tận của chúng ta. Con đã nhìn xem thế nào là sự kiện mang

trong lòng bà một con người được miễn nguyên tội, điều làm cho nó mất Thiên Chúa, có thể cho mẹ Người, một người chỉ cứu mang Mẹ một cách tự nhiên như nhân loại, một sự thông minh cao vượt và làm cho bà thành một tiên tri: sự tiên tri về con gái bà mà bà tuyên bố là “Con gái của Thiên Chúa”.

Và con hãy nghĩ đến thế nào là tình trạng của các cha mẹ đầu tiên vô tội. Nếu họ đã sinh ra những người con vô tội theo ý muốn của Thiên Chúa... Đó, ôi loài người, kể nói rằng nhắm tới “siêu nhân”, mà với các thói hư của các con, các con hướng về “siêu quỷ”. Có những phương tiện để tiến tới “siêu nhân”: biết trốn tránh những ảnh hưởng nguy hại của Satan và để cho Thiên Chúa việc tổ chức đời sống, kiến thức, điều lành, và không ước ao gì hơn ngoài những thứ Thiên Chúa đã ban cho các con (những điều này chỉ còn kém vô tận một chút), để có thể, trong sự cải tiến liên tục hướng về sự trọn lành, sinh ra những người con là người trong thân xác, là con cái Đấng Khôn Ngoan trong tâm hồn, tức là *chiến thắng*, tức là *manh mẽ*, tức là *vô địch khi đối đầu với Satan*, kẻ đáng lẽ đã bị đóng chặt xuống đất từ bao thế kỷ trước giờ nó bị như vậy, và cùng với nó là tất cả những sự ác nơi nó.

7* VIỆC SINH HẠ ĐỨC TRINH NỮ MARIA

Tôi thấy Anna ra khỏi vườn rau. Bà tì tay vào một người đàn bà, chắc là bà con, vì trông giống bà. Bụng bà rất lớn. Bà có vẻ mệt, có lẽ tại sức nóng, hoàn toàn giống như sức nóng đang đè nặng trên tôi bây giờ.

Mặc dầu khu vườn có bóng mát, nhưng không khí thiêu đốt,

nặng nề. Một thứ không khí như cắt được bằng dao, giống như nắm bột nhào đặc và nóng, vì nó nặng chùng nào dưới bầu trời xanh biếc một cách tàn nhẫn, mà bụi bặm tung lên làm cho hơi tối. Chắc là đã từ lâu nắng hạn, bởi vì đất, chỗ nào không được tưới thì thực tình đã biến thành bụi hầu như trắng, một màu hơi ngả hồng mờ đục, trong khi nó có màu nâu đỏ đậm tại những nơi được tưới, tại gốc cây hay tại những giải đất bằng, nơi mọc những hàng rau củ, hay chung quanh các gốc cây hồng, cây lài hay những cây hoa to nhỏ khác, nhất là ở hàng trước và ở bờ một dàn cây đẹp phân chia vườn cây ăn trái làm hai, dẫn ra tới tận chỗ bắt đầu cánh đồng mà lúa mạch đã gặt xong. Ngay cả ở trong đồng cỏ giới hạn miền đất sở hữu cũng khô và ít ỏi. Chỉ ngay ở giới hạn vùng đất mới có một hàng đậu bằng cây sơn tra rừng, đã lốm đốm như sao các trái nhỏ đỏ như hồng ngọc, là có cỏ xanh và đầy hơn; và tại đó có các con cừu và một người mục đồng nhỏ tới tìm cỏ và bóng mát.

Joakim luẩn quẩn bên các luống rau và các cây oliu. Có hai người phụ với ông. Mặc dầu tuổi cao, ông lanh lẹ và làm việc cách hứng thú. Ông đang đào một đường rãnh nhỏ để dẫn nước tới cho các cây khô nước. Nước chảy theo đường mương, hăng hái băng qua cỏ và đất khô, làm thành những bọt trông giống như các tinh thể vàng trong một lát, rồi sau đó chỉ còn lại các cục đất ướt, chung quanh các cây nhỏ và cây oliu nặng trái.

Qua dàn cây rợp bóng, dưới đó các con ong vàng kêu vù vù, tham lam nước cốt của các trái nhỏ vàng, Anna đang từ từ đi về phía Joakim. Nhận ra bà, ông vội vã tới gặp bà.

- Bà ra tận đây sao?

- Trong nhà nóng như cái lò.

- Bà chịu đựng rất nhiều!

- Cái khổ duy nhất của tôi trong những ngày mang bầu sau cùng. Đó là cái khổ của tất cả, người cũng như vật. Joakim, đừng ở quá lâu dưới mặt trời nóng.

- Nước mà người ta chờ đợi lâu rồi, và từ ba ngày nay tưởng là đã tới, nhưng vẫn chưa có. May mắn cho chúng ta, có được một con

suối lưu lượng dồi dào. Tôi đã xẻ một đường mương để tưới, một sự nhẹ nhõm cho các cây mà lá bị tàn và phủ đầy bụi. Nhưng cũng chỉ ngăn cản cho chúng khỏi chết. Nếu có mưa!...

Joakim, với sự lo lắng của tất cả các nông dân, quan sát bầu trời, trong khi Anna phe phẩy bằng một cái quạt giống như được làm bằng lá thốt nốt khô, kết lại bằng những sợi chỉ mầu để giữ cho nó được cứng.

Người bà con nói: “Đàn kia, bên ngoài ngọn đạ Hermon, có xuất hiện những đám mây bay lẹ. Gió bắc tới, nó sẽ giải nhiệt, và có lẽ sẽ cho nước”.

- Đã như vậy ba ngày rồi. Nó đùn lên rồi nó rơi xuống khi trăng lên. Lúc này có lẽ cũng giống vậy - Joakim thất vọng.

Anna nói: “Chúng ta về nhà thôi. Ở đây cũng rất khó thở, và nữa, tôi thấy là nên về...” Bà có vẻ xanh xao hơn, vì mặt bà tái mét.

- Bà đau à?

- Không, nhưng tôi cảm thấy sự bình an lớn lao như tôi đã cảm thấy trong Đền Thờ khi tôi được ban ơn, và tôi cũng lại cảm thấy khi tôi biết rằng tôi sắp làm mẹ. Điều đó giống như cơn xuất thần, một sự mơ màng êm đềm của thân thể, trong khi tâm hồn hân hoan và êm ái trong một sự bình an mà không gì thuộc về loài người có thể so sánh được. Joakim, tôi đã yêu ông. Khi tôi vào trong nhà ông và tự bảo mình: “Tôi đã kết hôn với một người đàn ông công chính”, tôi đã có một cảm giác bình an, cũng giống như mỗi lần tình yêu tiên đoán của ông săn sóc cho Anna của ông. Nhưng sự bình an mà tôi cảm thấy bây giờ không giống như vậy. Ông coi: tôi tin là một sự bình an giống như chất dầu ngon ngọt lan ra, đã xâm chiếm tâm hồn của Jacob, tổ phụ chúng ta, sau khi mơ thấy các thiên thần, và hơn nữa, giống như sự bình an ngon lành của hai vợ chồng Tôbia khi Tổng Thần Raphael đã tỏ mình ra cho họ. Nó thấm nhập vào tôi sâu xa, và tôi càng thưởng thức nó thì nó càng gia tăng. Tựa như tôi cất mình lên trong không gian tới trời xanh... và tôi không biết tại sao, từ lúc tôi có sự bình an này trong lòng, một ca vịnh đã nảy sinh ra trong tim tôi: ca vịnh của Tôbia. Tôi thấy như nó được viết cho

giờ này... cho niềm vui này... cho mảnh đất của Israel được đón nhận nó... cho Giêrusalem tội lỗi mà bây giờ được tha thứ... Nhưng...-
 đừng cười sự mê sảng của một bà mẹ - nhưng khi tôi bảo mình: “Hãy tạ ơn Chúa vì sự lành Người đã ban cho mày. Hãy chúc tụng Đấng Hằng Hữu để Người tái thiết nhà tạm của Người trong mày”, tôi nghĩ rằng đấng sẽ tái thiết tại Giêrusalem chiếc lều tạm của Thiên Chúa thực sẽ là tạo vật sắp sửa sinh ra này... Và tôi còn nghĩ rằng không còn phải là Thành Thánh, nhưng là thực thể mà tôi sắp sinh ra, sẽ là số phận đã được tiên tri khi Thánh Vịnh nói: “Con sẽ chiếu toả một ánh sáng huy hoàng. Mọi dân tộc trên trái đất sẽ phục lạy trước mặt con, các dân tộc sẽ đến với con để mang lễ vật cho con, họ sẽ thờ lạy Chúa ở trong con và sẽ giữ đất của con như đất thánh, vì nơi con, họ sẽ khấn cầu Thánh Danh. Con sẽ được hạnh phúc nơi con cái con, vì tất cả sẽ được chúc phúc và họ sẽ tụ họp gần nơi Chúa. Hạnh phúc cho những kẻ yêu con và được hưởng sự bình an của con!...” Và người đầu tiên được hưởng chính là tôi, người mẹ có phúc của Người...

Anna biến sắc khi bà nói những lời này. Bà rạn rở như một người từ dưới ánh trăng bước tới trước một đống lửa lớn hay ngược lại. Các giọt nước mắt êm đềm chảy trên má bà, bà không nhận ra, bà mỉm cười với hạnh phúc của bà. Suốt trong khi nói, bà hướng về nhà, đi giữa chồng bà và người bà con. Họ lặng lẽ nghe bà và rất cảm động.

Họ vội vã, vì các đám mây bị đẩy bởi luồng gió mạnh, dùn lên chồng chất trên bầu trời. Cánh đồng tối sẫm và lay động, báo tin một cơn bão. Khi họ tới ngưỡng cửa nhà, một làn chớp xanh đầu tiên xé trên bầu trời, và tiếng gầm của sấm nhắc ta nhớ đến tiếng kêu của một chiếc thùng khổng lồ lăn đi, hòa lẫn với tiếng rào rào của những hạt mưa đầu tiên trên lá khô.

Mọi người đều vào nhà và Anna rút lui về phòng, trong khi Joakim nói chuyện tại ngưỡng cửa với hai người phụ tá của ông về làn nước đã bao chờ đợi, là phúc lành của Chúa cho đất khô. Nhưng rồi niềm vui bị thay thế bằng e sợ, vì một cơn bão đáng ngại nổi dậy, kèm với sấm chớp, và các đám mây chứa đầy nước đá: “Nếu mây

rẽ ra, các trái nho và oliu sẽ nát như trong cối đá. Khốn cho chúng ta!...”

Một nỗi lo âu khác xâm chiếm Joakim, vì vợ ông sắp sanh. Người bà con cho ông cái tin bảo đảm rằng Anna không đau đớn, nhưng ông vẫn xao xuyến. Người bà con và các bà khác, trong số đó có bà mẹ của Alphê, ra khỏi phòng của Anna, rồi trở lại với những thau nước nóng và các khăn sấy trên ngọn lửa đang bập bùng vui tươi và rực rỡ trong cái lò ở giữa căn nhà bếp lớn. Ở mỗi bà, Joakim đều hỏi thăm các tin tức, và ông không yên ổn được với lời tuyên bố của các bà. Ngay cả việc không nghe thấy tiếng kêu la của Anna cũng làm ông lo. Ông nói: “Tôi là một đàn ông chưa bao giờ tham dự vào việc sinh đẻ, nhưng tôi nhớ đã nghe nói rằng không đau đớn là dấu rất xấu”.

Đêm đến, được đi trước bởi cơn giông mạnh mẽ khác thường. Thác nước, gió, chớp, tất cả đồng loạt, chỉ ngoại trừ mưa đá đã đến rơi xuống ở miền khác.

Một người con trai nhận xét sự cuồng phong này và tuyên bố: “Đúng là Satan đã ra khỏi hỏa ngục cùng với tất cả các quỷ. Hãy nhìn các đám mây đen! Có mùi lưu huỳnh ở trong không khí! Hãy nghe các tiếng gầm rít, các tiếng kêu than van và nguyên rủa. Nếu đúng là nó thì chiều nay nó rất giận dữ”.

Một người con trai khác trả lời: “Nó đã hực mất một con mồi lớn, hay là Thánh Micae đã đánh nó bằng những cú sét của Thiên Chúa, và sừng với đuôi của nó bị cắt cụt và bị cháy”.

Một người đàn bà chạy qua và kêu: “Joakim, bà sắp sanh, và tất cả đều bằng lòng và sung sướng!” Rồi bà biến mất với chiếc vò trong tay.

Cơn giông bỗng chốc ngừng sau một tiếng sét mạnh tới nỗi nó quăng ba người đàn ông bắn vào tường trước căn nhà. Dưới đất ở trong vườn, chỉ còn lại một lỗ đen bốc khói để ghi dấu. Nhưng một tiếng khóc oe oe giống như tiếng than của một con chim cu lần đầu tiên không còn kêu nữa, mà là gù gù, lọt qua cửa căn phòng của Anna, đồng thời một chiếc cầu vồng vĩ đại xuất hiện, vẽ cái vòng

cung bán nguyệt của nó ngang qua hết bầu trời. Nó ló ra, hay ít nhất, nó có vẻ như ló ra từ đỉnh ngọn Hermon, ngọn núi được mặt trời hôn, có màu như thứ bạch ngọc trắng hồng tinh tế nhất. Nó vươn lên tới bầu trời rất trong của tháng chín, băng qua không gian đã được rửa sạch mọi dơ bẩn, bay trên các ngọn đồi của Galilê và miền đồng bằng xuất hiện ở phía nam giữa hai cây sung, rồi qua một ngọn núi khác, và dường như đặt chân nó tại đáy chân trời, nơi một dãy núi dốc đứng che khuất mắt hoàn toàn.

- Một quang cảnh chưa hề thấy bao giờ!

- Nhìn kìa! Nhìn kìa!

- Hình như nó cuốn quanh hết vùng đất của Israel, và đã... Nhưng coi kìa! Đó, một ngôi sao! Trong khi mặt trời chưa tắt! Một ngôi sao tuyệt vời! Nó sáng như một viên kim cương khổng lồ!...

- Và mặt trăng, đó, mặt trăng tròn! Trong khi còn phải ba ngày nữa nó mới tròn. Nhưng coi, nó chói lọi chừng nào!

Các bà liền tới, hơn hở với một bé tí màu hồng, gói trong tấm khăn trắng toát.

Đó là MARIA mẹ tôi! Một Maria bé tí, có thể ngủ trong đôi tay của đứa trẻ. Một Maria không dài hơn cánh tay, một cái đầu nhỏ màu ngà hơi hồng và đôi môi nhỏ thắm đỏ, không còn khóc nữa, nhưng đã bắt đầu bản năng mút, nhưng đôi môi bé tí tới nỗi người ta không biết làm sao nó có thể giữ được cái núm vú! Một tí đầu mũi nhỏ ở giữa hai chiếc má tròn, và khi có một cảm giác gì làm cho nó mở mắt! Hai mảnh trời! Hai điểm thơ ngây màu xanh biếc, nhìn mà không thấy, giữa hai hàng mi rất mịn màu vàng hầu như hồng, vì nó rất hoe. Ngay những sợi tóc mịn trên cái đầu tròn cũng hoe vàng như màu mật ong trắng.

Về tai: Hai cái vỏ sò nhỏ màu hồng, trong suốt, rất toàn vẹn. Các bàn tay... Hai cái gì bé tí, ngo ngoe trong không khí và đưa lên miệng! Chúng nắm lại như hai nụ hồng phủ rêu, đã rẽ các đài hoa xanh ra và phơi bày chất lụa màu hồng lạt của nó. Và rõ ràng, người ta nói chúng là hai báu vật bằng ngà hay ngọc thạch lựu sáng. Hai bàn tay này có thể làm cách nào để lau từng ấy nước

mắt?

Và các bàn chân, chúng đâu? Lúc này chúng chỉ là những chân nhỏ gói trong vải gai. Nhưng đây, bà con ngồi xuống để khám phá. Ôi! Những bàn chân nhỏ! Chỉ độ bốn phân, gan bàn chân là cái vỏ sò màu san hô đỏ, mu chân cũng là cái vỏ sò như tuyết với các mạch máu xanh. Các ngón là tuyết tác phẩm của nhà điêu khắc, tí hon và cũng đội triều thiên bằng các vảy nhỏ ngọc thạch lựu sáng. Nhưng làm sao người ta tìm được xương đan khi các bàn chân búp bê này bắt đầu bước? Các bàn chân nhỏ tới nỗi người ta tự hỏi làm sao nó có thể đứng được? Và các bàn chân nhỏ này có thể đi con đường chông gai, và chịu đựng bao đau đớn dưới chân Thánh Giá?

Nhưng bây giờ điều đó chưa được biết. Người ta mỉm cười khi nhìn đôi bàn chân nhỏ đẹp ngó ngoáy dầy dụa, các bắp đùi tí hon mũm mĩm, hợp với chiếc bụng nhỏ thành một lỗ nhỏ và các nếp gấp, một cái ức trời lên từ một chiếc ngực toàn vẹn. Dưới tấm lụa trắng, người ta thấy những cử động hô hấp. Và cũng như người cha hạnh phúc, người ta kê miệng vào để hôn, lắng nghe nhịp đập của quả tim nhỏ... một quả tim đẹp nhất mà trái đất có được qua mọi thế kỷ, một trái tim vô nhiễm duy nhất của loài người.

Còn cái lưng? Đây, người ta lật sắp bé lại để nhìn vòm cong của thắt lưng, rồi đôi vai mũm mĩm và cái gáy hồng. Nhưng đây: cái đầu nhỏ dựng lên trên vòm của sống lưng, người ta nói đây là cái đầu của con chim nhìn quanh thế giới mới mà nó đến khám phá. Cô bé kêu lên một tiếng để phản đối việc người ta phô bày cô ra như vậy trước mắt bao người. Cô: sự trinh khiết, trong trắng; cô mà người ta không bao giờ thấy mình trần nữa; đáng hoàn toàn đồng trinh, đáng Thánh, đáng Vô Nhiễm tội. Hãy gói lại, hãy gói lại cái nụ huệ sẽ không bao giờ nở ra trên trái đất, và sẽ cho bông hoa của cô còn đẹp hơn chính cô, mà vẫn luôn luôn là chiếc mầm non. Chỉ có ở trên trời, bông huệ này của Thiên Chúa Ba Ngôi mới mở ra hết các cánh của nó, bởi vì ở trên đó không có bụi của tội lỗi có thể vô tình làm mất giá trị sự trong trắng này. Bởi vì ở trên đó, người ta sẽ phải tiếp đón, trước mặt toàn thể triều thần, đáng mà lúc này,

chỉ ít năm nữa, sẽ ẩn náu trong một con tim không tì vết, sẽ ở trong cô: Cha, Con, Thánh Quân.

Đây, cô lại được bọc vào trong vải, và trong tay người cha dưới đất của cô, người mà cô rất giống. Bây giờ thì chưa, bây giờ cô chỉ là một phác họa của con người, tôi muốn nói là cô giống ông khi cô thành người lớn. Cô không có gì giống mẹ cô cả. Từ cha cô thì có màu da và màu mắt, và cả màu tóc, bây giờ thì như trắng, nhưng chắc chắn là sẽ hoe vàng như đôi chân mày đã chứng tỏ. Giống cha các nét, nhưng hoàn toàn hơn và thanh tú hơn, bởi vì đây là phụ nữ, và người *phụ nữ* này! Của cha là nụ cười và cái nhìn, các cử điệu và bề cao. Khi nghĩ đến Chúa Giêsu, như tôi nhìn thấy người, tôi thấy rằng Anna đã cho cháu ngoại bà khổ người của bà, và cái màu da ngà đậm hơn. Maria không có cái vẻ oai phong của Anna - một cây thốt nốt cao và mềm mại - nhưng là vẻ đáng yêu của cha.

Các phụ nữ còn nói về cơn giông và sự phi thường của mặt trăng, của vì sao, của cái cầu vồng khổng lồ trong khi các bà cùng với Joakim đi về phòng của người mẹ hạnh phúc, và trả cho bà tạo vật bé nhỏ của bà.

Anna mỉm cười với tư tưởng của bà. Bà nói: “Đây là Vì Sao, dấu hiệu của nó ở trên trời. Maria, cầu vồng bình an! Maria, vì sao của tôi. Maria, vầng trăng sáng! Maria, viên ngọc của chúng tôi!”

- Bà gọi tên bé là Maria sao?

- Đúng, Maria: vì sao, viên ngọc, ánh sáng, bình an...

- Nhưng tên này cũng có nghĩa là cay đắng. Bà không sợ nó đem bất hạnh đến cho cô bé sao?

- Thiên Chúa ở với nó. Nó thuộc về Người từ trước khi nó hiện hữu. Người sẽ dẫn dắt nó trên đường của Người, và mọi cay đắng sẽ biến thành mật ong Thiên Đường. Bây giờ con ở nhà má con, còn một ít thời gian nữa trước khi con hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa...

Thị kiến chấm dứt trên giấc ngủ của Anna đã thành mẹ, và của Maria con bà.

8* “LINH HỒN NGƯỜI ĐÃ XUẤT HIỆN ĐẸP ĐỂ NGUYÊN VẬN NHƯ KHI THIÊN CHÚA NGHĨ TỚI”

Chúa Giêsu nói:

Hãy chờ đợi mau, hỡi bạn nhỏ của Cha. Cha ước ao nông nàn muốn mang con đi với Cha trong trời xanh Thiên Quốc của sự chiêm ngắm về đức đồng trinh của Mẹ Maria. Con sẽ ra khỏi đó với tâm hồn tươi mát giống như con vừa được tạo dựng bởi Chúa Cha, một Evà nhỏ, chưa biết gì về xác thịt. Con sẽ ra khỏi đó với tâm hồn được thấp sáng, vì con sẽ được chìm ngập trong tuyệt tác phẩm của Thiên Chúa. Con sẽ ra khỏi đó với tất cả con người của con đầy tràn tình yêu, vì con biết hiểu như Thiên Chúa biết yêu. Nói về sự thụ thai của Mẹ Maria, đáng không tì vết, có nghĩa là ngụp lặn trong trời xanh, trong ánh sáng, trong tình yêu. Hãy đến và hãy đọc về vinh quang của Người trong sách của tiên nhân:

“Thiên Chúa đã có ta từ khởi đầu các công trình của Người, từ khởi nguyên, trước việc tạo dựng. Người đã đặt ta làm nguồn gốc của mọi loài, trước khi trái đất được tạo dựng. Khi các vực thẳm chưa hiện hữu, Người đã sinh ra ta. Khi các suối nước sự sống chưa chảy, và các trái núi chưa được dựng nên với cái khối nặng nề vĩ đại của chúng, và các ngọn đồi chưa được phơi ra dưới mặt trời, thì ta đã được sinh ra. Khi Thiên Chúa dựng nên trái đất, sông ngòi và cái trục của thế giới thì ta đã có. Ta đã hiện diện lúc Người sửa soạn bầu trời. Quả vậy, khi Người dùng một định luật bất biến để đóng vực thẳm lại dưới bầu trời; khi người củng cố sự vững bền của vòm trời ở trên cao, và khi Người làm ra các nguồn nước sự sống, khi Người đặt định giới hạn cho biển cả và áp đặt các định luật cho khối nước; khi Người truyền cho khối nước không tràn bờ, khi Người đặt nền móng cho trái đất, ta đã ở với Người để tổ chức mọi sự. Trong niềm vui vô tận, ta vui chơi giữa vũ trụ...”

Các con đã áp dụng những lời này cho Sự Khôn Ngoan, nhưng nó nói về Mẹ, người mẹ hoàn toàn đẹp đẽ, hoàn toàn thánh thiện;

người mẹ Đồng Trinh của Đấng Khôn Ngoan là chính Cha, một cách cá nhân: Cha, người đang nói với con. Cha đã muốn con viết những câu thơ đầu của thi ca này trên đầu cuốn sách nói về Mẹ, để người ta nhận ra và biết rằng Mẹ là sự khuây khỏa, là niềm vui của Thiên Chúa, nguyên nhân của niềm vui vững bền, toàn vẹn, mật thiết của Thiên Chúa độc nhất, Ba Ngôi, đấng cai trị các con, yêu thương các con; đấng mà loài người đã làm cho bao lý do buồn. Mẹ là lý do đã làm cho Thiên Chúa để cho giống người trường tồn, trong khi vào lúc thử thách đầu tiên, nó đã đáng bị tiêu diệt; Mẹ là nguyên nhân sự tha thứ mà các con đã nhận được.

Có Maria để được yêu bởi Người! Ôi! Điều đó đã đáng chịu khổ để tạo dựng loài người, để cho họ sống, để hạ lệnh rằng họ sẽ được tha thứ, để có một Trinh Nữ Đẹp, một Trinh Nữ Thánh, một Trinh Nữ Vô Nhiễm, một Trinh Nữ được chiếm hữu bởi Tình Yêu, người con gái chí yêu, người Mẹ hoàn toàn trong sạch, vị Hiền Thê yêu dấu! Thiên Chúa đã ban ơn cho các con, và còn ban cho các con hơn nữa để được chiếm hữu Tạo Vật đã là sự ngon lành thỏa thích của Người, là mặt trời của Mặt Trời Người, là hoa của vườn Người. Và Người còn tiếp tục cho các con biết bao qua Mẹ, bởi lời xin của Mẹ, vì niềm vui của Mẹ, bởi vì niềm vui của Mẹ hòa lẫn với niềm vui của Thiên Chúa, và làm gia tăng nó bằng những ánh sáng làm cho ánh sáng vĩ đại của Thiên Đàng lấp lánh, và mỗi tia sáng đều là một ân huệ cho vũ trụ, cho loài người, cho ngay cả chính các Thánh, những đấng hằng trả lời trong một tiếng kêu Alleluia linh hoạt cho hết mọi phép lạ của Thiên Chúa. Mẹ được tạo dựng bởi Thiên Chúa, bởi ước muốn được nhìn nụ cười rạng rỡ niềm vui của đức Trinh Nữ.

Thiên Chúa đã muốn ban một ông vua cho cái vũ trụ mà Người đã tạo dựng nên từ hư vô, một ông vua để làm kẻ thứ nhất trong thế giới vật chất, giữa tất cả các loài từ vật chất mà ra, và chính nó cũng là vật chất; một ông vua chỉ hơi kém Thiên Chúa về bản tính siêu nhiên, được phối hợp với Ân Sủng như nó đã là trong sự vô tội của những ngày đầu tiên của nó. Những Trí Tuệ Tối Cao biết hết

mọi biến cố dù xa xôi nhất trong các chiều sâu của mọi thế kỷ, đáng liên tục nhìn thấy mọi sự đã có, đang có và sẽ có, và trong khi Người nhìn xem quá khứ và quan sát hiện tại, Người nhìn sâu vào tương lai xa xôi nhất, và Người biết cả thế nào là cái chết của con người sau cùng. Tất cả những điều đó không lộn xộn, cũng không gián đoạn. Người luôn luôn biết rằng ông vua mà người tiên liệu, được tạo dựng để là một Bán Thiên Chúa ở bên cạnh Người trên trời, kẻ thừa tự của Chúa Cha, được đi vào Nước Người trong tình trạng trưởng thành, sau khi đã sống trong nhà mẹ nó - là trái đất mà người đã tạo nên - trong suốt thời thơ ấu của người Con Thiên Chúa trong thời kỳ nó cư ngụ trên trái đất, Người không phải không biết rằng nó sẽ chống lại chính nó bằng cách phạm tội ác là giết chết Ân Sủng ở trong nó, và tội ăn cắp là chạy trốn Thiên Đàng.

Vậy tại sao Người lại tạo dựng nên nó? Chắc chắn nhiều người sẽ tự hỏi như vậy. Các con có thích hơn là thà đừng có mình không? Với chính Mẹ, mẹ chẳng đáng sống những ngày trên mặt đất này để được biết và cảm phục vẻ đẹp vô tận mà bàn tay Thiên Chúa đã tung vãi trong vũ trụ, mặc dầu nghèo, trần trụi, và bị trở nên cay đắng bởi sự độc ác của các con sao?

Để cho ai mà Người đã làm ra các tinh tú, các hành tinh vận chuyển như các mũi tên băng qua bầu trời, hoặc chuyển đi có vẻ như chậm chạp nhưng hùng vĩ trong lộ trình sao xẹt của nó, để cho các con ánh sáng và các mùa; cho các con mãi mãi, bất dịch, nhưng luôn luôn thay đổi một trang mới để đọc trên không trung vào mỗi buổi chiều, mỗi tháng, mỗi năm? Tựa như chúng muốn nói với các con: “Hãy quên cái nhà tù, hãy để ra một bên những quảng cáo đầy sự tối ám, hôi thối, dơ bẩn, độc hại, gian trá, phạm thượng, đòi trụ của các bạn, và hãy cất cao mình lên, ít là bằng cái nhìn, về vùng tự do vô biên giới của các tầng trời; hãy làm cho các bạn một linh hồn trong sáng khi nhìn bao vẻ thanh quang. Hãy cho các bạn một nguồn sáng và mang nó vào trong nhà tù tối đen của các bạn. Hãy đọc các lời mà chúng tôi đã viết khi hát bài đồng ca thiên thể của chúng tôi, du dương hơn chiếc phong cầm của Đại Thánh Đường,

những lời mà sự huy hoàng của chúng tôi viết, những lời mà tình yêu của chúng tôi viết, bởi vì đáng đã ban cho chúng tôi hiện hữu luôn luôn hiện diện đối với chúng tôi, và chúng tôi yêu Người vì đã ban cho chúng tôi sự hiện hữu này, sự huy hoàng rực rỡ này, những chuyển động này, sự tự do này và vẻ đẹp này ở giữa trời xanh đầy dịu ngọt. Ở bên ngoài những thứ đó, chúng tôi thấy một trời xanh còn tuyệt diệu hơn: Thiên Đàng. Chính bản thể của chúng tôi cho chúng tôi hoàn thành được phần thứ hai của giới răn yêu thương, bằng cách yêu các bạn là người đồng loại hoàn vũ của chúng tôi; bằng cách yêu các bạn bởi tặng vật mà chúng tôi cho các bạn trong khi cho các bạn phượng hượng, ánh sáng, sức nóng và vẻ đẹp. Hãy đọc lời mà chúng tôi nói cho các bạn, chính là lời đã gọi ra cho chúng tôi: tiếng ca, sự rực rỡ, niềm vui của chúng tôi: Thiên Chúa”.

Để cho ai mà người đã làm ra màu xanh trong biển này, chiếc gương của trời, con đường về trái đất, nụ cười của dòng nước, tiếng nói của đợt sóng? Chúng cũng là lời: tiếng xào xạc của tơ lụa, tiếng cười bình an của trẻ thơ, tiếng thở dài của người già nhớ nhung và khóc; cái tát của kẻ hung bạo, các chiếc sừng húc, các tiếng rống, các tiếng gầm... Chúng luôn luôn không ngừng nói: “Thiên Chúa”. Biển cả là để cho các con, cũng giống như bầu trời và các thiên thể, và cùng với biển là các hồ, các sông, lạch, ao, và các suối trong, tất cả những thứ dùng để mang các con, nuôi các con, giải khát cho các con và tẩy rửa cho các con; tất cả những thứ phục vụ các con trong khi phục vụ Đấng Tạo Hóa, mà không tràn bờ để đìm ngập các con như các con đáng phải chịu.

Để cho ai mà Người đã làm ra vô số gia đình các động vật, như loài hoa bay và hát, như các tôi tớ chạy và làm việc cho các con, nuôi các con, làm vui cho các con, vì các con là các vua của các thụ tạo?

Để cho ai mà Người đã tạo nên vô kể các loại cây cối, các hoa giống như các con bướm, các hạt mầm, và các loài chim bất động: các trái cây giống như các giầy chuyền và các nữ trang bằng ngọc, những cái thả ở dưới chân các con, làm gối cho đầu các con nghỉ,

giải trí, lợi ích, niềm vui cho tâm hồn, cho các chi thể, mắt, mũi?

Để cho ai mà Người đã làm ra các khoáng chất trong lòng đất sâu, các chất muối ở bên dưới các suối nóng sôi hoặc băng giá, chất lưu huỳnh, iốt, brome, nếu không phải vì sự thích thú của các kẻ không phải là Thiên Chúa, mà là con Thiên Chúa, vật thể duy nhất: loài người?

Không cần thứ gì cho niềm vui hay nhu cầu của Thiên Chúa, Người tự đầy đủ cho chính mình Người. Sự chiêm ngưỡng chính mình Người là sự toàn phúc của Người, lương thực của Người, sự sống của Người, sự nghỉ ngơi của Người. Tất cả mọi tạo vật không thể làm gia tăng một nguyên tử của niềm vui vô tận của Người, vẻ đẹp của Người, đời sống của Người, sức mạnh của Người. Tất cả những thứ đó, Người làm ra cho tạo vật của Người, cho kẻ mà Người muốn cho làm vua các vật được tạo dựng: cho con người.

Để được thấy bao công trình của Thiên Chúa và cảm ơn Người vì uy quyền mà Người đã ban cho các con, điều đó cũng đáng chịu khổ để sống, và các con phải biết ơn Người bằng đời sống của các con. Các con phải biết ơn, cho dù các con không được cứu chuộc vào lúc tận cùng thời gian. Quả vậy, vì được xếp vào hạng đầu tiên, và các con vẫn luôn luôn được như vậy, mỗi người cách riêng, dù là không tròn chức vụ, dù kiêu căng, dâm dăng, sát nhân... Thiên Chúa vẫn chấp nhận cho các con được vui hưởng vẻ đẹp của vũ trụ, và đối xử với các con như các con là người tốt, như những người con tốt mà người ta dạy dỗ, và chấp nhận cho hết để làm cho đời sống nó trở nên êm đềm và lành mạnh hơn. Điều mà các con biết là biết nhờ ánh sáng của Thiên Chúa. Tất cả những gì các con khám phá được đều là nhờ sự chỉ dẫn của Thiên Chúa, trong điều tốt. Còn những hiểu biết khác, khi nó mang dấu hiệu của điều xấu, đều đến từ kẻ Xấu Tối Cao: Satan.

Đấng là Trí Tuệ Tối Cao biết tất cả. Người biết từ trước khi con người hiện hữu rằng: bởi ý muốn tự do của nó, con người sẽ là kẻ ăn cắp và sát nhân. Nhưng bởi vì Lòng Nhân Từ Đời Đời không có giới hạn trong lòng tốt của Người, trước khi điều tội xảy ra, Người

đã nghĩ đến phương tiện để hủy diệt nó. Phương tiện đó là: **Cha, Ngôi Lời**. Dụng cụ để làm phương tiện, một dụng cụ rất có hiệu quả: **Maria**. Và Đức Trinh Nữ được tạo dựng trong thượng trí của Thiên Chúa. Hết mọi sự đều được tạo dựng cho Cha và bởi Cha: Con yêu dấu của Chúa Cha.

Cha, như một vị Vua, Cha phải có dưới chân vị Vua-Thiên-Chúa của Cha những chiếc thảm và những báu vật mà không một triều đình nào có thể có; và những lời ca, những tiếng nói, những tội tở để bao bọc sự hiện hữu của Cha như không bao giờ có một đế vương nào có thể có; và những loài hoa, những đá ngọc, tất cả sự tuyệt diệu, tất cả sự cao cả vĩ đại, tất cả những gì là quý phái, là thích thú; tất cả những gì có thể kéo ra từ tư tưởng của một Thiên Chúa. Nhưng Cha phải là xác thể chứ không phải chỉ là thần trí. Xác thể để cứu xác thể. Xác thể để siêu hóa thể xác và mang nó lên trời nhiều thế kỷ trước giờ ấn định. Bởi vì thể xác được Thánh Linh cư ngụ là một tuyệt tác phẩm của Thiên Chúa, và chính bởi xác thể này mà Trời được tạo dựng.

Để là thân xác, Cha cần một người mẹ. Để là Thiên Chúa, Cha cần một người cha là Thiên Chúa. Đó là tại sao Thiên Chúa đã dựng nên vị Hiền Thê và nói với Người: “Hãy đến với Ta, ở bên cạnh Ta. Hãy nhìn tất cả những gì Ta làm cho Con chúng ta. Hãy nhìn và hãy vui mừng, hỡi Trinh Nữ đời đời, người con đời đời. Hãy để nụ cười của con đầy tràn Thiên Quốc này, và hãy cho các thiên thần nốt nhạc dạo đầu, để nó dạy cho Thiên Đàng sự hòa hợp Thiên Quốc. Ta nhìn con và ta thấy con như con sẽ là, ôi Người Nữ Vô Nhiễm, bây giờ mới chỉ là một thần trí, thần trí mà trong đó Ta chiêm ngắm Ta. Ta nhìn con và Ta ban cho biển cả và bầu trời màu xanh biếc như cái nhìn của con. Ta cho các hạt lúa thánh mầu tóc của con; Ta cho bông huệ mầu trắng của con, và cho bông hồng mầu hồng của con. Cũng giống như đối với làn da mịn màng của con, những ngọc trai là những chiếc răng nhỏ của con. Ta làm ra những trái dâu ngọt khi nhìn vào miệng con. Ta đặt vào họng chim họa mi những nốt của giọng hát con, và Ta cho chim cu những tiếng

than của con. Khi đọc những tư tưởng trong tương lai của con, khi nghe những nhịp đập của quả tim con, Ta có được những khuôn mẫu và những hướng dẫn cho việc tạo dựng. Hãy đến, hỡi Niềm Vui của Ta! Cho con: Tất cả thế giới làm trò vui cho tới khi con là ánh sáng nhảy múa trong tư tưởng của Ta. Đây, mọi thế giới cho nụ cười của con. Cho con: Các tràng hoa tinh tú, các giây chuyền bằng các thiên thể, mặt trăng ở dưới chân xinh xắn của con. Con hãy làm cho con một khăn choàng bằng các tinh tú của giải Ngân Hà. Tất cả cho con: Định tinh và hành tinh. Hãy đến và hãy tận hưởng, hãy thưởng ngoạn muôn hoa sẽ giải khuây cho con trẻ của con, chúng sẽ làm gối cho Con của lòng con. Hãy đến và hãy chiêm ngắm việc tạo dựng ra các bầy thú, bầy chiên, bầy phượng hoàng và bồ câu. Hãy theo sát gần Ta trong khi Ta làm các chậu cho biển cả và sông ngòi, trong khi ta dựng lên các rặng núi và bao phủ nó bằng tuyết và rừng cây, trong khi ta gieo lúa miến, các cây thảo, cây mộc và các vườn nho, vườn oliu cho con, Sự Bình An của Ta. Và cây nho cho con, các Cành của Ta sẽ mang các chùm nho Thánh Thể. Hãy chạy, hãy bay, hãy hoan hỉ, ôi Người Đẹp của Ta. Và vũ trụ đang tự tạo thành giờ nọ qua giờ kia, hãy sửa soạn cho nó yêu Ta, hỡi Người Yêu, cho nó trở nên đẹp hơn bởi nụ cười của con, hỡi Mẹ của Con Ta, Hoàng Hậu của Thiên Đàng Ta, Tình Yêu của Thiên Chúa con”.

Và còn nữa, khi nhìn thấy kẻ Sai Lầm và cảm phục Đấng Không Sai Lầm: “Hãy đến với Ta, con là kẻ xóa bỏ nỗi cay đắng do sự bất tuân của loài người, xóa bỏ sự gian dâm của loài người với Satan và sự vô ơn của loài người. Ta sẽ cùng với con để báo thù Satan”.

Thiên Chúa, người Cha, Đấng Tạo Hóa, đã tạo dựng nên người nam và người nữ với một định luật tình yêu hoàn bị tới nỗi các con không bao giờ có thể có cách nào để hiểu được nữa về sự toàn vẹn này. Và các con sẽ ngậy ngất khi nghĩ đến con người sẽ thế nào nếu nó không chịu lụy những huấn lệnh của Satan!

Hãy xem xét kỹ các thảo mộc trong các trái và hạt của nó. Nó có sinh mầm giống và hoa trái do một sự thông dâm, hay do ảnh hưởng của sự thụ tinh bởi hàng trăm sự phối hợp không? Không, từ

chiếc hoa đực, các hạt phấn bay ra, được hướng dẫn bởi các định luật về thời tiết và từ trường, nó đến trên bầu nhị của hoa cái, bầu này mở ra, nhận lấy nó và sản xuất. Sau đó là nó từ chối, nó không làm ô uế cho mình để ngày hôm sau lại cảm thấy cùng một cảm giác ấy nữa như các con làm. Nó sản xuất. Nó không nở hoa nữa cho tới mùa năm sau, và khi nó nở hoa là có mục đích để truyền giống.

Hãy nhìn xem các con vật, hết các động vật. Có bao giờ các con thấy một con đực hay một con cái đến với một con khác vì một sự ô mấp không sinh sản, hay một liên hệ không trong sạch không? Không. Nhìn gần hay xa, loài bay hay bò, nhảy hay chạy, chúng đều làm tròn cái nghi thức sinh sản, không trốn tránh, ngăn ngừa, không dừng lại ở sự hưởng thụ, nhưng chúng đi cho tới cái hậu quả đứng đắn và thánh thiện của việc lưu truyền nòi giống, mục đích duy nhất. Con người, các Á-Thiên-Chúa, bởi nguồn gốc Thiên Chúa của họ do Ân Sủng mà Cha đã ban cho họ hoàn toàn, họ phải nhận lãnh, với cùng một mục đích duy nhất, động tác đã được đặt định cho loài vật, trừ khi các con tụt xuống ngang hàng với loài vật.

Nhưng các con đã không hành động như cây cỏ và loài vật. Các con đã có Satan làm thầy. Các con đã muốn nó là thầy, và các con vẫn còn muốn như vậy. Và các hành động các con làm thì xứng hợp với vị thầy mà các con đã muốn. Nhưng nếu các con trung thành với Thiên Chúa, các con sẽ có niềm vui được có con cái một cách thánh thiện, không đau đớn, không dẫn thân vào những liên lạc tà dâm, bất xứng, mà chính những loài vật không có linh hồn biết lý luận và thiêng liêng cũng không biết tới.

Thiên Chúa đã muốn đối chọi với người đàn ông và người đàn bà bị hư hỏng bởi Satan, bằng một người đàn ông sinh bởi một người đàn bà được siêu hóa tuyệt vời bởi Thiên Chúa, tới điểm sinh con mà không cần biết tới đàn ông. Bông hoa sinh ra một bông hoa mà không cần đến sự thụ tinh vật chất, một Đàn Bà trở thành Mẹ chỉ bởi hiệu quả của một cái hôn của Mặt Trời trên tràng hoa không bị xâm phạm của *Bông Huệ Maria*.

Đó là sự phục thù của Thiên Chúa!

Ôi Satan! Hãy rít lên sự thù hằn của mi khi Người được sinh ra. Cô bé này đã thắng mi. Trước khi mi là kẻ phản loạn, kẻ tà vạy, kẻ đồi bại, thì mi đã là kẻ bại trận, và cô là kẻ thắng mi. Hàng ngàn cơ binh giàn trận cũng không thể làm được gì chống lại sức mạnh của cô. Ôi kẻ đồi bại muôn thuở! Các khí giới của loài người đều rơi khi đập vào lớp vảy của mi, và không luồng gió nào đủ mạnh để làm tan biến được mùi hôi thối của hơi thở mi. Nhưng gót chân của trẻ nhỏ này, hồng hào như phía bên trong của bông hồng trà, nhẵn bóng và tể nhị đến nổi lụa cũng còn có vẻ ghồ ghề khi so sánh với nó, bé tí tới nổi có thể đi vào giữa chiếc cúp của một bông tu-líp và làm cho thứ sa-tanh thảo mộc này thành một đôi giày. Đó, nó nghiền nát mi không sợ sệt, và nhốt mi vào trong hang của mi. Đó, chỉ một tiếng khóc oe oe của cô đã làm cho mi chạy trốn, dù mi không sợ các đạo binh. Và đây, hơi thở của cô thanh tẩy thế giới cho khỏi sự tanh hôi của mi. Mi bại trận. Tên cô, cái nhìn của cô, sự trong sạch của cô là gươm đao, là sét, là đá xuyên thấu mi, cắm mi xuống đất, nhốt mi vào trong hang hỏa ngục. Ôi! Kẻ bị nguyên rủa, đã lấy mất của Thiên Chúa niềm vui là cha của hết mọi người được tạo dựng!

Từ nay mi sẽ vô ích để làm hư hỏng những kẻ được tạo dựng trong tình trạng vô tội, bằng cách đưa họ tới những phối hợp và thọ thai qua những khúc quanh dâm đăng ngoài ý Thiên Chúa, đấng, trong tạo vật yêu dấu của Người, ban cho họ các con cái theo những qui luật mà nếu được tôn trọng, nó sẽ duy trì trên mặt đất một sự quân bình giữa các phái và các nòi, có thể ngăn cản chiến tranh giữa các dân tộc, và sự bất hạnh trong các gia đình.

Trong khi vâng lời, họ sẽ được biết tới tình yêu và họ sẽ được chiếm hữu một cách đầy đủ và an bình cái điều lan tỏa ra từ Thiên Chúa, từ siêu nhiên xuống tới tự nhiên, để thân xác cũng được cảm thấy niềm vui thánh, vì nó đã phối hợp với linh hồn, và được tạo dựng bởi cùng một đấng đã tạo dựng nên linh hồn.

Ôi hỡi loài người! Bây giờ tình yêu của các con, những tình yêu của các con, chúng là gì? Hoặc chúng là dâm ô mang vẻ mặt tình

yêu, hoặc chúng là cái sợ bất khả lãnh: sợ bị mất tình yêu của người hôn phối vì lẽ sự dâm dăng của nó và các thứ khác. Các con không bao giờ chắc chắn chiếm được con tim của người vợ hay chồng từ lúc mà sự dâm dăng đã xâm chiếm thế giới. Và các con run sợ, khóc lóc, trở thành điên vì ghen, đôi khi thành sát nhân để báo thù sự phản bội, và thất vọng; trong những trường hợp khác thì bị mất nghị lực hay thành cuồng trí.

Satan! Đó là điều mi đã làm cho con cái Thiên Chúa. Những kẻ mà mi đã làm hư hỏng, đáng lẽ đã được biết niềm vui sinh con không đau đớn, và niềm vui được vào đời và chết không sợ sệt. Nhưng bây giờ mi bị thất bại trong một người Đàn Bà và bởi một người Đàn Bà. Kể từ giờ này, những kẻ yêu Người sẽ trở lại làm Con Thiên Chúa, thắng vượt các cám dỗ của mi để duy trì sự trong trắng trinh khiết của họ. Từ nay, tuy không thể được làm mẹ mà không đau đớn, nhưng người phụ nữ sẽ được an ủi khích lệ. Từ nay, Mẹ sẽ là kẻ hướng dẫn cho các vợ chồng, là người mẹ cho kẻ hấp hối, nhờ vậy, sẽ là êm ái được chết trên lòng kẻ bảo vệ họ khỏi tay mi, tên bị nguyên rủa, và khỏi sự phán xét của Thiên Chúa.

Maria (Valtorta), tiếng nói nhỏ của Cha, con đã thấy sự sinh ra của người Con Đức Trinh Nữ và sự sinh ra trên trời của Mẹ Người, vậy con đã thấy rằng ngoài tội lỗi, còn có sự đau đớn để sinh con và phải chết không biết trước. Nhưng nếu Đấng Siêu Vô Tội Mẹ Thiên Chúa được dành cho các ơn phúc toàn vẹn của Trời, thì tất cả những ai là con cháu của các cha mẹ đầu tiên mà biết giữ mình sạch tội và trung thành làm con Thiên Chúa, thì họ sẽ được ơn sinh con không đau đớn như đáng lẽ họ phải chịu, vì họ đã biết phối hợp và mang thai không dâm dăng, và được chết không lo âu.

Sự trả thù tuyệt diệu của Thiên Chúa trên sự báo thù của Satan, là đem sự trọn lành của tạo vật yêu quý tới một sự siêu trọn lành, để ít nhất là trong một tạo vật, vô hiệu hóa tất cả kỷ niệm của nhân loại có thể đã mở lối cho nọc độc của Satan thấm vào. Chính vì vậy mà không phải là do tiếp theo một sự phối hợp trong trắng của loài người, nhưng bởi một sự ôm ấp của Thiên Chúa, đã biến đổi thần

trí trong một sự cực kỳ hoan lạc trong lửa, mà Con Người đã đến trong thế gian.

Sự Trinh Khiết của Đức Trinh Nữ!...

Hãy đến, hãy chiêm ngắm các bề sâu của sự trinh khiết này, mà sự suy ngắm sẽ làm cho con choáng váng trước vực thẳm! Là gì cái đồng trinh bó buộc của người đàn bà mà không người đàn ông nào cưỡi? Nó còn kém hơn là không. Là gì, sự đồng trinh của các kẻ muốn đồng trinh để thuộc về Thiên Chúa, nhưng chỉ biết là vậy trong thân xác, còn tâm hồn thì để cho thấm nhập vào biết bao tư tưởng ngoại lai, mơn trốn và chấp nhận những mơn trốn của tư tưởng loài người? Điều này bắt đầu là một ấu trùng của đồng trinh, nhưng chẳng nhiều nhứt gì. Là gì, sự đồng trinh của một tu sĩ chỉ sống bằng Thiên Chúa? Rất nhiều. Nhưng nó luôn luôn không phải là một sự đồng trinh vẹn toàn như của Mẹ Cha.

Luôn luôn có một sự thông đồng vô ý thức, dù là nơi các người thánh nhất: sự thông đồng nguyên thủy của thần trí với tội lỗi, tội mà phép rửa đã giải phóng cho. Nhưng giống như một người đàn bà xa lìa người chồng bởi cái chết, bà không tìm lại được sự đồng trinh hoàn toàn. Cũng vậy, phép rửa không trả lại sự đồng trinh này hoàn toàn như của các cha mẹ đầu tiên trước khi phạm tội. Một cái theo vẫn tồn tại, đau đớn, không quên được, và luôn luôn ở trong hoàn cảnh có thể bị thương lại, giống như một số bệnh mà có từng kỳ vi khuẩn hoạt động trở lại.

Nơi Đức Trinh Nữ không có dấu vết của sự thông đồng với tội lỗi. Linh hồn Người hiển hiện đẹp đẽ và nguyên vẹn như khi Chúa Cha đã nghĩ đến, và qui tụ nơi Người hết mọi ân phúc: Đó là Vị Trinh Nữ, đó là Đấng Duy Nhất, đó là Đấng Trọn Lành, đó là Đấng Toàn Vẹn. Được nghĩ đến thế nào, được sinh ra thế nào, Người vẫn vậy, cũng như Người được đội triều thiên và tồn tại muôn đời như vậy. Đó là Đức Trinh Nữ, đó là Vực Thẳm không thể nào đụng tới của sự trong sạch, của ân phúc, tự biến mất trong vực thẳm mà Người đã vọt ra, trong Thiên Chúa, đáng không thể đụng tới, Đấng Trong Sạch, đáng Ân Sủng tuyệt đối nơi tội bực.

Đây là sự phục thù của Thiên Chúa Duy Nhất Ba Ngôi. Ngược lại với tất cả mọi tạo vật bị tục hóa, Người dựng nên một Ngôi Sao toàn vẹn. Ngược lại với sự tò mò không trong sạch, đấng được dành riêng này chỉ thỏa mãn với tình yêu của Thiên Chúa thôi. Ngược lại với những kiến thức xấu, đây là Đấng Vô Tri tối thượng. Nơi Người, chẳng những không biết gì về tình yêu hạ cấp, chẳng những không biết gì về tình yêu mà Thiên Chúa ban cho các đôi loài người, nhưng còn hơn nữa, nơi Người không hề có cơn sốt độc hại, di sản của tội lỗi. Nơi Người chỉ có sự khôn ngoan vừa bằng giá vừa cuồng nhiệt của tình yêu Thiên Chúa. Lửa cán bóng láng xác thịt để làm cho nó thành một tấm gương trên bàn thờ, nơi Thiên Chúa kết hôn với một Người Trinh Nữ mà không làm hạ giá mình, vì sự trọn lành của Người bao trùm Hiền Thê, như vậy Người xứng hợp với vị Hiền Thê chỉ có một độ ở bên dưới Phu Quân, chịu lụy Người vì là đàn bà, nhưng không tì ố, giống như Người.

9* “BÔNG HUỆ CỦA MÁ! TRONG BA NĂM NỮA, CON SẼ Ở ĐÂY”

Tôi thấy Joakim và Anna cùng với Zacari và Êlisabet. Họ ra khỏi một căn nhà ở Giêrusalem, chắc chắn là nhà bạn hữu hay bà con. Họ hướng về Đền Thờ để làm nghi thức thanh tẩy.

Anna ấm con bà trong tay. Cô bé được quấn tã rất cẩn thận, nhất là được bọc trong một cái mền len nhẹ, chắc là rất mềm và ấm. Với biết bao cẩn thận và biết bao tình yêu, bà ấm và canh chừng tạo vật bé nhỏ của bà. Thỉnh thoảng bà lật mép tấm vải mịn và ấm lên để coi xem Maria có thở dễ dàng không, rồi bà phủ trở lại để tránh khí lạnh của một ngày mùa đông đẹp trời nhưng rất lạnh.

Êlisabet cầm các gói trong tay. Joakim cầm sợi giây để dắt hai

con chiên lớn và rất trắng. Zacari không mang gì cả. Ông rất đẹp trong y phục vải gai trắng với chiếc áo khoác nặng bằng len, cũng màu trắng. Một Zacari rất trẻ hơn là ông mà tôi nhìn thấy trong thị kiến về sinh nhật của ông Tầy Giả, và còn đầy sinh lực. Êlisabét cũng là một đàn bà đứng tuổi, nhưng còn tươi mát. Mỗi lần Anna nhìn cô bé, bà cũng cúi xuống như xuất thần trên khuôn mặt nhỏ đang ngủ. Bà cũng rất đẹp trong cái áo màu xanh lơ ngả màu tím đậm, và khăn voan phủ trên đầu, rủ xuống vai và rủ trên áo khoác màu đậm hơn áo trong.

Nhưng nhất là Joakim và Anna, rất trịnh trọng trong bộ y phục ngày lễ. Trái với thói quen, ông không mặc áo màu nâu đậm, nhưng một áo dài màu đỏ đậm - như màu ngày nay chúng ta gọi là màu đỏ thánh Giuse - và các tua của áo khoác thì mới tinh và đẹp. Ông cũng mang trên đầu một tấm khăn hình chữ nhật, có quấn quanh một cái đai tròn bằng da. Tất cả y phục của ông đều mới và mỏng.

Anna thì ôi! Hôm nay không mặc màu đậm. Bà mặc một áo màu vàng rất lọt, hầu như ngà cũ, được thắt lại ở lưng, ở cổ và cổ tay. Đầu bà phủ khăn voan rất mỏng, dệt hoa kiểu như hàng gấm, cũng được giữ ở trán bởi một băng quí và mỏng. Ở cổ có đeo giây chuyền của thợ bạc và ở cổ tay có các vòng xuyên. Bà giống như Bà Hoàng, xứng với những thứ bà mang trên áo, nhất là áo khoác vàng lọt, viền theo kiểu Hy Lạp, thêu rất đẹp và hợp màu sắc.

- Tôi trông chị giống như trong ngày đám cưới của chị. Lúc đó tôi còn là một con bé, nhưng tôi còn nhớ chị rất đẹp và sung sướng.

- Nhưng bây giờ tôi còn hơn vậy nữa... Tôi đã muốn mang những đồ trang sức đó cho nghi lễ này. Tôi đã giữ nó cho ngày lễ này... Và tôi không hy vọng được mang nữa cho một ngày như vậy.

- Chúa đã yêu chị nhiều lắm - Êlisabét nói với tiếng thở dài.

- Chính vì vậy mà tôi dâng cho Người cái mà tôi yêu nhất: bông hoa này... Bông hoa của tôi.

- Chị sẽ làm cách nào để dứt nó ra khỏi lòng chị khi đến giờ?

- Tôi sẽ nhớ lại là tôi không có nó mà Thiên Chúa đã ban nó cho tôi. Tôi sẽ luôn luôn sung sướng hơn vào giờ đó, khi tôi biết nó ở

trong Đền Thờ. Tôi sẽ bảo mình: “Nó cầu nguyện ở gần nhà tạm, nó cũng cầu nguyện Thiên Chúa Israel cho má nó”, và tôi sẽ cảm thấy bình an. Tôi sẽ cảm thấy một bình an lớn lao hơn khi tôi tự nói: “Nó hoàn toàn thuộc về Người. Khi hai người già này, những kẻ đã nhận được nó từ trời, không còn nữa, thì Người, Thiên Chúa, sẽ vẫn là Cha nó”. Hãy tin tôi, tôi chắc chắn điều đó. Đứa trẻ này không thuộc về chúng tôi. Tôi không còn ở trong tình trạng làm được gì... mà Người đã đặt nó vào lòng tôi, ơn huệ của Thiên Chúa, để lau nước mắt cho tôi, để củng cố niềm hy vọng và lời cầu nguyện của chúng tôi. Vậy nó thuộc về Người. Đối với chúng tôi, chúng tôi là những người được sung sướng để canh giữ nó... Nguyện cho Người được chúc tụng.

Họ tới các bức tường của Đền Thờ.

- Trong khi quý vị tới cửa Nicanore, tôi đi báo cho thầy cả, rồi tôi cũng sẽ đến với quý vị - Zacari nói, và ông biến đi sau cái cửa vòm cung dẫn tới một sân rộng có các hành lang bao quanh.

Nhóm người tiếp tục đi qua nhiều sân kế tiếp nhau, bởi vì - tôi không biết tôi đã bao giờ nói tới chưa - nội khu đền thờ không cùng một mặt bằng, nhưng nó lên cao bởi nhiều chặng liên tiếp càng lúc càng cao. Người ta vào mỗi chặng bằng các bậc thềm, và ở mỗi chặng có một sân nhỏ, các hành lang và các lối vào được trang điểm lộng lẫy bằng đá cẩm thạch, hoặc đồng hay vàng.

Trước khi tới nơi hẹn, họ dừng lại để lấy ở giỏ ra các thứ họ mang theo: Các bánh tráng, tôi thấy hình như vậy, nó rộng và bằng phẳng, có trét bơ; bột trắng, hai con bồ câu ở trong lồng bằng cây lác, và hai đồng tiền bằng bạc rất lớn: chắc chắn là đồng tiền, nhưng nó nặng chừng nào! May mắn là thời đó không có túi, nếu không thì nó làm thủng đáy túi.

Đây là cái cửa Nicanore rất đẹp: Tất cả các công việc chạm trổ bằng đồng khối dát bạc. Zacari đã ở bên cạnh một thầy cả, oai phong trong y phục vải gai của ông. Anna nhận sự vẫy nước, có lẽ nước xá giải. Rồi người ta ra lệnh cho bà tiến lên trước bàn thờ Hy Tế.

Đứa trẻ không còn ở trong tay mẹ. Élisabét đã ẵm nó và bà còn

đứng ở bên ngoài cửa vào. Đến lần ông, Joakim tiến vào đằng sau vợ ông. Ông đi giạt lùi để kéo một con chiên tội nghiệp, nó kêu bé bé. Còn tôi... Tôi làm giống như cảnh thanh tẩy của Maria: Tôi nhắm mắt lại để khỏi thấy cảnh giết chóc này.

Bây giờ Anna đã được thanh tẩy.

Zacari nói nhỏ mấy câu gì với bạn đồng nghiệp của ông, ông này nghe với nụ cười, rồi ông lại với nhóm người đã tái tụ để chúc mừng cha mẹ đứa trẻ vì niềm vui của họ, và mừng đức tin của họ vào lời hứa. Rồi ông tiếp nhận con chiên thứ hai, với bột và bánh trắng.

- Vậy là đứa trẻ này được dâng hiến cho Chúa? Phúc lành sẽ đi kèm nó cũng như với ông bà. Đây, Anna đang tới. Bà là một trong các cô giáo: Anna Phanuel thuộc chi tộc Azer. Lại đây bà ơi! Đứa trẻ này người ta dâng hiến vào Đền Thờ. Bà sẽ là cô giáo của nó, và dưới sự trông coi của bà, nó sẽ tăng trưởng trong sự thánh thiện, như một Bánh Thánh để ca tụng.

Anna Phanuel, tóc đã trắng xóa, vuốt ve đứa trẻ, nó thức dậy và mở đôi mắt thơ ngây, ngạc nhiên nhìn màu trắng toát này, những vàng bạc này, sáng loáng dưới mặt trời.

Chắc hẳn nghi lễ đã chấm dứt. Tôi không thấy nghi thức đặc biệt để dâng hiến bé Maria. Có lẽ chỉ cần nói với thầy cả, nhất là nói với Thiên Chúa ở gần nơi Thánh là đủ rồi.

- Tôi muốn dâng của lễ cho Đền Thờ và vào chỗ mà tôi đã nhìn thấy ánh sáng hồi năm ngoái - Anna nói.

Họ vào đó, có Anna Phanuel đi hộ vệ. Họ không vào Đền Thờ chính thức. Ta hiểu điều đó, vì đây là các phụ nữ và đứa nhỏ là con gái. Vậy họ không vào chỗ mà Maria sẽ đến để dâng hiến Con Mẹ. Nhưng ở rất gần cái cửa mở rộng, họ nhìn vào chỗ tối mờ mờ ở bên trong, nơi vọng ra các tiếng hát êm đềm của các cô gái trẻ, nơi các ánh sáng quý tỏa ra một vùng sáng vàng trên hai dãy đầu trùm khăn trắng: hai hàng bông huệ thực sự.

- Bông huệ của má! Trong ba năm nữa, con sẽ ở đây - Anna hứa với Maria, cô như bị thôi miên, nhìn vào phía trong và mỉm cười với

tiếng ca chậm rãi các thánh vịnh.

- Làm như nó hiểu! - Anna Phanuel nói. “Một cô bé đẹp, nó sẽ rất thân thiết đối với tôi, giống như nó thuộc về tôi, người mẹ. Tôi hứa điều đó với bà, nếu tuổi tác còn cho tôi thi hành”.

- Bà ơi, bà sẽ ở đó - Zacari nói. “Bà sẽ nhận nó vào số các cô gái trẻ được dâng hiến. Tôi cũng sẽ ở đó. Tôi muốn ở đây vào ngày đó để bảo nó cầu nguyện cho chúng tôi ngay từ khi nó nhập Đền...” Và ông nhìn vợ ông. Bà hiểu và thở dài.

Nghi lễ chấm dứt. Anna Phanuel rút lui, trong khi những người khác ra khỏi Đền Thờ, nói chuyện với nhau.

Tôi nghe Joakim nói: “Không phải chỉ có hai con chiên tốt nhất của tôi mà thôi. Tôi có thể dâng tất cả để ca tụng Chúa vì niềm vui này”.

Tôi không thấy gì khác nữa.

10* “ĐÂY, CON TRẺ VẬN TOÀN VỚI QUA TIM BỒ CÂU”

Chúa Giêsu nói:

Salômôn đã nói trong sách Khôn Ngoan: “Nếu ai bé nhỏ, hãy đến với ta”. Và thực sự, từ pháo đài của Người, từ các bức tường của kinh thành Người, Đấng Khôn Ngoan đời đời đã nói với con trẻ đời đời: “Hãy đến với Ta”. Người nóng lòng muốn chiếm hữu cô. Sau này, người con của Con Trẻ hoàn toàn trong sạch sẽ nói: “Hãy để các trẻ nhỏ đến với Thầy, vì nước Trời thuộc về chúng, và ai không trở nên giống như chúng thì sẽ không có chỗ trong nước Thầy”.

Các tiếng nói gặp nhau, và khi tiếng nói từ trời kêu với bé Maria: “Hãy đến với Ta”, thì tiếng của Con Người nói lên khi nghĩ đến Mẹ

Người: “Hãy đến với Thầy, nếu các con biết làm trẻ nhỏ”.

Gương mẫu này, Cha ban cho các con nơi Mẹ Cha.

Đây là con trẻ vẹn toàn với quả tim bồ câu, đơn sơ và trong sạch, đáng mà năm tháng và sự tiếp xúc với đời không thể đục tới bằng sự tàn bạo và truy lạc của nó, hay bằng các con đường quanh co dối trá của nó. Maria đã từ chối sự tiếp xúc này. Hãy đến với Cha trong khi nhìn ngắm Mẹ.

Con là kẻ đã nhìn thấy Mẹ, hãy nói cho Cha: cái nhìn trẻ thơ của Người có khác với cái nhìn mà con đã thấy nơi Người ở dưới chân Thánh Giá, hay trong sự hân hoan của lễ Hiện Xuống, hay vào giờ mà mu mắt Người đã che lấy đôi mắt linh dương của Người trong giấc ngủ sau cùng không? Không. Đây là cái nhìn không rõ ràng và ngạc nhiên của trẻ nhỏ, rồi sẽ là cái nhìn ngạc nhiên và kính trọng của sự Truyền Tin, rồi cái nhìn hạnh phúc của bà mẹ ở Bétlem, rồi cái nhìn thờ lạy của người môn đệ đầu tiên và cao cả của Cha, rồi cái nhìn tan nát của cực hình Golgôta, rồi cái nhìn rạn rở của sự Sống Lại và Hiện Xuống, rồi cái nhìn che phủ trong giấc ngủ xuất thần của linh thị sau cùng. Nhưng dù nó mở ra để nhìn lần đầu cũng như khi nó kiệt quệ khép lại trước ánh sáng sau cùng, sau khi đã thấy bao là niềm vui và ghê sợ, con mắt vẫn thanh quang, trong sạch; một mảnh trời yên tĩnh, sáng ngời, luôn luôn giống nhau dưới vầng trán của Maria. Giận dữ, dối trá, kiêu căng, ô uế, thù ghét, tò mò... không bao giờ làm dơ bẩn nó bằng những làn mây ám khói của chúng.

Đó là con mắt nhìn về Thiên Chúa với tình yêu ở giữa nước mắt hay tiếng cười. Con mắt mà vì tình yêu Thiên Chúa để vượt ve, tha thứ và chịu đựng tất cả. Và tình yêu đối với Thiên Chúa làm cho nó không thể bị tổn thương trước các tấn công của Sự Ác, cái đã bao lần dùng con mắt để thâm nhập vào tâm hồn. Con mắt trong sạch, bình an, ân phúc mà các kẻ trong sạch, các thánh và các kẻ say mê Thiên Chúa có được.

Cha đã nói: “Con mắt là ánh sáng của cơ thể. Nếu mắt trong sạch, tất cả cơ thể đều ở trong ánh sáng. Nếu mắt mờ ám, toàn thân

sẽ ở trong tối tăm”. Các thánh có con mắt này, nó là ánh sáng của tâm hồn và hạnh phúc cho thân xác, vì cũng như Maria, suốt đời họ chỉ nhìn Thiên Chúa, và còn hơn nữa: Họ chỉ tưởng nhớ tới Thiên Chúa.

Hỡi tiếng nói nhỏ, Cha sẽ giải thích cho con ý nghĩa của lời sau cùng mà Cha đã nói với con.

11* “NIỀM VUI CỦA MÁ! LÀM SAO CON BIẾT NHỮNG ĐIỀU THÁNH NÀY? AI ĐÃ NÓI CHO CON?”

Tôi vẫn nhìn thấy Anna. Từ chiều hôm qua, tôi thấy bà như vậy. Bà ngồi ở lối ra của dàn cây che bóng. Bà làm việc khâu vá. Bà mặc toàn màu cát xám. Y phục của bà đơn sơ và rộng rãi, chắc hẳn là vì trời nóng nực.

Tại đầu dàn cây, người ta nhìn thấy các người đang cắt cỏ, nhưng chắc đây không phải là cỏ cắt đợt đầu, vì trái nho đã có màu vàng, và một cây táo lớn, qua lớp lá đậm, để lộ các trái của nó đang có màu sáng như sáp vàng và đỏ. Lại nữa, các đồng lúa miến chỉ còn gốc rạ, nơi hơi dợn sóng các bông mỹ nhân thảo đỏ lửa, và các bông cúc tím có sọc như ngôi sao và xanh biếc như bầu trời phía đông, chúng dựng đứng, cứng và bất động.

Từ dàn cây rợp bóng đang đi tới: Cô Maria bé nhỏ, nhưng đã linh hoạt và vững vàng. Bước chân cô không ngập ngừng và đôi xăng đan nhỏ trắng không bị trượt giữa sỏi đá. Cô đã bắt đầu có bước đi êm đềm, nhẹ nhàng, uyển chuyển như bồ câu của cô. Cô mặc toàn trắng, giống như con bồ câu non, trong chiếc áo nhỏ bằng gai dài tới mắt cá, rộng rãi, được thêm vào ở cổ áo một giải băng màu xanh lơ, tay áo ngắn để lộ ra đôi cánh tay trước hồng hào và mũm mĩm. Bộ tóc mượt như lụa màu sáng như mật ong, không quá ngắn, chỉ hơi dợn sóng với những búp ở đuôi tóc. Đôi mắt cô màu trời, khuôn mặt dịu dàng, hơi hồng và tươi tắn. Người ta bảo đó là thiên thần nhỏ. Gió nhẹ thổi qua tay áo rộng làm phồng lên ở vai,

cũng góp phần cho cô cái vẻ thiên thần nhỏ đang hơi dương cánh để bay.

Cô cầm ở tay những bông mỹ nhân thảo và cúc tím, và nhiều thứ hoa khác mọc giữa đồng lúa miến, nhưng tôi không biết tên. Cô bước, và khi cô đã tới rất gần mẹ, cô nhả nước rút, cô phát ra tiếng kêu vui mừng, và giống như con chim cu ngừng đường bay trên đôi gốì mẹ đã hơi giang ra để nhận lấy cô. Lúc đó người mẹ để công việc qua một bên để con bà không bị kim đâm trúng, và bà giang tay ra để ôm lấy cô.

Thị kiến dừng lại ở đây tới hôm qua, sáng nay nó lại tiếp tục như vậy :

“Má! Má!”

Con chim cu nhỏ trắng thu mình trong cái tổ của gốì mẹ, đôi chân nhỏ để trên cỏ ngắn, khuôn mặt nhỏ ép vào ngực mẹ. Người ta chỉ còn nhìn thấy bộ tóc vàng óng trên chiếc gáy nhỏ, và Anna cúi xuống hôn cô bé với đầy yêu thương. Rồi con chim cu ngẩng mặt lên để tặng hoa cho mẹ cô. Tất cả mọi hoa đều để cho má, và với mỗi bông hoa, cô kể một truyện mà cô tưởng tượng ra.

- Bông hoa lớn này màu thiên thanh, là một vì sao từ trời xuống để mang cho má cái hôn của Chúa - Đây, bà ôm ghì vào lòng bà, trên quả tim bà, bông hoa nhỏ Thiên Quốc này, và bà tìm thấy ở đó hương vị của Thiên Chúa.

- Bông khác này, màu xanh nhạt hơn, giống như màu mắt của ba, mang những chữ viết trên cánh của nó rằng Chúa rất yêu ba vì lòng tốt của ba.

Bông nhỏ này, bé tí, một bông duy nhất được tìm thấy (bông lưu ly thảo), đó là bông hoa mà Chúa đã làm ra để nói với Maria rằng Người rất yêu nó.

Và những bông đỏ này, má biết chúng là gì không? Đó là những mảnh áo của vua Đavít, bị thấm máu các kẻ thù của Israel, được tung vãi trên cánh đồng của các cuộc chiến và các vinh thắng. Chúng được mọc lên ngay trên những mảnh áo quân vương, bị rách trong cuộc chiến anh hùng cho Chúa.

Nhưng với những bông này, trắng và xinh xắn, tựa như được làm bởi bảy cái cúp bằng lụa, luôn luôn nhìn lên trời, đầy hương thơm, là những hoa mọc ở đàng đó, gần suối nước - đó là ba cô đã hái cho cô ở giữa những cây gai - nó được làm với y phục mà vua Salômôn đã mặc, trong cùng tháng này, tháng mà cô cháu nhỏ của vua sinh ra, đã bao nhiêu năm rồi - Ôi! bao nhiêu năm! Bao nhiêu năm! - bao nhiêu năm trước đây, vua, trong y phục trắng sang trọng đẹp đẽ của vua, vua đã bước đi trước mặt đông đảo Israel, trước Hòm Bia và Lều Tạm, và nhẩy mừng vì đám mây trở lại bao bọc vinh quang của Chúa, và ông xướng lên bài ca với lời cầu nguyện của niềm vui. Con muốn luôn luôn như bông hoa này, và giống như vị vua khôn ngoan, con muốn hát suốt đời con một bài ca và một lời cầu nguyện trước Nhà Tạm - Và cái miệng nhỏ của Maria ngừng nói.

- Niềm vui của má! Làm sao con biết được những điều thánh này? Ai đã nói cho con? Ba con phải không?

- Không, con không biết ai. Hình như con luôn luôn biết. Nhưng có lẽ có người nào đó đã nói cho con mà con không nhìn thấy họ. Có lẽ một trong các thiên thần mà Thiên Chúa đã giao cho nhiệm vụ nói cho những người tốt. Má à, má kể chuyện cho con nữa không?

- Ôi! Con gái má! Con còn muốn biết chuyện gì nữa?

Maria suy nghĩ, đứng đắn và trầm mặc. Phải vẽ cô để cho hình ảnh này được trường tồn. Hình bóng của các tư tưởng phản chiếu trên khuôn mặt nhỏ trẻ thơ của cô. Mỉm cười và thở dài: tia mặt trời và bóng mây, trong khi cô nghĩ đến lịch sử Israel. Rồi cô chọn: “Vẫn còn lời của Gabriel nói với Daniel về Đức Kitô được hứa ban”.

Và cô nghe, mắt nhắm, nhắc lại nhẩn nha những lời mẹ cô nói, làm như để nhớ rõ hơn. Khi Anna kết thúc, cô hỏi: “Còn phải một thời gian bao lâu nữa mới có đấng Emmanuel?”

- Khoảng ba mươi năm nữa, cứng ạ.

- Còn quá lâu, và con sẽ ở Đền Thờ... Má nói cho con: nếu con cầu nguyện rất nhiều, nhiều, nhiều, ngày và đêm, đêm và ngày, trong mục đích này, con chỉ muốn thuộc về Thiên Chúa suốt đời con, vậy Thiên Chúa có ban cho con cái ơn là ban Đấng Messi cho

dân Người sớm hơn không?

- Má không biết, cương của má. Lời tiên tri đã nói là “bảy mươi tuần lễ”, má tin rằng tiên tri không nói dối. Nhưng Chúa rất nhân từ.

Và Anna vội vàng nói thêm khi bà thấy một hạt nước mắt như hạt trai dính trên làn mi vàng của con bà: “Má tin rằng nếu con cầu nguyện rất nhiều, nhiều, nhiều, thì Người sẽ nhận lời con”.

Nụ cười trở lại trên khuôn mặt nhỏ hơi ngửa lên mặt mẹ cô, và một tia mặt trời lọt tới giữa hai cành nho, làm sáng lóng lánh những nước mắt đã ngừng chảy, trông giống như các giọt sương nhỏ đọng trên thân cây rêu li ti trên núi Alpe.

- Vậy con sẽ cầu nguyện, và con sẽ giữ mình đồng trinh cho việc này.

- Nhưng con có biết điều đó có nghĩa là gì không?

- Điều đó có nghĩa là không biết đến tình yêu của người đời, chỉ có tình yêu Thiên Chúa thôi. Điều đó có nghĩa là chỉ nghĩ đến Chúa thôi. Điều đó có nghĩa là chỉ có mắt để nhìn Thiên Chúa, chỉ có tai để nghe Người, chỉ có miệng để ca tụng Người, chỉ có tay để dâng mình cho Người làm lễ hy sinh, chỉ có chân để theo Người cách mau lẹ, chỉ có con tim và sự sống để dâng cho Người.

- Con phước đức! Vậy là con sẽ không bao giờ có con! Con là đứa yêu các trẻ bé biết bao, và yêu các con chiên, các con chim cu... Con biết không? Một đứa con đối với một người đàn bà cũng giống như một con chiên nhỏ trắng, lông quăn, hay như một con bồ câu nhỏ với bộ lông như lụa, và cái mỏ như san hô đỏ mà người ta có thể yêu, bao phủ bằng những cái hôn, và người ta chờ để được nghe gọi: má ơi.

- Không quan trọng. Con sẽ là của Thiên Chúa. Ở Đền Thờ, con sẽ cầu nguyện. Và có lẽ một ngày kia, con sẽ thấy Đấng Emmanuel. Vị Trinh Nữ là mẹ Người, như vị đại tiên tri đã nói, chắc chắn đã sinh ra và Người đang ở trong Đền Thờ... Con sẽ là bạn của Người... và đây tớ. Ôi! Phải. Nếu con có thể nhận ra Người, bởi ánh sáng của Thiên Chúa, con muốn phục vụ vị thánh này! Và rồi, Người sẽ

đem con của Người cho con, sẽ dẫn con lại với con của Người, và con sẽ hầu hạ cả Người nữa. Má nghĩ coi... Hầu hạ Đấng Messi!... - Maria như xuất thần với tư tưởng này, nó cao cả hóa cô và đồng thời hạ thấp cô. Với đôi tay nhỏ vắt chéo trên ngực, đầu hơi cúi về đằng trước, cô trông giống như trẻ con lặp lại cảnh Đức Trinh Nữ của buổi Truyền Tin mà tôi đã thấy ở Florence. Cô nói tiếp: “Nhưng vị vua Israel, đáng được Thiên Chúa xúc dầu có cho phép con hầu hạ Người không?”

- Con đừng nghi điều đó. Vua Salômôn đã chẳng được nói là “có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi bà vợ khác, và vô số các cô gái trẻ”? Con thấy rằng ở trong triều vua có rất nhiều trinh nữ phục vụ chúa của họ.

- Ôi! Vậy má thấy rằng con phải đồng trinh chứ? Con phải vậy. Nếu Người muốn một người mẹ đồng trinh, điều đó có nghĩa là Người yêu sự đồng trinh trên tất cả. Con muốn Người yêu con, con: tở nữ của Người, sự đồng trinh sẽ làm cho con hơi giống mẹ quý yêu của Người... Đúng, đó là điều con muốn... Con cũng muốn là tội nhân, một tội nhân rất lớn, nếu con không sợ xúc phạm đến Thiên Chúa... Má à! Má nói cho con biết: người ta có thể là tội nhân vì tình yêu Thiên Chúa không?

- Nhưng kho báu của má! Con nói gì má không hiểu.

- Con muốn nói: phạm tội để được yêu bởi Thiên Chúa là đáng trở nên Vị Cứu Tinh. Người ta cứu cái gì đã bị mất, phải không? Con muốn được cứu bởi Vị Cứu Tinh, để được cái nhìn Tình Yêu của Người. Chính vì vậy mà con muốn phạm tội, nhưng không phải cái tội làm cho Người ghê tởm. Làm sao Người có thể cứu con nếu con không hư mất?

Anna kinh ngạc, bà không biết nói thế nào nữa.

Joakim đến “cứu bồ” khi ông bước trên cỏ lại gần, không gây tiếng động, từ sau hàng cây nho còn nhỏ: “Người đã yêu con trước rất nhiều, bởi vì Người biết con yêu Người và chỉ muốn yêu một mình Người. Như vậy là con đã được cứu chuộc, và con có thể ở đồng trinh như con muốn”. Joakim nói.

- Thật vậy sao ba? - Maria dựa vào đầu gối ông và nhìn ông với những ánh sao của đôi mắt rất giống mắt cha của cô, và cô rất sung sướng với niềm hy vọng mà ba cô cho cô.

- Thật vậy đó, tình yêu nhỏ. Con nhìn đây: Ba đưa cho con con chim sẻ này. Nó mới bay lần đầu tiên gần phong-ten. Ba có thể để cho nó đi, nhưng cánh của nó còn quá yếu và chân nó quá nhỏ, không đủ sức mạnh để cất mình lên nữa, và nó đứng trên tảng đá trơn của bờ bể, nó sẽ rơi xuống nước. Ba không chờ cho điều bất hạnh này xảy ra. Ba đã bắt nó và đem cho con. Con làm cho nó như con muốn. Quả vậy, nó đã được cứu trước khi rơi vào nguy hiểm. Điều Thiên Chúa làm cho con cũng giống vậy. Bây giờ, Maria, hãy nói cho ba nghe: ba đã thương con sẻ bằng cách cứu nó trước khi nó rơi, hay là ba sẽ thương nó nhiều hơn bằng cách lôi nó ra khỏi nguy hiểm sau khi nó đã rơi?

- Chính như bây giờ là ba thương nó nhiều hơn, vì đã không để nó chết trong nước lạnh.

- Vậy Thiên Chúa cũng đã yêu con hơn, vì Người đã cứu con trước khi con phạm tội.

- Vậy con, con sẽ yêu Người hết sức con. Con chim sẻ nhỏ đẹp! Tao cũng giống như mày. Chúa đã yêu chúng ta giống như vậy, bằng cách ban cho chúng ta phần rỗi như quà tặng... Bây giờ tao sẽ săn sóc cho mày rồi tao sẽ để cho mày đi. Mày sẽ hát ở trong rừng, tao thì hát ở Đền Thờ, những lời ca tụng Chúa. Chúng ta sẽ nói: "Xin sai, xin sai đáng Chúa đã hứa cho những kẻ đang chờ Người". Ôi! Ba ơi, bao giờ thì ba dẫn con tới Đền Thờ?

- Sắp sửa rồi, hạt ngọc của ba. Nhưng con không thấy khổ vì phải để ba má con lại sao?

- Rất nhiều, nhưng ba sẽ tới... Lại nữa, nếu điều đó không làm cho khổ thì hy sinh ở đâu?

- Vậy con sẽ nhớ đến ba má?

- Luôn luôn, sau lời cầu nguyện xin đấng Emmanuel là con sẽ cầu nguyện cho ba má. Xin Thiên Chúa cho ba má sống lâu dài, cho tới ngày Người sẽ là Vị Cứu Tinh. Rồi con sẽ xin Người nhận

lấy ba má và dẫn ba má lên Jêrusalem trên trời.

Thị kiến biến mất trong hình ảnh Joakim ôm ghì Maria trong tay ông.

12* “NGƯỜI CON ĐÃ CHẴNG ĐẶT SỰ KHÔN NGOAN CỦA CHÍNH NGƯỜI TRÊN MỖI MẸ MÌNH SAO?”

Chúa Giêsu nói:

Cha đã nghe thấy những phê bình của các ông thầy lắt léo hay kiểm chuyện: “Làm sao một trẻ nhỏ chưa được ba tuổi mà có thể nói như vậy? Đó là quá lố”. Người ta đã không suy nghĩ rằng người ta đã cho cha là quá dị khi gán cho tuổi trẻ của Cha những thái độ của tuổi trưởng thành.

Sự thông minh không đến với mọi người theo cùng một cách và ở cùng một tuổi. Giáo hội xác định ở bảy tuổi là tuổi có trách nhiệm, vì ở tuổi này, một trẻ em dù chậm, cũng có thể phân biệt điều tốt điều xấu, ít nhất là một cách thô sơ. Nhưng có những trẻ rất sớm hơn đã có thể phân biệt, định đoạt và muốn với một lý luận đã phát triển đủ. Các trẻ nhỏ Imelde Lambertini, Rose de Viterbe, Nellie Organ, Nennolina, cho các con các ví dụ minh chứng. Ôi các tiến sĩ ưa đòi hỏi để tới chỗ tin rằng mẹ Cha có thể nghĩ và nói như vậy. Cha chỉ lấy cách tình cờ bốn đứa trong số hàng bao ngàn trẻ đồng đúc trên Thiên Đàng của Cha, sau khi đã biết lý luận như người lớn ở trên trái đất trong ít năm hơn kém.

Lý trí là gì? Một ơn của Thiên Chúa. Thiên Chúa có thể ban nó trong mức độ Người muốn, cho ai Người muốn và khi nào Người muốn. Lý trí cũng là một trong những điều làm cho chúng ta giống Thiên Chúa hơn cả: thần trí được phú bẩm thông minh và lý trí. Lý trí và sự thông minh là những ơn nhưng không được ban cho con người ở Thiên Đàng dưới đất. Và nó sống động biết bao khi Ân Sủng còn sống động: “Tất cả sự khôn ngoan đều đến từ Chúa là Thiên Chúa, và nó luôn luôn ở nơi Người ngay từ trước đời đời”. Vậy con người sẽ được khôn ngoan thế nào nếu họ vẫn trung thành

là Con Thiên Chúa?

Những khiếm khuyết của các con về trí tuệ là hậu quả tự nhiên của việc các con để mất Ân Sủng và sự lương thiện. Vì mất Ân Sủng, các con đã xa lìa sự Khôn Ngoan từ bao thế kỷ. Như khối vân thạch bị giữ kín trong một khung mờ vĩ đại, sự Khôn Ngoan không thể chiếu ra những tia rõ ràng qua lớp tối ám mà sự thiếu sót của các con làm cho nó càng ngày càng dày.

Rồi Đức Kitô đã đến để trả lại cho các con Ân Sủng, một ơn tối thượng của tình yêu Thiên Chúa. Nhưng các con có biết giữ viên ngọc này cho nguyên vẹn và trong trắng không? Không. Khi các con không đập bể nó bởi ý muốn riêng của tội lỗi, thì các con làm dơ bẩn nó bởi những tội nhẹ liên tục, những thiếu sót, những dính bén xấu, và cả những thiện cảm, nếu nó không thực sự đồng minh với bảy mối tội đầu, thì nó cũng làm yếu mờ vẻ sáng của Ân Sủng và làm yếu các hoạt động của nó. Rồi sau đó, các con đã làm mờ tối vẻ sáng tuyệt vời của trí tuệ mà Thiên Chúa đã ban cho cha mẹ đầu tiên, bao thế kỷ hư hỏng đã gây các hành động nguy hại của nó trên các sức mạnh của thân xác và các khả năng của tinh thần.

Nhưng Maria không phải chỉ là Đấng Trong Sạch, là Evà mới, được tạo dựng lại cho niềm vui của Thiên Chúa, Mẹ còn là siêu Evà, là tuyệt tác phẩm của Đấng Tối Cao, là Đấng Đầy Ơn, là Mẹ của Ngôi Lời trong tư tưởng của Thiên Chúa.

Bar Sirac nói: “Nguồn mạch Khôn Ngoan là Ngôi Lời”. Vậy Người Con đã chẳng đặt Sự Khôn Ngoan của chính Người trên môi mình sao?

Nếu đối với một tiên tri có nhiệm vụ nói các lời mà Ngôi Lời, sự Khôn Ngoan bởi bản thể, đã soi cho ông để nói cho loài người, mà môi miệng cũng đã được thanh tẩy bằng than hồng, thì lẽ nào đáng là Tình Yêu lại không cho Hiền Thê của Người, dù còn là trẻ nhỏ, đáng sẽ mang trong mình Ngôi Lời, sự chính xác và cao vời của ngôn ngữ sao? Bởi vì đó không còn là một trẻ em, rồi sau đó thành một người đàn bà, nhưng đó là một thụ tạo thuộc về Thiên Chúa, được hiệp nhất trong Ánh Sáng và Sự Khôn Ngoan vĩ đại của Thiên

Chúa.

Phép lạ không ở trong trí tuệ siêu việt, được phô bày từ thơ ấu bởi Maria như sau này bởi Cha; phép lạ ở trong sự kiện là chứa đựng Thượng Trí Vô Tận cư ngụ ở đó mà không làm cho đám đông kinh sợ cách thần phục, và không lôi kéo sự chú ý của Satan.

Cha sẽ còn nói về đề tài này, nó thuộc loại những “ký ức” mà các thánh có được từ Thiên Chúa.

13* MARIA ĐƯỢC DÂNG VÀO ĐỀN THỜ

Tôi thấy Maria đi ở giữa cha mẹ Người trên các đường phố của Jérusalem.

Những người qua lại dừng chân để nhìn đứa trẻ đẹp, ăn mặc màu trắng như tuyết, bằng một thứ vải rất nhẹ với những hình lá và hoa dầy hơn trên nền vải mỏng. Tôi thấy hình như cùng thứ vải mà Anna mặc hôm lễ thanh tẩy, chỉ có điều đối với Anna thì nó không dài quá thất lửng, trong khi đối với Maria thì nó dài hầu như tới đất, và được phủ bằng một chiếc voan trắng, nhẹ, sáng, đẹp hiếm có.

Mái tóc vàng xõa trên vai và nhiều hơn ở sau gáy, tinh tế lộ ra cho thấy tại những nơi không có cài hoa trên chiếc voan, nhưng chỉ là trên nền rất mỏng. Tấm voan được giữ chặt ở trán bởi một băng màu xanh dương rất nhạt, trên đó có thêu một bông huệ bằng chỉ bạc, chắc là do người mẹ.

Y phục, như đã nói, rất trắng, dài tới đất, và khi cô bé bước, người ta chỉ hơi nhìn thấy đôi chân nhỏ đi xăng đan trắng. Đôi tay nhỏ như những cánh hoa mộc lan lộ ra ngoài tay áo dài. Ngoài cái băng màu xanh dương nhạt, cô không có màu gì khác, tất cả đều trắng.

Maria trông giống như mặc tuyết. Joakim mặc giống như trong lễ thanh tẩy. Anna mặc đồ tím rất đậm, cả áo khoác phủ lên đầu bà cũng tím đậm. Bà trùn nó xuống rất thấp, tới tận mắt, đôi mắt tội nghiệp của người má, đỏ gay vì đã khóc quá nhiều. Bà không muốn

khóc, nhất là không muốn bị nhìn thấy chảy nước mắt, nhưng bà không thể hãm được nước mắt dưới mũ của áo khoác. Sự dè gườm này rất có giá trị đối với người qua lại, và cả Joakim mà thường ngày thì đôi mắt trong sáng, mà hôm nay cũng ướt và tối om vì những nước mắt đã đổ ra hay còn chảy nữa. Ông bước đi, mặt cúi gù dưới chiếc khăn cuốn đầu mà ông cuốn sâu xuống dưới mặt. Ông Joakim lúc này có vẻ rất già. Nhìn thấy ông, người ta nghĩ đó là ông nội hay ông cố của cô bé mà ông dắt tay. Nỗi buồn bị mất cô đã cho người cha tội nghiệp một bước đi kéo lê. Sự mệt mỏi vì phải giữ gìn tất cả làm cho ông như già đi hai mươi tuổi. Khuôn mặt ông không phải chỉ già, mà còn giống mặt người bệnh, vì nó bị đè nặng và buồn chùng nào! Miệng ông hơi run giữa hai nếp nhăn hôm nay rất rõ ràng ở hai bên mũi.

Cả hai người đều cố gắng giấu nước mắt của họ, nhưng nếu họ giấu được với nhiều người khác, thì họ không thể giấu được đối với Maria. Vì lẽ khổ người bé nhỏ, cô nhìn từ dưới lên, và cái nhìn của cô chăm chú luân phiên từ cha sang mẹ. Họ cố gắng mỉm cười bằng đôi môi run run của họ, và gia tăng sự nắm chặt của bàn tay họ trên bàn tay của Maria mỗi lần con họ nhìn họ và mỉm cười. Chắc họ nghĩ: Đây, lại bớt đi một lần được nhìn thấy nụ cười này.

Họ bước đi nhẩn nha, chậm rãi. Dường như họ muốn kéo dài con đường đến hết sức có thể. Tất cả đều là lý do để họ dừng lại. Nhưng quãng đường sau cùng phải chấm dứt! Họ sắp sửa tới nơi. Kia, ở cuối đoạn đường lên dốc này là bức tường của nội khu Đền Thờ. Anna phát ra một tiếng rên và cầm lấy tay Maria chặt hơn.

- Anna cứng! Tôi đi với chị! - Một tiếng nói phát ra từ trong bóng của một cái cổng tò vò tại chỗ ngã tư đường. Elisabét, chắc chắn đang chờ bà, liền ra mặt và ôm chầm lấy bà vào lòng, và vì Anna khóc, nên bà nói: “Đi, hãy vào trong nhà người bạn này một lát, rồi chúng ta đi cùng với nhau. Zacari đang ở trong đó”.

Họ vào tất cả trong một căn phòng thấp và tối, có một lò lửa to đang cháy. Bà chủ nhà, chắc là bạn của Elisabét, nhưng không biết Anna. Vì lịch sự, bà rút lui để cho nhóm người được tự do.

- Đừng nghĩ rằng tôi hối hận, hoặc tôi dâng kho báu của tôi cho Chúa cách tiếc xót - Anna giải thích qua làn nước mắt của bà. “Nhưng quả tim tôi... Ôi! quả tim tôi, nó cảm thấy đau khổ chừng nào! Con tim già nua của tôi, nó sắp trở lại cảnh cô đơn của người mẹ không con... Nếu chị cảm thấy...”

- Tôi hiểu, Anna của tôi... Nhưng chị tốt, và Chúa sẽ an ủi chị trong cảnh cô đơn của chị. Maria sẽ cầu nguyện để Chúa ban bình an cho mẹ nó, phải không?

Maria vuốt ve bàn tay mẹ và hôn nó, cô đưa nó lên mặt để được vuốt ve. Và Anna cầm chặt khuôn mặt nhỏ giữa hai bàn tay bà và bà hôn đi hôn lại. Bà vẫn chưa no đủ những cái hôn.

Zacari vào và chào: “Bình an của Chúa cho các kẻ công chính”.

- Đúng - Joakim nói. “Hãy cầu xin sự bình an cho chúng tôi, vì con tim chúng tôi run rẩy khi dâng hiến nó, giống như của lễ của Abraham khi ông trèo lên núi, và chúng tôi sẽ không tìm được một của lễ nào khác để chuộc lại của lễ này. Chúng tôi không muốn vậy, vì chúng tôi trung thành với Thiên Chúa, nhưng chúng tôi đau khổ. Zacari, thầy cả của Thiên Chúa, hãy hiểu cho chúng tôi và đừng tức giận”.

- Không bao giờ. Trái lại, sự đau khổ của các bạn, đã biết không vượt quá giới hạn có thể đưa các bạn tới chỗ bất trung, đã dạy cho tôi biết yêu Đấng Tối Cao. Nhưng các bạn hãy tin tưởng, nữ tiên tri Anna sẽ săn sóc đặc biệt tới bông hoa này của Đavít và Aaron. Lúc này đây là bông huệ duy nhất thuộc dòng dõi Người mà Đavít có trong Đền Thờ. Mặc dầu thời gian đã tới kỳ hạn, và các bà mẹ thuộc dòng Đavít phải lo dâng hiến con gái họ vào Đền Thờ, bởi vì Đấng Messi sẽ sinh ra bởi một trinh nữ thuộc dòng Đavít. Nhưng vì sự giảm sút của đức tin nên các chỗ dành cho các trinh nữ còn trống. Có quá ít các cô trong Đền Thờ, và về dòng giống hoàng gia thì không có ai cả, kể từ lúc Sara con Êlisê ra khỏi đó để kết hôn, đã từ ba năm nay rồi. Thực sự thì còn thiếu tới sáu ngũ niên nữa mới tới kỳ đó, nhưng... Vậy chúng ta hãy hy vọng rằng Maria sẽ là người thứ nhất trong các trinh nữ dòng Đavít ở trước bức màn Thánh.

Và rồi...Ai biết được?... - Zacari không thêm gì nữa, nhưng ông dăm chiêu nhìn Maria. Rồi ông tiếp: “Tôi cũng sẽ canh chừng trên cô. Tôi là thầy cả và tôi có những lần được vào. Tôi sẽ lợi dụng nó cho thiên thần này, và Êlisabét sẽ năng tới thăm cô”.

- Ôi! Chắc chắn! Tôi rất cần tới Thiên Chúa và tôi sẽ đến nói với cô bé này, để cô nói lại với Thiên Chúa.

Anna đã lấy lại can đảm. Nhưng để cho nó lên cao hơn nữa, Êlisabét hỏi bà: “Có phải đây là tấm voan cô dâu của chị, hay là chị đã dệt tấm ren khác?”

- Cái voan của tôi đó. Tôi thánh hiến nó cùng với con bé cho Chúa. Tôi không nhìn tỏ nữa... Với lại các nguồn lợi đã giảm bớt nhiều vì thuế má và các vận rủi của tài sản... Tôi không thể tiêu các món lớn. Tôi chỉ chuẩn bị một bộ đồ đắt tiền cho nó trong thời gian nó ở trong nhà Thiên Chúa, và để sau đó... Bởi vì tôi nghĩ sẽ không phải là tôi ăn vận cho nó vào ngày cưới của nó... Nhưng tôi muốn vẫn luôn luôn là bàn tay má, dù lạnh và cứng đơ, trang điểm cho nó vào hôn lễ, chính má nó kéo sợi, dệt vải, và may áo cô dâu cho nó.

- Ôi! Tại sao chị lại có những tư tưởng buồn này?

- Tôi già rồi em ơi. Chưa bao giờ tôi cảm thấy như ở dưới sức nặng của một đau đớn như vậy. Những sức lực sau cùng của đời tôi, tôi đã dành cho bông hoa này, để mang nó và nuôi nó. Và bây giờ... Bây giờ... Sự đau đớn phải mất nó thổi trên những sức mạnh sau cùng và phân tán chúng.

- Không nên nói như vậy ở bên cạnh Joakim.

- Em có lý. Tôi sẽ nghĩ đến sống cho ông của tôi.

Joakim đã làm như không nghe thấy gì cả, vì chú ý tới Zacari, nhưng ông đã nghe và thở một hơi dài thật sâu, mắt ướt nước.

- Chúng ta đang ở trúng vào giữa giờ thứ ba và giờ thứ sáu. Tôi nghĩ đây là lúc phải đi - Zacari nói.

Họ đứng dậy, mặc lại áo khoác và đi ra. Nhưng trước khi ra ngoài, Maria quì gối tại ngưỡng cửa: một Kêrubic nhỏ van nài: “Ba! Má! Phúc lành của ba má đi!”

Cô không khóc, cô bé can đảm, nhưng đôi môi nhỏ của cô run

run, và tiếng nói bị gãy bởi một tiếng nấc bị hãm lại, đã giống tiếng rên run rẩy của con chim cu hơn bao giờ hết. Khuôn mặt xanh mét hơn, và cái nhìn có một sự lo lắng nhẩn nhục. Cái nhìn này, mạnh hơn và trở nên như không thể chịu nổi mà không cảm thấy đau đớn sâu xa, tôi sẽ nhìn thấy nó nữa trên Calvê và trong Mộ Thánh.

Cha mẹ chúc lành cho cô và hôn cô một, hai, mười lần. Họ không thể hôn no thỏa... Êlisabét khóc lặng lẽ, và Zacari, dù ông không muốn tỏ ra, nhưng cũng thấy cảm động sâu xa.

Họ đi ra, Maria đi ở giữa cha và mẹ cô như trước. Zacari và vợ ông đi ở đằng trước. Đây, họ đã ở bên trong các bức tường của Đền Thờ.

- Tôi tới nhà thầy cả thượng phẩm. Quý vị hãy đi lên cho tới cái sân lớn nhất.

Họ đi băng qua ba sân và ba cửa liên tiếp. Đây, họ tới chân một khối đá cẩm thạch vuông vĩ đại đội mũ vàng. Mỗi vòm cung lồi trông giống như một nửa trái cam khổng lồ sáng chói dưới mặt trời, lúc này tại phía nam, đang chiếu thẳng đứng xuống cái sân mênh mông bao quanh một tòa nhà oai phong, đầy những cấp sân bằng và các bậc thêm đồ sộ dẫn vào Đền Thờ. Chỉ có hành lang đối diện với các bậc thêm ở mặt tiền là ở trong bóng rợp, và cánh cửa bằng đồng và vàng càng có vẻ sậm màu và oai phong hơn, đối chọi với từng ấy ánh sáng.

Maria càng có vẻ giống tuyết hơn dưới ngay giữa mặt trời. Đây, cô ở chân bậc thêm, ở giữa cha cô và mẹ cô. Cả ba người, chắc con tim họ đập thành thịch. Êlisabét ở bên cạnh Anna, nhưng lui về sau chừng nửa bước.

Có tiếng kèn bạc, và cánh cửa quay trên bản lề của nó. Người ta nói đó là tiếng kêu của thất huyền cầm trong khi cánh cửa quay trên khối cầu bằng đồng. Phía bên trong đền thờ hiện ra với các ngọn đèn ở trong đáy, và một đám rước từ phía bên trong tiến ra phía cửa. Một đám rước oai nghiêm với tiếng kèn bạc, hương khói và đèn sáng.

Đây, họ đã đến đến trước ngưỡng cửa. Ở đằng trước là một người,

chắc là thầy cả thượng tế. Một ông già đạo mạo, mặc đồ vải gai rất mịn. Bên ngoài áo thứ nhất là áo khoác cộc hơn, cũng bằng gai, và bên ngoài nữa là một loại áo tể, một loại trung gian giữa áo lễ và áo trợ tế, nhiều màu: đỏ và vàng, tím và trắng luân phiên, sáng bóng như ngọc dưới mặt trời. Bên trên tất cả những thứ đó, còn có hai viên ngọc thực, sáng chói hơn nữa ở chỗ ngang vai. Đó có lẽ là những cái khóa với những mặt đính đá quý. Trên ngực có một tấm bảng rộng, hoàn toàn lấp lánh đá ngọc, được đeo bằng một sợi giây xích vàng. Những thứ đeo toồng teeng và những thứ trang điểm khác sáng loáng ở dưới gấu áo khoác ngắn, và vàng ròng chói lọi trên trán ông ở phần chân tóc chải theo kiểu nhắc tôi nhớ đến các thầy cả Chính Thống Giáo, cái mũ của họ có chóp tròn thay vì nhọn như của Giám Mục Công Giáo.

Nhân vật già đạo mạo tiến lên một mình. Ông tiến cho tới chỗ bắt đầu bậc thềm, trong ánh sáng vàng của mặt trời làm cho ông càng lộng lẫy huy hoàng hơn. Những người khác đứng chờ, sắp hàng thành hình vòng cung ở bên ngoài cửa, dưới hành lang rợp bóng. Ở bên trái có một nhóm các cô gái trẻ mặc đồ trắng với nữ tiên tri Anna và các bà già khác, chắc là các bà giáo.

Vị Thầy Cả Thượng Phẩm đã nhìn cô bé và mỉm cười. Cô có vẻ quá nhỏ so với ông ở chân bậc thềm to lớn ngang với một đền thờ của Ai Cập! Ông ngửa mặt lên cầu nguyện, giơ tay lên trời. Tất cả đều cúi đầu như hạ mình trước vị tư tế oai phong đang tiếp xúc với Đấng Oai Quyền vĩnh cửu. Rồi, đây, một dấu hiệu cho Maria.

Cô tách ra khỏi cha mẹ cô và bước lên. Tựa như bị thôi miên, cô leo lên các bậc. Cô mỉm cười, cô mỉm cười với bóng tối của Đền Thờ, nơi tấm màn quý che khuất... Cô đã lên bên trên hết các bậc thềm, tới chân Thầy Cả Thượng Phẩm. Ông đặt tay trên đầu cô. Lễ Hy Sinh đã được chấp nhận. Đền Thờ có bao giờ thấy một Bánh Thánh nào trong sạch hơn không?

Rồi ông quay lại và đặt tay trên vai cô như để dẫn cô lại bàn thờ, cô: con chiêm nhỏ không tù vết. Ông dẫn cô vào cửa Đền Thờ. Trước khi dẫn cô vào trong, ông hỏi cô: “Maria của Đavít, có phải đây là lời khẩn của con không?”

Một tiếng “Vâng” thánh thót trả lời cho ông, ông kêu lên: “VẬY vào đi. Hãy bước đi trước mặt ta và hãy nên trọn lành”.

Và Maria vào. Bóng tối nuốt lấy cô, rồi tới nhóm các trinh nữ và các bà giáo, theo sau nữa là nhóm các thầy Lêvi càng lúc càng che lấy cô, ngăn chia cô với bên ngoài.

Cô không còn ở đó nữa... Bây giờ, với một tiếng kêu đều hòa, cánh cửa quay trên bản lề của nó. Lối vào càng lúc càng hẹp để cho người ta thấy đám rước đi về nơi Thánh. Bây giờ nó chỉ còn là một khe hở, rồi không còn gì nữa. Đã kết thúc.

Một tiếng nấc của hai người già trả lời cho tiếng kêu âm vang sau cùng của cái bản lề, và một tiếng kêu duy nhất: “MARIA! Con gái!”, rồi hai tiếng rên quỵện vào nhau: “Anna!”, “Joakim!”, và họ kết luận: “Chúng ta hãy ngợi khen Chúa đã nhận nó vào trong nhà Người, và dẫn dắt nó trên đường lối của Người”.

Tất cả chấm dứt như vậy.

14* “NGƯỜI TRINH NỮ ĐỜI ĐỜI CHỈ CÓ MỘT TƯ TƯỞNG: HƯỚNG LÒNG NGƯỜI LÊN CÙNG THIÊN CHÚA”

Chúa Giêsu nói:

Vị Thầy Cả Thượng Phẩm đã nói: “Hãy bước đi trước mặt ta và hãy nên trọn lành”. Thầy Cả Thượng Phẩm đã không biết rằng ông đã nói với một người đàn bà mà về sự trọn lành thì chỉ ở bên dưới một mình Thiên Chúa mà thôi. Nhưng ông đã nói nhân danh Thiên Chúa, vì thế, mệnh lệnh của ông là Thánh. Luôn luôn là Thánh, nhưng một cách đặc biệt đối với Đấng Đầy Khôn Ngoan.

Maria đã đáng được “Đấng Khôn Ngoan đón trước và tỏ mình ra cho mẹ trước tiên”, bởi vì “từ lúc khởi đầu của đời Mẹ, Đấng Khôn Ngoan đã canh chừng trước cửa nhà Người”. Ước ao học hỏi để yêu, Mẹ đã muốn được trong sạch để chiếm hữu tình yêu toàn vẹn, và xứng đáng được Đấng Khôn Ngoan làm Thầy.

Trong sự khiêm nhường của Mẹ, Mẹ không biết rằng Mẹ đã

chiếm hữu Sự Khôn Ngoan từ trước khi sinh ra, và sự kết hợp của Người với Đấng Khôn Ngoan chỉ là sự tiếp tục các nhịp đập của Thiên Chúa trong quả tim Người ở trên Thiên Đàng. Mẹ đã không thể tưởng tượng được điều đó. Và khi, trong sự thỉnh lặng của quả tim Người, Thiên Chúa đã nói với Người những lời cao siêu, Mẹ đã hạ mình với tư tưởng rằng đó là sự kiêu căng, và Mẹ hướng con tim vô tội của Mẹ về Thiên Chúa và nói: “Lạy Chúa, xin thương kẻ nữ tì của Chúa”.

Ôi! Đúng là Sự Khôn Ngoan đích thực. Người Trinh Nữ Đời Đời chỉ có một tư tưởng, từ rạng đông của đời Người: hướng lòng Người lên cùng Thiên Chúa, từ sớm mai của cuộc đời, và canh chừng cho Chúa bằng cách cầu nguyện trước nhan Đấng Tối Cao, cầu xin sự tha thứ vì những yếu đuối của quả tim Mẹ như sự khiêm nhường của Mẹ thúc đẩy Mẹ tin, Mẹ không biết rằng Mẹ đã làm trước những lời xin tha thứ cho các tội nhân, mà sau này Mẹ sẽ làm tại chân Thánh Giá, đồng thời với Người Con hấp hối của Mẹ.

Sau này, khi Chúa Cả muốn, Mẹ sẽ được đầy tràn Thần Trí Khôn Ngoan, và lúc đó Mẹ sẽ hiểu sứ mạng cao cả của Mẹ. Lúc này Mẹ chỉ là một cô gái nhỏ, mà trong sự bình an thánh thiện của Đền Thờ, đọc đi đọc lại, càng ngày càng mật thiết hơn, những đàm thoại, những tình cảm, những kỷ niệm của cô với Thiên Chúa.

Điều này là cho mọi người.

Nhưng với con, Maria bé nhỏ, vị Thầy không có gì đặc biệt để nói với con sao? “Hãy bước đi trước mặt Cha, và vì việc đó, hãy nên trọn lành”. Cha hơi thay đổi câu nói Thánh, và Cha ra lệnh cho con về điều đó. Trọn lành trong tình yêu, trọn lành trong sự quảng đại, trọn lành trong sự đau khổ.

Một lần nữa, hãy nhìn vào người Má. Hãy suy niệm về điều mà nhiều người không biết hay không muốn biết. Bởi vì sự đau đớn là điều quá khó chịu cho miệng lưỡi và tâm hồn họ... Sự đau đớn, Maria đã có từ những giờ đầu tiên của đời Mẹ. Trọn lành như Mẹ, là một sự trọn lành nhạy cảm, bởi vậy sự hy sinh trở nên sắc bén hơn, nhưng cũng vì vậy mà có công hơn. Ai có sự trong sạch thì có tình yêu; Ai có tình yêu thì có sự khôn ngoan. Ai có sự khôn ngoan thì có sự quảng đại và anh hùng, bởi vì nó biết nó hy sinh cho ai.

Hãy nâng tâm hồn con lên, cho dù Thập Giá đè con cúi xuống hay bẻ gãy con, giết con. Thiên Chúa ở với con.

15* CÁI CHẾT CỦA JOAKIM VÀ ANNA

Chúa Giêsu nói:

Giống như một hoàng hôn mau chóng của mùa đông mà gió tuyết tích tụ mây trên bầu trời, đời sống của ông bà ngoại cha cũng mau chóng biết màn đêm kể từ lúc Mặt Trời của họ được cố định để chói lọi trước bức màn Thánh của Đền Thờ.

Nhưng đã chẳng có lời rằng: “Đấng Khôn Ngoan thông truyền sự sống nơi con cái mình và bảo vệ những kẻ tìm kiếm Người... Ai yêu Người là yêu sự sống, và ai canh chừng cho Người sẽ được vui hưởng sự bình an của Người. Ai chiếm hữu Người sẽ có sự sống làm gia nghiệp... Ai phục vụ Người sẽ vâng lời Đấng Thánh, và ai yêu Người sẽ được là Người Yêu của Thiên Chúa... Nếu họ tin ở Người, họ sẽ có Người làm gia sản, một gia sản sẽ được thừa nhận cho con cháu, để Người đi kèm theo họ trong thử thách. Họ sẽ là đối tượng lựa chọn đầu tiên của Thiên Chúa, rồi Thiên Chúa sẽ gọi đến cho họ sự kính sợ, nể vì và thử thách, gia hình như người môn đệ của Người, để đào tạo họ cho đến khi họ cảm thấy Người ở trong tư tưởng của họ và có thể hãnh diện vì Người. Sau đó họ sẽ phát hiện ra Người, và trở lại với Người bởi những đường nẻo ngay chính, và sẽ làm Người hài lòng. Người sẽ tỏ lộ các bí mật cho họ, sẽ đặt nơi họ các kho tàng khoa học và thông hiểu trong lòng sự công chính”.

Phải, tất cả những điều đó đã được nói. Các sách Khôn Ngoan thích hợp cho hết mọi người để tìm ở đó một tấm gương cho cách sống, và một vị hướng dẫn. Nhưng phúc cho những người mà người ta có thể nhận ra ở trong số những Người Yêu của Đấng Khôn Ngoan.

Cha được bao bọc bởi những kẻ khôn ngoan trong đám bà con trần thế của Cha: Anna, Joakim, Giuse, Zacari, và hơn nữa là Êlisabét và Gioan Tẩy Giả. Họ chẳng phải các người khôn ngoan thực sự sao? Cha không nói đến Mẹ Cha, người mà Đấng Khôn Ngoan đã chọn làm nơi ở của Người. Từ tuổi trẻ đến năm mờ, Đấng Khôn Ngoan đã soi sáng cho ông bà của Cha một cách sống đẹp lòng

Thiên Chúa. Cũng như một mái lều bảo vệ cho khỏi sự giận dữ của các yếu tố cuồng phong, Đấng Khôn Ngoan đã bảo vệ các ngài cho khỏi sự nguy hiểm của tội lỗi. Sự kính sợ Thiên Chúa là gốc rễ của cây Khôn Ngoan, từ đó tất cả các cành vươn lên để tiến tới đỉnh tình yêu yên ổn trong bình an, tình yêu bình an trong sự bảo đảm của nó, tình yêu bảo đảm trong sự trung thành, tình yêu trung thành trong sức mạnh của nó: tình yêu hoàn toàn, quảng đại, linh hoạt của các thánh.

“Ai yêu Sự Khôn Ngoan thì yêu sự sống và chiếm hữu được sự sống làm gia nghiệp”, sách Giảng Viên đã nói. Điều đó ăn hợp với lời Cha: “Ai mất sự sống vì tình yêu Thầy thì sẽ cứu được nó”. Đó không phải là vấn đề đời sống tội nghiệp của trái đất này, nhưng là đời sống vĩnh cửu; không phải là niềm vui trong một giờ, nhưng là niềm vui bất diệt.

Trong ý nghĩa này, Joakim và Anna đã yêu nó và nó đã ở với các vị trong thử thách. Bao nhiêu người trong các con, không phải hoàn toàn xấu, đã muốn không bao giờ phải khóc hay phải đau khổ! Có bao nhiêu thử thách đã không gặp các vị công chính này, những đấng đã xứng đáng được có Maria làm con?

Những khủng bố chính trị đã đuổi họ ra khỏi đất của Đavít, và làm cho họ nên nghèo không giới hạn. Nỗi buồn bởi thấy năm tháng qua đi mà không một bông hoa nào nói với họ: “Tôi tiếp tục quý vị”. Và sau đó, nỗi sợ vì có con quá trẻ, chắc chắn là họ sẽ không thấy người đàn bà tươi nở nơi con họ; rồi bỗng phải rút con ra khỏi lòng họ để mang tới bàn thờ của Thiên Chúa; rồi còn phải sống trong sự yên lặng nặng nề hơn, trong khi họ đã quen với tiếng hát con chim cu nhỏ của họ, với tiếng động của bước chân nó, với nụ cười và cái hôn của tạo vật bé nhỏ của họ... Và chờ đợi giờ của Thiên Chúa với những kỷ niệm này. Và còn nữa, và còn nữa: bệnh tật, thiên tai, bão táp, sự hỗn láo của các kẻ mạnh... Bao nhiêu lần bị áp bức trên mớ gia tài khiêm tốn của họ. Và chưa hết: Ý tưởng nặng nề về đứa con của họ ở quá xa, và phải ở lại một mình, nghèo khó, và mặc dầu sự cô đơn của họ, sự hy sinh của họ,

cô cũng chỉ còn lại một chút của cha mẹ, và rồi cô sẽ thấy nó ở trong tình trạng nào, nếu trong bao nhiêu năm không có ai trồng cấy, đóng kín để chờ cô trở về. Lo âu, sợ sệt, thử thách và căm dỗ. Nhưng trung thành, trung thành, luôn luôn trung thành với Thiên Chúa. Căm dỗ mạnh mẽ nhất là: đừng từ chối mình sự an ủi bởi sự hiện diện của con họ trong cuộc đời xế bóng của họ.

Nhưng con cái thuộc về Thiên Chúa trước khi thuộc về cha mẹ chúng. Và hết mọi người con đều có thể nói điều Cha đã nói với Mẹ Cha: “Mẹ không biết rằng con phải lo đến lợi ích của Cha con ở trên trời sao?” Và mỗi người mẹ, mỗi người cha, để biết mình phải giữ thái độ nào, họ phải nhìn vào Maria và Giuse ở trong đền thờ, Anna và Joakim ở trong nhà họ tại Nazarét: Mỗi ngày của họ đều trống rỗng hơn và buồn hơn, nhưng trong đó có một điều duy nhất không yếu nhược, trái lại, không ngừng tăng trưởng: Sự thánh thiện của hai con tim, sự thánh thiện trong sự kết hợp của họ.

Cái gì còn lại cho Joakim suy yếu, và cho Anna, người vợ bi thương của ông, để soi sáng những buổi chiều dài yên lặng của người già chờ chết? Những quần áo nhỏ, các đôi xăng đan nhỏ đầu tiên, mấy đồ chơi tội nghiệp của con nhỏ ở quá xa; rồi nữa: các kỷ niệm, các kỷ niệm, các kỷ niệm. Và cùng với chúng là sự bình an đến nói với họ: “Tôi khổ, nhưng tôi đã làm tròn bổn phận của tình yêu đối với Thiên Chúa”.

Vậy đó là niềm vui siêu nhiên, sáng bằng ánh sáng Thiên Quốc mà người thế không biết đến. Nó không lạt đi, dù nó chiếu trên các mu mắt tàn úa, trên đôi mắt đang chết, nhưng vào giờ sau cùng, nó rực rỡ hơn, và soi sáng sự thật vẫn ở lại trong tâm hồn họ trong suốt đời họ, khép kín như những con bướm ở trong tổ kén, chỉ bộc lộ sự hiện hữu của nó bởi những cử động êm đềm của ánh sáng nhẹ. Nhưng bây giờ nó mở đôi cánh mặt trời ra và bộc lộ những lời trang điểm cho nó. Và sự sống tắt đi trong sự nhận biết một tương lai hạnh phúc cho họ và con cháu họ, trong khi trên môi họ nở lời chúc tụng sau cùng cho Thiên Chúa.

Đó là cái chết của ông bà Cha, đúng như cuộc đời thánh thiện

của họ xứng đáng. Vì sự thánh thiện của họ, họ đáng được là những kẻ đầu tiên gìn giữ Người Yêu của Thiên Chúa. Chỉ khi mặt trời đến soi sáng cho họ vào xế chiều của đời họ, họ mới nhìn thấy đầy đủ ơn phúc mà Thiên Chúa đã ban cho họ. Vì sự thánh thiện của họ, Anna đã không cảm thấy đau đớn khi sinh nở, nhưng đã cho Đấng Không Tì Vết vào đời một cách cực kỳ hoan lạc. Đối với cả hai, đó không phải là cơn hấp hối, nhưng là sự tàn lụi của một sự sống đã tắt đi, giống như một ngôi sao tắt đi khi mặt trời mọc lên lúc rạng đông. Và nếu họ không được cái an ủi có Cha, thì Cha, sự Khôn Ngoan nhập thể, Cha ở bên họ giống như Giuse đã được. Cha hiện diện cách vô hình, nói với họ những lời cao cả, cúi xuống trên gối của họ để cho họ ngủ trong bình an trong khi chờ khải hoàn.

Có người sẽ nói: “Tại sao họ không phải đau đớn khi sinh nở và chết, trong khi họ là con cháu Adam?” Nếu chỉ vì đến gần Cha đang hiện diện trong lòng Mẹ Cha, mà ông Tẩy Giả, con cháu Adam, được thụ thai với tội nguyên tổ, mà được thánh hóa trước khi sinh ra, chẳng lẽ bà không được ơn nào, người mẹ thánh của đấng Hoàn Toàn Thánh Thiện mà vết tội không hề chạm tới, của đấng được dành riêng cho Thiên Chúa và mang Thiên Chúa với Người trong thần trí hầu như Thiên Chúa của Người, và trong quả tim còn là phôi thai của Người, không bao giờ xa lìa Thiên Chúa từ khi Chúa Cha nghĩ tới Người, được thụ thai trong một tấm lòng sẽ trở lại chiếm hữu Thiên Chúa cách sung mãn ở trên trời, để được vinh quang đời đời sao?

Với kẻ này Cha cũng trả lời: “Sự ngay chính của lương tâm kiếm được một cái chết trong sáng, và các lời cầu nguyện của các thánh cũng xin cho các con được cái chết như vậy”.

Joakim và Anna có ở sau lưng họ một đời ngay chính. Vào giờ chết, cuộc đời mở ra trước mắt họ như một quang cảnh an bình, như con đường dẫn họ về trời. Lại nữa, họ có đấng thánh cầu nguyện trước Nhà Tạm của Thiên Chúa. Cô cầu nguyện cho cha mẹ ở xa cô, đối với cô, tuy sau Thiên Chúa là hạnh phúc tối cao, nhưng cũng rất được yêu mến như lẽ luật truyền và con tim nhân loại

muốn, nhưng với một tình yêu trọn hảo cách hoàn toàn siêu nhiên.

16* “CHẮC CON SẼ LÀ MẸ ĐẮNG KITÔ”

Chỉ có tới chiều hôm qua, thứ sáu, linh hồn con mới được soi sáng bởi thị kiến. Con không thấy gì khác ngoài:

một Maria rất trẻ, một Maria tối đa là mười hai tuổi. Khuôn mặt cô không còn vẻ tròn trĩnh đặc biệt của trẻ con, nhưng người ta đã đoán được các nét của người phụ nữ có khuôn mặt trái xoan. Mái tóc không còn để xõa rơi sau gáy với các búp quăn nhẹ nữa, nhưng nó được tết gọn thành hai bím mầu óng vàng rất lợt - trông giống như nó pha bạc, vì nó rất lợt - buông rơi trên vai, dài tới tận qua thắt lưng.

Khuôn mặt có vẻ suy tư hơn, chín chắn hơn, mặc dầu vẫn còn là khuôn mặt đứa trẻ, một đứa trẻ đẹp và trong trắng. Cô mặc toàn trắng. Cô đang khâu vá trong một phòng nhỏ và cũng toàn trắng. Từ chiếc cửa sổ mở, người ta nhìn thấy đền đài oai nghiêm và trung tâm Đền Thờ, rồi thấy tất cả các bậc thềm để đi xuống các sân nhỏ, các dãy hành lang, và bên ngoài các bức tường của nội khu, là kinh thành với các đường phố, nhà cửa, vườn tược, và ở đáy là cái đỉnh lồi lõm của núi oliu.

Cô khâu vá và hát nhỏ tiếng. Tôi không biết đó có phải là một thánh vịnh không. Nó thế này:

“Như một vì sao ở trong một làn nước trong như gương, nó soi sáng và tỏ mình ra ở đáy tâm hồn con.

Từ thiếu thời, nó vẫn luôn luôn ở trong con.

Và với tất cả sự ngọt ngào, nó hướng dẫn con với tình yêu.

Đó là bài ca trong đáy quả tim con. Nhưng nó đã từng đến từ đâu?

Ôi loài người, mi không biết: Nó đến từ nơi Đấng Thánh an ngự.

Con nhìn Ngôi Sao sáng của con, và không hề muốn gì khác, dù là êm đêm nhất, thân yêu nhất.

Riêng chỉ cho con, ánh sáng êm dịu của nó hoàn toàn thuộc về

con.

Người đã mang con tới từ trời, một vì sao trong lòng thân mẫu.

Người sống trong con, luôn luôn hiện diện, nhưng ở bên kia các bức màn, con thấy Người, hình ảnh vinh quang của Chúa Cha.

Khi nào Người sẽ cho con cái vinh dự được là tở nữ thấp hèn của Đấng Cứu Tinh?

Từ trời, xin Chúa sai tới, xin ban đấng Messi cho chúng con.

Lạy Cha rất Thánh, xin nhận lễ dâng của Maria”.

Maria nín lặng, mỉm cười và thở dài. Rồi cô quì gối và cầu nguyện. Khuôn mặt nhỏ của cô chỉ là ánh sáng. Cái nhìn ngược lên bầu trời xanh tuyệt vời của mùa hè. Dường như cô lôi kéo tất cả ánh sáng trên trời xuống trên cô, nên cô phát quang. Hay đúng hơn, dường như có một mặt trời ẩn nấp và chiếu sáng, đốt cháy xác thịt trắng tuyết hơi hồng hào của Maria và tung tóe trên vạn vật, và trên cả mặt trời đang soi sáng trái đất, chúc lành cho nó và hứa với nó bao ơn lành.

Sau lời cầu nguyện yêu mến, Maria sắp sửa đứng dậy, khuôn mặt vẫn còn những ánh sáng xuất thần, thì lúc đó bà già Anna Phanuel bước vào. Bà dừng lại kinh ngạc, hay ít là ngạc nhiên về hành động và hình dáng của Maria. Bà gọi cô: “Maria!” thiếu nữ liền quay lại với nụ cười, đã khác, nhưng luôn luôn rất đẹp. Cô chào: “Chào bà Anna, bình an cho bà”.

- Con cầu nguyện à? Con không bao giờ cầu nguyện đủ sao?

- Lời cầu nguyện sẽ đủ cho con. Nhưng con muốn nói với Thiên Chúa. Bà Anna ạ, bà không thể biết được con cảm thấy thế nào ở gần con, còn hơn là ở gần, ở ngay trong quả tim con. Xin Thiên Chúa tha cho con một sự kiêu ngạo như vậy, nhưng con không bao giờ cảm thấy một mình. Bà thấy không? Ở đằng kia, trong căn nhà bằng vàng và bằng tuyết đó, đằng sau bức màn kép, có đấng Thánh trên hết các thánh, và không bao giờ có con mắt nào, ngoại trừ mắt của Thầy Cả Thượng Phẩm, có thể dừng lại trên bàn chứng ước, nơi vinh quang của Chúa ngự. Nhưng con không cần nhìn với tất cả sự kính trọng của linh hồn con, để tôn kính bức màn kép, được thêu

đệt mà tiếng hát của các trinh nữ và các thầy Lêvi làm cho rung động, là nơi tỏa ra những hương thơm quý như xuyên qua bề dày của nó để nhìn thấy Bằng Chứng. Chắc chắn là con nhìn vào đó, đừng sợ rằng con không nhìn với sự trọng kính như một người con của Israel. Bà đừng sợ rằng sự kiêu căng làm mù mắt con, bằng cách làm cho con nghĩ tới những điều mà con nói với bà lúc này. Con nhìn vào đó, và không có một người tội tở khiêm nhường nào của dân Thiên Chúa nhìn ngôi nhà của Chúa nó một cách khiêm nhường hơn con là kẻ biết mình hèn mọn nhất trong tất cả. Nhưng con thấy gì? Một bức màn. Cái gì hiện diện cho con ở bên kia bức màn? Một chiếc lều tạm. Và có gì ở trong lều tạm?... Nhưng nếu con đem cái nhìn vào đáy tâm hồn con, con thấy Thiên Chúa chói lọi trong tình yêu vinh quang của Người và Người nói với con: “Cha yêu con”, và con, con thưa với Người: “Con yêu Cha”, và con tan hòa, con đổi mới ở mỗi nhịp đập của quả tim con trong cái hôn hờ tương này.

Con ở giữa quý vị: các bà giáo và các bạn rất thân yêu, nhưng có một vòng lửa phân chia con với quý vị. Trong cái vòng này là Thiên Chúa và con. Con nhìn thấy quý vị qua làn lửa của Thiên Chúa, và chính như vậy mà con yêu quý vị... Nhưng con không thể yêu quý vị theo xác thịt, cũng như không bao giờ con có thể yêu ai theo xác thịt. Tình yêu duy nhất của con là đáng đó, đáng yêu con theo thần trí. Con biết số phận của con. Lễ luật hàng bao thế kỷ của Israel muốn cho mọi trinh nữ trở nên người vợ, và mọi người vợ đều trở thành mẹ. Con là kẻ từng phục lễ luật, nhưng con cũng vâng lời tiếng nói bảo con: “Ta muốn con”. Con đồng trinh và con sẽ mãi mãi như vậy. Làm sao con có thể ? Tiếng nói này, đáng hiện diện vô hình ở bên trong con sẽ giúp con, vì chính Người là đáng muốn như vậy. Con không sợ.

Con không còn cha, không còn mẹ. Chỉ có Thiên Chúa biết những gì con có về loài người đã hao mòn đi trong đau đớn chùng nào. Đó đã là một đau đớn kinh khủng, còn hơn là kinh khủng nữa. Bây giờ con chỉ còn có Thiên Chúa, vậy con vâng lời Người cách mù quáng...

Nhưng con đã làm rồi, trái với ý cha mẹ, bởi vì Tiếng Nói dạy con rằng ai muốn theo Người thì phải vượt qua những mệnh lệnh của cha mẹ, những người đi vòng một cách yêu thương chung quanh các bức tường bảo vệ cho con họ, nhưng họ muốn dẫn con họ tới hạnh phúc theo đường lối của họ, mà họ không biết rằng có những con đường khác dẫn tới hạnh phúc vô tận... Con đã từ bỏ y phục và áo khoác để theo Tiếng Nói bảo con: “Hãy đến, hỡi người yêu của Ta! Hỡi Hiền Thê của Ta”. Con đã để lại tất cả, và với các hạt ngọc trai của nước mắt con, vì con đã khóc do buồn hận phải không vâng lời, và các hồng ngọc của máu con, vì con đã thách đố cả cái chết để theo Tiếng Nói gọi con, chúng đã nói với họ rằng có một cái gì còn lớn lao hơn tình yêu của người cha và người mẹ, và êm đềm hơn, đó là tiếng nói của Thiên Chúa. Bây giờ ý muốn của Người đã giải phóng cho con, kể cả các sợi giây tình thương của người con. Lại nữa, các vị không cầm giữ con, vì cha mẹ con là hai vị công chính, và Thiên Chúa nói trong đáy lòng họ cũng như Người nói với con. Các đấng đã đi theo con đường của công chính và sự thật. Khi con nghĩ đến các ngài, con thấy các ngài đang nghỉ ngơi bên các tổ phụ, và con vội vã bằng sự hy sinh của con cho sự giáng thế của đấng Messi, để Người mở cửa Trời cho các ngài. Trên trái đất, chính con là người sẵn sàng, hay đúng hơn là Thiên Chúa hướng dẫn đầy tớ hèn mọn của Người bằng cách nói cho nó các mệnh lệnh của Người. Và con, con làm tròn các mệnh lệnh ấy, vì hạnh phúc của con là được hoàn thành nó. Khi đến giờ, con sẽ nói sự bí mật của con cho người chồng của con, và ông sẽ chấp nhận nó...

- Nhưng Maria!... Con sẽ tìm được những lời nào để thuyết phục ông? Tình yêu của người đàn ông, lề luật và đời sống sẽ chống lại con.

- Con có Thiên Chúa ở với con... Thiên Chúa sẽ ban ánh sáng cho con tim của chồng con... Đời sống sẽ mất đi sự châm chích của các giác quan, và sẽ trở nên một bông hoa tinh tuyền, xông ra mùi thơm của đức Ái. Lề luật... Anna, đừng gọi con là kẻ phạm thượng, nhưng con nghĩ rằng lề luật sắp thay đổi. Ai sẽ làm được nếu nó

thuộc về Thiên Chúa? Đáng duy nhất có thể: đáng bởi Thiên Chúa. Thời gian đã gần, gần hơn người ta tưởng, con nói điều đó. Khi đọc về Daniel, một ánh sáng vĩ đại bùng lên trong con, nó đến từ trung tâm của quả tim con và tâm hồn con, con đã hiểu ý nghĩa của các lời bí ẩn của ông. Nó sẽ được thu ngắn đi bảy mươi tuần lễ vì lẽ lời cầu nguyện của các kẻ công chính. Nó có thay đổi số năm không? Không. Lời tiên tri không nói dối. Nhưng không phải sự vận chuyển của mặt trời, mà là của mặt trăng là cái được dùng để đo lường thời gian tiên tri. Vì vậy con nói với quý vị: giờ đã rất gần rồi. Người ta sắp nghe thấy tiếng khóc oe oe của con trai người Trinh Nữ.

Ôi! Con ước ao Ánh Sáng này, Người yêu thương con và đã nói cho con biết bao điều, xin nói cho con biết nơi ở của Người Trinh Nữ có phúc, sẽ sinh ra Con Thiên Chúa và là Đấng Messi của dân Người! Con sẽ đi chân trần, và con sẽ đi khắp trái đất. Giá lạnh, băng tuyết, bụi đất, đại nhiệt, thú dữ, đói khát cũng không cản được con, để đến với Người và thưa Người: xin cho tớ nữ của Người, và là tớ nữ của các tông Đấng Kitô, được sống dưới mái nhà Người. Con sẽ quay cối đá và máy ép, hãy đặt con làm nô lệ ở cối đá, làm mục đồng cho bầy vật của Người. Hãy cho con được giặt tã của Con Người, được làm bếp, làm bánh... Ở bất cứ nơi nào Người muốn, nhưng xin nhận con. Chớ gì con được thấy Người! Chớ gì con được nghe tiếng Người! Chớ gì con được một cái nhìn của Người! Và nếu Trinh Nữ không muốn con, kẻ ăn mày trước cửa nhà Người, thì con sẽ sống bằng của bố thí, bằng sự chế diễu, không mái nhà, phơi lưng ngoài trời và trong tiết đại nhiệt, để nghe lời của trẻ nhỏ Messi, và tiếng vọng của các tràng cười của Người. Và rồi, thấy Người đi qua... Và có lẽ một ngày nào đó, con sẽ nhận được một chiếc bánh bố thí của Người... Ôi! Nếu cái đói hành hạ bao tử con, nếu giác quan của con kiệt quệ sau kỳ nhịn đói quá lâu, con cũng không ăn chiếc bánh này. Con sẽ ghì nó vào lòng như một gói ngọc trai, và con sẽ hôn nó để cảm thấy mùi thơm của bàn tay Đấng Kitô, và con sẽ không còn đói, không còn lạnh, vì sự tiếp xúc này sẽ cho con sự xuất thần và sức nóng cũng như lương thực.

- Chắc con sẽ là Mẹ Đấng Kitô, vì con yêu Người tới cỡ đó. Chính vì vậy mà con muốn ở đồng trinh.

- Ô, không. Con là sự bần cùng và bụi đất, con không dám nhìn lên vinh quang. Chính vì vậy mà, còn hơn là tấm màn kếp, ở đằng sau đó, con biết có sự hiện diện vô hình của Giêova, con thích nhìn vào quả tim con hơn. Ở đó là Thiên Chúa kinh khiếp của núi Sinai, ở đây, ở trong con, con thấy người Cha của chúng ta, một dung nhan rạng rỡ tình yêu, Người mỉm cười với con và chúc lành cho con, bởi vì con bé tí như một con chim con mà gió cất lên, không hề cảm thấy sức nặng, và yếu đuối như một cộng linh lan rừng, chỉ biết nở hoa và tỏa hương thơm, và chỉ đối chọi với gió bằng sự êm đềm của hương thơm mạnh và trong sạch của nó. Thiên Chúa là gió tình yêu của con! Không, con không có tham vọng đó. Nhưng với đấng sẽ sinh ra bởi Thiên Chúa và một trinh nữ, với Vị Thánh của Đấng Rất Thánh, chỉ có thể hài lòng về đấng mà ở trên trời, Người đã chọn làm mẹ Người, và ở dưới đất, làm kẻ nói với Người về Cha trên trời: Đó là sự trong sạch. Nếu lề luật suy niệm điều đó, nếu các rabbi, những kẻ đã phóng đại nó ra với tất cả sự tinh tế sâu sắc trong giáo huấn của họ, biết hướng lòng họ về những chân trời cao hơn và ngụp lặn trong cõi siêu nhiên, biết để ra một bên cái nhân tính và lợi lộc đã làm quên đi mục đích tối thượng của sự sùng bái của họ, thì họ phải ưu tiên hướng sự giảng dạy của họ về sự trong trắng, để vua Israel tìm thấy nó khi Người đến. Ở giữa các cây oliu an bình và các cây thốt nốt toàn trắng, phải rải rắc các bông huệ, các bông huệ và các bông huệ...

Đấng Cứu Tinh, bao nhiêu máu Người phải đổ ra để cứu chuộc chúng ta! Bao nhiêu! Hàng ngàn và hàng ngàn vết thương mà Isaie đã nhìn thấy trên Con Người của đau thương. Đây, trận mưa máu rơi xuống như nước nhỏ ra từ chiếc bình châm lỗ. Thử máu Thiên Chúa này, nguyện cho nó đừng rơi vào nơi phạm tục và phạm thượng, nhưng rơi vào các đài hoa thơm tho trong sạch biết đón nhận nó, và đón nhận nó để vẩy trên các kẻ bệnh hoạn trong tâm hồn, trên những linh hồn phong cùi, trên tất cả những ai đã chết đối với Thiên

Chúa. Hãy cho những bông huệ với chiếc áo trắng của những cánh hoa thanh khiết, để lau mồ hôi và nước mắt của Đức Kitô! Hãy cho những bông huệ! Hãy cho những bông huệ cho sự dữ dẫn của cơn sốt tử đạo của Người! Ôi! Đâu là bông huệ sẽ cứu mang Chúa? Đâu là kẻ sẽ giải khát cho Chúa? Đâu, kẻ sẽ nhuộm mình bằng Máu Chúa, và sẽ chết vì đau đớn bởi thấy Chúa chết? Đâu, kẻ sẽ khóc trên cơ thể bị mất hết máu của Chúa? Ôi! Chúa Kitô! Ôi! Chúa Kitô! Hơi thở nào nê của con!...

Maria nín lặng trong nước mắt, tan nát như bị sụp đổ.

Anna nín lặng một lát, rồi bằng giọng hơi thều thào của người già, bà cảm động nói: “Maria, con còn điều gì khác để dạy cho bà không?”

Maria hồi tỉnh, trong sự khiêm tốn của cô, hẳn cô tin rằng bà giáo khiển trách cô nên cô nói: “Ôi! con xin lỗi! bà là bà giáo, con là kẻ hư vô tội nghiệp. Nhưng những lời này đã vọt ra từ quả tim con. Con vẫn canh chừng để đừng nói ra. Nhưng giống như một dòng sông trong kỳ nước dâng dữ dội đã làm bể bờ, con bị bắt giữ, và đây, nó tràn bờ. Xin bà đừng kể đến các lời con và hãy hạ nhục tính tự đắc của con. Các lời bí nhiệm thì phải giữ trong hòm bia bí mật của con tim mà nhờ lòng nhân từ của Thiên Chúa, nó đã được hưởng. Con biết vậy, nhưng sự hiện diện vô hình này quá êm ái đến nỗi con bị say... Anna, xin bà tha cho tớ nữ nhỏ của bà”.

Anna ôm cô vào lòng. Toàn thể khuôn mặt già nhăn nheo run run và sáng loáng trong nước mắt. Nước mắt len vào các nếp nhăn như nước chảy trên mảnh đất lồi lõm trước khi biến thành một đầm nước linh động... Nhưng bà giáo già không gây ra sự tức cười, trái lại, bà làm nảy sinh ra một sự kính trọng lớn lao hơn.

Maria ở trong vòng tay bà, khuôn mặt nhỏ úp vào ngực bà giáo già...

Tất cả chấm dứt như vậy.

17* “MẸ THẤY LẠI TẤT CẢ NHỮNG GÌ THẦN TRÍ MẸ ĐÃ THẤY

NƠI THIÊN CHÚA”

Chúa Giêsu nói:

Maria nhớ đến Thiên Chúa, mẹ mơ Thiên Chúa. Mẹ tin là mơ, nhưng chỉ là Mẹ thấy lại tất cả những gì thần trí Mẹ đã thấy trong Trời huy hoàng của Thiên Chúa vào lúc Mẹ được tạo dựng để kết hợp với thân xác được cứu mang dưới đất. Mẹ chia phần với Thiên Chúa, mặc dầu bằng cách thế rất thấp hơn theo như sự công bằng đòi hỏi, một trong những vật sở hữu của Thiên Chúa: sự *nhớ, thấy*, và *tiên đoán*, với đặc tính của một trí tuệ rất mạnh mẽ và hoàn hảo, vì mẹ không bị thương tổn bởi nguyên tội.

Con người được tạo dựng theo hình ảnh và giông giống như Thiên Chúa. Một trong những điều giông giống này hiện diện trong khả năng của thần trí là có thể *nhớ, thấy* và *tiên đoán*. Điều này giải thích về khả năng đọc thấy trong tương lai. Năng lực này được thi hành bởi ý muốn của Thiên Chúa, rất thường là cách trực tiếp, ngoài ra là một kỷ niệm nổi dậy, giống như mặt trời lúc ban mai, soi sáng cho một điểm chính xác của chân trời các thế kỷ, đã nhìn thấy trong lòng Thiên Chúa. Đó là những bí nhiệm quá cao để các con có thể hiểu trọn vẹn.

Nhưng hãy suy nghĩ: Trí Tuệ Tối Thượng này, Tư Tưởng biết tất cả này, Cái Nhìn thấy rõ tất cả này, đã tạo dựng nên các con bởi một hành động của ý muốn, và bởi một hơi thở của tình yêu vô tận, bằng cách làm cho các con thành con cái của Người theo nguồn gốc của các con, và số mệnh của các con, có thể nào lại cho các con một điều khác với Người? Người đã cho các con một phần cực nhỏ, bởi vì tạo vật không thể chứa đựng Đấng Tạo Hóa. Nhưng sự dự phần này trọn vẹn và hoàn hảo trong sự bé nhỏ vô tận của nó.

Kho tàng trí tuệ nào mà Thiên Chúa đã không ban cho con người, cho Adam! Tội lỗi đã thu nhỏ nó. Nhưng Hy Sinh của Cha đã tái lập nó và mở ra sự rực rỡ của trí tuệ, các dòng sông của nó, các hiểu biết của nó. Ôi! Sự cao cả của thần trí loài người kết hợp với Thiên Chúa nhờ Ân Sủng, tham dự vào khả năng hiểu biết của Người... Từ thần trí loài người tới chỗ kết hợp với Thiên Chúa nhờ Ân Sủng!...

Không có loại hiểu biết nào khác. Mong họ nhớ lấy, hồi những kẻ tò mò muốn tìm hiểu những bí mật vượt quá khả năng con người: tất cả những hiểu biết này không đến từ một linh hồn đang ở trong tình trạng Ân Sủng - và nó không ở trong ân sủng, một linh hồn chống đối với lề luật của Thiên Chúa mà các mệnh lệnh đã rõ ràng - Nó chỉ có thể đến từ Satan. Rất khó mà nó hợp với sự thật trong sự đo lường đối chiếu với luận xét của con người, và không bao giờ phù hợp trong lãnh vực đối chiếu với siêu nhân, bởi vì ma quỷ là cha sự dối trá, và nó lôi kéo người ta theo với nó trên đường lối dối trá của nó. Không có một phương pháp nào khác để biết sự thật ngoài phương pháp đến từ Thiên Chúa. Người nói với chúng ta và nhắc lại trong trí nhớ của chúng ta, giống như người cha nhắc lại cho con mình những kỷ niệm có liên can tới nhà thân phụ, Người nói với chúng ta: “Con có nhớ khi ở với Cha, con đã làm cái nọ cái kia; con đã thấy cái này, con đã nghe cái khác? Con có nhớ con đã nhận cái hôn của Cha khi con ra đi? Con có nhớ khi lần đầu tiên con thấy mặt trời chói lọi của dung nhan Cha trên linh hồn con vừa được tạo dựng và còn trong sạch, bởi vì vừa ra khỏi tay Cha là sự ô uế đã làm con giảm nhỏ lại không? Con có nhớ khi con đã hiểu, trong một nhịp đập tình yêu của quả tim con, thế nào là Tình Yêu, cái gì là bí nhiệm của thực thể và nguồn gốc của chúng ta?” Và ở nơi mà khả năng hữu hạn của con người trong tình trạng Ân Sủng không thể đạt tới, thì Thánh Linh của sự hiểu biết sẽ nói và giáo huấn.

Nhưng để chiếm hữu được Thánh Linh thì phải có Ân Sủng, muốn có Chân Lý và sự hiểu biết thì phải có Ân Sủng, muốn có Chúa Cha ở với mình thì phải có Ân Sủng. Ân Sủng là cái lều, nơi Ba Ngôi thiết lập chỗ ở, là bàn Chứng Ước, trên đó Thiên Chúa an ngự và nói, không phải từ giữa đám mây, nhưng bằng cách tỏ dung nhan Người ra cho đứa con trung thành.

Các thánh nhớ lại Thiên Chúa, nhớ lại các lời đã nghe trong Tư Tưởng Tạo Hóa mà Lòng Tốt làm sống lại trong lòng họ, để nâng họ lên như những đôi cánh trong sự chiêm ngưỡng Chân Lý và

trong sự hiểu biết thời gian.

Maria là Đấng Đầy Ân Sủng. Tất cả Ân Sủng của Ba Ngôi đều ở nơi Mẹ. Tất cả Ân Sủng của Ba Ngôi đều chuẩn bị cho Mẹ như sửa soạn cô dâu cho hôn lễ, như cái giường động phòng cho việc Người đến, cho chức làm mẹ Thiên Chúa của Mẹ và sứ mệnh của Mẹ. Chính Mẹ là kẻ khép lại chu kỳ các tiên tri của Cựu Ước và mở ra chu kỳ của các kẻ “mang lời Thiên Chúa” trong Tân Ước.

Là Nhà Tam thực của Lời của Thiên Chúa, khi nhìn vào lòng Mẹ, muôn đời không hề bị xâm phạm, Mẹ khám phá ra, nhờ nét vạch của ngón tay Thiên Chúa trên quả tim vô nhiễm của Mẹ, những lời của Khoa Học đời đời, và nhớ lại, cũng như tất cả các thánh, rằng Mẹ đã nghe thấy chúng khi Mẹ được sinh ra với linh hồn bất tử của Mẹ bởi Thiên Chúa, người Cha Tạo Hóa của mọi loài. Và nếu Mẹ không nhớ được tất cả về sứ mạng tương lai của Mẹ, thì đó là lý do rằng: trong tất cả mọi sự toàn vẹn thuộc về nhân loại, Thiên Chúa để lại những khuyết điểm, phù hợp với sự khôn ngoan của Thiên Chúa, Đấng tốt lành với tạo vật của Người, bằng cách cho họ có dịp để lập công. Là Evà thứ hai, Maria đã phải chinh phục phần công nghiệp của Người để làm Mẹ Đấng Kitô bởi sự trung thành của Người, thiện chí mà Thiên Chúa đã muốn ngay cả về phía đấng Kitô của Người, để làm cho Người thành Đấng Cứu Thế.

Tâm hồn của Maria ở trên trời, còn tình trạng tinh thần và thể xác của Người thì ở trên mặt đất, và Người phải dày dạn trái đất và xác thịt để đến với thần trí, và kết hợp với Thánh Linh trong một sự ôm ấp làm sinh sản.

Chú thích cá nhân: Suốt cả ngày hôm qua, con cứ đinh ninh là sẽ thấy Zacari loan báo về cái chết của ba má Mẹ. Con không biết tại sao con lại nghĩ vậy. Cũng thế, con đã nghĩ theo cách của con về cách Giêsu sẽ thảo luận thế nào về điểm “hồi tưởng lại Thiên Chúa của các thánh”. Sáng nay, khi thị kiến bắt đầu, con đã tự nhủ: “Đây, bây giờ người ta sắp nói rằng Maria mồ côi”, và tìm con đã se lại... Cũng một nỗi buồn giống như những ngày vừa qua mà con đã cảm thấy và nhận ra. Nhưng trái lại, thị kiến không có gì về những điều con tưởng sẽ được nghe và thấy, không có cả đến một ám chỉ.

Điều đó an ủi con, vì con tự nhủ rằng, từ cái nền riêng của con thì chẳng có gì để chờ đợi cả, dù là một tiên đoán đơn giản về một điểm đã biết. Tất cả, hoàn toàn chính xác là tất cả, đều đến từ một nguồn khác. Sự lo sợ liên tục của con chấm dứt... cho tới lần sau. Quả vậy, cái sợ bị làm và làm cho người khác làm nó không bao giờ chấm dứt đi theo con.

18* “THIÊN CHÚA SẼ BAN CHO CON NGƯỜI CHỒNG. ÔNG SẼ LÀ THÁNH, VÌ CON ĐÃ PHÓ MÌNH CHO THIÊN CHÚA. CON SẼ NÓI VỚI ÔNG LỜI KHẨN CỦA CON”

Thực là một đêm của hỏa ngục! Có lẽ các quỷ đã thực sự được một giờ chơi trên trái đất: các phát thần công, sấm, chớp, nguy hiểm, sợ hãi, đau đớn vì nằm trên một cái giường không phải là giường của con, và ở giữa những thứ đó, như một bông hoa trắng êm đềm ở giữa lửa và những khổ tâm, là sự hiện diện êm đẹp của Maria, hơi già hơn trong thị kiến ngày hôm qua, với các bím tóc vàng rũ trên vai, y phục trắng của cô và nụ cười ái niêm nở của cô. Một nụ cười nội tâm, hưởng về bí nhiệm vinh quang mà cô đã nhận được trong tâm hồn. Con đã qua đêm bằng cách so sánh thị kiến ngọt ngào này với sự tàn bạo đang diễn ra trên thế giới, và con nghĩ lại các lời của sáng hôm qua, tiếng hát sống động của tình bác ái đối diện với sự thù ghét xâu xé.

Sáng hôm nay, ở đây, trở về với sự yên lặng trong phòng con, con tham dự vào cảnh này:

Maria vẫn ở Đền Thờ. Lúc này cô cùng với các trinh nữ khác đang ra khỏi Đền Thờ chính thức.

Chắc là đã có một nghi lễ ở đó, vì mùi trầm hương tỏa lan trong không khí đỏ chót của hoàng hôn đẹp. Có lẽ đã qua mùa thu khá lâu rồi, vì đây là bầu trời êm buồn như trời vào tháng mười. Trời thanh nghiêng xuống trên các khu vườn của Giêrusalem, nơi các lá mầu hoàng thổ sắp rơi đặt những vết vàng-đỏ tươi trên mầu xanh bạc của các cây oliu.

Nhóm các trinh nữ như đàn ong băng qua một sân nhỏ ở phía sau, trèo lên các bậc, qua một hành lang nhỏ, vào trong một sân

khác, hình vuông, ít lộng lẫy hơn, không có cửa nào khác ngoài cửa mà các cô đã qua để vào. Đó chắc là sân dẫn tới các nơi ở nhỏ của các trinh nữ phục vụ trong Đền Thờ, bởi vì mỗi cô gái trẻ đi về phòng của mình như con bồ câu chui vào tổ. Người ta nói rất đúng là đường bay của các bồ câu để phân tán sau khi đã xum họp. Nhiều cô, tôi có thể nói là tất cả, đều nói với nhau trước khi chia tay, với giọng nhỏ nhẹ, nhưng vui vẻ. Maria nín lặng. Chỉ trước khi chia tay với các cô khác, cô chào họ cách tình nghĩa, rồi hướng về căn phòng nhỏ của cô ở góc bên phải.

Một bà giáo đến đó với cô. Bà không già như Anna Phanuel, nhưng cũng già rồi: “Maria, Thầy Cả Thượng Phẩm chờ con”.

Maria nhìn bà, hơi ngạc nhiên, nhưng cô không đặt câu hỏi, cô chỉ trả lời: “Con đến ngay”.

Tôi không biết căn phòng lớn mà cô bước vào thuộc về căn nhà của vị thầy cả, hay nó là một phần thuộc về các phụ nữ làm việc trong Đền Thờ. Tôi chỉ biết là nó mênh mông, rất sáng sủa, rất thừ tự, và Zacari với Anna Phanuel đang ở đó với vị Đại Thượng Tế ăn mặc rất lộng lẫy.

Đi tới cửa, Maria cúi sâu, và cô chỉ tiến lên khi vị Đại Thượng Tế bảo cô: “Tiến lên đi Maria, đừng sợ”. Maria đứng thẳng lên và tiến từ từ, không phải bởi thiếu sót sáng, nhưng bởi bản năng, bởi một cái gì tôi không biết, có vẻ trịnh trọng, làm cho cô có vẻ một đàn bà hơn.

Anna mỉm cười với cô để khích lệ cô, và Zacari chào cô: “Bình an cho con, cô em họ”.

Vị Giáo Chủ chăm chú quan sát cô, rồi nói với Zacari: “Nơi cô thể hiện rõ ràng dòng giống Đavít và Aaron”.

- Hỡi con, ta biết sự duyên dáng của con và lòng tốt của con. Ta biết rằng mỗi ngày con một lớn lên trong sự hiểu biết và trong ân phúc trước mặt Thiên Chúa và loài người. Ta biết rằng tiếng Thiên Chúa thì thầm với quả tim con những lời êm ái nhất. Ta biết con là bông hoa của Đền Thờ Thiên Chúa, và một Kêrubim thứ ba hiện diện trước Hòm Giao Ước từ khi con ở đây. Ta muốn rằng hương

thơm của đời con tiếp tục bay lên cùng với trầm hương mỗi ngày. Nhưng Lê Luật nói những lời khác. Bây giờ con không còn là một cô bé, nhưng là một phụ nữ. Và mỗi phụ nữ trong Israel phải là vợ để mang con cái cho Chúa. Con sẽ theo lệnh của Lê Luật. Đừng sợ, đừng đỏ mặt. Ta biết dòng dõi hoàng gia của con. Lê Luật đã bảo vệ con và truyền rằng mỗi người đàn ông đều được ban cho một người phụ nữ thuộc dòng dõi họ. Nhưng cho dù điều luật này không hiện hữu thì ta cũng sẽ làm ra, để không làm tổn thương cho sự quý phái của dòng máu con. Maria, con có biết người đàn ông nào thuộc dòng dõi con có thể làm chồng con không?

Maria ngược khuôn mặt đỏ gay vì bẽn lễn lên, trên mi đã long lanh viên ngọc đầu tiên, và với giọng run run, cô trả lời: “Không ai cả”.

- Cô không thể biết ai, vì cô vào đây từ khi còn bé tí - Zacari nói. “Và dòng dõi Đavít bị bách hại quá nhiều và bị phân tán, nên các ngành khác nhau của nó không thể tụ họp để làm cho cây thốt nốt hoàng gia đâm chồi nảy lộc”.

- Vậy chúng ta hãy để sự lựa chọn cho Thiên Chúa.

Các giọt nước mắt từ nãy vẫn được kềm giữ, bây giờ trào ra và chảy xuống tới cửa miệng run run. Và Maria hướng về bà giáo một cái nhìn van lơn.

- Maria đã hứa với Chúa, vì vinh quang của Người và vì sự giải thoát cho Israel, ngay khi còn bé tí, vừa biết đánh vần, cô đã tự trói buộc bởi một lời khấn... - Anna nói để trợ giúp cô.

- Các nước mắt con là vì điều đó ? Không phải vì chống lại Lê Luật?

- Vì điều đó... chứ không vì cái gì khác, thưa thầy cả của Thiên Chúa, con vâng lời Ngài.

- Điều này xác định tất cả những gì người ta đã nói với ta về con. Con đã khấn ở đồng trinh bao nhiêu năm rồi?

- Con tin rằng con vẫn vậy. Khi con chưa tới Đền Thờ, con đã dâng mình cho Chúa.

- Con có phải cô bé mà từ mười hai năm trước, đã đến đây để xin ta vào không?

- Chính con đó.

- Vậy làm sao con có thể nói rằng lúc đó con đã thuộc về Thiên Chúa rồi?

- Nếu con nhìn lại đằng sau, con thấy con đã khấn hứa với Chúa... Con không nhớ lúc con được sinh ra, cũng như lúc con bắt đầu yêu mẹ con và nói với ba con: “Ôi ba ơi, con là con gái ba”... Nhưng con nhớ, con không biết nó bắt đầu khi nào, con đã dâng quả tim con cho Thiên Chúa. Có lẽ vào lúc con biết cho cái hôn đầu tiên, vào lúc con bắt đầu biết phát âm tiếng đầu tiên, vào lúc con biết bước cái bước chân đầu tiên... Vâng, đúng đó: con tin rằng kỷ niệm tình yêu đầu tiên của con, con thấy nó vào bước chân vững vàng đầu tiên... Nhà của con... Nhà con có một khu vườn đầy hoa... nó có vườn cây ăn trái và các thửa ruộng... Và ở cuối thửa ruộng có một con suối tại chân một cái đồi, nước vọt ra từ tảng đá bị đào thành hình cái hang... Nó đầy cỏ dài và mỏng mảnh, rũ xuống từ mọi phía, phủ xanh cái thác nhỏ như nó khóc. Thực vậy, các chiếc lá nhỏ và nhẹ, chòm lá giống như được thêu, tất cả đều đeo đu đưa và mang những giọt nước nhỏ mà khi đổ xuống, nó cho nghe như tiếng chuông rất khẽ. Con suối cũng hát. Có những con chim trên các cây oliu và các cây táo ở đó, trên sườn đồi. Trong suối, các con bọ câu trắng tới tắm trong chiếc gương nước trong vắt của phong-ten... Con không nhớ nhưng tất cả những thứ đó, vì con đã để hết quả tim con nơi Thiên Chúa. Ngoại trừ cha mẹ con, được yêu khi các ngài còn sống cũng như sau khi đã chết, quả tim con không dính bén vào một thứ gì trên trái đất... Nhưng thưa Thầy Cả, ngài đã làm cho con phải suy nghĩ... Con phải tìm xem con đã dâng mình cho Chúa từ khi nào... Và vì đó các kỷ niệm của các năm đầu tiên đã trở lại với con...

Con thích cái hang đá, vì ở đó con nghe có tiếng nói với con còn êm ái hơn tiếng ca của nước và của chim chóc: “Hãy đến, hỡi Người Yêu của Ta”. Con thích những giọt kim cương có âm vang này, vì con tìm thấy dấu hiệu của Chúa ở đó. Và con lạc lõng để nói với mình: “Hỡi linh hồn tôi! Mà y thấy Thiên Chúa của mà y cao cả

chừng nào không? Đấng đã làm ra gió bắc và các cây bách hương núi Liban; đã làm ra những chiếc lá chét uốn cong xuống dưới sức nặng của một con ruồi nhỏ cho niềm vui của mắt mày, và làm thảm cho bàn chân nhỏ của mày!” Con thích sự yên lặng của những vật trong sạch này: Một cơn gió nhẹ, nước với những giọt bắn lên như bạc, sự sạch sẽ của các con bồ câu... Con thích sự bình an canh chừng trên con suối nhỏ trông giống như chảy xuống từ các cây táo và oliu có lúc đầy hoa, có lúc nặng trĩu những quả ngon ngọt... Và, con không biết, dường như có tiếng nói với con, phải, đúng là nói với con: “Hãy đến: con là trái oliu tuyệt vời. Hãy đến: con là trái táo ngon ngọt. Hãy đến: con là suối nước niềm phong. Hãy đến: con là bồ câu của Ta...” Tình yêu của cha và mẹ rất êm ái... Tiếng nói gọi con cũng rất êm ái... Nhưng tiếng nói này! Tiếng nói này! Ôi, con nghĩ rằng ở trong Thiên Đàng dưới đất, kẻ đã đắc tội cũng nghe thấy như vậy, và con không biết tại sao bà lại thích một tiếng rít hơn tiếng nói của tình yêu này; làm sao ông lại muốn một sự hiểu biết không phải là Thiên Chúa... Và với đôi môi của con mới chỉ biết có sữa mẹ, nhưng với con tim say sữa mật ong Thiên Quốc, lúc đó con đã nói: “Con đây, con đến. Con thuộc về Chúa, và không một ai khác được làm chủ thân xác con ngoại trừ Ngài, Chúa của con, cũng như tâm hồn con không có một tình yêu nào khác...” Và trong khi nói như vậy, con thấy như con nói lại những điều đã nói rồi, và một nghi thức đã được hoàn tất. Dường như con không lạ lẫm gì đối với phu quân mà con đã chọn, vì con đã biết sự nồng nàn của tình yêu Người. Con mắt con đã được rèn luyện trong ánh sáng của Người, và sức mạnh để yêu của con phát triển trong tay Người. Khi nào?... Con không biết. Con nói rằng nó ở bên ngoài đời sống hiện tại, vì con có cảm tưởng là con luôn luôn có như vậy, và Người đã luôn luôn chiếm hữu con, và con hiện hữu bởi vì chính Người muốn con, vì niềm vui của thần trí Người và thần trí con...

Bây giờ con vâng lời. Nhưng xin Thầy Cả nói cho con biết con phải hành động thế nào... Con không còn cha mẹ. Ngài hãy là hướng dẫn viên của con.

- Thiên Chúa sẽ ban cho con một người chồng, một người chồng thánh, vì con đã phó mình cho Người. Con sẽ nói với ông lời khấn của con.

- Ông có chấp nhận không?

- Ta hy vọng. Hỡi con, hãy cầu nguyện, để ông có thể hiểu lòng con. Bây giờ hãy đi đi. Nguyện Thiên Chúa luôn luôn canh giữ con.

Maria rút lui cùng với Anna, và Zacari ở lại với vị Giáo Chủ.

Thị kiến chấm dứt như vậy.

19* GIUSE ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH LÀM CHỒNG CỦA NGƯỜI TRINH NỮ

Tôi thấy một phòng sang trọng, được trang hoàng với các màn trướng, thảm, bàn ghế loại có khảm. Chắc chắn đây cũng là một phần thuộc về Đền Thờ, bởi vì ở đó có các thầy cả, trong số đó có Zacari, và rất đông người thuộc lứa tuổi từ hai mươi đến năm mươi hơn kém.

Họ nói nhỏ nhỏ với nhau, nhưng các đàm thoại rất linh động. Họ có vẻ lo vì một lý do tôi không biết. Tất cả đều ăn vận như ngày lễ với y phục mới, hay ít nhất cũng được tươi mát tựa như họ đến đây để mừng lễ. Nhiều người đã bỏ chiếc khăn trùm đầu dùng làm mũ, nhiều người vẫn còn đội, nhất là những người già hơn, trong khi các người trẻ để đầu trần, phơi bày bộ tóc: Có những mái tóc vàng đậm, một số khác thì màu hạt dẻ, có vài bộ đen, chỉ có một là tóc đỏ như đồng. Phần đông là tóc cắt ngắn, nhưng cũng có những mái dài tới tận vai. Chắc là họ không biết nhau hết, vì họ quan sát nhau cách tò mò. Nhưng họ dường như bà con, vì họ chỉ lưu tâm đến một chuyện.

Trong một góc, tôi thấy Giuse. Ông nói chuyện với một người già có vẻ rất khỏe mạnh. Giuse vào khoảng ba mươi tuổi: Một người đàn ông đẹp, tóc dày và cắt ngắn, màu hạt dẻ, cũng giống râu và ria bao phủ chiếc cằm đẹp, và lan ra hai bên đôi má màu vàng đỏ, không lợt lạt như những người da trắng vàng khác. Ông có đôi mắt âm u, đẹp và sâu, rất đoan trang, tôi nói hầu như hơi buồn. Nhưng khi ông mỉm cười như lúc này, thì chúng bộc lộ niềm vui và

sự trẻ trung. Ông ăn vận toàn màu nâu nhạt, y phục đơn giản và rất đoan trang.

Một nhóm các người Lêvi trẻ đi vào. Họ xếp hàng ở trong khoảng từ cửa đến một cái bàn dài và hẹp, đặt ở gần tường, và ở khoảng giữa bức tường có một cửa ra vào mở rộng, chỉ có một tấm màn treo che lối vào, dài xuống tới cách mặt đất chừng hai mươi phân.

Sự tò mò của đám người bị kích động, nhất là khi có một bàn tay vén tấm màn để mở lối cho một thầy Lêvi đi qua. Ông cầm trong tay một bó cành cây khô, trên đó có đặt cách nường nhẹ, một cành cây có nở hoa. Các cánh hoa trắng, hơi phớt hồng từ trung tâm hoa lan ra càng lúc càng lợt cho tới đầu mép của các cánh hoa nhẹ. Vị Lêvi để bó cành xuống trên bàn một cách nường nhẹ, để không làm hư cành cây có hoa nở do phép lạ, đặt ở giữa bao nhiêu cành khô.

Một ồn ào lan ra trong phòng, các cổ đều nghển cao lên, các tia nhìn chú ý hơn để coi rõ. Chính Zacari với các thầy cả đứng gần bàn hơn cũng tìm cách để thấy rõ hơn, nhưng ông không thấy gì. Giuse ở trong góc của ông, hơi thoáng nhìn thấy bó cành cây. Khi người đối thoại với ông nói với ông điều gì, ông liền làm một cử điệu như muốn nói: “Không thể được”, và ông mỉm cười.

Một hồi kèn nổi lên ở sau bức màn. Yên lặng tuyệt đối, và tất cả đều vào hàng ngay ngắn, mặt quay về phía cửa bây giờ đã mở ra hết, vì người ta đã kéo tấm màn gió lại trên những cái khoen của nó. Vị Đại Thượng Tế đi vào với các kỳ lão vây quanh. Tất cả đều cúi sâu. Vị Giáo Trưởng tới gần cái bàn và nói trong khi vẫn đứng:

“Hỡi các người thuộc dòng tộc Đavít, quý vị đã đến thể theo lời mời của tôi, xin hãy nghe: Chúa đã nói, hãy ngợi khen Người! Từ vinh quang của Người, một tia sáng đã chiếu xuống như mặt trời mùa xuân, và đã ban sự sống cho một cành cây nào trên trái đất nở hoa vào lúc này là ngày sau cùng của Lễ Ánh Sáng, và tuyết chưa tan trên các đỉnh cao của xứ Judá. Chỉ có một màu trắng duy nhất giữa Sion và Bêtani. Thiên Chúa đã nói bằng cách đặt mình làm cha và kẻ

giám hộ cho người trinh nữ của Đavít, kẻ chỉ có Người làm đấng bảo vệ. Đứa trẻ thánh, vinh quang của Đền Thờ và của dòng dõi cô, cô đã đáng được lời của Thiên Chúa cho cô biết tên của người chồng đẹp lòng Thiên Chúa. Thực chính đáng phải là người đó, kẻ được Thiên Chúa chọn để làm kẻ giám hộ cho người trinh nữ rất thân yêu của Người. Như vậy, nỗi buồn của chúng tôi vì bị mất cô cũng hạ bớt, và chúng tôi không còn phải lo về định mệnh làm vợ của cô. Với người mà Thiên Chúa đã chỉ định, chúng tôi giao phó với tất cả sự bảo đảm, người trinh nữ mà trên cô có phúc lành của Thiên Chúa và của chúng tôi. Tên của người chồng đó là: GIUSE, con Jacob, người quê ở Betlem, chi tộc Đavít, thợ mộc tại Nazaret miền Galilê. Giuse, hãy tiến lên. Chính Thầy Cả Thượng Phẩm ra lệnh cho ông”.

Có nhiều ồn ào, các đầu quay lại, các tay, các mắt làm hiệu, thất vọng và thỏa mãn... Như vậy đó, nhất là số những người già, chắc họ thỏa mãn vì số phận không rơi xuống trên họ.

Giuse đỏ gay, ngượng ngùng tiến lên. Bây giờ ông đã ở trước bàn, đối diện với vị Giáo Chủ mà ông chào một cách trọng kính.

- Tất cả hãy đến và hãy nhìn tên tuổi được viết trên cành cây. Mỗi người hãy lấy lại cành của mình để biết là không có gian lận.

Các ông vâng lời. Họ nhìn cành cây được cầm một cách ý tứ bởi tay vị Đại Thượng Tế. Mỗi người cầm lấy cành của mình, một số bẻ nát, một số giữ lại. Tất cả đều nhìn Giuse. Một số nhìn ông trong yên lặng, một số chúc mừng ông. Ông già nhỏ đã nói chuyện với ông vào lúc đầu phiên nhóm nói với ông: “Giuse, tôi đã bảo anh mà: kẻ cảm thấy ít chắc chắn nhất sẽ là kẻ thắng cuộc”.

Bây giờ tất cả đều rút lui. Vị Đại Thượng Tế đưa cho Giuse cành cây nở hoa, rồi ông đặt tay trên vai Giuse và nói: “Cô ấy không giàu, và anh đã biết: một người vợ mà Thiên Chúa ban cho anh. Nhưng nơi cô là tất cả các nhân đức. Hãy luôn luôn càng ngày càng xứng đáng với cô. Trong Israel, không có một bông hoa nào đẹp và trong trắng như cô. Bây giờ tất cả hãy ra đi. Giuse thì ở lại. Còn ông, Zacari - bà con của cô - hãy dẫn người vợ tới”.

Tất cả đều ra khỏi phòng, chỉ trừ Thầy Cả Thượng Phẩm và Giuse. Người ta lại hạ chiếc màn gió ở cửa xuống.

Giuse đứng cách khiêm nhường bên vị Thầy Cả oai phong. Một lúc yên lặng, rồi ông nói: “Maria phải nói cho anh lời khẩn của cô, hãy tốt với cô, vì cô là người quá tốt”.

- Con sẽ phục vụ cô với hết sức con. Đối với cô, sẽ không có việc gì là nặng nề cho con cả. Xin ngài vững tâm.

Maria vào cùng với Zacari và Anna Phanuel. Vị Giáo Chủ lại nói: “Lại đây Maria. Đây là người chồng mà Thiên Chúa đặt định cho con. Đó là Giuse ở Nazaré. Vậy con sẽ trở về thành phố của con. Bây giờ tôi để yên cho hai người. Thiên Chúa sẽ ban cho các con phúc lành của Người. Nguyễn Thiên Chúa gìn giữ các con và chúc lành cho các con. Xin Người tỏ nhan thánh Người cho các con và ban bình an cho các con”.

Zacari đi ra để hộ vệ Vị Giáo Chủ. Anna mừng chú rể rồi bà cũng ra.

Hai vị phu thê, người nọ ở trước mặt người kia. Maria đỏ gay, đầu cúi xuống. Giuse cũng hơi đỏ. Ông quan sát cô và tìm lời để bắt đầu. Sau cùng ông cũng tìm được, và một nụ cười soi sáng khuôn mặt ông. Ông nói: “Anh chào em, Maria. Anh đã thấy em từ khi em còn nhỏ xíu, mới sinh được mấy ngày... Anh đã là bạn của ba em, và anh có một đứa cháu con của ông anh Alphê của anh, nó rất yêu má em. Nó như người bạn nhỏ đối với má em. Bây giờ nó mới mười tám tuổi, và khi em chưa sinh ra thì nó mới là một thằng bé, nó giải khuây cho nỗi buồn của má em, và bà thương nó cách âu yếm. Em không biết chúng ta, vì em tới đây còn nhỏ xíu. Nhưng ở Nazaré, mọi người đều yêu em và nói chuyện về bé Maria của Joakim, mà sự sinh ra của em đã là một phép lạ của Chúa, vì Người làm cho sự son sẻ nở hoa... Mọi người đều nhớ về sự lạ lùng của một cơn mưa đã cứu vớt mùa màng, và một cơn giông mạnh, trong đó có một tiếng sét mà không hề làm gãy cả đến một cọng thạch thảo rừng, và cơn giông đã chấm dứt bằng một chiếc cầu vồng lớn và đẹp như người ta chưa hề thấy. Lại nữa... Ai mà không nhớ niềm vui của Joakim? Ông ru em và cho hàng xóm coi... Tựa như em là

bông hoa từ trời mà tới. Ông cảm phục em và muốn thông thương cho mọi người sự cảm phục của ông. Người cha già hạnh phúc đã chết khi nói đến Maria của ông: rất đẹp, rất tốt, và các lời nói đều tràn đầy Ân Sủng và Khôn Ngoan... Ông có lý để cảm phục em và để nói rằng không có một bông hoa nào khác đẹp hơn em! Còn mẹ em? Bà làm đầy cái góc làng, nơi có căn nhà của em bằng tiếng hát của bà. Người ta bảo bà là con chim sơn ca vào mùa xuân khi bà ẵm em và sau khi bà đã cho em bú. Chính anh đã làm cái nôi cho em, một cái nôi nhỏ được trang trí bằng các bông hồng điêu khắc, đúng như má em muốn. Có lẽ nó vẫn còn ở trong căn nhà đóng cửa của các vị. Maria, anh già rồi. Khi em sinh ra, anh đang học nghề. Anh đã làm việc... Ai có thể nói rằng anh sẽ có em làm vợ! Nếu được như vậy thì có lẽ cái chết của ba má em sẽ sung sướng hơn, bởi vì chúng ta là bạn. Anh đã chôn cất ba em và khóc ông với một con tim chân thành, bởi vì ông đã là một ông thầy tốt cho đời anh”.

Maria ngửa mặt lên từ từ, rất từ từ, càng lúc càng cảm thấy vững chắc khi nghe Giuse nói như vậy. Khi ông nói về cái nôi thì cô có nhếch một nụ cười, và khi Giuse nói về ba cô thì cô giơ tay ra cho ông và nói: “Cám ơn Giuse”. Một tiếng “cám ơn” e lệ và rất dịu dàng. Giuse cầm trong bàn tay thợ mộc ngắn và lực lưỡng của ông, bàn tay nhỏ như một bông lài của Maria và vuốt ve, với tình cảm không ngừng cố gắng để bảo đảm cho cô. Có lẽ ông chờ đợi một lời khác, nhưng Maria lại nín thinh. Lúc đó ông tiếp: “Căn nhà, em biết đó, vẫn còn nguyên vẹn, chỉ trừ phần đã bị phá do lệnh của ông Thủ Hiến để biến lối đi nhỏ thành một con lộ cho các xe cộ của Rôma. Nhưng các thửa ruộng, chỗ còn lại cho em, bởi vì em biết... bệnh tật của ba em đã tiêu hết một phần lớn gia tài của em, thì hơi bị chệnh mảng. Đã hơn ba mùa xuân rồi, các cây ăn trái và nho không được thấy cái kéo tưới của người làm vườn, và đất đai không cày cấy nên khô cứng. Nhưng các cây đã được thấy em khi còn bé thì chúng vẫn còn đó. Và nếu em cho phép thì anh sẽ săn sóc cho chúng ngay”.

- Cám ơn Giuse, nhưng anh đã có công việc của anh.

- Anh sẽ làm việc trong vườn của em vào những giờ đầu tiên và những giờ sau cùng của ngày. Vào lúc này ngày dài. Tới mùa xuân, anh muốn tất cả đều vào thứ tự để làm em vui. Em nhìn này: Đây là một cành hạnh đào đã chạm vào nhà. Anh đã muốn cắt nó - Người ta có thể vào từ khắp phía qua chiếc hàng rào bị rách, nhưng anh sẽ làm lại cho chắc và đầy đủ - Anh đã muốn cắt cái cành này, để nếu xảy ra trường hợp định mệnh rơi xuống trên anh - Nhưng anh không mong đợi nó, vì anh là người có lời khấn hứa. Anh vâng lời lệnh triệu tập, vì nó được ban hành bởi thầy cả, chứ không phải vì ước ao kết hôn - vậy anh đã cắt nó, anh đã nói, khi nghĩ rằng em sẽ hài lòng vì có một bông hoa của vườn nhà em. Nó đây, Maria. Cùng với nó, anh tặng em quả tim của anh. Từ trước tới giờ nó chỉ nở hoa cho Chúa, và bây giờ nó nở cho em, hiền thê của anh.

Maria cầm lấy cành cây. Cô cảm động và nhìn Giuse với vẻ vững dạ và tươi tắn. Cô cảm thấy chắc chắn về ông. Rồi khi nghe ông nói: “Anh là người có lời khấn hứa”, khuôn mặt cô rạng rỡ, và cô can đảm: “Em cũng vậy, Giuse! Em hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa. Em không biết Thầy Cả Thượng Phẩm có nói với anh không...”

- Người chỉ bảo anh rằng em rất tốt và trong sạch, và em phải cho anh biết về một lời khấn mà em đã làm, và rằng hãy tốt với em. Hãy nói đi, Maria. Giuse của em muốn làm cho em sung sướng trong hết mọi ước muốn của em. Anh không yêu em theo xác thịt. Anh yêu em theo tâm hồn, đưa trẻ thánh mà Thiên Chúa ban cho anh! Em hãy coi anh như một người cha và một người anh chứ đừng chỉ như một người chồng. Hãy thổ lộ với anh như với người cha, và hãy tin cậy anh như một người anh.

- Từ còn bé tí, em đã tận hiến cho Chúa. Em biết điều này không có trong Israel, nhưng em đã nghe thấy một tiếng nói xin em sự đồng tình của em để làm lễ hy sinh cho sự giáng trần của Đức Kitô. Israel chờ đợi Người đã quá lâu rồi... Đâu phải là quá đáng khi từ chối niềm vui được làm mẹ cho biến cố này!...

Giuse nhìn cô đăm đăm như ông muốn đọc thấy tận đáy lòng cô.

Rồi ông cầm hai bàn tay nhỏ vẫn còn giữ cành cây nở hoa giữa các ngón, ông nói với cô: “Anh cũng vậy, anh kết hợp sự hy sinh của anh với của em, và bằng sự trong trắng của chúng ta, chúng ta sẽ chứng tỏ bao tình yêu đối với Thiên Chúa, nhiều tình yêu đến nỗi Người sẽ sớm ban Vị Cứu Tinh cho trần gian. Đi, Maria. Chúng ta hãy đến trước nhà Người và chúng ta sẽ thể yêu nhau như các thiên thần yêu nhau. Rồi anh sẽ về Nazarét để chuẩn bị tất cả cho em, trong nhà em, nếu em thích, hay ở nơi nào khác tùy em muốn”.

- Trong nhà em... Ở đó có một cái hang đá, ở tận cuối ruộng... Nó còn ở đấy không?

- Nó vẫn ở đó, nhưng nó không thuộc về em nữa... Anh sẽ làm cho em một cái khác tại nơi yên tĩnh và mát, để em có thể ra đó nghỉ vào những giờ nóng bức trong ngày. Anh cũng sẽ làm nó to bằng ấy. Rồi em hãy nói cho anh: em muốn có ai làm bạn?

- Không ai cả. Em không sợ. Mẹ của Alphê sẽ thường đến thăm em và làm bạn với em một ít lúc ban ngày. Ban đêm, em thích ở một mình. Không có gì xấu có thể xảy ra cho em đâu.

- Vậy bây giờ anh đi... Khi nào thì anh phải đến đón em?

- Khi nào anh muốn, Giuse.

- Vậy anh sẽ đến ngay sau khi nhà cửa được xếp đặt. Anh sẽ không làm lộn xộn cái gì cả. Anh muốn em nhìn thấy nó như khi mẹ em để lại. Nhưng anh muốn nó hoàn toàn sáng sủa và sạch sẽ để nó tiếp đón em mà không gọi buồn. Đi, Maria. Chúng ta đi nói với Đấng Tối Cao rằng chúng ta chúc tụng Người.

Tôi không còn thấy gì khác. Nhưng nó còn lại trong lòng tôi một tình cảm an toàn mà Maria đã cảm thấy.

20* HÔN LỄ CỦA NGƯỜI TRINH NỮ VỚI GIUSE

Maria đẹp chừng nào trong y phục cô dâu, ở giữa các bạn và các bà giáo mừng lễ với cô! Trong đám họ có cả Êlisabét.

Tất cả y phục của cô đều làm bằng gai trắng tinh, rất bóng, rất mịn, giống như thứ lụa quý. Một cái thắt lưng bằng vàng và bạc chạm trổ. Nó được làm bằng toàn những chiếc mề đay nhỏ, kết lại bằng những sợi giây chuyên nhỏ. Mỗi mề đay là một miếng ren bằng chỉ vàng đính trên nền bằng bạc mà thời gian đã làm cho hơi vàng. Cô thắt nó ở quanh vòng eo nhỏ, và có lẽ nó quá dài so với cô còn quá nhỏ con, nên nó còn đeo toong teeng ở phía trước ba mề đay sau cùng, rủ xuống ở giữa các nếp ly của cái áo rất dài và rộng, kéo lết ở đằng sau một đoạn ngắn, vì nó quá dài. Đôi chân nhỏ mang xăng đan bằng da rất trắng với những cái khóa bằng bạc.

Ở cổ, áo dài được giữ bằng một sợi giây chuyên với những hoa hồng bằng vàng và bạc chạm trổ, giống như cái thắt lưng nhưng cỡ nhỏ, đeo băng qua chỗ hở rộng của cổ áo bằng ren, nhú lại những nếp gấp giống như một loại cà vạt con bướm. Cổ của Maria chìm ngập trong màu trắng của các nếp gấp, với vẻ duyên dáng của một thân cây được bao bọc trong vải the quý, nên càng có vẻ gầy và trắng hơn: Một cây huê nở ra một khuôn mặt thơ ngây, trắng xanh vì cảm động, càng thấy trong trắng hơn: khuôn mặt của một bánh thánh rất trong sạch.

Mái tóc không còn xõa trên vai. Nó được thắt bím cách khéo léo và buộc lại với nhau, và các chiếc kẹp quý bằng bạc được chà bóng, hoàn toàn được chạm trổ nổi, giữ lấy các bím tóc vào đúng chỗ ngay từ đỉnh đầu. Tấm voan của mẹ cô được đính vào tóc, rủ xuống thành những nếp gấp đẹp bên dưới cái đai quý đội băng ngang vầng trán trắng. Ở đằng sau nó dài tới hông. Vì Maria không lớn con như mẹ nên nó dài quá lưng, trong khi đối với Anna thì nó chỉ đến thắt lưng. Bàn tay không cầm gì cả. Cổ tay có những vòng xuyên. Nhưng vì tay quá nhỏ nên các xuyên nặng của mẹ cô rơi xuống tới giữa bàn tay, và nếu cô vẫy tay thì có lẽ chúng sẽ rơi xuống đất. Các bạn cô nhìn cô khắp chung quanh và cảm phục cô. Đó là những líu lo của bầy chim sẻ với những câu hỏi và câu nói cảm phục:

- Cái này của mẹ bạn à?
- Đúng, nó xưa rồi.

- Sara, coi cái thắt lưng này đẹp chừng nào!
- Và khăn voan nữa Suzane nhỉ? Nhưng coi, những bông huệ này được dệt trên đường chỉ ngang, nó mảnh mai chừng nào!
- Maria, cho tôi coi chiếc lắc đi, nó của mẹ bạn phải không?
- Bà đã đeo nó, nhưng nó là của má ông Joakim, ba tôi.
- Ô, coi này, nó có con dấu của Salômôn đan chéo vào những cành thốt nốt và oliu, ở giữa thì là các bông huệ và bông hồng. Ôi! Ai mà đã làm được công việc rất hoàn hảo và rất tỉ mỉ như vậy?
- Nó thuộc về nhà Đavít - Maria giải thích. “Từ thế kỷ nọ tới thế kỷ kia, các phụ nữ mang các đồ trang điểm này khi họ trở thành vợ, và họ lưu truyền nối dòng”.
- A! Đúng, bạn là con gái nối dòng mà.
- Người ta đã mang đến cho bạn tất cả từ Nazarét sao?
- Không. Khi má tôi chết, người bà con của tôi đã đem hết cả xâu về nhà bà để giữ cho nó được nguyên vẹn. Bây giờ bà đem đến cho tôi.
- Nó ở đâu? Nó ở đâu? Bỏ ra cho bạn bè coi đi!

Maria không biết làm sao. Cô rất muốn bật thiệp, nhưng cô cũng rất muốn không làm lộn xộn hết các đồ đạc đã xếp trong ba cái rương nặng. Các bà giáo liền can thiệp để giúp cô: “Phu quân sắp tới rồi, không còn là lúc để làm lộn xộn. Hãy để cho cô yên. Các con làm cho cô mệt. Các con cũng hãy đi sửa soạn đi!” Bấy ông lăm lờ liên tẩn mát, hơi hờn dỗi. Maria có thể bình an vui vẻ với các bà giáo. Các bà chúc mừng cô và chúc lành cho cô.

Êlisabét cũng lại gần. Maria cảm động và khóc, bởi vì Anna Phanuel gọi cô là “con gái tôi”, và hôn cô với những tình cảm hoàn toàn mẫu tử. Êlisabét nói với cô: “Maria, mẹ em không hiện diện ở đây, nhưng bà đang ở đây. Tâm hồn bà nhảy mừng bên tâm hồn em. Và em coi: những thứ em đang mang nó cho em những vuốt ve. Em còn tìm được ở đó hương vị những cái hôn của bà. Đã lâu lắm rồi, vào chính ngày em đến Đền Thờ, bà đã nói với chị: ‘Tôi đã sửa soạn cho nó các y phục và các xâu chuỗi của cô dâu. Tôi muốn là chính tôi dệt vải và may áo cưới cho nó, để không bị vắng mặt

trong ngày vui của nó'. Và em biết không? Thời gian sau cùng, khi chị sẵn sóc cho bà, mỗi buổi chiều, bà đều muốn vuốt ve những áo nhỏ đầu tiên của em và những cái áo em mang bây giờ. Bà nói: 'Tôi nghĩ thấy mùi hoa lài của con bé của tôi, và tôi muốn nó cảm thấy ở đó những cái hôn của má nó'. Bao nhiêu là những cái hôn trên tám voan phủ trên trán em? Nhiều cái hôn hơn là số sợi chỉ!... Và khi em mặc vào những vải vóc mà bà đã dệt, hãy nghĩ rằng chiếc khung cử nó đã dệt ít hơn là tình yêu của má em. Và những sợi giây chuyền này... Ngay vào những giờ thử thách, nó đã được cứu bởi ba em, vì tình yêu đối với em, để làm cho em đẹp, thích hợp với một công chúa của Đavít vào giờ này. Maria, hãy vui, em không bị mồ côi, vì các người thân của em ở với em. Em đã có một người chồng cũng là người cha, người mẹ cho em, vì ông ta toàn vẹn chừng nào!"

- Ôi, đúng. Thực vậy đó. Về anh ấy thì chắc chắn em không có gì phải phàn nàn cả. Trong chưa đầy hai tháng mà anh ấy đến đây hai lần, và hôm nay là lần thứ ba, thách đố với cả mưa gió để lấy mệnh lệnh của em... Thử nghĩ coi: mệnh lệnh của em! Em là một phụ nữ tội nghiệp và nhỏ hơn anh ấy bao nhiêu tuổi! Và anh ấy không hề từ chối em điều gì. Và cả đến anh ấy không đợi em xin, tựa như có một thiên thần nói cho anh ấy các ước muốn của em, và anh ấy nói với em trước khi em mở miệng. Lần vừa qua anh ấy bảo em: "Maria, anh nghĩ rằng em thích ở trong nhà của cha mẹ em hơn, bởi vì em là người thừa kế. Em có thể ở đó nếu em muốn. Anh sẽ đến ở trong nhà em, nhưng chỉ là để giữ nghi thức. Em sẽ qua một tuần lễ trong nhà Alphê anh ruột của anh. Maria Alphê rất yêu em, và vào chiều ngày lễ cưới, đoàn rước sẽ tới đón em từ đó về nhà". Như vậy chả là tử tế sao? Anh ấy không hề cho là quan trọng để nói với mọi người rằng em không thích căn nhà của anh ấy... Em luôn luôn thích nhà ấy, vì lẽ anh ấy quá tốt... Nhưng chắc chắn... Em thích nhà em hơn... Vì lẽ những kỷ niệm... Ôi! Giuse, anh ấy quá tốt!

- Anh ta nói sao về lời khấn của con? Con chưa nói điều đó cho bà - Anna Phanuel nói.

- Anh ấy không phản đối. Và khi biết lý do, anh ấy còn nói: “Anh kết hợp hy sinh của anh với của em”.

- Đó là vị thánh trẻ.

Ngay lúc đó thì “vị thánh trẻ” đi vào, có Zacari đi kèm. Ông thực sự lộng lẫy, toàn là màu vàng bóng. Ông có vẻ như ông vua phương đông: Một chiếc đai lưng lộng lẫy mang túi tiền của ông và con dao găm, một thứ thì bằng da dê thêu chỉ vàng, một thứ thì ở trong một cái bao cũng bằng da có những đường sọc bằng vàng. Trên đầu có cuốn khăn: cái nón bằng vải thường dùng như mũ trùm đầu mà một số dân Phi châu còn mang, ví dụ các người Bédouins chẳng hạn, nó được giữ vào chỗ bằng một cái đai vàng, trên đó có dắt những bó sim nhỏ. Ông có một áo khoác mới tinh có viền tua mà ông choàng với vẻ oai vệ. Đôi mắt ông long lanh niềm vui. Trong tay ông có một bó hoa sim.

Ông chào: “Bình an cho em, hiền thê của anh! Bình an cho tất cả”. Rồi sau khi người ta đã chào đáp lời, ông tiếp: “Anh đã thấy em vui hôm anh mang cho em một cành cây ở vườn nhà em, nên anh nghĩ đến mang cho em những hoa sim mọc gần cái hang đá rất thân yêu của em. Anh muốn mang cho em những bông hồng đã bắt đầu nở trước nhà, nhưng hoa hồng không tươi lâu được. Hơn nữa, những ngày dài đi đường... thì anh chỉ còn mang đến cho em được các gai, mà với em, em cứng của anh, anh chỉ muốn tặng cho em hoa hồng mà thôi. Và anh muốn rải trên đường em đi đầy những hoa mềm mại và thơm tho, để em có thể đặt chân lên đó mà không hề thấy dơ bẩn hay khó chịu”.

- Ôi! Anh quá tốt! Làm sao anh có thể mang tới tận đây mà còn tươi như vậy?

- Anh buộc một cái bình vào yên, rồi anh cắm vào đó những cành hoa còn là nụ. Trên đường dài, nó đã nở ra. Đây, Maria! Cầu cho trán em trang điểm bằng những tràng hoa, tượng trưng cho sự trong sạch và tượng trưng cho người vợ, nhưng là một sự trong sạch luôn luôn rất thấp hơn sự trong sạch của con tim em.

Êlisabét và các bà giáo trang điểm cho Maria bằng một giây

hoa. Các bà làm và cuốn quanh cái băng quý buộc trên trán. Những hoa sim trắng luân phiên với những bông hồng trắng nhỏ được ngắt từ một bình bông đặt trên một cái rương. Maria đang tính lấy cái áo khoác rộng của cô để khoác lên vai, nhưng chồng cô đoán trước cử chỉ của cô và giúp cô mắc nó cố định vào ngang vai bằng những kim bằng bạc. Các bà giáo kẹp những đường lỵ cho duyên dáng và với tình yêu.

Tất cả đã sẵn sàng. Trong khi người ta chờ đợi cái gì tôi không biết, Giuse dắt Maria hơi tách riêng ra và nói: “Thời gian vừa qua, anh đã nghĩ tới lời khẩn của em. Anh đã nói với em rằng anh chia sẻ với em. Nhưng anh càng suy nghĩ tới đó, anh càng hiểu rằng lời khẩn tạm, dù được lặp lại nhiều lần cũng không đủ. Maria, anh đã hiểu em. Anh chưa xứng đáng được nghe lời của Ánh Sáng, nhưng một tiếng thì thăm đã đến với anh, và điều đó làm cho anh đọc được sự bí mật của em, ít là những dòng lớn nhất. Anh là một con người ngu dốt tội nghiệp! Maria, anh là một người thợ thủ công tội nghiệp. Anh không biết chữ nghĩa và không có kho báu, nhưng anh đặt kho báu của anh dưới chân em mãi mãi, là sự trong trắng tuyệt đối của anh, để xứng đáng được ở gần em, Người Trinh Nữ của Thiên Chúa, ‘chị-hiền-thê của anh, vườn rào kín, bồn nước niêm phong’, như đã được nói bởi các tổ tiên là những người đã viết ra các thánh vịnh khi nhìn thấy em... Anh sẽ là người làm vườn của khu vườn thơm tho này, nơi có những trái quý, nơi vọt ra một nguồn nước sống, với một sự hăng hái ngọt ngào. Ôi Hiền Thê! Vì sự êm đềm của em, sự trong trắng của em đã chinh phục tâm hồn anh. Ôi Đấng Hoàn Toàn Đẹp Đẽ, đẹp hơn một bình minh với mặt trời rực rỡ, vì chính quả tim của em rực rỡ. Ôi em! Người dành tất cả tình yêu của em cho Thiên Chúa của em, và cho loài người là những kẻ em muốn ban Vị Cứu Tinh cho bằng sự hy sinh làm mẹ của em. Hãy đến, người yêu dấu của anh”. Và ông nhẹ nhàng cầm tay cô và dắt cô ra phía cửa. Mọi người đều theo họ, và các bạn cô đến với cô ở bên ngoài. Tất cả đều mừng lễ, mặc toàn trắng và đội voan.

Họ đi băng qua các sân và các hành lang ở giữa đám đông quan

sát họ, cho tới một nơi không phải là Đền Thờ, nhưng có vẻ là một nơi dành cho việc thờ tự. Quả vậy, ở đó có đèn đuốc và các ru-lô bằng da giống như ở trong các giáo đường. Cô dâu chú rể tiến lên đến tận hàng trước một cái giá cao giống như một loại ghế và chờ. Những người khác đứng thành hàng ở hàng sau. Các thầy cả khác và những người tò mò đứng ở cuối phòng.

Thầy Cả Thượng Phẩm trình trọng bước vào. Có tiếng ồn ào trong đám các người tò mò: “Chính Người làm phép cưới sao?”

- Đúng, vì cô ta thuộc về dòng tộc hoàng gia và tư tế, bông hoa của Đavít và Aaron. Cô dâu là trinh nữ của Đền Thờ, chú rể là người chi tộc Đavít.

Vị Giáo Chủ đặt bàn tay mặt của cô dâu vào bàn tay mặt của chú rể và chúc phúc cho họ cách trọng thể: “Xin Thiên Chúa của Abraham, Isaac và Jacob ở với các con. Xin Người phối hợp các con và thi hành nơi các con phúc lành của Người, bằng cách ban cho các con sự bình an và đông đúc con cháu, cũng như một đời trường thọ và cái chết hạnh phúc trong lòng Abraham”. Rồi ông rút lui, cũng trình trọng như khi vào.

Họ đã trao đổi các lời hứa. Bây giờ Maria là vợ của Giuse.

Tất cả đều ra ngoài, vẫn theo hàng lối thứ tự, và họ đi tới một phòng, nơi người ta soạn thảo hợp đồng hôn phối, trong đó có nói rằng Maria, con thừa tự của Joakim dòng Đavít, và của Anna dòng Aaron, mang của hồi môn của cô đến cho chồng cô: nhà cô và các đồ phụ thuộc, các râu chuỗi cá nhân và những của khác mà cô thừa hưởng của cha cô.

Tất cả đã chấm dứt.

Đôi tân hôn đi ra sân và hướng về lối ra, gần khu của các người phụ nữ làm việc trong Đền Thờ. Một cái xe nặng được sắp xếp đẹp đẽ đang chờ họ. Nó có phủ mui vải, và các chiếc rương nặng của Maria đã ở trên đó.

Các lời từ biệt, những cái hôn, những nước mắt, các phúc lành, các lời khuyên, các lời gửi gắm... Rồi Maria lên xe cùng với Êlisabét và ngồi ở phía trong. Ở phía trước xe là Giuse và Zacari. Hai ông

cởi áo khoác ngày lễ ra và mặc y phục hành hương đậm màu.

Chiếc xe khởi hành trong nước kiệu nặng nề của con ngựa lớn màu nâu đen. Các bức tường của Đền Thờ xa dần cùng với các người ở kinh thành. Rồi, đây, đồng quê đã hoàn toàn đổi mới, tươi mát và đầy hoa nhờ các tia mặt trời mùa xuân. Lúa miến đã cao hơn gang tay, bày ra xanh ngát với những lá non dọn sóng dưới gió nhẹ mang đầy mùi thơm hoa đào, hoa táo, mùi cỏ trọc thảo và bạc hà rừng.

Maria khóc sụt sịt rất nhẹ dưới voan, và thỉnh thoảng cô vén mũi xe bằng vải để nhìn Đền Thờ đang xa dần, và nhìn kinh thành mà cô đã để lại.

Thị kiến chấm dứt như vậy.

21* “GIUSE ĐƯỢC ĐẶT NHƯ ẤN TÍN TRÊN ẤN TÍN, NHƯ MỘT TỔNG THẦN TRƯỚC CỬA THIÊN ĐÀNG”

Chúa Giêsu nói:

Sách Khôn Ngoan nói gì khi hát những lời ca tụng Người? “Quả vậy, trong sự khôn ngoan có thần trí thông minh, thánh thiện, vô song, đa diện, tinh vi”. Sách nói tiếp trong khi liệt kê những phẩm chất của nó, và chấm dứt bằng những lời này: “Nó biết tất cả, tiên đoán tất cả, hiểu biết hết mọi tâm hồn; nó thông minh, trong sạch, tế nhị. Sự Khôn Ngoan thấm nhập vào mọi nơi bằng sự trong sạch của nó, nó được tỏa ra từ thần trí của Thiên Chúa... Vậy nơi nó không có gì là không trong sạch... Đó là hình ảnh của lòng tốt Thiên Chúa. Luôn luôn là duy nhất, và tính đơn nhất của nó có thể tất cả. Nó bất biến, nhưng nó đổi mới mọi sự. Nó hiệp thông với linh hồn các thánh và đào tạo các bạn hữu, các tiên tri của Thiên Chúa”.

Con đã thấy Giuse, không phải nhờ văn hóa loài người, nhưng nhờ sự giáo huấn siêu nhiên, mà biết đọc trong cuốn sách niêm

phong của vị Trinh Nữ không tì vết như thế nào. Và con mắt ông đã đọc phớt qua các chân lý đã được tiên tri, mà thấy được một mầu nhiệm siêu nhân loại ở nơi mà những người khác chỉ nhìn thấy một nhân đức cao cả. Được thấm nhuần sự khôn ngoan tỏa ra từ Thiên Chúa và là biểu hiệu chắc chắn của Đấng Toàn Năng, ông hướng về một thần trí yên hàn và chắc chắn trong biển cả của mầu nhiệm Ân Sủng là Maria, gặp gỡ với Mẹ trong những trao đổi siêu nhiên, mà còn hơn là ngoài môi miệng, hai tâm hồn nói với nhau trong sự yên lặng thánh thiện của linh hồn, nơi họ chỉ nghe tiếng nói của Thiên Chúa, và chỉ đón nhận những gì đẹp lòng Thiên Chúa, bởi vì họ phụng sự Người cách trung thành, và được đầy tràn bằng chính Người.

Sự khôn ngoan của Đấng Công Chính được phát triển nhờ sự kết hợp, và nhờ sự hiện diện của Đấng Đầy Ôn, đã chuẩn bị cho ông thâm nhập vào những bí mật cao cả nhất của Thiên Chúa, để có thể che chở và bảo vệ chúng cho khỏi những chạm bẫy của loài người và ma quỷ. Tất cả đều là dịp để canh tân đối với ông. Từ một người công chính, Sự Khôn Ngoan đã biến ông thành vị thánh, và từ vị thánh, thành Đấng Che Chở và gìn giữ Hiền Thê và Con của Thiên Chúa.

Không dờ ần tín của Thiên Chúa lên, ông, Đấng Trong Sạch, bây giờ đã đẩy sự trong trắng của ông tới mức anh hùng thần linh, và có thể đọc được những lời bằng lửa được viết trên kim cương trinh khiết bởi ngón tay Thiên Chúa, và ông đã đọc được ở đó điều mà do sự e dè thận trọng của ông, ông không nói ra, nhưng nó là điều rất lớn lao hơn điều Môïse đã đọc trên bia đá. Và để cho các con mắt phàm tục không phá hại mầu nhiệm, ông đã tự đặt mình làm ần tín trên ần tín, làm vị Tổng Thần bằng lửa ở cửa Thiên Đàng, trong đó Đấng Hằng Hữu thưởng thức sự vui thỏa của Người: “Đi dạo trong gió chiều”, trong khi nói chuyện với đấng là Tình Yêu của Người, là rừng huệ nở hoa, là làn gió thơm tho, là gió mát lúc sớm mai, là vì sao tuyệt đẹp, là sự vui thỏa của Thiên Chúa, là Evà mới, và ở đó, ở trước mặt ông, không phải là xương của xương

ông, cũng không phải thịt của thịt ông, nhưng là người bạn đời của ông, là Hòm Bia Sống của Thiên Chúa mà ông đã lãnh nhận nhiệm vụ giám hộ, và ông phải trả lại cho Thiên Chúa trinh trong như lúc ông nhận.

“Hiền Thê của Thiên Chúa”, điều đã được viết trong cuốn sách mâu nhiệm này tại những trang vô nhiễm... Và khi sự nghi ngờ của thử thách thổi sự quay cuồng của nó trên ông, ông đã chịu đựng như một người, và như một tội tở của Thiên Chúa, như một người trong thế gian về sự nghi ngờ phạm thánh. Nhưng đó là thử thách trong tương lai. Còn lúc này, trong thời gian ân phúc này, ông thấy và ông đặt mình sẵn sàng phục vụ Thiên Chúa thực sự hơn. Chỉ sau đó, giông tố của thử thách mới tới, cũng như đối với mọi đáng thánh, để được cảm thấy và được coi là kẻ trợ lực với Thiên Chúa.

Người ta đọc thấy gì trong sách Lêvi? “Hãy nói với Aaron anh người: đừng bất cứ lúc nào cũng vào trong nơi Thánh ở đằng sau bức màn, trước chứng ước bao phủ hòm bia, để không phải chết khi Ta hiện ra trong đám mây ở bên trên Lều Tạm. Nó không được vào trước khi làm những việc này: Nó sẽ dâng một con bê làm lễ hy sinh đền tội và một con cừu làm lễ toàn thiêu. Nó sẽ mặc áo choàng với quần bằng vải gai để che đậy sự trần truồng của nó”.

Thực sự, khi Thiên Chúa muốn và bao lâu Thiên Chúa muốn, Giuse đã vào trong nơi Thánh của Thiên Chúa, ở bên kia bức màn che giấu hòm bia, trên đó Thánh Thần của Thiên Chúa bay là đà, và dâng hiến, và sẽ dâng hiến Con Chiên toàn thiêu vì tội lỗi thế giới, và đền bù những tội lỗi này. Điều đó ông đã làm, mặc áo vải gai với thân xác hy sinh vì lời khẩn của ông, để hủy bỏ các bản năng mà đã một ngày, vào lúc khởi đầu, nó đã thắng và làm thiệt hại cho các quyền lợi của Thiên Chúa trên con người, nhưng bây giờ, nó sẽ bị dày đạp trong Người Con, trong Người Mẹ, và trong người cha được coi như chính thức, để loài người trở về với Ân Sủng, và trả lại cho Thiên Chúa các quyền lợi của Người. Ông đã làm điều đó với sự trong trắng trường tồn của ông.

Giuse đã không ở trên Golgota? Các con thấy như ông không ở

giữa các kẻ đồng công cứu chuộc? Thực sự, Cha nói với các con rằng ông đã là người đầu tiên, và vì thế ông rất lớn trước mặt Thiên Chúa. Lớn bởi sự hy sinh, sự kiên nhẫn, sự không thay đổi và đức tin. Còn đức tin nào lớn hơn đức tin của kẻ đã tin, dù không thấy các phép lạ của Đấng Messi?

Ngợi khen người cha được coi như chính thức của Cha, một gương mẫu cho các con về những điều các con thiếu nhất: Sự trong sạch, sự trung thành, tình yêu toàn vẹn. Ngợi khen Đấng đã đọc được cuốn sách niêm phong một cách kỳ diệu, được Đấng Khôn Ngoan giáo dục để hiểu những mầu nhiệm của Ân Sủng. Ngợi khen đấng mà Thiên Chúa đã chọn để bảo vệ phần rỗi của thế giới chống lại các cạm bẫy của tất cả các kẻ thù của Người.

22* ĐÔI TÂN HÔN VỀ TỚI NAZARÉT

Bầu trời trong vắt nhất của một tháng hai ấm áp trải ra trên các ngọn đồi của Galilê. Những ngọn đồi thoải thoải mà trong kỳ Đức Trinh Nữ còn nhỏ, tôi không hề thấy, nhưng bây giờ tôi thấy nó có vẻ quen thuộc như tôi đã sinh ra ở đó.

Con đường chính ẩm ướt vì một trận mới mưa, có lẽ đêm vừa qua, nên nó không bụi bặm, cũng không ướt bùn. Nó bằng phẳng và sạch sẽ như một con đường ở thành phố, và nó chạy giữa hai hàng cây sơn tra đầy hoa giống như một vùng tuyết phủ, nó tỏa ra mùi thơm đắng và mùi gỗ, bị phân đoạn bởi những khóm xương rồng khổng lồ với lá to và đẹp, khắp nơi chìa ra những gai nhọn, được trang trí bằng những trái kỳ lạ, mọc không thứ tự ở mép lá. Hình dáng và màu sắc của chúng luôn luôn khơi dậy trong tôi những đáy bể sâu với những san hô, sứa và các con vật khác ở đáy biển.

Bên ngoài những hàng dậu dùng làm ranh giới giữa các chủ đất chạy về mọi phía, tạo thành những hình kỳ cục với những đường cong và các góc, các hình thoi, hình vuông, hình bán nguyệt, hình tam giác với góc thật nhọn hay thật tù một cách kỳ cục. Đó là

những hình hoàn toàn dậm vào các chỗ trống như những cái băng thất thường mà người ta băng ra như vậy cho vui mắt, dọc theo các thửa ruộng mà trên đó chim chóc đủ loại bay, kêu chiêm chiếp, hót, hàng trăm điệu, trong niềm vui của tình yêu và xây tổ ấm... Bên ngoài các hàng đậu, các đồng lúa miến còn giống như cỏ, nhưng đã cao hơn lúa ở Judê, và các đồng cỏ đầy hoa, trên đó, để trả lời cho các đám mây nhẹ ở trên trời, mà hoàng hôn đã nhuộm cho màu hồng, màu hoa cà nhạt, màu tím, màu xanh phớt hồng, màu ngọc xanh, màu san hô đỏ cam... Có hàng trăm và hàng trăm khóm mây của các cây ăn trái: trắng, hồng, đỏ, với tất cả các màu trung gian.

Với gió chiều nhẹ nhàng, các cánh hoa đầu tiên của các cây ăn trái bay chập chờn trước khi rơi xuống, giống như các bầy bướm đi tìm phấn trên các bông hoa của đồng quê. Và từ cây nọ tới cây kia, các chùm hoa nhỏ còn là trần trụi, ngoại trừ ở trên ngọn, nơi mặt trời chiếu tới nhiều hơn, là những lá đầu tiên bắt đầu mở ra với vẻ thơ ngây, bỡ ngỡ, hồi hộp.

Mặt trời lặn trong bầu trời rất êm đềm, trong màu xanh biếc mà ánh sáng còn làm cho lóng lánh hơn. Và ở xa xa, ngọn Hermon và các đỉnh cao ở xa hơn còn chói lọi ánh tuyết.

Một chiếc xe chạy trên đường, đó là xe chở Giuse Maria và hai người bà con của họ. Cuộc hành trình kết thúc.

Maria nhìn với con mắt lo âu của kẻ muốn biết và cả muốn nhận ra những gì nó thấy mà nó không nhớ, và cô mỉm cười khi một kỷ niệm không chính xác trở về dừng lại trên vật nọ vật kia, trên một điểm đặc biệt. Êlisabét ở bên cô, và cùng với bà, Zacari và Giuse giúp cô nhớ lại chính xác đỉnh nọ đỉnh kia hay nhà này nhà khác. Bây giờ là các căn nhà, vì Nazarét đã hiện ra, trải rộng trên vùng đồi dợn sóng.

Được chiếu sáng ở phía trái bởi mặt trời đang lặn, thành phố phơi bày những căn nhà nhỏ, trắng, rộng và thấp, với sân thượng còn nhuộm hồng. Chắc chắn mặt trời bao trùm và chiếu sáng như một đám cháy, nên các mặt tiền nhà đều đỏ chói lọi và làm sáng

loáng dòng nước trong các lạch và giếng hầu như không có bờ, từ đó, người ta kéo lên những xô nước cho gia đình và các bình tưới cho rau cỏ.

Đàn bà, trẻ con đứng ở bờ đường, nhìn vào trong xe và chào Giuse, người quen. Nhưng sau đó họ phân vân và e dè trước ba người kia. Nhưng khi xe vào trong thành phố chính thức thì không còn e dè sợ sệt nữa. Rất nhiều, rất nhiều người thuộc mọi lứa tuổi đứng ở đầu lối vào, dưới một cái vòm như cổng chào thô sơ bằng lá và hoa. Và khi chiếc xe vừa xuất hiện sau khúc quanh của căn nhà sau cùng thuộc về miền quê ở bên ngoài hàng lối, thì các tiếng kêu the thé nổi dậy. Người ta phát phơ các cành cây và các bó hoa. Đó là các phụ nữ, các cô gái trẻ và các trẻ em Nazarét đón chào cô dâu. Nam giới dè giữ hơn, đứng ở đằng sau hàng dậu, lúc lắc và náo nhiệt chào mừng cách trang trọng.

Bây giờ cái xe đã được tháo mũ trước khi vào xứ, vì mặt trời không còn làm phiền, và để cho phép Maria nhìn rõ đất quê. Maria hiện ra như một bông hoa. Trắng tinh với tóc vàng như một thiên thần. Cô mỉm cười cách nhân hậu với các trẻ em tung hoa cho cô và gởi cho cô cái hôn bằng tay, với các cô gái trạc tuổi cô khi họ gọi tên cô, với các bà vợ, bà mẹ, với các người già chúc lành cho cô với giọng vui vẻ của họ. Cô cúi mình trước các ông, đặc biệt là trước một ông trong đám, có lẽ là rabbi hay nhân vật chính của xứ.

Chiếc xe tiến từng bước trên con đường chính, theo sau bởi hầu hết đám đông, vì đối với họ, việc Maria về là một biến cố.

- Nhà em đó, Maria - Giuse nói khi chỉ bằng cái roi, một căn nhà nhỏ ở ngay chân một dợn sóng của một dãy đồi, mà ở đằng sau là một khu vườn mênh mông đầy hoa và kết thúc bằng một cây oliu nhỏ. Ở xa hơn là hàng rào theo thói quen bằng cây sơn tra và cây xương rồng, ghi dấu giới hạn các sở hữu. Các cánh đồng trước kia thuộc về Joakim thì ở xa hơn...

- Chỉ còn lại cho con rất ít - Zacari nói. “Bệnh tật của ba con lâu dài và tốn kém. Những đất đỏ, những món phải tiêu để sửa chữa những thiệt hại do Rôma gây ra. Con thấy con đường đã lấn hết ba

miếng đất chính, và căn nhà cũng bị cắt bớt. Để nới rộng nó mà không phải quá tốn kém, người ta đã dùng một phần của ngọn đồi có cái hang đá. Joakim đã giữ ở đó các dụng cụ của ông, và Anna để các khung cửa ở đó. Con sẽ làm những gì con cho là tốt”.

- Ôi! Còn một chút ít cũng chẳng quan trọng gì. Vậy cũng luôn luôn đủ cho con. Con sẽ làm việc...

- Không, Maria - Giuse nói. “Chính anh sẽ làm việc. Em chỉ làm những việc vãi vóc, may vá trong nhà. Anh trẻ và khỏe mạnh, và anh là chồng em. Đừng hạ giá anh bằng công việc của em”.

- Em sẽ làm như anh muốn.

- Ủa, về vấn đề này thì đó là ý muốn của anh. Còn tất cả những điều khác, mọi ước muốn của em đều là luật. Nhưng điều này thì không.

Họ đã tới nơi, chiếc xe dừng.

Hai người đàn ông và hai người đàn bà trong khoảng bốn mươi tới năm mươi tuổi, đứng một cách kính cẩn bên cổng với rất nhiều con nít và người trẻ.

- Nguyễn Chúa cho em bình an, Maria - Người đàn ông lớn tuổi nhất nói, và một người đàn bà đi lại gần Maria và ôm hôn cô.

- Đây là ông anh Alphê của anh và Maria vợ ông, và đây là các con họ. Họ cố ý đến để mừng lễ với em và nói với em rằng nhà họ là nhà em, nếu em muốn - Giuse nói.

- Đúng. Tới đây đi Maria, nếu em cảm thấy buồn khi ở một mình. Miền quê rất đẹp về mùa xuân, và nhà anh chị ở giữa cánh đồng đầy hoa. Ở đây, em sẽ là bông hoa đẹp nhất - Maria Alphê nói.

- Em cảm ơn chị Maria. Em sẽ tình nguyện để thỉnh thoảng tới, và chắc chắn sẽ tới vào đám cưới. Nhưng em rất muốn thấy và nhận ra nhà em. Khi em rời bỏ nó thì em còn quá nhỏ, và em đã quên hình dáng của nó... Bây giờ em tìm lại nó, em thấy như tìm lại được người mẹ mà em đã mất và người cha yêu dấu của em, tìm lại tiếng vọng của các lời nói của các ngài... và hương thơm của hơi thở sau cùng của các vị. Em thấy như mình không còn mồ côi nữa,

vì chung quanh em có sự ô mấp của các bức tường... Maria, xin chị hiểu em - Tiếng nói của Maria tố cáo sự xúc động của cô, và các giọt nước điểm ngọc trên mi cô.

Maria Alphê trả lời: “Như em muốn, cưng à. Chị muốn rằng em cảm thấy chị như một người chị, như người bạn, và hơi hơi như người mẹ, vì chị rất lớn tuổi hơn em”.

Người đàn bà khác kia tiến đến: “Maria, bà chào con. Bà là Sara, bạn của mẹ con. Bà đã thấy con sinh ra. Và đây là Alphê, cháu của Alphê, bạn lớn của mẹ con. Điều bà đã làm cho mẹ con thì bà cũng sẽ làm cho con, nếu con muốn. Con thấy không? Nhà bà là căn nhà ở gần nhà con nhất, và các thửa ruộng thì bây giờ thuộc về chúng ta. Nhưng nếu con muốn thì con có thể tới bất cứ lúc nào. Chúng ta sẽ làm một cái cửa để đi qua hàng rào, và chúng ta sẽ ở chung với nhau mà vẫn luôn luôn mỗi người có nhà của mình. Đây là chồng bà”.

- Con cảm ơn tất cả vì tất cả, vì tất cả những điều tốt mà quý vị đã làm cho những người thân của con và quý vị còn muốn làm cho con. Nguyễn Thiên Chúa toàn năng chúc lành cho quý vị.

Những cái rương nặng của Maria được bỏ xuống và mang vào trong nhà. Người ta cũng vào, và tôi nhận ra được căn nhà nhỏ của Nazarét, giống như sau này nó vẫn vậy trong đời sống của Chúa Giêsu.

Giuse cầm tay Maria - một cử chỉ quen thuộc - và ông vào nhà như vậy. Tại ngưỡng cửa, ông nói với cô: “Lúc này, tại ngưỡng cửa, anh muốn một lời hứa của em rằng: dù bất cứ điều gì, hay bất cứ điều gì xảy tới cho em, em sẽ không có người bạn nào khác, em sẽ không quay về với ai để tìm sự giúp đỡ nào khác ngoài Giuse của em, và không vì một lý do nào mà em lại khép kín trong những khó khăn của em. Anh hoàn toàn sẵn sàng cho em. Em hãy nhớ rằng niềm vui của anh là được làm cho sung sướng các con đường của em. Mà bởi vì hạnh phúc không luôn luôn ở trong quyền hạn của chúng ta, nên ít nhất là anh làm cho nó thành bình an chắc chắn hơn cho em”.

- Giuse, em hứa điều đó với anh.

Người ta mở các cửa chính và cửa sổ ra. Ánh mặt trời đang lặn chiếu vào có vẻ kỳ lạ.

Bây giờ Maria cởi áo khoác và voan ra, vì ngoài các hoa sim, cô vẫn còn mặc đồ lễ cưới. Cô ra vườn đầy hoa, cô nhìn và mỉm cười, luôn luôn tay trong tay Giuse. Cô đi vòng quanh vườn. Cô có vẻ như lại chiếm hữu một nơi mà cô đã mất.

Giuse chỉ cho cô các công việc: “Em thấy, ở đây, anh đã đào các lỗ này để hứng nước mưa, vì các cây nho này luôn luôn khát. Các cây oliu này thì anh đã tỉa các cành già để nó lại sức. Anh đã trồng các cây táo này vì có hai cây đã chết. Và ở chỗ kia, anh trồng cây sung. Khi nó mọc lên, nó sẽ che cho căn nhà khỏi bị nắng gắt và khỏi những cái nhìn tò mò. Đó, vẫn là giàn nho cũ, anh chỉ thay các cột đã hư và làm việc với cái kéo. Anh hy vọng nó sẽ cho nhiều trái. Và kia, em coi...” Và rất hãnh diện, ông dắt cô ra chỗ sườn dốc ở phía sau nhà, và là chỗ giới hạn của vườn cây ăn trái: “Và kia, em coi, anh đã đào cái hang nhỏ này và anh chống nó bằng những cột trụ. Khi những cây nhỏ này lớn lên, nó sẽ lớn gần như cái hang mà em đã có. Không có suối nước... Nhưng anh hy vọng có thể dẫn về một tia nước. Anh sẽ làm việc trong những buổi chiều dài của mùa hè, và anh sẽ tới thăm em”.

- Nhưng thế nào? - Alphê nói. “Hai người tính không làm đám cưới vào mùa hè này sao?”

- Không, Maria muốn dệt các tấm trải giường bằng len, điều duy nhất còn thiếu trong số đồ đạc, và tôi mừng về điều đó. Maria, em nó còn quá trẻ, nên chẳng quan trọng gì việc chờ đợi một năm hay hơn nữa. Trong khi chờ đợi, em nó làm quen với nhà cửa...

- A! Chú luôn luôn hơi khác với mọi người, và bây giờ chú cũng vậy. Tôi tự hỏi ai mà không vội vã khi có một người vợ, một bông hoa như Maria. Vậy mà chú, chú chờ đợi hàng bao nhiêu tháng...

- Niềm vui chờ đợi lâu ngày sẽ là niềm vui được thưởng thức hăng say! - Giuse trả lời với nụ cười nhẹ.

Ông anh nhún vai và hỏi: “Vậy bao giờ thì chú nghĩ tới đám cưới?”

- Khi Maria tròn mười sáu tuổi, sau lễ Lễ. Các buổi chiều mùa đông sẽ êm đềm cho vợ chồng mới!... - Và ông lại mỉm cười khi nhìn Maria. Một nụ cười đồng lòng hợp ý một cách bí mật và đầy êm dịu của một tình huynh đệ trong trắng, đầy an ủi. Rồi ông tiếp cái vòng giới thiệu của ông: “Đây là căn phòng ở trong mô đất đá. Nếu em muốn, anh sẽ làm xưởng mộc của anh ở đây khi anh tới ở. Nó thông thương với căn nhà nhưng không thuộc về căn nhà. Như vậy nhà cửa sẽ không bị ồn ào và lộn xộn. Nhưng nếu em muốn thế khác...”

- Không, Giuse, như vậy rất tốt.

Họ vào trong nhà và tắt đèn. Giuse nói: “Maria mệt, chúng ta để cho cô yên ổn với các người bà con”.

Tất cả đều chào và đi ra. Giuse còn ở lại mấy phút và nói nhỏ tiếng với Maria:

- Ông người bà con của em để Êlisabét ở lại với em một thời gian, em bằng lòng không? Anh thì rất bằng lòng, vì bà sẽ giúp em để... trở nên một bà chủ nhà hoàn toàn. Với bà, em có thể xếp đặt mọi sự theo thị hiếu của em và di chuyển các bàn ghế. Anh sẽ đến giúp em vào mỗi buổi chiều. Với bà, em có thể kiếm len và tất cả những gì cần. Em hãy nhớ rằng em đã hứa sẽ nói với anh về mọi sự. Chào Maria. Hãy ngủ giấc ngủ đầu tiên của vị phu nhân của em trong căn nhà này là nhà của em. Nguyện thiên thần Chúa cho em được an bình. Nguyện Chúa luôn luôn ở với em.

- Chào Giuse. Cũng nguyện cho anh được ở dưới cánh các thiên thần của Thiên Chúa. Cám ơn Giuse vì tất cả. Bao nhiêu có thể thì tình yêu của em sẽ trả lời cho tình yêu của anh.

Giuse chào các người bà con và đi ra.

Đồng thời thị kiến chấm dứt.

Chúa Giêsu nói:

Chu kỳ chấm dứt, và cùng với nó, một cách rất êm đềm ngọt ngào, Giêsu của con đã mang con ra khỏi những xôn xao huyền não của những ngày này. Giống như một đứa trẻ được mặc lại cái áo len êm ái và được đặt trên cái gối mềm mại, con đã được chìm ngập trong những thị kiến hạnh phúc này để không

cảm thấy sợ hãi sự hung ác của con người ghét nhau thay vì yêu nhau. Con sẽ không thể chịu đựng được hàng trăm thứ, và Cha không muốn con chết vì vậy, bởi vì Cha sẵn sàng đến phát ngôn viên của Cha. Trong thế giới, sắp chấm dứt cái nguyên nhân mà vì đó, các nạn nhân bị hành hạ bởi mọi thứ thất vọng. Với con cũng vậy, Maria, sắp chấm dứt thời gian chịu đựng ghê gớm vì quá nhiều lý do đã xúc phạm đến các tình cảm cá nhân của con. Con sẽ không chấm dứt phải chịu đựng, vì con là nạn nhân. Nhưng một phần những đau đớn của con sẽ chấm dứt. Rồi sẽ đến ngày mà Cha sẽ nói với con như với Maria Magdala sắp chết: “Con hãy nghỉ ngơi, đã đến lúc để con nghỉ ngơi. Hãy dâng cho Cha những cái gai của con. Đã đến giờ của hoa hồng. Con hãy nghỉ và chờ. Cha chúc lành cho con, kể có phúc”.

Cha đã nói với con điều đó, đó là một lời hứa, và con đã không hiểu vào những giờ con bị chìm ngập, lẫn lộn, trôi buộc, bao phủ bằng gai, trong sự tối tăm thâm sâu nhất... Điều đó bây giờ Cha nhắc lại cho con với một niềm vui mà chỉ có Tình Yêu là Cha mới có thể cảm thấy, khi Người có thể làm ngừng sự đau đớn cho kẻ Người yêu. Điều đó, bây giờ Cha nói với con về giờ ngưng lễ hy sinh của con, và Cha, ai biết được, Cha cũng nói vậy cho thế giới không biết nó, cho nước Ý, cho tỉnh Viareggio, cho cái xứ nhỏ bé này, nơi con đã mang Cha - hãy suy gẫm ý nghĩa của các lời này - lời cảm ơn dành cho lễ toàn thiêu vì sự hy sinh của nó. Khi Cha chỉ cho con thấy Cécilia, người vợ đồng trinh, Cha đã nói với con rằng nàng thắm hút đầy hương thơm của Cha, và với mùi thơm ấy, nàng đã lôi kéo người chồng, anh chồng, tôi tớ, cha mẹ, bạn hữu. Con đã làm mà không biết, nhưng Cha biết, Cha nói với con địa vị của Cécilia trong cái thế giới đã trở thành diên đại này. Con đã được đầy tràn Cha và các lời Cha. Con đã mang sự ước mong của Cha đến giữa người ta, và những người tốt nhất đã hiểu, và sau con - nạn nhân - rất nhiều, rất nhiều người sẽ ra khỏi đó. Và nếu quê hương con cũng như những nơi thân yêu nhất của con không bị phá hủy hoàn toàn, là vì nhờ rất nhiều bánh thánh đã được tiêu thụ theo gương mẫu của con và các hoạt động của con. Cảm ơn con có phúc. Nhưng hãy tiếp tục nữa. Cha rất cần phải cứu thế giới, chuộc lại trái đất. Các con, các nạn nhân, các con là tiền chuộc.

Đấng Khôn Ngoan đã dạy dỗ các thánh và dạy dỗ con bằng sự giảng dạy trực tiếp, đã nâng con lên càng ngày càng tới gần sự hiểu biết về khoa học của đời sống và sự thực hành nó. Con hãy dựng chiếc lều của con lên ở gần nhà của Chúa. Hãy đóng những chiếc cọc của lều trong chỗ ở của Đấng Khôn Ngoan, và hãy ở lại đó, đừng bao giờ ra khỏi. Con sẽ nghỉ ngơi dưới sự che chở của Chúa, Đấng yêu con, như một con chim ở giữa các cành hoa, và Người sẽ để con ở nơi không bị các bão tố thiêng liêng, con sẽ được ở trong ánh sáng của vinh quang Thiên Chúa. Từ Người, sẽ chảy tràn xuống cho con các lời bình an và chân lý.

Hãy đi bình an. Cha chúc lành cho con, kể được phúc.

Ngay sau đó, mẹ Maria nói: “Cho Maria món quà của Má để mừng lễ của nó, một dây quà tặng, và nếu trong đó có vài cái gai thì con sẽ không phàn nàn điều đó với Chúa là đáng yêu con như Người yêu một số rất ít người như vậy. Lúc đầu Má đã nói với con: ‘Hãy viết về Mẹ, và tất cả đau khổ của con sẽ tìm được sự yên ủi.’ Con đã thấy đúng như vậy. Món quà này đã được dành cho con vào thời kỳ lộn xộn này. Không phải chúng ta chỉ săn sóc về tâm hồn, nhưng chúng ta cũng lo đến vật chất là thứ không phải là bà hoàng, nhưng là đầy tớ hữu ích cho tâm hồn, để cho phép nó làm tròn sứ mệnh của nó. Hãy biết ơn Thiên Chúa, đáng đã là người Cha thực sự cho con, cả trong ý nghĩa theo tình cảm nhân loại; đáng ru con bằng những thị kiến ngọt ngào, để che giấu cho con những điều làm con kinh sợ. Hãy yêu Mẹ càng ngày càng nhiều hơn. Mẹ mang con theo với Mẹ trong những bí mật của đầu đời Mẹ. Bây giờ con đã biết hết về Má của con. Hãy giúp má như một đứa con gái và như người em trong định mệnh của con là Nạn Nhân. Và hãy yêu Thiên-Chúa-Cha, Thiên-Chúa-Con, Thiên-Chúa-Thánh-Linh trong tình yêu toàn vẹn. Nguyên cho phúc lành của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, khi đã qua tay Mẹ, nó thấm hương thơm của tình yêu mẫu tử nơi Mẹ, cho con, và cho nó xuống trên con và ở lại đó. Hãy sung sướng một cách siêu nhiên”.

23* TRUYỀN TIN

Đây là điều tôi thấy:

Maria, một thiếu nữ rất trẻ. Nhìn thì thấy chỉ tối đa là mười lăm tuổi. Cô đang ở trong một căn phòng hình chữ nhật, một phòng thực sự của một cô gái trẻ.

Trước bức tường theo bề dài của phòng là cái giường, một cái chõng thấp, không có gờ, chiếu hay thảm, như vậy là giống như nằm trên một cái bàn và một cái liếp bằng sậy. Quả vậy, chúng cứng nhắc và không oằn xuống như khi chúng ta nằm trên giường của chúng ta. Trên bức tường kia có một cái kệ, trên đó để một cái đèn dầu và các ru-lô bằng da. Một công việc may vá được xếp rất cẩn thận, người ta thấy đó là đồ thêu. Ở bên cạnh, về phía cửa mở nhìn ra vườn, cánh cửa mở, nhưng được che bằng tấm màn gió mà gió nhẹ lay động, Đức Trinh Nữ ngồi trên một cái ghế đầu thấp.

Cô đang kéo sợi, loại gai rất trắng, mềm như lụa. Bàn tay nhỏ,

chỉ hơi đậm màu hơn chỉ gai, quay chiếc trục một cách lạ lùng. Khuôn mặt nhỏ trẻ trung và rất đẹp, rất đẹp! Hơi cúi với nụ cười nhẹ, tựa như cô vuốt ve hay theo dõi một tư tưởng êm đềm.

Một yên lặng sâu xa ngự trị trong căn nhà nhỏ và khu vườn. Một bình an sâu xa ở trên khuôn mặt Maria cũng như ở chung quanh cô. Bình an và thứ tự. Một nơi rất khiêm tốn về hình dáng và đồ đạc, hầu như một phòng của tu sĩ với vẻ khắc khổ của nó, nhưng đồng thời lại có vẻ oai phong trong sự gọn gàng và cẩn thận của cách xếp đặt các vải vóc trên giường, các ru-lô, ánh sáng, cái bình bằng đồng để ở gần ánh sáng, có cắm một chùm các cành bông, những cành đào hay lê, tôi không biết, nhưng chắc chắn đó là cành của các cây ăn trái với những bông màu hồng nhạt.

Maria bắt đầu hát nho nhỏ, rồi cô hơi nâng mạnh thêm giọng hát của cô. Đó không phải là một tiếng hát lớn, nhưng đã là tiếng hát rung động trong căn phòng nhỏ, nơi người ta cảm thấy sự rung động của tâm hồn cô. Tôi không hiểu các lời, chắc là bằng tiếng Hy Bá. Nhưng vì cô nhắc đi nhắc lại tiếng “Jêova” nên tôi hiểu đó là bài thánh ca, có lẽ một Thánh Vịnh. Có lẽ Maria lặp lại những Thánh Vịnh của Đền Thờ, và hẳn đó là một kỷ niệm êm đềm, vì cô đặt bàn tay lên lòng, vẫn cầm sợi chỉ và chiếc trục, cô ngẩng mặt, tựa đầu ra phía sau, trên bức tường. Khuôn mặt tươi sáng và màu da hồng hào. Đôi mắt lác lõng trong tư tưởng êm đềm nào đó tôi không biết, làm cho nó càng sáng bởi mấy giọt nước mắt đọng lại và làm cho nó lớn hơn. Nhưng đôi mắt này cười, mỉm cười với tư tưởng mà nó theo đuổi và như trừu tượng đối với những gì ở chung quanh. Khuôn mặt Maria lộ ra khỏi y phục trắng, rất đơn sơ, hồng hào, đóng khung bởi những bím tóc mà cô quấn quanh đầu như chiếc triều thiên. Đúng là một bông hoa đẹp!

Tiếng hát chuyển thành một lời cầu nguyện: “Lạy Chúa, Thiên Chúa Tối Cao, xin đừng chậm trễ sai tôi tớ Chúa xuống để mang bình an đến cho trái đất. Xin hãy tạo ra thời gian thuận tiện và Trinh Nữ trong sạch chịu thai để Đấng Kitô của Chúa giáng trần. Lạy Cha, lạy Cha rất thánh, xin chấp nhận cho tôi tớ Người được

hiến đời nó cho mục đích này. Xin cho con được chết sau khi đã thấy Ánh Sáng và Đấng Công Chính của Chúa trên trái đất, và được thấy hoàn thành công trình cứu rỗi. Ôi Cha rất thánh! Xin sai xuống trái đất điều đã làm các tiên tri say mê than thở. Xin sai Đấng Cứu Thế cho tớ nữ Ngài, để vào giờ chấm dứt cuộc đời của con thì nơi ở của Cha mở ra cho con, vì các cửa của nó đã được mở ra bởi Đấng Kitô của Cha cho tất cả những ai hy vọng ở Cha. Hãy đến! Hãy đến! Ôi Thánh Linh của Chúa! Hãy đến với các tín hữu của Chúa đang chờ đợi Chúa. Hãy đến! Hỡi Hoàng Tử Hoà Bình!”

Maria tiếp tục như lạc lõng với chính mình.

Chiếc màn gió lay động mạnh hơn, dường như có ai ở đằng sau nó thổi một luồng gió, hoặc lay động để mở nó ra. Và một ánh sáng trắng như ngọc trai liên kết với bạc ròng, làm cho các bức tường hơi vàng thành sáng hơn; các mẫu của vải thành sáng hơn, khuôn mặt ngược lên của Maria thiêng liêng hơn. Trong ánh sáng, mặc dù bức màn gió không rẽ ra trên mẫu nhiệm đang hoàn thành - bức màn không nhúc nhích nữa, nó treo cứng ngắc trên khung cửa, tựa như đó là bức tường phân chia bên trong và bên ngoài - Trong ánh sáng này, một Tổng Lãnh Thiên Thần bái lạy.

Chắc chắn Người cần phải mặc lấy diện mạo một con người, nhưng diện mạo này siêu việt hóa con người. Khuôn mặt rất đẹp và phát quang này được tạo thành bằng thịt máu nào? Bằng chất gì, Thiên Chúa đã vật chất hóa nó để làm cho nó thành dễ cảm đối với giác quan của Đức Trinh Nữ? Chỉ có Thiên Chúa mới có thể có những chất liệu và sử dụng nó một cách hoàn bị như vậy. Đó là một khuôn mặt, một cơ thể. Đó là đôi mắt, một khuôn miệng, mái tóc và đôi tay giống như chúng ta. Đó là ánh sáng đã lấy mẫu của da thịt, của mắt, của tóc, của môi; một ánh sáng cử động, mỉm cười và nói.

- Chào Maria đầy Ân Sủng! Chào! - Tiếng nói là một hòa hợp êm ái như ngọc rơi trên kim quý.

Maria giật nảy và nhìn xuống. Cô càng giật mình hơn khi thấy tạo vật bằng ánh sáng quì gối ở cách cô chừng một mét, đôi tay bắt

chéo trước ngực và nhìn cô với một sự trọng kính vô biên.

Maria đứng dậy và ép sát vào tường. Cô trở nên tái mét, rồi đỏ. Khuôn mặt cô bộc lộ sự ngạc nhiên, hốt hoảng. Cô vô tình lấy tay ôm ngực, giấu bàn tay vào trong tay áo dài. Cô cúi xuống, làm như để che giấu cơ thể của cô hết sức có thể. Một sự bẽn lễn dịu dàng.

- Không, đừng sợ, Chúa ở với cô! Cô là người có phúc hơn tất cả các phụ nữ.

Maria vẫn tiếp tục sợ. Thực thể khác thường này từ đâu mà đến? Có phải do Thiên Chúa sai đến hay là Đứa Lừa Đảo?

- Maria, đừng sợ! - Đức Tổng Thần nhắc lại. “Tôi là Gabriel, thiên thần của Thiên Chúa. Chúa đã sai tôi đến với cô. Đừng sợ, vì cô có phúc trước mặt Thiên Chúa. Bây giờ cô sẽ mang thai trong dạ cô và sẽ sinh ra một người con trai, và cô sẽ đặt tên cho Người là Giêsu. Người sẽ cao trọng, người ta sẽ gọi Người là Con Đấng Tối Cao, và thực sự là như vậy. Và Chúa là Thiên Chúa sẽ cho Người ngôi báu của Đavít tổ phụ Người, Người sẽ ngự trị đời đời trên nhà Jacob, và triều đại Người sẽ vô cùng tận. Hãy hiểu, ôi Trinh Nữ Thánh, Người Yêu của Chúa, con gái được chúc phúc của Người, được mời gọi để làm mẹ của Con Người! Hãy hiểu thế nào là người con cô sẽ sinh ra!”

- Việc đó xảy ra thế nào được, nếu tôi không hề biết đến đàn ông? Phải chăng Thiên Chúa không nhận lễ vật của tôi tổ Người, và không muốn tôi đồng trinh vì tình yêu đối với Người?

- Ôi Maria! Không, không phải do việc của đàn ông mà cô sẽ là mẹ đầu. Cô sẽ đồng trinh đời đời, là Đấng Thánh của Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần sẽ xuống trên cô, và quyền phép của Đấng Tối Cao sẽ bao phủ cô dưới bóng của Người. Vì vậy người ta sẽ gọi đấng sẽ sinh ra từ cô là Thánh, và là Con Thiên Chúa. Đối với Thiên Chúa của chúng ta thì mọi sự đều có thể. Êlisabét son sẻ mà đã mang thai trong tuổi già của bà, một người con trai sẽ là tiên tri của Con cô, kẻ sẽ chuẩn bị đường lối cho Người. Chúa đã lấy đi cho bà sự nhục nhã của bà, và kỷ niệm về bà sẽ tồn tại giữa các dân, được kết hợp với tên cô, cũng như tên của con bà với tên của

Đấng Thánh con cô. Và cho tới muôn đời, mọi dân tộc sẽ tung hô quý vị là các người có phúc, vì ơn phúc của Chúa đã đến với quý vị. Êlisabét đã đang ở vào tháng thứ sáu, và sức nặng mà bà mang làm vướn lên trong bà niềm vui, và sẽ làm cho nó vướn lên hơn nữa khi bà biết niềm vui của chính cô. Ôi Maria đầy ơn! Không gì là không thể đối với Thiên Chúa. Tôi phải nói gì với Chúa tôi? Xin cô đừng để cho mình bị xao xuyến vì bất cứ tư tưởng nào. Chúa sẽ canh chừng trên các lợi ích của cô nếu cô phó thác cho Người. Thế giới, và ở trên trời, Đấng Hằng Hữu đang chờ đợi lời cô!

Maria, đến lượt cô, cũng bắt chéo tay trên ngực, cô cúi xuống rất sâu và nói cách kính cẩn: “Đây là Nữ Tì của Chúa, xin làm cho tôi theo như lời Ngài”.

Thiên thần rạng rỡ niềm vui. Người thờ lạy, vì chắc chắn người nhìn thấy Thánh Thần của Thiên Chúa xuống trên Trinh Nữ vẫn cúi sâu trong sự ưng thuận của Người. Rồi thiên thần biến đi, không hề làm lay động cái màn gió mà Người để che trên mầu nhiệm thánh.

24* SỰ BẤT TUÂN CỦA EVÀ THỨ NHẤT

Chúa Giêsu nói:

Người ta đã chẳng đọc trong sách Sáng Thế rằng Thiên Chúa cho con người quyền cai trị trên tất cả, ngoại trừ trên Thiên Chúa và các thiên thần là các sứ giả của Người? Người ta đã chẳng đọc ở đây rằng Người đã dựng nên người đàn bà để làm bạn của người đàn ông, để chia sẻ niềm vui của ông và quyền cai trị của ông trên mọi sinh vật? Người ta đã chẳng đọc ở đây rằng họ có thể ăn tất cả, chỉ trừ trái của cây biết lành biết dữ sao? Tại sao? Cái gì đã được ám chỉ trong những lời “họ được cai trị”? Có cái gì ở trong cây biết lành biết dữ? Các con không bao giờ hỏi điều đó. Các con là những người tìm kiếm bao thứ vô ích mà không biết hỏi linh hồn mình về những chân lý trên trời?

Linh hồn các con, nếu nó còn sống, nó sẽ nói cho các con, vì khi

nó được tạo dựng ra trong tình trạng Ân Sủng, nó giống như một bông hoa trong tay thiên thần bản mệnh của các con. Khi các con ở trong tình trạng Ân Sủng, thì linh hồn các con giống như một bông hoa nhận được cái hôn của mặt trời, được tưới mát vì sương đêm do các hành động của Thánh Thần, đáng sưởi ấm và soi sáng cho nó, tưới cho nó và tô điểm nó bằng ánh sáng Thiên Quốc. Linh hồn các con sẽ nói cho các con bao nhiêu điều, nếu các con biết nói chuyện với nó, nếu các con yêu nó đúng như cái đã làm cho các con nên giống Thiên Chúa là thần trí, cũng giống như linh hồn các con là thần trí. Các con sẽ có một người bạn lớn chừng nào trong linh hồn các con nếu các con yêu nó thay vì ghét nó tới nỗi giết chết nó. Một người bạn vĩ đại và cao cả chừng nào mà các con có thể nói về những điều trên trời, các con là những người rất ham nói, và các con hạ giá nhau cùng với tình bạn của các con. Các tình bạn này, nếu nó không bất xứng - điều thường xảy ra - thì nó cũng hầu như luôn luôn vô ích, chỉ là dịp để bộc lộ một suối lời vô ích và khó chịu, và luôn luôn hoàn toàn thuộc về thế gian.

Cha đã chẳng nói: “Ai yêu Thầy thì sẽ giữ lời Thầy, và cha Thầy sẽ yêu nó, và chúng ta sẽ đến với nó mà thiết lập chỗ ở của chúng ta trong nó”? Linh hồn trong tình trạng Ân Sủng thì chiếm hữu Tình Yêu, và khi chiếm hữu Tình Yêu thì nó chiếm hữu Thiên Chúa, tức là Chúa Cha, đáng gìn giữ nó, Chúa Con, đáng cai quản nó, và Chúa Thánh Thần, đáng soi sáng cho nó. Vậy nó chiếm hữu được sự hiểu biết, khoa học, sự khôn ngoan. Nó chiếm hữu được Ánh Sáng. Vậy hãy nghĩ: những cuộc đàm thoại tuyệt diệu nào có thể nối kết linh hồn các con với các con. Chính những cuộc đàm thoại này đã làm đầy sự yên lặng của nhà tù, sự yên lặng của các xà lim, sự yên lặng của các nơi ẩn tu, sự yên lặng của các người tật nguyền đạo đức. Chính nó khích lệ các tù nhân trong khi chờ đợi cuộc tử đạo, các người tu hành trong việc tìm chân lý, các kẻ cô đơn ước vọng về một sự hiểu biết dự đoán về Thiên Chúa, các kẻ tàn tật chấp nhận nó, nhưng Cha nói, với tình yêu cho Thập Giá của họ.

Nếu các con cũng biết hỏi linh hồn các con, nó sẽ nói cho các

con cái ý nghĩa thực sự, chính xác, mênh mông như thế giới, của các lời: “Để nó cai trị”, và những lời: “Để con người thống trị tất cả trên ba tình trạng của nó: tình trạng hạ cấp: một động vật. Tình trạng trung gian: luân lý. Tình trạng cao cấp: siêu nhiên, và cả ba phải qui phục một cùng đích duy nhất: chiếm hữu Thiên Chúa”. Chiếm hữu Người bằng cách sống xứng đáng với quyền lực tuyệt đối, bỏ buộc tất cả sức mạnh của cái *tôi* phải tùng phục, và làm cho nó thành những đầy tớ cho mục đích duy nhất: xứng đáng chiếm hữu Thiên Chúa. Nó cũng sẽ nói cho các con rằng Thiên Chúa đã cấm những tri thức về sự lành sự dữ. Bởi vì về sự lành thì Thiên Chúa đã ban nhưng không cho các tạo vật của Người, còn sự dữ thì Người không muốn cho các con biết, vì nó là một trái cây êm dịu cho cổ họng, nhưng một khi cái tinh chất của nó đi vào trong máu, thì nó sẽ mang vào đó một chứng sốt làm tử thương, và tạo ra một chứng khát kinh khủng, đến nỗi người ta càng uống cái tinh chất đối trá này thì người ta càng khát.

Các con sẽ bắt bẻ: “Vậy tại sao lại đặt nó vào đó?” Tại sao? Bởi vì sự dữ là một sức mạnh được sinh ra bởi chính nó một cách tự nhiên, cũng như một số bệnh tấn công vào cả những cơ thể lành mạnh nhất.

Lucifer là một thiên thần, một thiên thần đẹp nhất, thần trí toàn vẹn của nó chỉ ở bên dưới có mình Thiên Chúa. Nhưng trong thực thể ánh sáng của nó đã nảy sinh ra một làn hơi kiêu căng mà nó không làm tiêu tan đi, trái lại, nó đã ngưng tụ làn hơi này bằng cách ấp ủ nó. Từ sự ấp ủ này đã sinh ra Sự Ác. Nó đã có từ trước khi có loài người. Thiên Chúa đã tống ra khỏi Thiên Đàng kẻ khốn kiếp đã ấp ủ điều ác và đã làm ô ố Thiên Đàng. Nhưng nó đời đời vẫn mãi mãi là kẻ ấp ủ điều ác, và vì không thể làm ô nơ Thiên Đàng, nên nó làm ô nơ trái đất.

Cái cây biểu tượng đó dùng để chứng minh cho sự thật này. Thiên Chúa đã nói với người đàn ông và người đàn bà: “Các con đã biết hết các định luật và các mâu nhiệm của sự tạo dựng, nhưng đừng chiếm đoạt cái quyền là Đấng Tạo Dựng nên con người của

Ta. Để lan truyền giống người, chỉ cần có tình yêu của Ta luân lưu trong các con; và không dâm dăng, mà chỉ bởi sự chuyển động của đức Ái, nó sẽ tạo ra những Adam mới của giống người. Ta cho các con tất cả. Ta chỉ giữ cho Ta mâu nhiệm về sự tạo thành con người”.

Satan đã muốn lấy của con người sự trinh trong này của trí tuệ, và với cái lưỡi rắn của nó, nó nịnh hót, mơn trớn các chi thể và đôi mắt của Evà, bằng cách tạo ra những phản ứng, và một sự kích động mà đôi cha mẹ đầu tiên không có, vì sự quỷ quyệt chưa đầu độc họ.

Evà *thấy*, và khi đã thấy thì bà muốn thử. Đó là sự thức dậy của xác thịt. Ôi! Nếu bà đã gọi Thiên Chúa. Nếu bà đã chạy đến nói với Người: “Cha ơi, con bệnh. Những mơn trớn của con rắn đã kích động sự xao xuyến trong con”, thì Chúa Cha đã thanh tẩy bà và chữa bà cho khỏi hơi thở của nó. Cũng như Người đã truyền sự sống vào cho bà, Người cũng có thể truyền cho bà một sự vô tội mới, bằng cách làm cho bà quên đi cái nọc độc của con rắn, và cả đến đặt vào trong bà sự sợ hãi nó, giống như một số người bị mắc một chứng bệnh, khi đã được chữa khỏi, họ vẫn còn giữ một bản năng ghê tởm đối với chứng bệnh đó. Nhưng Evà không đến với Chúa Cha, bà hướng về con rắn. Tình cảm này êm đềm đối với bà: “Khi thấy trái cây có vẻ ngon, trông đẹp mắt, nhìn dễ thương, bà liền hái và ăn”.

Và bà *hiểu*. Từ nay sự quỷ quyệt đã lọt vào lòng bà với vết cắn của con rắn. Bà thấy với đôi mắt mới và nghe với đôi tai mới, những phẩm cách và những tiếng nói thô tục, bà thèm khát nó bằng một sự thèm khát điên rồ. Bà đã bắt đầu phạm tội một mình, rồi bà hoàn tất nó với người bạn của bà. Đó là tại sao sự luận phạt đè trên người phụ nữ nặng nề hơn.

Chính bởi bà mà người đàn ông trở thành kẻ phản nuy cùng Thiên Chúa, và ông đã biết sự dâm dật và sự chết. Chính bởi bà mà ông không còn biết cai quản ba sự thống trị của ông: *thần trí*, bởi vì ông đã cho phép thần trí bất tuân phục Thiên Chúa; *cách sống luân lý*, vì ông đã để cho các khát vọng thống trị ông; *xác thịt*, vì ông đã

hạ thấp nó xuống ngang hàng với các định luật của bản năng như các loài thô thiển. Evà nói: “Con rắn đã cám dỗ tôi”, Adam nói: “Người đàn bà đã cho tôi trái cây và tôi đã ăn”. Và thế là sự dâm dăng chấp ba liên tấn công ba sự thống trị của con người.

Chỉ có Ân Sủng mới có thể thành công trong việc kìm hãm sự xiết chặt của con quái vật tàn nhẫn này. Và nếu Ân Sủng sống động, được gìn giữ cho càng lúc càng sống động hơn bởi ý muốn của người con trung thành, thì nó sẽ đi được tới chỗ xiết cổ con quái vật mà không hề sợ hãi. Không còn bạo chúa ở bên trong là xác thịt và các đam mê, không còn bạo chúa ở bên ngoài là thế giới và các sức mạnh của thế giới, không còn bách hại, không còn chết, đó là giống như tông đồ Paulô đã nói: “Tôi không sợ điều gì cả, tôi không giữ sự sống cho tôi nữa, mà duy nhất chỉ là để hoàn thành sứ mạng của tôi và nhiệm vụ tôi đã nhận được từ Chúa Giêsu, để minh chứng cho Tin Mừng về Ân Sủng của Thiên Chúa”.

25* EVÀ MỚI THỰC THI SỰ VÀNG LỜI TRONG MỌI DỊP

Mẹ Maria nói:

Trong niềm vui - vì khi mẹ hiểu sứ mạng mà Thiên Chúa kêu gọi mẹ thì mẹ đầy tràn niềm vui - con tim mẹ mở ra như bông huệ từ trước vẫn khép kín, nó tràn máu ra cho mảnh đất để nhận hạt giống của Chúa.

Niềm vui được làm mẹ: Mẹ đã tận hiến cho Chúa từ tuổi đầu tiên, vì Ánh Sáng của Đấng Tối Cao đã đặt cái nguyên nhân của Sự Ác trong thế gian vào giữa ánh sáng cho mẹ thấy, và mẹ đã muốn, với bất cứ giá nào, xóa bỏ dấu vết của Satan. Mẹ không biết rằng mẹ được vô nhiễm. Mẹ không thể nghĩ rằng mẹ được như vậy. Chỉ nghĩ đến điều ưu tiên này cũng đã là tự phụ và kiêu căng. Quả vậy, được sinh ra bởi sự đồng tạo dựng của loài người, mẹ không được phép nghĩ rằng chính mẹ là người được chọn, được kêu gọi để được

vô nhiễm. Thánh Thần của Thiên Chúa đã dạy dỗ mẹ về sự êm dịu của Chúa Cha trước sự hư hỏng của Evà, bà đã muốn làm mất giá trị của mình, và từ một tạo vật được Ân Sủng, đã hạ xuống ngang hàng các tạo vật hạ cấp. Mẹ mang trong mình mẹ sự ước ao làm dịu sự đau đớn này bằng cách nâng thân xác mẹ lên tới sự trong trắng của các thiên thần, với ý muốn giữ mình không bị xâm phạm trong tư tưởng của mẹ, trong sự ước ao của mẹ, trong những giao tiếp với loài người. Chỉ dành cho Thiên Chúa mọi nhịp đập của quả tim mẹ, chỉ dành cho Người tất cả toàn thân mẹ. Nhưng nếu trong mẹ đã không có cơn sốt cháy bỏng của xác thịt, thì trong mẹ vẫn còn cái hy sinh không làm mẹ.

Chức làm mẹ, loại bỏ tất cả những gì ngày nay đã làm hạ giá nó, cũng đã được ban cho Evà bởi người Cha Tạo Hóa. Làm mẹ cách êm đềm và trong sạch, không nặng nề tình dục, mẹ cũng đã có kinh nghiệm. Evà đã tự bản cùng hóa biết bao khi từ chối sự phong phú này! Còn tệ hơn là mất sự bất tử. Vậy mà điều đó không có vẻ là quá đáng đối với các con! Giêsu của mẹ và mẹ, mẹ Người, chúng ta đã biết sự kiệt quệ rã rời của cái chết. Mẹ thì là sự rã rời êm ái, lúc mẹ kiệt lực và thiếp ngủ. Người thì là sự rã rời khủng khiếp của kẻ bị kết án tử hình. Vậy cái chết cũng đã đến với chúng ta. Nhưng làm mẹ mà không bị bất cứ một xâm phạm nào thì chỉ có mẹ mà thôi. Là Evà mới, để mẹ có thể nói cho thế giới, thật êm ái dường nào, số mệnh của người phụ nữ được mời gọi để trở nên mẹ mà không phải đau đớn trong thân xác. Và sự ước ao làm mẹ cách trong sạch này có thể hiện hữu nơi Người Trinh Nữ đã hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa, vì việc làm mẹ này là vinh quang của người phụ nữ.

Rồi nếu các con nghĩ tới danh dự chừng nào đối với người phụ nữ được làm mẹ trong Israel, các con có thể đánh giá hơn về sự hy sinh mà mẹ đã bằng lòng, khi chấp nhận sự mất mát này bằng lời khấn của mẹ. Bây giờ Lòng Nhân Từ Vô Biên đã chấp nhận cho nữ tì của Người ơn này, mà không lấy đi sự trong trắng mà mẹ đã mặc để làm một bông hoa trước ngai của Người. Và mẹ, mẹ đã cảm

thấy một hạnh phúc ngọt ngào vì được một niềm vui kép: làm mẹ một người và làm mẹ Thiên Chúa.

Niềm vui được làm người trung gian để sự bình an hàn gắn trời và đất lại với nhau:

Ôi! Đã ước ao sự bình an này vì tình yêu Thiên Chúa và đồng loại, và biết rằng nhờ trung gian của mẹ, một nữ tì thấp hèn của Đấng Toàn Năng, mà bình an đến trong thế giới! Để nói: ôi loài người! đừng khóc nữa. Tôi mang trong mình tôi cái bí mật làm cho quý vị hạnh phúc. Tôi không thể nói cho quý vị biết, vì nó được niêm phong trong tôi, trong trái tim tôi, cũng như Con Thiên Chúa khép kín trong lòng dạ không bị xâm phạm của tôi. Nhưng tôi đã mang Người ở giữa quý vị. Mỗi giờ qua đi là mỗi giờ tới gần lúc mà quý vị sẽ thấy Người và biết Thánh Danh Người.

Niềm vui vì đã dâng niềm vui cho Thiên Chúa: niềm vui của kẻ tin đã làm cho Thiên Chúa của nó được sung sướng.

Ôi! Đã lấy đi được khỏi trái tim Thiên Chúa nỗi cay đắng vì sự bất tuân của Evà bởi tội cứng lòng tin của bà. Giêsu của mẹ đã làm cho mẹ hiểu đôi cha mẹ đầu tiên đã làm cho mình ra ô uế bởi một tội như thế nào. Mẹ đã hủy diệt cái tội này, và làm lại ngược chiều với đoạn đường mà nó đã xuống.

Khởi nguyên của tội là ở chỗ không vâng lời: “đừng ăn và đừng động tới cây này”, Thiên Chúa đã phán. Người đàn ông và người đàn bà, các vua của các loài thụ tạo, có thể đụng tới tất cả, có thể ăn tất cả, ngoại trừ cây này, vì Thiên Chúa muốn chỉ có các thiên thần ở bên trên họ là không phải kể đến lệnh cấm của Người.

Cái cây: một phương tiện của Thiên Chúa để thử thách sự vâng lời của con cái Người. Vâng lời các mệnh lệnh của Thiên Chúa là gì? Đó là điều lành, vì Thiên Chúa chỉ truyền những sự lành. Bất tuân là gì? Đó là điều dữ, vì nó đặt trong linh hồn những tình cảm phản loạn, một mảnh đất thuận lợi cho công việc của Satan.

Evà lại gần cái cây mà đáng lẽ bà phải trốn xa để được nhận điều lành. Nhưng trái lại, bà đã tới gần nó là thứ cho điều ác. Bà tới đó, bị lôi kéo bởi sự tò mò ngây ngô để coi có gì đặc biệt không, và

sự thiếu thận trọng đã làm cho bà xét đoán rằng mệnh lệnh của Thiên Chúa là vô ích, vì bà khỏe mạnh và trong sạch, là hoàng hậu của vườn Êden, nơi tất cả đều từng phục bà, nơi không gì có thể làm hại cho bà. Sự tự đắc của bà là nguyên nhân sự hư đi của bà. Tự mãn là men của kiêu căng.

Ở bên cây đó, bà thấy có đũa cám đỗ. Với sự thiếu kinh nghiệm của bà, với sự trong trắng thiếu kinh nghiệm về trình khiết của bà, với sự yếu đuối do thiếu kinh nghiệm của bà, nó hát bài ca đối trá: “Bà nghĩ rằng có điều xấu sao? Không, Thiên Chúa nói với bà như vậy vì Người muốn giữ ông bà làm nô lệ cho quyền bính của Người. Ông bà tưởng mình là vua sao? Ông bà cả đến không được tự do như các con vật hoang. Với nó, Người đã cho nó được yêu với một tình yêu thực sự mà ông bà không được. Với nó, Người cho phép là kẻ đồng tạo dựng như Thiên Chúa. Nó mang thai và được thấy gia đình nó lớn lên thả cửa, mà ông bà lại không được. Quý vị bị từ chối niềm vui này. Vậy có hay gì việc dựng nên quý vị với nam và nữ, nếu quý vị phải sống như vậy? Hãy là các Thiên Chúa. Quý vị không biết cái vui là hai người trong một thân xác duy nhất để tạo dựng nên người thứ ba và còn hơn nữa. Đừng tin vào lời hứa của Thiên Chúa là được hưởng con cháu bằng cách thấy con cái quý vị thành lập những gia đình mới, lià bỏ quý vị để trở thành cha mẹ. Người đã chỉ ban cho quý vị một cái hơi giống như đời sống, còn đời sống thực chính là được biết những định luật của đời sống. Chính như vậy quý vị mới giống các Thiên Chúa và quý vị có thể nói với Thiên Chúa: “Chúng tôi ngang hàng với Ngài”.

Và sự lôi cuốn tiếp tục, vì Evà không có ý muốn xua đuổi nó, mà lại còn theo nó để biết những điều không thuộc về loài người. Và đây, cái cây bị cấm trở thành sự chết đích thực cho nòi giống, bởi vì ở các cành của nó có treo những trái của sự hiểu biết cay đắng đến từ Satan. Và người đàn bà trở nên một giống cái, và với thứ men của sự hiểu biết thuộc về Satan ở trong con tim, bà đi làm hư hỏng Adam. Xác thể bị hạ giá, phẩm cách thành đôi bại, thần trí thoái hóa, họ phải biết sự đau đớn và cái chết của tâm hồn bị mất Ân

Sủng, và thân xác bị mất sự bất tử. Và vết thương của Evà sẽ sinh ra sự đau đớn không bao giờ tan biến, cho tới cái chết của đôi sau cùng trên mặt đất.

Mẹ đã đi ngược chiều con đường của hai tội nhân. Mẹ đã vâng lời. Trong hết mọi trường hợp, mẹ đã vâng lời. Thiên Chúa đã xin mẹ sự đồng trinh, mẹ đã vâng lời. Sau khi đã yêu mến sự đồng trinh là điều làm cho mẹ nên trong trắng như người đầu tiên trong các phụ nữ trước khi bà quen biết Satan, Thiên Chúa lại truyền cho mẹ làm vợ, mẹ đã vâng lời, và mẹ nâng sự kết hôn lên tới mức độ trong sạch như nó ở trong tư tưởng của Thiên Chúa khi Người tạo dựng hai cha mẹ đầu tiên. Tưởng rằng đã được tiền định để sống cô đơn trong hôn nhân, và trong sự khinh bỉ của đồng loại vì sự son sẻ thánh, thì Thiên Chúa lại xin mẹ làm mẹ, mẹ đã vâng lời. Mẹ đã tưởng rằng việc này không thể, nhưng mẹ tin là những lời này đến từ Thiên Chúa, vì trong khi nghe, mẹ được tràn ngập bình an.

Mẹ đã không nghĩ: “Tôi xứng đáng được điều đó”. Mẹ đã không tự bảo mình: “Bây giờ thế giới sẽ cảm phục tôi, vì tôi giống như Thiên Chúa trong sự tác tạo thân xác cho Thiên Chúa”. Không. Mẹ hư vô hóa trong sự hạ mình. Niềm vui đã rộn lên trong lòng mẹ như một cây hồng nở hoa, nhưng nó tự trang trí ngay bằng những cái gai nhọn, và mẹ bị cuốn chặt, bị bao phủ bởi đau đớn như một cành cây bị các giầy bìm bìm leo quanh. Đau đớn vì sự đau đớn của người chồng: Đó là cái máy ép ở giữa niềm vui. Đau đớn vì sự đau đớn của Con mẹ: Đó là những cái gai ở giữa niềm vui của mẹ. Evà đã muốn vui hưởng chiến thắng và tự do, mẹ đã chấp nhận đau đớn, bị diệt trừ, bị nô lệ. Mẹ từ bỏ cuộc đời an bình, sự tôn trọng của người chồng, sự tự do riêng của mẹ. Mẹ không giữ lại cho mình cái gì cả.

Mẹ đã trở nên đầy tớ của Chúa trong thân xác mẹ, trong cách sống của mẹ, trong linh hồn mẹ. Mẹ ký thác cho Người, không phải chỉ có việc mang thai đồng trinh, mà cả việc bảo vệ danh dự của mẹ, việc yên ủi cho người chồng của mẹ, việc đưa tới sự siêu hóa hôn nhân, về cách thế phải làm cho chúng ta những gì, để trả lại cho người đàn ông và người đàn bà cái phẩm giá đã bị mất. Mẹ ôm

áp ý muốn của Thiên Chúa cho mẹ, cho chồng mẹ, cho con mẹ. Mẹ đã nói *vâng* cho cả ba chúng ta. Chắc chắn Thiên Chúa không nói dối trong lời Ngài hứa cứu giúp mẹ trong sự đau đớn của người vợ phải thấy rằng người ta sẽ xét xử mình là có tội, của người mẹ phải thấy rằng mình sinh con để giao phó con mình cho đau thương.

“Vâng”, Mẹ đã nói vâng. Như vậy là đủ. Tiếng “Vâng” này đã hủy bỏ tiếng “Không” của Evà đối với mệnh lệnh của Thiên Chúa. “Vâng, lạy Chúa, như Chúa muốn. Con sẽ biết điều Chúa muốn, con sẽ sống như Chúa muốn. Con sẽ vui hưởng nếu Chúa muốn. Con sẽ chịu khổ những gì Chúa muốn. Vâng, luôn luôn Vâng, lạy Chúa, từ khi tia sáng của Chúa làm cho con thành mẹ, tới lúc Chúa gọi con về với Chúa, Vâng, luôn luôn Vâng. Tất cả những tiếng nói của xác thịt, tất cả những xu hướng của tình cảm đều ở dưới sức nặng của tiếng “**Vâng**” trường tồn này của con. Và giống như ở trên một cái đế bằng kim cương, tâm hồn con, dù nó không có cánh để bay về với Chúa, nhưng nó luôn luôn là chủ của tất cả cái *tôi* của con bị khuất phục, bị ép buộc phục vụ Chúa trong niềm vui, để phục vụ Chúa trong đau đớn. Nhưng ôi Thiên Chúa! Hãy mỉm cười, hãy vui sướng, vì tội lỗi đã thất bại, nó đã bị lấy đi, bị tiêu diệt. Nó ở dưới gót chân con, nó đã được rửa bằng nước mắt con, bị phá hủy bằng sự vâng lời của con. Từ lòng con sẽ sinh ra một cây mới, nó sẽ sinh ra cái trái biết mọi đau khổ vì đã chịu đựng nó trong chính mình, và nó sẽ ban mọi sự lành. Loài người sẽ có thể đến với Người, và con sẽ vui sướng nếu họ tiếp nhận Người, dù họ không nghĩ đến rằng Người đã sinh ra từ con. Miễn là người ta được cứu rỗi và Thiên Chúa được yêu mến. Người ta hãy làm cho tở nữ Chúa điều mà người ta làm cho mảnh đất tại nơi có một cây mọc: Một cái bạc để trèo lên.

Maria: phải biết luôn luôn là cái bạc để cho người khác trèo lên với Thiên Chúa. Nếu họ đạp lên chúng ta cũng không sao cả, miễn là họ thành công lên với Thánh Giá. Đó là cái cây mới mang trái biết lành biết dữ. Quả vậy, nó nói với người ta cái gì tốt, cái gì xấu, để họ biết chọn và sống. Đồng thời nó biết trở nên những chất lỏng để chữa những người bị nhiễm độc bởi điều xấu mà họ đã

muốn thưởng thức. Quả tim của chúng ta ở dưới bàn chân mọi người để làm gia tăng số người được cứu chuộc, và để cho máu của Chúa Giêsu con mẹ không phải đổ ra mà không sinh hoa trái. Đó là định mệnh của các tội tá Thiên Chúa. Nhưng sau đó, chúng ta đáng được nhận vào lòng chúng ta tấm bánh rất Thánh, mà ở chân Thánh Giá, được nhào nặn trong máu Người và trong nước mắt chúng ta, chúng ta có thể nói: “Lạy Cha, đây là Bánh Thánh rất tinh tuyền, chúng con dâng lên Cha vì phần rỗi thế giới. Lạy Cha, xin giữ cho chúng con luôn luôn tan hòa trong bánh này, nhờ công nghiệp vô cùng của Người, xin Cha ban cho chúng con phúc lành của Cha”.

Và mẹ, mẹ cho con cái vuốt ve của mẹ. Con gái mẹ, con hãy nghỉ ngơi. Chúa ở cùng con.

26* MỘT LỜI GIẢI THÍCH NỮ VỀ TỘI NGUYÊN TỐ

Chúa Giêsu nói:

Các lời của Mẹ Cha đã phải đánh tan tất cả những ngạp ngừng trong tư tưởng của những người rắc rối nhất về các công thức.

Có biết bao người như vậy! Họ muốn lý luận những điều thuộc về Thiên Chúa một cách vật chất với lối đo lường loài người của họ, và họ đòi hỏi cả Thiên Chúa phải lý luận như họ. Nhưng thật đẹp đẽ để nghĩ rằng Thiên Chúa lý luận một cách tuyệt hảo và vô cùng cao vời hơn loài người. Và sẽ tuyệt đẹp để thích nghi lý luận, không phải theo cái nhìn của nhân loại, nhưng theo tâm hồn và theo Thiên Chúa. Đừng cố bám chặt vào nơi mà tư tưởng loài người của các con móc vào. Đó cũng là kiêu ngạo, vì đó là giả định sự toàn thiện trong trí khôn loài người. Trái lại, về sự toàn thiện thì chỉ có Tư Tưởng của Thiên Chúa. Nếu Người muốn và Người cho là tốt để làm, thì Người có thể xuống và trở thành **Lời** trong tư tưởng và trên miệng lưỡi của một trong các tạo vật của Người, một trong những kẻ bị đời khinh bỉ, vì trước mắt thế gian, họ là những người ngu dốt, bần tiện, hạn hẹp, trẻ con.

Sự Khôn Ngoan ưa làm lạc hướng các đầu óc kiêu căng, thông minh cho những kẻ bị đời vất bỏ, những kẻ không có ý kiến cá nhân, và càng không có một giáo thuyết đạt được nhờ văn hóa, nhưng là những kẻ đầy tình yêu và sự trong sạch, lớn khôn trong ý muốn phục vụ Thiên Chúa bằng cách làm cho Người được nhận biết và yêu mến, sau khi đã xứng đáng được nhận biết Người và yêu Người hết sức. Hỡi người! Hãy quan sát: Ở Fatima, ở Lộ-Đức, ở Guadeloupe, ở

Caravaggio, ở La Salette, ở tất cả những nơi có những cuộc hiện ra thực sự và thánh thiện, những kẻ được nhìn thấy, những kẻ được kêu gọi để thấy, đều là những kẻ tội nghiệp mà tuổi tác, văn hóa, điều kiện sống, đều là những kẻ khiêm tốn của trái đất. Chính với những kẻ vô danh này, những kẻ là “không” này mà Ân Sủng được mặc khải để làm cho chúng thành những sứ giả mang mệnh lệnh của Người.

Vậy loài người phải làm gì? Hãy cúi mình như người thu thuế và nói: “Lạy Chúa, con đã phạm tội quá nhiều, không đáng được biết Chúa. Xin chúc tụng Chúa vì lòng nhân từ Chúa đã yên ủi con qua trung gian của những kẻ này, đã cho con một chỗ tựa trên trời, một hướng dẫn, một giáo huấn, một hy vọng về phần rỗi”. Và đừng nói: “Không, đó là những ước đoán, những tà giáo, không đời nào có như vậy!” Tại sao lại không có thể có một kẻ ít năng khiếu trở nên thông thái trong khoa học của Thiên Chúa? Tại sao lại không thể? Cha đã chẳng cho kẻ chết sống lại, chữa cho những kẻ điên, săn sóc các kẻ bị động kinh, mở miệng cho kẻ câm, mở mắt cho người mù, mở tai cho kẻ điếc, ban trí khôn cho kẻ bị giảm thiểu sao? Cha đã chẳng xua đuổi ma quỷ, truyền cho cá nhảy vào lưới, cho bánh nhân bội lên, cho nước trở thành rượu, cho bão tố yên lặng, cho nước trở nên cứng rắn như một mặt phẳng được lát đá? Cái gì là không thể đối với Thiên Chúa?

Ngay cả trước khi Thiên Chúa: Đấng Kitô Con Thiên Chúa, ở giữa các con, Thiên Chúa đã chẳng thi hành những phép lạ bằng phương tiện là các dây tơ của Người hành động nhân danh Người sao? Lòng dạ son sẻ của Sarai vợ Abraham đã chẳng sinh con để bà trở thành Sara, và trong tuổi già, đã sinh ra Isaac được tiền định là kẻ mà Cha sẽ ký giao ước với sao? Nước sông Nil đã chẳng biến thành máu và đầy tràn những con vật dơ bẩn do lệnh của Môise sao? Và vẫn bởi ông, các con vật đã chết dịch và da thịt con người thành ung nhọt; đã cất hái hết lúa miến bằng một trận mưa đá tàn phá, làm trần trụi cây cối bằng các con cào cào, tắt mọi ánh sáng trong ba ngày, đánh chết các con đầu lòng, mở rẽ nước biển ra cho Israel đi qua, làm êm dịu các dòng nước đắng, làm rơi xuống đầy tràn chim cút và man-na, và nước đã chẳng từ tảng đá khô vọt ra sao? Và Josué đã chẳng cho mặt trời dừng lại, thanh niên Đavít đã chẳng làm cho kẻ khổng lồ sợ hãi sao? Êlia đã chẳng làm tăng bội số bột và dầu, đã chẳng cho con trai của bà góa thành Sêrepta sống lại sao? Trước mệnh lệnh của ông, mưa đã chẳng rơi trên đất khô và lửa từ trời xuống trên lễ toàn thiêu sao? Và Tân Ước đã chẳng là một bó hoa mà mỗi hoa là một phép lạ sao? Vậy ai có quyền trên phép lạ? Vậy cái gì không thể đối với Thiên Chúa? Và có ai như Thiên Chúa?

Hãy cúi đầu các con xuống và hãy thờ lạy. Đã đến mùa gặt lớn, và tất cả phải được mặc khải trước khi loài người ngừng hiện hữu. Tất cả: Các lời tiên tri sau đức Kitô và sự tượng trưng của Kinh Thánh, những cái đã bắt đầu ngay từ những lời đầu tiên của sách Sáng Thế. Và nếu Cha giáo huấn các con về một điểm từ

trước tới giờ chưa cất nghĩa được, thì các con hãy đón nhận ơn đó và rút ra những hoa trái, chứ đừng rút ra sự luận phạt. Đừng làm như các người Do Thái vào thời cuộc đời trần thế của Cha, họ đã muốn đóng cửa lòng lại trước những giáo huấn của Cha, và vì không thể ngang hàng với Cha về sự thông hiểu các mẫu nhiệm và các chân lý siêu nhiên, họ đã đối xử với Cha như kẻ bị ám và phạm thượng.

Cha đã nói: “Cái cây ả dụ”, nhưng bây giờ Cha nói là “cây biểu tượng”, có lẽ các con hiểu hơn. Biểu tượng của nó thật rõ ràng. Theo cách mà hai người Con Thiên Chúa xử sự, người ta hiểu được khuynh hướng của họ nghiêng về điều lành hay điều dữ. Giống như nước cường toan là bằng cơ để thử vàng, và cái cân của thợ bạc cho biết trọng lượng từng ly, cái cây này đã trở thành kẻ công cán cho mệnh lệnh của Thiên Chúa, và đã cho biết mức độ tinh ròng của các kim loại Adam và Evà.

Cha đã nghe thấy sự phản đối của các con: “Sự luận phạt là quá đáng, và phương tiện sử dụng quá nặng nề cho tội xảy ra”.

Không, nếu ngày nay các con phạm cái tội bất tuân này thì nó sẽ ít trầm trọng hơn là đối với họ khi đó. Các con là những kẻ đã có từ họ cái di sản này, các con được Cha cứu chuộc, nhưng nọc độc của Satan vẫn sẵn sàng để hoạt động trở lại. Nó giống như một số bệnh mà hậu quả không bao giờ bị vô hiệu hóa ở trong máu. Họ, hai cha mẹ đầu tiên, có Ân Sủng chưa hề bị tàn phá bởi thất sủng, vậy họ mạnh mẽ hơn, được nâng đỡ hơn bởi Ân Sủng là suối vô tội và tình yêu ở trong họ. Ơn của Thiên Chúa làm cho họ thì vô biên, bởi vậy sự sa ngã của họ khi bất kể tới ơn này rất trầm trọng hơn.

Trái cây được mời và được ăn cũng là biểu tượng. Đó là cái trái của một kinh nghiệm mà họ muốn làm theo sự xúi dục của Satan chống lại mệnh lệnh của Thiên Chúa. Cha không cấm tình yêu đối với người ta, Cha chỉ muốn nó không ranh mãnh. Cũng như Cha đã yêu họ bằng tình yêu vốn là thánh, họ cũng phải yêu nhau bằng một tình cảm thánh, không để cho đam mê làm cho ra ô uế.

Đừng quên rằng Ân Sủng là Ánh Sáng, và kẻ có Ân Sủng thì biết phân biệt cái gì là hữu ích và tốt để tìm biết. Đấng Đây Ân Sủng biết tất cả, vì sự Khôn Ngoan giáo huấn Người. Sự Khôn

Ngoan chính là Ân Sủng, và Người biết sống cách thánh thiện. Vậy Evà cũng biết cái gì là tốt nên biết. Không còn gì hơn, vì sẽ vô ích để biết những gì không tốt. Bà đã không có đức tin vào lời Thiên Chúa, và không trung thành với lời hứa vâng lời của bà. Bà đã tin vào Satan, bà đã lỗi lời hứa và muốn biết những điều không tốt, bà đã yêu nó không ân hận. Tình yêu mà Cha cho bà thánh thiện biết bao, nhưng bà đã làm cho nó thành một thứ hư hỏng, một thứ mất giá trị. Là thiên thần sa ngã, bà lẩn lộn trong bùn và vẩn rác, trong khi bà có thể sung sướng chạy ở giữa muôn hoa của Thiên Đàng dưới đất, và thấy tươi nở ở chung quanh bà con cháu đầy đàn, giống như một cây được bao trùm đầy hoa, mà không lôi kéo mùa nảy lộc của nó vào trong bùn lầy.

Các con đừng giống như những đứa trẻ điên rồ mà Cha đã nói trong Tin Mừng: Chúng đã nghe hát, nhưng chúng bị tui. Chúng đã nghe đánh trống mà chúng không nhảy. Chúng đã nghe khóc, nhưng chúng muốn cười. Đừng hẹp hòi, cũng đừng ưa phủ định. Hãy tiếp nhận, hãy tiếp nhận Ánh Sáng, không ranh mãnh. Hãy ngoan ngoãn, không chỉ trích mỉa mai, cũng đừng cứng lòng tin.

Đề tài này đã được nói đủ, để cho các con hiểu các con phải biết ơn chừng nào đối với đấng đã chết để cho các con được vào Nước Trời, và để thắng sự dâm dăng thuộc về Satan. Cha đã muốn nói với các con trong thời gian chuẩn bị lễ Phục Sinh này, về những điều là chiếc vòng đầu tiên của sợi giây xích, mà bởi đó, Ngôi Lời của Chúa Cha bị kéo tới cái chết, Con Chiên Thiên Chúa bị kéo tới lò sát sinh. Cha đã muốn nói tới nó, vì hiện nay chín mươi phần trăm trong số các con giống như Evà, bị đầu độc bởi hơi thở và lời nói của Satan. Các con không sống để yêu nhau nữa, mà là để no thỏa. Các con không sống cho Thiên Quốc, mà cho bùn lầy. Các con không còn là những tạo vật được phú bẩm một linh hồn và các giác quan biết lý luận, nhưng giống như những con chó không linh hồn, không lý lẽ. Linh hồn thì các con đã giết chết và lý trí bị hư hỏng. Thực vậy, Cha xác nhận với các con rằng các vật thô thiển, chúng đã vượt qua các con trong sự ngay thẳng và trong tình yêu của chúng.

27* BÁO CHO GIUSE VỀ VIỆC ÉLISABÉT CÓ THAI

Đây, tôi thấy căn nhà nhỏ của Nazarét với Maria hiện ra cho tôi. Maria rất trẻ trung, giống như khi thiên thần của Thiên Chúa hiện

ra với cô. Chỉ việc nhìn thấy nơi ở nhỏ bé này cũng đã làm cho linh hồn tôi tràn đầy hương thơm trinh trong của nó. Mùi thơm thiên thần vẫn còn tồn tại trong căn phòng mà Thiên Thần đã phập phồng đôi cánh vàng, mùi thơm của Thiên Chúa kết tụ lại hết nơi Maria để làm cho cô thành bà mẹ, và lúc này đã tỏa ra từ cô.

Đây là buổi chiều, vì bóng tối đã bắt đầu xâm chiếm căn phòng mà trước đây ánh sáng rất lớn đã từ trời xuống.

Maria quì cầu nguyện bên giường, tay bắt chéo trước ngực, mặt hơi cúi xuống đất. Cô vẫn còn ăn vận như vào lúc Truyền Tin. Tất cả đều giống nhau: cành hoa trong bình, bàn ghế ở cùng một thứ tự. Chỉ có con quay và trục chỉ là được để vào một góc cùng với chùm xơ đay của con quay, và các sợi chỉ bóng của cái trục thì được cuộn lại.

Maria ngừng cầu nguyện và đứng lên, khuôn mặt sáng như lửa, miệng mỉm cười, nhưng một giọt nước long lanh trong đôi mắt xanh. Cô cầm chiếc đèn dầu và đốt lên bằng cục đá lửa. Cô cẩn thận nhìn coi mọi thứ trong phòng đã trật tự chưa. Cô đặt lại ngay ngắn cái mền bị lệch ở trên giường. Cô thêm nước vào cái bình có cắm cành hoa và mang ra ngoài đêm mát, rồi cô đi vào. Cô cầm tấm vải thêu được đặt trên kệ và cái đèn đã thấp sáng, rồi cô ra ngoài và đóng cửa lại. Cô đi mấy bước trong khu vườn nhỏ dọc theo tường nhà, rồi cô vào trong một phòng nhỏ, nơi tôi đã thấy Giêsu từ biệt Maria. Tôi nhận ra nó, mặc dầu có thiếu vài vật có ở đây vào thị kiến đó.

Maria biến mất, mang ánh sáng vào một phòng nhỏ khác ở bên cạnh. Tôi ở lại đây, làm bạn với mấy công việc của cô để ở góc bàn. Tôi nghe bước chân nhẹ nhàng của Maria đi đi lại lại. Tôi nghe nước kêu như để rửa vật gì, rồi chẻ củi vụn, tôi đoán là củi dựa vào tiếng động của nó. Rồi tôi nhận thấy cô nhúm lửa.

Rồi cô trở lại. Cô ra vườn và trở vào với các trái táo và ít rau cỏ. Cô để các trái táo lên bàn, trong một cái đĩa bằng đồng có chạm trở

- Tôi thấy hình như nó bằng đồng chạm trổ - Cô lại trở vào nhà bếp (phòng này đúng là nhà bếp). Bây giờ lửa trong lò chiếu ra cách vui vẻ qua cái cửa mở và làm cho các bóng đen nhảy múa trên tường.

Qua đi một lúc, rồi Maria trở lại với một cái bánh nhỏ và một ly sữa nóng. Cô ngồi và nhúng miếng bánh vào trong sữa rồi nhẩn nha ăn. Rồi cô để đó ly sữa còn một nửa, cô lại vào trong bếp và trở lại với đĩa rau. Cô đổ dầu lên trên, rồi ăn cùng với bánh. Cô giải khát bằng sữa. Rồi cô cầm một trái táo và ăn. Một bữa ăn của cô gái nhỏ. Cô đứng dậy và quay mặt vào tường mà dường như cô thông thương cho nó một sự bí mật. Thỉnh thoảng cô rất nghiêm trang, hầu như buồn, nhưng sau đó nụ cười trở lại.

Có tiếng gõ cửa. Maria ra mở. Giuse vào. Họ chào nhau. Rồi Giuse ngồi trên ghế đầu ở trước mặt Maria, ở phía bên kia bàn.

Giuse là người đàn ông đẹp trai, trong tất cả sức mạnh của tuổi ông. Ông có cao lắm là ba mươi lăm tuổi. Tóc màu nâu đậm, với bộ râu cùng màu đóng khung lấy khuôn mặt đều đặn; đôi mắt êm dịu màu nâu hầu như đen. Vàng trán rộng và nhẵn. Mũi nhỏ, hơi quặp, má tròn màu da vàng không tái mét, với đôi gò má hồng. Ông không cao lớn lắm, nhưng vạm vỡ và cân đối.

Trước khi ngồi, ông đã cởi áo khoác ra, (đó là loại áo tôi thấy lần đầu tiên) nó kiểu tròn, khẹp ở cổ bằng một cái khóa hay cái gì cùng loại, với một cái mũ. Nó màu nâu nhạt và bằng thứ vải không thấm nước: bằng len sống. Nó giống như áo khoác của dân miền núi, phù hợp để che mưa gió. Trước khi ngồi, ông biếu cho Maria hai quả trứng và một chùm nho, hơi quá chín, nhưng được bảo trì cẩn thận. Rồi ông mỉm cười và nói: “Người ta đã mang từ Cana đến cho anh. Trứng thì do tên bách binh đội trưởng đã cho anh vì anh sửa chiếc xe cho ông ta. Nó bị hư mất một bánh mà người thợ của ông ta bị bệnh. Trứng tươi, ông ta lấy ra từ trong chuồng gà. Em uống đi, nó sẽ làm em khỏe”.

- Giuse, để ngày mai, bây giờ em đã ăn xong rồi.

- Nhưng em có thể ăn nho. Nó ngon, ngọt như mật. Anh đã mang cẩn thận để nó không bị hư. Ăn đi, hãy còn nữa. Ngày mai anh sẽ

mang cho em một ổ nhỏ. Chiều nay anh không thể, vì anh từ nhà tên bách binh đến thẳng đây.

- Ô, vậy là anh chưa ăn bữa tối.

- Chưa, nhưng không quan trọng.

Maria đứng dậy ngay và đi vào nhà bếp. Cô trở lại với sữa nữa, cùng với oliu và phó mát. Cô nói: “Em không còn gì khác. Ăn một cái trứng đi!”

Giuse không muốn. Trứng là để cho Maria. Ông ăn cách ngon lành miếng bánh với phó mát, và ông uống sữa còn ấm. Rồi ông nhận một trái táo, và bữa ăn chấm dứt.

Maria cầm lấy miếng vải thêu sau khi đã dẹp chén bát trên bàn. Giuse giúp cô và ông cũng ở lại trong bếp khi cô trở lại đó. Tôi nghe ông nhúc nhích khi ông để đồ đạc vào chỗ, và ông khơi thêm lửa vì buổi chiều hơi lạnh.

Khi ông trở lại, Maria cảm ơn ông. Họ nói chuyện với nhau. Giuse kể ông đã qua một ngày thế nào. Ông nói về các đứa cháu trai của ông. Ông lưu ý đến công việc của Maria và các bông hoa của cô. Ông hứa sẽ mang tới những thứ hoa rất đẹp mà tên bách binh đội trưởng đã hứa với ông: “Đó là những loại hoa chúng ta không có. Ông ta đã mang từ Rôma tới. Ông ta đã hứa với anh các cây con. Lúc này mặt trăng thuận lợi, anh sẽ trồng cho em. Chúng có màu đẹp và mùi thơm dễ chịu. Kỳ hè vừa qua anh đã nhìn thấy nó, vì nó nở hoa vào mùa hè. Chúng sẽ làm thơm khắp nhà cho em. Anh có thể trồng và ghép chúng. Mặt trăng thuận lợi. Đây là đúng lúc”.

Maria mỉm cười và cảm ơn. Một lát yên lặng. Giuse nhìn đầu tóc vàng của Maria đang cúi xuống trên đồ thêu. Một cái nhìn của tình yêu thiên thần. Chắc chắn nếu một thiên thần nhìn một người đàn bà với tình yêu của người chồng, thì chính như vậy là cách ông nhìn cô.

Maria, tựa như cô đã quyết định một điều gì, cô liền để đồ thêu xuống lòng và nói: “Giuse, em cũng có điều muốn nói với anh. Em không bao giờ có gì để nói, vì anh biết em sống như ở một nơi tĩnh

tâm. Nhưng hôm nay em có một cái tin. Em được biết rằng người bà con Êlisabét của chúng ta, vợ của Zacari, đang chờ đợi một đứa con...”

Giuse trợn tròn con mắt và nói: “Ở tuổi này?”

- Ở tuổi này - Maria mỉm cười trả lời. “Chúa có thể làm tất cả, và Người muốn ban niềm vui này cho người bà con của chúng ta”.

- Làm sao em biết? Tin tức có chắc không?

- Có một sứ giả đã đến, một người không biết nói dối. Em muốn tới nhà Êlisabét để giúp bà và nói với bà rằng em vui với bà, nếu anh cho phép...

- Maria, em là vợ anh, nhưng anh, anh là đầy tớ của em. Hết mọi điều em làm đều tốt. Bao giờ em muốn đi?

- Sớm hết sức có thể. Nhưng em sẽ ở lại đó hàng tháng tròn.

- Còn anh, anh đếm mỗi ngày trong khi chờ em. Hãy đi yên lòng. Anh sẽ nghĩ tới nhà cửa và khu vườn. Em sẽ thấy các hoa đẹp như chính em săn sóc. Chỉ có điều... Chờ coi... Anh phải đi Giêrusalem trước lễ Vượt Qua để mua những dụng cụ cần thiết cho công việc của anh. Nếu em chờ được vài ngày thì anh sẽ đi hộ vệ em tới đó. Không thể xa hơn, vì anh phải trở về mau lẹ. Nhưng từ đây tới đó thì chúng ta đi với nhau. Anh sẽ an lòng hơn khi anh biết rằng em không cô độc một mình trên đường. Lúc về, em cho anh biết, anh sẽ tới đón em.

- Giuse, anh quá tốt. Nguyện Chúa thưởng công cho anh bằng phúc lành của Người và giữ anh ở xa sự đau đớn. Em luôn luôn cầu nguyện điều đó.

Đôi vợ chồng trong trắng mỉm cười như thiên thần. Sự yên lặng được tái lập một lúc, rồi Giuse đứng dậy. Ông mặc áo khoác, che cái nón lên đầu. Maria cũng đứng dậy. Ông chào cô và bước ra.

Maria nhìn ông ra. Cô thở một hơi dài giống như cô đau khổ. Cô ngược mắt lên trời, và chắc chắn cô cầu nguyện.

Cô khép cửa, thu dọn công việc của cô lại cho gọn và đi vào bếp. Cô tắt lửa và đập lại. Cô nhìn xem tất cả có thứ tự không. Cô cầm cái đèn rồi đi ra, đóng cửa lại. Cô lấy tay che ngọn lửa rung

rinh bởi gió lạnh ban đêm. Cô vào phòng ngủ và cầu nguyện nữa.
Thị kiến chấm dứt như vậy.

28* “HÃY ĐỂ TA LO VIỆC BIỆN MINH CHO CON VỚI CHỒNG CỦA CON”

Mẹ Maria nói:

Con gái rất yêu quý của mẹ! Khi chấm dứt sự xuất thần đã làm cho mẹ được đầy tràn niềm vui vô tả, các giác quan mẹ lại phải mở ra cho các việc của trái đất. Tư tưởng đầu tiên, sắc nhọn như cái gai hoa hồng, đâm vào tim mẹ đang được vui trong các hoa hồng của tình yêu Thiên Chúa đã trở nên bạn tình của mẹ mới một lúc thôi, đó là tư tưởng của Giuse.

Từ rày, mẹ đã dành tình yêu của mẹ cho ông, vị canh gác thánh thiện và đầy quan tâm của mẹ. Từ lúc ý muốn của Thiên Chúa, qua lời của thầy cả, đã muốn cho mẹ là vợ của Giuse, mẹ đã có thể biết và định giá sự thánh thiện của vị công chính này. Hợp nhất với ông, mẹ đã cảm thấy biến đi sự cô đơn của kẻ mồ côi, và mẹ không còn khóc tiếc nơi nấu ứn của Đền Thờ mà mẹ đã mất. Ông đã là sự êm dịu của người cha khuất bóng cho mẹ. Ở bên ông, mẹ cảm thấy an toàn giống như ở gần vị thầy cả. Tất cả ngập ngừng đều tan biến. Và không phải nó chỉ tan biến, mà nó đã được quên đi hết, tới nỗi nó đã ở rất xa con tim đồng trinh của mẹ. Mẹ đã hiểu rằng không một ngập ngừng nào, không một sợ sệt nào phải biện bạch đối với Giuse. Sự đồng trinh của mẹ giao phó cho ông còn được an toàn hơn một đứa trẻ ở trong tay mẹ nó.

Bây giờ phải làm sao để nói với ông rằng mẹ sắp làm mẹ? Mẹ tìm lời để loan báo việc đó cho ông, một sự tìm kiếm khó khăn. Mẹ không muốn tự phụ về ơn của Thiên Chúa, và không muốn nói, dù với bất cứ lối biện minh nào về việc làm mẹ của mẹ rằng: “Chúa đã yêu tôi hơn hết các phụ nữ, và Người đã làm cho tôi, nữ tì của Người, thành Hiền Thê của Người”. Nhưng đánh lừa ông bằng cách

giấu ông tình trạng của mẹ thì mẹ cũng không muốn.

Nhưng trong khi mẹ cầu nguyện, Chúa Thánh Thần mà mẹ được đầy tràn, đã nói với mẹ: “Hãy yên lặng. Hãy để Ta lo việc biện minh cho con với chồng của con”. Khi nào? Bằng cách nào? Mẹ đã không hỏi. Mẹ luôn luôn phó thác cho Thiên Chúa, giống như bông hoa phó thác cho mặt nước mang nó. Không bao giờ Đấng Hằng Hữu để cho mẹ thiếu sự trợ giúp. Bàn tay Người nâng đỡ mẹ, bảo vệ mẹ, hướng dẫn mẹ từ trước tới giờ, thì lúc này Người cũng còn làm việc đó nữa.

Con ơi! Thật là đẹp và khích lệ chừng nào, đức tin của chúng ta nơi Thiên Chúa, vị Thiên Chúa nhân từ! Người nhận lấy chúng ta trong cánh tay Người giống như một chiếc nôi; mang chúng ta đi giống như một chiếc thuyền tới bến cảng Ánh Sáng của điều thiện, sưởi ấm con tim chúng ta, củng cố cho chúng ta, nuôi nấng chúng ta. Người cho chúng ta được nghỉ ngơi và ban niềm vui; Người ban cho chúng ta ánh sáng và hướng dẫn chúng ta. Sự tin cậy nơi Thiên Chúa, đó là tất cả. Và Thiên Chúa ban tất cả cho kẻ tin cậy nơi Người: Người ban chính mình Người.

Chiều hôm đó, mẹ đã mang sự tin cậy của một tạo vật nơi mẹ tới mức toàn vẹn. Bây giờ mẹ đã có thể làm việc đó, vì Thiên Chúa ở trong mẹ. Trước hết, mẹ có sự tin cậy của một tạo vật hèn mọn là mẹ, luôn luôn là không, cho dù mẹ đã được yêu thương biết bao, đến nỗi mẹ có thể là kẻ không gì ố. Nhưng bây giờ mẹ có một sự tin cậy thần linh, vì Thiên Chúa đang thuộc về mẹ: Bạn tình của mẹ, Con của mẹ! Ôi! Niềm vui được làm một với Thiên Chúa! Không phải vì vinh quang của mẹ, nhưng để yêu Người trong sự hợp nhất trọn vẹn, để có thể nói với Người: “Chúa, một mình Chúa ở trong con. Chúa hãy hành động với sự trọn lành thần linh của Chúa trong hết mọi sự con làm”.

Nếu người không nói với mẹ: “Hãy nín lặng”, thì có lẽ mẹ cũng dám sấp mặt xuống đất và nói với Giuse: “Chúa Thánh Thần đã vào trong tôi, và tôi đã có phôi thai của Thiên Chúa ở trong tôi”, và ông sẽ tin mẹ, vì ông kính chuộng mẹ, và bởi vì cũng như những

người không bao giờ nói dối, họ không thể tin là các người khác nói dối. Đúng, để tránh cho ông sự đau khổ về sau, mẹ có thể vượt thắng sự gớm ghét phải gán cho mình một sự ca ngợi như vậy. Nhưng mẹ đã vâng lời mệnh lệnh của Thiên Chúa, và trong nhiều tháng, kể từ lúc này, mẹ cảm thấy vết thương đầu tiên làm cho con tim mẹ chảy máu.

Sự đau đớn đầu tiên của định mệnh làm Đấng Đồng Công Cứu Chuộc của mẹ, mẹ đã hiến dâng nó và chịu đựng nó để cho các con một qui luật cư xử trong những lúc đau khổ tương tự, khi các con phải nín lặng vào lúc mà một biến cố đặt các con vào một ngày bất lợi, bên một người mà các con yêu.

Hãy giao phó cho Thiên Chúa việc giữ gìn thanh danh cho các con và những tình cảm mà các con quan tâm đến. Hãy lo xứng đáng sự bảo vệ của Thiên Chúa bằng một đời sống thánh, rồi hãy đi trong bình an. Dù mọi người chống lại các con, nhưng Người bảo vệ các con trước mặt những kẻ yêu các con, và sẽ làm sáng tỏ sự thật.

Con gái mẹ! Bây giờ hãy nghỉ ngơi, và hãy càng ngày càng là con gái mẹ hơn.

29* MARIA VÀ GIUSE ĐI JÉRUSALEM

Tôi tham dự vào việc khởi hành để tới nhà bà Êlisabét. Giuse đến đón Maria với hai con lừa xám: Một con cho ông, một con cho Maria.

Hai con vật thì một con có cái yên được gia tăng một đồ trang bị ngộ nghĩnh mà tôi hiểu rằng ông đã làm để chở đồ. Đó là một loại dàn chở hành lý, trên đó Giuse để một cái rương nhỏ bằng gỗ mà ông mang tới cho Maria để cô đựng quần áo cho khỏi ướt vì mưa. Tôi thấy Maria cảm ơn Giuse rồi rút vì món quà tiên liệu, trong đó cô đựng tất cả những thứ cô lấy ra từ một gói mà cô đã sửa soạn trước.

Họ đóng cửa nhà và lên đường. Đây là lúc sớm tinh sương, vì tôi thấy rạng đông mới vừa hừng đỏ ở phương đông.

Nazarét còn ngủ. Hai nhà du hành sớm mai chỉ gặp một người mục đồng đang lừa ở đằng trước anh những con cừu chạy lắt nhắt, con nọ sát vào con kia, chèn ép nhau như từng ấy cái nêm, con nọ chêm vào con kia, kêu bê bê. Các con chiên con kêu nhiều hơn các con khác bằng tiếng kêu the thé của nó. Nó còn muốn tìm vú mẹ, nhưng các con mẹ đi vội để tới đồng cỏ nên gọi chúng nó chạy mau hơn bằng tiếng bê bê mạnh hơn của chúng.

Maria nhìn và mỉm cười sau khi đã dừng lại để cho đoàn vật đi qua. Cô cúi xuống để vuốt ve những con vật êm dềm khi chúng đi qua và cà vào con lừa của cô. Khi người mục đồng tới với con chiên nhỏ mới sinh ấm trong tay, anh ta dừng lại để chào. Maria mỉm cười vuốt ve cái mũi hồng của con chiên, nó bê bê một cách tuyệt vọng. Maria nói: “Nó tìm má nó. Đây, má đây, nó không bỏ rơi mà y đâu, bé con”. Sự thực, con cừu mẹ cà vào người mục đồng và ngẩng lên để liếm vào mũi con nhỏ mới sinh của nó.

Đoàn vật đi qua, tạo ra tiếng động như mưa trên cỏ non, để lại phía sau một làn bụi tung lên bởi tất cả các móng nhỏ vội vã, và một chiếc thảm thêu nổi của các dấu chân trên đất của mặt đường.

Giuse và Maria lại lên đường. Giuse mặc áo khoác, Maria mặc đồ ấm bên trong một loại khăn quàng có sọc, vì ban sáng trời lạnh.

Đây, bây giờ họ đã ở giữa miền quê, và họ đi bên nhau. Họ nói rất ít. Giuse nghĩ tới công việc của ông. Maria theo đuổi tư tưởng của cô và trầm tư. Cô mỉm cười với tư tưởng của cô và với cảnh vật chung quanh. Tỉnh thoảng cô nhìn Giuse và một thoáng buồn làm tối khuôn mặt của cô. Rồi nụ cười lại trở về cả khi cô nhìn người chồng ân cần của cô. Ông ít nói và chỉ mở miệng để hỏi Maria xem cô có dễ chịu không hay có cần gì không.

Bây giờ trên đường có những người khác, đặc biệt ở vùng kề cận với xứ họ đi qua. Nhưng hai người không lưu tâm tới những người họ gặp thấy. Họ cỡi trên con vật của họ, đi nước kiệu với tiếng kêu rất mạnh của các lục lạc, và họ chỉ dừng lại một lần dưới

bóng một bụi rậm, để ăn một chút bánh với oliu, và uống ở một cái suối mà nước đổ xuống từ một cái hang nhỏ. Họ phải dừng lại một lần thứ hai để tránh trận mưa rào rất lớn, đổ xuống từ những đám mây rất đen. Họ đứng ở chỗ khuất của ngọn đồi, nơi có tảng đá nhô ra, che cho họ khỏi cơn mưa lớn. Nhưng Giuse tuyệt đối muốn Maria mặc cái áo khoác của ông bằng len, không thấm nước, trên đó nước chảy mà không làm ướt. Maria phải nhượng bộ sự ép buộc khăng khăng của chồng cô để bảo đảm cho cô. Về phần ông, ông trùm lên đầu và lên vai một cái mền nhỏ màu xám ông để trên yên, có lẽ là cái mền của con lừa. Bây giờ Maria giống như đứa em trai nhỏ với cái mũ bao quanh khuôn mặt, và chiếc áo khoác màu nâu đậm, buộc lại ở cổ và bao phủ cô hoàn toàn.

Trận mưa rào giảm và được thay bằng làn mưa nhỏ hạt buồn tẻ. Hai người lại tiếp tục đi trên con đường đã trở thành bùn. Nhưng đây là mùa xuân nên sau một lúc, mặt trời bắt đầu làm cho con đường thành dễ dàng hơn. Hai con vật chạy cách hoan hỉ hơn trên đường.

Tôi không thấy gì khác, vì thị kiến chấm dứt ở đây.

30* TỪ JÉRUSALEM TỚI NHÀ ZACARI

Chúng ta đang ở Jérusalem. Bây giờ tôi nhận ra nó dễ dàng với các đường phố và các cổng của nó.

Hai vợ chồng hướng về Đền Thờ trước tiên. Tôi nhận ra chuồng súc vật mà Giuse đã để con lừa lại vào ngày ông trình diện ở Đền Thờ. Bây giờ ông cũng để hai con vật lại đó sau khi đã săn sóc nó. Rồi cùng với Maria, ông đi thờ lạy Chúa.

Rồi họ ra. Maria đi với Giuse vào một căn nhà của những người mà tôi không biết, có lẽ vậy. Ở đó, họ ăn uống, và Maria nghỉ ngơi cho đến khi Giuse trở lại với một ông già nhỏ và nói: “Ông này sẽ đi cùng một con đường với em. Em sẽ có rất ít đường phải đi một mình để tới nhà người bà con. Hãy tin cẩn ở ông. Anh biết ông ta”.

Họ lại lên các con vật của họ, và Giuse hộ vệ Maria cho tới

cổng (đây là cái cổng khác với cổng mà họ đã đi vào). Họ chào nhau và Maria đi một mình với ông già nhỏ. Ông này nói cũng nhiều như Giuse ở lặng, và ông lưu ý tới hàng ngàn thứ. Maria trả lời cách kiên nhẫn.

Bây giờ ở đằng trước yên, cô có cái rương nhỏ mà lúc trước để trên con lừa của Giuse, và cô không còn áo khoác. Cô cũng không có cả tấm khăn choàng, nó được gấp lại và để trên cái rương. Cô rất đẹp với cái áo xanh lam và khăn voan trắng để che mặt trời. Cô đẹp biết chừng nào!

Ông già nhỏ chắc hơi điếc, vì để cho ông nghe thấy, Maria phải nói rất lớn, mà cô thì quen luôn luôn nói nhỏ! Nhưng bây giờ đã chấm dứt. Ông đã cạn kiệt hết cái mục lục các câu hỏi và các tin tức của ông, nên ông ngủ gục trên yên, để mặc sự lèo lái cho con vật đã quen đường.

Maria lợi dụng cuộc hưu chiến này để trầm mặc trong tư tưởng của cô và cầu nguyện. Đó chắc là một lời cầu nguyện mà cô hát nho nhỏ trong khi nhìn bầu trời xanh biếc, tay để trên lòng. Khuôn mặt cô, do sức của một sự xúc động trong tâm hồn, có vẻ sáng tươi và hạnh phúc.

Tôi không thấy gì nữa.

Bây giờ thị kiến tạm neo cho con. Cũng như hôm qua, con ở lại với người má của con. Người ở bên cạnh con, rõ ràng trước cái nhìn nội tâm với biết bao sáng sủa mình bạch, tới nỗi con có thể làm ra bức chân dung của Người: Mầu hồng nhạt của đôi má hơi phị, nhưng êm dịu dễ thương. Mầu đỏ đậm của khuôn miệng nhỏ, và vẻ trong sáng êm ái của đôi mắt xanh biếc dưới đôi mi mầu vàng đậm.

Con có thể nói tóc mẹ rẽ ra như thế nào ở trên đầu: Chúng từ trên đầu rủ xuống cách duyên dáng thành ba dợn sóng ở mỗi bên, phủ xuống tới ngang đôi tai nhỏ mầu hồng, và biến mất với sắc vàng nhạt bóng bẩy dưới voan trùm đầu (con nhìn thấy Mẹ với áo choàng phủ từ trên đầu; áo trong bằng lụa của Thiên Đàng, áo choàng nhẹ như tấm voan, nhưng nó đục, bằng cùng thứ vải như áo trong).

Con có thể tả rằng: áo được thắt lại ở cổ bằng một sợi giây, trong đó có một mối chạy trượt được. Sợi giây tận cùng ở phía trước bằng một cái búp ở gần cổ. Áo được thắt lại quanh thắt lưng bằng một sợi giây lớn hơn, luôn luôn bằng tơ

trắng, rủ xuống với hai búp tơ ở hai đầu nút.

Con có thể đi tới chỗ nói được rằng chiếc áo được thắt lại ở cổ và thắt lưng, làm thành ở trên ngực bảy nếp xếp ly hơi căng phồng, đồ trang điểm duy nhất của y phục rất trong trắng của Mẹ.

Con có thể nói rằng sự trong trắng thoát ra từ diện mạo của Maria, từ thân hình rất tế nhị và rất hòa hợp, làm cho Mẹ thành một bà thiên thần.

Con càng nhìn Mẹ, con càng thấy khổ khi nghĩ tới người ta đã làm cho Mẹ đau khổ tới mức nào, và con tự hỏi làm sao người ta lại không thương Mẹ, một người rất êm đềm, rất dễ thương, rất tinh tế, kể cả trong diện mạo thể xác của Mẹ. Con nhìn Mẹ và con nghe thấy những gào thét của Calve, chống lại cả Mẹ nữa. Tất cả mọi chế diễu, mọi trò hề, mọi nguyên rủa mà người ta tung về Mẹ, bởi vì Mẹ là mẹ kẻ bị kết án. Bây giờ con thấy Mẹ đẹp, yên hàn. Nhưng diện mạo hiện thời cũng không thể xóa nhòa những kỷ niệm của khuôn mặt bi thảm vào giờ hấp hối của Chúa, và sự đau buồn bộc lộ trong căn nhà ở Jérusalem sau cái chết của Chúa. Và con muốn có thể vượt ve, hôn lên đôi má hồng một cách tinh tế, để bằng cái hôn của con, con có thể lấy đi cái kỷ niệm của nước mắt Mẹ, ở nơi Mẹ cũng như ở trong con.

Con không thể ngờ con đã được bình an chừng nào vì có Mẹ ở bên con. Con nghĩ rằng đang nhìn Mẹ mà chết, thì cái chết cũng êm đềm, và còn hơn những giờ êm đềm nhất của cuộc đời. Trong thời gian sau cùng này, con không được thấy Mẹ tất cả cho con như vậy, con đã khổ vì sự vắng bóng Mẹ giống như sự vắng bóng của một người Mẹ. Bây giờ con lại cảm thấy niềm vui khôn tả không hề rời con trong tháng mười hai và trong những ngày đầu tháng giêng, và con sung sướng. Sung sướng mặc dầu cái màn đau đớn do sự nhìn thấy cảnh tan nát của cuộc tử nạn làm mờ tối hạnh phúc của con.

Thật khó mà nói để cho người ta hiểu điều con cảm thấy, và những gì đã xảy ra từ hôm 11 tháng hai, buổi chiều mà con nhìn thấy Chúa Giêsu trong cuộc tử nạn của Người. Đó là thị kiến đã làm cho con thay đổi tận gốc. Dù con chết bây giờ hay trong một trăm năm nữa, thị kiến này vẫn giữ sự căng thẳng của nó và ảnh hưởng của nó. Trước đó, con đã nghĩ đến những đau khổ của Chúa Kitô, nhưng bây giờ con sống nó. Vì chỉ cần một lời nói, một cái nhìn trên một tấm ảnh, con cũng lại đau đớn như con đã đau đớn buổi chiều hôm đó, để con cảm thấy sự hãi hùng của những cực hình, để cảm thấy nỗi lo âu của đau thương tàn khốc. Và dù không có gì nhắc lại chúng cho con, cái kỷ niệm về nó vẫn xiết chặt quả tim con.

Maria bắt đầu nói và con nín lặng.

31* “ĐỪNG BAO GIỜ LỘT BỎ SỰ BẢO VỆ CỦA LỜI CẦU NGUYỆN”

Mẹ Maria nói:

Con gái tội nghiệp của mẹ! Mẹ sẽ không nói dài, vì con quá mệt rồi. Mẹ chỉ lôi kéo sự chú ý của con và của độc giả về thói quen bền bỉ của thánh Giuse và của mẹ, là luôn luôn dành chỗ ưu tiên cho lời cầu nguyện. Sự khô khan, vội vã, buồn rầu, bận rộn... là những cái không ngăn cản được việc cầu nguyện, mà trái lại, nó tán trợ việc cầu nguyện. Nó luôn luôn là bà hoàng trong mọi việc của chúng ta; là sự yên ủi, là ánh sáng, là hy vọng của chúng ta. Nếu vào giờ buồn rầu, nó là sự an ủi, thì vào giờ sung sướng, nó trở thành tiếng hát. Nó là bạn trung thành của linh hồn chúng ta. Nó tách chúng ta khỏi dính bén vào trái đất, khỏi nơi lưu đày. Nó quay chúng ta về trời cao: Quê Hương.

Không phải chỉ có mẹ là kẻ mang Chúa trong mẹ, và là kẻ chỉ nhìn vào bụng mình để thờ lạy Đấng Thánh của các thánh, nhưng Giuse cũng cảm thấy kết hợp với Thiên Chúa khi ông cầu nguyện, bởi vì lời cầu nguyện của chúng ta là sự thờ lạy thực sự của tất cả bản thể con người, tan hòa vào trong Thiên Chúa để thờ lạy Người và nhận sự ôm ấp của Người.

Con hãy xem, mẹ mang Đấng Hằng Hữu, nhưng mẹ không cảm thấy được miễn sự lui tới Đền Thờ với lòng kính trọng. Sự thánh thiện cao cả nhất cũng không miễn cho ta cảm thấy mình là không trước mặt Thiên Chúa, và hạ mình trong sự hư vô này với tiếng hô vạn tuế liên tục cho vinh quang của Người, vì Người cho phép chúng ta.

Các con yếu đuối, nghèo nàn, đầy khuyết điểm ư? Hãy khẩn cầu sự thánh thiện của Chúa: “Thánh, thánh, thánh!” Hãy gọi Người, Đấng Thánh đáng chúc tụng này, cứu giúp sự khốn nạn của các con. Người sẽ đến đổ đầy sự thánh thiện của Người vào trong các con. Các con thánh thiện, giàu có và có công trước mắt Người ư? Cũng hãy kêu cầu sự thánh thiện của Chúa. Sự thánh thiện vô biên này sẽ làm tăng trưởng mãi mãi sự thánh thiện của các con. Các thiên thần là các đấng ở bên trên sự yếu đuối của nhân loại mà không lúc nào ngừng hát “Thánh”, và vẻ đẹp siêu nhiên của các

đấng tăng trưởng ở mỗi lần các đấng nguyện cầu sự thánh thiện của Thiên Chúa chúng ta. Các con hãy bắt chước các thiên thần.

Các con đừng bao giờ lột bỏ sự bảo vệ của lời cầu nguyện, để làm cùn nhụt đi những vũ khí của Satan, những quỷ quyệt của thế giới, những ước ao của xác thịt, và sự kiêu căng của trí khôn. Đừng bao giờ buông loại khí giới này, nó có thể mở cửa Trời, làm mưa ân huệ và phúc lành.

Trái đất cần tắm bằng lời cầu nguyện để tẩy rửa những tội lỗi lôi kéo hình phạt của Thiên Chúa. Và biết rằng số các linh hồn cầu nguyện rất ít, nên họ phải cầu nguyện rất nhiều để bù vào sự thiếu hụt của những người khác. Họ phải tăng gấp bội các lời cầu nguyện sống động để chất được một trọng lượng cần thiết có thể thu được ơn phúc. Các lời cầu nguyện sẽ là sự sống khi chúng có nguồn mạch trong tình yêu và sự hy sinh.

Và con, con gái mẹ, con khố, và đó sẽ là đau khổ tuyệt vời khi nó kết hợp với đau khổ của mẹ và của Giêsu con mẹ, nó đẹp lòng Thiên Chúa và có công. Tình yêu thương xót của con rất quý đối với mẹ. Nhưng con muốn cho mẹ một cái hôn? Hãy hôn những vết thương của con mẹ. Hãy xúc dầu thơm tình yêu của con cho chúng. Mẹ lại cảm thấy trong thần trí mẹ sự đau đớn của những roi đòn và mào gai, cực hình của đinh sắt và Thánh Giá, nhưng mẹ cũng cảm thấy những âu yếm được dành cho con mẹ, đó cũng là từng ấy cái hôn dành cho mẹ. Vậy hãy đến. Mẹ là Nữ Vương trên trời, nhưng mẹ luôn luôn là người má.

Vậy là tôi sung sướng

32* TỚI NHÀ ZACARI

Tôi đang ở trong miền núi. Đây không phải các núi cao, nhưng nó không còn là các đồi nữa. Nó đã có các đỉnh và các hốc của núi thực sự như ta thấy trong vùng Apennin-Toscane-Obrie. Cây cỏ rậm rạp và tuyệt vời. Nước mát dồi dào giữ cho các đồng cỏ xanh tươi và các vườn cây sai trái, đầy táo, sung, nho... ở chung quanh nhà. Đây hẳn là mùa xuân, vì trái nho đã lớn như trái đậu dại, và các cây táo đã bắt đầu mở các chồi xanh của nó ra. Trên các cành ở

trên ngọn của các cây sung, các trái đã thành hình. Các đồng cỏ trông như chiếc thảm mềm muôn màu, trong đó các đoàn vật đang gặm cỏ hoặc nghỉ ngơi: những điểm trắng trên màu xanh mượt của cỏ.

Maria với con vật của cô lên dốc trên một con đường tình trạng khá tốt. Chắc đây là lối vào chính thức. Cô lên, vì xứ sở trông có vẻ đều đặn được xây dựng ở trên cao. Đáng mà tôi thường quen hỏi thăm đã bảo tôi: “Chỗ này là Hébron”. Quý vị đã nói với tôi về Montana, nhưng tôi không quyết chắc. Tôi không biết “Hébron” có ý chỉ tất cả xứ không, hay chỉ là vùng tỉnh lỵ. Vậy tôi chỉ nói điều tôi biết.

Đây, Maria vào trong thành phố. Lúc này là buổi chiều. Các người đàn bà ở trước nhà quan sát người lạ đang tới và nói chuyện với nhau. Họ theo dõi cô bằng con mắt, và họ chỉ chắc chắn khi thấy cô dừng lại trước một trong những căn nhà đẹp nhất ở giữa vùng. Trước nhà có một khu vườn. Rồi ở đằng sau và chung quanh đều là vườn trái cây được chăm sóc cẩn thận. Rồi sau đó là đồng cỏ mênh mông, lên xuống theo ngọn núi, để sau cùng dừng lại trước một khu rừng già, sau đó tôi không biết là cái gì nữa. Khu đất sở hữu có hàng rào cây mâm xôi và cây hồng dại bao quanh. Tôi không biết rõ nó có gì. Các hoa và các lá của các bụi rậm này trông rất giống nhau, vì không có các trái mọc ở trên cành nên rất dễ nhìn lầm. Trước nhà, ở phía quay ra xứ, đất sở hữu được bao vây bằng một bức tường nhỏ trắng, trên đó có leo các cành hồng thực sự, lúc này không có hoa, nhưng đã có nhiều nụ. Ở giữa tường có một khung cổng song sắt khóa kỹ. Người ta thấy đây là nhà của một vị kỳ hào trong xứ, hoặc một dân cư giàu. Thực vậy, tất cả đều chứng tỏ, nếu không là sự giàu có, thì ít nhất cũng là sự dư giả. Chúng rất thứ tự.

Maria xuống khỏi con vật và lại gần cổng. Cô nhìn qua các chấn song nhưng không thấy ai, lúc đó cô tìm cách cho biết sự hiện diện của cô. Một phụ nữ nhỏ thó, tò mò hơn các người khác nên đã đi theo cô. Bà chỉ cho cô đồ trang bị ngộ nghĩnh được dùng làm chuông.

Đó là những mảnh kim loại buộc vào một cái trục. Khi người ta nhúc nhích cái trục bằng một sợi giây thì các mảnh đung vào nhau, tạo ra một tiếng động như tiếng chuông hay tiếng công.

Maria kéo sợi giây, nhưng quá nhẹ nhàng nên dụng cụ chỉ phát ra tiếng leng keng nhẹ nhẹ, và không ai nghe thấy cả. Lúc đó người đàn bà, một bà già nhỏ thó, thấy toàn là mũi và cằm, và ở giữa hai thứ đó là một cái lưỡi cũng đáng giá mười cái, bà bám vào sợi giây và kéo, kéo, kéo. Một sự ồn ào có thể làm người chết tỉnh dậy: “Phải làm như vậy, nếu không thì làm sao họ nghe thấy được? Phải biết rằng Êlisabét già rồi, và Zacari cũng vậy. Và hơn nữa, lúc này ông bị câm và điếc. Các gia nhân cũng già. Cô biết ông ta à? Cô đến bao giờ chưa? Cô biết ông Zacari chứ? Cô là...”

Để giải phóng cho Maria khỏi trận lụt của những tin tức và những câu hỏi, một ông già nhỏ đi cà nhắc tới. Chắc đó là người làm vườn hay một nông dân, vì ông có một cái đồ giầy cỏ ở trong tay, và một con dao quắm ở giây lưng. Ông mở cổng và Maria vào trong khi cảm ơn bà già nhỏ, nhưng... than ôi! không trả lời cho bà ta. Thất vọng chùng nào cho kẻ tò mò!

Vừa bước vào trong, Maria nói: “Tôi là Maria con Joakim và Anna ở Nazarét, bà con với ông bà chủ của ông”.

Ông già nhỏ nghiêng mình để chào, rồi ông bắt đầu la lớn: “Sara! Sara!” Ông lại mở cửa để dắt vào trong con lừa vẫn còn ở ngoài, vì Maria, để thoát khỏi bà già nhỏ quấy rầy, đã lẹ làng bước vào bên trong, và người làm vườn cũng lẹ như cô, đã đóng cửa lại trước mũi bà má lăm lờ. Và trong khi dắt con vật vào, ông nói: “A! Hạnh phúc lớn cho nỗi khổ ở trong nhà này! Trời đã ban một người con trai cho kẻ son sẻ, xin chúc tụng Đấng Tối Cao! Nhưng Zacari từ Jêrusalem trở về, đã bảy tháng rồi, bị câm. Ông làm hiệu hay viết cho người ta hiểu. Có lẽ cô đã biết tin? Bà chủ mong mỗi cô chùng nào ở giữa nỗi vui và nỗi đau này! Bà thường nói chuyện với Sara về cô và nói: ‘Giá mà tôi còn được cô bé Maria ở với tôi! Nếu cô còn ở Đền Thờ, tôi sẽ xin Zacari đem cô về. Nhưng bây giờ Chúa đã muốn cô là vợ của Giuse ở Nazarét. Chỉ có mình cô có thể cho tôi sự ủy lạo trong nỗi khổ này, và giúp tôi cầu xin Thiên Chúa, vì

cô rất tốt, và ở Đền Thờ mọi người đều khóc cô. Kỳ lễ vừa qua, khi tôi đi Giêrusalem với Zacari lần sau cùng để cảm ơn Thiên Chúa vì đã ban cho tôi một con trai, tôi nghe các bà giáo của cô nói với tôi rằng Đền Thờ dường như bị mất đi một vị Kêrubim của vinh quang, kể từ khi tiếng của Maria không còn vang lên nữa trong các bức tường của nó'. Sara! Sara! Vợ tôi nó hơi điếc. Nhưng đi, đi, để tôi dẫn cô”.

Thay vì Sara thì đây, từ trên cầu thang ở phía hông căn nhà, một người đàn bà khá già, đã đầy vết nhăn với mái tóc rất muối tiêu. Trước kia chắc mái tóc bà rất đen, vì lông mi lông mày bà còn rất đen. Bà thuộc loại da vàng sậm, mầu da trên mặt bà chứng tỏ rõ ràng. Trái ngược lạ lùng với tuổi già tỏ tường của bà, cái thai của bà đã rất rõ, mặc dầu áo rộng thùng thình. Bà nhìn và làm hiệu bằng tay. Bà đã nhận ra Maria. Bà giơ tay lên trời với một tiếng “Ôi” ngạc nhiên và vui mừng. Bà vội vã hết sức có thể để tới đón Maria. Maria cũng thận trọng trong dáng điệu của cô. Cô bắt đầu chạy nhanh nhẹn như một con nai con, và cô tới chân cầu thang cùng một lúc với Êlisabét. Maria ôm vào lòng với niềm vui tỏ tường, người bà con oà khóc vì vui khi thấy cô.

Hai bà ôm nhau một lát, rồi Êlisabét rời vòng tay ôm với một tiếng “A” lẫn lộn vừa đau đớn vừa vui. Và bà đặt tay lên cái bụng lớn của bà. Bà cúi mặt xuống, tái mét rồi lại đỏ gay luân phiên. Maria và người đẩy tở giơ tay ra đỡ bà, bởi vì bà lão đảo, tựa như bà cảm thấy đau. Nhưng Êlisabét, sau một phút yên lặng như trầm mặc với chính mình, bà ngẩng mặt lên, rạng rỡ đến nỗi bà như trẻ lại. Bà nhìn Maria với sự trọng kính và mỉm cười, tựa như bà nhìn thấy một thiên thần, rồi bà cúi sâu để chào và nói: “Em có phúc hơn mọi người nữ! Chúc tụng hoa trái của lòng em! (bà xướng lên như vậy, hai câu tách rời nhau hẳn). Làm sao tôi có phước là Mẹ Chúa tôi đến với tôi là tở nữ của Người. Đây, ngay vào lúc có âm thanh của tiếng nói em, đứa trẻ đã nhảy mừng trong lòng chị, và khi chị ôm em thì Thánh Thần Chúa đã nói cho chị, tận đáy lòng chị, một sự thật cao cả. Phúc cho em vì đã tin rằng với Thiên Chúa thì mọi sự đều có thể, ngay cả những điều như không thể đối với trí

khôn loài người. Chúc tụng em vì nhờ Đức Tin, em sẽ làm trọn những điều Chúa đã nói trước về em, và các lời báo trước của các tiên tri về thời kỳ này! Chúc tụng em vì Phần Rỗi mà em đã cứu mang cho dòng dõi Jacob! Chúc tụng em vì đã mang Sự Thánh đến cho con chị. Chị cảm thấy nó nhảy như một con dê con ở trong bụng chị vì niềm vui mà nó cảm thấy! Chính là vì nó cảm thấy được giải thoát khỏi sức nặng của tội, được gọi làm vị Tiền Hô, được thánh hóa trước giờ cứu chuộc, bởi Đấng Thánh đang lớn lên ở trong em”.

Maria với hai giọt nước mắt như hai hạt ngọc, từ đôi mắt cười chảy xuống khoe miệng mỉm cười, mặt ngửa lên trời và tay cũng giơ lên, trong vị trí mà sau này Giêsu của Mẹ làm biết bao lần. Cô kêu lên: “Linh hồn tôi ca tụng Chúa tôi”, và cô tiếp tục bài Thánh Ca như đã được chuyển lại cho chúng ta. Vào đoạn chót, ở câu: “Chúa đã hộ phù Israel tôi tớ Người...”, cô bắt chéo tay trước ngực, cúi gối, cúi xuống sát đất để thờ lạy Thiên Chúa.

Người đầy tớ đã lánh đi cách kính trọng khi ông thấy Êlisabét không còn cảm thấy đau nữa, và bà thổ lộ các tư tưởng của bà cho Maria. Bây giờ ông từ ngoài vườn trở lại với một ông già đáng kính râu tóc trắng xóa. Từ xa, ông chào Maria bằng cách múa tay và bằng các âm thanh của cổ họng ông.

- Zacari tới - Êlisabét nói khi để tay lên vai Maria đang trầm mặc trong lời cầu nguyện. “Ông Zacari của chị bị câm. Thiên Chúa đã phạt ông vì đã không tin. Chị sẽ nói với em sau. Nhưng bây giờ chị trông cậy ở sự tha thứ của Thiên Chúa vì em đã tới, em: Đấng Đầy Ơn”.

Maria đứng dậy và tới gặp Zacari. Cô cúi mình tới đất trước mặt ông. Cô hôn gấu chiếc áo trắng che tới tận đất của ông. Chiếc áo này rất rộng và được thắt lại ở lưng bằng cái băng rộng có thêu nổi.

Zacari, bằng cử chỉ, đón chào cô, và cả hai đi lại với Êlisabét. Tất cả đều vào trong một phòng mênh mông rất được chưng dọn. Họ mời Maria ngồi và tiếp cô một ly sữa mới vắt, hãy còn sủi bọt, với mấy cái bánh tráng nhỏ.

Êlisabét ra lệnh cho một bà đầy tớ, sau cùng bà lộ mặt với đôi tay dính bột và đầu tóc trắng xóa. Thực sự không phải tóc bà trắng

như vậy, mà là bột dính lên đầu, bà đang làm bánh. Bà cũng ra lệnh cho một ông đầy tớ mà tôi nghe gọi là Samuel, đem chiếc rương của Maria vào phòng mà bà chỉ cho ông. Tất cả là bốn phận của một bà chủ nhà đối với khách của bà.

Trong lúc đó, Maria trả lời cho Zacari về những câu hỏi mà ông viết trên một tấm bảng có tráng sáp để hỏi cô. Bởi các câu trả lời của cô, tôi hiểu ông nói với cô về Giuse, và ông hỏi cô xem cô cảm thấy thế nào khi làm vợ. Tôi cũng hiểu rằng Zacari không được một ánh sáng siêu nhiên nào về tình trạng của Maria, và điều kiện làm mẹ Đấng Messi của cô. Chính Êlisabét lại gần chồng bà, một cách tình nghĩa, bà đặt tay lên vai ông như một vuốt ve trong sạch và nói với ông: “Maria cũng là mẹ. Ông hãy vui cho hạnh phúc của cô”, nhưng bà không thêm gì nữa. Bà nhìn Maria, Maria nhìn bà nhưng không mời bà nói thêm, nên bà nín lặng.

Một thị kiến êm êm, rất êm êm. Nó đã lấy đi cho con sự kinh hãi mà con cảm thấy khi nhìn Judas tự tử.

Chiều hôm qua, trước khi ngủ, con thấy Maria đang cúi xuống trên chiếc bàn ướp thuốc thơm, trên cơ thể bất động của Đấng Cứu Thế. Mẹ ở bên phải, quay lưng ra cửa vào của hang đá làm mồ. Ánh sáng của các ngọn đuốc soi sáng mặt Mẹ, để con nhìn thấy khuôn mặt Người bị tàn phá bởi đau đớn, tràn ngập nước mắt. Mẹ cầm bàn tay Chúa Giêsu và vuốt ve, sưỡi ẩm ở trên má Người, hôn, vuốt các ngón... Từng ngón một, và hôn những ngón tay bây giờ đã trơ trọi này. Rồi Mẹ vuốt ve khuôn mặt, cúi xuống hôn lên đôi môi hé mở, đôi mắt hơi nhắm, vầng trán bị thương. Ánh sáng đỏ của các cây đuốc làm cho có vẻ linh động hơn các vết thương ở khắp cơ thể bị hành hạ, và làm cho thấy rõ ràng hơn sự độc ác của các gia hình Người đã chịu và thực tại của cái chết.

Con ở yên như vậy để chiêm ngắm bao lâu trí khôn con còn minh mẫn. Rồi con tỉnh giấc, con cầu nguyện và sẵn sàng cho giấc ngủ thực sự. Chính lúc đó là lúc bắt đầu thị kiến trên. Nhưng mẹ nói với con: “Đừng nhúc nhích, chỉ nhìn thôi. Ngày mai con sẽ viết”. Trong giấc ngủ, con đã mơ lại tất cả. Tỉnh dậy vào lúc 6g30, con thấy lại tất cả những gì con đã thấy tối hôm qua và trong giấc mơ. Con vừa nhìn vừa viết. Rồi cha đã đến, và con đã có thể hỏi xem con có phải viết ra tất cả những gì tiếp theo. Đó là những cảnh riêng biệt về thời gian Maria cư ngụ tại nhà Zacari. (2-4-1944)

33* MARIA TIẾT LỘ THÁNH DANH CHO ÊLISABÉT

Tôi thấy hình như đây là buổi sáng. Maria đang khâu vá ở tiền

đường. Êlisabét đi lại lo việc nhà. Khi bà vào, bà không bao giờ thiếu cái vuốt ve trên đầu tóc vàng của Maria, càng có vẻ vàng hơn trước bức tường màu tối và dưới những tia đẹp của mặt trời chiếu vào qua cửa mở nhìn ra vườn.

Êlisabét cúi xuống để nhìn công việc của Maria và bà khen đẹp. Đó là tấm vải thêu mà Maria đã bắt đầu làm từ ở Nazarét.

- Em còn gai để kéo sợi - Maria nói.

- Cho con em à?

- Không, em đã có rồi khi em không ngờ... - Maria không hoàn tất câu nói, nhưng tôi hiểu: “Khi em không ngờ em là Mẹ Thiên Chúa”.

- Nhưng bây giờ em phải dùng nó cho Người. Nó đẹp không? Mịn chứ? Em biết các trẻ nhỏ cần hàng vải rất mịn.

- Em biết.

- Chị, chị đã bắt đầu... Trễ rồi. Vì chị muốn chắc chắn rằng đây không phải là sự lừa đảo của Đứa Quỷ Quyệt. Mặc dầu... Chị cảm thấy vui tới nỗi việc này không thể do Satan. Rồi... Chị phải đau chùng nào! Maria, chị quá già rồi để ở vào tình trạng này. Chị đã phải chịu đựng rất nhiều. Em, em không bị đau sao?

- Em, không, em chưa bao giờ cảm thấy thoải mái như vậy.

- A! Đúng! Em... Nơi em không có gì ố nếu Thiên Chúa đã chọn em làm Mẹ Người. Vậy là em không phải chịu sự đau đớn của Evà. Đáng mà em mang là Đáng Thánh.

- Con tim của em dường như có cánh chứ không phải một trọng lượng. Dường như ở trong em có hết mọi thứ hoa, mọi con chim hót trong mùa xuân, với sự dịu ngọt của mật ong, và tất cả mặt trời... Ôi! Em sung sướng!

- Có phước! Chị cũng vậy, từ lúc chị thấy em, chị không còn cảm thấy nặng nề nữa. Cũng không còn mệt và đau. Chị thấy như được đổi mới, trẻ lại, được giải thoát khỏi sự khốn nạn của xác thịt đàn bà. Con chị, sau khi đã nhảy vì mừng vào lúc có tiếng nói của em, nó nằm yên trong niềm vui của nó. Chị cảm thấy chị mang nó ở trong chị như trong một cái nôi sống, và nhìn thấy nó ngủ, nó nê và

sung sướng, hít thở như một con chim nghỉ yên dưới cánh mẹ nó... Bây giờ chị bắt đầu công việc, nó không làm nặng nề cho chị nữa. Chị nhìn không rõ mấy, nhưng...

- Để đấy đi chị Êlisabét, em sẽ nghĩ tới nó. Em sẽ kéo sợi và dệt vải cho chị. Em mảnh khảnh và em nhìn tỏ.

- Nhưng em phải nghĩ tới con em.

- Ôi! Em còn dài thời giờ!... Em nghĩ trước tiên tới chị và con chị, rồi em sẽ nghĩ tới Giêsu của em.

Êm dịu chừng nào, sự bộc lộ tư tưởng cũng như giọng nói của Maria! Cô rạng rỡ chừng nào khi nói tới tên này! Dường như đôi mắt cô dính ngọc trai của những nước mắt vui mừng trong khi cô nhìn trời trong xanh. Điều đó vượt quá mọi khả năng của con người. Dường như sự ngất trí chập lầy cô nguyên chỉ vì cô nói đến tên “Giêsu”.

Êlisabét nói: “Tên đẹp quá! Tên của Con Thiên Chúa, tên Đấng Cứu Tinh của chúng ta”.

- Ôi! Chị Êlisabét! - Maria trở nên buồn buồn, và cô nắm lấy tay của bà chị họ đang bắt chéo trên cái bụng to phình của bà: “Hãy nói cho em, chị là người lúc em tới đã được tràn đầy Thánh Thần của Chúa và đã nói tiên tri về điều mà thế giới không biết, hãy nói cho em: Con em phải làm gì để cứu thế giới? Các Tiên Tri... Ôi! Các Tiên Tri nói về Đấng Cứu Thế! Isaie... Chị có nhớ Isaie không? ‘Đó là con người của đau thương. Chính bởi các vết bầm tím của Người mà chúng ta được chữa lành. Người bị đâm thủng và bị thương vì tội ác của chúng ta... Chúa muốn cho Người hao mòn trong đau đớn. Sau sự kết án, người ta sẽ nâng Người lên...’ Ông nói về sự nâng lên nào? Người ta gọi Người là Con Chiên, và em nghĩ tới... Con chiên Vượt Qua, con chiên của Môise, và em so sánh Người với con rắn mà Môise treo trên cây thập tự. Êlisabét! Êlisabét!... Họ sẽ làm gì con em? Người sẽ phải chịu những gì để cứu thế giới?” Maria khóc.

Êlisabét an ủi cô: “Maria, đừng khóc. Đây là con em, nhưng cũng là Con Thiên Chúa. Thiên Chúa sẽ nghĩ đến Con của Người và đến em là mẹ Người. Nếu có bao nhiêu người tỏ ra độc ác đối

với Người, thì cũng sẽ có bao nhiêu kẻ yêu Người. Biết bao!... Em hãy nghĩ đến bao thế kỷ và bao thế kỷ, thế giới sẽ nhìn về con em và chúc tụng em cùng với Người. Em là mạch suối, nơi nảy sinh ra sự cứu chuộc. Số phận của con em! Được nâng lên vương quyền trên hết mọi thụ tạo. Hãy nghĩ đến điều đó, Maria. Vua: bởi vì Người đã cứu chuộc tất cả những gì đã được tạo dựng, và như vậy, Người sẽ là vua toàn cầu. Và cũng vậy, trên mặt đất, qua mọi dòng thời gian, Người sẽ được yêu. Con chị sẽ đi trước con em và sẽ yêu Người. Thiên thần đã nói vậy với Zacari, và ông đã viết điều đó cho chị... A! Ông Zacari của chị! Đau đớn biết bao khi thấy ông bị câm! Nhưng chị hy vọng rằng khi đứa trẻ sinh ra, người cha cũng được giải phóng khỏi hình phạt đã giáng xuống trên ông. Em hãy cầu nguyện, em là Ngai của uy quyền Thiên Chúa và là nguyên nhân niềm vui của nhân loại. Để được ơn đó, chị dâng hiến, như chị có thể, con chị cho Chúa. Quả vậy, nó thuộc về Người, Người chỉ cho nữ tì của Người mượn, để cho nó niềm vui được nghe gọi: ‘Má ơi’. Đó là nhân chứng về điều Thiên Chúa đã làm cho chị. Chị muốn người ta gọi nó là Gioan. Con của chị, tình cờ đó chẳng phải là một ơn sao? Đó chẳng phải là điều Thiên Chúa đã làm cho chị sao?”

- Và em chắc Thiên Chúa sẽ ban cho chị ơn này. Em sẽ cầu nguyện... với chị.

- Chị rất khổ khi thấy ông câm!... - Êlisabét khóc. “Khi ông viết, bởi vì ông không nói được nữa, chị thấy như có những trái núi cao và biển cả ở giữa chị và Zacari của chị. Sau bao năm với những lời nói êm đềm, bây giờ miệng ông lặng lẽ. Và đặc biệt lúc này là lúc đẹp đẽ biết bao để nói về những gì xảy ra. Cả đến chị hăm không nói để khỏi làm ông mệt vì những cử chỉ phải làm để trả lời cho chị. Chị đã khóc biết bao! Chị đã chờ đợi biết bao. Cả xứ nhìn vào, bàn tán, chỉ trích. Thế giới làm như vậy. Và khi người ta có một nỗi vui hay nỗi buồn, người ta cần sự thông cảm chứ không cần sự phê bình chỉ trích. Bây giờ chị thấy đời sống đã hoàn toàn khác hơn. Chị cảm thấy niềm vui ở trong chị từ lúc em ở với chị. Chị cảm thấy cơn thử thách của chị sắp qua, và sắp sửa chị sẽ hoàn toàn sung sướng. Sẽ

như vậy phải không em? Chị cam chịu tất cả. Nhưng chờ gì Thiên Chúa tha cho chồng chị! Chờ gì chị được nghe ông cầu nguyện như trước kia!”

Maria vượt ve bà, an ủi bà, giải khuây cho bà, mời bà đi một vòng trong khu vườn đầy mặt trời.

Các bà đi vào dưới một đàn cây được chăm sóc kỹ lưỡng, cho tới một cái tháp thô sơ, có những cái lỗ, nơi các con bồ câu làm tổ.

Maria mỉm cười và vãi các hạt. Các con bồ câu nhào tới với những tiếng gù gù và bay lượn, tạo ra ở chung quanh những chiếc vòng ngũ sắc. Chúng đậu trên đầu, trên vai, trên cánh tay, trên bàn tay cô. Chúng vươn cái mỏ đỏ để lấy các hạt trong bàn tay cô, chúng mổ một cách dễ thương vào đôi môi hồng của cô, và những cái răng sáng bóng dưới mặt trời của cô. Maria bốc các hạt vàng ở trong bao ra và cười ở giữa sự tranh giành tham lam này. Êlisabét nói: “Chúng yêu em chừng nào! Em mới ở với chúng ta có vài ngày mà chúng yêu em hơn là chị là kẻ luôn luôn săn sóc chúng”.

Cuộc đi dạo tiếp tục cho tới chỗ hàng rào chặn lại ở cuối vườn trái cây, nơi đó có chừng vài chục con dê cùng với các dê con của chúng.

- Con từ đồng cỏ trở về à? - Maria nói với một chú mục đồng nhỏ mà cô vượt ve.

- Vâng, bởi vì ba con bảo con: “Về nhà đi, vì trời sắp mưa, mà có những con vật sắp đẻ. Hãy săn sóc để chúng có cỏ khô và có ổ rơm sẵn sàng”. Kia, ông đang tới - Và chú bé chỉ ra ngoài rừng, nơi có tiếng kêu bê bê run rẩy.

Maria vượt ve chú dê nhỏ vàng như một đứa trẻ, nó cào vào cô, và cùng với Êlisabét uống sữa mới vắt mà chú mục đồng nhỏ biểu.

Bầy vật đi tới với một người mục đồng xồm xoàm như một con gấu, nhưng chắc đó là một người đại độ, vì ông mang trên vai một con cừu không ngớt rên rỉ. Ông nhẹ nhàng đặt nó xuống đất và giải thích: “Nó sắp đẻ và nó bước rất khó lòng. Tôi mang nó trên vai để có thể về kịp thời giờ”. Con cừu đi khắp khểnh cách đau đớn, được đứa trẻ dắt về chuồng.

Maria ngồi trên một tảng đá và chơi với các con dê và chiên nhỏ, giơ các bông hoa cánh chuồn vào các mũi hồng của chúng. Một con dê con màu đen và trắng đặt hai chân của nó lên vai cô và đánh hơi trên tóc cô. Maria cười nói: “Không phải bánh đậu, ngày mai tao sẽ mang cho mày một miếng. Bây giờ thì hãy yên tĩnh”.

Êlisabét cũng tươi tỉnh lại và bà bắt đầu cười.

34* MARIA NÓI VỀ CON MẸ

Tôi thấy Maria kéo sợi rất nhanh, nhanh, nhanh dưới dàn cây nho mà trái đã lớn. Chắc đã qua đi một thời gian, vì các trái táo đã bắt đầu đỏ trên cây, và bây giờ vù vù trên các bông hoa mọc gần cây sung trái đã chín.

Êlisabét với bụng rất lớn, bước cách nặng nề. Maria nhìn bà với sự chăm chú đầy tình nghĩa. Chính Maria, khi cô đứng dậy để lượm cái trục chỉ bị lăn ra hơi xa, nhìn nghiêng, tôi thấy bụng cô cũng đã hơi tròn, và sự bộc lộ của khuôn mặt cũng đã thay đổi. Cô già dặn hơn, từ một cô gái trẻ đã trở thành người đàn bà.

Các bà vào nhà vì đã xế chiều, và người ta đã thấp đèn ở bên trong. Trong khi chờ bữa tối, Maria dệt vải.

- Nhưng thực sự em không mệt sao? - Êlisabét hỏi khi bà chỉ vào cái guồng kéo sợi.

- Không, hãy an lòng.

- Với chị, sức nóng này làm chị mệt. Chị không đau, nhưng bây giờ khối lượng nặng, và lưng chị già đi.

- Hãy can đảm, chị sắp được giải phóng rồi. Lúc đó chị sẽ sung sướng chừng nào! Với em, em chưa thấy giờ làm mẹ của em. Con em, Giêsu của em, Người sẽ thế nào nhỉ?

- Đẹp giống như em đó, Maria.

- Ô, không, đẹp hơn. Người là Thiên Chúa, em là nữ tì của Người. Nhưng em muốn nói: Người sẽ tóc vàng hay nâu? Người có mắt giống như bầu trời thanh bình hay như các con nai miền núi? Em

tướng tượng Người đẹp hơn một Kêrubicim, với mái tóc như vàng, với đôi mắt màu biển Galilê của chúng ta khi các tinh tú bắt đầu lên ở chân trời; một cái miệng nhỏ và đỏ như một múi lựu khi nó mở ra vì quá chín. Và đôi má, đúng rồi, đó, giống như màu hồng của bông hồng lạt này. Và hai bàn tay nhỏ có thể thọc vào trong đáy vành của một bông huệ, vì nó đẹp và bé tí; và hai bàn chân nhỏ tới nỗi chỉ đầy cái lỗ ở trong bàn tay, và đẹp dễ mềm mại hơn một cánh hoa. Chị coi, em mượn tư tưởng để diễn tả Người nơi tất cả các vẻ đẹp mà trái đất có thể gợi ra cho em. Và em nghe tiếng nói của Người. Khi Người khóc - Người sẽ khóc chút ít, vì đói hay vì mệt, con của tôi! Và đó sẽ luôn luôn là nỗi đau lớn lao cho má vì không thể... Ô, không, bà sẽ không thể nhìn Người khóc mà trái tim không bị đâm thâu - Tiếng khóc của Người sẽ giống như tiếng bê bê đến với chúng ta từ con chiên nhỏ này, nó mới sinh và nó tìm vú mẹ nó, và để ngủ trong hơi nóng của lòng mẹ. Tiếng cười của Người sẽ làm đầy con tim say mê của em bằng bầu trời của con em. Em có thể say mê Người, vì Người là Thiên Chúa của em, và tình của kẻ yêu nơi em không đối nghịch với sự dâng hiến đồng trinh của em. Tiếng cười của Người sẽ giống như tiếng gù gù vui vẻ của một con bọ câu nhỏ no nê và thỏa mãn trong tổ ấm áp. Em nghĩ đến những bước đi đầu tiên của Người... Một con chim nhỏ nháy trong đồng cỏ đầy hoa. Đồng cỏ sẽ là con tim của má Người, kẻ nâng đỡ những bàn chân nhỏ hồng với tất cả tình yêu của bà, để Người không gặp một cái gì có thể làm cho Người đau. Em sẽ yêu con em biết bao! Con trai của em! Giuse cũng sẽ yêu Người.

- Nhưng em sẽ phải nói cho Giuse về Người.

Maria tối sầm lại và thở dài: “Em phải nói cho ông... Em muốn Trời làm cho ông biết, vì thật là khó nói”.

- Em có muốn là chị nói cho ông ấy không? Chị sẽ mời ông tới vào dịp lễ cắt bì cho Gioan?

- Không, em đã phó cho Chúa việc cho ông biết về số phận hạnh phúc của ông là được làm cha nuôi của Con Thiên Chúa. Ông sẽ có trách nhiệm đó. Chiều nay Thánh Thần đã bảo em: “Hãy nín lặng,

hãy để cho Ta lo việc đó, Ta sẽ biện minh cho con”, và Người sẽ làm. Thiên Chúa không bao giờ nói dối. Đó là một thử thách lớn, nhưng nhờ sự giúp đỡ của Thiên Chúa, nó sẽ được vượt qua. Ngoài chị là người Thánh Thần đã mặc khải, không có ai biết bởi miệng em về lòng nhân hậu của Chúa đối với nữ tì của Người.

- Chị cũng luôn luôn giữ sự yên lặng, cả với Zacari. Ông cũng cảm thấy niềm vui lớn lao, nhưng ông tin rằng em làm mẹ cách tự nhiên.

- Em biết và em cũng muốn vậy vì khôn ngoan. Các bí mật của Thiên Chúa đều Thánh. Thiên thần của Chúa đã không mặc khải cho Zacari về việc làm mẹ do Thiên Chúa của em. Thiên Chúa có thể làm nếu Người muốn, vì Thiên Chúa biết rằng thời kỳ nhập thể của Ngôi Lời của Người ở trong em đã khẩn cấp. Nhưng Thiên Chúa che giấu niềm vui rạng rỡ này đối với Zacari là người từ chối, coi như không thể, về việc sinh nở chậm của chị. Em thích nghi với ý muốn của Thiên Chúa. Và chị thấy, chị đã biết sự bí mật sống ở trong em... vậy mà ông chẳng nhận ra điều gì hết. Bao lâu tấm màn về sự cứng lòng tin của ông nơi Thiên Chúa chưa rơi xuống, thì ông sẽ sống tách biệt với ánh sáng siêu nhiên.

Êlisabét thở dài và nín lặng.

Zacari vào. Ông đưa cho Maria một cuốn giấy da. Đã đến giờ cầu nguyện trước bữa tối. Chính Maria cầu nguyện lớn tiếng thay cho Zacari. Rồi họ vào bàn.

- Khi em không còn ở đây, chúng ta sẽ khóc biết bao, vì không còn ai đọc lời cầu nguyện cho chúng ta - Êlisabét nói khi nhìn ông chồng câm của bà.

- Lúc đó thì anh sẽ cầu nguyện, Zacari ạ - Maria nói.

Ông lắc đầu và viết: “Anh không bao giờ còn có thể cầu nguyện cho kẻ khác nữa. Anh đã trở nên bất xứng kể từ lúc anh nghi ngờ Thiên Chúa”.

- Zacari, anh sẽ cầu nguyện. Thiên Chúa tha thứ.

Ông già lau một giọt nước mắt và thở dài.

Sau bữa ăn, Maria lại tới khung cử để dệt.

Êlisabét nói: “Đủ rồi, em mệt thân quá mức!”

- Chị Êlisabét ơi, thời giờ đã gần. Em muốn làm cho con chị một bộ xứng đáng với kẻ đi trước vị vua thuộc dòng Đavít.

Zacari viết: “Người sẽ sinh ra bởi ai? Và ở đâu?”

Maria trả lời: “Tại nơi các tiên tri đã nói, và bởi người Thiên Chúa chọn. Tất cả mọi sự Chúa, Đấng Tối Cao, làm đều tốt”.

Zacari viết: “VẬY là ở Betlem thuộc Judê. Bà ơi, chúng ta sẽ đến thờ lạy Người. Em cũng hãy tới Betlem cùng với Giuse”.

Maria cúi đầu xuống trên khung cửa: “Em sẽ tới”.

Chấm dứt thị kiến.

35* “ƠN CỦA THIÊN CHÚA PHẢI LUÔN LUÔN LÀM CHO CHÚNG TA NÊN TỐT HƠN”

Mẹ Maria nói:

Sự bộc lộ trước tiên của tình yêu tha nhân, được rèn luyện đối với tha nhân. Mong rằng đây không có vẻ là một trò chơi chữ đối với con.

Đức Bác Ái có cái đối tượng kép: Thiên Chúa và tha nhân. Trong đức ái đối với tha nhân có bao gồm đức ái đối với chính chúng ta. Nhưng nếu chúng ta yêu mình hơn người khác thì chúng ta không còn là bác ái, mà là ích kỷ.

Ngay cả trong những điều được phép, phải đủ thánh thiện để đặt nhu cầu của tha nhân lên hàng đầu. Các con ơi, hãy an lòng: Thiên Chúa, đối với những linh hồn quảng đại, sẽ bỏ túi cho họ bằng những phương tiện của lòng nhân từ toàn năng của Người. Sự chắc chắn này đã làm cho mẹ tới Hébron để giúp đỡ người bà con trong hoàn cảnh của bà. Với chương trình trợ giúp theo nhân loại được thi hành vượt mức thói quen thông thường, Thiên Chúa đã thêm vào đó một ơn trợ giúp siêu nhiên mà mẹ đã không nghĩ tới.

Mẹ tới để cho sự trợ giúp vật chất, và Thiên Chúa đã thánh hóa sự ngay chính của công việc mẹ, bằng cách thi hành sự thánh hóa

cho hoa trái của lòng Êlisabét, và cùng với sự tiên thánh hóa cho ông Tầy Giả này, còn có sự làm nhẹ nhàng những đau đớn thân xác cho một người con gái Evà lớn tuổi, và thụ thai ở tuổi khác thường.

Êlisabét, người đàn bà với đức tin gan dạ và cậy trông phó thác nơi ý muốn của Thiên Chúa, đã đáng được ơn hiểu thấu nhiệm giấu kín nơi Mẹ. Thánh Thần đã nói cho bà bởi sự nhậy mừng của đứa trẻ ở trong bà. Ông Tầy Giả đã công bố bài thuyết trình đầu tiên của kẻ loan báo Ngôi Lời qua tấm màn máu và thịt, những thứ đồng thời tách biệt ông với bà mẹ thánh của ông, đồng thời liên kết ông với bà.

Mẹ đã không từ chối nói với bà là người xứng đáng, và là người đã được ánh sáng mặc khải về phẩm tính làm Mẹ Chúa của mẹ. Sự từ chối của mẹ có thể có hậu quả là từ chối Thiên Chúa lời ca tụng thuộc về Người, lời ca tụng mà mẹ mang ở trong mẹ, mà mẹ không thể nói với ai. Mẹ chỉ thổ lộ với cỏ cây, hoa lá, tinh tú, mặt trời... Với tiếng hót du dương của chim chóc, với các con cừu nhẩn nại, với ánh sáng vàng từ trời xuống để hôn mẹ, và với những rì rào của dòng suối. Nhưng hai người cầu nguyện với nhau thì êm đềm hơn là làm một mình. Mẹ đã muốn toàn thế giới biết tới vận mệnh của mẹ, không phải vì mẹ, nhưng để họ hợp nhất với mẹ mà ca tụng Chúa.

Sự thận trọng đã cấm mẹ tiết lộ sự thật với Zacari, vì điều đó có thể vượt qua công việc của Thiên Chúa. Mẹ là Hiền Thê và mẹ của Người, nhưng mẹ luôn luôn là tôi tớ Người, nên mẹ không thể vì tình yêu lớn lao của Người đối với mẹ, mà cho phép mình thay thế Người để làm những quyết định đặt mẹ ở bên trên Người. Êlisabét, vì sự thánh thiện của bà, bà đã hiểu và nín lặng, vì các thánh luôn luôn chịu lụy và khiêm nhường.

Ơn của Thiên Chúa phải luôn luôn làm cho chúng ta nên tốt hơn. Chúng ta càng nhận được nhiều từ nơi Người, chúng ta càng phải cho đi nhiều, và càng phải cố gắng tiến gần tới sự trọn lành của Người. Đó là lý do tại sao mẹ đặt công việc cá nhân của mẹ ở hàng thứ hai để làm việc cho Êlisabét.

Mẹ không để mình bị đô hộ bởi cái sợ không có đủ giờ. Thiên Chúa là chủ thời giờ. Khi người ta trông cậy vào Người thì người ta lợi dụng được sự quan phòng của Người, ngay cả trong vấn đề vật chất. Sự ích kỷ không làm tiến triển được điều gì, nó làm chậm lại tất cả. Đức bác ái không làm chậm lại điều gì, nó làm tiến triển những việc thực hành. Các con hãy luôn luôn nhớ điều đó.

Bình an chừng nào trong nhà Êlisabét! Nếu mẹ không có tư tưởng lo về Giuse và tư tưởng, tư tưởng, tư tưởng rằng con mẹ phải cứu chuộc thế giới, thì mẹ sẽ rất sung sướng. Nhưng Thánh Giá đã chiếu bóng của nó trên đời mẹ như một tiếng chuông đám tang. Mẹ đã nghe thấy các lời Tiên Tri... Mẹ có tên là Maria: Sự cay đắng luôn luôn pha trộn vào sự êm dịu mà Thiên Chúa đổ vào tim mẹ. Nó luôn luôn như vậy và gia tăng cho tới cái chết của con mẹ.

Nhưng Maria (Valtorta) ơi, khi Thiên Chúa gọi chúng ta tới số mệnh của nạn nhân vì vinh danh Người, thì ôi! Êm ái dường nào khi được nghiền nát như hạt lúa dưới thớt cối đá, để sự đau đớn của chúng ta biến thành bánh cứng cố cho các kẻ yếu đuối, và làm cho họ có khả năng chiếm được nước Trời.

Bây giờ đủ rồi, con mệt và sung sướng. Hãy nghỉ ngơi với phúc lành của Mẹ.

36* VIỆC SINH HẠ ÔNG TẨY GIẢ

Ở giữa những điều ghê tởm mà vào giờ này thế giới tặng cho chúng ta, thì đây, từ Trời xuống - Con không biết tại sao điều này có thể xảy ra, vì con giống như một cộng rơm nổi trên mặt nước, trong những va chạm liên tục với sự độc ác của loài người, quá đối chọi với những điều sống ở trong con - đây, thì kiến bình an này đã từ Trời mà xuống:

Vẫn còn là căn nhà của Êlisabét, vào một buổi chiều hè, vẫn còn ánh sáng của mặt trời đang lặn, nhưng chiếc cung của mặt trăng giống như một dấu phẩy bằng bạc, đã được đặt trên tấm màn mênh mông màu xanh lơ đậm.

Các cây hồng tỏa ra mùi thơm mạnh, và các con ong bay vòng sau cùng, các giọt vàng vù vù trong không khí yên tĩnh và nóng của buổi chiều. Từ đồng cỏ bay tới mùi nồng nặc của cỏ đang khô tái

dưới mặt trời, một mùi bánh, có thể nói mùi bánh nóng ra lò. Có lẽ nó cũng tới từ nhiều thứ vải vóc phơi cùng khắp mỗi nơi một ít, mà Sara đang gấp.

Maria đi dạo mát lửng thững, dặt tay người chị họ. Rất nhẩn nha, hai bà đi lại dưới dàn cây sáng mờ mờ.

Maria để mắt coi sóc tất cả. Trong lúc đang lo cho Êlisabét, cô thấy Sara đang gấp một khúc vải rất dài mà bà đã lấy ra từ bên trên hàng đậu: “Chị chờ em tí, ngồi đó đi”. Cô nói với bà chị họ và đi giúp người đầy tớ già lúi tăm vải cho khỏi nhăn, và gấp nó cách cẩn thận: “Nó còn thơm mùi mặt trời, nó nóng”. Cô nói với một nụ cười. Và để làm vui lòng bà già, cô thêm: “Tắm vải này, từ hôm bà giặt, đã trở nên đẹp như chưa từng có. Chỉ có mình bà để làm công việc cách đẹp đẽ như vậy”.

Người đàn bà ra đi, rất hãnh diện về công tác săn sóc vải vóc của bà.

Maria trở lại với Êlisabét và nói với bà: “Còn mấy bước nữa, nó sẽ tốt cho chị”. Nhưng vì Êlisabét không muốn nhúc nhích nên cô nói: “Chúng ta chỉ đi coi xem các con bồ câu đã vào chuồng hết chưa, và nước ở bồn tắm của chúng có sạch không, rồi chúng ta trở về nhà”.

Chắc hẳn bồ câu là các con vật ưu ái của Êlisabét. Khi các bà tới trước cái tháp thô sơ thì tất cả các bồ câu đã tụ họp: Các con mái thì ở trong tổ, các con đực thì đứng bất động trước tổ. Nhưng khi nhìn thấy hai bà, chúng còn gù gù để chào họ. Êlisabét rất cảm động. Sự yếu mệt của tình trạng bà trấn át bà và gây cho bà nỗi sợ, làm cho bà phát khóc. Bà tì vào cô em: “Nếu chị chết thì tội nghiệp cho các con bồ câu của chị! Em thì em không ở lại. Nếu em ở lại căn nhà này thì chị thấy chả can hệ gì để chết. Chị đã được cái vui lớn lao nhất mà một người đàn bà có thể có, một nỗi vui mà chị đã nhẫn nhục chịu, vì nghĩ sẽ không bao giờ có. Và ngay cả chết, chị cũng không thể phàn nàn với Chúa điều gì. Người, xin chúc tụng Người, đã đổ tràn lòng tốt của Người trên chị. Nhưng còn Zacari... Và sẽ có đứa trẻ! Một người già mà không có vợ là cứ như bị lạc

trong sa mạc, người kia thì là đứa trẻ tội nghiệp, giống như một bông hoa mà số phận là phải chết lạnh, bởi vì không có má. Bé con tội nghiệp không có những vuốt ve của má!...”

- Nhưng sao lại buồn như vậy? Thiên Chúa đã ban cho chị niềm vui làm mẹ, và người sẽ không cất lấy của chị khi nó đã tới mức đầy. Bé Gioan sẽ có tất cả những cái hôn của má nó, và Zarari sẽ có tất cả những săn sóc của người vợ trung thành cho tới tuổi rất già. Quý vị là hai cành của cùng một cây, một cành sẽ không chết khi để lại cho cành kia sự cô đơn.

- Em tốt nên em an ủi chị, nhưng chị quá già để có con. Bây giờ đã đến giờ để cho nó ra đời nên chị sợ.

- Ôi! Không. Giêsu ở đây! Nơi nào có Giêsu thì nơi đó không phải sợ. Con em đã làm nhẹ sự đau đớn của chị, như chị đã nói, từ lúc Người còn như một cái nụ vừa mới được thành lập. Bây giờ Người đã phát triển càng ngày càng hơn, và Người đã ở trong em như một người sống thực - Em cảm thấy quả tim nhỏ của Người đập rất gần ngực em, và em có cảm tưởng là em có một con chim nhỏ ở trong tổ, do những cử động nhỏ của quả tim Người - Bây giờ Người sẽ tránh cho chị hết mọi đau đớn. Chị phải có đức tin.

- Ủ, chị tin. Nhưng nếu chị chết, em đừng bỏ rơi Zacari ngay. Chị biết rằng em nghĩ đến nhà cửa của em, nhưng hãy ở lại ít lâu nữa để giúp đỡ ông của chị trong những ngày tang chế đầu tiên.

- Em sẽ ở lại để vui hưởng niềm vui của chị và của ông ấy. Em chỉ đi khi chị đã mạnh và sung sướng. Nhưng chị hãy bình an, Êlisabét, tất cả sẽ xảy ra tốt đẹp. Nhà chị sẽ không thiếu gì vào giờ đau đớn của chị. Zacari sẽ được phục vụ chu đáo bởi người đầy tớ tình nghĩa nhất. Các bông hoa của chị sẽ được tưới bón, các con bồ câu sẽ được săn sóc, và chị sẽ thấy thứ nọ và thứ kia đều sung sướng đẹp đẽ để mừng sự vui sướng trở về với bà chủ của chúng. Bây giờ chúng ta về nhà. Em thấy chị tái mét.

- Đúng, chị thấy như bị đau gấp đôi. Có lẽ đã đến giờ. Maria, em cầu nguyện cho chị với.

- Em sẽ giúp chị bằng lời cầu nguyện của em cho đến lúc sự đau

đón của chị biến thành niềm vui.

Hai người đàn bà từ từ vào trong nhà.

Elisabét lui về phòng bà. Maria khéo léo đoán biết, liền ra các mệnh lệnh, chuẩn bị mọi thứ có thể theo sự tiên đoán, và củng cố cho các lo âu của Zacari.

Người ta canh thức suốt đêm nay, và người ta nghe thấy ở trong nhà những giọng nói lạ của những người đàn bà đã được mời đến để giúp đỡ. Maria tỉnh táo như một chiếc đèn pha trong đêm bão tố. Tất cả nhà đều lượn quanh cô, và cô, êm đềm và tươi cười, canh chừng mọi thứ. Cô cầu nguyện khi không bị gọi bởi người nào hay bởi chuyện gì. Cô trầm mặc trong lời cầu nguyện. Cô ở trong căn phòng nơi người ta tụ họp để dùng bữa và để làm việc. Cùng với cô có Zacari. Ông không ngừng xít xoa, đi vòng vòng, lo lắng. Họ đã cầu nguyện chung với nhau, nhưng Maria còn cầu nguyện tiếp. Ngay lúc này ông già đã mệt mỏi, ngồi xuống trên một cái ghế ở cạnh bàn và yên lặng mơ màng, cô vẫn cầu nguyện. Khi cô thấy ông ngủ, gục đầu trên cánh tay khoanh lại ở trên bàn, cô liền bỏ xăng đan của cô để đi chân trần cho bớt gây tiếng động. Cô gây ít tiếng động hơn một con bươm bươm quanh quẩn trong phòng. Cô lấy áo khoác của Zacari và se sẽ phủ lên cho ông, để ông ngủ yên trong áo len ấm cho khỏi khí lạnh ban đêm lùa vào qua chiếc cửa thường để mở. Rồi cô lại cầu nguyện. Và với nhiều tâm tình hơn, cô quì gối, giơ tay lên để cầu nguyện khi cô nghe tiếng kêu của sản phụ có vẻ khẩn thiết hơn.

Sara vào và làm hiệu cho cô ra. Maria đi chân đất ra vườn. Sara nói: “Bà chủ mong cô”.

- Tôi tới - và Maria đi dọc theo nhà, lên cầu thang. Trông cô như một thiên thần trắng bay lượn trong đêm an bình đầy sao lấp lánh. Cô vào phòng Êlisabét.

- Ôi! Maria! Maria! Đau chùng nào! Chị không chịu nổi nữa. Maria! Phải chịu đựng đau đớn chùng nào để làm mẹ!

Maria vuốt ve bà cách yêu thương và hôn bà.

- Maria! Maria! Hãy cho chị để bàn tay chị lên bụng em!

Maria cầm bàn tay nhăn nheo và sưng phồng của bà và đặt lên cái bụng tròn của cô, ép nó vào đó bằng đôi tay mượt mà của cô. Bây giờ chỉ còn có cô với bà, cô nói rất êm đềm: “Giêsu ở đây, Người biết và thấy. Hãy tin cậy, chị Êlisabét. Trái tim thánh của Người đập mạnh hơn, vì lúc này Người làm việc cho điều tốt của chị. Em cảm thấy trái tim Người phập phồng giống như em cầm ở trong tay. Em hiểu những lời mà bởi những nhịp đập này, con em nói với em. Người nói với em vào lúc này: ‘Hãy bảo người đàn bà đừng sợ, chỉ còn đau một lúc nữa thôi. Rồi vào lúc mặt trời mọc, ở giữa biết bao hoa hồng đang chờ tia nắng ban mai để nở ra trên cành, căn nhà chị sẽ có bông hồng của nó, và đó sẽ là bông đẹp nhất, tức là Gioan, vị Tiền Hô của con’”.

Êlisabét cũng gục mặt vào lòng Maria và khóc nheo nheo.

Maria để yên như vậy một lát. Rồi cô thấy rằng kẻ đau đớn thiếp ngủ, nghỉ ngơi và bình tĩnh, cô liền làm hiệu cho mọi người ở yên. Cô đứng dậy, trắng toát và rất đẹp trong ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn dầu, như một thiên thần canh chừng trên sự đau đớn. Cô cầu nguyện. Tôi thấy cô nhúc nhích đôi môi, nhưng cho dù tôi không thấy chúng nhúc nhích, tôi cũng hiểu rằng cô cầu nguyện do sự bộc lộ xuất thần của khuôn mặt cô.

Thời gian qua đi, rồi sự đau đớn lại trở về với Êlisabét. Maria lại hôn bà. Rồi cô lẹ làng đi xuống trong ánh trăng và chạy tới coi ông già. Ông vẫn còn ngủ, vừa ngủ vừa rên trong giấc mơ. Maria có một cử chỉ thương hại. Rồi cô lại cầu nguyện.

Qua đi một hồi lâu, ông già tỉnh dậy và nhìn quanh với vẻ ngạc nhiên, tựa như ông không nhớ tại sao ông ở đó. Rồi ông nhớ ra. Ông có một cử chỉ kêu phát ra từ cổ họng. Rồi ông viết: “Nó chưa sinh à?” Maria làm hiệu là chưa. Zacari viết: “Đau đớn chừng nào! Bà vợ tội nghiệp của tôi! Bà sẽ qua khỏi mà không chết chứ?”

Maria cầm tay ông già để bảo đảm cho ông: “Một lúc nữa, vào lúc rạng đông, cậu ấm sẽ sinh ra. Tất cả đều an toàn, Êlisabét mạnh khỏe. Ngày này sẽ đẹp biết bao, vì sắp sáng rồi, ngày con anh thấy ánh sáng. Ngày đẹp nhất của đời anh. Đó là những ơn

trọng đại mà Thiên Chúa dành riêng cho anh, và con anh là kẻ loan báo Người”.

Zacari lắc đầu với vẻ buồn rầu và chỉ vào miệng ông. Ông muốn nói biết bao thứ mà ông không nói được.

Maria hiểu và trả lời: “Chúa sẽ cho anh niềm vui trọn vẹn. Hãy hoàn toàn tin ở Người. Hãy trông cậy vô biên, hãy yêu cách trọn vẹn. Đấng Tối Cao sẽ cho anh vượt quá điều anh ước ao. Người muốn đức tin trọn vẹn này để tẩy rửa sự thiếu tin tưởng trong quá khứ. Hãy nói trong lòng anh cùng với em: *Con tin*. Hãy nói như vậy ở mỗi nhịp đập của quả tim anh. Các kho báu của Thiên Chúa mở ra cho những kẻ tin vào Người, và vào lòng nhân từ toàn năng của Người”.

Ánh sáng đã hơi bắt đầu chiếu vào qua chiếc cửa hé mở. Maria mở hẳn nó ra. Rạng đông tỏa giải sáng trắng trên đất ẩm sương. Không khí đầm mùi của đất và cỏ ướt. Người ta đã nghe tiếng ríu rít đầu tiên của chim chóc gọi nhau từ cành nọ qua cành kia.

Ông già và Maria cùng đi ra ngưỡng cửa. Họ có vẻ xanh mét sau một đêm không ngủ, và ánh sáng rạng đông làm cho họ càng có vẻ xanh hơn. Maria xỏ xăng đan vào, rồi cô tới chân cầu thang và nghe ngóng. Khi một người đàn bà xuất hiện, bà làm một dấu hiệu, rồi trở lại. Vẫn chưa có gì.

Maria vào trong một phòng rồi trở ra với sữa nóng mà cô đưa cho ông già uống. Cô đi coi đám bồ câu. Cô trở lại và biến vào trong phòng lúc này, có lẽ đó là nhà bếp. Cô đi một vòng, quan sát. Trông cô giống như người vừa qua giấc ngủ ngon, vì cô lanh lẹ và bình tĩnh chừng nào!

Zacari đi đi lại lại, thần kinh căng thẳng. Ông đi lên, đi xuống, băng qua vườn. Maria nhìn ông với tình thương. Rồi cô trở lại căn phòng lúc trước, quì gối bên khung cửa của cô và cầu nguyện với hết tâm hồn cô, vì tiếng rên của sản phụ trở nên tan nát hơn. Cô cúi xuống tận đất để cầu xin Thiên Chúa. Zacari vào và thấy cô gục đầu như vậy thì ông khóc, ông già tội nghiệp! Maria đứng dậy và cầm tay ông. Cô có vẻ như người mẹ cho sự già nua buồn khổ này,

và cô tươi trên nó sự cứng cố của cô.

Hai người cầm tay nhau như vậy, ở bên nhau dưới ánh mặt trời đang nhuộm đỏ không khí ban mai, và chính lúc đó, tin mừng được mang đến cho họ: “Sinh rồi! Sinh rồi! Con trai! Người cha hạnh phúc! Một cậu con trai tươi tắn như một bông hồng, đẹp như mặt trời, mạnh khỏe, lực lưỡng và tốt như mẹ cậu. Vui cho ông, người cha được Chúa chúc phúc, đã được một người con trai để ông dâng vào Đền Thờ của Người. Vinh danh Thiên Chúa, đáng đã ban một hậu duệ cho căn nhà này! Chúc mừng ông và đưa con sinh ra bởi ông, để dòng dõi nó lưu truyền tên ông qua mọi thế kỷ, từ thế hệ nọ qua thế hệ kia, và để nó luôn luôn giữ gìn giao ước của Chúa muôn đời”.

Maria chúc tụng Chúa với những nước mắt vui. Rồi hai người nhận lấy đứa trẻ được họ mang đến cho cha nó để ông chúc lành cho nó. Zacari không đến thăm Êlisabét. Ông ấm lấy cậu ấm, nhưng chú bé khóc thét dấy nẩy, ông không đến tìm vợ ông.

Chính Maria đi tìm bà, cô ấm chú bé một cách âu yếm. Maria vừa ấm lấy cậu trong tay là cậu ta nín lập tức. Bà mẹ đỡ đầu đi theo cô, nhận ra sự kiện và nói với Êlisabét: “Bà ơi, con bà nín lập tức khi cô ấm lấy nó. Bà coi, bây giờ nó ngủ êm chững nào! Chỉ có Thiên Chúa mới biết là nó nhúc nhích và mạnh khỏe. Bà coi, bây giờ rõ là con bồ câu nhỏ”.

Maria đặt cậu bé xuống bên mẹ cậu. Cô vuốt ve bà và chải lại những sợi tóc xám: “Bông hồng đã nở”, cô êm đềm nói với bà, “và chị vẫn còn sống. Zacari sung sướng”.

- Ông có nói được không?

- Chưa. Nhưng hãy trông cậy nơi Chúa. Bây giờ chị hãy nghỉ ngơi. Em sẽ ở lại với chị.

37* “SỰ TRÔNG CẬY TƯƠI NỞ NHƯ MỘT BÔNG HOA CHO KẸ TỰA ĐẦU VÀO LÒNG TỬ MẪU CỦA MẸ”

Mẹ Maria nói:

Mặc dầu sự hiện diện của mẹ đã thánh hóa ông Tẩy Giả, nhưng

nó không lấy đi cho Êlisabét sự kết án đã đến từ Evà: “Người sẽ sinh con trong đau đớn” Thiên Chúa đã nói. Một mình mẹ không tì ố, không có sự kết hợp của loài người, là được miễn sự đau đớn khi sinh nở. Sự buồn rầu và đau đớn là hậu quả của tội. Mẹ là đấng “Không Vương Tội”, nhưng mẹ phải đau đớn và buồn rầu, bởi vì mẹ là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc, nhưng mẹ không biết tới cái tan nát của việc sinh con. Không. Mẹ không biết cái đau này.

Nhưng con ơi! Hãy tin mẹ: Đã không hề có và sẽ không bao giờ có một sự sinh con nào đau đớn quằn quại giống như sự sinh con của mẹ trong tử đạo của một tình mẫu tử thiêng liêng, được hoàn thành trên một chiếc giường cứng rắn nhất: chiếc giường Thập Giá của mẹ, tại chân giáo đài của Con mẹ. Có bà mẹ nào phải sinh sản theo cách đó, và hòa lẫn sự quằn quại đau đớn của lòng mình khi phải nghe những hơi thở hắt ra của con mình đang hấp hối, với những xé nát trong nội tâm do phải thắng vượt sự kinh sợ để nói với những kẻ sát nhân giết con mình: “Mẹ yêu các con, hãy đến với mẹ là mẹ các con”, với những kẻ giết đấng đã sinh ra do một tình yêu cao cả mà Thiên Đàng cũng không hề thấy, do sự phối hợp của tình yêu Thiên Chúa với một Trinh Nữ, do một cái hôn của lửa, do một sự ôm ấm của Ánh Sáng, đấng đã lấy thịt và lòng dạ của một người đàn bà để làm Nhà Tạm của Thiên Chúa?

“Đau đớn chừng nào để làm mẹ!” Êlisabét đã nói. Rất lớn, nhưng là không so với sự đau đớn của mẹ.

“Hãy để chị đặt bàn tay chị lên bụng em”. Ôi, nếu trong sự đau đớn của các con, các con biết xin mẹ giống như vậy.

Mẹ là người mang Giêsu muôn đời. Người ở trong lòng mẹ, giống như con đã nhìn thấy hồi năm ngoái: như một Bánh Thánh ở trong chén thánh. Ai đến với mẹ là tìm thấy Người. Ai tựa vào mẹ là chạm vào Người. Ai nói với mẹ là nói với Người. Mẹ là y phục của Người. Người là linh hồn của mẹ. Bây giờ còn hơn nữa, còn hợp nhất hơn là Người đã làm trong chín tháng Người phát triển trong lòng mẹ: Con mẹ hợp nhất với mẹ là má của Người, và tất cả mọi đau đớn đều dịu lại, mọi hy vọng đều tươi nở, mọi ơn phúc đều tuôn trào ra cho kẻ đến với mẹ và tựa đầu vào lòng mẹ.

Mẹ cầu nguyện cho các con, hãy nhớ điều đó. Hạnh phúc được ở trên trời, sống trong sự rạng ngời của Thiên Chúa, không làm cho mẹ quên các con mẹ đang đau khổ trên trần gian. Và mẹ cầu nguyện. Tất cả Thiên Đàng đều cầu nguyện, vì Thiên Đàng yêu. Nước Trời là tình bác ái sống động, và Tình Bác Ái thương các con. Nhưng nếu chỉ có mẹ cầu nguyện thì cũng đã đủ cho hết mọi nhu cầu của những kẻ trông cậy nơi Thiên Chúa, bởi vì mẹ không ngừng cầu nguyện cho tất cả các con: các kẻ thánh và các kẻ hư hỏng, để ban cho các thánh niềm vui, để cho các kẻ dữ ơn sám hối để được cứu.

Hãy đến, hãy đến! Ôi hỡi các con cái của sự đau đớn của mẹ. Mẹ chờ các con ở chân Thánh Giá để làm ơn cho các con.

38* LỄ CẮT BÌ CHO ÔNG TẨY GIẢ

Tôi thấy căn nhà là ngày lễ. Đây là ngày cắt bì. Maria săn sóc để mọi cái đều thứ tự và đẹp đẽ. Các căn phòng đều đèn đóm sáng trưng, cả các vải và màn chăng cũng đẹp, các bàn ghế đẹp hơn. Tất cả đều huy hoàng và có rất nhiều người.

Maria di chuyển nhanh nhẹn giữa các nhóm, rất đẹp trong bộ đồ trắng đẹp nhất.

Êlisabét, được tôn trọng đúng như bà chủ, thưởng thức một cách sáng khoái ngày lễ. Cậu ấm ở trong lòng bà, đã no sữa.

Đã đến giờ cho việc cắt bì. Người ta nói: “Chúng ta sẽ gọi nó là Zacari. Ông già rồi và thực thích hợp để tên ông được đặt cho nó”.

- Chắc chắn là không - bà mẹ nói. “Tên cháu là Gioan. Tên nó phải là bằng chứng cho quyền năng của Thiên Chúa”.

- Nhưng có bao giờ có một Gioan trong họ hàng của chúng ta đâu?

- Không quan trọng. Nó phải được gọi là Gioan.

- Ông nói sao Zacari? Ông muốn nó mang tên ông phải không?

Zacari làm hiệu là không. Ông lấy một tấm bảng và viết: “Tên nó là Gioan”. Ông vừa viết xong thì ông thêm vào bằng cái lưỡi

được giải phóng của ông: “bởi vì Thiên Chúa đã ban ơn trọng đại cho tôi là cha nó, và cho mẹ nó, và cho đứa trẻ này là tôi tớ mới của Người. Nó sẽ dùng suốt đời nó để làm vinh danh Chúa. Nó sẽ được gọi là Cao Cả qua mọi thời và trước mặt Thiên Chúa, vì nó sẽ hiến thân để hoán cải các tâm hồn về với Chúa Tối Cao. Thiên Thần đã nói vậy mà tôi đã không tin. Nhưng bây giờ tôi tin, và Ánh Sáng đã soi sáng trong tôi. Ánh Sáng ở giữa quí vị mà quí vị không thấy. Số phận của Người sẽ là không được biết, vì người ta có tâm hồn ngổn ngang và mê ngủ. Nhưng con tôi sẽ thấy Người và sẽ nói về Người, và sẽ làm cho các con tìm ngay chính của Israel quay về với Người. Ôi! Hạnh phúc cho những ai sẽ tin vào Người và luôn luôn tin vào lời Chúa. Và lạy Chúa Hằng Hữu, Thiên Chúa của Israel, xin chúc tụng Chúa, vì Chúa đã viếng thăm và cứu chuộc dân Chúa bằng cách ban cho nó một Vị Cứu Tinh quyền phép trong nhà Đavít tôi tớ Người, như Người đã hứa bởi miệng các thánh Tiên Tri từ thời xa xưa, rằng sẽ giải thoát chúng tôi khỏi tay địch thù, khỏi tay những kẻ thù ghét chúng tôi, để thi hành lòng thương xót của Chúa đối với tổ phụ chúng tôi, và chứng tỏ rằng Chúa không quên giao ước thánh của Người, như lời thề Chúa đã làm với Abraham tổ phụ chúng tôi, rằng sẽ cho chúng tôi không còn phải sợ, được thoát tay kẻ thù. Chúng tôi sẽ phụng sự Người trong sự thánh thiện và công chính trước nhan Người suốt đời chúng tôi”, và như vậy cho tới tận cùng.

Mọi người hiện diện đều kinh ngạc vì tên đứa trẻ, vì phép lạ và vì các lời của Zacari.

Êlisabét, vào lúc Zacari phát ra lời đầu tiên, đã thét lên vui mừng. Bây giờ bà khóc, trong khi Maria ôm bà và vuốt ve cách mừng rỡ.

Người ta mang đứa trẻ tới nơi khác để cất bì. Khi người ta mang nó trở lại, bé Gioan khóc thét với hết sức lực của nó. Cả sữa mẹ cũng không làm nó êm. Nó vùng vẫy như con ngựa con. Nhưng Maria ẵm lấy nó và ru nó, nó liền nín và bình tĩnh lại.

- Nhưng coi này, nó chỉ nín khi cô ấy ẵm nó - Sara nói.

Sau đó mọi người từ từ ra về. Trong phòng chỉ còn lại Maria với

đứa trẻ trong tay, và Êlisabét hoàn toàn sung sướng.

Zacari vào và khép cửa lại. Ông nhìn Maria với những giọt nước ở mắt. Ông muốn nói, nhưng rồi ông nín lặng. Ông tiến lại, ông quì gối trước mặt Maria: “Hãy chúc lành cho tôi tớ thấp hèn của Chúa” - ông nói với cô. “Hãy chúc lành cho nó, bởi vì em có thể làm. Em là kẻ mang Người trong dạ em. Lời của Thiên Chúa đã nói với anh khi anh nhìn ra sự lầm lẫn của anh, và khi anh tin vào tất cả những gì đã được nói với anh. Anh nhìn thấy em và định mệnh có phúc của em. Anh thờ lạy Thiên Chúa của Jacob nơi em. Em là Đền Thờ đầu tiên của anh, nơi vị thầy cả thứ nhất đã nhận biết rằng bây giờ mình có thể cầu khẩn cùng Thiên Chúa. Em thật có phúc. Em đã chiếm được mọi ân huệ cho thế giới và mang Đấng Cứu Tinh cho nó. Hãy tha cho tôi tớ của em vì nó đã không nhìn thấy sự oai phong của em vào lúc đầu nó đến gần em. Việc em tới đây đã mang cho chúng ta toàn là hồng ân, ôi Đấng Đầy Ôn, bởi vì em đi đâu thì Thiên Chúa làm các phép lạ ở đó, và các bức tường mà em đi vào sẽ là thánh. Các lỗ tai nghe tiếng em và những thân xác em đụng tới đều là thánh. Các con tim là thánh vì em ban ơn sủng, ôi Mẹ Đấng Tối Cao, Người Trinh Nữ các Tiên Tri đã loan báo và được trông đợi để ban Đấng Cứu Tinh cho dân Thiên Chúa”.

Maria mỉm cười. Được chiếu sáng bởi sự khiêm nhường, cô nói: “Hãy ngợi khen Chúa, ngợi khen một mình Người. Chính từ Người chứ không phải từ em mà mọi ân phúc đã đến. Chúa đã ban ơn cho anh để anh yêu Người và phục vụ Người cách trọn lành trong suốt cuộc đời còn lại của anh, để xứng đáng được nước mà con em sẽ mở ra cho các tổ phụ, các tiên tri và các người công chính của Chúa. Còn anh, bây giờ đã có thể cầu nguyện trước Đấng Thánh, hãy cầu nguyện cho nữ tì của Đấng Tối Cao, bởi vì là mẹ của Con Thiên Chúa quả là một số mệnh hạnh phúc, nhưng là mẹ của Đấng Cứu Thế là một số mệnh đau thương tàn khốc. Hãy cầu nguyện cho em là kẻ cảm thấy sức mạnh của đau thương lớn lên từng giờ một, và em sẽ phải mang nó suốt đời em. Dù em không thấy rõ các chi tiết, em cũng cảm thấy rằng đó là một sức nặng như cả thế giới đặt

trên đôi vai người phụ nữ của em, và em phải dâng nó cho Thiên Chúa. Em, một mình em, một người đàn bà tội nghiệp! Con em! Con trai em! A! Lúc này con anh không khóc, vì em ru nó. Nhưng em có thể ru cho con em để làm dịu nỗi đau đớn của Người không?... Anh, thầy cả của Chúa, hãy cầu nguyện cho em. Quả tim em run sợ như một bông hoa trong cơn lốc. Em nhìn người ta và em yêu họ, nhưng sau khuôn mặt họ em nhìn thấy kẻ Đại Thù, kẻ sẽ biến họ thành kẻ thù của Thiên Chúa, của Giêsu con em...”

Thị kiến tan đi với hình ảnh khuôn mặt Maria tái mét, và các giọt nước mắt long lanh trong cái nhìn của Người.

39* HÃY SỬA SOẠN TÂM HỒN CÁC CON ĐỂ ĐÓN NHẬN ÁNH SÁNG

Mẹ Maria nói:

Với người biết nhận lỗi, thống hối và tự kết án cách khiêm nhường, với con tim chân thành, thì Thiên Chúa tha thứ. Không phải Người chỉ tha mà thôi, Người còn thưởng. Ôi! Thiên Chúa của tôi! Người nhân từ chừng nào đối với kẻ khiêm nhường và chân thành, đối với kẻ tin vào Người và phó thác cho Người! Hãy loại bỏ khỏi lòng trí các con tất cả những gì ngổn ngang làm cho nó thành trở trở. Hãy sửa soạn nó cho sẵn sàng để đón nhận Ánh Sáng. Giống như chiếc đèn pha trong đêm tối, nó sẽ là sự hướng dẫn và sự an ủi thánh thiện cho các con.

Tình bạn với Thiên Chúa: Sự toàn phúc cho các kẻ trung thành với Người, là sự giàu có khôn sánh. Ai có nó thì không bao giờ phải cô đơn, không bao giờ phải cảm thấy cái cay đắng của thất vọng. Ôi Tình Bạn Thánh! Mi không loại trừ đau đớn, vì đau đớn cũng là số phận của Thiên Chúa nhập thể, nên nó cũng là số phận của con người. Nhưng mi làm cho sự đau đớn này trở nên êm dịu trong sự cay đắng của nó. Nó pha vào đó một tia sáng, một cái vuốt ve để nâng đỡ Thánh Giá như một sự đụng chạm của Trời.

Và khi lòng nhân từ của Thiên Chúa ban ơn cho các con, hãy dùng ơn lành đã nhận được để ngợi khen Thiên Chúa. Đừng giống như những người điên, làm cho một món hữu ích biến thành một vũ khí gây thiệt hại; hay giống như các kẻ phí phạm, biến sự giàu có của chúng thành sự bần cùng.

Ôi các con! Các con đã cho mẹ quá nhiều đau đớn ở sau những khuôn mặt mà mẹ thấy Kẻ Thù xuất hiện, những kẻ hăm dọa chống lại Giêsu của mẹ. Quá đau đớn! Mẹ muốn là nguồn Ân Sủng cho tất cả, nhưng quá nhiều người trong các con không muốn Ân Sủng. Các con xin “ân phúc”, nhưng xin với một linh hồn không thể chiếm hữu Ân Sủng. Và làm sao Ân Sủng có thể cứu giúp các con nếu các con là kẻ thù của nó.

Mẫu nhiệm vĩ đại của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh sắp tới, tất cả đều được nhớ lại và được cử hành trong các nhà thờ. Nhưng phải cử hành và nhớ lại sự việc trong con tim của các con, trong khi đắm ngược và nói như những người xuống khỏi Golgota: “Người này thực sự là Con Thiên Chúa, Vị Cứu Tinh”, và nói: “Lạy Chúa Giêsu, vì danh Chúa, xin cứu chúng con”, và nói: “Lạy Cha, xin tha cho chúng con”, và sau cùng: “Lạy Chúa, con không đáng, nhưng nếu Chúa tha cho con và đến với con, linh hồn con sẽ được lành. Con không muốn, không, con không muốn phạm tội để trở lại sự khốn nạn của con, và ở trong sự thù ghét đối với Chúa nữa”.

Hỡi các con! Hãy cầu nguyện với các lời của con Mẹ. Hãy thưa Chúa Cha cùng với Người: “Lạy Cha, xin tha cho chúng” cho các kẻ thù của các con. Hãy gọi Chúa Cha. Người xa lánh các con vì ghê tởm sai lầm của các con: “Lạy Cha! Lạy Cha! Sao Cha bỏ con? Con tội lỗi, nhưng nếu Cha bỏ con, con sẽ hư mất. Lạy Cha chí thánh, xin Cha trở lại để con được cứu”. Hãy ký thác cho đáng duy nhất có thể che chở sự lành đời đời của các con và tâm hồn các con cho khỏi sự tấn công của Satan: “Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha”.

Ôi! Nếu các con phó linh hồn các con cho Thiên Chúa cách khiêm nhường và với một con tim yêu thương, Người sẽ dẫn dắt các con như người Cha dẫn dắt con nhỏ của mình, và không cho

phép điều gì làm thiệt hại cho nó. Trong cơn hấp hối, Chúa Giêsu đã cầu nguyện để dạy các con cầu nguyện.

Mẹ nhắc lại những điều đó cho các con trong những ngày tuần thương khó này. Còn con, Maria, con là kẻ đã nhìn thấy niềm vui của mẹ, và đã được mê say vì nó, hãy giữ trong trí nhớ của con tư tưởng này: Mẹ đã chiếm hữu Thiên Chúa trong sự đau thương không ngừng gia tăng. Nó đã xuống vào trong mẹ như một hạt mầm của Thiên Chúa và nó đã lớn lên thành một cây khổng lồ, tới nỗi ngọn của nó chạm tới trời, và rễ của nó chạm tới hỏa ngục, khi mẹ nhận lấy vào lòng mẹ thân xác bất động của xác thịt mẹ; khi mẹ nhìn thấy và đếm các vết thương khủng khiếp, khi mẹ rờ vào trái tim đã bị xé ra, để tiêu thụ sự đau đớn cho tới giọt cuối cùng của máu Người.

40* LỄ DÂNG GIOAN TẮY GIÁ VÀO ĐỀN THỜ

Trong đêm thứ tư qua ngày thứ năm Tuần Thánh, tôi thấy những điều này:

Từ trên chiếc xe tiện nghi có đóng cả con vật của Maria, tôi thấy Zacari, Êlisabét và Maria xuống. Maria ẵm bé Gioan, và Samuel có một con chiên và một cái lồng, trong đó có một con bồ câu. Họ xuống ở trước chuồng ngựa quen thuộc, nơi mọi người đi lên Đền Thờ phải dừng lại để gửi con vật của họ.

Maria gọi ông già nhỏ chủ trại để hỏi xem có ai người Nazaret tới vào lúc sáng sớm mấy ngày trước đây không. “Thưa bà không” ông già trả lời. Maria ngạc nhiên, nhưng cô không nói điều gì khác. Cô bảo Samuel tháo rời con lừa của cô, rồi cô đến với Zacari và Êlisabét. Cô giải thích sự chậm trễ của Giuse: “Chắc có chuyện gì đã giữ ông lại, nhưng chắc chắn hôm nay ông sẽ tới”. Cô lại ẵm lấy đứa nhỏ mà cô đã đưa cho Êlisabét, và họ đi về Đền Thờ.

Zacari nhận danh dự của các lính gác, những lời chào và những lời chúc mừng của các thầy cả khác. Hôm nay Zacari có vẻ huy

hoàng trong bộ đồ tế lễ và trong niềm vui của người cha hạnh phúc. Người ta nói ông như vị tổ phụ. Tôi nghĩ Abraham cũng giống ông khi người làm lễ dâng Isaac cho Chúa.

Tôi thấy lễ dâng tiến một con dân Israel mới và sự thanh tẩy cho bà mẹ, nó còn linh đình hơn lễ dâng con của Maria, vì Gioan là con trai của một thầy cả, và các thầy cả cũng mừng lễ lớn. Họ chạy tới rất đông và lảng xảng quanh nhóm nhỏ của các phụ nữ với trẻ mới sinh.

Người ta cũng chạy tới vì tò mò, và tôi nghe thấy những lời bình luận. Vì Maria ẵm đứa nhỏ trong tay khi họ tiến về nơi thường lệ, nên người ta tưởng cô là mẹ đứa nhỏ. Nhưng một người đàn bà nói: “Không thể được, quý vị không thấy là cô ta có bầu sao? Đứa nhỏ mới được ít ngày, còn cô ta, cô ta đã to bụng”.

Một người khác nói: “Nhưng chỉ có cô ta mới có thể là mẹ. Bà kia thì quá già. Có lẽ bà ta là họ hàng chứ ở tuổi của bà thì đâu có làm mẹ được!”

- Chúng ta hãy đi theo họ rồi chúng ta sẽ biết ai có lý.

Và sự kinh ngạc gia tăng khi họ thấy rằng người hoàn thành nghi thức thanh tẩy chính là Êlisabét. Bà dâng con chiên kêu bê bê làm lễ toàn thiêu, và con bồ câu làm lễ đền tội.

- Chính bà ta là mẹ, chị thấy không?

- Đâu phải!

- Đúng mà!

Người ta xì xèo, còn chưa tin. Họ làm ồn ào tới nỗi có một tiếng “suyt” hách dịch của nhóm các thầy cả tham dự nghi lễ, họ mới im đi một lát. Nhưng tiếng xì xèo càng mạnh hơn khi Êlisabét rạng rỡ sự hân diện thánh, ẵm lấy đứa bé và đi vào Đền Thờ để dâng hiến cho Chúa.

- Đúng bà ta rồi!

- Luôn luôn phải là bà mẹ dâng đứa con.

- Vậy là phép lạ chưa từng có?

- Đứa trẻ này sẽ ra sao, vì nó được ban cho người đàn bà già quá cỡ như vậy?

- Điều này có điềm gì?

Một người nhào tới, vừa thở dốc vừa nói: “Quý vị không biết sao? Đó là con trai của thầy cả Zacari thuộc dòng Aaron, vị đã trở thành câm khi ông dâng hương trong nơi cực thánh”.

- Mầu nhiệm! Mầu nhiệm! Và bây giờ ông lại nói được! Việc sinh ra của con ông đã giải phóng cho lưỡi ông.

- Thần trí nào đã nói với ông và làm cho lưỡi ông chết để quen giữ thinh lặng về những bí mật của Thiên Chúa.

- Mầu nhiệm! Chân lý nào đã được tiết lộ cho Zacari?

- Con ông sẽ là đấng Messi Israel trông đợi sao?

- Nó sinh ra ở Judê, nhưng không ở Betlem, và không bởi một trinh nữ, nó không thể là Đức Messi.

-Vậy nó là ai?

Nhưng câu trả lời vẫn ở trong sự bí mật của Thiên Chúa, và người ta vẫn còn chìm trong sự tò mò của họ.

Nghi lễ hoàn tất. Bây giờ các thầy cả mừng lễ cả cho bà mẹ và cậu ấm. Người duy nhất mà người ta không để ý, cả đến người ta tránh ra cách khinh bỉ khi họ nhận ra tình trạng của cô, đó là Maria.

Khi các sự chúc mừng đã xong, phần đông đều lên đường. Maria trở lại chuồng ngựa để coi xem Giuse có đến không. Ông không đến. Maria thất vọng và suy tư.

Êlisabét lo cho hoàn cảnh của cô: “Anh chị có thể ở lại tới giờ thứ sáu, nhưng sau đó anh chị phải khởi hành để ở nhà trước vọng canh thứ nhất. Vì cháu còn quá nhỏ, không thể ở lại bên ngoài lúc đêm xuống”.

Maria bình tĩnh và buồn: “Em sẽ ở lại tại một trong các sân của Đền Thờ. Em sẽ đi kiếm các bà giáo của em... Em không biết. Nhưng em sẽ làm một cái gì”.

Zacari đề nghị một chương trình mà mọi người đều chấp nhận ngay như một giải pháp tốt: “Chúng ta hãy tới nhà cha mẹ của Zêbêđê. Chắc chắn Giuse sẽ tới tìm em ở đó. Và nếu chú ấy không tới thì em sẽ dễ dàng tìm được người đi với em về Galilê. Trong nhà này có các dân chài ở Gênezarét liên tục đi về”.

Họ lấy con vật của Maria và đi tới nhà cha mẹ của Zêbêđê, mà

thực ra đó chỉ là người đã cho Giuse và Maria trọ hồi bốn tháng trước.

Thời giờ qua mau mà Giuse không xuất hiện. Maria trấn át nỗi buồn bằng cách ru thằng bé, nhưng người ta thấy cô trầm tư. Như để che giấu tình trạng của cô, cô không cởi áo khoác ra, mặc dầu trời nóng làm mọi người đổ mồ hôi.

Sau cùng tiếng gõ ở cửa loan báo Giuse. Khuôn mặt Maria rạng rỡ tươi sáng.

Giuse chào cô sau khi cô đã ra mặt trước và chào ông cách kính trọng: “Phúc lành của Thiên Chúa ở trên em, Maria”.

- Và ở trên anh, Giuse. Và ngợi khen Chúa vì anh đã đến. Bởi vì Êlisabét và Zacari phải khởi hành để tới nhà trước khi đêm xuống.

- Người đưa tin của em tới Nazarét vào lúc anh đang ở Cana vì công việc. Anh biết tin chiều hôm qua và anh lên đường lập tức. Anh đi không nghỉ, nhưng anh bị trễ vì con lừa bị rớt một cái móng. Em tha lỗi cho anh.

- Chính anh phải tha cho em vì đã ở xa Nazarét quá lâu như vậy! Nhưng anh coi: họ rất sung sướng vì có em ở với họ. Đó là tại sao em muốn làm vui lòng họ tới lúc này.

- Em đã làm đúng. Cậu ấm đâu?

Họ vào trong phòng, nơi có Êlisabét, bà đang cho Gioan bú sữa trước khi lên đường. Giuse mừng hai người bà con vì cậu bé khỏe mạnh. Êlisabét rút vú ra để giờ cậu cho Giuse coi, nhưng chú bé khóc và dấy dụa như bị lột da. Mọi người đều cười vì sự phản đối của nó, kể cả cha mẹ của Zêbêđê vừa bước vào để mang tới trái cây tươi cho mọi người, cùng với sữa, bánh và một đĩa cá lớn. Họ cười và góp chuyện với các người khác.

Maria nói rất ít. Cô ngồi trong một góc, bình tĩnh và lặng lẽ, tay để trên bụng ở bên dưới áo khoác. Và dù cô có uống một ly sữa, ăn một chùm nho vàng và ăn một chút bánh, nhưng cô nói rất ít và không hề nhúc nhích. Cô nhìn Giuse với cái nhìn pha lẫn đau khổ và lo lắng.

Giuse cũng nhìn cô, và sau một lúc, ông cúi xuống trên cô và hỏi:

- Em mệt à? Em đau hay sao? Em tái mét và buồn.

- Em buồn vì phải xa lia bé Gioan. Em thương nó. Em đã ẵm nó hầu như từ khi nó sinh ra...

Giuse không hỏi gì thêm nữa.

Đã đến giờ khởi hành cho Zacari. Chiếc xe dừng trước cửa và mọi người tiến lại. Hai chị em họ hôn nhau cách tình nghĩa. Maria hôn đứa bé nhiều lần trước khi đặt nó vào lòng mẹ nó đã ngồi sẵn trên xe. Rồi cô chào Zacari và xin phúc lành của ông. Khi cô quì gối trước mặt thầy cả, cái áo khoác của cô trượt ra khỏi vai, và vóc dáng của cô lộ ra trong ánh sáng mạnh của buổi trưa hè. Tôi không biết Giuse có nhận ra không, vì lúc đó ông đang bận chào từ biệt Êlisabét. Chiếc xe xa dần.

Giuse vào nhà cùng với Maria. Cô lại trở về chỗ của cô trong góc nửa tối nửa sáng: “Nếu em không ngại đi đường ban đêm thì anh đề nghị em khởi hành vào lúc hoàng hôn. Trời rất nóng về ban ngày. Trái lại, ban đêm trời mát và yên tĩnh. Chính để cho em mà anh nói vậy, để em không bị phơi ra quá nhiều dưới mặt trời. Đối với anh thì chẳng là gì để phơi nắng trong đại nhiệt. Nhưng em...”

- Tùy ý anh muốn, Giuse. Vâng, em nghĩ rằng sẽ dễ chịu hơn nếu đi đường ban đêm.

- Nhà cửa rất thứ tự. Khu vườn cũng vậy. Em sẽ thấy hoa đẹp chừng nào! Em về kịp thời để thấy mọi thứ hoa đều nở. Cây táo, cây sung và cây nho đều đầy trái như chưa từng thấy; và cây lựu, anh phải chống cho nó, vì các cành nó quá nặng trái, đã nở rất đẹp tới nỗi người ta chưa bao giờ thấy một điều như vậy vào thời kỳ này. Và cây oliu... Em sẽ có dầu ăn dồi dào, đã có một mùa nảy lộc lạ lùng, và không một bông hoa nào bị hư, hết mọi bông đều cho một trái oliu nhỏ. Khi nó chín, cây sẽ phủ đầy ngọc trai đen. Chỉ có em mới có mảnh vườn như vậy, đẹp nhất trong toàn vùng Nazarét. Ngay cả bà con họ hàng cũng ngạc nhiên, và Alphê bảo đó là phép lạ.

- Sự sẵn sóc của anh đã tạo ra nó.

- Ô, không. Anh là con người tội nghiệp! Anh đã làm được gì?

Săn sóc một tí cho các cây và một tí nước cho các bông hoa... Em biết không? Anh đã làm cho em một phong-ten. Em không phải ra ngoài để kín nước, anh đã dẫn nước về cuối vườn, gần hang đá. Anh đã để ở đó một cái bể để hứng nước. Anh đã dẫn nó về từ con suối ở bên trên cây oliu của Mathia. Nó trong và dỗi dào. Anh dẫn nó về cho em như một con suối nhỏ. Anh đã làm một đường dẫn nước ngầm, và bây giờ nước chảy tới, hát như tiếng đàn cầm. Anh thấy đau lòng khi thấy em ra phong-ten của làng và trở về, vác nặng những vò nước đầy.

- Cám ơn anh, Giuse, anh quá tốt!

Bây giờ hai vợ chồng nín lặng, làm như mệt. Giuse ngủ, Maria cầu nguyện.

Chiều về. Các người chủ nài nỉ để họ ăn trước khi lên đường. Giuse ăn bánh và cá. Maria chỉ ăn trái cây và uống sữa.

Rồi đến giờ khởi hành. Mỗi người lên lưng lừa của mình. Cũng như lúc đi, ông để cái rương của Maria trên yên của ông. Và trước khi Maria lên yên, ông còn kiểm tra coi nó có đặt đúng chỗ không. Tôi nhận thấy Giuse nhìn Maria khi cô trèo lên yên, nhưng ông không nói gì. Cuộc hành trình bắt đầu vào lúc các ngôi sao đầu tiên bắt đầu nhấp nháy trên bầu trời.

Họ vội vã đi về phía cổng thành để tới đó trước khi nó đóng. Khi họ ra khỏi Giêrusalem và đi vào con đường lớn về hướng Galilê, các ngôi sao đã đầy kín trên toàn bầu trời. Miền quê hoàn toàn yên lặng. Người ta chỉ nghe tiếng hót của một con họa mi và tiếng bước chân của hai con lừa đập nhịp nhàng trên đất cứng của con đường khô ráo vì mùa hè.

41* “NẾU GIUSE ÍT THÁNH THÌ THIÊN CHÚA ĐÃ KHÔNG BAN ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI CHO ÔNG”

Mẹ Maria nói:

Đây là buổi tối trước ngày Thứ Năm Tuần Thánh. Đối với một số người, thị kiến này có vẻ không đúng lúc. Nhưng sự đau đớn của người yêu Chúa Giêsu chịu đóng đinh ở trong quả tim con, và nó sẽ ở lại đó mãi, cho dù có sự hiện diện của một thị kiến êm dịu. Giống như sức nóng tỏa ra từ một ngọn lửa, nó còn thuộc về lửa, nhưng nó không phải là

lửa nữa. Lửa là ngọn lửa chứ không phải sức nóng nó tỏa ra chung quanh nó. Không một thị kiến hạnh phúc hay thanh tẩy nào có thể lấy ra khỏi quả tim con sự đau đớn này. Con nhìn nó như của quý, quý hơn cả mạng sống con. Quả vậy, đó là ơn trọng đại nhất Thiên Chúa có thể làm cho kẻ tin vào Con của Người. Lại nữa, sự nhìn thấy mẹ trong bình an rất hòa hợp với lễ kỷ niệm trong tuần này.

Giuse của mẹ đã có cuộc khổ nạn của ông, và nó bắt đầu ở Giêrusalem, khi ông nhận ra tình trạng của mẹ, và nó đã kéo dài nhiều ngày cũng như đối với Giêsu và mẹ; và một cách siêu nhiên, nó không kém đau đớn hơn. Chỉ nguyên bởi sự thánh thiện của Giuse, chồng mẹ, mà nó được duy trì dưới hình thức xứng đáng và kín đáo. Nó đã qua đi mà rất ít được biết tới qua các thế kỷ.

Ôi! Cuộc khổ nạn đầu tiên của chúng ta! Ai có thể nói được sự căng thẳng sâu kín và yên lặng này? Ai có thể nói về sự đau đớn của mẹ khi thấy rằng Trời vẫn chưa thi hành việc mặc khải mầu nhiệm cho Giuse? Ông không biết, và mẹ hiểu khi thấy ông vẫn tỏ ra trọng kính mẹ như thường lệ. Nếu ông biết rằng mẹ mang Ngôi Lời của Thiên Chúa ở trong mẹ, thì ông sẽ thờ lạy Ngôi Lời ở trong dạ mẹ với những cử chỉ tôn kính phải dành cho Thiên Chúa, và ông sẽ không sơ suất việc đó, cũng như mẹ, mẹ sẽ không từ chối nhận lấy nó, không phải cho mẹ, mà là cho đáng ở trong mẹ, đáng mà mẹ mang giống như hòm bia giao ước mang các bia lề luật và các bình đựng man-na.

Ai có thể nói về cuộc chiến đấu của mẹ để chống lại sự thất vọng muốn đè nặng trên mẹ để thuyết phục mẹ rằng mẹ đã hy vọng nơi Chúa cách vô ích? Ôi! Mẹ tin đó là cơn lôi đình của Satan! Mẹ cảm thấy sự nghi ngờ kèm chặt đôi vai mẹ, và nó chia các tua vôi của nó ra để đầu độc linh hồn mẹ, và ngăn cản nó cầu nguyện. Sự nghi ngờ rất nguy hiểm, chí tử đối với linh hồn. Chí tử vì nó đúng là sự tấn công đầu tiên của cơn bệnh có tên là “thất vọng”, và để chống lại nó, tâm hồn phải phản ứng bằng tất cả sức lực của nó, để không làm chết linh hồn mình và mất Thiên Chúa.

Ai có thể nói một cách chính xác về sự đau đớn thực của Giuse, những tư tưởng của ông, những khuấy trộn trong tình cảm của ông? Giống như chiếc thuyền nhỏ lênh đênh giữa cơn bão, ông thấy mình

bị quay cuồng ở giữa các tư tưởng đối chọi nhau, các suy tư nặng nề và dữ dằn. Bên ngoài thì ông là một người bị vợ phản bội. Cùng một lúc, ông thấy sụp đổ danh tiếng và sự kính trọng của thế giới vì lẽ vợ ông; ông đã thấy cả sự giơ tay chỉ trỏ và trở nên đối tượng thương xót của mọi người. Ông đã thấy tình yêu và sự trọng kính đối với mẹ đổ xuống và chết trước sự kiện hiển nhiên.

Ở đây, sự thánh thiện của ông còn chói sáng hơn của mẹ, và mẹ mình chứng điều đó với tình yêu của người vợ, vì mẹ muốn các con yêu Người, Giuse của mẹ, một người khôn ngoan và thận trọng, nhẫn nại và nhân từ; một người không lạ lẫm gì với mầu nhiệm Cứu Chuộc mà ông liên kết với một cách thấm thiết sâu xa, bởi vì ông đã dùng sự đau đớn của ông và chính ông vào việc này, để cứu Đấng Cứu Thế bằng giá hy sinh của ông, và sự thánh thiện cao cả của ông. Nếu ông kém thánh thiện, ông đã hành động như thói loài người là tố cáo mẹ gian dâm, để mẹ bị ném đá và chết cùng với hoa trái của tội mẹ. Nếu ông ít thánh hơn thì Thiên Chúa đã không ban ánh sáng của Người cho ông để hướng dẫn ông trong một thử thách như vậy.

Nhưng Giuse là Thánh. Tâm hồn ông hoàn toàn trong sạch và sống trong Thiên Chúa. Đức bác ái của ông nồng nàn và mạnh mẽ. Bởi đức bác ái của ông, ông đã cứu Đấng Cứu Thế cho các con vì đã không tố cáo mẹ nơi các kỳ hào, cũng như khi đã bỏ tất cả để đem Giêsu sang Ai Cập bằng một sự vâng lời mau mắn. Số ngày tuy ít, nhưng căng thẳng kinh khủng: Những ngày khổ nạn của Giuse và của mẹ. Đó là cuộc khổ nạn đầu tiên mà mẹ phải chịu, vì mẹ hiểu sự đau khổ của ông mà không thể cất đi cho ông bằng bất cứ cách nào, để trung thành với mệnh lệnh của Thiên Chúa đã bảo Mẹ: “Hãy nín lặng”.

Và khi chúng ta về đến Nazaré, mẹ thấy ông từ biệt mẹ sau một lời chào vắn tắt, có thể nói ông gù xuống và già đi trong một thời gian ngắn. Khi mẹ thấy ông không còn đến nhà mẹ vào buổi chiều như ông thường làm, các con ơi, mẹ nói với các con rằng trái tim mẹ tan nát vì phải chịu một đau đớn sắc nhọn. Ẩn kín một mình trong nhà mẹ, căn nhà mà tất cả đều nhắc lại cho mẹ việc truyền

tin và nhập thể, nơi mà tất cả đều dẫn về trái tim mẹ kỷ niệm của sự liên kết giữa Giuse và mẹ trong sự trinh khiết vẹn toàn. Mẹ phải kiên trì chống lại sự thất vọng, chống lại những sự xúi dục của Satan, và trông cậy, trông cậy, trông cậy; và cầu nguyện, cầu nguyện, cầu nguyện; và tha thứ, tha thứ, tha thứ cho sự nghi ngờ của Giuse, sự phẫn loạn và sự phẫn nộ chính đáng của ông.

Các con của mẹ ơi! Phải trông cậy, cầu nguyện và tha thứ để được Thiên Chúa can thiệp có lợi cho các con. Các con cũng vậy, hãy sống cuộc khổ nạn của các con. Tội lỗi của các con đáng phải chịu. Mẹ dạy cho các con làm sao để thắng vượt nó và biến nó thành niềm vui: Trông cậy không giới hạn, cầu nguyện không nghi ngờ, tha thứ để các con được tha thứ. Các con ơi, sự tha thứ chính là bình an mà các con ước vọng.

42* MARIA NAZARÉT GIẢI THÍCH VỚI GIUSE

Sau năm mươi ba ngày, người Má lại bắt đầu tỏ mình ra bằng thị kiến này, và mẹ bảo tôi chép vào sách này. Niềm vui tái sinh trong tôi, vì được thấy Maria là có niềm vui.

Vậy tôi nhìn thấy khu vườn nhỏ của Nazaré. Maria kéo sợi dưới bóng một cây táo rậm rạp và đầy các trái đã bắt đầu đỏ ửng, trông giống như những cái má tròn và hồng của trẻ con.

Nhưng Maria không có cái mầu đẹp này. Mầu của đôi má ở Hébron đã biến mất. Khuôn mặt tái mét như mầu ngà. Chỉ có đôi môi còn vẽ lên ở trên đó một vòng cung mầu hồng nhạt của san hô. Dưới đôi mu mắt nhìn xuống là hai bóng tối, và bờ mắt sưng húp như mới khóc. Tôi không nhìn thấy mắt, vì cô cúi đầu, chăm chú vào công việc, hơn nữa, lại còn những tư tưởng buồn, vì tôi nghe cô thở dài như người phải chịu sự đau đớn trong tim. Cô mặc toàn trắng, y phục bằng vải gai trắng, vì trời rất nóng, mặc dầu sự tươi tắn nguyên vẹn của các bông hoa cho tôi biết lúc này là buổi sáng. Cô để đầu trần, mặt trời chiếu trên chòm lá táo rung rinh bởi gió

rất nhẹ, lọt qua và làm thành những giải sáng trên đất màu nâu, vẽ ra những vòng tròn trên đầu tóc vàng, tạo ra những tia phản chiếu như vàng ròng.

Từ trong nhà không có tiếng động nào vọng tới, từ khung cảnh chung quanh cũng không. Người ta chỉ nghe thấy tiếng róc rách của tia nước chảy vào bể ở cuối vườn.

Maria giật nảy khi nghe tiếng gõ chắc nịch ở cánh cửa mở ra bên ngoài nhà. Cô đặt cuộn chỉ và cái trục xuống, đứng dậy để ra mở. Mặc dầu y phục của cô mềm và rộng, cô cũng không giấu được hoàn toàn cái bụng tròn.

Cô thấy mình ở trước mặt Giuse. Cô tái mét tới tận môi. Lúc này khuôn mặt cô như một bánh thánh, vì nó không còn giọt máu. Maria nhìn với con mắt nghi vấn và buồn. Cái nhìn của Giuse thì có vẻ năn nỉ. Hai người cùng nhìn nhau trong yên lặng. Rồi Maria mở miệng: “Vào giờ này, Giuse? Anh cần gì? Anh muốn nói gì với em? Vào đi”.

Giuse vào và đóng cửa lại. Ông chưa nói gì.

- Giuse, nói đi. Anh muốn gì?

- Sự tha thứ của em - Giuse cúi xuống như ông muốn quì gối. Maria vốn dè giữ không đụng chạm vào ông, nhưng cô cầm vào vai ông cách quả quyết để ngăn cản ông quì.

Màu sắc biến đi rồi lại hiện ra trên mặt Maria, lúc thì đỏ gay, lúc thì tái mét như lúc trước: “Sự tha thứ của em? Giuse, em chẳng có gì để tha thứ cho anh cả. Em phải cảm ơn anh nữa vì tất cả những gì anh đã làm ở đây trong khi em vắng mặt, và vì tình yêu mà anh đã mang đến cho em”.

Giuse nhìn cô, và tôi thấy hai giọt nước mắt lớn tạo thành ở điểm lệ của đôi mắt sâu của ông. Chúng đọng lại đó như tại bờ mép của chiếc bình, rồi chảy xuống má và xuống râu: “Sự tha thứ, Maria à. Anh đã thiếu tin cậy. Bây giờ anh biết. Anh không xứng đáng được có một kho tàng như vậy. Anh đã thiếu bác ái. Anh đã kết án em trong lòng anh. Anh đã kết án em cách bất công vì anh đã không xin em nói cho anh biết sự thật. Anh đã khiếm khuyết với lề luật của Thiên Chúa trong khi không yêu em như anh yêu mình”.

- Ôi! Không. Anh đâu có thiếu sót gì.

- Có, Maria ạ. Nếu anh bị kết án vì một tội tương tự thì anh đã tự bào chữa. Còn em... Anh đã không để cho em bào chữa, bởi vì anh sắp làm một quyết định mà không hỏi ý em. Anh đã thiếu sót với em bằng cách xúc phạm đến em bởi sự nghi ngờ. Chỉ nghi ngờ thôi cũng đã là một xúc phạm rồi, Maria ạ. Ai nghi ngờ tức là không biết. Anh đã không biết em như đáng lẽ anh phải biết. Nhưng vì sự đau đớn anh phải chịu... Ba ngày khổ hình. Tha cho anh đi Maria!

- Em đâu có gì để tha cho anh. Đúng ra em phải xin anh tha vì sự đau đớn em đã gây ra cho anh.

- Ôi! Đúng, nó đã đau đớn biết bao! Đau đớn chừng nào! Em coi này: Sáng nay người ta bảo anh đã có tóc bạc ở thái dương và vết nhăn trên mặt. Hơn mười năm của cuộc đời đã trôi đi trong ba ngày này. Nhưng Maria, tại sao em lại khiêm nhường tới nỗi giấu anh sự vinh quang của em, cả với anh là chồng của em, và cho phép anh nghi ngờ em?

Giuse không quì gối, nhưng ông cúi sâu tới nỗi giống như quì, và Maria mỉm cười đặt bàn tay nhỏ của cô trên đầu ông, trông giống như cô xá giải cho ông. Cô nói: “Nếu sự khiêm nhường của em không trọn hảo thì em chẳng đáng cứu mang đấng thiên hạ đợi trông, đáng đến để hủy bỏ cái tội kiêu căng đã làm hư hỏng con người. Và ngoài ra, em đã vâng lời... Thiên Chúa đã xin em sự vâng lời này. Nó đã đắt giá chừng nào cho em... vì anh, vì sự đau đớn mà anh đã cảm thấy. Nhưng em chỉ có vâng lời. Em là nữ tì của Thiên Chúa. Các đầy tớ thì không thảo luận các mệnh lệnh nó nhận, nó chỉ thi hành thôi, anh Giuse, cho dù mệnh lệnh làm cho nó khóc ra máu”. Maria khóc nhẹ khi nói những lời đó. Giuse cúi sâu nên không nhận ra cho tới lúc ông thấy một giọt nước mắt nhỏ xuống đất.

Lúc đó ông ngẩng đầu lên và - đây là lần thứ nhất tôi thấy ông làm điều này - ông nắm lấy hai bàn tay nhỏ của Maria trong đôi tay mạnh mẽ và sạm nắng của ông, và ông hôn lên đầu mút của các ngón tay mảnh mai lú ra khỏi nắm tay ông giống như các nụ đào.

- Bây giờ phải lo liệu, bởi vì... - Giuse không nói gì thêm, nhưng

ông nhìn Maria. Cô ngồi xuống ngay để không bị phơi ra trước cái nhìn đang đặt trên cô: “Phải làm lạ. Anh sẽ tới đây... Chúng ta sẽ làm tròn nghi thức hôn phối... Tuần tới có được không...?”

- Tất cả những gì anh làm đều tốt, Giuse. Anh là chủ gia đình. Em, em là đầy tớ của anh.

- Không, chính anh là đầy tớ của em. Anh là đầy tớ có phúc của Chúa anh, đang đang lớn lên trong lòng em. Em là người có phúc trên mọi phụ nữ Israel. Chiều nay anh sẽ loan báo cho bà con. Và sau đó, khi anh tới ở đây, chúng ta sẽ làm việc để chuẩn bị tất cả cho Người tới... Ôi! Làm sao anh có thể đón nhận Thiên Chúa của anh trong nhà anh? Trong cánh tay anh? Anh sẽ chết vì vui!... Anh sẽ không bao giờ dám đụng vào Người!...

- Anh có thể, cũng như em có thể, với ơn của Thiên Chúa.

- Nhưng em là em. Anh là một đàn ông tội nghiệp, là kẻ nghèo hèn nhất trong các con cái Thiên Chúa!...

- Giêsu đến cho chúng ta là những kẻ nghèo hèn, để làm cho chúng ta nên giàu có trong Thiên Chúa. Người đến với hai chúng ta bởi vì chúng ta nghèo hèn nhất, và chúng ta nhận biết điều đó. Giuse, anh hãy vui mừng. Dòng dõi Đavít đã có vị vua nó chờ đợi, và nhà chúng ta trở nên rực rỡ hơn lâu đài hoàng gia của Salômôn, bởi vì ở đây có cả Trời, và chúng ta chia sẻ với Thiên Chúa sự bình an bí mật mà sau này người ta mới biết. Người sẽ lớn lên ở giữa chúng ta, và cánh tay chúng ta sẽ là cái nôi cho Đấng Cứu Thế lớn lên, và sự mệt mỏi của chúng ta sẽ cung cấp bánh cho Người... Ôi Giuse! Chúng ta sẽ nghe tiếng của Thiên Chúa gọi chúng ta là “Cha và Mẹ”. Ôi!...- Maria khóc vì vui. Những giọt nước mắt quá hạnh phúc!

Bây giờ Giuse quì gối ở chân cô và khóc, giấu mặt trong vạt áo rộng của Maria rũ xuống thành những nếp gấp trên nền lát gạch tội nghiệp của căn phòng nhỏ.

Thị kiến chấm dứt ở đây.

43* “HÃY ĐỂ THIÊN CHÚA LO VIỆC CÔNG BỐ CHO CÁC CON LÀ ĐẤY TỐ CỦA NGƯỜI”

Mẹ Maria nói:

Mong rằng đừng có ai giải thích cách không chính xác về sự tái mét của mẹ. Nó không đến do sự sợ hãi loài người. Theo loài người thì mẹ đã phải chờ đợi bị ném đá. Nhưng đó không phải lý do của sự sợ sệt. Mẹ chịu đựng sự đau đớn của Giuse. Dù là với tư tưởng rằng ông sẽ kết án mẹ, cũng không làm mẹ xao xuyến bởi chính tư tưởng đó, nhưng chỉ có điều mẹ không vừa ý, là khi dừng lại ở tư tưởng kết án mẹ, là ông thiếu bác ái. Khi mẹ gặp ông, máu mẹ chỉ nhảy một cái vì điều đó. Đó là lúc vị công chính có thể xúc phạm đến sự công chính do thiếu bác ái. Và một người công chính thiếu sót điều đó - ông là người không bao giờ thiếu sót - sự việc này đã gây cho mẹ một đau đớn cực độ.

Nếu mẹ đã không mang sự khiêm nhường lên tới cực độ, như mẹ đã nói với Giuse, thì mẹ không đáng mang trong mình mẹ, đáng đã tự hư vô hóa để xóa bỏ sự kiêu căng của loài người. Người là Thiên Chúa mà tự hạ tới nỗi trở nên một người. Mẹ đã cho con thấy cảnh này mà không một Phúc Âm nào tường thuật, vì mẹ đã không muốn lôi kéo sự chú ý của loài người, họ quá lạ lẫm đối với những điều kiện căn bản để làm vui lòng Thiên Chúa, và đón nhận Người đến liên tục trong lòng họ.

***Đức Tin:** Giuse đã tin một cách mù quáng vào lời của Thiên Sứ. Ông chỉ xin tin, vì ông chân thành, tin chắc rằng Thiên Chúa nhân từ, nên đối với ông là kẻ tin cậy ở Chúa, người không dành cho sự đau đớn bị phản bội và lầm lạc, bị xỉ nhục bởi tha nhân. Ông chỉ xin tin ở mẹ, vì ông thật thà. Ông chỉ có thể nghĩ với sự đau đớn là các người khác không như vậy. Ông sống theo lề luật, mà lề luật nói: “Hãy yêu tha nhân như chính mình ngươi”. Chúng ta yêu mình tới nỗi chúng ta nghĩ rằng mình toàn vẹn ngay cả khi chúng ta không được như vậy. Thế tại sao lại không yêu tha nhân vì cho rằng họ

không toàn vẹn?

***Đức Ái tuyệt đối:** Đức ái biết tha thứ và muốn tha thứ. Nó tha thứ trước và biện minh cho khuyết điểm của tha nhân ở trong lòng. Tha thứ ngay và chấp nhận mọi tình trạng giảm khinh cho kẻ có tội.

***Khiêm nhường tuyệt đối:** Cũng như với Đức Ái, biết nhìn nhận rằng con người là thiếu sót, cả trong một tư tưởng đơn sơ, và không kiêu ngạo, vì kiêu ngạo còn tai hại hơn chính điều lỗi đã phạm trước; không từ chối nói: “Tôi lầm”. Ngoại trừ Thiên Chúa ra, mọi người đều có thể lầm. Ai có thể nói được rằng “tôi không bao giờ lầm”? Và sự khiêm nhường còn khó hơn nữa là: che giấu những kỳ diệu Thiên Chúa làm nơi chúng ta, khi không cần thiết để làm cho người ta biết, chỉ trừ để cho Chúa được ca tụng, để không làm mất giá tha nhân là những kẻ không nhận được những ơn đặc biệt này của Thiên Chúa. Nếu Người muốn, ôi! Nếu Người muốn, Thiên Chúa sẽ tự ý mặc khải cho các tôi tớ Người! Êlisabét đã *thấy* mẹ đúng như mẹ là. Phu quân của mẹ đã nhận ra điều mẹ là khi đến giờ để cho ông biết.

Hãy để cho Thiên Chúa lo việc công bố cho các con là tôi tớ của Người. Người vội vã cách yêu thương để làm việc đó, vì mỗi tạo vật được nâng lên tới sứ mạng đặc biệt, là một vinh quang mới thêm vào vinh quang vô tận của Người, vì đó là bằng chứng về điều con người là như Thiên Chúa đã muốn cho nó: một sự trọn lành thứ cấp phản chiếu tác giả của nó. Ôi! Hỡi các kẻ ưu tiên của Ân Sủng! Hãy ở lại trong bóng tối và trong yên lặng, để có thể nghe những lời duy nhất là “Sự Sống”, để đáng được mặt trời đời đời rạng rỡ trên các con và ở trong các con.

Ôi! Hỡi Ánh Sáng còn hơn là hạnh phúc, là chính Thiên Chúa, là niềm vui của tôi tớ Người! Xin hãy chiếu soi trên các đầy tớ Chúa, những kẻ thuộc về Chúa, để họ được sự vui mừng trong sự khiêm nhường của họ và ca tụng Chúa, một mình Chúa, là đáng đập tan kẻ kiêu căng, và nâng cao những kẻ khiêm nhường và yêu mến Chúa, cho tới sự tương bằng của Nước Chúa.

44* CHIẾU CHỈ KIỂM KÊ DÂN SỐ

Tôi vẫn còn thấy căn nhà ở Nazarét: căn phòng nhỏ, nơi Maria thường dùng bữa. Lúc này cô đang làm việc với một tấm vải trắng. Cô để nó xuống để đi thấp đèn. Đèn đã xuống, và ánh sáng xanh xanh lọt vào qua chiếc cửa hé mở ra phía vườn không đủ, nên cô khép nó lại. Tôi thấy bụng cô đã rất lớn, nhưng cô vẫn rất đẹp, dáng đi của cô thoải mái, và tất cả các cử chỉ của cô đều duyên dáng. Không có gì là có vẻ nặng nề như người ta thường thấy nơi các đàn bà sắp sinh con. Chỉ có khuôn mặt cô là có thay đổi: bây giờ là một người đàn bà. Trước tiên, vào thời kỳ Truyền Tin thì đó là cô gái rất trẻ, vẻ mặt bình tĩnh và vô tư lự: khuôn mặt của đứa trẻ ngây thơ. Thời kỳ ở nhà bà Êlisabét, vào lúc sinh hạ Gioan Tẩy Giả, khuôn mặt cô thanh cao hơn: một sắc đẹp già dặn. Bây giờ là khuôn mặt yên hàn, nhưng tô điểm bằng sự êm đềm oai phong của người đàn bà đạt tới sự toàn vẹn của thiên chức làm mẹ.

Maria bây giờ đã trở nên một “đàn bà” thực sự, đầy phẩm giá và duyên dáng. Ngay cả nụ cười của cô cũng nở ra trong sự dịu dàng oai phong. Cô đẹp biết chừng nào!

Giuse vào. Dường như ông từ ngoài làng về, vì ông vào bằng cửa mở ra bên ngoài, chứ không phải từ cửa của xưởng mộc. Maria ngẩng đầu lên và mỉm cười với ông. Giuse cũng mỉm cười với cô, nhưng ông có vẻ mệt và lo lắng. Maria quan sát ông và tự hỏi không biết có chuyện gì. Rồi cô đứng dậy, đỡ lấy chiếc áo khoác mà Giuse đang cởi ra, và đặt lên một cái ghế.

Giuse ngồi xuống gần bàn. Ông tì khủy tay lên bàn và tựa đầu vào một bàn tay. Trong vẻ lo lắng, ông vuốt ve, vuốt ve hàm râu bằng bàn tay kia.

- Có gì lo lắng làm anh khổ? Em có thể an ủi anh được không?
- Maria hỏi.

- Maria, em luôn luôn là sự an ủi của anh. Nhưng lần này, đây là một lo âu lớn... cho em.

- Cho em à Giuse? Vậy có chuyện gì đó?

- Họ đã dán một chiếu chỉ ở cửa giáo đường. Đó là lệnh kiểm kê dân số trong toàn thể Palestin. Phải tới khai trình tại nguyên quán của mình. Đối với chúng ta, chúng ta phải đi Bétlem...

- Ôi! - Maria ngắt lời trong khi để tay lên bụng.

- Điều đó làm em xúc động phải không? Thật gay go! Anh biết.

- Không, Giuse, không phải vậy. Em nghĩ... Em nghĩ tới Thánh Kinh: Raken, mẹ của Benjamin, và là vợ Jacob, mà từ ông sẽ sinh ra Ngôi Sao là Đấng Cứu Tinh. Raken được chôn cất tại Bétlem mà có lời rằng: “Và người, hỡi Bétlem Ephrata, người là vùng nhỏ bé nhất xứ Judá, nhưng đáng thống trị sẽ từ người mà ra”. Đáng thống trị đã được hứa cho dòng dõi Davít, Người sẽ sinh ra ở đó.

- Em tin... Em tin là thời giờ đã tới à? Ôi! Chúng ta sẽ làm sao?

- Giuse hoàn toàn cùng đường. Ông nhìn Maria với cái nhìn thương hại.

Cô nhận ra và mỉm cười. Cô cười với chính cô hơn là với ông. Một nụ cười tựa như nói: “Đó là một người, một kẻ công chính, nhưng là một người. Ông thấy mọi sự như kiểu loài người. Ông suy nghĩ như loài người. Hỡi linh hồn tôi, hãy thương xót ông, và hãy dẫn ông tới chỗ xét đoán mọi sự bằng thần trí”. Nhưng lòng tốt của cô thúc đẩy cô bảo đảm cho ông. Cô không nói dối, nhưng tìm cách giải khuây cho nỗi sầu của ông: “Em không biết, Giuse, thời gian đã rất gần. Nhưng Thiên Chúa không thể làm chậm lại để lấy đi cho anh sự lo lắng này sao? Đừng sợ”.

- Nhưng cuộc hành trình?... Ai biết được nó sẽ đông đúc chừng nào! Chúng ta có tìm được một chỗ trọ không? Chúng ta có đủ thời giờ để trở về không? Và nếu... Nếu em phải làm mẹ ở đó thì chúng ta sẽ làm sao? Chúng ta không có nhà cửa... Chúng ta không quen biết ai...

- Đừng sợ. Tất cả sẽ tốt đẹp. Thiên Chúa cho con vật sắp sinh con tìm được một chỗ trú. Anh muốn rằng Người không làm cho Đấng Messi của Người tìm được sao? Chúng ta phó thác cho Người, phải không? Chúng ta luôn luôn phó thác cho Người. Thử thách càng lớn thì càng phải tin cẩn. Chúng ta hãy đặt bàn tay của chúng ta vào trong bàn tay Cha giống như hai đứa trẻ. Người sẽ hướng dẫn

chúng ta. Chúng ta hãy hoàn toàn phó thác cho Người. Hãy nhìn, cho tới lúc này, Người đã dẫn dắt chúng ta với tình yêu. Một người cha, người cha tốt nhất cũng không thể lo cho chúng ta từng đờ chăm sóc. Chúng ta hãy là các con của Người và các tội tớ của Người. Chúng ta hãy làm trọn ý muốn của Người. Không điều gì ác có thể xảy ra cho chúng ta. Kể cả cái chiếu chỉ này cũng là ý muốn của Người. Vậy César là ai? Một dụng cụ trong tay Thiên Chúa. Ngay từ lúc Chúa Cha quyết định tha cho loài người, Người đã đặt định mọi biến cố để Đấng Kitô của Người sinh ra ở Betlem. Nó là thành phố nhỏ nhất của Judá. Nó chưa hiện hữu thì vinh quang của nó đã được loan báo. Vinh quang này phải được biểu lộ, lời của Thiên Chúa không biết nói dối - nó sẽ là nói dối nếu Đấng Messi sinh ra ở nơi khác - Và đó, một quyền lực nổi dậy ở rất xa đây. Nó đã chinh phục chúng ta, và bây giờ nó muốn biết số người của nó, trong khi mọi người đang yên ổn... Ôi! Một chút mệt mỏi của chúng ta có là gì nếu chúng ta nghĩ đến vẻ đẹp của giờ phút bình an đó, Giuse? Anh hãy nghĩ tới một thời không còn thù ghét trong thế giới! Có thể có một giờ sung sướng hơn để cho bùng lên “Ngôi Sao” mà ánh sáng thuộc về Thiên Chúa, và ảnh hưởng là sự cứu chuộc không? Ôi! Giuse, đừng sợ. Nếu đường xá không an toàn, nếu đám đông làm cho cuộc hành trình trở nên khó khăn, thì các thiên thần sẽ che chở chúng ta và sẽ hộ vệ chúng ta. Không phải cho chúng ta, mà là cho Vua của các đấng. Nếu chúng ta không tìm được chỗ trú, các đấng sẽ che chở cho chúng ta dưới cánh của các ngài. Không gì nguy hiểm có thể xảy đến cho chúng ta, không gì hết. Thiên Chúa ở với chúng ta.

Giuse nhìn cô và nghe cô, như xuất thần. Các vết nhăn trên trán ông biến mất, nụ cười trở lại. Ông đứng dậy, không e ngại, không buồn rầu. Ông mỉm cười: “Em là đấng có phúc, mặt trời của linh hồn anh. Em, đấng có phúc, em biết nhìn tất cả trong ánh sáng và Ân Sủng mà em được tràn đầy! Vậy chúng ta đừng mất thời giờ. Phải đi thật mau hết sức có thể... Rồi trở về đây sớm hết sức, vì ở đây, tất cả đều sẵn sàng cho... cho...”

- Cho con chúng ta, Giuse à. Người phải xuất hiện trước mắt thế giới như vậy. Anh hãy nhớ điều đó. Chúa Cha đã bao phủ hầu nhiệm của việc Người đến, và không phải chúng ta là kẻ vén bức màn lên. Người, Giêsu, sẽ làm việc đó khi đến giờ.

Vẻ đẹp của khuôn mặt, của cái nhìn, của diện mạo, của tiếng nói Maria khi nói “Giêsu”, không thể nào diễn tả được. Đó là xuất thần rồi. Và thị kiến tan biến trên sự xuất thần này.

45* “YÊU LÀ LÀM THỎA LÒNG NGƯỜI YÊU VƯỢT RA NGOÀI TÌNH CẢM VÀ LỢI LỘC”

Mẹ Maria nói:

Mẹ không nói thêm nhiều, vì các lời của mẹ đã là giáo huấn rồi.

Mẹ chỉ lôi kéo sự chú ý của các bà vợ về một điểm: Rất nhiều cặp bị rã đám do lỗi của người vợ không có cái tình yêu là tất cả này: Sự nhã nhặn, yêu thương, quan tâm cách tình nghĩa, sự an ủi cho người chồng. Các đau đớn về thể chất không đè nặng trên người chồng như trên người vợ, nhưng tất cả những lo âu về tinh thần đè trên ông: Sự cần thiết của công việc, các quyết định phải làm, trách nhiệm của ông trước các quyền bính pháp định và trước gia đình riêng của ông... Ôi! Có gì mà không đè trên người chồng! Và ông cũng cần sự an ủi khích lệ chừng nào! Nhưng sự ích kỷ đã lớn tới nỗi với người chồng mệt mỏi, thất vọng, không được hiểu, lo lắng... người vợ lại thêm vào cho ông gánh nặng của những phàn nàn vô ích và đôi khi bất công. Tất cả những thứ đó là vì bà ích kỷ, bà không yêu.

Yêu không phải chỉ là tìm sự thỏa mãn cho mình theo tình cảm hay vụ lợi. Yêu là làm thỏa lòng người yêu vượt ra ngoài tình cảm và lợi lộc, tức là cho thần trí ông những giúp đỡ mà ông cần để có thể giữ đôi cánh của ông mở rộng trong bầu trời hy vọng và bình an.

Một điểm khác mẹ lưu ý các con, mẹ đã nói rồi, nhưng mẹ nhấn

manh lại: Sự tin cậy nơi Thiên Chúa. Sự tin cậy tóm tắt nơi nó các nhân đức đối thân: Kẻ tin cậy tức là nó có Đức Tin. Tin cậy tức là Trông cậy. Tin cậy tức là bằng chứng của Tình Yêu. Yêu một người, trông cậy và tin vào họ tức là tin cậy. Ngoài ra là không. Thiên Chúa đáng sự tin cậy mà chúng ta phải có. Nếu chúng ta nhận tin cậy ở một người tội nghiệp có thể không xứng, tại sao lại từ chối tin cậy nơi Thiên Chúa là đáng không bao giờ thiếu sót đối với chúng ta?

Tin cậy cũng là sự khiêm nhường. Kẻ kiêu ngạo nói: “Tôi tự mình đã đầy đủ. Tôi không tin cậy người này vì đó là kẻ bất lực, kẻ nói dối, kẻ tự phụ...” Kẻ khiêm nhường nói: “Tôi tín nhiệm ông ta. Tại sao tôi lại không tín nhiệm được? Tại sao tôi lại phải nghĩ rằng tôi hơn ông ta”. Và với nhiều lý do hơn nữa, họ cũng nói như vậy với Thiên Chúa: “Tại sao tôi lại không tín nhiệm Đấng Tốt Lành? Tại sao tôi lại phải nghĩ rằng tự mình tôi, tôi đã đầy đủ?” Thiên Chúa ban mình cho kẻ khiêm nhường và lánh xa kẻ kiêu căng.

Sự tin cậy cũng là vâng lời. Thiên Chúa yêu sự vâng lời. Vâng lời có nghĩa là chúng ta nhận biết mình là con cái của Người, và chúng ta nhận biết Thiên Chúa là Cha chúng ta. Và một người cha chỉ có thể yêu khi họ là cha thực sự. Thiên Chúa là cha thực của chúng ta, và là một người cha toàn vẹn.

Điểm thứ ba mẹ muốn các con suy gẫm, luôn luôn dựa trên sự tin cậy: Không một biến cố nào có thể xảy ra mà không có phép của Thiên Chúa. Con mạnh mẽ ư? Con được như vậy là vì Thiên Chúa cho phép. Con phải phục tùng quyền bính ư? Là vì Thiên Chúa cho phép điều đó.

Vậy hỏi kẻ mạnh, hãy tìm cách để không làm cho sức mạnh của con trở thành điều xấu. Nó sẽ luôn luôn là xấu cho con, dù là lúc khởi đầu, nếu nó là điều xấu cho kẻ khác. Bởi vì mặc dù Thiên Chúa cho phép, nhưng người không cho phép tất cả, và nếu con vượt quá giới hạn, Người sẽ đánh con và bẻ gãy con. Về phần con là nhân vật tâm thường, hãy tìm cách làm cho hoàn cảnh này, cũng là hoàn cảnh của mẹ, trở nên thứ nam châm thu hút được sự bảo vệ

của Trời xuống trên con. Và đừng bao giờ nguyên rửa. Hãy để cho Thiên Chúa lo việc đó. Người là Chúa của mọi người. Chúc lành hay nguyên rửa các tạo vật của Người là công việc thuộc về Người.

Hãy đi bằng an.

46* CUỘC HÀNH TRÌNH VỀ BÉTLEM

Tôi thấy một con đường lớn. Rất đông người chen chúc cùng với lừa ngựa đi về, chất đầy đồ và người. Họ thúc các con vật dấn bước. Các người đi bộ cũng vội vã vì trời lạnh.

Không khí trong sạch và khô. Bầu trời thanh quang, nhưng tất cả đều cho thấy có vẻ chính xác là một ngày giữa mùa đông. Đồng quê trơ trụi nên có vẻ mênh mông hơn. Các đồng cỏ chỉ có lớp cỏ ngắn bị cháy bởi gió mùa đông. Trên các đồng cỏ, các đoàn vật tìm kiếm một chút đồ ăn, và tìm mặt trời lộ ra cách chậm chạp. Chúng tựa sát vào nhau, vì chúng cũng lạnh. Chúng kêu bê bê, ngửa mũi lên nhìn mặt trời như muốn nói: “Tới mau đi kẻo lạnh quá!” Các vùng đất để lộ những đụn sóng càng ngày càng rõ, một quang cảnh đích thực của các ngọn đồi. Có những chỗ lõm đầy cỏ, các sườn dốc, các thung lũng nhỏ và các đỉnh cao. Con đường nằm ở giữa và hướng về phía đông nam.

Maria ngồi trên con lừa xám, bao bọc rất kỹ trong áo khoác dày. Trên yên ở phía đằng trước, có cái giá đã nhìn thấy trong cuộc hành trình đi Hébron. Ở trên giá là cái rương và các vật dụng cần thiết.

Giuse cầm giầy cương, đi ở bên cạnh: “Em mệt không?” Thánh thoảng ông lại hỏi.

Maria nhìn ông và mỉm cười nói: “Không”. Lần thứ ba thì cô thêm: “Đúng ra là anh mệt vì phải đi bộ”.

- Ôi! Anh. Đối với anh thì không sao cả. Anh nghĩ rằng nếu anh tìm được một con lừa khác thì em sẽ có thể được thoải mái hơn, và chúng ta có thể đi lẹ hơn. Nhưng anh không tìm được. Lúc này mọi

người đều cần đến các con vật. Nhưng can đảm lên! Chúng ta sắp sửa tới Bétlem rồi. Ở bên kia ngọn núi này là Ephrata.

Họ giữ yên lặng một lát. Đức Trinh Nữ, khi cô không nói là cô trầm mặc trong lời cầu nguyện nội tâm. Cô hơi mỉm cười với một trong các tư tưởng của cô, trong khi mắt không rời đám đông, nhưng dường như cô không còn thấy đàn ông hay đàn bà, người già hay mục đồng, người giàu hay người nghèo... Điều cô thấy chỉ là chính cô mà thôi.

- Em lạnh không? - Giuse hỏi, vì gió nổi lên.

- Không, cảm ơn anh.

Nhưng Giuse không tin tưởng. Ông rờ vào chân cô đang buông thòng ở sườn con lừa, bàn chân đi xăng-đan mà người ta chỉ thấy hơi lú ra ngoài áo dài. Chắc chân lạnh, vì ông lắc đầu. Ông liền lấy chiếc mền mà ông đeo trên lưng bằng một sợi giây, và ông phủ lên chân Maria lên tới bụng, để đôi tay cũng được ấm dưới lớp mền và lớp áo khoác.

Họ gặp một người mục đồng cùng với đoàn vật của ông đi băng qua đường, khi chúng di chuyển từ đồng cỏ bên phải qua bên trái. Giuse cúi xuống để nói với người mục đồng điều gì. Người này làm một cử chỉ ứng thuận. Giuse dắt con lừa và đi theo sau đoàn vật vào đồng cỏ. Người mục đồng kéo từ trong bị của ông ra một cái tô lớn, ông vắt sữa của một con cừu có cặp vú căng phồng, ông đưa cái tô cho Giuse và Giuse biểu cho Maria.

- Nguyện Thiên Chúa chúc phúc cho cả hai - Maria nói. “Cho anh vì tình yêu của anh, và cho ông vì lòng tốt của ông”.

- Ông bà từ xa đến?

- Từ Nazarét - Giuse trả lời.

- Và ông bà đi đâu?

- Đi Bétlem.

- Cuộc hành trình quá dài cho người đàn bà đang ở trong tình trạng này. Đó là vợ ông?

- Phải, vợ tôi.

- Quý vị có nơi nào để tới không?

- Không.

- Rất phiền đó: Bétlem đầy người từ khắp nơi tới để đăng ký hay để đi nơi khác, để làm cùng một thủ tục. Tôi không biết quý vị có tìm được chỗ trọ không. Quý vị có quen miền đó không?

- Không nhiều lắm.

- Vậy tôi chỉ cho ông... vì lẽ bà (và ông chỉ vào Maria). Hãy tìm tới cái quán, nó sẽ đầy rồi đó. Nhưng tôi chỉ nó cho ông để ông có một chuẩn đích. Nó ở bên cạnh một quảng trường, cái lớn nhất. Quý vị đi theo con đường chính. Quý vị không lộn được đâu. Có một cái phong-ten ở trước cái quán lớn và thấp, có cổng vào. Nó sẽ hết chỗ. Nhưng nếu quý vị không tìm được gì ở trong quán và trong các nhà, quý vị hãy đi ra sau quán, về hướng đồng quê. Có một cái chuồng ngựa ở trong núi, đôi khi dùng cho các lái buôn đi về Jêrusalem, và để giữ các con vật khi không có chỗ ở trong quán. Đó là cái chuồng ngựa, quý vị hiểu không? Nó ở trong núi: ẩm thấp, lạnh và không có cửa. Nhưng nó luôn luôn là một chỗ trú, bởi vì bà... không thể ở ngoài đường. Có lẽ ở đó ông bà sẽ tìm thấy một chỗ có rơm cỏ để ngủ, và cũng cho con lừa nữa. Nguyễn Thiên Chúa đi với quý vị.

- Và nguyện Thiên Chúa ban cho ông niềm vui - Maria trả lời. Rồi đến lần Giuse, ông nói: “Bình an cho ông”.

Họ lại lên đường. Một thung lũng mênh mông hơn hiện ra từ bờ dốc mà họ phải băng qua. Trong thung lũng cũng như ở trên và ở dưới các sườn dốc bao quanh nó, có những căn nhà, và vẫn còn nhiều căn nhà nữa. Đó là Bétlem.

- Maria, đây, chúng ta đã ở trong vùng đất của Đavít. Bây giờ em sắp được nghỉ. Anh thấy em quá mệt rồi...

Maria cầm lấy bàn tay Giuse và nói với ông trong nụ cười rạng rỡ: “Không, em nghĩ... em nghĩ... Em tin là thực tình đã đến giờ rồi”.

- Lạy Thiên Chúa Tình Thương! Chúng ta sẽ làm sao đây?

- Đừng sợ, Giuse. Đừng băn khoăn bối rối. Anh coi em bình tĩnh chừng nào!

- Nhưng em đau lắm phải không?

- Ô, không, em đầy tràn vui mừng. Một niềm vui như vậy: quá

manh, quá đẹp, không thể kháng cự, đến nỗi quả tim em đập mạnh và nó bảo em: “Người sinh ra! Người sinh ra!” Nó nói vậy ở mỗi nhịp đập. Chính con em gõ vào cửa lòng em: “Má ơi! Con đây! Để cho má cái hôn của Thiên Chúa”. Ôi! Giuse! Vui chừng nào!

Nhưng Giuse không vui được. Ông nghĩ tới việc khẩn cấp phải tìm một chỗ ẩn náu, và ông dần bước. Từ cửa nọ qua cửa kia, ông xin một chỗ trú. Không có gì cả. Tất cả đều đầy. Họ tới cái quán. Nó đẩy ra cả tới hết các hành lang bao quanh cái sân lớn. Người ta ở cả ngoài trời, trong sân.

Giuse để Maria ngồi trên lưà trong sân để ra ngoài tìm chỗ tại các căn nhà khác. Ông trở lại, thất vọng. Không còn một chỗ nào. Hoàng hôn đến sớm của mùa đông bắt đầu chằng màn của nó. Giuse năn nỉ người chủ quán, ông năn nỉ các khách trọ. Họ là những người khỏe mạnh, còn đây là một đàn bà sắp sinh con, cầu mong họ thương xót. Kìa, một ông pharisiêu giàu có nhìn ông với sự khinh bỉ rõ ràng, và khi Maria lại gần, ông ta tránh ra, làm như ông ta đến gần một người cùi. Giuse nhìn ông và mầu đỏ của phần nộ bốc lên mặt ông. Maria cầm lấy cổ tay của Giuse để ông bình tĩnh và nói: “Đừng năn nỉ. Chúng ta đi thôi. Thiên Chúa sẽ lo liệu”.

Họ ra, đi lần theo bức tường của quán trọ. Họ quặt vào một lối đi ở giữa bức tường đó và các căn nhà nghèo, họ đi vòng quán trọ, họ tìm kiếm. Đây, các loại hốc đá. Tôi nói là những cái hang thì đúng hơn là các chuồng ngựa, bởi vì chúng rất thấp và ẩm ướt. Cái đẹp nhất đã có người chiếm. Giuse cảm thấy bị đè nặng.

- Ohé! Ông Galilê! - một người già gọi ở đằng sau ông. “Ở đằng kia, tận cuối, dưới những đồ nát, có một cái hang, chắc chưa có ai”.

Họ tới gần cái hang này. Thực tình là cái hang. Giữa những ngổn ngang của một căn nhà đồ nát, có một chỗ trú. Bên trong chỗ này lại có một cái hang đá, một cái lỗ của núi thì đúng hơn là hang đá. Chắc đây là nền của một xây cất cổ mà mái được chống đỡ bằng những thân cây được gọt hơi vuông.

Để nhìn cho rõ, vì còn rất ít ánh sáng ban ngày, Giuse lấy bụi nhùi và diêm quẹt ra. Ông đốt lên ngọn đèn nhỏ mà ông lấy ra từ

cái bị ông đã buộc bằng sợi giây. Ông vào trong. Một tiếng bò rống chào ông: “Tới đi Maria, nó trống rỗng, chỉ có một con bò. Có còn hơn không!...”

Maria đặt chân xuống đất và đi vào.

Giuse đã đeo cái đèn nhỏ vào một cái đinh được đóng vào một trong những thân cây dùng làm cột. Người ta thấy trên vòm phủ đầy màng nhện, nền bằng đất nện, và khắp nơi là những lỗ nứt, những sỏi đá, những rác rến và phân súc vật với cỏ rơm. Từ cuối hang, một con bò quay ra và nhìn với đôi mắt to bình thản, trong khi rơm cỏ đeo ở môi nó. Trong một góc gần một khe hở, có một cái ghế thô kệch và một tảng đá. Màu đen của cái góc này cho ta biết rằng đây là chỗ người ta đốt lửa.

Maria lại gần con bò. Cô bị lạnh nên cô để tay lên cổ nó để cảm thấy sức nóng. Con bò kêu bư bư và để cho cô làm, dường như nó hiểu. Cũng như vậy khi Giuse đẩy nó ra xa hơn để lấy thêm cỏ ở trong máng để làm một cái giường cho Maria. Máng có hai tầng: bên dưới là chỗ con bò ăn, bên trên là kệ chất cỏ dự trữ. Giuse lấy cỏ ở trên kệ. Con bò để cho ông làm. Ông cũng dọn một chỗ cho con lừa. Nó mệt và đói nên bắt đầu ăn ngay. Giuse cũng tìm được một cái sô lông lồm méo mó, ông đi ra ngoài, bởi vì bên ngoài có một cái suối, và ông trở về với nước cho con lừa. Rồi ông lấy một nắm cành cây nhỏ ở trong góc làm cái để để quét hang. Sau đó ông trải rơm để làm ổ ở gần con bò, chỗ khô ráo nhất và khuất gió nhất. Nhưng ông thấy cỏ ẩm, ông thở dài. Ông nhóm lửa, và với sự kiên nhẫn của các thầy dòng, ông sấy cỏ từng nắm một, bằng cách hơ nó vào gần lửa.

Maria ngồi trên cái ghế, mệt mỏi, nhìn và mỉm cười. Khi đã xong, cô ngồi trên cỏ mềm, tựa vai vào một cây cột. Giuse hoàn tất... các đồ trang trí và căng áo khoác của ông trên cửa hang như tấm màn, một sự che chở rất tương đối. Rồi ông phục vụ bánh và phó mát cho Đức Trinh Nữ, và cho Người uống nước trong một cái vò. Sau đó ông nói: “Bây giờ em ngủ đi. Anh canh chừng để lửa không tắt. May thay có sẵn củi. Chúng ta hy vọng nó tiếp tục cháy,

anh có thể tiết kiệm dầu đèn”.

Maria vâng lời nằm ra, Giuse đắp cho cô bằng chính áo khoác của cô, cùng với cái mền đã che chân lúc trước.

- Nhưng anh... Anh bị lạnh.

- Không, Maria, anh ở lại gần bên lửa. Cố nghỉ ngơi đi, ngày mai sẽ khá hơn.

Maria nhắm mắt không chờ lời yêu cầu. Giuse thu mình trong góc, ngồi trên ghế với các cành cây ở bên cạnh. Chỉ có ít cành, tôi nghĩ nó không kéo dài được lâu.

Đây là vị trí của họ: Maria ở bên phải, xây lưng ra cửa, bị khuất một nửa bởi cây cột và thân con bò đang nằm sấp trên ổ của nó. Giuse ngồi bên trái, quay mặt ra cửa ở trước đống lửa, bởi vậy ngồi xéo với một vai quay về phía Maria. Thỉnh thoảng ông quay nhìn Maria và ông thấy cô nằm êm tựa như cô ngủ. Ông dùng rất ít cành cây và chỉ ném từng cành một vào lửa để nó không tắt, để có ánh sáng, và để số củi ít ỏi này duy trì được nó. Chỉ còn có ánh lửa của than, vì ngọn lửa lúc cháy lúc tắt. Ngọn đèn cũng tắt vì hết dầu. Trong bóng tối, chỉ còn thấy màu trắng của con bò, của mặt và tay Giuse. Tất cả những thứ khác chỉ là một khối tan trong bóng tối dày đặc.

Mẹ Maria nói:

Chúng ta không nói gì cho các con cả. Thị kiến tự nó đã nói rồi. Việc của các con là rút ra ở đó bài học về bác ái, khiêm nhường và trong sạch mà nó diễn tả. Con hãy nghỉ. Hãy nghỉ ngơi trong tình thức như mẹ đã tỉnh thức để chờ Giêsu. Người sẽ đến mang cho con sự bình an của Người.

47* CHÚA GIÊSU GIÁNG SINH

Tôi còn thấy bên trong nơi trú ngụ tội nghiệp mà Giuse và Maria đã tìm được bằng cách chia sẻ số phận với các con vật.

Đống lửa đã ngủ cùng với người canh gác nó. Maria nhè nhẹ ngóc đầu lên khỏi chỗ nằm và nhìn. Cô thấy Giuse, đầu cúi xuống trên ngực như ông suy nghĩ, và cô nghĩ rằng sự mệt mỏi đã thắng

thiện chí muốn canh thức của ông. Cô mỉm cười, một nụ cười nhân hậu. Cô ngồi dậy và quì gối, gây ra ít tiếng động hơn một con bướm bướm lúc nó đậu vào bông hoa hồng. Cô cầu nguyện với nụ cười rạng rỡ trên mặt. Cô cầu nguyện với hai tay giơ ra, không hoàn toàn như hình Thánh Giá, nhưng gần giống: hai tay giơ cao và hướng về phía trước, bàn tay ngửa lên trên. Cô không có vẻ mệt trong vị trí khó chịu này. Rồi cô gục xuống, mặt ở trong cỏ, trong lời cầu nguyện sâu thẳm. Một lời cầu nguyện kéo dài.

Giuse sức tỉnh, ông thấy than đã hầu tàn và hang hầu như tối đen. Ông ném một nắm cành nhỏ vào than để khơi lửa dậy. Rồi ông thêm vào những cành lớn hơn, rồi cành lớn hơn nữa, vì khí lạnh như cắt da. Giá lạnh của một đêm đông yên hàn lọt vào khắp chỗ trong nơi đổ nát này. Ông Giuse tội nghiệp ở ngay gần cửa (ta gọi chỗ ông giăng áo khoác để che là cửa). Chắc ông lạnh lắm. Ông giơ tay trên lửa, ông cởi xăng-đan và giơ chân trên lửa. Ông sưởi cho mình. Khi lửa đã cháy đẹp và ánh sáng chắc chắn, ông quay lại mà không thấy gì cả, cả chiếc voan trắng của Maria vẫn có vết rõ trên cỏ tối, ông cũng không thấy. Ông đứng dậy và từ từ lại gần ổ rơm.

- Maria, em không ngủ à? - ông hỏi. Ông hỏi tới ba lần cho tới khi Maria nhận ra và trả lời: “Em cầu nguyện”.

- Em không cần gì sao?

- Không đâu Giuse.

- Cố ngủ đi tí, ít là nghỉ ngơi.

- Em sẽ cố. Nhưng việc cầu nguyện không làm em mệt.

- Chào Maria.

- Chào Giuse.

Maria lấy lại vị trí của cô. Giuse, để không bị nhượng bộ giấc ngủ, đã quì gối gần bên lửa và ông cầu nguyện. Ông cầu nguyện với hai bàn tay bịt lên mặt. Ông chỉ bỏ tay ra để bỏ củi vào lửa, rồi ông lại trở về với lời cầu nguyện nồng nàn của ông. Ngoài tiếng tí tách của củi và tiếng sột soạt của chân lừ thỉnh thoảng đập trên đất, người ta không nghe thấy gì nữa.

Một giải ánh trăng lọt vào hang qua khe hở cửa vòm hang, trông

giống như một lưỡi dao bằng bạc vô vật chất, nó lọt vào và tìm Maria. Nó giải ra từ từ theo đà vị trí của mặt trăng lên trong bầu trời, và sau cùng nó bò tới chỗ cô. Đây, nó ở trên cái đầu đang cầu nguyện, nó đội triều thiên cho cô bằng vầng sáng trắng.

Maria ngẩng mặt lên như có tiếng gọi từ trời. Rồi cô lại quì gối. Ôi! Ở đây đẹp chừng nào! Cô ngẩng đầu lên như rục rờ bởi ánh trăng, và cô biến hình với một nụ cười không thuộc về nhân loại. Cô thấy gì? Cô nghe gì? Cô cảm thấy gì? Chỉ có cô mới có thể nói điều cô thấy, nghe và cảm, vào giờ lóe sáng của chức làm mẹ. Tôi chỉ nhận thấy rằng ở chung quanh cô, ánh sáng gia tăng, gia tăng, gia tăng. Tôi nói cô từ trời xuống, cô bốc ra từ những vật hèn mọn chung quanh cô, cô bốc ra nhất là từ chính cô.

Y phục màu lam của cô, lúc này nó có màu xanh dương êm như bầu trời, với màu hoa lưu ly. Đôi tay và khuôn mặt trở nên xanh biếc, tựa như nó ở dưới ngọn lửa mệnh mệnh của lam ngọc sáng. Màu sắc này nhắc lại cho tôi, mặc dù nhẹ hơn, màu sắc mà tôi nhìn thấy trong thị kiến về Thiên Đàng, và cả trong thị kiến về việc ba nhà Đạo Sĩ tới. Nó tỏa ra trên mọi thứ càng lúc càng mạnh, bao bọc chúng, thanh tẩy chúng, thông cho chúng sự huy hoàng của nó.

Ánh sáng từ cơ thể Maria tỏa ra càng lúc càng mạnh, thấm hút lấy hết ánh trăng. Ta có thể nói là cô hút lấy vào trong cô tất cả những gì có thể từ trời mà tới. Bây giờ chính cô là người nhận lãnh ánh trăng, cô: kẻ phải ban Ánh Sáng này cho thế giới. Và Ánh Sáng chói lọi, không thể cản, không thể ước lượng, vĩnh cửu, thuộc về Thiên Chúa này sắp được ban cho thế giới, được loan báo bằng một rạng đông, một hiệu báo thức, một bùng lên của ánh sáng, một cơ binh của các nguyên tử ánh sáng lớn lên, trải ra như thủy triều dâng lên, dâng lên như một làn hương mệnh mệnh, đổ xuống như thác, tỏa ra như tấm màn...

Cái vòm hang đầy vết nứt, đầy màng nhện, đầy lồi lõm lĩnh kính, như trở nên đều hòa một cách lạ lùng; khói đen và những ghê tởm trở nên như vòm cung của phòng vua; mỗi viên gạch là một khối bạc, mỗi vết nứt là một luồng sáng mắt mèo, mỗi cái màng

nhện là một chiếc rèm thêu bạc và kim cương. Một con thần lẫn lớn ngấn ngờ ở giữa hai tảng đá trông như một sợi giây chuyền bích ngọc của bà hoàng hậu để quên. Một chùm dơi dơi đàn độn phát ra ánh sáng quý của vân mã não. Cỏ rơm đeo lòng thông trên máng trên cao không còn là cỏ nữa: đó là vô số sợi bạc ròng rung rinh trong không khí với sự duyên dáng của mái tóc buông.

Cái máng ở dưới thấp bằng gỗ thô kệch đã trở thành khối bạc nâu, các bức tường được phủ một lớp gấm mà màu trắng của lụa đã biến mất dưới lớp ngọc trai thêu nổi. Và nền đất... Nền đất bây giờ thế nào? Một khối pha lê được soi sáng bằng ánh sáng trắng. Những đơ bản trông như những bông hồng sáng loáng được tung lên để chúc tụng và rơi xuống đất, và các lỗ là các chén quý đựng dầu thơm.

Ánh sáng càng lúc càng gia tăng, con mắt không thể chịu nổi nữa, trong đó Đức Trinh Nữ như bị thấm hút bởi màn ánh sáng cực mạnh, bị chìm ngập và biến mất...

Rồi mẹ lại tái hiện... Đúng, khi ánh sáng trở nên có thể chịu đựng được đối với con mắt, thì tôi thấy Maria với con mới sinh của Người ở trong tay. Một bé tí đỏ hồng, mũm mĩm, nhúc nhích cựa quậy với đôi bàn tay lớn như hai nụ hồng, và đôi bàn chân bỏ lọt được vào trong lòng một bông hồng, oe oe bằng một giọng run run giống hệt như giọng một con chiên mới sinh, miệng mở ra đỏ như một trái dâu rừng, để lộ cái lưỡi nhỏ đập vào màng của mầu hồng, nhúc nhích cái đầu, tóc hoe vàng tới nỗi người ta nghĩ rằng không có tóc; một cái đầu tròn nhỏ mà người má giữ trong lòng một bàn tay khi Người nhìn và thờ lạy bé tí của Người, vừa khóc vừa cười, và Người cúi xuống để đặt một cái hôn, không phải trên cái đầu vô tội, nhưng trên ngực, nơi có một trái tim nhỏ đang đập, đang đập cho chúng ta... Nơi một ngày kia sẽ bị thương. Vết thương này, má Người đã băng bó trước bằng cái hôn vô nhiễm của Người.

Con bò bị đánh thức bởi ánh sáng, đứng dậy với sự ồn ào lớn của các móng và rống lên; con lừa ngẩng đầu lên và kêu bơ bơ. Ánh sáng đã đánh thức chúng, nhưng tôi thích nghĩ rằng chúng muốn

chào Đấng Tạo Hóa của chúng, cho chúng và cho các con vật khác.

Giuse cũng vậy, giống như xuất thần, ông đã cầu nguyện với bao khẩn thiết đến nỗi như ông ra khỏi tất cả những gì ở chung quanh. Ông nhúc nhích giữa các ngón tay mà ông che mặt, ông như thấy có thứ ánh sáng lạ. Ông bỏ tay ra, ngẩng đầu lên, quay lại. Con bò đứng che nên ông không nhìn thấy Maria. Nhưng cô gọi ông: “Lại đây, Giuse”.

Giuse chạy tới, và trước cảnh tượng, ông dừng lại như bị sét đánh vì tôn kính. Ông cúi sấp mặt xuống tại chỗ. Nhưng Maria nhấn mạnh: “Lại đây, Giuse”. Cô từ bàn tay trái trên cỏ, trong khi cánh tay phải, cô giữ chú bé mà cô ôm ghì vào ngực. Cô đứng dậy và đi lại với Giuse đang ngập ngừng phân vân giữa sự ước ao tiến lại và cái sợ sẽ bất kính.

Hai vợ chồng gặp nhau ở gần chỗ nằm, họ nhìn nhau và khóc vì vui. Maria nói: “Lại đây, chúng ta dâng Giêsu cho Cha”.

Trong khi Giuse cúi gối, cô đứng ở giữa hai cái cột đỡ vòm hang, cô nâng tạo vật bé nhỏ của cô lên giữa hai tay và nói: “Con đây, ôi Thiên Chúa. Chính về Người mà con nói lời này: Con đây, để làm trọn ý Cha. Và cùng với Người, con là Maria và chồng con là Giuse, lạ Chúa, đây là các tôi tớ của Người, nguyện cho ý Cha được luôn luôn làm trọn bởi chúng con trong mọi giờ và mọi hoàn cảnh, vì vinh quang của Cha và vì tình yêu Cha”. Rồi Maria cúi xuống và nói: “Ấm lấy đi Giuse”, và cô đưa chú bé tí cho ông.

- Anh! Anh à? Ôi! Không! Anh không đáng! - Giuse hoàn toàn sợ hãi, thất kinh với ý nghĩ phải đụng vào Thiên Chúa.

Maria mỉm cười và nhấn mạnh: “Anh rất đáng, không ai xứng đáng bằng anh, vì vậy Thiên Chúa đã chọn anh. Ấm lấy con đi Giuse. Hãy giữ lấy để em đi tìm tã”.

Giuse đỏ tía như vải điều, giơ tay ra để đỡ lấy cái chồi nhỏ bằng thịt đang khóc oe oe vì Ngài lạnh! Khi ông đã ấm lấy trong tay, ông không còn khăng khăng với ý định giữ Người cách rời với ông. Ông ghì Người vào ngực và bật lên tiếng nức nở: “Ôi! Lạ Chúa, Thiên Chúa của tôi!” Ông cúi xuống để hôn đôi bàn chân nhỏ, và ông

cảm thấy nó lạnh giá. Lúc đó ông ngồi xuống đất, ghì Người vào lòng, với cái áo nâu của ông, với bàn tay ông, ông phủ cho Người, sưởi ấm cho Người, bảo vệ Người cho khỏi gió đêm. Ông muốn lại bên đống lửa, nhưng tại chỗ đó có luồng gió lùa vào qua cửa. Tốt hơn là ở lại chỗ này, hay tốt hơn là lại chỗ hai con vật để nó che cho khỏi luồng gió và cho một tí hơi nóng. Ông lại chỗ giữa con bò và con lừa, quay lưng ra cửa. Ông cúi xuống trên trẻ sơ sinh để lấy lồng ngực của ông mà làm cho Người một cái lồng mà các bức vách là một cái đầu màu xám có hai tai dài, và một cái mõm trắng có hai lỗ mũi bốc khói với đôi mắt hiền từ ướt nước.

Maria đã mở cái rương và lấy ra các khăn với tã. Cô lại bên đống lửa để sưởi chúng. Đây, cô đến với Giuse và bọc chú bé trong tã ấm. Rồi cô bảo vệ cái đầu nhỏ bằng khăn voan của cô. Cô hỏi: “Bây giờ chúng ta đặt con ở chỗ nào?”

Giuse nhìn quanh, suy nghĩ... Ông nói: “Đợi coi... Chúng ta đẩy hai con vật với mớ cỏ của chúng ra xa hơn. Chúng ta kéo mớ cỏ ở trên cao xuống vào trong máng, rồi chúng ta đặt Người ở đây, ở trong giữa. Bờ của cái máng này che cho Người khỏi gió, cỏ làm gối nệm cho Người, và con bò sẽ sưởi cho Người một chút bằng hơi thở của nó. Con bò hay hơn, nó bình tĩnh và kiên nhẫn hơn”. Và Giuse bắt đầu công việc trong khi Maria ru cho bé của mẹ ngủ, ôm ghì Người vào ngực và áp má trên cái đầu nhỏ để sưởi cho nó.

Giuse khơi to ngọn lửa, không tiết kiệm củi nữa, và ông đốt lên được một ngọn lửa đẹp. Ông hơ nóng cỏ từng nắm một và ông ôm nó vào lòng để nó khỏi nguội đi. Rồi khi ông đã có một ôm cỏ đủ để làm chiếc nệm nhỏ cho cậu bé, ông tới chỗ máng cỏ, thu xếp để làm một cái nôi. Rồi ông nói: “Xong rồi, bây giờ phải có một cái mền để cho cỏ khỏi chạm vào bé, và để đắp cho Người...”

- Lấy áo khoác của em đi - Maria nói.

- Nhưng em sẽ bị lạnh.

- Ô, không sao. Cái mền quá nhám. Áo khoác mềm và ấm. Em không lạnh. Chỉ làm sao cho bé không phải khổ nữa.

Giuse lấy cái áo to rộng bằng len mềm màu xanh lam, ông trải

nó gấp đôi trên máng cỏ, với một vạt treo ở bên ngoài máng. Cái giường đầu tiên của Đấng Cứu Tinh đã sẵn sàng.

Bà mẹ, với dáng điệu uyển chuyển dịu dàng, ấm Người tới và đặt vào đó, đắp cho Người bằng vạt áo khoác mà cô kéo lên cả trên cái đầu trần ở trên cỏ, chỉ hơi được che cho khỏi bị châm nhờ cái voan mỏng của má. Bây giờ chỉ còn lộ ra khuôn mặt nhỏ chỉ bằng nắm tay. Và hai người cúi xuống trên máng cỏ, sung sướng nhìn Người ngủ giấc ngủ đầu tiên. Sức nóng của khăn áo và rơm cỏ đã làm Người hết khóc, và đem giấc ngủ tới cho Giêsu dịu dàng.

**48* “MẸ LÀ MARIA, MẸ ĐÃ CỨU CHUỘC
NGƯỜI ĐÀN BÀ BẰNG VIỆC LÀM MẸ
BỞI THIÊN CHÚA CỦA MẸ”**

Mẹ Maria nói:

Mẹ đã hứa với con là Người sẽ tới và mang cho con sự bình an của Người. Con có nhớ sự bình an mà con đã được trong ngày Noel, khi con nhìn thấy mẹ với con nhỏ của mẹ không? Lúc đó là giờ bình an của con, còn bây giờ là lúc đau khổ của con. Nhưng bây giờ con đã biết rằng: chính nhờ đau khổ mà người ta có được bình an và mọi ơn phúc cho mình và cho tha nhân. Giêsu-con-người lại trở nên Giêsu-Thiên-Chúa sau những đau khổ khủng khiếp của cuộc tử nạn. Người lại trở nên bình an. Bình an ở trên trời, nơi mà từ đó người đã xuống, và là nơi từ đó, Người tung vãi bình an cho những kẻ yêu Người trên trái đất. Nhưng vào giờ của cuộc khổ nạn, Người cũng không có sự bình an này, dù Người là sự bình an của thế giới. Người sẽ không phải khổ nếu Người có được sự bình an này. Nhưng Người phải khổ, phải khổ cách trọn vẹn.

Mẹ là Maria, mẹ đã cứu chuộc người đàn bà bằng việc làm mẹ bởi Thiên Chúa của mẹ. Nhưng đó chỉ là khởi đầu của việc cứu chuộc người đàn bà. Trong khi từ chối mọi kết hợp của loài người bằng lời khấn ở đồng trinh, mẹ đã từ bỏ hết mọi thỏa mãn xác thịt, và vì vậy mẹ được ơn của Thiên Chúa. Nhưng điều đó chưa đủ. Thực vậy. Tội của Eva giống như một cây có bốn cành: Kiêu căng, tham lam, thèm khát và dâm ô. Bốn cành này phải được chặt đi trước khi vô hiệu hóa cái cây tới tận rễ.

** Chính trong việc hạ mình tới chỗ sâu nhất của chính mình mà mẹ đã thắng sự kiêu căng. Mẹ hạ mình trước mặt mọi người. Mẹ*

không nói về sự hạ mình của mẹ trước mặt Thiên Chúa. Trước mặt Thiên Chúa, mọi tạo vật của Người đều phải hạ mình. Ngôi Lời của Người cũng đã làm như vậy, thì mẹ là người đàn bà, mẹ phải làm. Nhưng con có suy nghĩ về tất cả những nhục nhã mà mẹ đã chịu đựng, không hề biện hộ trước mặt loài người bất cứ cách nào không?

Ngay cả Giuse là người công chính, cũng đã kết án mẹ trong lòng. Những người khác không công chính, đã phạm tội bằng cách dèm pha bào thai của mẹ. Và tiếng đồn về các lời của họ đã đến với mẹ như một làn sóng chua cay đập vào danh dự của người đàn bà nơi mẹ. Đó là những nhục nhã đầu tiên trong số vô vàn nhục nhã trong đời làm mẹ của Chúa Giêsu và của loài người đã tạo ra cho mẹ. Nhục nhã vì nghèo khó, nhục nhã vì phải đi lánh nạn, nhục nhã vì những quở trách của bà con bạn bè, vì họ không biết sự thật, họ kết án thái độ của mẹ là nhu nhược đối với Chúa Giêsu lúc Người trở thành thiếu niên. Nhục nhã trong ba năm làm việc sứ mạng của Người; nhục nhã kinh khủng vào giờ của Calvê, nhục nhã cho tới khi nhận ra rằng mẹ không có gì để mua một nơi và các dầu ướp để mai táng con mẹ.

** Mẹ đã thắng sự tham lam của các cha mẹ đầu tiên bằng cách dâng hiến trước người con của mẹ.*

Một người mẹ chỉ lià bỏ con mình bởi sức mạnh bó buộc. Nếu tình quê hương, tình yêu của người vợ, hay chính Thiên Chúa đòi hỏi người con của bà, bà sẽ gồng lên để chống lại sự phân chia này. Đó là tự nhiên. Người con lớn lên trong lòng mẹ, và người ta không

bao giờ có thể cắt đứt hoàn toàn sợi giây nối kết người con với mẹ. Cho dù người ta đã cắt đứt sợi giây sự sống ở rốn, nó vẫn còn một sợi gân từ con tim người mẹ chạy ra, một sợi giây thiêng liêng, sống động và mẫn cảm hơn sợi gân vật chất, nó buộc vào quả tim người con. Người ta cảm thấy nó giãn ra và làm cho đau, nếu tình yêu Thiên Chúa hay thụ tạo, hoặc bổn phận của con dân đòi hỏi phân chia người con khỏi người mẹ. Nó sẽ đứt và xé nát con tim nếu cái chết giật đứa con ra khỏi mẹ.

Mẹ, mẹ đã dâng hiến con mẹ từ lúc mẹ có Người. Mẹ dâng Người cho Thiên Chúa, mẹ tặng Người cho các con. Mẹ đã cởi bỏ cái Quả của lòng mẹ để sửa lại tội của Evà cho khỏi cái Quả đã ăn cắp của Thiên Chúa.

** Mẹ đã thắng sự thèm khát: thèm ăn, thèm biết, thèm hưởng thụ, bằng cách chấp nhận chỉ biết những gì Thiên Chúa muốn cho mẹ biết.* Không đòi hỏi ở chính mình cũng như ở Người hơn là những gì Người đã nói với mẹ. Mẹ tin, không tìm tòi.

Mẹ đã thắng sự thèm hưởng thụ, vì mẹ đã từ chối tất cả những thỏa mãn giác quan. Thân xác mẹ, mẹ đặt nó ở dưới chân. Xác thịt là dụng cụ của Satan, mẹ để nó cùng với Satan dưới gót mẹ, để làm cái bậc mà tới gần Trời. Trời là mục đích của mẹ! Ở đó có Thiên Chúa là cái đối duy nhất của mẹ, một cái đối không phải là thèm ăn, mà là sự cần thiết được chúc phúc bởi Thiên Chúa, đáng muốn thấy chúng ta chỉ thưởng thức một mình Người thôi.

** Mẹ đã thắng sự dâm dăng* là cái thèm có thể đưa tới chỗ phạm ăn. Quả vậy, hết mọi nét xấu không bị chế ngự, sẽ dẫn đến một nét xấu trầm trọng hơn. Sự thèm ăn của Evà, đáng bị kết án rồi, đã dẫn bà tới sự dâm dăng. Sự thỏa mãn một mình không đủ cho bà, bà đã muốn đẩy tội lỗi đến chỗ sâu sắc hơn. Bà đã biết dâm dăng và đã dạy cho người bạn của bà. Mẹ đã làm đảo lộn hết các sự việc: Thay vì xuống thì mẹ luôn luôn lên; thay vì làm cho sa sút, mẹ luôn luôn lôi kéo về phía đỉnh cao. Và từ người bạn của mẹ là một người ngay lành, mẹ đã biến ông thành một thiên thần.

Ngay từ lúc mẹ chiếm hữu được Thiên Chúa, và cùng với Người là các kho tàng vô tận của Người, mẹ vội vã lột bỏ và nói: “Đây,

nguyện cho ý Cha được làm tròn vì Người và bởi Người”. Trong trắng là kẻ biết dè giữ, không những chỉ về xác thịt, mà cả về các tình cảm và tư tưởng. Mẹ phải trong trắng để giảm bớt tới hết sự dâm dăng của xác thịt, của con tim và của trí khôn. Mẹ đã không rời bỏ sự dè giữ này bằng cách cả đến không nói về con mẹ là người con duy nhất chỉ thuộc về mẹ trên trái đất, cũng như chỉ thuộc về Thiên Chúa ở trên Trời: “Người này thuộc về tôi, tôi muốn Người”.

Nhưng như vậy cũng chưa đủ để trả lại cho người đàn bà sự bình an đã bị mất bởi Evà. Sự bình an này, mẹ đã tìm được cho các con ở dưới chân Thánh Giá, khi thấy đấng mà con đã nhìn thấy sinh ra, phải chết. Mẹ cảm thấy ruột gan mẹ bị giật ra bởi những tiếng kêu của con mẹ đang chết. Mẹ bị lấy sạch hết những gì là nữ tính: Mẹ không còn là xác thịt, nhưng là thiên thần: Maria, Người Trinh Nữ đã kết hợp như Hiền Thê với Thánh Linh, đã chết vào lúc đó. Chỉ còn lại người mẹ của Ân Sủng, người mẹ mà bởi cực hình của Người, đã sinh ra các con trong Ân Sủng, và ban nó cho các con. Nữ tính của người đàn bà mà mẹ đã thánh hiến lại trong đêm Noel, đã tậu được ở dưới chân Thánh Giá cái phương tiện để trở thành công dân của Nước Trời.

Mẹ đã làm điều đó cho các con bằng cách từ chối mẹ hết mọi thỏa mãn, dù là thánh. Các con là những kẻ bị Evà giảm thiểu thành những con mái, không hơn gì những con mái bạn của các con vật, mà mẹ đã làm cho các con thành những thánh nữ của Thiên Chúa, miễn là các con muốn. Mẹ đã lên tới cái đỉnh này cho các con. Cũng như với Giuse, mẹ đã đem các con lên cao. Đá của Calvé là núi Oliu đối với mẹ. Ở đó mẹ đã lấy đà để mang linh hồn lại được thánh hóa của người đàn bà lên đến tận Trời, cùng với thân xác của mẹ được vinh hiển vì đã mang Ngôi Lời của Thiên Chúa, và mẹ đã diệt trừ ở trong mẹ cho tới dấu vết sau cùng của Evà, cái rễ sau cùng của cây có bốn cành đã bị đầu độc, cái rễ đã ăn sâu vào giác quan, đã kéo con người tới sa ngã, là cái rễ cắn vào lòng dạ các con cho tới tận cùng của thời gian, và cho tới người đàn bà

sau cùng.

Chính từ nơi mẹ được rạng ngời trong các tia sáng của Tình Yêu, mẹ gọi các con, và chỉ cho các con phương thuốc để thắng chính mình các con: Đó là Ân Sủng của Chúa và Máu của Con mẹ.

Và con, lời của Mẹ, hãy để linh hồn con nghỉ ngơi trong ánh sáng rạng đông đầu tiên này của Chúa Giêsu, để có sức mạnh cho màn đóng danh mà con sẽ không được miễn tham dự, bởi vì chính đây là chỗ chúng ta muốn con. Đây là nơi người ta tới được bằng con đường đau khổ; là nơi người ta lên cao tùy theo mức độ người ta chịu đau khổ để chiếm lấy Ân Sủng cho thế gian.

49* CÁC MỤC ĐỒNG THỜ LẠY

Con viết trước mặt Thầy Giêsu của con. Cho con, tất cả cho con. Người đã trở lại cho con, từ quá lâu rồi, để tất cả cho con. Cha sẽ nói: “Nhưng thế nào? Con được nghe và thấy mới gần một tháng nay, vậy mà con nói là lại được sau thời gian quá lâu?” Con lại trả lời một lần nữa điều mà con đã nói nhiều lần, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng cách viết.

Đó là chuyện khác để nghe và là chuyện khác để thấy. Nhất nữa, đó là chuyện nghe và thấy cho người khác, so với được nghe và thấy hoàn toàn cho con, chỉ đặc biệt cho một mình con. Trong trường hợp thứ nhất, con là một khán giả, một kẻ nhắc lại những gì con đã thấy và nghe. Nhưng nếu việc đó cho con niềm vui, vì đó luôn luôn là việc gây cho người ta một niềm vui lớn, thì cũng thực sự đó chỉ là niềm vui bên ngoài. Các lời mô tả rất dở những điều mà con thấy rất hay. Nhưng con không biết diễn tả hay hơn. Tóm lại, con muốn nói rằng niềm vui của con giống niềm vui của người đọc một cuốn sách hay, hoặc thấy một cảnh đẹp, họ cảm động vì nó, thưởng thức nó, cảm phục sự hòa hợp của nó, họ nghĩ: “Thật thú vị biết bao nếu được ở vào địa vị của nhân vật này!” Trong khi vào trường hợp thứ hai, khi việc nghe và nhìn là cho con, lúc đó “nhân vật này” chính là con. Những lời mà con nghe là để cho con, khuôn mặt mà con thấy là cho con. Chính con là người: Con và Maria; con và Gioan... Sống động, thực sự, và thực tại, rất gần. Không phải ở trước mắt con như con nhìn một cuốn phim, nhưng ở ngay bên giường của con, di chuyển ở trong phòng hay tựa vào bàn ghế, hoặc ngồi hoặc đứng như một người sống: Các vị khách của con, điều rất khác với một thị kiến cho mọi người. Tóm lại, tất cả những điều này là “cho con”.

Và hôm nay cũng như chiều hôm qua, Chúa Giêsu ở đây, với y phục thông thường của Người bằng len trắng, một mầu trắng gần giống mầu ngà, rất khác

thường bởi sức nặng của nó, và màu sắc sáng láng giống như nó bằng thứ sợi gai siêu vật chất, rất trắng đến nỗi nó như bằng ánh sáng vẫn bao phủ Người ở trên trời. Người ở đây, với đôi tay đẹp, dài, thon thon, màu ngà cũ, với khuôn mặt của Người: đẹp, thon và tái; với đôi mắt sáng của kẻ thống trị, và êm đềm của lam ngọc đậm màu, ở giữa đôi mi rậm màu nâu lạt bóng vàng. Người ở đây với mái tóc hoe vàng dài và mềm, màu vàng, đỏ tươi ở những phần được soi sáng, và đậm hơn ở cuối các lọn. Người ở đây, Người ở đây, Người mỉm cười với con và nhìn con đang viết về Người, giống như Người đã làm ở Viareggio... và giống như Người không làm nữa kể từ Thứ Bảy Tuần Thánh... làm cho con tất cả cái âu sầu đã trở thành cơn sốt và hầu như thất vọng, khi mà với sự đau đớn bởi không thấy Người, lại thêm vào cái đau không được sống ở đó, ở nơi ít nhất con cũng đã thấy Người để có thể nói: “Người đã tựa vào chỗ này, Người đã ngồi ở đây, kia là nơi Người đã cúi xuống để đặt tay trên đầu tôi”, và ở đó là nơi các người thân của con đã chết. Ôi! Ai không cảm thấy thì không thể hiểu được! Không. Không có lý do nào để đòi hỏi được hưởng những ân huệ này. Chúng ta biết rõ đó là những ơn nhưng không mà chúng ta không đáng, và chúng ta không thể đòi hỏi nó phải tồn tại một khi nó được ban cho chúng ta. Chúng ta biết rõ điều đó. Và nó càng được ban cho chúng ta, thì chúng ta càng phải tự hạ trong sự khiêm nhường và nhìn nhận nỗi khốn nạn ghê tởm của chúng ta trước Về Đẹp Vô Tận và trước Sự Phong Phú của Thiên Chúa đã ban mình cho chúng ta.

Nhưng Cha ơi, Cha nói sao? Một đứa con lại không ước ao gặp cha và mẹ nó sao? Một người đàn bà không muốn gặp chồng bà sao? Và khi cái chết hay sự vắng mặt lâu ngày làm cho họ không thấy nhau, họ lại không tìm an ủi trong sự kiện là sống ở nơi các ngài đã sống sao? Nếu họ phải rời bỏ nơi đó, họ chẳng khổ gấp đôi, vì họ bị mất cả nơi mà các kẻ vắng mặt đã chia sẻ tình yêu với họ sao? Người ta có thể trách họ là đã khổ như vậy không? Không. Vậy với con, Giêsu chẳng là Cha và chồng con sao? Còn thân thiết hơn, rất thân thiết hơn một người cha và một người chồng. Và vì con như vậy, cha hãy suy xét cách con chịu đựng cái chết của mẹ con. Con đã đau khổ, cha biết không? Con vẫn còn khóc, vì con yêu bà, mặc dầu tính tình của bà. Nhưng cha thấy con đã vượt qua thời kỳ này thế nào? Giêsu đã ở đó. Người thân thiết với con hơn là người má. Con phải nói vậy. Con đã khổ, nhưng bây giờ con khổ hơn là cái chết của người má mà tám tháng trước đây con đã chịu. Là vì trong hai tháng nay, con không có Giêsu cho con, không có Maria cho con, và cả bây giờ, chỉ cần các đấng rời con một lát, là con lại cảm thấy sự khổ não của bệnh nạn và mồ côi hơn bao giờ hết, và con lại chìm vào cái tính loài người, và sự đau đớn cay đắng của những ngày vô nhân đạo này.

Con đang viết dưới mắt của Giêsu, vậy con không thể phóng đại hay bóp méo điều gì, đó không phải là tính tình của con. Lại nữa, nếu con làm như vậy, con sẽ không thể ở lại dưới cái nhìn này. Con viết những điều này tại một nơi

con không có thói quen ngồi viết, vì với những thị kiến về Maria, con không làm gián đoạn nó bằng sự bộc lộ cái “tôi” khôn cùng của con. Con đã viết rằng con phải tiếp tục bộc lộ vinh quang của Người. Chúc làm mẹ của Người đã chẳng là một triệu thiên vinh quang trong mọi lúc sao? Con rất bệnh hoạn, và viết là điều rất khó khăn cho con. Con là một mớ giẻ rách. Nhưng khi đến việc phải làm cho Người được hiểu biết hơn và yêu mến hơn thì con không tính toán. Hai vai của con đau? Quả tim con bị đè nặng? Đầu con nhức nhối? Cơn sốt gia tăng?... Không quan trọng! Chỉ mong cho Maria được biết về tất cả vẻ đẹp của Mẹ, sự âu yếm của Mẹ như con thấy Người nhờ lòng nhân từ của Thiên Chúa và của Người. Như vậy là đã đủ cho con.

Sau đó, tôi thấy một đồng quê mênh mông. Mặt trăng đang ở đỉnh đầu, và nó vận chuyển yên hàn trong bầu trời đầy sao. Các tinh tú giống như những đinh ốc bằng kim cương dính vào một cái kiệu mênh mông bằng nhung màu xanh đậm. Mặt trăng cười ở giữa trời với khuôn mặt toàn trắng của nó, từ đó tỏa ra những dòng sông ánh sáng như sữa, làm cho mọi cảnh vật đều có màu trắng. Cây cối trụi lá có những bóng nổi bật hơn dưới màu trắng này, trong khi các bức tường ở đó đây giống như bằng sữa đông. Xa xa, có một căn nhà nhỏ trông giống như một khối cẩm thạch trắng.

Ở bên phải tôi, tôi thấy một nơi được vây ở hai phía bằng hàng đậu cây gai, và ở hai phía kia, bằng những bức tường thấp thô kệch. Các bức tường này chống đỡ mái của một thứ nhà kho mà ở bên trong cũng như chung quanh, một phần được xây gạch, một phần được làm bằng gỗ, theo kiểu để vào mùa hè, người ta có thể dỡ phần làm bằng gỗ ra, và cái nhà kho biến thành một hành lang. Từ đó, thỉnh thoảng có tiếng bê bê vọng ra từng chập và vắn tắt. Chắc đó là những con cừu kêu mơ, hoặc nó nghĩ rằng rặng đông đã tới vì lẽ trắng sáng. Đó là ánh sáng quá mức! Nó thanh quang chừng nào! Và nó gia tăng tựa như thiên thể tiến lại gần trái đất, hay nó sáng ngời vì một đám cháy bí nhiệm.

Một người mục đồng bước ra cửa. Ông giơ tay lên trên trán để che mắt và nhìn trời. Thường thì người ta không cần phải tránh ánh trắng, nhưng hôm nay nó quá mạnh tới nỗi nó làm chói mắt, đặc biệt là với người từ trong nhà ra, đang quen với bóng tối. Tất cả đều

yên tĩnh, nhưng ánh sáng này thực đáng ngạc nhiên. Người mục đồng gọi các bạn ông. Tất cả đều ra cửa: một nhóm người bù xù thuộc mọi lứa tuổi. Có những thiếu niên và những người tóc bạc. Họ bình luận sự kiện kỳ lạ, và những người trẻ tuổi nhất sợ hãi, đặc biệt là một cậu con trai chừng mười hai tuổi bắt đầu khóc, lôi kéo sự chế nhạo của những người già hơn.

- Mà y sợ cái gì? Sao mà y ngu vậy? - mấy người già hơn nói với cậu. “Mày không thấy là không khí yên tĩnh sao? Mày chưa bao giờ thấy trăng sáng à? Mày vẫn còn luôn luôn ở dưới váy má mày giống như con gà con ở dưới con gà mái ấp? Nhưng mày sẽ thấy các sự đời! Có lần tao tới các ngọn núi Liban, còn xa hơn nữa cơ. Tao lên dốc. Lúc đó tao còn trẻ và tao không mệt khi đi bộ. Hồi đó tao cũng còn giàu... Một đêm tao nhìn thấy một ánh sáng đến nỗi tao nghĩ rằng Êlia trở về với chiếc xe bằng lửa của ông. Tất cả bầu trời đều bị cháy. Một ông già - ông già chính là ông ta - bảo tao: ‘Một biến cố lớn sắp xảy ra trong thế giới’. Và đối với chúng ta, biến cố là: Lính Rôma tới. Ôi! Mày sẽ thấy nếu mày còn sống...”

Nhưng người mục đồng nhỏ không nghe ông nữa. Cậu ta không còn có vẻ sợ. Quả thực, cậu ta rời ngưỡng cửa và lén ra sau lưng một người mục đồng vạm vỡ, cậu ta nấp ở đó, rồi đi ra công viên ở đằng trước nhà kho. Cậu nhìn trời và bước như người mộng du hay như người bị thôi miên bởi cái gì đã bắt lấy cậu hoàn toàn. Rồi có một lúc cậu ta kêu lên: “Ô!” và cậu ta bị trồng như tượng đá, hai tay hơi giang ra. Những người khác nhìn nhau ngạc nhiên. Một người nói: “Nhưng thằng ngu này làm sao vậy?”

- Ngày mai tôi sẽ dẫn nó về cho mẹ nó. Tôi không muốn một thằng điên giữ bầy cừu - một người khác nói.

Lúc đó ông già đã nói lúc trước nói: “Chúng ta hãy tới coi trước khi xét đoán. Hãy gọi cả những người khác và mang theo gậy. Có thể có một con thú dữ hay các tên trộm cướp”.

Họ trở vào, họ gọi những người mục đồng khác và trở ra với các bó đuốc và dùi côn. Họ lại chỗ đứa trẻ.

- Kìa! Kìa! - đứa bé mỉm cười và nói rì rầm. “Ở bên trên ngọn cây, hãy nhìn ánh sáng đang tới, giống như nó tiến đi trên một tia

sáng của mặt trăng. Kia, nó lại gần. Ôi! Nó đẹp chừng nào!”

- Tôi, tôi chỉ thấy một ánh sáng hơi mạnh hơn.

- Tôi cũng vậy.

- Tôi cũng vậy - những người khác nói.

- Không. Tôi thấy cái gì như thân mình người ta - một người khác nói, và tôi nhận ra đó là người mục đồng đã biểu sữa cho Maria.

- Đó là... Đó là một thiên thần - đứa trẻ kêu lên. “Đó, Người xuống và tiến lại... Xuống đất! Hãy quì gối trước thiên thần của Thiên Chúa”.

Một tiếng “Ôi” kéo dài và kính trọng vang lên từ đám mục đồng quì gối sấp mặt xuống đất. Họ có vẻ như người càng già thì càng xúc động bởi việc hiển hiện. Người trẻ nhất quì và nhìn thiên thần càng lúc càng lại gần, rồi dừng lại ở bên trên bức tường bao vây, lơ lửng trên không. Người giang rộng đôi cánh lớn, trắng toát như ngọc trai trong ánh sáng trắng của mặt trăng bao phủ Người.

- Đừng sợ. Ta không mang sự dữ cho các con đâu. Ta mang cho các con một tin về một niềm vui vĩ đại cho Israel và cho tất cả các dân tộc trên trái đất. - Tiếng nói thiên thần là cung đàn cầm du dương với tiếng hát họa mi đệm theo.

“Hôm nay Đấng Cứu Tinh đã sinh ra trong thành của Đavít”. Với những tiếng này, thiên thần giang đôi cánh ra rộng hơn và vẫy như một sự nhảy mừng, và một làn mưa các tia vàng lấp lánh như các đá quý tỏa ra từ cánh Người. Một chiếc cầu vòng thực sự vẽ một vòng cung chiến thắng ở bên trên cái công viên bản cùng.

“... Đấng Cứu Tinh là Đức Kitô”. Thiên thần sáng láng bằng ánh sáng rực rỡ hơn. Đôi cánh người bây giờ ngừng đập và hướng về trời giống như hai cánh bướm bất động trên mặt biển mầu lam ngọc, giống như hai ngọn lửa bốc lên mạnh mẽ.

“... Đức Kitô là Chúa”. Thiên thần xếp cánh bằng ánh sáng lại và phủ lấy thân, giống như tấm áo choàng bằng kim cương bên trên chiếc áo trong bằng ngọc trai. Người cúi xuống như để thờ lạy, tay ôm lấy ngực, khuôn mặt không nhìn thấy nữa, vì người cúi sâu trên ngực, trong bóng của đôi cánh xếp lại. Người ta chỉ còn nhìn thấy

một hình dáng dài, sáng láng, bất động trong khoảng thời gian đọc một kinh vinh danh.

Nhưng đây, người lại nhúc nhích. Người lại mở cánh và ngửa mặt, nơi ánh sáng rạng ngời trong một nụ cười Thiên Quốc, và người nói: “Các con sẽ nhận ra Người bằng dấu này: Trong một cái chuồng súc vật nghèo ở phía sau Bétlem, các con sẽ thấy một trẻ sơ sinh bọc trong tã, nằm trong chiếc máng của súc vật, bởi vì không có một mái nhà cho Đấng Messi ở trong thành của Đavít”. Khi nói như vậy, thiên thần trở nên nghiêm trang, kể cả có vẻ buồn.

Nhưng từ trời, có một đám đông tới - Ôi! Đông chừng nào! - Một đám đông các thiên thần giống như thiên thần này. Một dãy các thiên thần bay xuống trong sự hân hoan, làm lu mờ mặt trăng bằng ánh sáng Thiên Đàng của các ngài. Các đấng họp đoàn với thiên thần loan tin, vẫy cánh tỏa ra hương thơm với những cung nhạc du dương, trong đó có tất cả những giọng ca hay nhất trong tạo vật, nhưng phải nâng nó lên tới đỉnh trọn lành của các âm thanh. Nếu hội họa là cố gắng của vật chất để trở nên ánh sáng, thì ở đây, sự du dương là cố gắng của nhạc để diễn tả cho con người về vẻ đẹp của Thiên Chúa, nghe sự du dương này là biết Thiên Đàng, nơi tất cả đều hòa hợp trong tình yêu từ Thiên Chúa ban mình ra, lan tỏa để làm hạnh phúc cho các thánh, rồi lại từ các thánh trở về với Thiên Chúa để nói: “Chúng con yêu Chúa”.

Kinh vinh danh của các thiên thần tỏa ra thành những làn sóng càng lúc càng lan rộng trên miền quê yên tĩnh, cũng như ánh sáng. Chim chóc hòa tiếng để chào ánh sáng đến sớm, và chiên cừu bê bê để chào mặt trời mọc trước giờ. Nhưng tôi, cũng như đối với con lừa và con bò ở trong hang đá, tôi thích tin là các con vật chào đón Đấng Tạo Hóa của chúng, đã đến ở giữa chúng để yêu chúng như người ta yêu, và hơn nữa, như Thiên Chúa yêu.

Tiếng hát cũng như ánh sáng giảm bớt khi các thiên thần lại bay lên trời... Các mục đồng hoàn hồn.

- Anh có nghe không?
- Chúng ta đi coi không?
- Còn các con vật?

- Ôi, chúng chẳng sao đâu. Chúng ta hãy đi để vâng lời tiếng của Thiên Chúa!...

- Nhưng đi đâu?

- Thiên thần đã chẳng nói rằng hôm nay Người sinh ra và Người không tìm được chỗ trú ở Bétlem sao? - Người mục đồng đã cho sữa nói. “Đi, tôi biết. Tôi đã gặp người đàn bà, và bà làm tôi thấy tội nghiệp. Tôi đã chỉ một nơi cho bà, bởi vì tôi nghĩ rằng chắc chắn bà không tìm ra chỗ trọ, và tôi đã đưa sữa cho người đàn ông để cho bà uống. Bà còn rất trẻ và rất đẹp. Chắc chắn bà tốt giống như thiên thần đã nói với chúng ta. Đi! Đi! Chúng ta hãy đi lấy sữa và phó mát, các con chiên và các mảnh da thuộc. Chắc là các đấng rất nghèo và... Ai biết được đấng mà tôi không dám gọi tên đã bị lạnh chừng nào! Và hãy nghĩ rằng tôi đã nói với bà mẹ như với một bà vợ tội nghiệp!...”

Họ trở về nhà kho rồi sau một lúc trở ra, kẻ thì mang các bình đựng sữa, người thì những cục phó mát tròn bọc trong các lưới bằng cỏ lác; người thì những cái rổ, có một con cừu kêu bê bê, kẻ thì các tấm da cừu thuộc.

- Tôi mang theo một con cừu mới đẻ một tháng nay. Sữa của nó tuyệt vời. Nó sẽ ích lợi cho ông bà nếu họ thiếu sữa. Tôi thấy bà giống như một con nít và rất xanh xao!... Với nước da hoa lài dưới trăng sáng - người mục đồng cho sữa nói, và ông dẫn tất cả đi.

Họ ra đi dưới ánh trăng và các ngọn đuốc, sau khi đã đóng cửa nhà kho và hàng rào. Họ đi theo các lối mòn của đồng quê, băng qua các hàng đậu bằng cây gai trụi về mùa đông. Họ đi vòng Bétlem và tới chuồng bò lừa, không bằng con đường mà Maria đã đi, nhưng bằng hướng đối lập. Như vậy họ không đi qua các hang tốt hơn, nhưng tìm thấy ngay chỗ ẩn náu mà họ muốn tìm. Họ tới gần cửa hang:

- Vào đi!

- Tôi, tôi không dám.

- Anh, vào đi.

- Không.

- Ít là phải coi xem sao.

- Lêvi, mà y đã nhìn thấy thiên thần trước tiên, điều đó có nghĩa là mà y tốt hơn tất cả chúng ta, hãy nhìn coi - Thực sự ban đầu họ đã cho cậu bé là điên... Nhưng bây giờ cậu hữu ích cho họ, vì cậu dám làm điều mà họ không dám làm.

Đứa trẻ ngập ngừng, nhưng rồi nó quyết định... Nó tới gần chỗ trú, hơi vén cái áo khoác ra...và nó dừng lại, xuất thần!

- Mà y thấy gì? - những người khác lo lắng hỏi nhỏ.

- Tôi thấy một người đàn bà rất trẻ và rất đẹp, và một người đàn ông cúi xuống trên cái máng cỏ, và tôi nghe... Tôi nghe một trẻ sơ sinh khóc, và người đàn bà nói với nó bằng giọng... Ôi! một giọng nói tuyệt vời!

- Bà nói gì?

- Bà nói: “Giêsu, bé tí của má! Giêsu, tình yêu của má! đừng khóc, con nhỏ của má”. Bà nói: “Ôi! nếu má có thể nói với con: hãy bú sữa, bé tí của má! Nhưng má chưa có sữa”. Bà nói: “Tình yêu của má! con lạnh quá à? Rơm cỏ chích con! Đau đớn chừng nào cho má của con phải nghe con khóc như vậy mà không thể làm để chịu cho con”. Bà nói: “Ngủ đi, linh hồn nhỏ của má! Trái tim má vỡ ra vì nghe con và nhìn thấy nước mắt của con”. Bà hôn đứa bé và ủ nóng cho bàn chân của bé bằng bàn tay của bà. Bà cúi xuống và để hai tay trên máng cỏ.

- Gọi đi. Hãy cho họ biết là mà y ở đây.

- Tôi, không. Đúng hơn là anh, đã dẫn chúng tôi và biết bà.

Người mục đồng mở miệng để gọi, nhưng chỉ giới hạn ở một tiếng xít xoa mạnh.

Giuse quay lại và đi ra cửa: “Quý vị là ai?”

- Các mục đồng. Chúng tôi mang cho các ngài lương thực và len ấm. Chúng tôi đến thờ lạy Đấng Cứu Tinh.

- Vào đi.

Họ vào trong chuồng, soi sáng bằng ngọn đuốc của họ. Các người già đẩy các người trẻ cho đi ở đằng trước họ.

Maria quay lại và mỉm cười. Cô nói: “Xin vào! Xin vào!” Và cô mời họ bằng bàn tay và bằng nụ cười của cô. Cô cầm tay đứa con

trai đã thấy thiên thần và kéo nó lại với cô tới tận bên máng cỏ. Đưa trẻ nhìn, hôn hờ mừng.

Những người khác được Giuse mời, tiến vào với các lễ vật của họ. Rồi với những lời vắn tắt cảm động, họ để các thứ bên chân Maria. Rồi họ nhìn bé tí khóc êm êm, họ mỉm cười, cảm động sung sướng.

Rồi một người trong số họ mạnh bạo hơn, nói: “Cầm lấy đi mẹ, nó mềm và sạch sẽ. Con sửa soạn nó cho đứa bé sắp sinh trong nhà con, nhưng con biếu cho mẹ. Hãy đặt con Mẹ vào tấm len này, nó mềm và ấm”. Và ông dâng tấm da cừu, một mảnh da rất đẹp với bộ lông trắng tinh.

Maria đỡ Giêsu lên và quấn nó cho Người. Cô cho các mục đồng coi Người. Họ quì gối dưới đất, trên ổ rơm, nhìn Người như xuất thần.

Họ cảm thấy mạnh dạn hơn và một người đề nghị: “Phải cho Người một ngụm sữa, hay tốt hơn là nước pha mật ong. Nhưng chúng ta không có mật ong. Người ta thường cho trẻ sơ sinh uống như vậy. Tôi có bầy đưa con nên tôi biết”.

- Thưa bà sửa đây, xin bà nhận.

- Nhưng nó lạnh, phải có sữa nóng. Êlie đâu? Ông ta có con cừu.

Chắc Êlie là người đã cho sữa. Nhưng ông không ở đó. Ông dừng lại ở bên ngoài, nhìn qua khe hở, rồi biến mất trong bóng đêm.

- Ai dẫn quý vị tới đây?

- Một thiên thần bảo chúng con tới, và Êlie dẫn đường cho chúng con. Nhưng bây giờ ông ta đâu rồi?

Một tiếng bê bê của con cừu đã tiết lộ ông.

- Vào đi, người ta hỏi anh đó.

Ông ta vào cùng với con cừu, rụt rè vì là người bị lưu ý nhất.

- Anh à? - Giuse nói khi nhận ra ông. Maria cũng mỉm cười và nói: “Anh rất tốt”.

Họ vắt sữa con cừu. Maria nhúng một chút góc chiếc khăn tay vào sữa nóng sưởi bọt và rơ môi cho chú bé, chú mút lấy chất kem

ngon. Tất cả họ đều mỉm cười, và họ buồn cười hơn khi thấy Giêsu ngủ ngay trong sự ấm áp của vải len với mảnh khăn còn ngậm trên môi.

- Nhưng ông bà không thể ở đây được. Trời lạnh và ẩm thấp. Lại nữa... Toàn mùi súc vật. Như vậy không được... Không được đối với Vị Cứu Tinh.

- Tôi biết - Maria nói với một cái thở dài thật mạnh. “Nhưng không có chỗ cho chúng tôi trong thành Bétlem”.

- Ôi! Bà, can đảm lên. Chúng tôi sẽ kiếm cho bà một căn nhà.

- Tôi sẽ nói với bà chủ - người cho sữa (Êlie) nói. “Bà ta rất tốt, bà ta sẽ đón nhận ông bà. Bà ta phải nhường phòng của bà ta cho quý vị. Khi trời vừa sáng, tôi sẽ nói với bà ấy. Nhà bà đã đầy hết, nhưng bà ấy sẽ cho quý vị một chỗ”.

- Ít nhất là cho đứa bé. Tôi với Giuse có phải tiếp tục nằm dưới đất cũng không sao. Nhưng cho hài nhi...

- Bà ơi, đừng lo, tôi sẽ nghĩ tới đó. Tôi sẽ kể cho rất nhiều người điều chúng tôi đã được nghe. Quý vị sẽ không thiếu thốn gì. Lúc này thì hãy nhận lấy những gì sự nghèo nàn của chúng tôi có thể biểu cho ông bà. Chúng tôi là các mục đồng...

- Chúng tôi cũng là những người nghèo - Giuse nói. “Và chúng tôi không thể đền bù cho các anh em được”.

- Ôi! Chúng tôi không muốn. Dù là ông bà có thể, chúng tôi cũng không muốn. Chúa đã thưởng cho chúng tôi rồi. Người đã hứa bình an cho mọi người. Các thiên thần đã nói: “Bình an cho những người có thiện chí”, nhưng với chúng tôi thì Người đã ban rồi, vì thiên thần đã nói rằng trẻ này là Đấng Cứu Tinh, là Đức Kitô, là Chúa. Chúng tôi nghèo nàn và ngu dốt, nhưng chúng tôi biết rằng các Tiên Tri đã nói Đấng Cứu Tinh sẽ là Chúa Bình An, và thiên thần đã bảo chúng tôi đến thờ lạy Người. Như vậy là Người đã ban bình an cho chúng tôi. Vinh danh Thiên Chúa trên trời cao thẳm, và vinh danh Đấng Kitô của Người! Và Bà! Hãy được phúc, người đàn bà đã sinh ra Người. Bà là thánh, vì bà đã đáng cứu mang Người. Hãy truyền lệnh cho chúng tôi như một Bà Hoàng, vì chúng tôi rất bằng lòng để phục vụ bà. Chúng tôi có thể làm gì cho Bà?

- Hãy yêu con tôi, và hãy giữ mãi trong lòng các anh những tư tưởng của lúc này.

- Nhưng với bà, bà không muốn điều gì sao? Bà không có bà con nào để báo tin rằng con bà đã sinh sao?

- Có, tôi có. Nhưng họ không ở gần đây. Họ ở Hébron cơ...

- Tôi sẽ đi - Êlie nói. "Họ là ai?"

- Zacari, vị thầy cả, và Êlisabét chị họ của tôi.

- Ô! Zacari ! Tôi biết ông. Vào kỳ mùa hè, tôi đã ở trên các ngọn núi đó, nơi có những đồng cỏ tốt. Tôi đã là bạn với người mục đồng của ông. Khi tôi biết bà đã thu xếp ổn định, tôi sẽ tới nhà Zacari.

- Cám ơn Êlie.

- Không có gì. Đó là vinh dự lớn cho tôi, một mục đồng hèn mọn mà được tới nói với vị thầy cả rằng Đấng Cứu Tinh đã sinh.

- Không, anh sẽ nói với ông ta: "Maria Nazarét, em họ của ông, nói rằng Giêsu đã sinh ra, và mời ông tới Bétlem".

- Tôi sẽ nói như vậy.

- Nguyện Thiên Chúa thưởng công cho anh. Tôi sẽ nhớ đến anh, đến tất cả các anh...

- Bà sẽ nói với con bà về chúng tôi?

- Phải.

- Tôi là Êlie,

- Tôi, Lêvi,

- Tôi, Samuel,

- Tôi, Jonas,

- Tôi, Isaac,

- Tôi, Tobie,

- Tôi, Jonatha,

- Và tôi, Daniel,

- Và Simêon là tôi,

- Và tôi, tôi tên là Gioan,

- Tôi, tôi tên là Giuse, và em tôi tên là Benjamin. Chúng tôi sinh đôi.

- Tôi sẽ nhớ tên các anh.

- Chúng tôi phải đi... Nhưng chúng tôi sẽ trở lại... Và chúng tôi

sẽ mang cho bà những thứ khác để thờ lạy...

- Làm sao có thể trở về công viên, và để chú bé này ở lại đây?
- Vinh danh Thiên Chúa đã chỉ Người cho chúng ta!
- Xin cho chúng tôi hôn áo Người - Lêvi nói với nụ cười thiên thần.

Maria ngồi trên cỏ, nâng nhẹ Giêsu lên, giơ ra cho họ hôn đôi chân nhỏ bọc trong vải. Những người có râu thì lau bộ râu trước khi hôn. Hầu như tất cả đều khóc khi phải bỏ đi. Họ đi giật lùi để ra, để quả tim họ lại bên máng cỏ.

Thị kiến chấm dứt như vậy cho tôi: Maria ngồi trên cỏ với Bé con trong lòng, và Giuse chống khủy tay vào thành máng cỏ, nhìn và thờ lạy.

50* “NƠI CÁC MỤC ĐỒNG CÓ TẤT CẢ NHỮNG ĐỨC TÍNH CẦN THIẾT ĐỂ LÀM KẺ THỜ LẠY NGÔI LỜI”

Chúa Giêsu nói:

Hôm nay là chính Cha nói. Con đã mệt lắm, nhưng hãy kiên nhẫn thêm chút nữa. Đây là tối áp ngày lễ Chúa Ba Ngôi. Cha đã có thể nói với con về Thánh Thể và về các vị thánh làm tông đồ cho việc tôn sùng Thánh Thể, cũng như Cha đã nói với con về các vị thánh làm tông đồ cho Thánh Tâm. Nhưng Cha muốn nói với con về một thứ khác, một loại những người thờ lạy thân xác Cha mà họ là các kẻ tiên phong cho việc tôn sùng này. Đó là các mục đồng, những kẻ đầu tiên thờ lạy Thân Xác Ngôi Lời làm người. Một lần Cha đã nói với con rồi, và điều này cũng đã được Giáo Hội Cha nói, là các Thánh Anh Hài là những vị tử đạo đầu tiên của Đức Kitô. Bây giờ Cha nói với con rằng:

các mục đồng là những người đầu tiên thờ lạy Thân Xác Thiên Chúa. Nơi họ có tất cả những đức tính cần thiết để làm kẻ thờ lạy Thân Xác Cha, họ là những linh hồn của Thánh Thể

Một Đức Tin vững vàng: Họ tin vào lời của thiên thần một cách mau mắn và mù quáng.

Lòng quảng đại: Họ dâng tất cả của cải họ cho Chúa.

Sự khiêm nhường: Họ tới gần những người mà theo cái nhìn nhân loại, là những kẻ nghèo khó hơn họ, một cách khiêm tốn, với

những cử chỉ không hạ nhục, họ xưng mình là tôi tớ những người đó.

Sự ước ao: Điều mà tự họ không thể cho thì họ mau mắn tìm kiếm để có, với một sự can đảm hăng hái.

Sự vâng lời mau mắn: Maria muốn báo tin cho Zacari, Êlie lo việc đó ngay. Ông không chần chừ chậm trễ.

Tình yêu: Sau cùng, họ không muốn rời hang đá, và con, con đã nói rằng họ để quả tim họ lại đó. Con nói rất đúng.

Người ta không phải cư xử như vậy đối với Bí Tích Tình Yêu của Cha sao?

Đây là một điều khác, và Cha nói cho riêng con: Hãy nhận xét xem thiên thần đã tỏ mình ra trước tiên cho ai, và ai đã đáng được cảm thấy tình yêu thương của Maria?

Thằng bé Lêvi: Thiên Chúa tỏ mình ra cho những kẻ có tâm hồn trẻ nhỏ, bày tỏ cho họ các bí nhiệm của Người. Người cho phép họ nghe những lời của Thiên Chúa và của Mẹ Maria. Kẻ có tâm hồn trẻ nhỏ thì cũng có sự bạo dạn thánh của Lêvi để nói: “Cho con hôn áo của Giêsu”. Cậu bé đã nói vậy với Maria, vì Maria luôn luôn là kẻ ban Giêsu. Mẹ là kẻ mang Thánh Thể, Mẹ là Chén Thánh sống.

Ai đến với Maria là tìm thấy Cha. Ai hỏi Cha ở nơi Mẹ thì sẽ nhận được Cha bởi Mẹ. Nụ cười của Mẹ Cha khi một tạo vật thừa Người: “Xin ban Giêsu của Mẹ cho con để con yêu Người”, làm sáng rực các tầng trời bằng một sự huy hoàng rực rỡ sống động hơn và vui tươi hơn, vì Mẹ được vui vì điều đó.

Vậy con hãy nói với Mẹ: “Hãy cho con hôn y phục của Giêsu, để con hôn các vết thương của Người”. Và hơn nữa, hãy dám nói: “Hãy cho con tựa đầu vào trái tim Giêsu của Mẹ, để con kín được các ân phúc ở đó”.

Con hãy đến và nghỉ ngơi giống như Giêsu ở trong nôi, giữa Giêsu và Maria.

51* CUỘC VIẾNG THĂM CỦA ZACARI

Tôi nhìn thấy một phòng dài, nơi tôi đã thấy cuộc gặp gỡ với ba nhà Đạo Sĩ đến thờ lạy. Tôi hiểu ngay rằng tôi đang ở trong căn

nhà hiếu khách đã đón tiếp Thánh Gia. Tôi tham dự vào cuộc đến thăm của Zacari.

Êlisabét không đi theo ông. Bà chủ nhà chạy ra ngoài để gặp người khách đang tới. Bà dẫn ông tới một cái cửa thấp và gỗ, rồi bà kín đáo rút lui.

Giuse mở cửa và thốt ra tiếng kêu vui mừng khi nhìn thấy Zacari. Giuse dẫn ông vào trong phòng nhỏ, hẹp, giống như cái hành lang: “Maria đang cho bé bú. Anh chờ tí. Ngồi đây đi, vì chắc anh mệt lắm”. Ông chỉ cho khách ngồi trên chiếc giường, và ông ngồi bên cạnh.

Tôi nghe Giuse hỏi thăm ông tin tức về cậu bé Gioan, và Zacari trả lời: “Nó lớn lên mạnh mẽ như con ngựa tơ. Nhưng bây giờ nó hơi đau vì mọc răng. Vì vậy chúng tôi không thể mang nó đi, và bởi vậy Êlisabét cũng không thể đến. Bà không thể để cho nó thiếu sữa. Bà rất ân hận. Nhưng mùa đông thật gay go!”

- Thực vậy, trời rất lạnh - Giuse trả lời.

- Người đàn ông mà hai em sai đến đã nói với anh rằng các em không có nhà vào lúc sinh nở. Ai biết được các em đã khổ sở tới mức nào!

- Đúng, thực sự rất khổ. Nhưng chúng em sợ nhiều hơn là khổ. Chúng em đã sợ như vậy sẽ làm thiệt hại cho Bé. Những ngày đầu tiên chúng em phải ở lại chỗ đó. Chúng em không thiếu thốn gì cho chúng em, vì các mục đồng mang tin mừng cho các người Bétlem, và nhiều người đã đem tặng phẩm đến. Nhưng chúng em thiếu căn nhà, thiếu một phòng có tình trạng tốt, một cái giường... Và Giêsu khóc hoài, nhất là về đêm, vì gió lùa vào tứ phía. Em đã đốt lửa, rất ít thôi, vì khói làm cho Bé ho... Bởi vậy bị lạnh. Hai con vật sưởi cho quá ít, nhất là ở phía gió lùa vào. Chúng em không có nước nóng để tắm cho Bé, cũng không có tã khô để thay. Ôi! Bé đã khổ rất nhiều, và Maria khổ vì thấy Bé khổ. Em cũng khổ nữa... Anh có thể nghĩ cô khổ chừng nào vì cô là mẹ Bé. Cô cho Bé sữa và nước mát, sữa và tình yêu... Bây giờ ở đây thì đỡ hơn. Em đã làm một cái nôi rất tiện lợi, và Maria đã để vào đó một cái nệm êm mềm, nhưng nó ở Nazarét. A! Nếu Người sinh ra ở đó thì mọi sự sẽ khác.

- Nhưng Đấng Kitô phải sinh ra ở Bétlem. Các Tiên Tri đã loan báo như vậy.

Maria vào và đã nghe hai người nói. Cô mặc toàn đồ len trắng. Cô đã thay bộ đồ màu đậm mà cô mặc khi đi đường và trong hang đá. Cô mặc đồ rất trắng như mấy lần trước tôi đã thấy. Cô không đội gò trên đầu, cô ẵm Giêsu đang ngủ trong tay. Chú bé no sữa nằm trong khăn trắng.

Zacari đứng dậy và cúi chào cách trọng kính. Rồi ông lại gần để nhìn Giêsu với những dấu hiệu trọng kính nhất. Ông cúi xuống, không phải để coi cho rõ, mà là để tôn kính. Maria trao Bé cho ông, và ông ẵm lấy với bao vẻ thờ lạy, giống như ông mang chiếc Bình Thánh. Mà thực sự, Bánh Thánh mà ông mang trong tay, Bánh Thánh đã được tiến dâng, vậy là lễ Hy Sinh sẽ được tiêu thụ khi nó được trao cho loài người như lương thực của tình yêu và sự Cứu Chuộc.

Zacari trả Giêsu lại cho Maria. Tất cả đều ngồi xuống và Zacari nói lại với Maria lý do tại sao Êlisabét không thể đến, và sự ân hận của bà: “Mấy tháng vừa qua bà ấy đã chuẩn bị khăn vải cho người con phúc đức của em. Anh có mang theo cho em. Nó ở ngoài xe, phía bên dưới”.

Ông đứng dậy, đi ra, rồi trở lại với một gói to và một gói khác nhỏ hơn. Gói to thì Giuse để ra một bên ngay, còn gói nhỏ, ông mở và lôi ra các quà tặng: Một cái mền len mềm dệt bằng tay; vải, khăn và các quần áo nhỏ. Từ gói lớn, ông kéo ra: Mật ong, bột rất trắng, bơ và táo cho Maria; các bánh trắng do Êlisabét nhào nặn và nướng, với nhiều thứ khác, nói lên tình yêu từ mẫu của người chị họ nhớ ơn đối với người mẹ trẻ.

- Anh hãy nói với Êlisabét rằng em rất biết ơn chị, và cả với anh nữa, em cũng biết ơn. Em sẽ mừng biết bao nếu được gặp chị, nhưng em rất hiểu lý do của chị. Em cũng rất muốn coi lại bé Gioan...

- Nhưng các em sẽ thấy nó vào mùa xuân. Anh chị sẽ tới thăm các em.

- Nazarét quá xa - Giuse nói.

- Nazarét à? Nhưng các em phải ở lại đây chứ. Đấng Messi phải lớn lên ở Bétlem. Đó là thành của Davít. Đấng Tối Cao đã dẫn

Người tới đây qua trung gian ý muốn của César, để sinh ra trên đất của Đavít, đất thánh của Judê. Tại sao lại mang Người về Nazarét? Các em biết các người Do Thái xét đoán các người Nazarét thế nào rồi. Mai ngày đứa trẻ này sẽ là Vị Cứu Tinh của dân nó. Không nên để cho Thủ Đô khinh thường Vua của nó, bởi vì Người xuất thân từ một vùng mà họ khinh dể. Các em biết, cũng như anh, rằng Đại Pháp Đình dễ tự ái chừng nào, và ba giai cấp chính khinh miệt chừng nào... Lại nữa, ở đây, gần bên anh, anh có thể giúp các em chút đỉnh, bằng cách để mọi thứ anh có, không phải chỉ về của cải vật chất, nhưng về các phẩm chất tinh thần, để phục vụ trẻ sơ sinh này. Khi nó đến tuổi hiểu biết, anh sẽ sung sướng được phục vụ nó với tư cách là thầy, cũng như đối với con anh, để khi nó lớn lên, nó sẽ chúc phúc cho anh. Chúng ta phải nghĩ đến vận mạng lớn lao của nó, và vì thế, nó phải có thể trình diện thế giới với tất cả các loại thể, để chiếm được quê hương nó dễ dàng. Đương nhiên là nó có sự khôn ngoan, nhưng cũng vậy, sự kiện là có một thầy cả làm thầy của nó, sẽ làm cho nó được chấp nhận dễ dàng bởi các pharisêu hay đòi hỏi, và các luật sĩ. Điều đó làm dễ dàng cho sứ mạng của nó.

Giuse nhìn Maria và Maria nhìn Giuse ở bên trên cái đầu thơ ngây của trẻ sơ sinh, ngủ say, hồng hào và vô tư, tham dự các câu hỏi thăm lặng. Và các câu hỏi này ghi nét buồn. Maria nghĩ tới căn nhà nhỏ của cô; Giuse nghĩ tới công việc của ông. Ở đây thì phải làm lại hết, tại một nơi mà mới vài ngày trước đây chưa có ai biết tới họ. Ở đây không có cái gì về những vật thân yêu như ở đó, và những thứ đã được chuẩn bị với bao tình yêu cho chú bé.

Maria nói với ông: “Làm sao được đây? Chúng em đã để lại tất cả ở ngoài đó. Giuse đã làm việc biết bao cho Giêsu của em, không ngại nhọc nhằn và hao tổn tiền bạc. Anh ấy đã làm việc ban đêm để có thể làm việc cho các người khác lúc ban ngày, để kiếm tiền mua loại gỗ đẹp nhất, loại len mịn nhất, loại gai trắng nhất, để chuẩn bị hết cho Giêsu. Anh ấy đã gây các tổ ong, đã làm các việc thợ nề để tổ chức lại căn nhà, để có thể để chiếc nôi ở trong phòng

em, và để ở đó cho tới khi Giêsu lớn thì có thể thay thế bằng một cái giường, vì Giêsu sẽ ở với em cho tới khi bé không còn là một cậu con trai nhỏ”.

- Giuse có thể về đó để lấy những thứ các em để ở đó.

- Nhưng rồi sẽ để ở đâu Zacari? Anh biết rằng chúng em nghèo. Chúng em chỉ có công việc và căn nhà. Cái nọ và cái kia cho chúng em cái gì để tiến bước mà không phải đổi. Ở đây... Có lẽ chúng em sẽ tìm được việc làm, nhưng chúng em luôn luôn phải nghĩ tới một căn nhà. Người đàn bà đại độ này không thể cho chúng em ở hoài. Và em, em không thể ép buộc Giuse hy sinh vượt quá những điều anh ấy đã thoả thuận làm cho em.

- Ôi! Em, đối với em thì chả là gì hết. Em chỉ nghĩ đến đau khổ của Maria, cái khổ là không được sống trong căn nhà của cô.

Maria có hai giọt nước mắt lớn ở trong mắt.

- Em nghĩ rằng căn nhà đó rất thân thiết đối với cô, cũng như một Thiên Đàng, vì những việc kỳ diệu đã hoàn thành ở đó... Em nói ít, nhưng em hiểu rất nhiều! Nếu chỉ có việc làm ăn thì em chẳng bận khoăn làm gì. Em sẽ làm việc gấp đôi, vậy là xong. Em khỏe mạnh và trẻ trung để làm gấp đôi những gì em đã làm, và có thể tất cả. Nếu Maria không quá khổ... và nếu anh nói rằng hành động như vậy là tốt, đối với em thì... “Tôi đây”. Em làm những gì quý vị cho là tốt nhất. Chỉ cần là điều đó ích lợi cho Giêsu.

- Chắc chắn là điều đó sẽ ích lợi. Hãy nghĩ đến đó và các em sẽ thấy các lý do.

- Người ta cũng nói rằng Đấng Messi sẽ được gọi là người Nazarét

- Maria biện bác.

- Đúng thế. Nhưng ít nhất, bao lâu Người chưa trưởng thành thì hãy để Người lớn lên ở Judê. Tiên tri đã nói: “Và người, hỡi Bétlem Ephrata, người sẽ là thành lớn nhất, vì Đấng Cứu Tinh sẽ từ người mà ra”. Tiên tri không nói tới Nazarét. Có lẽ tên này được gọi cho Người vì... Anh không biết lý do nào. Nhưng đất của Người là ở đây.

- Anh là thầy cả, anh đã nói vậy. Và chúng em... Và chúng em...

Với sự đau đớn, chúng em nghe anh... Và cho rằng anh có lý. Nhưng đau đớn chừng nào!... Bao giờ em mới được thấy lại căn nhà, nơi mà em đã trở thành mẹ? - Maria khóc nhẹ nhàng, và tôi hiểu nỗi buồn của cô. A! Nếu tôi hiểu nó!

Thị kiến chấm dứt cho tôi trên những giọt nước mắt của Maria.

52* “THÁNH GIUSE CŨNG BẢO VỆ CÁC LINH HỒN ĐƯỢC THÁNH HIẾN”

Sau đó Mẹ Maria nói với tôi:

Con đã hiểu, mẹ biết. Nhưng con sẽ còn thấy mẹ khóc mạnh hơn. Lúc này mẹ nâng lòng trí con lên bằng cách chỉ cho con thấy sự thánh thiện của Giuse. Đó là một người, tức là ông không có sự trợ giúp nào khác cho tâm hồn ông ngoài sự thánh thiện của ông. Đối với mẹ, mẹ có tất cả mọi ân huệ của Thiên Chúa trong tình trạng vô nhiễm của mẹ. Mẹ đã không biết rằng mẹ được như vậy, nhưng trong linh hồn mẹ có một nguồn hoạt động, nó cho mẹ mọi sức lực siêu nhiên. Nhưng ông, ông không được vô nhiễm. Ông mang trong mình cái nhân tính với tất cả sự nặng nề của nó, và với sức nặng này, ông phải vươn lên tới sự trọn lành, với giá của cố gắng không ngừng, áp dụng tất cả khả năng của ông để có ý muốn đạt tới trọn lành và được đẹp lòng Thiên Chúa.

Ôi! Người chồng thánh thiện của mẹ! Thánh trong hết mọi sự, ngay cả trong những điều khiêm tốn nhất của đời sống. Thánh vì sự trong trắng thiên thần của Người, thánh vì sự ngay thật của một con người, thánh vì sự kiên nhẫn của ông, vì sự hăng say làm việc của ông, vì sự trong sáng luôn luôn đồng đều của ông, vì sự khiêm tốn nhũn nhặn của ông, vì tất cả. Sự thánh thiện của ông cũng sáng chói trong biến cố này. Một thầy cả nói với ông: “Sẽ tốt là em sinh sống ở đây”, và ông, dù biết rằng mình sẽ ở trước những mệt nhọc lớn hơn chừng nào, ông cũng nói: “Đối với em thì không sao cả, em chỉ nghĩ đến đau khổ của Maria. Em không băn khoăn gì cho em cả, chỉ cần là điều đó ích lợi cho Giêsu”. Giêsu, Maria: hai tình yêu

thiên thần của ông, người chồng thánh của mẹ. Ông không còn gì ngoài Giêsu Maria để yêu trên trái đất, và với tình yêu này, ông hoàn toàn tận tụy như một đầy tớ.

Người ta đã đặt Người làm đáng bảo vệ các gia đình Kitô hữu, các người làm việc và bao nhiêu loại khác nữa. Nhưng không phải Người chỉ bảo vệ các kẻ hấp hối, các người chồng, các người làm việc, mà cả các linh hồn được thánh hiến nữa. Có ai trong số những người được thánh hiến để phụng sự Thiên Chúa trên thế gian mà đã phụng sự Thiên Chúa của họ như ông: chấp nhận tất cả, từ bỏ tất cả, chịu đựng tất cả, hoàn thành tất cả cách mau mắn, vui vẻ, thoải mái tự tình như ông đã làm? Không ai cả.

Và đó là một điều khác mà mẹ bảo con nhận xét, hai điều là đằng khác: Zacari là thầy cả, Giuse thì không. Nhưng con coi: ông không là thầy cả nhưng tâm hồn ông hướng về Thiên Chúa hơn vị thầy cả. Zacari suy nghĩ theo kiểu loài người, và ông giải thích Kinh Thánh theo lối loài người. Đây không phải lần đầu tiên ông làm như vậy. Ông để mình bị dẫn dắt quá nhiều bởi những tình cảm tốt về loài người. Ông đã bị phạt rồi mà ông lại rơi vào đó nữa, dù là ít trầm trọng hơn. Về việc sinh Gioan, ông đã nói: “Việc đó xảy ra thế nào được, vì tôi già rồi, và vợ tôi son sẻ?” Bây giờ thì ông nói: “Để san bằng đường đi của Người thì Đức Kitô phải lớn lên ở đây”. Và với cái rẽ kiêu căng vẫn tồn tại nơi những người tốt nhất này, ông nghĩ ông có thể hữu ích cho Giêsu, không phải hữu ích theo kiểu Giuse là kẻ muốn làm đầy tớ của Người, nhưng hữu ích bằng cách phục vụ Người với tư cách là thầy... Thiên Chúa tha cho ông vì ý hướng tốt của ông. Nhưng đáng làm Thầy có cần đến các ông giáo không?

Mẹ đã tìm cách làm cho ông thấy ánh sáng trong các lời Tiên Tri, nhưng ông tin mình thông thái hơn mẹ, và điều giải sự can thiệp của ông theo cách của ông. Mẹ đã có thể khẳng khái và thẳng ông, nhưng - và đây là điều nhận xét thứ hai mà mẹ bảo con

làm - nhưng mẹ kính trọng vị thầy cả, vì lẽ phẩm giá của ông, chứ không phải sự hiểu biết của ông.

Thường thường vị thầy cả luôn luôn được Thiên Chúa soi sáng. Mẹ nói: *thường thường*. Họ được khi họ là thầy cả thực. Không phải y phục cho ông đặc tính thánh hiến, mà là linh hồn. Muốn biết một người có là thầy cả thực không, phải coi những gì phát ra từ linh hồn ông. Đúng như Giêsu của mẹ đã nói: Chính từ linh hồn mà phát ra những điều thánh hóa hay làm hư hỏng: những cái biểu lộ hoàn toàn cách hành động của một người. Vậy khi một người là thầy cả thực, họ thường luôn luôn được Thiên Chúa soi sáng. Đối với những người khác không được như vậy, phải có một tình bác ái siêu nhiên đối với họ và cầu nguyện cho họ.

Nhưng Con mẹ đã đặt con vào việc phục vụ cho công cuộc cứu chuộc này rồi, mẹ không năn nỉ nữa. Hãy vui vẻ chịu đựng để gia tăng số thầy cả thực. Về phần con, hãy nghỉ ngơi trên những lời hướng dẫn cho con. Hãy tin và vâng theo các lời khuyên của Người.

Sự vâng lời luôn luôn cứu thoát, cho dù lời khuyên mà người ta nghe không hoàn hảo về hết mọi điểm. Con đã thấy: chúng ta đã vâng lời, và đó là điều có phúc. Thực sự là Hêrôđê đã giới hạn chỉ tàn sát các trẻ em ở Bétlem và vùng phụ cận thôi, nhưng Satan không thể đẩy ông tới việc trải rộng làn sóng tội ác ra xa hơn, và đẩy tất cả các kẻ mạnh của Palestin vào một tội ác tương tự để loại trừ Vị Vua tương lai của người Do-Thái sao? Nó có thể làm như vậy. Và việc này đã xảy ra vào thời kỳ đầu đời của Đức Kitô, khi các việc kỳ diệu thức tỉnh ý định của đám đông và cái nhìn của các kẻ mạnh. Nếu việc đó xảy ra, làm sao chúng ta có thể băng qua toàn cõi Palestin để hành trình từ Nazarét xa xôi tới Ai-Cập, đất đón tiếp những người Do-Thái bị bách hại, và hành trình như vậy với một trẻ thơ, và đi trong cơn bách hại điên cuồng? Việc trốn đi từ Bétlem rõ ràng là dễ dàng hơn, dù là sự đau đớn thì tương tự. Sự vâng lời luôn luôn cứu thoát, con hãy nhớ điều đó. Và sự kính trọng các thầy cả luôn luôn là dấu hiệu của người Kitô hữu toàn vẹn.

Chúa Giêsu đã nói: Khốn cho các thầy cả đã để mất ngọn lửa tông đồ! Nhưng cũng khốn cho kẻ nào tin là mình có quyền khinh để họ. Quả vậy, chính họ là người được thánh hiến để ban phát bánh thực từ trời xuống. Sự tiếp xúc này làm cho họ thành thánh, giống như cái chén thánh, và họ sẽ trả lời với Thiên Chúa. Đối với các con, hãy chỉ nhìn vào phẩm giá của họ chứ đừng lo tới những gì khác. Các con đừng khăng khăng hơn Chúa Giêsu của các con, đáng mà bởi mệnh lệnh của họ, đã bỏ trời mà xuống để được giơ lên bởi tay họ. Hãy học ở Người. Và nếu họ mù, nếu họ điếc, nếu linh hồn của họ bại liệt, nếu tư tưởng của họ bệnh hoạn, nếu họ bị phong cùi vì tội lỗi tương phản với sứ mạng của họ, nếu họ là những Lazarô ở trong mồ, các con hãy gọi Giêsu để Người trả lại sức khỏe và sự sống cho họ.

Ôi! Hỡi các linh hồn nạn nhân! Hãy gọi Giêsu bằng lời cầu nguyện của các con và bằng đau khổ của các con. Cứu một linh hồn là tiền định cho linh hồn mình ở trên trời. Nhưng cứu một linh hồn linh mục là cứu một số đông các linh hồn, vì mọi linh mục thánh đều là tấm lưới vét các linh hồn về cho Thiên Chúa. Và cứu một linh mục tức là thánh hóa người, là tái thánh hóa người, là làm cho người thành cái lưới mầu nhiệm. Mỗi con mỗi người bắt được là một ánh sáng mới thêm vào chiếc triều thiên đời đời của các con.

Hãy đi bằng an.

53* DÂNG CHÚA GIÊSU VÀO ĐỀN THỜ

Tôi thấy một cặp vợ chồng đi ra từ một căn nhà khiêm tốn. Từ chiếc cầu thang nhỏ ở ngoài nhà, bà mẹ rất trẻ đi xuống, ấm trong tay một trẻ sơ sinh bọc trong khăn trắng.

Tôi nhận ra ngay là mẹ của chúng ta. Vẫn luôn là mẹ: Tóc xanh, tóc vàng hoe, nhanh nhẹn duyên dáng trong hết mọi cử điệu. Mẹ mặc y phục trắng với áo khoác mầu xanh dương lạt phủ bên ngoài.

Trên đầu là tấm voan trắng. Mẹ ẵm bé với bao là cẩn thận. Giuse chờ mẹ ở chân cầu thang, bên cạnh một con lừa xám.

Giuse mặc y phục màu nâu nhạt với áo khoác đồng màu. Ông nhìn Maria và mỉm cười với mẹ. Khi Maria tới bên con lừa, Giuse chuyển giây cương qua tay trái, để tay mặt ông ẵm lấy hài nhi đang ngủ ngon một lát, để Maria dễ dàng ngồi lên yên. Rồi ông trả lại Giêsu cho mẹ và họ bắt đầu bước.

Giuse đi bên cạnh Maria, luôn luôn cầm giây cương của con vật, canh chừng để nó bước thẳng và không bị trượt. Maria ẵm Giêsu trên ngực Người, vì sợ gió lạnh làm phiền cho bé. Mẹ phủ vạt áo khoác của mẹ trên mình bé. Hai vợ chồng nói rất ít, nhưng họ thường mỉm cười.

Con đường không phải loại đường kiểu mẫu, nó băng qua miền quê mà mùa đông làm cho trở trụi. Có vài người đi đường khác gặp họ, nhưng rất hiếm.

Đây, họ đã thấy các căn nhà và các bức tường bao quanh một thành phố. Hai vợ chồng vào đó qua một cái cổng, rồi bắt đầu đi vào các con đường lát đá hay gạch rất gồ ghề của thành phố. Bước đi trở nên rất khó khăn, hoặc do dòng người làm con lừa phải dừng lại luôn, hoặc vì đá gạch hay xà bần làm gián đoạn, và làm con lừa đi lúc lắc liên tục, làm phiền cho Maria và chú bé.

Con đường cũng không phẳng, nó lên dốc, dù là từ từ. Nó hẹp ở giữa các căn nhà cao cũng như ở giữa các căn nhà thấp rất ít cửa sổ mở ra lối đường. Ở trên cao, bầu trời để lộ các mảnh xanh dương ở giữa khoảng từ nhà nọ qua nhà kia, hoặc từ sân thượng này tới sân thượng khác. Dưới thấp, trong đường phố, người ta la lối, đi giao nhau với những người khác, đi bộ hoặc cỡi lừa, hoặc dắt những con lừa chở đồ; và những người khác đi theo một đoàn du mục với các con lạc đà kồng kênh. Có một chỗ họ nghe thấy tiếng động của nhiều gót giày và vũ khí, đó là đám lính Rôma đi tuần. Rồi họ biến mất sau một khung cổng tò vò bắc ngang qua một con đường hẹp và đá lởm chởm.

Giuse quẹo tay trái và đi vào một đường rộng hơn, đẹp hơn. Tôi

nhận ra bức tường có các lỗ châu mai mà tôi đã biết, hiện ra ở cuối đường.

Maria xuống lừa gần cổng, nơi có một chỗ trú cho lừa. Tôi gọi là “chỗ trú”, vì đó là một loại nhà kho, đúng hơn là một chỗ trú có mái che, lủng củng những cỏ rơm và những cây cọc có trang bị những cái khoen để buộc các con vật bốn chân. Giuse đưa mấy đồng tiền cho một cậu bé chạy tới để mua chút cỏ, và ông kéo một xô nước tại một cái giếng thô kệch trong một góc và cho lừa uống.

Rồi ông lại với Maria, và cả hai đi vào nội khu Đền Thờ. Trước hết, họ đi về phía một hành lang, nơi có những người mà sau này Giêsu quát cho tới bờ: Các người bán bò cừu và chiên, và các người đổi tiền. Giuse mua hai con bò cừu trắng. Ông không đổi tiền. Ta hiểu rằng ông đã có con số cần thiết.

Giuse và Maria đi về phía cửa hông, nơi mà họ tới được bằng cách lên tám bậc. Ta thấy tất cả các cửa đều như vậy, vì khối vuông của Đền Thờ ở trên đỉnh, cao hơn tất cả vùng đất chung quanh. Cửa này đi vào một phòng lớn, giống như cổng chính ở các biệt thự của thành phố chúng ta, nói vậy để có một hình ảnh, nhưng nó lớn hơn rất nhiều và trang trí nhiều hơn. Ở đó, hai bên phải và trái, đều có một loại bàn thờ, tức là hai kiến trúc hình chữ nhật mà lúc đầu tôi không biết nó để làm gì. Ta thấy nó giống như những cái bể hơi sâu, ở giữa sâu hơn ở bờ bên ngoài vài phân.

Tôi không biết Giuse có gọi không, nhưng đây, một thầy cả chạy tới. Maria dâng cho ông hai con bò cừu tội nghiệp. Và tôi, tôi biết số phận của chúng nên tôi quay đi, không nhìn chúng nữa. Tôi quan sát những trang trí của cánh cửa rất nặng và cửa trần nhà trong phòng. Nhưng tôi thấy bằng khóe mắt, hình như vị thầy cả vẩy nước cho Maria. Chắc là nước, vì tôi không nhìn thấy dấu vết trên y phục của cô. Maria, trong khi đưa chim cừu cho thầy cả, cũng trao cho ông một nắm tiền (tôi quên không nói trước). Rồi Maria cùng với Giuse vào chỗ Đền Thờ chính thức với Thầy cả hộ vệ.

Tôi nhìn khắp phía: Đây là một nơi trang trí rất nhiều: điêu khắc các đầu thiên thần với các cành cây, và trang trí dọc theo các cây

cột, trên tường và trần nhà. Ánh sáng lọt vào qua các cửa sổ dài và hẹp một cách ngộ nghĩnh, không có kính, làm xéo trên tường. Tôi đoán họ làm vậy để mưa khỏi tạt vào.

Maria vào tới một chỗ nào đó, rồi dừng lại. Ở cách cô vài mét, có các bậc thềm khác, và ở bên trên, có một loại bàn thờ, và ở bên ngoài đó lại có một kiến trúc khác.

Tôi nhận ra rằng tôi đã tưởng mình đang ở trong Đền Thờ, nhưng không phải. Tôi đang ở trong khu bao quanh Đền Thờ chính thức, tức là nơi thánh. Bên trong chỗ này thì không ai được vào, ngoại trừ các thầy cả. Chỗ mà tôi tưởng là Đền Thờ thì chỉ là tiền đường có cửa đóng bao quanh Đền Thờ, nó bao quanh ở ba phía, ở giữa là nơi để nhà Tạm. Tôi không biết tôi có giải thích rõ không, vì tôi không phải kiến trúc sư hay kỹ sư.

Maria dang tiến bé của Mẹ. Cậu thức dậy và quay đôi mắt thơ ngây khắp chung quanh, quay về thầy cả với cái nhìn ngạc nhiên của đứa trẻ mới được mấy ngày. Thầy cả đỡ lấy bé trong cánh tay và giơ bé lên, khuôn mặt quay về Đền Thờ, trong khi ông đứng trước một loại bàn thờ ở bên trên các bậc thềm. Nghi lễ kết thúc, bé được trả lại cho bà mẹ và thầy cả ra đi.

Có những người tò mò đứng nhìn. Trong số đó có một ông già nhỏ gù lưng, bước đi cách nặng nề bằng cách tì vào chiếc gậy. Chắc ông già lắm, tôi nói phải ngoài tám mươi. Ông lại gần Maria và xin cô cho ông ẵm hài nhi một lát. Maria mỉm cười làm vui lòng ông.

Đó là Simêon. Tôi luôn luôn tưởng rằng ông thuộc hàng giáo sĩ, nhưng trái lại, ông chỉ là giáo hữu thường, tôi luận tuyền theo y phục của ông. Ông ẵm lấy bé, hôn Người. Giêsu mỉm cười với diện mạo không rõ ràng của trẻ sơ sinh. Dường như bé quan sát ông cách tò mò, vì ông già nhỏ vừa khóc vừa cười, nước mắt làm cho mặt ông như dính ngọc trai và chảy vào những vết nhăn, rồi rơi xuống bộ râu dài trắng toát mà Giêsu giơ tay rờ. Đó là Chúa Giêsu, nhưng luôn luôn vẫn là một bé thơ, cái gì nhúc nhích trước mặt cũng lôi kéo sự chú ý của trẻ, và cho nó cái ý muốn cầm lấy sự vật để coi

cho rõ xem là cái gì.

Maria và Giuse mỉm cười, những người khác đang hiện diện cũng vậy. Và họ khen đứa bé đẹp.

Tôi nghe những lời của ông già thánh và tôi thấy cái nhìn ngạc nhiên của Giuse cũng như sự xúc động của Maria, và sự phản ứng của nhóm nhỏ những người đang hiện diện. Một số ngạc nhiên và cảm động vì những lời của ông già; một số khác thì cười như điên. Trong số những người loại thứ hai, có những ông râu ria và các ông cao cấp của Đại Pháp Đình. Họ nhìn Simêon với sự thương hại mỉa mai. Chắc họ nghĩ rằng tuổi già của ông đã làm ông lảm cẩm.

Nụ cười của Maria tắt đi trong sự tái mét mạnh mẽ khi Simêon loan báo sự đau đớn của cô. Mặc dầu cô biết, nhưng những lời này cũng đâm sâu tâm hồn cô. Maria sát lại gần Giuse hơn để tìm sự nâng đỡ. Cô ôm ghì một cách say sưa con cô vào lòng. Và như một linh hồn được giải khát, cô uống các lời của Anna, một đàn bà có lòng thương cho sự đau khổ của Maria, bà hứa với cô rằng Thiên Chúa sẽ làm dịu giờ đau đớn của cô bằng cách thông sức mạnh siêu nhiên cho cô: “Bà ơi, đáng đã ban Vị Cứu Tinh cho dân Người sẽ không quên sai thiên thần của Người để thoa dịu nước mắt của bà. Sự trợ giúp của Thiên Chúa không bao giờ thiếu cho các phụ nữ vĩ đại của Israel. Và bà còn rất vĩ đại hơn Judith và Jahel. Thiên Chúa của chúng ta sẽ ban cho bà một quả tim bằng vàng rất tinh tuyền để chịu đựng cái biển cay đắng, và bởi đó, bà sẽ nên người đàn bà vĩ đại nhất trong sự tạo dựng người mẹ. Còn con, hỡi bé thơ! Con hãy nhớ đến bà trong giờ sứ mạng của con”.

Thị kiến chấm dứt cho tôi ở đây.

54* NHỮNG GIÁO HUẤN GIẢI TỎA RA TỪ CẢNH TRƯỚC

Chúa Giêsu nói:

Hai điều giáo huấn thích hợp cho mọi người tỏa ra từ cảnh mà con đã mô tả:

Giáo huấn thứ nhất: Chân lý đã được tiết lộ ra, không phải cho vị thầy cả chìm ngập trong các nghi thức và với tâm hồn trống vắng, nhưng là cho một tín hữu đơn sơ.

Thầy cả tiếp xúc với Thiên Chúa, lo việc thi hành tất cả những gì liên hệ tới Thiên Chúa, được thánh hiến cho tất cả những gì là cao cả nhất đối với một vật thể có thể xác, đáng lẽ ông phải thấy ngay đũa trẻ mà người ta đem vào dâng trong Đền Thờ sáng hôm đó là ai. Nhưng để có thể thấy thì ông phải có một tâm hồn sống động, không phải chỉ có y phục che phủ một tâm hồn, nếu không chết thì ít nhất cũng ngủ mê. Thánh Linh của Thiên Chúa, nếu Người muốn, Người có thể nổi sấm, lay động như sét và động đất, dù là một tâm hồn đóng kín nhất. Người có thể làm. Nhưng thông thường, vì Người là Thánh Thần của trật tự, cũng như Thiên Chúa trật tự trong tất cả bản thể Người và cách thế Người hành động. Người chiếu tỏa mình ra và nói, Cha không nói là tại nơi Người gặp một công nghiệp xứng đáng tiếp nhận sự hiển linh của Người - vì như vậy thì sẽ rất ít người được ơn này, và con cũng không được hưởng ánh sáng của Người - nhưng tại nơi Người thấy có một thiện chí tạm đủ để lôi kéo sự hiển linh này.

Người ta tỏ bày thiện chí bằng cách nào? Bằng một cuộc sống hoàn toàn đến từ Thiên Chúa trong mức độ có thể. Trong Đức Tin, Đức Vâng Lời, Trong Sạch, Bác Ái, Quảng Đại, lời Cầu Nguyện. Không phải trong những thi hành bề ngoài, nhưng trong lời cầu nguyện. Đêm và ngày khác nhau ít hơn sự thi hành bề ngoài so với lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện là sự thông hiệp của tâm hồn với Thiên Chúa, từ đó người ta bước ra, trở nên tráng kiện và biết quyết định mỗi ngày thuộc về Thiên Chúa hơn. Sự thi hành bề ngoài là một thói quen bất kỳ, với các mục đích khác nhau, nhưng luôn luôn ích kỷ. Nó để cho các con như các con vẫn là, hay cả đến thêm một ít tội nói dối và lừa dối.

Simêon đã có cái thiện chí này. Đời sống đã không tránh cho

ông những lo âu và thử thách, nhưng ông không để mất thiện chí của ông. Những thăng trầm của năm tháng đã không làm tổn thương, cũng không làm lay chuyển lòng tin của ông nơi Chúa, vào lời hứa của Người, và không làm gián đoạn thiện chí muốn luôn luôn xứng đáng hơn với Thiên Chúa của ông. Và Thiên Chúa, trước khi đôi mắt của người tội tử trung thành của Người nhắm lại đối với ánh sáng mặt trời, để chờ được mở ra trong ánh sáng của Thiên Chúa, và chói sáng trên trời mà Cha sẽ mở ra sau việc tử đạo, Thiên Chúa đã ban cho ông một tia sáng của thần trí Người, để hướng dẫn ông vào Đền Thờ, để thấy chính Ánh Sáng đã đến trong thế gian.

Tin Mừng đã nói: “Được Thánh Thần hướng dẫn”. Ôi! Nếu người ta hiểu được Thánh Linh là người bạn trọn hảo chừng nào! Vị hướng dẫn tốt chừng nào! Vị thầy tuyệt hảo chừng nào! Nếu họ biết yêu mến và cầu khẩn Tình Yêu này của Ba Ngôi Cực Thánh, Ánh Sáng của Ánh Sáng này, Lửa của Lửa này, Trí Tuệ này, Sự Khôn Ngoan này! Người sẽ day dỗ cho hơn biết bao về những điều phải biết.

Maria (Valtorta), con hãy coi các con cái của Cha: Simêon đã chờ suốt cuộc đời dài trước khi được “thấy Ánh Sáng”, trước khi được biết hoàn thành lời hứa của Thiên Chúa. Ông đã không bao giờ nghi ngờ. Ông đã không bao giờ nói: “Thật vô ích khi tôi kiên trì trong hy vọng và cầu nguyện”. Ông đã kiên trì, ông đã được ơn *thấy* điều mà vị thầy cả và các nhân viên Đại Pháp Đình kiêu căng và mù không thấy: Con Thiên Chúa, Đấng Messi, Đấng Cứu Tinh, dưới hình hài một trẻ nhỏ đang cho ông sự ấm áp và nụ cười. Ông đã được nụ cười của Thiên Chúa, phần thưởng đầu tiên cho cuộc đời ngay lành và đạo đức của ông, qua làn môi của trẻ sơ sinh.

Bài học thứ hai : Các lời của Anna. Bà cũng là tiên tri, đã nhìn thấy Đấng Messi nơi trẻ sơ sinh là Cha. Và về điều đó bà được ơn tiên tri một cách tự nhiên. Nhưng hãy nghe, hãy nghe điều mà, được thúc đẩy bởi đức Tin và tình Bác Ái, bà đã nói với Mẹ Cha. Hãy làm cho nó thành ánh sáng cho tâm hồn các con đang run sợ trong thời đại tối tăm này, vào dịp lễ Ánh Sáng này.

“Đấng đã ban Vị Cứu Tinh sẽ không thiếu quyền năng để ban

cho bà thiên thần của Người, để lau khô nước mắt bà”, nước mắt của các con. Hãy nghĩ rằng Thiên Chúa đã tự ban mình để vô hiệu hóa công việc của Satan trong các tâm hồn, bây giờ Người lại không thể thắng các Satan đang quấy quất các con sao? Người không thể lau nước mắt cho các con bằng cách xua đuổi những Satan này, và trả lại bình an của Đấng Kitô của Người cho các con sao? Tại sao các con không cầu xin Người với lòng tin? Một đức tin thật sự, không thể kháng cự. Trước lòng tin này, sự công thẳng của Thiên Chúa, phần nộ vì vô số tội của các con, sẽ rơi xuống với một nụ cười, trong khi ơn tha thứ mang sự trợ giúp là hậu quả của nó tới, và phúc lành của Người là cái cầu vồng ở bên trên trái đất này, đang bị chìm ngập trong Đại Hồng Thủy của máu do chính các con muốn.

Các con hãy suy nghĩ: Chúa Cha, sau khi đã phạt loài người bằng Đại Hồng Thủy, đã tự nói với mình và với Tổ Phụ: “Ta sẽ không vì loài người mà nguyên rửa trái đất nữa, bởi vì các cảm tình và tư tưởng của lòng người đã nghiêng về điều ác ngay từ thiếu thời. Ta sẽ không phạt tất cả các vật sống như ta đã làm nữa”. Và Người vẫn trung thành với lời hứa của Người. Người không làm Đại Hồng Thủy nữa. Nhưng các con, biết bao lần các con đã tự nhủ và thưa với Thiên Chúa: “Nếu lần này chúng tôi thoát, nếu Chúa cứu chúng tôi, chúng tôi sẽ không gây chiến tranh nữa, không bao giờ nữa”. Hỡi các kẻ nói dối, đã bao nhiêu lần các con vẫn làm những chiến tranh càng ngày càng kinh khủng hơn? Các con đã không kính trọng Thiên Chúa cũng như lời nói của các con. Nhưng Thiên Chúa sẽ giúp các con nếu, một lần nữa, cái khối lớn lao của các tín hữu, lại gọi Người với lòng tin và tình yêu không thể kháng cự.

Tất cả các con, số người quá ít để cân bằng với con số những người duy trì một cách hùng hổ sự công bằng của Thiên Chúa, nhưng hãy trung thành tận tụy với Thiên Chúa, bất chấp những đe dọa kinh khủng của giờ hiện tại đang treo trên đầu và mỗi lúc một gia tăng. Hãy để sự lo âu của các con dưới chân Thiên Chúa. Người sẽ sai thiên thần của Người cho các con, như Người đã sai Đấng Cứu Tinh cho thế giới. Đừng sợ, hãy trung thành hợp nhất với Thánh

Giá. Thánh Giá luôn luôn thắng các cạm bẫy của ma quỷ, là đưa dựa vào sự tàn bạo của loài người và những nỗi buồn của cuộc sống, để làm cho nghiêng chiều về thất vọng, tức là về sự xa lìa với Thiên Chúa, những tâm hồn mà nó không thể chiếm được bằng cách nào khác.

55* BÀI HÁT RU CỦA ĐỨC TRINH NỮ

Sáng nay con có một sự thức giấc ngọt ngào. Con còn đang ở trong đám mây của giấc ngủ thì con nghe một giọng hát rất thanh trong, đang hát một bài hát ru cách êm đềm và khoan thai. Con nói đó là bài Thánh Ca Noel, vì nó chậm rãi và cổ xưa. Con liền tỉnh táo lại dưới làn sóng êm đềm này. Sau cùng, con thức dậy và con hiểu. Con nói: “Con chào Mẹ Maria đầy ơn phúc”, vì đó là Má con đang hát. Và Mẹ bắt đầu hát mạnh hơn, sau khi đã bảo con: “Mẹ cũng chào con. Hãy đến và hãy sung sướng”.

Và con nhìn thấy Người ở trong căn nhà tại Bétlem, trong căn phòng Người cư ngụ, đang ru cho Giêsu ngủ. Trong phòng có chiếc khung cửa của Maria và các đồ để may vá. Maria chắc đã tạm gác công việc của cô để cho Bé bú, thay tã, hay đúng hơn là thay tấm trải giường, vì đây đã là một trẻ bé được mấy tháng, con nói độ sáu tháng, hay tối đa là tám tháng. Chắc cô tính sẽ bắt đầu lại công việc khi đứa trẻ đã ngủ.

Đây là buổi chiều. Hoàng hôn đã tiến khá xa, để lại một bầu trời lốm đốm đèn vàng. Các đoàn vật đã trở về công viên của nó, cố gặm mấy ngọn cỏ sau cùng của cánh đồng đầy hoa, và ngựa mồm lên kêu bê bê.

Chú bé ngủ trẽ, chú trần trọc như bị ngựa răng hay một bệnh nhẹ nào đó của trẻ con.

Con đã viết như con có thể vào giờ đó, mới hơi mờ mờ sáng, các lời của bài hát trên một mảnh giấy, và bây giờ con chép lại vào đây:

- Các đám mây vàng nhỏ, giống như bầy chiên của Chúa. Trên đồng cỏ đầy hoa, một bầy khác đang nhìn. Nhưng nếu mẹ có tất cả các bầy của trái đất, thì con chiên nhỏ quý yêu nhất của mẹ sẽ luôn luôn là con. Ngủ đi, ngủ đi, ngủ đi, và đừng khóc nữa...

Ngàn sao sáng đã xuất hiện trên trời và đang nhìn. Đôi người xinh đẹp của con, ôi! Đừng làm cho nó khóc nữa. Đôi mắt lam ngọc của con là tinh tú của lòng mẹ. Nước mắt của con là đau thương của mẹ! Ôi! Đừng khóc nữa! Ngủ đi, ngủ đi, ngủ đi... Và đừng khóc nữa.

Tất cả các thiên thần rực rỡ trên Thiên Đàng đang làm chiếc triều thiên cho con ngây thơ, để thưởng thức dung nhan của con. Nhưng con khóc và con đòi má. Con đòi má! Má! Má!... Má đây, má ở bên con để ru con: Đôđô, đôđô, đôđô... Ngủ đi, ngủ đi, ngủ đi... và đừng khóc nữa...

Đây, bầu trời đã đỏ hồng, rạng đông đã trở về mà má chưa ngủ, để không làm con khóc. Khi thức dậy, con sẽ nói “Má ơi!”, và má sẽ trả lời “Con ơi”, và hôn con, đó là tình yêu và sự sống mà má cho con cùng với dòng sữa. Ngủ đi, ngủ đi, ngủ đi, và đừng khóc nữa...

Không có má con, con không thể sống, dù là con mơ cảnh trời. Hãy đến, hãy đến, hãy đến. Má sẽ ru con dưới khăn voan của má, ngực má là gối cho con, cánh tay má là nôi của con. Đừng sợ gì cả, vì má ở bên con. Ngủ đi, ngủ đi, ngủ đi... và đừng khóc nữa...

Má, má luôn luôn ở với con. Con là sự sống của tâm hồn má. Người ngủ, Người ngủ, ta bảo đó là bông hoa trên lòng. Người ngủ, hãy làm mọi sự cách êm đềm! Là vì... Có lẽ Người nhìn thấy Cha chí thánh... Thị kiến này lau khô nước mắt cho Giêsu êm dịu của tôi... Người ngủ, Người ngủ, Người ngủ, và không khóc nữa...

Không thể nào nói hết sự êm đềm đẹp đẽ của cảnh này. Đó chỉ là một bà mẹ ru một trẻ nhỏ, nhưng bà mẹ nào và trẻ nhỏ nào! Vậy người ta có thể nghĩ sự êm đẹp nào, tình yêu nào, sự thanh khiết nào và bầu trời nào ở trong cái cảnh nhỏ bé, vĩ đại, dịu ngọt này mà tôi được thưởng thức khi nhớ tới, và nó tồn tại trong tôi, để xác định thực tế, cái cung điệu mà tôi nhắc lại cho quý vị, để quý vị cũng được nghe. Nhưng tôi không có cái giọng bạc rỗng của Maria, không có tiếng nói đồng trinh của Đức Trinh Nữ... Tôi giống như một chiếc phong cầm rè. Không quan trọng, tôi sẽ làm như tôi có thể. Hát nó ở chung quanh máng cỏ Noel, đó sẽ là một màn kịch về thôn quê

đẹp chừng nào!

Trước tiên, mẹ đu đưa nhẹ nhàng chiếc nôi bằng gỗ. Rồi sau đó thấy rằng Giêsu không yên, mẹ ẵm lấy Giêsu trên gối, ngồi bên cửa sổ mở, bên cạnh nôi, và lắc lư dịu dàng theo nhịp hát. Mẹ nhắc lại bài hát hai lần cho tới khi bé Giêsu nhắm mắt, quay mặt vào ngực mẹ và ngủ như vậy. Khuôn mặt nhỏ vùi trong hơi ấm của vú mẹ, một bàn tay ép vào ngực mẹ, gấn chiếc má hồng, tay kia để trên vú mẹ. Chiếc voan của Maria phủ cho tạo vật thánh của mẹ. Rồi Maria đứng dậy với sự cẩn thận vô cùng, và đặt Giêsu vào trong nôi. Mẹ phủ vải nhẹ cho Người, rồi băng chiếc màn để che muỗi và gió. Sau đó mẹ ngồi yên để ngắm kho báu của mẹ.

Mẹ để một tay trên ngực, tay kia tì lên nôi, sẵn sàng ru nếu bé tỉnh dậy. Và mẹ cười, hơi cúi xuống trên nôi, trong khi bóng tối và yên lặng xuống trên trái đất và xâm chiếm căn phòng nhỏ trinh khiết.

Bình an chừng nào! Đẹp chừng nào! Nó làm tôi say mê.

Đây không phải là một thị kiến vĩ đại, và có lẽ người ta cho là vô ích trong toàn bộ các thị kiến khác, vì nó không mặc khải điều gì đặc biệt. Nhưng đối với tôi, đó là một ân huệ thực sự. Tôi đánh giá nó như vậy, vì nó làm cho tâm hồn tôi yên hàn, trong sạch, được thấm nhuần tình yêu, dường như được tái tạo lại trong tay người Mẹ. Tôi nghĩ theo nghĩa này, nó cũng làm vui lòng quý vị. Chúng ta là những “trẻ bé tí”, như vậy tốt hơn! Chúng ta làm vui lòng Chúa Giêsu. Mặc cho những người khác, thông thái và phức tạp, suy nghĩ như họ muốn, và cho chúng ta là “ngây ngô”, chúng ta không cần lưu ý, phải không?

56* BA NHÀ ĐẠO SĨ THỜ LẠY

Đấng loan báo cho tôi trong nội tâm nói với tôi: “Con hãy gọi những chiêm ngắm mà con sắp có này, và Cha sắp tỏ bày cho con là: ‘Tin Mừng của Đức Tin’, vì đối với con cũng như đối với những người khác, nó sẽ đặt ra trong ánh sáng sức mạnh của Đức Tin và các hoa trái của nó, và bảo đảm cho các con trong Đức Tin của các con nơi Thiên Chúa”.

Tôi thấy Bétlem: nhỏ bé, trắng toát, tụ họp như bầy gà con dưới

ánh sáng của các tinh tú. Hai con lộ chính băng qua thành phố cắt nhau thẳng góc. Một đường từ bên ngoài xứ đi vào, đó là lộ chính, băng qua thành phố rồi còn đi tiếp. Con lộ kia cắt ngang hết bề rộng của nó, nhưng không đi xa hơn. Nhiều con lộ khác cắt ngang dọc cái xứ nhỏ này, nhưng không có một họa đồ toàn bộ nào như thành phố chúng ta ngày nay, vì nó chỉ thích nghi với mảnh đất có nhiều cao độ khác nhau. Nhà cửa được phân tán đó đây tùy mặt đất và ý thích của người xây cất. Có những lộ rẽ về bên phải, một số về bên trái, một số khác chạy xéo so với con lộ mà nó giao nhau với, bố buộc nó chạy khúc khuỷu, thay vì là một con đường thẳng chạy từ nơi nọ tới nơi kia mà không phải đi trệch. Thỉnh thoảng có một công viên nhỏ, hoặc để họp chợ, hoặc để làm một phong-ten, hoặc là tại vì các nhà cửa xây cách tình cờ nên còn thừa lại những mảnh xéo mà người ta không thể xây cái gì được.

Tại nơi mà tôi thấy như tôi phải dừng lại cách đặc biệt, chính là một trong những mảnh đất bất thường này. Đáng lẽ nó phải vuông hay chữ nhật, thì nó lại là hình thang kỳ cục đến nỗi người ta thấy nó là tam giác có góc nhọn ngoằn ngoèo ở đỉnh. Bề dài hơn, đáy của tam giác, là căn nhà rộng và thấp, căn nhà rộng nhất xứ. Bên ngoài là bức tường cao, nhẵn và trần trụi, chỉ có hai khung cửa bây giờ đang đóng. Trái lại, bên trong, ở tầng thứ nhất, có nhiều cửa sổ mở quay ra sân vuông, trong khi ở tầng trệt, người ta thấy các hành lang bao quanh cái sân rải rác những cỏ rơm và rác rến, với những bể để cho ngựa và các súc vật khác uống nước. Tại những cây cột thô kệch của hành lang, có những cái vòng để cột súc vật. Ở một bên, có một cái kho mênh mông để cho các đoàn vật và lừa ngựa cư trú. Tôi hiểu đó là quán trọ của Bétlem.

Ở hai phía có cùng chiều dài, có những căn nhà lớn nhỏ, căn thì có mảnh vườn ở đằng trước, căn thì không, bởi vì trong số những nhà này, có những căn có mặt tiền quay ra công trường, có căn thì quay ra phía sau. Trên phía hẹp hơn, ngay trước trạm nghỉ của các đoàn lữ hành, có một căn nhà nhỏ duy nhất với một cầu thang nhỏ ở bên ngoài, dẫn lên ngay giữa mặt tiền để vào các phòng ở tầng

thứ nhất. Tất cả các phòng đều đóng, vì lúc này là đêm, cũng vậy, giờ này không có ai ở ngoài đường cả.

Tôi thấy ánh sáng ban đêm chiếu xuống từ bầu trời đầy sao lấp lánh gia tăng và rất đẹp ở phía đông. Ánh sáng rất mạnh và rất lớn đến nỗi nó như ở rất gần, giống như những bông hoa trên bầu trời bằng nhung mà người ta có thể đến rờ vào nó. Tôi ngược mắt lên để tìm cái nguồn làm gia tăng ánh sáng này. Tôi thấy một ngôi sao lớn khác thường, giống như một vầng trăng nhỏ, đang tiến đi trên bầu trời của Bétlem. Những ngôi sao khác như mờ đi để nhường lối cho nó, giống như những kẻ theo hầu một bà hoàng, vì ánh sáng của nó trởi vượt, tựa như làm chúng biến mất. Từ quả cầu giống như một viên lam ngọc khổng lồ, được soi sáng ở trong ruột bởi mặt trời, phát ra những luồng sáng, trong đó, do sự trởi vượt của ánh sáng lam ngọc, hòa tan với màu vàng của hoàng ngọc, màu lục của bích ngọc, màu sáng của miêu ngọc, ánh đỏ máu của hồng ngọc, và các lấp lánh êm dịu của tử ngọc. Tất cả các đá quý của trái đất đều ở trong giải sáng đang di chuyển mau lẹ trên trời, dợn sóng giống như nó sống động. Nhưng màu sắc trội hơn cả là màu lam ngọc lạt và sáng của Thiên Đàng. Trông như nó mưa xuống từ trái cầu của vì sao, nó chiếu xuống và phủ màu xanh biếc cho các nhà cửa, đường phố, đất đai của Bétlem, cái nôi của Vĩ Cứu Tinh.

Đây không còn là một thị trấn tội nghiệp, mà với chúng ta, đó là một nơi qui tụ dân cư thuộc miền quê. Đây là một thị trấn tuyệt vời của chuyện thần tiên, nơi tất cả đều làm bằng bạc. Nước ở phong-ten và các bể trông như kim cương lỏng.

Với sự huy hoàng của một luồng sáng mạnh hơn, ngôi sao dừng lại trên căn nhà nhỏ ở phía hẹp hơn của công viên. Các người ở trong căn nhà này cũng như dân thành Bétlem, không ai thấy nó, vì họ ngủ trong các nhà đóng cửa kín. Nhưng ngôi sao gia tăng những nhấp nháy ánh sáng của nó, và cái đuôi rung động của nó vẫn mạnh hơn, vẽ thành một hình bán nguyệt trên bầu trời được soi sáng toàn bộ bởi cái lưới tinh tú mà nó lôi theo. Từ cái lưới bằng đá quý này tỏa ra rực rỡ muôn vàn màu trên các ngôi sao khác, như để thông thương với chúng những lời vui mừng. Căn nhà nhỏ hoàn

toàn chìm trong thứ lửa bằng đá ngọc lỏng này: Mái nhà và cái sân thượng nhỏ, cái cầu thang bằng đá tối, cái cửa nhỏ... Tất cả đều là khối bạc rỗng rắc bụi kim cương và đá ngọc. Không một lâu đài vua chúa nào có, không có một bậc thềm nào giống như ở đây, được làm để nhận bước chân của các thiên thần, để phục vụ một người mẹ là Mẹ Thiên Chúa. Bàn chân nhỏ Đồng Trinh Vô Nhiễm của Người có thể đặt trên màu trắng huy hoàng này, các bàn chân được tiền định để đặt lên các bậc thềm của Ngai Tòa Thiên Chúa.

Nhưng Đức Trinh Nữ không biết gì về chuyện thần tiên này. Người canh thức bên nôi của Con Người và cầu nguyện. Linh hồn Người chiếm hữu những huy hoàng vượt qua những rục rờ mà ngôi sao trang điểm cho vạn vật.

Từ con phố chính, một đoàn diễu hành tiến tới: ngựa trắng yên và các con khác dắt bằng tay, đơn phong đà và lạc đà, con thì người cỡi, con thì chở đồ. Tiếng động của các móng như tiếng thác nước đổ xuống trên đá. Tới công viên, tất cả đều dừng lại. Đoàn diễu hành, dưới những tia rục rờ của ngôi sao, là một sự huy hoàng tuyệt diệu: Các đồ trang trí rất giàu của các con vật, các y phục kỳ mã, các khuôn mặt, các hành lý, tất cả đều chói sáng và kết hợp vẻ sáng của kim loại, của da, của lụa, của ngọc, của các bộ lông... với ánh sáng sao. Con mắt rạng rỡ, miệng mỉm cười, vì một huy hoàng khác đã đốt lên trong lòng họ: Sự huy hoàng của niềm vui siêu nhiên.

Trong khi các đầy tớ tiến lại chỗ dành cho các đoàn du mục và các con vật, ba Đại Nhân Vật xuống khỏi các con vật dành riêng của họ mà một người đầy tớ dắt tới một nơi khác, họ đi bộ về phía căn nhà. Ở đó, họ quì gối, trán chạm đất và hôn cát bụi. Đó là ba nhân vật quyền thế, theo như y phục của họ chỉ cho biết. Một người nước da rất đậm, vừa xuống khỏi con lạc đà, ông liền bao phủ toàn thân trong một áo lụa trắng tuyệt vời. Trên trán ông có một vòng đai bằng kim quý. Ở thắt lưng ông là cái giây lưng đất tiền, ở đó có dắt một con dao hay cái kiếm mà bao có trang trí các hạt ngọc. Hai người kia cũng xuống khỏi con ngựa tuyệt trần. Một ông mặc vải sọc rất đẹp mà màu vàng nổi bật. Y phục này được làm giống như

một loại áo dài, có một cái nón và một sợi giây, hình như tất cả là một mảnh liền bằng sợi vàng, vì nó trang trí bằng các đường thêu chỉ vàng. Người thứ ba mặc một áo lụa thùng thình, để lộ ra cái quần rộng và dài túm lại ở cổ chân. Ông khoác một cái khăn rất mỏng, giống như một mảnh vườn đầy hoa, vì nó được trang trí toàn bộ bằng những màu sắc rất tươi. Trên đầu ông cuốn khăn, được giữ bằng một sợi giây xích bằng miêu ngọc và kim cương.

Sau khi đã tôn kính căn nhà, nơi Vị Cứu Tinh cư ngụ, họ đứng dậy và đi tới nhà dành cho đoàn du mục, nơi các đầy tớ đã gõ cửa để xin mở.

Thị kiến dừng lại ở đây, rồi sau ba tiếng đồng hồ, lại tiếp tục với cảnh các nhà đạo sĩ thờ lạy Chúa Giêsu.

Đây là lúc ban ngày. Mặt trời rực rỡ trên trời vào lúc sau trưa. Một người đầy tớ của các Đạo Sĩ băng qua công trường và đi lên chiếc cầu thang nhỏ của căn nhà nhỏ. Anh ta vào. Anh ta ra. Anh ta trở về quán trọ.

Ba nhà Đạo Sĩ ra, mỗi người có người đầy tớ riêng theo sau. Họ băng qua công trường. Số người ít ỏi qua lại quay mặt nhìn các nhân vật oai vệ đi qua rất từ từ và trang trọng. Từ lúc người đầy tớ vào tới lúc ba nhà Đạo Sĩ vào, có khoảng thời gian độ một khắc đồng hồ. Điều đó cho phép các người trong nhà chuẩn bị đón khách.

Những người này bây giờ ăn vận còn sang trọng hơn là đêm hôm trước: Lụa là rực rỡ, vàng ngọc sáng chói. Một chòm lông đất giá lốm đốm những vảy quý lấp lánh trên đầu của ông có quần khăn. Một trong những người đầy tớ mang một cái rương có cán khấp chung quanh, mà các đồ trang điểm bằng kim loại đều là vàng灿灿. Người thứ hai mang một cái cúp được làm cách rất tinh tế, được đẩy bằng một cái nắp hoàn toàn bằng vàng chạm trổ. Người thứ ba mang một thứ bình rộng và thấp, cũng bằng vàng, có nắp đẩy hình kim tự tháp mà ở trên đỉnh có một viên kim cương. Những vật này hẳn là nặng, vì các người đầy tớ mang cách khó lòng, nhất là người mang cái rương. Ba người lên cầu thang và vào. Họ vào

trong một phòng mà từ ngoài đường, người ta phải đi ra lối sau nhà để vào. Người ta nhận thấy mảnh vườn nhỏ qua cửa sổ mở ra cho mặt trời. Các cửa ra vào thì ở trên hai bức tường. Các người chủ nhà đang đứng đó để nhìn: Một người đàn ông, một người đàn bà, và ba hay bốn đứa trẻ trong khoảng hai lứa tuổi.

Maria ngồi ôm con trong lòng, Giuse đứng bên cạnh. Nhưng cô đứng dậy ngay và cúi mình khi thấy ba nhà Đạo Sĩ vào. Cô mặc toàn trắng. Cô rất đẹp trong y phục trắng đơn giản, bao phủ từ cổ tới bàn chân, từ vai tới cổ tay tinh tế. Rất đẹp với đầu tóc quấn các bím vàng vòng quanh như triều thiên, với khuôn mặt mà sự cảm động phủ cho một lớp mầu hồng rõ hơn, với đôi mắt mỉm cười dịu dàng, với khuôn miệng mở ra để nói: “Thiên Chúa ở với các ngài”. Ba nhà Đạo Sĩ ngậy ra một lát, rồi họ tiến lên, họ quì phục dưới chân cô và xin cô ngồi.

Họ thì không, họ không ngồi, dù Maria mời. Họ vẫn quì gối và ngồi trên gót chân. Ba người đẩy tở ở đằng sau và cũng quì gối. Tất cả họ đều ở ngay sau cửa. Họ để ba vật mà họ mang theo ở trước mặt và họ chờ.

Ba nhà Đạo Sĩ nhìn ngắm chú bé. Tôi thấy chú có vẻ độ từ chín tháng tới một năm, vì chú rất tỉnh táo và phốp pháp. Chú ngồi tựa vào ngực mẹ. Chú mỉm cười và nói líu lo với giọng chim nhỏ. Chú cũng mặc toàn trắng như má, với đôi xăng-đan tí xíu ở chân. Y phục đơn giản: một áo dài nhỏ, từ đó lú ra các bàn chân lúc lắc, đôi bàn tay mũm mĩm muốn rờ vào tất cả, và nhất là khuôn mặt nhỏ rất đẹp với đôi mắt mầu xanh dương đậm trong sáng; cái miệng nún đồng tiền ở hai bên khi chú cười nhe ra mấy cái răng nhỏ. Các lọn tóc nhỏ giống như bụi vàng, vì chúng bóng và mịn như tơ.

Người Đạo Sĩ lớn tuổi nhất nói nhân danh tất cả. Ông giải thích cho Maria rằng họ đã thấy, vào một đêm của tháng mười hai trước, một vì sao mới đã thấp sáng lên trên trời với vẻ rực rỡ khác thường. Các bản đồ trời không hề bao giờ có vì sao này hay báo hiệu nó. Tên nó không được biết tới. Nó không có tên. Được sinh ra từ lòng Thiên Chúa, nó đã nở hoa để nói cho loài người một sự thật có

phước, một bí mật của Thiên Chúa. Nhưng loài người không lưu tâm, vì linh hồn họ chìm trong bùn. Họ không nhìn lên Thiên Chúa và không biết đọc những lời Người viết ra - Nguyễn chúc tụng Người muôn đời - bằng những thiên thể bằng lửa trên bầu trời.

Họ đã thấy ngôi sao và đã cố gắng để hiểu tiếng nói của nó.

Tự nguyện từ bỏ một ít giấc ngủ mà trước đây họ đã chấp nhận cho cơ thể họ. Họ quên ăn để vùi đầu vào việc nghiên cứu hoàng đới, sự giao hội của các hành tinh; thời gian, các mùa, các tính toán về thời gian cổ xưa và các phối hợp về thiên văn, đã nói cho họ tên và sự bí mật của ngôi sao. Tên của nó là “Messi”. Bí mật của nó là: “Đấng Messi đến trong thế giới”. Và họ đã ra đi để thờ lạy Người. Người nọ không hề biết gì về những người kia. Bằng qua núi, sa mạc, thung lũng, sông ngòi, đi trong đêm, họ đã đến Palestin, vì ngôi sao đi về hướng này. Rồi họ gặp thấy nhau ở phía bên kia biển Chết. Ý Thiên Chúa đã hội tụ họ ở đó, và cùng nhau, họ tiến lên phía trước. Họ hiểu nhau, mặc dù mỗi người vẫn nói tiếng của mình. Họ hiểu và có thể nói những ngôn ngữ của các nước mà họ đi qua, bởi phép lạ của Thiên Chúa.

Cùng nhau họ đi về Jérusalem, vì Đấng Messi là Vua của Jérusalem, vua của người Do-Thái. Nhưng ngôi sao biến mất ở trên trời của thành phố này. Họ cảm thấy con tim họ vỡ ra vì đau đớn. Họ tự xét mình xem có phải vì họ bất xứng với Thiên Chúa. Nhưng lương tâm của họ bảo đảm cho họ. Họ liền đến tìm vua Hêrôđê để hỏi xem Vua Do-Thái sinh ra trong lâu đài nào để họ đến thờ lạy Người. Nhà vua liền tụ họp các thủ lãnh của các thầy cả, các luật sĩ để hỏi xem Đấng Messi sinh ra ở đâu, và họ trả lời ông: “Tại Bétlem xứ Juda”.

Họ đi tới Bétlem và ngôi sao lại hiện ra trước mắt họ. Nó đã rời Thành Thánh, và tối hôm qua, nó đã gia tăng vẻ rực rỡ của nó. Tất cả bầu trời đều được đốt cháy. Rồi ngôi sao dừng lại, thu thập ánh sáng của các ngôi sao khác vào các luồng sáng của nó và chiếu xuống trên căn nhà này. Họ liền hiểu là trẻ Thiên Chúa sinh ra ở đây. Bây giờ họ thờ lạy Người, dâng cho Người các tặng phẩm hèn

mọn của họ, và hơn tất cả, họ dâng cho Người quả tim của họ, sẽ không bao giờ ngừng chúc tụng Thiên Chúa vì ơn Người đã ban cho họ, và yêu mến Con của Người mà họ được nhìn thấy trong một nhân tính thánh thiện. Rồi họ sẽ trở về cho Hêrôđê biết, vì ông cũng muốn thờ lạy Người.

“Đây, cùng một trật: Vàng là thứ thích hợp với một vị Vua, đây là nhũ hương, thích hợp với Thiên Chúa; và đây, ôi Mẹ, đây là một đượ, vì con Mẹ sinh ra, là Thiên Chúa nhưng cũng là người, trong thân xác của Người và trong cuộc sống làm người, Người sẽ biết cái cay đắng của định luật không thể tránh được của sự chết. Tình yêu của chúng con không muốn nói những lời này, và nghĩ rằng thân xác Người sẽ muôn đời giống như Thần Trí Người. Nhưng ôi Bà! Nếu sự nghiên cứu của chúng con, nhất là nếu tâm hồn chúng con không lầm, thì con Bà là Vị Cứu Tinh, là Đấng Kitô của Thiên Chúa, và vì thế, để cứu thế giới, Người phải mang trên mình Người mọi khốn nạn của thế gian, trong đó có hình phạt và sự chết. Chất nhựa này là để cho giờ đó, để xác thịt thánh của Người không phải biết tới sự hư thối, và bảo trì nó nguyên vẹn tới giờ sống lại. Chớ gì do những của này, Người nhớ đến chúng con và cứu các tội tớ của Người, bằng cách ban Nước của Người cho chúng. Lúc này, để được thánh hóa, xin Mẹ là Mẹ Người, ban con nhỏ của Mẹ cho tình yêu của chúng con, để nhờ được hôn chân Người, phúc lành của Trời xuống trên chúng con”.

Maria đã thắng vượt sự sợ hãi gây ra bởi các lời của các nhà thông thái, và đã giấu dưới nụ cười nỗi buồn của đám táng được nhắc tới. Cô ban tặng con nhỏ của cô. Cô đặt Người vào cánh tay của người già nhất. Ông hôn Bé và nhận những vuốt ve của Bé, rồi ông trao Người cho những người khác.

Giêsu mỉm cười và chơi với những tua rua và những sợi giây chuyên của ba ông. Người nhìn với vẻ tò mò vào chiếc hộp mở, chứa đầy những cái gì vàng và bóng loáng. Người cười khi thấy mặt trời làm thành một cái cầu vồng khi chiếu vào viên kim cương ở nắp bình mộc đượ.

Rồi ba người trả chú bé lại cho Mẹ Người và đứng dậy. Maria cũng đứng lên. Người Đạo Sĩ trẻ tuổi nhất ra lệnh cho người đầy tớ của ông ra ngoài. Lúc đó cả hai phía đều cúi đầu. Ba người còn nói thêm tí nữa. Họ không thể quyết định rời bỏ căn nhà này. Nước mắt cảm động ở trên mọi con mắt. Sau cùng họ tiến ra cửa. Maria và Giuse hộ vệ họ.

Chú Bé muốn xuống dưới nhà nên đưa tay cho người già nhất trong ba người. Chú bước đi như vậy: một tay ở trong bàn tay Maria, tay kia ở trong tay người bác học. Ông này cúi xuống để dắt chú. Giêsu có bước đi chưa vững. Người cười và đập chân vào giải ánh sáng mà mặt trời chiếu trên nền nhà.

Ra tới cửa - không nên quên là căn phòng dài theo suốt bề dọc căn nhà - ba nhân vật từ biệt bằng cách quì gối lần chót để hôn chân Giêsu. Maria cúi xuống trên đầu bé, cầm tay Bé để hướng dẫn Bé làm cử chỉ chúc lành trên đầu mỗi người. Đó đã là dấu Thánh Giá do ngón tay nhỏ của Giêsu vẽ dưới sự hướng dẫn của Maria.

Rồi ba người xuống cầu thang. Đoàn du mục đã sẵn sàng và đang chờ. Các đầu hàm thiếc ngựa sáng loáng dưới mặt trời đang lặn. Người ta tụ họp ở công trường nhỏ để nhìn cảnh tượng khác thường.

Giêsu cười và vỗ tay. Má Người ẵm Người lên và đứng tựa vào lan can trên đầu cầu thang. Mẹ giữ Người, để một tay trên ngực Người cho khỏi ngã. Giuse xuống dưới với ba ông và giữ giấy cương cho mỗi người khi họ trèo lên ngựa hay lạc đà.

Bây giờ chủ cũng như đầy tớ, tất cả đều ở trên yên. Họ ra lệnh khởi hành. Ba người cúi xuống tới sát cổ con vật của họ để chào lần chót. Giuse cũng cúi mình, Maria cũng vậy. Và Mẹ lại cầm tay Giêsu để vẽ một cử điệu từ biệt và chúc lành.

Chúa Giêsu nói:

Và bây giờ? Ôi hỡi các linh hồn cảm thấy Đức Tin của mình đã chết! Bây giờ các con nói sao?

Các nhà thông thái phương Đông không có gì bảo đảm cho họ về sự thật; không có gì là siêu nhiên. Chỉ có sự tính toán về thiên văn của họ và sự suy nghĩ của họ, mà một đời sống phân tích đã làm cho nên trọn hảo.

Nhưng họ có Đức Tin. Tin tất cả: tin khoa học, tin vào lương tâm họ, tin vào lòng tốt của Thiên Chúa. Bởi khoa học, họ đã tin vào dấu hiệu của ngôi sao mới, chỉ có thể là ngôi sao mà nhân loại chờ đợi từ bao thế kỷ: Đấng Messi. Bởi lương tâm, họ đã tin vào cũng một tiếng nói đã đón nhận tiếng nói của Trời để nói với họ: “Chính ngôi sao này chỉ rằng đấng Messi đã đến”. Bởi lòng tốt của họ, họ đã tin rằng Thiên Chúa không đánh lừa họ. Và vì ý hướng của họ ngay thẳng, Thiên Chúa đã giúp họ bằng mọi cách để đạt tới mục đích của họ.

Và họ đã thành công. Chỉ có mình họ, trong số bao nhiêu người nghiên cứu về các dấu hiệu. Họ đã hiểu cái dấu hiệu này, bởi vì chỉ có họ có trong tâm hồn sự lo lắng để biết các lời của Thiên Chúa với một ý hướng ngay thẳng, mà ý tưởng sâu xa là để không chậm trễ dâng lên Thiên Chúa lời ngợi khen và danh dự.

Họ đã không tìm lợi lộc cá nhân. Hơn nữa, họ đã vượt qua những mệt mỏi, tốn phí, và không xin một phần thưởng nhân loại nào. Họ chỉ xin Thiên Chúa nhớ tới họ và cứu họ cho cõi đời đời. Cũng giống như họ đã không nghĩ đến một phần thưởng nào của nhân loại trong tương lai, khi họ quyết định cuộc hành trình, họ không lo lắng về loài người. Nếu là các con thì các con đã trình bày hàng ngàn lý do: “Làm sao tôi có thể làm một cuộc hành trình dài như vậy, trong những xứ lạ, ở giữa những dân nói tiếng khác nhau? Người ta tin tôi hay người ta sẽ bỏ tù tôi như kẻ do thám? Người ta sẽ giúp tôi cách nào để băng qua sa mạc, sông ngòi, đồi núi? Rồi lại sức nóng, gió cao nguyên, và các dịch sốt hoành hành nơi vùng bùn lầy? Và các con sông nước lũ vì mưa? Và các thực phẩm khác nhau, các ngôn ngữ khác nhau? Và... và...và”. Các con lý luận như

vậy. Họ đã không lý luận theo cách này. Họ nói với một sự chân thành táo bạo và thánh thiện: “Ngài, ôi Thiên Chúa! Ngài đọc thấy điều chúng con có trong lòng, và Ngài thấy chúng con theo đuổi mục đích nào. Chúng con phó mình trong tay Ngài. Xin ban cho chúng con niềm vui được thờ lạy Ngài Hai mặc thân xác vì phần rỗi thế giới”.

Đã đủ, họ lên đường từ miền Ấn Độ xa xôi, các dãy núi Mông Cổ, trên đó chỉ có chim ó và điều hâu bay lượn; nơi Thiên Chúa nói bằng những gậy vỡ của gió và thác, và Người viết các lời bí nhiệm trên các trang giấy vô hạn của tuyết; từ những mảnh đất nơi sông Nil phát sinh và tiến tới, vẽ ra một vạch xanh biếc cho tới tận quả tim xanh của Địa Trung Hải, không một sườn dốc, không một rừng rậm, không một miền cát - biển khô nguy hiểm hơn là biển nước - nào có thể ngăn cản bước chân họ. Và ngôi sao rạng rỡ trong đêm của họ ngăn cản họ ngủ. Khi người ta tìm Thiên Chúa, những thói quen thuộc về động vật phải nhường chỗ cho sự nóng lòng và thiết yếu siêu nhiên.

Ngôi sao đã hướng dẫn họ tới từ miền bắc, từ miền đông, từ miền nam. Và phép lạ của Thiên Chúa đã hướng dẫn cả ba về cùng một điểm. Cũng vậy, một phép lạ khác đã tụ họp họ lại tại một nơi sau khi đã đi con đường quá xa. Và lại một phép lạ khác làm cho họ một Lễ Hiện Xuống trước kỳ hạn: ơn hiểu và làm cho người khác hiểu, giống như ở trên Thiên Đàng, người ta chỉ nói một thứ tiếng nói: tiếng nói của Thiên Chúa.

Chỉ có một lúc nỗi sợ công hãm họ khi ngôi sao biến mất. Lúc đó họ khiêm nhường, và thực sự họ rất lớn lao, họ không thể nghĩ rằng vì sự độc ác của loài người mà sự việc xảy ra, hoặc tại những người hư hỏng của Jêrusalem không đáng được thấy ngôi sao. Họ nghĩ rằng chính họ bất xứng với Thiên Chúa. Họ xét mình, run sợ và hối lỗi, đã sẵn sàng để xin tha thứ.

Nhưng lương tâm của họ bảo đảm cho họ. Các linh hồn quen với việc chiêm niệm, lương tâm của họ rất nhạy cảm. Nó được luyện lọc bởi một sự chú ý liên tục, một nội quan sắc bén, làm cho nội

tâm họ thành tấm gương phản chiếu cả những vết nhỏ nhất của các biến cố hàng ngày. Họ làm cho linh hồn thành người thầy, một tiếng nói cảnh giác và phải được nghe, Cha không nói là về các sai lầm nhỏ mọn, mà cả về một cái nhìn đơn giản có hơi lệch lạc hay sai lầm về một điều thuộc về loài người, một sự chiều ý cho cái *tôi*. Cũng vậy, khi họ đặt mình trước người thầy này, trước tấm gương trong sáng nghiêm khắc này, họ biết nó không nói dối. Bây giờ nó bảo đảm cho họ và họ lấy lại can đảm.

Ôi! Êm đềm chừng nào khi có một lương tâm không thấy gì trái nghịch với Thiên Chúa! Được biết Người nhìn cách hài lòng linh hồn của đứa con trung thành và chúc phúc cho nó. Từ tình cảm này, sẽ có sự phát triển về đức tin, sự tin cậy, lòng trông cậy, sức mạnh linh hồn và sự kiên nhẫn. “Lúc này là lúc bão tố, nhưng nó sẽ qua, vì Thiên Chúa yêu tôi và biết rằng tôi yêu Người, người sẽ không quên trợ giúp tôi một lần nữa”. Những kẻ bình an sẽ nói như vậy. Sự bình an đến từ một lương tâm ngay thẳng, hướng dẫn mỗi hành động của họ với quyền chỉ huy tối thượng.

Cha đã nói: “Họ khiêm nhường vì thực sự họ rất lớn lao”, trái lại, trong đời sống các con thì thế nào? Một kẻ, không phải vì họ lớn, mà vì họ tàn bạo, và họ rút được quyền thế với sự đồng lõa của ảnh hưởng nơi họ và sự sùng bái ngu xuẩn của các con. Đó là tại sao họ không bao giờ khiêm nhường. Có những kẻ tội nghiệp, do vì họ là tay chân của một kẻ có ảnh hưởng, ví dụ trưởng một bàn giấy, công nhân một công sở, nhân viên của kẻ đã cho họ chỗ làm... Họ có đáng điệu như các bán Thiên Chúa. Họ làm ta phát thương hại!...

Còn ba nhà thông thái, họ thực sự lớn bởi nhân đức siêu nhiên của họ trước tiên, rồi bởi khoa học của họ, và sau cùng, bởi sự giàu sang của họ. Nhưng họ coi như không: bụi trên bụi đất của thế gian so với Thiên Chúa Tối Cao, đáng đã tạo dựng nên vũ trụ bởi một nụ cười, và gieo chúng như các hạt để làm no thỏa cái nhìn của các thiên thần, với những giây chuyền bằng các tinh tú.

Nhưng nếu họ tự coi là không trước mặt Thiên Chúa Tối Cao, đáng đã tạo dựng nên hành tinh mà trên đó họ sống, và đã cho họ

những thay đổi đặc biệt, thì Người: Nhà điêu khắc vô tận của những tác phẩm vô giới hạn, bằng một cái đẩy của ngón tay, đã để ở đây một triều thiên của các ngọn đồi thoải thoải, ở kia một bộ xương của vòm núi, các sườn dốc, giống như các đốt xương sống của trái đất, của cái cơ thể to lớn này, với các mạch máu là các sông ngòi, xương chày là các hồ, trái tim là đại dương, y phục là rừng rậm, khăn đội đầu là các đám mây, đồ trang điểm là các tinh thể băng giá, các ngọc ngà: lam ngọc, bích ngọc, miêu ngọc, lục ngọc thạch... đủ mọi màu sắc, cùng với rừng và gió, ca đoàn vĩ đại không ngừng hát lời ngợi khen Chúa của chúng.

Nhưng họ cảm thấy là không trong sự khôn ngoan của họ, trước sự hiện diện của Thiên Chúa Tối Cao, nguồn mạch khôn ngoan của họ, đáng đã cho họ một cái nhìn sâu sắc hơn cái nhìn của con mắt họ, để thấy các thực tại: con mắt của linh hồn, biết đọc trong các sự vật những lời không được viết bởi bàn tay loài người, nhưng đã được khắc bởi tư tưởng của Thiên Chúa.

Họ ý thức về sự hư vô của họ, dù họ là những người giàu có, rằng: đó chỉ là hạt nguyên tử so với sự giàu có của đáng làm chủ vũ trụ, đáng tung vãi các kim loại, các đá ngọc trong các thiên thể, các hành tinh, và các cửa cái vô tận trong tâm hồn những kẻ yêu Người.

Tới trước căn nhà nghèo tại một nơi vô nghĩa nhất trong các thành phố của Juda, họ không lắc đầu và nói: “Không thể được”. Nhưng họ cúi lưng xuống, hạ đầu gối xuống, nhất là khiêm nhường trong lòng để thờ lạy. Ở đó, sau bức tường nghèo, có Thiên Chúa, vị Thiên Chúa mà họ hằng khẩn cầu và không bao giờ dám hy vọng nhìn thấy Người, dù là từ xa, nhưng họ khẩn cầu Người cho sự lành của loài người và cho sự lành đời đời của họ. Ôi, chỉ có điều đó là họ ước mong có thể được thấy, được biết, được chiếm hữu trong đời sống tại nơi không còn rạng đông, cũng không còn hoàng hôn.

Người ở đó, sau bức tường nghèo. Chắc chắn quả tim trẻ thơ của Người cũng là trái tim Thiên Chúa, nhận ra các nhịp đập của quả tim ba người đang quì phục trên bụi đường và kêu lên: “Thánh,

thánh, thánh! Chúc tụng Chúa là Thiên Chúa chúng tôi. Vinh quang cho Người trên trời cao thẳm, và bình an cho các tôi tớ Người. Vinh quang! Vinh quang! Vinh quang và chúc tụng!” Chính đó là điều họ xin với con tim run rẩy vì yêu. Trong đêm và trong buổi sáng sau đó, họ chuẩn bị bằng lời cầu nguyện mạnh mẽ nhất để tiếp xúc với *Trẻ-Thiên-Chúa*. Họ không đến với bàn thờ này - một tấm lòng trinh trong mang Bánh Thánh Thiên Chúa - như các con tơi, với tâm hồn đầy những lo lắng về loài người.

Họ quên giấc ngủ và của ăn. Nếu họ mặc những y phục đẹp nhất, đó không phải vì sự hư vô loài người, nhưng để làm vinh danh cho Vua các vua. Các quần thần đều vào trong triều vua chúa với các y phục đẹp nhất, vậy chẳng lẽ họ không tới gặp vị Vua này với y phục ngày lễ? Và lễ nào hơn lễ này đối với họ?

Ôi! Tại xứ sở xa xôi của họ, hẳn đã nhiều lần họ trang điểm để mừng lễ những người ngang hàng với họ, để làm vinh dự cho bạn họ. Vậy thật chính đáng là họ phục lạy dưới chân vị Vua Tối Cao với gấm vóc châu báu, lụa là và lông quý; đặt dưới chân người, dưới đôi chân nhỏ mềm mại của Người, những vải vóc của trái đất, những lông lá của trái đất, những kim quý của trái đất - Tất cả đều là công trình của Người - để cả chúng nữa, những thứ của trái đất này thờ lạy Đấng Tạo Hóa của chúng. Họ sẽ sung sướng nếu vị Vua bé tí này ra lệnh cho họ nằm xoài trên mặt đất để dâng một cái thảm sống cho các bước chân bé bỏng bước lên trên. Người, đấng đã dành cho họ các ngôi sao, dù chúng cũng chỉ là cát bụi, cát bụi, cát bụi.

Họ khiêm nhường và quảng đại vâng theo “tiếng nói” của Đấng Tối Cao ra lệnh cho họ mang các tặng phẩm cho Vua mới sinh. Và chính họ mang các tặng phẩm này. Họ không nói: “Người giàu, Người không cần; Người là Thiên Chúa, Người không phải chết”. Họ vâng lời. Chính họ là người đầu tiên cứu trợ sự nghèo nàn của Vị Cứu Tinh. Thứ vàng này sẽ ích lợi chừng nào cho những kẻ ngày mai sẽ là những kẻ tị nạn! Thứ mộc dược này sẽ minh bạch chừng nào cho kẻ sắp bị giết, nhũ hương này sẽ là sự sùng mộ chừng nào

cho đáng sẽ phải hít thở mùi ghê tởm của sự dâm dăng loài người sôi sục ở chung quanh sự trong sạch vô tận của Người!

Họ khiêm nhường, quảng đại, vâng lời và biết trọng kính nhau. Nhân đức luôn luôn sinh sản ra nhân đức. Sau các nhân đức hướng về Thiên Chúa, thì đây là các nhân đức hướng về tha nhân. Sự trọng kính trở thành tình bác ái. Họ dành cho người già nhất nói thay cho tất cả, được nhận cái hôn của Chúa đầu tiên và được dắt tay Người. Những người khác còn có thể gặp Người, nhưng ông thì không, ông già rồi. Ông đã tới gần ngày trở về với Thiên Chúa. Ông sẽ gặp Đấng Kitô này sau cái chết tàn bạo của Người, và sẽ theo Người trong dòng các kẻ được cứu, khi Người trở về Trời. Nhưng ông sẽ không gặp Người nữa trên trái đất. Vậy để làm lộ phí, Người để cho ông sự ấm áp của bàn tay nhỏ của Người mà Người đặt vào bàn tay đã nhăn nheo của ông.

Không hề có sự ghen tị nơi những người khác, trái lại, có sự tăng trưởng của lòng trọng kính đối với người già khôn ngoan. Ông xứng đáng hơn họ và với thời gian lâu hơn. Vị *Trẻ-Thiên-Chúa* biết. Lời của Chúa Cha chưa được cho nghe, nhưng cử chỉ của Người là lời nói. Chúc tụng những tiếng nói ngây thơ của Người đã chỉ định là người già được ưu ái.

Nhưng các con ơi, có hai giáo huấn khác bộc lộ ra trong thị kiến này:

Thái độ của Giuse: ông biết ở lại tại chỗ của ông. Hiện diện như kẻ hộ tống và bảo vệ Sự Trong Sạch và Sự Thánh Thiện, nhưng ông không tiến vị. Chính Maria cùng với Giêsu của Người nhận sự tán dương, và các lời đã nói là đều được nói với hai vị đó. Giuse vui mừng cho Mẹ và không hề lo rằng mình là nhân vật thứ cấp. Giuse công chính. Ông là người công chính. Ông luôn luôn công chính, kể cả vào giờ này. Hương vị của ngày lễ không bốc lên đầu ông. Ông luôn luôn khiêm nhường và chính đáng.

Ông mừng vì các tặng phẩm, nhưng ông nghĩ rằng với những lễ vật này, ông có thể lo cho Hiền Thê của ông và Trẻ Nhỏ một đời sống dễ dãi hơn. Giuse không ước ao giàu có. Ông là người làm việc và ông tiếp tục làm việc. Ông chỉ mong sao cho “Họ”, hai tình

yêu của ông, có được một chút thoải mái và tiện nghi. Ông cũng như các nhà Đạo Sĩ, không biết rằng những tặng phẩm này sẽ dùng cho cuộc chạy trốn, và cho cuộc sống lưu vong, nơi mà những cửa này biến đi mau lẹ như mây bị gió thổi; và lại còn cuộc trở về quê hương. Họ sẽ bị mất tất cả: khách hàng và đồ đạc. Họ chỉ tìm lại được những bức tường của căn nhà của họ, được bảo vệ bởi Thiên Chúa, vì đó là nơi Người kết hợp với Đức Trinh Nữ và mặc lấy xác thể.

Giuse khiêm nhường: Ông là người gìn giữ Thiên Chúa và Đấng là Mẹ Thiên Chúa và là Hiền Thê của Đấng Tối Cao, nhưng ông hạ mình tới nỗi giữ bàn đạp cho các chư hầu này của Thiên Chúa. Ông là một người thợ mộc tội nghiệp, bởi vì sự hung bạo của loài người đã tước đoạt hết gia tài hoàng gia của các người thừa hưởng của Đavít, nhưng ông luôn luôn thuộc về nòi hoàng gia và có các tư cách của ông vua. Cũng như chính về ông mà có lời: “Ông khiêm nhường vì ông thực sự lớn lao”.

Giáo huấn êm đềm và minh bạch sau cùng: Chính Maria đã cầm tay Giêsu, bàn tay chưa biết chúc phúc, và hướng dẫn nó làm cử chỉ thánh.

Luôn luôn là Maria cầm tay Giêsu và hướng dẫn nó. Bây giờ Giêsu biết chúc phúc, nhưng đôi khi bàn tay bị xuyên thấu của Người mệt mỏi và hạ xuống vì thất vọng, bởi vì nó chúc lành cách vô ích. Các con phá hủy phúc lành của Cha. Nó còn hạ xuống với phần nộ, vì các con nguyên rửa Cha. Lúc đó thì Maria giữ lại sự phần nộ bằng cách hôn bàn tay này. Ôi! Cái hôn của Mẹ Cha! Ai có thể chống lại cái hôn này? Rồi với các ngón tay mảnh mai của Người, với tình yêu rất thúc bách của Người, người cầm cổ tay Cha và bó buộc nó chúc phúc. Cha không thể từ chối Mẹ Cha. Nhưng phải qua Người để Người làm trạng sư cho các con.

Người là Hoàng Hậu của Cha trước khi là Hoàng Hậu của các con, và tình yêu của Người đối với các con có những khoan dung mà tình yêu Cha không có. Và Mẹ, không cần lời nói, nhưng với các hạt ngọc của nước mắt Người và sự gợi lại Thánh Giá của Cha mà Mẹ đã làm cho Cha vẽ trong không khí, biện hộ cho các con và

thuyết phục Cha: “Con là Vị Cứu Tinh. Hãy cứu đi”.

Các con ơi, đó là “Tin Mừng của Đức Tin” trong thị kiến về cảnh các nhà Đạo sĩ. Hãy suy niệm và bắt chước, vì sự lành cho các con.

Thứ sáu, 3-3-1944, Chúa Giê-su nói: “Hãy chỉ viết điều này thôi. Mới mấy bữa trước đây, con nói rằng con sẽ chết mà không được thoả ước mong đi viếng các nơi Thánh. Con nhìn thấy nó, và được thấy như nó là trong thời kỳ Cha thánh hóa nó bằng sự hiện diện của Cha. Bây giờ, sau hai mươi thế kỷ bị phàm tục hoá bởi thù ghét hoặc tình yêu, nó không còn như hồi đó nữa. Lúc này con được thấy nó với những điều mà những kẻ đi Palestin không được thấy. Vậy đừng buồn.

Điều thứ hai: Con phân nân rằng ngay cả những sách viết về Cha, con thấy nó cũng không còn cái hương vị mà trước đây con đã yêu mến biết bao. Điều đó cũng đến từ các điều kiện mà con đang sống. Làm sao con có thể muốn rằng các tác phẩm của loài người phải hoàn hảo hơn, trong khi đây là chính Cha lo việc tỏ hiện ra cho con thực tế của các sự kiện? Cảm tưởng này có thể có ngay cả với các bản dịch tốt. Nó luôn luôn làm biến đổi độ mạnh của các câu nguyên bản. Sự diễn tả của loài người, về các nơi chốn cũng như về các sự kiện và các tình cảm, đều là các “bản dịch”, và vì thế nó luôn luôn bất toàn, thiếu chính xác, nếu không là về các sự kiện và các lời nói, thì cũng về các cảm tưởng. Nhất là thời nay, chủ nghĩa duy lý đã làm hư hỏng đời sống được diễn tả trong đó. Cũng thế, khi Cha ban cho một người nào đó được thấy và được biết, thì tất cả những mô tả khác đều có vẻ lạnh lẽo, làm cho chán nản và không thỏa mãn.

Điều thứ ba: Hôm nay là ngày thứ sáu, Cha muốn con sống lại những đau thương của Cha. Cha muốn điều đó ở con hôm nay. Con hãy sống lại nó trong tâm hồn và trong thân xác con.

Thôi đủ rồi. Hãy chịu đựng với sự bình an và tình yêu. Cha chúc lành cho con”.

58* TRỐN SANG AI CẬP

Con thấy trong thần trí cảnh tượng sau đây:

Đây là ban đêm. Giuse đang ngủ trên cái giường nhỏ trong căn phòng bé tí của ông. Một giấc ngủ an bình của một người nghỉ ngơi sau rất nhiều công việc đã hoàn thành cách ngay thật và kỹ lưỡng.

Tôi thấy ông trong bóng tối của căn phòng, chỉ hơi lơ mờ bởi một tia ánh trăng lọt qua khe hở của cánh cửa sổ hơi hé, không đóng chặt hoàn toàn. Tựa như Giuse bị nóng nực trong nơi ở nhỏ này, hoặc vì ông muốn có tia sáng này để nhận ra rặng đông và thức dậy mau chóng. Ông nằm nghiêng, và trong giấc ngủ, ông mỉm cười. Tôi không biết ông đã thấy cảnh tượng gì trong giấc mơ.

Nhưng nụ cười biến ngay thành sợ hãi. Ông thở dài thật sâu, tựa như ông có cơn ác mộng và ông bò nhồm dậy.

Ông ngồi trên giường, dụi mắt và nhìn chung quanh ông. Ông nhìn về phía cửa sổ, nơi tia sáng lọt vào. Đêm trường thanh vắng. Ông nắm lấy cái áo treo ở cuối giường. Ông mặc nó ra bên ngoài áo ngủ trắng có tay ngắn mà ông đang mặc trên người. Ông vén mền, để chân xuống đất và tìm xăng-đan. Ông xỏ vào và buộc giầy. Ông đứng dậy và đi ra cửa ở ngay đầu giường, không phải cái cửa ở bên cạnh giường là cửa thông với phòng đã tiếp đón các Đạo Sĩ. Ông gõ khe khẽ, chỉ hơi nghe thấy tic-tic, bằng các đầu mút ngón tay.

Chắc hẳn ông hiểu là người ta mời vào, vì ông mở cửa cách rất cẩn thận và đóng lại không một tiếng động. Trước khi đi tới cửa, ông đã thắp lên một cái đèn dầu nhỏ chỉ có một ngọn lửa, và dùng nó để soi sáng. Ông vào trong một phòng hơi lớn hơn phòng của ông, trong đó có một cái chõng thấp ở gần một cái nôi. Đã có ở đó một ngọn đèn chong với ngọn lửa nhỏ chập chờn trong một góc, giống như một vì sao ánh sáng yếu và vàng, cho phép thấy đường mà không làm phiền con mắt của người ngủ.

Nhưng Maria không ngủ. Cô quì gối ở bên nôi, trong y phục mầu lợt, và cô cầu nguyện, canh chừng Giêsu đang ngủ êm. Giêsu ở tuổi như tôi đã thấy trong thị kiến về các nhà Đạo Sĩ: một trẻ em độ một tuổi, đẹp, hồng hào, tóc vàng hoe, quần lộn, với cái đầu nhỏ nằm ngập vào gối, và một bàn tay nắm lại để bên dưới cổ.

- Em không ngủ à? - Giuse ngạc nhiên khẽ hỏi. "Tại sao? Giêsu không được khỏe à?"

- Ô, không, Người khỏe. Em cầu nguyện. Nhưng sau đó em sẽ ngủ. Tại sao anh đến vậy Giuse? - Maria nói và vẫn quì gối như trước.

Giuse nói rất nhỏ để không làm em bé thức giấc, nhưng với vẻ khẩn thiết: "Phải đi khỏi đây ngay. Đi ngay lập tức. Hãy sửa soạn cái rương và một cái giỏ với tất cả những gì em có thể bỏ vào đó. Anh sẽ sửa soạn những gì còn lại. Anh sẽ mang đồ đạc bao nhiêu có thể... Chúng ta sẽ trốn đi vào lúc rạng đông. Có lẽ anh sẽ đi sớm

hơn nữa. Nhưng anh phải nói với chủ nhà...”

- Nhưng tại sao lại trốn?

- Anh sẽ giải thích cho em sau, là vì Giêsu. Một thiên thần đã bảo anh: “Hãy mang đứa trẻ và Mẹ Người trốn sang Ai Cập”. Đừng mất thời giờ. Anh đi chuẩn bị tất cả những gì anh có thể.

Khỏi cần nói với Maria rằng đừng mất thời giờ. Vừa nghe nói tới *thiên thần, Giêsu, chạy trốn* là cô hiểu có sự nguy hiểm cho Bé của cô. Cô đứng phắt dậy, xanh mét với khuôn mặt mầu sấp, lo lắng để một tay trên ngực. Cô bắt đầu bước, lanh lẹ và nhẹ nhàng, xếp quần áo vào trong cái rương và cái giỏ lớn mà cô đã bày ra trên giường. Cô lo lắng nhưng không lảm cẩm. Cô làm các thứ cách mau lẹ nhưng thứ tự. Thỉnh thoảng, khi đi qua chiếc nôi, cô nhìn chú bé ngủ, không hay biết gì hết.

- Em cần anh giúp không? - Thỉnh thoảng Giuse lại hỏi khi ló đầu vào trong cánh cửa hé mở.

- Không, cám ơn anh - Maria luôn luôn trả lời.

Chỉ khi cái giỏ đã đầy, và hẳn là nó nặng, cô mới gọi Giuse để ông giúp cô cột lại và đưa xuống khỏi giường. Nhưng Giuse không muốn người ta phải phụ ông nên ông làm một mình. Rồi ông cầm cái giỏ và mang sang phòng ông.

- Em có phải mang theo các mền len không? - Maria hỏi.

- Hãy mang hết sức có thể, vì những thứ còn lại, chúng ta sẽ bị mất. Hãy mang tất cả những gì em muốn, chúng sẽ ích lợi, bởi vì... bởi vì... Maria, chúng ta phải lưu lại ở xa một thời gian dài!... - Giuse rất buồn khi nói như vậy.

Và với Maria, người ta có thể nghĩ nỗi buồn đó nó thế nào. Cô thở dài khi gấp các chiếc mền của cô và của Giuse mà Giuse cột lại bằng sợi giây.

- Chúng ta phải để lại các nệm bông và các chiếc chiếu - Ông nói khi ông cột bó mền. “Dù anh có ba con lừa, anh cũng không thể chất quá nhiều. Chúng ta phải qua những con đường dài và khó khăn, một phần băng qua núi đồi, một phần băng qua sa mạc. Hãy phủ kỹ cho Giêsu. Đêm sẽ rất lạnh trong miền núi cũng như sa

mạc. Anh mang theo các quà tặng của các Đạo Sĩ, nó sẽ hữu ích cho chúng ta ở đó. Tất cả số anh có, anh tiêu để mua hai con lừa. Chúng ta không thể trả chúng về cho họ, và anh phải trả gợn. Anh sẽ không chờ tới rạng đông. Anh biết họ ở đâu. Em hãy làm cho xong các thứ sửa soạn” và ông đi ra.

Maria còn lượm vài đồ vật, rồi sau khi đã quan sát Giêsu, cô ra ngoài rồi trở lại với các quần áo nhỏ hình như còn ướt, có lẽ mới giặt buổi tối. Cô gấp lại, cuộn vào trong một mảnh vải và đặt chúng với các thứ khác. Không còn gì nữa. Cô quay lại và thấy trong góc nhà có một đồ chơi nhỏ của Giêsu: một con chiên nhỏ đeo bằng gỗ. Cô cầm lấy, nấc lên và hôn nó. Con chiên gỗ có những vết răng nhỏ của Giêsu, và đôi tai của nó bị cắn nát bấy. Maria vuốt ve cái vật vô giá trị này, được đeo bằng mảnh gỗ trắng, nhưng nó có giá trị rất lớn đối với cô, vì nó nói lên tình yêu của Giuse đối với Giêsu, và nó nói về đứa con nhỏ của cô. Cô buộc nó vào với các thứ khác ở bên trên cái rương đã đóng.

Bây giờ thực sự không còn gì nữa, chỉ còn Giêsu ở trong nôi. Maria nghĩ đến phải chuẩn bị cho Bé. Cô đến bên nôi và lúc lắc bé để đánh thức bé dậy. Nhưng chú bé rên lên một tí, trở mình và tiếp tục ngủ. Maria nhẹ nhàng vuốt các lọn tóc. Giêsu mở cái miệng nhỏ của bé và ngáp. Maria cúi xuống và hôn lên má. Giêsu thức giấc. Bé mở mắt, bé thấy Má và mỉm cười, giơ tay về phía ngực má.

- Ừ, tình yêu của má, ừ, sữa, trước giờ thông thường... Con luôn luôn sẵn sàng để bú má con, con chiên nhỏ thánh của má!

Giêsu cười và chơi bằng cách vẩy đôi chân nhỏ ra ngoài mền, vẩy tay với niềm vui trẻ nhỏ, nhìn rất dễ thương. Bé tì bàn chân vào bao tử má, cuộn người lại, ngồi dậy, tựa đầu vào ngực má. Rồi bé ưỡn ra sau, cười, nắm lấy sợi giây buộc áo của Maria và thử cởi nó ra. Trong chiếc sơ mi nhỏ bằng vải gai, trông bé rất đẹp, mũm mĩm, hồng hào, như một bông hoa.

Maria cúi xuống sát, bằng ngang chiếc nôi như lấy thân mình để bảo vệ. Cô vừa cười vừa khóc, trong khi chú bé lú lo những lời chưa phải là lời của tất cả những trẻ nhỏ, mà người ta phân biệt

được rõ ràng tiếng “Má”. Bé nhìn má và ngạc nhiên thấy má khóc. Bé giơ tay tới những hạt nước mắt trong chảy trên má Maria và làm ướt bàn tay nhỏ đang vuốt ve. Rồi trong thái độ dễ thương này, bé lại tựa đầu vào ngực má, ôm chặt lấy và giơ bàn tay nhỏ lên để vuốt ve.

Maria hôn lên mái tóc bé, ẵm bé lên rồi ngồi xuống để mặc áo cho bé. Đây, cái áo nhỏ bằng len được mặc vào, và ở mỗi bàn chân có một chiếc xăng-đan nhỏ xíu. Cô cho bé bú và Giêsu mút cách thèm khát dòng sữa ngon của má. Khi bé thấy rằng ở bên phải còn quá ít, bé trở qua tìm ở bên trái. Trong khi làm như vậy, bé liếc nhìn lên má và cười. Rồi bé ngủ, đầu tựa vào ngực má, một bên má nhỏ hồng và phúng phính ép vào cái vú trắng và tròn của mẹ bé.

Maria đứng dậy, nhẹ nhàng đặt bé xuống chiếc nệm bông ở giường cô. Cô phủ cho bé bằng áo khoác của cô. Cô tới cái nôi và gấp cái mền nhỏ lại. Cô tự hỏi xem có cần mang theo cái nệm nhỏ không. Nó bé tí teo mà! Cô có thể mang theo. Cô để nó cùng với cái gối gần bên các đồ đã ở trên cái rương. Và cô khóc trên cái nôi trống rỗng. Người má tội nghiệp, bị bách hại trong con mình!

Giuse trở lại: “Em xong chưa? Cả Giêsu nữa? Em có mang theo các mền nhỏ của bé và cái nệm nhỏ của bé không? Chúng ta không thể mang theo cái nôi, nhưng ít nhất bé có cái nệm nhỏ. Chú bé tội nghiệp mà người ta tìm cách giết!”

- Giuse! - Cô thốt lên một tiếng kêu trong khi cô bám vào tay Giuse.

- Đúng, Maria ạ, tìm cách giết! Hêrôđê muốn cho bé chết... vì ông sợ bé... sợ cho quyền hành của nhà vua. Con thú dơ bẩn! Hấn sợ đứa trẻ ngây thơ này. Anh không biết ông ta sẽ làm gì khi ông hay tin bé đã trốn đi. Nhưng lúc đó chúng ta đã ở xa. Anh không tin rằng ông ta sẽ báo thù bằng cách tìm Người tới tận Galilê. Khám phá ra rằng chúng ta là người Galilê đã là chuyện khó, và là người Nazarét thì càng khó hơn. Và chính xác thì chúng ta là ai? Chỉ trừ là Satan giúp ông ta để cám ơn ông ta vì đã là một tội tở tận tâm của nó. Nhưng... Nếu chuyện đó xảy ra... Thiên Chúa sẽ giúp chúng ta.

Maria, đừng khóc. Nhìn thấy em khóc, anh khổ hơn là phải đi đây.

- Giuse, anh tha cho em! Không phải em khóc cho em, cũng không phải cho một chút của mà em bị mất. Chính là cho anh... Anh đã phải hy sinh biết bao! Và bây giờ anh lại sắp sửa thấy mình không khách hàng, không nhà cửa. Giuse, anh phải khó nhọc với em chừng nào!

- Chừng nào? Không đâu Maria. Em chẳng làm khó nhọc gì cho anh cả. Em cố gắng cho anh, luôn luôn vậy. Đừng nghĩ tới ngày mai. Chúng ta đã có các thứ quý của các nhà Đạo Sĩ, nó sẽ giúp chúng ta thời gian đầu. Rồi anh sẽ tìm ra việc làm. Một người thợ ngay thật và có khả năng sẽ xoay sở được ngay. Em đã thấy ở đây rồi đó: anh không tìm được đủ thời giờ để làm tất cả.

- Em biết, nhưng ai sẽ chữa cho anh sự nuối tiếc?

- Còn em, ai chữa được cho em sự nuối tiếc căn nhà rất thân thiết của em?

- Giêsu. Khi có Người thì em còn có những thứ em có ở đó.

- Còn anh, có Giêsu là anh có cái quê hương mà anh đã hy vọng tìm lại trước đây mấy tháng. Anh có Thiên Chúa của anh. Em thấy rằng anh chả mất gì về điều thân yêu đối với anh hơn tất cả. Chỉ cần là chúng ta cứu được Giêsu, và như vậy là mọi sự sẽ còn lại cho chúng ta. Cho dù chúng ta không còn được nhìn lại bầu trời này và miền quê này, cũng như bầu trời và đồng quê thân thiết hơn ở Galilê, chúng ta cũng sẽ có tất cả, vì chúng ta có Người. Đi, Maria. Rạng đông đã bắt đầu điểm. Đã tới giờ phải chào bà chủ của chúng ta và chất đồ đạc. Tất cả rồi sẽ xuôi lọt tốt đẹp.

Maria vâng lời đứng dậy. Cô trùm áo khoác vào trong khi Giuse cột gói sau cùng, rồi ông mang ra cửa.

Maria rất êm nhẹ ẵm Giêsu lên, cuốn bé trong cái khăn và ôm ghì vào ngực. Cô nhìn các bức tường đã che chở cho cô bao nhiêu tháng, và lấy tay phớt nhẹ lên chúng. Phúc cho căn nhà đã đáng được yêu thương và chúc phúc bởi Maria.

Cô ra, đi băng qua căn phòng nhỏ của Giuse. Cô vào trong một phòng khác. Bà chủ nhà đầy nước mắt hôn cô và chào cô. Bà đỡ lên một góc chiếc khăn và hôn lên trán chú bé đang ngủ yên. Họ

xuống cái cầu thang nhỏ ở bên ngoài.

Tia sáng đầu tiên của rạng đông cho phép vừa đủ phân biệt các vật. Trong bóng mờ này, người ta nhận thấy ba con vật. Con lực lưỡng nhất chỏ đồ, hai con kia có yên. Giuse khéo léo đặt cái rương và cái giỏ trên gác giữ hành lý của con lừa thứ nhất. Tội thấy các dụng cụ của thợ mộc được bó lại và cột ở bên trên cái giỏ. Rồi lại những từ già và nước mắt. Sau đó Maria lên con lừa của cô trong khi bà chủ nhà ẵm Giêsu ghì vào cổ bà và hôn bé lần sau cùng trước khi trả lại bé cho má Người. Giuse cũng lên yên sau khi đã cột con lừa của ông với con chỏ đồ, như vậy ông được tự do một bàn tay để giữ con lừa của Maria.

Cuộc chạy trốn bắt đầu trong khi Bétlem còn mơ về cảnh tuyệt vời của các nhà Đạo Sĩ, ngủ yên bình, không hay biết gì về những điều đang chờ nó.

Kết thúc thị kiến này.

59* “SỰ ĐAU KHỔ ĐÃ LÀ BẠN TRUNG THÀNH CỦA CHÚNG TA. NÓ CÓ MỌI VẺ MẶT KHÁC NHAU VÀ MỌI THỨ TÊN”

Chúa Giêsu nói:

Cả loạt thị kiến này nữa cũng vậy. Trong bình an hoàn toàn với các tiến sĩ ưa bắt bẻ, chúng ta đã tiến lên trong khi tỏ cho con thấy những cảnh đi trước, đi kèm và đi theo sau sự kiện Cha đến trong thế gian, không phải vì chính những cảnh này, bởi chúng đã được biết đủ, nhưng nhất là vì chúng đã bị biến dạng bởi những yếu tố đã được thêm vào qua dòng các thế kỷ, luôn luôn là tại cái lối loài người nhìn các sự vật, để dâng cho Thiên Chúa một sự ca ngợi lớn lao hơn - chính vì vậy mà nó được tha thứ - họ đã làm cho sai sự thực, những điều rất đẹp, nếu nó được giữ đúng sự thật. Bởi vì nhân tính của Cha và của Mẹ Maria, cũng như Thiên Tính của Cha, sự uy nghi của Chúa Cha và tình yêu của Ba Ngôi Chí Thánh không bị giảm thiểu bởi cách nhìn các sự trong thực tế của nó, nhưng trái lại, những công nghiệp của Mẹ Cha và sự khiêm nhường toàn vẹn của Cha, cũng như lòng nhân từ quyền phép của Chúa là Thiên Chúa sẽ rực rỡ chói lọi. Chúng ta đã chỉ cho con thấy các cảnh này, để có thể áp dụng cho con cũng như cho người khác, về những ý nghĩa siêu nhiên rút ra từ đó, và ban nó cho các con như mực thước của đời sống.

Thập giới là lề luật. Tin Mừng của Cha là giáo lý làm sáng tỏ lề luật này, và làm cho nó thành dễ thương hơn để sống theo. Chỉ cần có lề luật này và giáo lý này là người ta thành thánh.

Nhưng các con quá bị vướng vít bởi nhân tính của các con, vì nó ngự trị một cách thái quá trong tâm hồn các con, đến nỗi các con không thể đi theo con đường mà tâm hồn chỉ cho các con, và các con sa ngã, hoặc các con dừng lại, nản lòng. Các con tự nói với mình và với những người muốn cho các con tấn tới bằng cách chỉ cho các con những gương mẫu của Tin Mừng: “Nhưng Giêsu, nhưng Maria, nhưng Giuse (và tiếp tục như vậy đối với các thánh), đâu có như chúng ta. Họ mạnh mẽ, họ được an ủi ngay trong đau khổ, và ngay trong chút ít đau khổ mà họ đã chịu. Họ không cảm thấy các đam mê. Đó là những kẻ lạ lùng đối với trái đất rồi”.

Chút ít đau khổ! Không có đam mê!

Sự đau khổ đã là bạn trung thành của chúng ta, nó có mọi vẻ mặt và mọi thứ tên khác nhau. Các con đừng dùng các từ không thích hợp bằng cách gọi các “đam mê” là các tật xấu làm cho các con lầm lạc. Hãy gọi nó một cách minh bạch là “các tội”, và ở trên tất cả là các mối tội đầu.

Những người đó không nói rằng chúng ta không biết. Chúng ta có mắt để thấy và có tai để nghe. Và Satan làm cho các tội này thành lóng lánh hấp dẫn trước mắt chúng ta và chung quanh chúng ta, bằng cách trưng bày nó ra bằng hành động, với sự tục tĩu của nó, hoặc lôi kéo chúng ta bằng những xúi xiểm, những ám chỉ của nó. Nhưng với ý muốn hưởng về ý định làm đẹp lòng Thiên Chúa, những tục tĩu và xúi xiểm này, thay vì đạt mục đích mà Satan trù liệu, lại dẫn tới hiệu quả trái ngược. Và nó càng chất nặng thì chúng ta càng trú ẩn trong ánh sáng của Thiên Chúa, bằng cách ghê tởm thứ bùn lầy tối tăm mà nó trưng bày trước mắt thể xác và tâm hồn chúng ta.

Nhưng các đam mê, theo nghĩa triết học, thì chúng ta không có ở trong mình chúng ta. Chúng ta yêu quê hương, yêu thành phố Nazaret hơn các thành phố khác trong Palestin. Chúng ta cảm thấy những tình cảm yêu thương đối với nhà cửa chúng ta, đối với cha mẹ, bà

con, bạn bè chúng ta. Tại sao chúng ta lại phải không được cảm thấy như vậy? Nhưng chúng ta không làm nô lệ cho chúng, bởi vì không có thứ gì có thể làm chủ chúng ta ngoài Thiên Chúa. Chúng ta làm cho chúng trở thành những bạn tốt.

Mẹ Cha đã phát ra tiếng kêu vui mừng khi, sau một thời gian khoảng bốn năm, Mẹ lại tìm thấy Nazarét, khi Mẹ bước vào nhà Mẹ, khi Mẹ hôn những bức tường mà tiếng “Vâng” của Mẹ đã mở lòng Mẹ ra cho hạt mầm của Thiên Chúa. Giuse đã tràn đầy niềm vui khi chào họ hàng, các đứa cháu, đã tăng con số và đã lớn lên. Ông đã vui mừng khi thấy rằng những người đồng hương còn nhớ tới ông, và họ hỏi ông ngay về sở trường của ông. Cha đã rất nhạy cảm đối với tình bạn, và Cha chịu đựng sự phản bội của Judas như một sự đóng đinh tinh thần. Nhưng với bấy nhiêu, Mẹ Cha cũng như Giuse, không ai để cho tình yêu của họ đối với nhà cửa, bà con, ở trước ý muốn của Thiên Chúa.

Và Cha, Cha đã không giữ lại các lời khi cần phải nói, dù là nó có thể đem lại cho Cha, hoặc sự thù ghét của các người Hy Bá, hoặc sự oán giận của Judas. Cha biết - và Cha đã có thể làm - rằng chỉ có một vấn đề tiền bạc đã đủ làm cho Judas bám chặt vào Cha. Không phải là Cha: Đấng Cứu Thế, mà là Cha: giàu có. Cha đã hóa bán ra nhiều, Cha có thể làm cho tiền bạc sinh ra gấp bội, nếu Cha muốn. Nhưng Cha không đến để tìm sự thoả mãn nhân loại cho ai cả, với những kẻ Cha đã gọi thì càng không hơn. Cha đã rao giảng sự hy sinh, sự từ bỏ, một đời sống trong sạch, và điều kiện tất yếu của khiêm nhường. Cha sẽ là ông thầy thế nào, và công chính thế nào, nếu Cha đã cho tiền một người nào đó để nịnh hót tính tham lam của họ và sự dâm dăng của họ, bởi vì đó là phương tiện để giữ lấy họ.

Trong nước Cha, người ta trở thành *lớn* bằng cách tự trở nên *bé nhỏ*. Ai muốn lớn trước mặt thế gian thì không thể trị vì trong nước của Cha. Đó là rơm rác cho chiếc giường của ma quỷ, vì sự to lớn thế gian đối lập với Luật của Thiên Chúa.

Thế giới gọi là *lớn*, những kẻ mà, hầu như luôn luôn bằng những phương tiện bất hợp pháp, biết chiếm lấy những địa vị tốt nhất. Để

tới đó, họ dùng tha nhân như bậc, mà trên đó, họ vươn lên bằng cách dày đập tha nhân dưới chân. Thế gian gọi là *Lớn*, những kẻ biết giết để thống trị: giết tinh thần hoặc vật chất, những kẻ chiếm đoạt một địa vị hoặc xâm lăng một nước, làm giàu cho mình và bóc lột người khác những của cải chung hoặc riêng của họ. Thường thường thế giới dùng danh hiệu *Lớn* cho các tội phạm. Không, sự lớn lao không hòa hợp với tội ác. Nó ở trong lòng tốt, sự ngay thẳng, tình yêu, sự công chính. Các con hãy nhìn các “kẻ lớn” của các con, họ tặng cho các con những trái độc hại chừng nào! Họ hái chúng trong sự gian ác thuộc về ma quỷ, trong khu vườn nội tâm của họ.

Thị kiến sau cùng - vì Cha muốn nói tới nó chứ không muốn dừng lại để nói những điều khác vô ích, để đề nghị với cái thế giới không muốn nghe biết về sự thật có liên can tới nó - thị kiến sau cùng này soi sáng một điểm đặc biệt được nhắc tới hai lần trong Tin Mừng của Mathêu, một câu được nhắc lại hai lần: “Hãy chỗi dậy, đem con trẻ và mẹ Người trốn sang Ai Cập” (2,13); “Hãy chỗi dậy, đem con trẻ và mẹ của con trẻ trở về xứ Israel” (2, 20). Và con đã nhìn thấy rằng Maria ở một mình trong phòng của Người, với đứa trẻ.

Mẹ bị chống đối rất nhiều bởi những người tục lụy và hư thối. Họ không chịu nhận rằng một người như họ, lại có thể là cánh và ánh sáng: Sự đồng trinh của Mẹ Maria sau khi sinh con, và sự trong trắng của Giuse. Họ bị truất phế trong linh hồn hư hỏng của họ, và trong thần trí thông dâm với xác thịt của họ, tới nỗi họ không thể nghĩ được rằng một người đàn ông có thể kính trọng một người đàn bà bằng cách chỉ nhìn thấy linh hồn ở trong bà, chứ không nhìn thể xác, và họ nâng mình lên cao tới nỗi họ sống trong một khí quyển hoàn toàn siêu nhiên, không ước ao điều gì về xác thịt, mà chỉ ước ao những gì về Thiên Chúa.

Vậy với những kẻ phủ nhận vẻ đẹp tối thượng này, với những con sâu không có khả năng biến thành con bướm này, với những loài bò sát bị dơ bẩn bởi những thứ nước nhớt của đam mê, không có khả năng để hiểu vẻ đẹp của bông huệ này, Cha, Cha nói rằng

Mẹ Maria đồng trinh và vẫn đồng trinh. Chỉ có linh hồn của Người kết hôn với Giuse, cũng như thần trí của Người kết hợp duy nhất với Thánh Linh của Thiên Chúa. Và bởi sự thi hành việc thụ thai duy nhất của Người mà Người mang Cha: Giêsu Kitô, con duy nhất của Thiên Chúa và của Maria.

Đó không phải chỉ là một truyền thống đã nảy sinh ra sau đó do tình yêu trọng kính đối với đấng thánh là Mẹ Cha, nhưng đó là chân lý đã được biết ngay từ thời gian đầu.

Mathêu không phải người sinh ra trong các thế kỷ sau, ông sống đồng thời với Mẹ Maria. Mathêu không phải một kẻ ngu si tội nghiệp, một kẻ tin ngây ngô, có thể tin vào bất cứ chuyện gì. Đó là một người giám thu, ngày nay các con nói như vậy, thời đó chúng ta gọi là nhân viên sổ thuế. Ông biết nhìn, nghe, và hiểu; biết phân biệt chân lý với sai lầm. Mathêu không biết các sự kiện do nghe nói bởi các người trung gian. Ông đã nhận được những tin tức từ môi Mẹ Maria, mà tình yêu của ông đối với thầy, và tình yêu sự thật đã thúc dục ông hỏi các chỉ dẫn.

Cha không nghĩ rằng những kẻ phủ nhận sự không bị xâm phạm của Maria cho rằng Mẹ nói dối. Ngay chính các người bà con của Cha cũng có thể phủ nhận điều đó nếu Mẹ có các người con khác. Giacôbê, Judã, Simon và Giuse là những người sống đồng thời với Mathêu. Vậy sẽ dễ dàng cho Mathêu đối chiếu các thuyết nếu có nhiều thuyết. Mathêu đã không hề nói: “Hãy chỗi dậy, đem vợ ông...” Ông nói: “Đem mẹ của hài nhi...” Trước đó ông nói: “Trinh Nữ đã đính hôn với Giuse”; “Giuse chồng bà”.

Mong rằng các kẻ phủ nhận này không đến để nói với Cha rằng đó là một cách nói của người Do Thái, làm như danh từ “vợ” là cái nhục nhã. Không, hỏi các kẻ phủ nhận Đấng Trong Sạch, ngay từ các trang đầu của Kinh Thánh, người ta đã đọc: “... và ông kết hợp với vợ ông”. Trước nghi lễ hôn phối thì người ta gọi là “bạn”, sau đó thì là “vợ”, nhiều lần và ở nhiều chương. Cũng vậy đối với các bà vợ của các con trai Adam. Cũng vậy, Sara được gọi là vợ của Abraham: “Sara vợ người”; và Lót được nói: “Hãy mang vợ người

và hai con gái người”. Trong sách bà Ruth có viết: “Người đàn bà Moab, vợ của Mahlon”. Trong quyển thứ nhất sách các vua, người ta đọc: “Elqana có hai bà vợ”, rồi nữa: “Elqana quen biết bà vợ Anna của ông”, rồi nữa: “Elie chúc phúc cho Elqana và vợ của ông”. Và vẫn là sách các Vua, có nói: “Bethsabê, vợ của Urie người Hitti trở thành vợ của Đavít và cho ông một con trai”. Và người ta đọc trong sách Tobia, quyển sách xanh mà Giáo Hội hát cho các con trong lễ cưới của các con, để khuyên các con sống thánh trong hôn nhân, người ta đọc: “Và khi Tobia được hộ vệ bởi vợ ông và con trai ông tới...”, và nữa: “Tobia thành công trong việc trốn đi cùng với con trai ông và vợ ông”.

Trong các sách của Tin Mừng, tức là vào thời của Đức Kitô, người ta viết bằng ngôn ngữ mới, mới đối với người thời đó, và bởi đó, không có điều giả sử rằng có thể có sai lầm trong các bản sao chép, đã được nói chính xác trong Mathêu chương 22: “...và người thứ nhất cưới vợ rồi chết, để lại vợ cho em ông...” Và Marcô tại chương 10: “Ai rẫy vợ mình...” Và Luca gọi Êlisabét là vợ Zacari. Rồi bốn lần trong chương 8: “Jeanne, vợ của Chouza”.

Như các con thấy, danh từ này không phải là một tên bị cấm đối với những kẻ đi theo đường của Chúa, hay một tên ô uế không được nói ra, và càng không được viết ra tại những nơi thuộc về Thiên Chúa và những công việc đáng cảm phục. Thiên thần, khi người nói: “Con trẻ và Mẹ Người”, chứng tỏ cho các con rằng Maria là Mẹ thực của Giêsu không với việc là vợ của Giuse. Nhưng Mẹ vẫn luôn luôn là: Trinh Nữ, vợ của Giuse.

Đó là giáo huấn sau cùng của các thị kiến này. Đó là cái hào quang sáng chói trên đầu Maria và Giuse: Trinh Nữ không bị xâm phạm và người chồng trong sạch công chính. Đó là hai bông huệ mà Cha đã lớn lên ở giữa, chỉ nghe nói về hương thơm trinh trong mà thôi.

Với con, hỡi Gioan nhỏ, Cha có thể nói về sự đau đớn xé lòng của Mẹ Maria vì bị giạt ra khỏi nhà cửa và quê hương Mẹ. Nhưng không cần tới các lời, con biết nó thế nào và con chết vì nó. Hãy dâng cho Cha sự đau khổ của con. Cha chỉ muốn điều đó. Nó

hơn tất cả những thứ khác mà con có thể dâng cho Cha. Maria, nay là thứ sáu: hãy nghĩ đến đau khổ của Cha và của Mẹ Cha ở trên Golgota để có thể vác Thánh Giá của con. Bình an và tình yêu của chúng ta ở với con.

60* THÁNH GIA TẠI AI CẬP

Thị kiến êm đềm về Thánh Gia. Đây là Ai Cập, tôi không thể lầm, vì tôi nhìn thấy sa mạc và một kim tự tháp.

Tôi thấy một căn nhà nhỏ toàn trắng, chỉ có tầng trệt thôi, một căn nhà nhỏ tội nghiệp của những người rất nghèo. Các bức tường chỉ hơi được trét hồ và quét một lớp vôi. Căn nhà nhỏ có hai cửa ra vào ở gần nhau. Đó là lối vào hai phòng độc nhất. Lúc này thì tôi không vào. Căn nhà ở giữa một mảnh đất cát có hàng rào bằng cây sậy cắm xuống đất, một sự bảo vệ yếu đuối chống kẻ trộm. Cái này chỉ tránh được vài con chó hay con mèo lang thang. Nhưng thực tế thì có ai nghĩ tới ăn trộm ở một nơi rõ ràng là không có bóng của cải.

Ở bao quanh bờ rào sậy, để làm cho nó dày hơn và bớt thảm thương hơn, người ta để cho các loại cây leo mọc, tôi thấy giống như các giây bìm bìm. Ở một phía duy nhất, có một cây lài đang nở hoa và một bụi hồng thông thường nhất. Đất đai khô cằn nhưng được vun xới cách kiên nhẫn để làm thành một cái vườn nhỏ. Tôi thấy vài loại rau rất loe ngoe trên mấy luống đất bằng ở giữa, dưới một cây cao cổ thụ mà tôi không biết cây gì. Nó chiếu một chút bóng mát trên mảnh đất khô cháy bởi mặt trời, và trên căn nhà nhỏ. Ở gốc cây cao này có cột một con dê nhỏ trắng đốm đen. Nó lạp xạp nhai những lá của vài loại cây được ném trên đất.

Và kìa, trên cái chiếu trải trên đất, có trẻ Giêsu. Tôi thấy Người cỡ hai tuổi, tối đa là hai tuổi rưỡi. Người chơi với những mảnh gỗ đẽo trông giống như hình con cừu hay con ngựa, và với các mảnh gỗ trắng cong ít hơn các lọn tóc hoe vàng của Người. Với đôi bàn tay nhỏ mũm mĩm, Người tìm cách để các khoen gỗ vào cổ các con vật.

Bé tốt lành và tươi cười, rất đẹp trai. Cái đầu nhỏ với mái tóc vàng quăn lộn, khá dày. Nước da sáng, hồng hào, tề nhị. Đôi mắt linh động và sáng màu xanh dương đậm. Dáng vẻ bộc lộ có khác, đương nhiên, nhưng tôi nhận ngay ra màu mắt Giêsu của tôi: Hai viên lam ngọc đậm rất đẹp. Bé mặc một áo sơ mi dài trắng, như áo choàng đối với bé. Tay áo dài tới khủy tay. Ở bàn chân lúc này không có gì. Hai chiếc xăng-đan nhỏ xíu để ở trên đất, cũng được dùng làm đồ chơi cho bé. Bé buộc các con vật cho chúng kéo cái xăng-đan bằng sợi giầy giống như kéo chiếc xe nhỏ. Đó là những chiếc xăng-đan đơn sơ: một cái đế với hai sợi giầy, một sợi chạy ra từ chỗ ngón chân, một sợi chạy quanh gót. Sợi chạy ra từ ngón, sau một đoạn thì chỉ làm đôi, một bên chạy qua cái lỗ của sợi giầy ở gót, rồi hợp với bên kia thành một cái vòng ở cổ chân. Bà Chúa ngồi ở hơi cách đó một tí, nhưng cũng ở dưới bóng cây. Người dẹt trên cái khung cửi thô sơ và canh chừng chú bé. Tôi thấy đôi tay nhỏ trắng của Người tới lui để quăng cái thoi trên khung cửi, đôi chân đi xăng-đan vận hành bàn đạp. Người mặc áo màu tím hồng như màu hoa cà tím. Đầu để trần, vì vậy tôi có thể quan sát thấy mái tóc vàng chải rẽ làm đôi trên đầu, rồi được tết làm hai bím đơn sơ buông thả xuống sau gáy. Các tay áo dài và hẹp. Không có đồ trang điểm nào khác ngoài sắc đẹp tự nhiên và vẻ mặt rất dịu dàng. Màu da, màu mắt, màu tóc, khuôn mặt, tất cả đều bình thường như tôi vẫn thấy. Ở đây, cô có vẻ rất trẻ, khoảng gần hai mươi tuổi. Có một lúc cô đứng dậy và cúi xuống trên chú bé. Cô xỏ xăng-đan vào cho bé và buộc lại cẩn thận. Rồi cô vuốt ve bé, hôn lên đầu và mắt bé. Bé nói bập bẹ và cô trả lời, nhưng tôi không hiểu các lời. Rồi cô trở lại khung cửi, cô căng một tấm khăn trên vải và trên canh chỉ, rồi cô cầm cái ghế đầu mà cô đã ngồi, cô đem nó vào trong nhà. Bé theo dõi cô bằng cái nhìn, không quấy rầy cô khi cô để bé một mình.

Ta thấy rằng công việc đã xong và chiều xuống. Quả vậy, mặt trời xuống trên cát trở trụ, và một đám cháy thực sự xâm chiếm tất cả bầu trời đằng sau chiếc kim tự tháp ở xa.

Maria trở lại, cầm tay bé để dắt bé đứng dậy khỏi cái chiếu. Chú bé vâng lời không phản kháng. Trong khi má thu lượm đồ chơi và chiếu để đem vào nhà, chú chạy lóc nhóc bằng đôi chân nhỏ, lại với con dê nhỏ và quàng tay quanh cổ nó. Con dê kêu be be và cào mũi vào vai Giêsu.

Maria trở lại. Bây giờ cô có khăn voan dài trên đầu và một cái vò trong tay. Cô dắt tay nhỏ của Giêsu và cả hai đi quanh căn nhà về phía mặt tiền bên kia.

Tôi theo hai người, cảm phục vẻ đẹp của bức tranh: Bà Chúa điều chỉnh bước đi theo với bước của bé, và bé chạy lắt nhắt bên bà. Tôi thấy các gót chân nhỏ hồng nhấc lên để xuống với sự dễ thương đặc biệt của dáng đi trẻ nít, trong cát của ngõ hẻm. Tôi ghi chú rằng áo của chú không dài tới bàn chân, mà chỉ tới nửa ống chân. Áo rất sạch sẽ, rất đơn giản, được giữ ở thắt lưng bằng một sợi giây, nó cũng màu trắng.

Tôi thấy phía đằng trước căn nhà, cái dậu gián đoạn bởi một khung rào thô sơ. Maria mở nó và đi ra ngoài. Đó là con đường mòn ở tận cùng của một thành phố hay một xứ nào đó, nơi được dùng làm công trường cho miền quê. Đây là con đường cát, có một căn nhà khác giống như căn nhà này, với một khu vườn con. Tôi không nhìn thấy ai cả. Maria nhìn về phía trung tâm, không phải về phía miền quê, tựa như cô chờ ai. Rồi cô đi về phía một cái bể hay một cái giếng, ở chỗ cao hơn chừng mười mét. Trên đó các cây thốt nốt chiếu một bóng tròn. Mặt đất chỗ này có cỏ xanh.

Tôi thấy trên đường phía đằng trước, một người đàn ông đang đi tới. Ông không mấy cao lớn nhưng lực lưỡng. Tôi nhận ra Giuse. Ông mỉm cười. Ông trẻ hơn khi tôi nhìn thấy ông trong thị kiến về Thiên Đàng. Ông có vẻ khoảng bốn mươi là cùng. Râu và tóc dày, đen. Nước da ngăm ngăm, đôi mắt sâu. Một khuôn mặt ngay thật, dễ thương. Khuôn mặt gợi được sự tin cậy. Khi nhìn thấy Giêsu và Maria, ông dẫn bước. Ông mang trên vai trái một thứ như cái cưa và cái bào, ở bàn tay có cầm các dụng cụ khác của nghề nghiệp, nó khác với dụng cụ của chúng ta ngày nay, nhưng không hoàn toàn khác. Có vẻ như ông làm việc ở nhà ai và trở về.

Ông mặc áo nâu khá đậm, không dài lắm, xuống tới bên trên mắt cá chân một tí, tay áo dài tới khủy tay. Thắt lưng có giầy nịt da, tôi thấy hình như vậy. Y phục thực sự của người làm việc. Chân đi xăng-đan với các giầy thắt lại ở mắt cá.

Maria mỉm cười, Bé Bi phát ra tiếng kêu vui mừng và giơ tay ra. Khi ba người gặp nhau, Giuse cúi xuống và giơ ra cho bé một trái cây, theo dáng và màu của nó thì là trái táo. Rồi ông giơ tay ra. Bé rời tay má và thu mình lại trong cánh tay Giuse, gục đầu vào vai ông. Hai bố con cho và nhận những cái hôn. Một cử động đầy tình cảm đẹp đẽ.

Tôi quên nói rằng Maria đã vội vã cầm lấy các đồ nghề của Giuse để ông rảnh tay ẵm bé.

Giuse đã ngồi xổm cho ngang tầm cao với Giêsu. Bây giờ ông đứng dậy, tay trái ông cầm lấy các đồ nghề, tay phải ông ẵm bé Giêsu ghì vào lồng ngực vạm vỡ của ông. Ông đi về nhà trong khi Maria tới phòng-ten hứng nước vào vò.

Vào bên trong bờ rào, Giuse để bé xuống đất. Ông cầm chiếc khung cửi của Maria và đem vào nhà. Rồi ông vắt sữa con dê. Giêsu rất chú ý quan sát các việc này và nhìn Giuse khi ông nhốt con dê vào một cái lều nhỏ ở bên cạnh nhà.

Chiều xuống, tôi quan sát hoàng hôn đỏ rực đang đổi thành màu tím tím trên cát, và do khí nóng, giống như nó rung động. Ngọn kim tự tháp có vẻ tối hơn.

Giuse vào trong nhà, trong một phòng có lẽ là xưởng mộc của ông, đồng thời cũng là nhà bếp và phòng ăn. Tôi tin phòng kia là để nghỉ ngơi, nhưng ông không vào. Trên mặt đất có một cái lò đã đốt, và cũng tại đây có cái bàn của thợ mộc; một cái bàn nhỏ, vài cái ghế đầu, vài cái kệ trên đó có mấy chén bát và hai ngọn đèn dầu. Trong một góc là cái khung cửi của Maria. Mọi sự rất thứ tự và sạch sẽ. Một chỗ ở rất nghèo nhưng rất thứ tự và sạch sẽ.

Đây là một điều tôi nhận xét: Trong hết mọi thị kiến có liên can tới đời sống làm người của Chúa Giêsu, tôi nhận thấy Người cũng như Maria và Giuse, và kể cả Gioan, luôn luôn có y phục trong tình

trạng tốt và sạch sẽ, một mái tóc có sẵn sóc cẩn thận, không kiểu cách: y phục khiêm tốn, mái tóc đơn sơ, nhưng với sự gọn ghẽ làm cho họ có vẻ thanh nhã.

Maria trở về cùng với vò nước, và họ đóng cửa, vì đêm xuống mau. Căn phòng được soi sáng bởi ngọn đèn mà Giuse đã thắp lên và đặt trên bàn thợ mộc, nơi ông còn làm việc nữa với các việc nhỏ trong khi Maria chuẩn bị bữa tối. Lò lửa cũng soi sáng cho căn phòng. Giêsu tì tay lên bàn và ngẩng đầu quan sát các việc Giuse làm.

Rồi họ ngồi vào bàn sau khi đã cầu nguyện. Đương nhiên là họ không làm dấu Thánh Giá, nhưng họ cầu nguyện. Giuse đọc lời xướng và Maria đáp. Nhưng tôi không hiểu gì, chắc chắn đó là Thánh Vịnh. Nhưng họ đọc bằng thứ tiếng hoàn toàn lạ đối với tôi.

Rồi họ ngồi. Bây giờ cái đèn để trên bàn ăn. Maria ấm Giêsu trên lòng và cô cho bé uống sữa dê. Cô nhúng vào đó những mẩu bánh cắt nhỏ từ một ổ bánh tròn lớn mà vỏ mầu đen, bên trong cũng đen. Chắc đó là bánh lúa mạch hay kiều mạch, vì đó là thứ bánh hẩm và có rất nhiều cám. Giuse ăn bánh kẹp với phó mát, một miếng phó mát với rất nhiều bánh. Rồi Maria để Giêsu ngồi xuống trên ghế đẩu ở trước mặt cô, cô mang rau tới. Tôi thấy như rau nấu chín với nước và gia vị như chúng ta thường làm. Cô ăn sau khi đã tiếp cho Giuse ăn. Giêsu ăn ngon lành trái táo của bé, mỉm cười nhe ra mấy cái răng nhỏ trắng. Bữa ăn kết thúc với oliu hay chà là: Tôi không hiểu rõ lắm, vì nếu là oliu thì mầu quá lạt, và chà là thì quá cứng. Không có rượu, bữa ăn của người nghèo.

Nhưng sự bình an mà người ta hít thở trong căn phòng này thì thật là lớn lao. Nhìn một căn nhà sang giàu của ông vua, nó chẳng bộc lộ cho tôi vẻ gì dễ thương như vậy, và một sự hòa thuận êm đềm chừng nào!

Chiều nay Chúa Giêsu không nói, Người không giải thích màn cảnh. Người dạy con bằng thị kiến Người ban cho con, và đó là tất cả. Nguyện cho Người được chúc tụng luôn luôn và giống nhau.

61* “TRONG CĂN NHÀ NÀY, TRẬT TỰ ĐƯỢC KÍNH TRỌNG”

Chúa Giêsu nói:

Bài học cho con và cho mọi người được gói ghém trong những điều mà con thấy: Bài học khiêm nhường, nhẫn nhục, sự hòa thuận vẹn toàn, được đề nghị cho hết mọi gia đình Kitô giáo, đặc biệt là các gia đình Kitô giáo vào thời kỳ đau thương lớn lao này. Con đã thấy một căn nhà nghèo, và điều nặng nề là nhà nghèo ở xứ lạ.

Nhiều người là những tín hữu “hạng thứ”, đòi hỏi là họ phải được một đời sống vật chất dễ dàng, tránh được cả những khó khăn nhỏ mọn, được sống một đời thịnh vượng và hạnh phúc, chỉ vì họ đã cầu nguyện và rước Cha trong Thánh Thể, bởi vì họ cầu nguyện và rước lễ vì nhu cầu “của họ”, chứ không vì nhu cầu cấp bách của các linh hồn và vì vinh quang Thiên Chúa (quả thật, rất hiếm người không ích kỷ khi cầu nguyện).

Giuse và Maria chiếm hữu Cha, Thiên Chúa thực, như con của họ, nhưng họ không có cả đến sự thỏa mãn rằng: tuy nghèo nàn, nhưng ở quê hương họ, trong xứ mà họ quen biết, nơi ít nhất họ có một căn nhà nhỏ thuộc về họ, và vấn đề ăn ở không bị dính líu với người khác. Trong xứ họ, họ dễ dàng để kiếm việc làm và đáp ứng nhu cầu cho đời sống, vì họ quen biết ở đó. Chính vì Cha mà họ là những người tị nạn trong một khí hậu lạ, trong một nước lạ rất buồn so với miền quê êm đềm của Galilê. Và cả với ngôn ngữ, phong tục khác, ở giữa một dân không quen biết họ, có những nghi ngờ thường quen của dân chúng đối với những người lánh nạn và người lạ.

Họ không có những cửa động sẵn để chịu và thân thiết mà họ có trong căn nhà của họ, và biết bao, biết bao vật dụng khiêm tốn và cần thiết mà ở nhà nơi quê hương thì như không đáng kể, nhưng ở đây, với vẻ nghèo nàn chung quanh họ, nó trở nên như rất đẹp, giống như những cửa dư thừa làm thích thú cho các nhà giàu. Họ có sự nuối tiếc nhà cửa và xứ sở. Tư tưởng của họ chạy về những đò tội nghiệp để lại ở đó, tới vườn rau nhỏ, và có lẽ nghĩ đến chẳng có

ai săn sóc cho cây nho, cây sung và các cây hữu ích khác. Họ có nhu cầu cần phải có lương thực hàng ngày, quần áo, lửa ấm cho Cha còn nhỏ mà họ không thể cho ăn những thứ như chính họ ăn. Và vì vậy, họ có nhiều đau khổ trong lòng: vì những nỗi tiếc, vì những gì chờ đợi họ ngày mai, vì những nghi ngờ của thế giới hay làm khó dễ, nhất là trong thời gian đầu, vì người ta không dễ dàng dành việc làm cho người lạ.

Nhưng con đã thấy: nơi ở này đầy sự trong sáng, nụ cười, sự hòa hợp, và với sự thuận thảo chung, người ta cố gắng làm cho nó nên tốt đẹp hơn, cho tới cả những cây rau tội nghiệp, để làm cho nó nên giống căn nhà đã bị bỏ, và còn dễ chịu hơn nữa. Họ chỉ có một ý tưởng: làm cho vùng đất khô cằn này trở nên bớt khốn cực cho Cha, Đấng Thánh, đến từ Thiên Chúa. Đó là tình yêu của những kẻ tin, của bậc cha mẹ, bộc lộ ra trong hàng ngàn săn sóc. Đây, con dè với giá của bao nhiêu giờ làm việc, và hơn nữa, các đồ chơi nhỏ, đeo trên những mảnh gỗ thừa, và trái cây chỉ mua cho một mình Cha, trong khi họ, phải nhịn cả tới một miếng ăn.

Hỡi Người Cha quý yêu trên trái đất! Cha là kẻ ưu ái chừng nào của Thiên Chúa: Của Thiên-Chúa-Cha trên trời cao, của Thiên-Chúa-Con trở thành Đấng Cứu Tinh của trái đất!

Trong căn nhà này không có những người nóng nảy, giận dữ, diện mạo khó chịu; cũng không có những lời quở trách lẫn nhau, và càng không có đối với Thiên Chúa, vì đã không ban cho họ đầy tràn sự thoải mái vật chất. Giuse không khiển trách Maria đã là nguyên nhân cho những mất mát ông phải chịu, và Maria không trách móc Giuse vì không biết lo cho Mẹ những thoải mái hơn. Họ yêu nhau cách thánh thiện, chỉ có vậy, và sự lo lắng của họ không cho cá nhân mình, mà là cho người bạn. Và tình yêu thực sự thì luôn luôn trong sạch. Lại nữa, nó sẽ không toàn vẹn trong lãnh vực này, ngoại trừ nó là tình yêu của hai vợ chồng đồng trinh. Sự trong trắng liên kết với tình bác ái, kéo theo sau nó cả một đoàn các nhân đức khác, và thi hành sự trọn lành hôn nhân của hai người yêu nhau cách trong trắng.

Tình yêu của Mẹ Cha và của Giuse là trọn hảo. Nó hướng mọi nhân đức khác, đặc biệt là đức Ái, về với Thiên Chúa, chúc tụng Người trong mọi lúc, cho dù thánh ý Người nặng nề cho thân xác và con tim. Thần trí của hai vị thánh này sống động và ngự trị tất cả. Chính thần trí này bảo họ tán dương Chúa và cảm ơn Người vì đã chọn họ làm kẻ gìn giữ con đời đời của Người.

Trong căn nhà này người ta cầu nguyện: Trong các căn nhà ngày nay, người ta cầu nguyện quá ít. Lúc rạng đông và lúc hoàng hôn; lúc khởi đầu công việc và khi vào bàn ăn... mà các con không có một ý tưởng nào cho Chúa là đáng đã cho thấy một ngày mới, đã cho có thể tới một đêm mới, đã chúc lành cho các mệt nhọc của các con, và cho phép nó tạo cho các con của ăn này, bữa lửa này, y phục này, mái nhà này, tất cả những thứ này cũng cần thiết cho điều kiện loài người của các con. Tất cả mọi thứ do Thiên Chúa nhân từ mà tới đều tốt. Mặc dầu những của này là nghèo hèn và không dồi dào, nhưng tình yêu làm cho nó có hương vị và giá trị. Tình yêu làm cho các con thấy nơi Đấng Tạo Hóa vĩnh cửu một người Cha yêu thương các con.

Trong căn nhà này người ta sống thanh đạm : Người ta có thể sống thanh đạm mặc dù không thiếu thốn tiền bạc. Người ta ăn để sống chứ không phải ăn để thỏa mãn sự thèm khát, tính tham lam vô độ của kẻ phàm ăn, và các cơn hứng của kẻ hư ăn, tiêu thụ đồ ăn tới nỗi thành nặng nề vì nó, và phí phạm của cải trong những sản phẩm đắt tiền, mà không nghĩ tới những kẻ không có đầy đủ hay phải thiếu thốn. Họ không nghĩ rằng trong khi họ giảm bớt nó, họ có thể tránh cho nhiều người khỏi đói.

Trong căn nhà này người ta yêu thích làm việc : Người ta yêu công việc dù là tiền bạc dồi dào, vì khi làm việc, người ta vâng lời mệnh lệnh của Thiên Chúa và tránh được thói xấu, giống như cây trường xuân, nó đe dọa, quán chặt và làm ngộp sự rảnh rỗi thành một khối tro tro. Lương thực sẽ ngon lành, sự nghỉ ngơi sẽ dễ chịu, con tim được thoải mái khi người ta đã làm việc chuyên cần và thưởng thức một lúc giải lao giữa hai lúc làm việc. Các thói xấu thuộc đủ diện mạo không thể vào được trong nhà cũng như trong

lòng kẻ yêu thích làm việc. Và vì nét xấu không mọc ở đó nên tình yêu, sự quý trọng, sự kính nể hỗ tương sẽ phát triển. Trong bầu khí trong sạch, các mầm non sẽ lớn lên, sẽ sinh ra các gia đình tương lai, nơi sự thánh thiện tươi nở.

Trong căn nhà này, sự khiêm nhường ngự trị : Bài học khiêm nhường hay chững nào cho các con kiêu ngạo! Nói theo kiểu loài người thì Maria có hàng ngàn và hàng ngàn lý do để kiêu ngạo và làm cho mình được tôn thờ bởi người chồng. Trong số đàn bà, biết bao người đã làm như vậy, vì họ có một văn hóa rộng hơn, một bản sinh sang trọng hơn, một gia tài hơi lớn hơn bên người chồng. Maria là Hiền Thê và là Mẹ của Thiên Chúa, nhưng mẹ phục vụ người chồng, mẹ không bắt người ta hầu, và Mẹ rất yêu thương đối với ông. Giuse là chủ nhà mà Thiên Chúa đã xét là xứng đáng, rất xứng đáng làm trưởng gia đình, và nhận từ Thiên Chúa nhiệm vụ gìn giữ Ngôi Lời nhập thể và Hiền Thê của Thánh Linh, nhưng ông chăm chú xem chững để tránh cho Maria sự mệt mỏi và công việc. Ông lo tự làm những việc khiêm tốn nhất của một gia đình, để tránh mệt mỏi cho Maria. Và như ông có thể, hết những gì ông có thể, ông cố làm vui lòng Mẹ, và tìm cách làm cho nhà cửa nên thực tế hơn, vui hơn với hoa lá của mảnh vườn.

Trong căn nhà này, người ta kính trọng trật tự siêu nhiên, tinh thần, vật chất : Thiên Chúa là thủ lãnh tối cao mà người ta phải dâng cho Người sự thờ phượng và tình yêu: đó là trật tự siêu nhiên. Giuse là gia trưởng, và người ta dành cho ông tình yêu, sự trọng kính và vâng lời: đó là trật tự tinh thần. Nhà cửa là ơn huệ của Thiên Chúa, cũng như quần áo, đồ đạc. Sự quan phòng của Thiên Chúa biểu lộ trong tất cả những thứ này. Vị Thiên Chúa đã ban cho con cừu có bộ lông len, con chim có bộ lông ống, cánh đồng có cỏ xanh, rơm rạ cho gia súc, các hạt và lá cho loài gà vịt; đấng đã dặt y phục cho bông huệ nơi thung lũng... Nhà cửa, y phục, đồ đạc... người ta phải nhận nó với lòng biết ơn và chúc tụng bàn tay Thiên Chúa đã cung cấp, sử dụng nó cách kính trọng như ân huệ của Chúa, không nhìn nó với vẻ bất đắc dĩ vì nó nghèo nàn, không làm

hư hỏng nó bởi lạm dụng sự quan phòng. Đó là trật tự vật chất.

Con đã không hiểu những lời đối đáp trong thổ ngữ của Nazaret cũng như các chữ trong lời cầu nguyện, nhưng quang cảnh của các sự vật đã cho một bài học lớn. Hãy suy niệm nó, các con là những người đã khổ biết bao vì đã thiếu sót với Thiên Chúa trong bao nhiêu thứ, trong đó có cả những điều mà đôi vợ chồng thánh là Cha Mẹ của Cha đã không bao giờ thiếu sót.

Còn con, hãy sung sướng nhớ lại Giêsu ấu thơ của con. Hãy mỉm cười khi nhớ lại những bước chân nhỏ của trẻ con. Không bao lâu nữa, con sẽ thấy đôi chân này bước đi dưới Tháp Giá. Và đó sẽ là một thị kiến trong nước mắt.

62* BÀI HỌC ĐẦU TIÊN VỀ VIỆC LÀM CỦA CHÚA GIÊSU

Tôi thấy Giêsu của tôi xuất hiện, êm đềm như tia mặt trời vào ngày mưa: một trẻ em khoảng năm tuổi, tóc vàng hoe, rất dễ thương trong y phục đơn sơ màu da trời, dài tới nửa bắp chân mũm mĩm. Bé đang chơi trong vườn, nghịch đất. Bé đắp một đống đất nhỏ và cắm các cành lá vào như muốn làm một bụi cây nhỏ; với các hòn sỏi, bé làm con đường. Rồi bé muốn làm một cái hồ ở chân ngọn đồi tí hon này. Để làm việc đó, bé lấy một cái đĩa vỡ và chôn xuống đất tới miệng, rồi bé múc nước trong một cái bể, có lẽ là chỗ giặt đồ hay để tưới khu vườn nhỏ, và đổ nước vào hồ. Nhưng bé chỉ có thể làm ướt áo, nhất là tay áo. Nước rỉ ra bên ngoài cái đĩa nứt hay có lỗ nẻ, và cái hồ khô keo.

Giuse đứng ở ngưỡng cửa, lặng lẽ nhìn công việc của bé một lúc và ông mỉm cười. Đúng là một cảnh vui làm cho bật cười. Để ngăn cản bé làm ướt nhiều hơn, ông gọi bé. Giêsu mỉm cười quay lại. Thấy Giuse, bé chạy lại với ông, giơ tay ra. Giuse lấy một góc vạt áo làm việc của ông và lau cho đôi tay nhỏ ướt, rồi ông hôn bé. Một đàm thoại êm đềm thắt chặt hai người.

Giêsu giải thích công việc của bé, trò chơi của bé và những khó

khăn bé gấp trong việc thực hiện. Bé muốn làm một cái hồ giống như hồ Gênezarét (điều này làm cho tôi hiểu rằng người ta đã nói với bé về nó, hoặc người ta đã đem bé tới đó). Bé muốn làm nhỏ xíu để chơi: Đây là Tibêriát, kia là Magđala, xa hơn là Caphanaum. Con đường này đi qua Cana, dẫn về Nazarét. Bé muốn thả các chiếc thuyền nhỏ trên hồ: các chiếc lá là các thuyền, để chèo qua bờ bên kia, nhưng nước rút đi hết...

Giuse quan sát và lưu tâm tựa như đó là những điều quan trọng. Rồi ông đề nghị với bé ngày mai sẽ làm cái hồ, không phải bằng đĩa nứt, nhưng với một cái thau nhỏ bằng gỗ có trét keo kỹ. Trong đó Giêsu có thể thả những cái xuồng nhỏ bằng gỗ mà Giuse đã dạy bé làm. Ngay lúc này, ông mang đến cho bé những dụng cụ để làm việc được chế tạo đặc biệt cho bé, để bé có thể học sử dụng không mệt mỏi.

- Như vậy con sẽ giúp ba - Giêsu nói với một nụ cười.

- Như vậy con sẽ giúp ba, và con sẽ trở nên người thợ mộc tài ba.

Lại đây coi.

Bố con đi vào xưởng mộc. Giuse chỉ cho bé một cái búa nhỏ, cái cưa nhỏ, các đồ vặn vít nhỏ xíu, một cái bào nhỏ, đặt trên một cái bàn nhỏ của thợ mộc, một cái bàn thích hợp với khổ người của Giêsu.

- Con coi, muốn cưa, người ta đặt miếng gỗ như vậy, người ta cầm cái cưa như vậy, chú ý để đừng đụng vào ngón tay, người ta cưa. Con cưa thử đi.

Bài học bắt đầu. Giêsu đổ mặt vì cố gắng. Bé mím môi, chú ý để cưa. Rồi bé bào miếng gỗ nhỏ, và mặc dù nó hơi vụn vẹo, bé cũng thấy là nó đẹp. Giuse khen bé và dạy bé làm việc cách kiên nhẫn và yêu thương.

Maria tới. Chắc cô đã ra khỏi nhà. Cô đứng lại ở cửa và nhìn. Hai người không nhìn thấy cô, vì họ quay lưng ra cửa. Người má mím cười khi thấy Giêsu đang hăng hái sử dụng cái bào, và thấy sự âu yếm của Giuse trong khi dạy bé.

Nhưng chắc Giêsu cảm thấy nụ cười này. Bé quay lại, nhìn thấy

Maria, bé chạy lại với cô, mang theo mảnh gỗ đã bào một nửa và khoe với má. Maria cảm phục và cúi xuống để thưởng Giêsu một cái hôn. Cô vuốt lại mái tóc bù xù của bé, lau mồ hôi trên mặt bé, nghe một cách thân yêu Giêsu hứa sẽ làm cho má một cái ghế nhỏ để má thoải mái hơn khi làm việc. Giuse đứng bên chiếc bàn nhỏ, tay chống nạng, nhìn và mỉm cười.

Tôi đã tham dự vào bài học đầu tiên về việc làm của Chúa Giêsu, và tất cả bình an của gia đình thánh này chảy vào lòng tôi.

63* “CHA ĐÃ KHÔNG MUỐN BĂNG QUA CÁC ĐỊNH LUẬT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN MỘT CÁCH ỒN ÀO”

Chúa Giêsu nói:

Linh hồn nhỏ của Cha! Cha đã yên ủi con bằng một thị kiến về tuổi nhỏ hạnh phúc của Cha trong sự nghèo nàn, vì Cha được bao bọc bởi tình yêu của hai vị thánh, hai vị thánh lớn nhất mà thế gian có thể có.

Người ta gọi Giuse là bố nuôi của Cha. Đương nhiên vì ông là đàn ông, ông không thể cho Cha sữa để nuôi Cha như Maria, nhưng ông đã mệt nhọc để làm việc, để kiếm bánh cho Cha, và là những lương thực bổ dưỡng. Ông đã có đối với Cha những âu yếm của một người mẹ thực. Cha đã học được ở ông - và không một học trò nào có được ông thầy tốt hơn - tất cả những gì một đứa con nít cần để trở nên một người trưởng thành, và một người phải kiếm bánh cho mình.

Nếu trí tuệ của Cha, Con Thiên Chúa, nó trọn hảo, thì phải suy nghĩ và phải tin rằng Cha đã không muốn băng qua các định luật về sự phát triển một cách ồn ào. Vậy Cha đã hạ sự toàn thiện của trí tuệ Thiên Chúa xuống ngang hàng với sự hiểu biết của loài người. Cha đã phục tòng nhu cầu cần một người thầy, và có một con người làm thầy. Sau đó, nếu Cha đã học được mau lẹ, thì Cha cũng không bị mất cái công nghiệp vì đã đặt mình lệ thuộc vào một con người,

cũng như người công chính này không mất công nghiệp vì đã nuôi cái trí tuệ bé nhỏ của Cha bằng những hiểu biết cần thiết cho đời sống.

Những giờ phút êm đềm qua đi ở bên cạnh Giuse giống như để chơi đùa, đã dẫn Cha tới chỗ có khả năng làm việc. Ngay bây giờ Cha ở trên trời, Cha cũng không quên những lúc đó. Khi Cha nhìn lại người cha coi như chính thức của Cha, và mảnh vườn nhỏ với xưởng thợ ám khói, Cha thấy như nhìn thấy người Má với nụ cười làm cho nơi ở nên tuyệt vời, và Cha được tràn đầy niềm vui.

Các gia đình phải học biết bao nơi đôi vợ chồng trọn hảo này, những người đã yêu nhau như chưa từng có ai yêu!

Giuse là gia trưởng. Quyền bính của ông là dĩ nhiên, không thể bàn cãi được trong gia đình. Trước quyền bính đó, Hiền Thê của Thiên Chúa và Con Thiên Chúa phải phục tùng. Tất cả những gì Giuse quyết định làm đều đã được làm, không bàn cãi, không phản đối, không chống cự. Lời ông là lẽ luật nhỏ của chúng ta và chúng ta tuân theo. Mặc dầu thế, nơi ông là đầy khiêm nhường: không bao giờ lạm quyền, không bao giờ phi lý vì lẽ đó là quyền của ông. Người vợ là người cố vấn êm dịu của ông. Và nếu trong sự khiêm nhường sâu thẳm, Mẹ coi mình như đầy tớ của người chồng, thì ông rút ra được nơi Đấng Đầy Ơn: sự khôn ngoan và ánh sáng để hướng dẫn ông trong mọi hoàn cảnh.

Và Cha lớn lên như một bông hoa được bảo vệ bởi hai cây mạnh mẽ, ở giữa hai tình yêu liên kết với nhau ở trên Cha để bảo vệ cho Cha và yêu Cha.

Không. Bao lâu mà tuổi trẻ của Cha còn cho Cha không phải biết tới thế giới, thì Cha không hối tiếc Thiên Đàng. Thiên Chúa Cha và Thiên Chúa Thánh Linh cũng không vắng bóng, vì Maria có tràn đầy, và các thiên thần ở đó, vì không có gì làm cho các ngài xa lìa căn nhà này. Cha có thể nói một trong các đấng đã nhập thể, đó là Giuse, một linh hồn thiên thần, được giải phóng khỏi mọi sức nặng của xác thịt, chỉ lo một điều duy nhất là phục vụ Thiên Chúa và các lợi ích của Người, và yêu Người giống như các Sêraphim

yêu. Ôi! Cái nhìn của Giuse! An tĩnh và trong sạch như ánh sáng của một tinh tú, không biết tới những dâm ô của trái đất. Đó là sự nghỉ ngơi của chúng ta, sức mạnh của chúng ta.

Nhiều người tưởng tượng rằng, Cha không đau khổ như loài người khi cái nhìn của vị thánh đã canh chừng trên căn nhà của chúng ta nhắm lại. Nếu vì là Thiên Chúa, Cha biết số phận của Giuse hạnh phúc chừng nào, và vì vậy, Cha không đau đớn do sự ra đi của ông, mà Cha biết chỉ sau một thời gian ngắn ở Lâm Bô, Trời sẽ mở ra cho ông, thì vì là loài người, Cha đã khóc trong căn nhà không có sự hiện diện yêu thương của ông. Cha đã khóc trên người bạn khuất bóng, thì tại sao Cha lại không được khóc trên vị thánh này, đáng rất thân thiết với Cha, mà trên ngực ông, Cha đã ngủ khi còn bé tí, và trong bao năm trời, ông đã bao bọc Cha bằng tình yêu của ông?

Sau cùng, Cha bảo các bậc làm cha mẹ nhận xét: Tại sao không có một học vấn nào về sự phạm mà Giuse biết làm cho Cha thành một người thợ có khả năng.

Khi Cha vừa tới tuổi có thể sử dụng các vật dụng, ông không để cho Cha mớ meo trong sự nhàn rỗi, ông dạy Cha làm việc, và dựa vào tình yêu của Cha đối với Maria, ông là người đầu tiên phụ lực để khuyến khích Cha làm việc. Chế tạo những vật dụng hữu ích cho Má, đó là cách ông ghi khắc sự kính trọng đối với người mẹ mà mọi người con phải có. Ông dựa vào cái đôn bầy của sự kính trọng và tình yêu để đào tạo người thợ mộc tương lai.

Ngày nay, đâu là những gia đình mà trong đó người ta dạy cho con trẻ biết yêu làm việc, để dạy cho chúng biết làm vui lòng cha mẹ? Các trẻ em ngày nay là những bạo chúa trong nhà. Chúng lớn lên, khe khắt, đứng đưng, thô bạo đối với cha mẹ chúng; chúng coi cha mẹ như gia nhân của chúng, nô lệ của chúng. Chúng không yêu cha mẹ, và cũng chỉ được yêu chút ít. Chính vì làm cho con cái các con thành những kẻ hung bạo, hay tức giận, mà các con xa lìa chúng với sự vắng mặt xấu hổ.

Ôi! Hỡi các cha mẹ của thế kỷ hai mươi! Chúng là con của mọi người, nhưng chúng không thuộc về các con. Chúng là con của

người vú nuôi, của cô giáo nhiều hơn. Chúng thuộc về các hội đoàn nếu các con giàu; chúng thuộc về bè bạn, đường phố, nhà trường nếu các con nghèo. Chúng không còn thuộc về các con. Các con, các bà mẹ, các con sinh ra chúng, có vậy thôi. Các con, những người cha, các con cũng không có lo lắng gì hơn. Nhưng một người con, không phải chỉ là một thực thể của xác thịt. Đó là một trí tuệ, một con tim, một tâm hồn. Vậy các con hãy tin rằng không ai hơn người cha và người mẹ, có quyền và có bổn phận để đào tạo trí tuệ này, con tim này và tâm hồn này.

Gia đình hiện hữu và phải hiện hữu. Không một lý thuyết hay một tiến bộ nào có thể chống đối với sự thật này mà không gây ra tai hại. Từ một gia đình tan rã, chỉ có thể đến trong tương lai những đàn ông đàn bà ngày càng hư hỏng hơn, và sẽ gây ra những đổ nát trầm trọng hơn. Cha nói thật với các con: thà đừng kết hôn, đừng có con trên trái đất, còn hơn là thành lập những gia đình không hợp nhất, giống như các bầy khỉ, nơi không còn phải là trường dạy các nhân đức, làm việc, tình yêu, tôn giáo, nhưng là một nơi hỗn độn, mỗi người sống cho mình, giống như các bánh răng không ăn khớp với nhau, nên sau cùng sẽ bể.

Hãy đổ bể, hãy tan rã. Những hoa trái do sự tán loạn của cái thánh thiện nhất trong xã hội, các con đã thấy, các con đã chịu đựng. Vậy hãy tiếp tục, nếu các con muốn. Nhưng đừng than thở vì trái đất càng ngày càng trở nên hỏa ngục hơn, là sào huyệt của các quái vật chuyên cấu xé các gia đình và các dân tộc. Các con muốn nó như vậy? Cầu cho nó như vậy.

64* MARIA LÀ CÔ GIÁO CỦA GIÊSU, GIACÔBÊ VÀ JUDA

Chúa Giêsu nói:

“Gioan nhỏ, hãy đến coi. Được tay Cha dắt con đi, hãy trở lại đằng sau, tới những năm tuổi thơ của Cha, và tất cả những gì con sẽ thấy, phải được đặt vào Tin Mừng về thời thơ ấu của Cha, nơi Cha cũng muốn nó có cả đoạn về thời Thánh Gia ở bên Ai Cập. Các con sẽ để theo thứ tự này: Gia đình ở bên Ai Cập, rồi bài học đầu tiên về sự làm

việc của Giêsu, rồi đến cảnh sắp được mô tả bây giờ, rồi đến cảnh vị thành niên (được hứa từ hôm nay: 25-11). Và sau cùng là cảnh Giêsu ở giữa các thầy tiến sĩ trong Đền Thờ vào lễ Vượt Qua thứ mười hai của Người. Không phải vô lý mà Cha cho con thấy cảnh của bữa nay. Nó soi sáng cho những chi tiết về những năm đầu tiên của Cha, và những liên hệ bà con. Đó là món quà cho con trong ngày lễ về Vương Quyền của Cha, đối với con là kẻ cảm thấy sự bình an của căn nhà Nazarét tràn qua cho con khi con nhìn thấy nó. Hãy viết đi”.

Tôi thấy một phòng nơi người ta thường dùng bữa, và là nơi Maria làm công việc dệt vải hay may vá. Căn phòng này ở bên xưởng mộc của Giuse, và người ta nghe thấy tiếng động của công việc linh hoạt, mẫn cán ở đó. Trái lại, ở đây là sự yên lặng. Maria đang khâu một băng vải bằng len. Chắc chắn là cô đã dệt nó. Nó rộng khoảng nửa mét và dài gấp đôi. Chắc đó là cái áo khoác của Giuse. Từ cái cửa mở ra phía vườn, người ta nhìn thấy hàng đậu cây chìa ra đầy những bông cúc màu tím xanh mà chúng ta thường gọi là bông “Maria” hay “Trời Sao”. Tôi không biết chắc tên thực của nó. Nó đang có hoa, vậy chắc đây là mùa thu. Nhưng các lộc còn đẹp với màu xanh tươi mà các con ong, với hai cái tổ treo trên bức tường đầy ánh nắng, đang bay nhả vù vù trong ánh sáng mặt trời, từ cây sung tới cây nho, rồi tới cây lựu đầy trái tròn. Các trái này nứt ra vì quá chín, để cho nhìn thấy những hàng hồng ngọc ngọt ngào đàn ra ở bên trong một cái bao xanh đỏ với các vách ngăn màu vàng.

Dưới bóng cây, Giêsu chơi với hai đứa nhỏ hầu như cùng tuổi. Chúng tóc quăn nhưng không vàng. Một đứa thì thực sự đen: một cái đầu con chiền đen làm cho nổi bật làn da trắng của khuôn mặt tròn, nơi hai con mắt màu xanh tím mở ra, rất đẹp. Đứa kia thì tóc ít quăn hơn, màu nâu đậm, mắt cũng đen, nước da bánh mật nhưng hai má đỏ hồng. Giêsu với đầu tóc vàng ở giữa hai bộ tóc màu đậm, đã có vẻ như chiếc hào quang sáng. Chúng chơi với nhau rất hòa hợp, với chiếc xe nhỏ, trên đó có những... hàng hóa khác nhau: lá cây, đá cuội, các thanh và các cục gỗ. Chúng chơi bán hàng. Giêsu là khách đi mua đồ cho má. Bé mang cho má lúc cái nọ lúc cái kia. Maria nhận lấy các vật bé mua được với nụ cười.

Nhưng rồi trò chơi thay đổi. Một trong hai đứa trẻ đề nghị: “Chúng ta hãy làm cuộc xuất hành ra khỏi Ai-Cập. Giêsu là Môise, anh là Aaron, còn em là... Maria”.

- Nhưng em là con trai!

- Không quan trọng, cứ làm vậy đi. Em là Maria, và em nhảy múa trước con bò vàng, tức là cái tổ ong này.

- Em không nhảy, em là đàn ông và em không muốn làm đàn bà. Em là tín hữu và em không muốn nhảy trước tà thần.

Giêsu can thiệp: “Chúng ta đừng chơi màn này nữa, chơi màn khác: khi Josuê được chọn làm kẻ thế vị Môise, như vậy khỏi có màn đê tiện của tội thờ tà thần, và Judá sẽ bằng lòng là một đàn ông và là kẻ nối vị em. Anh bằng lòng không?”

- Đúng, Giêsu. Nhưng như vậy em lại phải chết! Bởi vì sau đó Môise chết. Anh không muốn cho em chết, em là kẻ yêu anh như vậy!...

- Tất cả chúng ta đều phải chết... Nhưng em, trước khi chết, em sẽ chúc lành cho Israel, và mặc dầu chỉ có hai anh, nhưng khi chúc phúc cho hai anh, em sẽ chúc phúc cho cả Israel.

Mọi người chấp nhận. Nhưng đây, lại một câu hỏi khác được đặt ra: “Dân Israel, sau khi đã đi một thời gian lâu như vậy, họ còn có các chiếc xe mà họ có lúc ra khỏi Ai Cập không?” Các ý kiến khác nhau. Người ta liền cầu cứu Maria: “Má ơi, con nói rằng Israel vẫn còn xe cộ, Giacôbê nói rằng không, Judá không biết rằng ai có lý. Má biết điều đó không?”

- Còn, con ạ. Dân du mục vẫn còn các chiếc xe của họ. Khi họ ngừng thì họ sửa chữa chúng. Trên các chiếc xe, những người yếu nhất ngồi, và người ta chở lương thực cùng với tất cả những thứ cần thiết cho một dân đông đảo như vậy. Ngoại trừ Hòm Bia là do

người ta khên, tất cả những thứ khác đều ở trên xe.

Vấn nạn được giải quyết. Các đứa trẻ lại chỗ cuối vườn. Và từ đó, chúng đi về nhà, vừa đi vừa đọc thánh vịnh. Giêsu đi đầu và hát Thánh Vịnh bằng giọng thánh thót, sau Giêsu là Judá và Giacôbê, hai đứa khên cái xe nhỏ có che mui, tượng trưng cho Nhà Tạm. Nhưng vì biết rằng mình vừa phải là dân chúng, vừa phải đóng vai Josuê và Aaron, chúng liền tháo giầy lưng buộc vào cái xe con và diễu hành như vậy, nghiêm trang giống như các tài tử thật. Chúng đi dọc hết dàn cây, đi qua trước cửa của căn phòng có Maria ngồi. Giêsu nói: “Má ơi, Hòm Bia đi qua, đứng dậy chào đi!” Maria mỉm cười đứng dậy, cúi mình trước con Mẹ. Giêsu rạng rỡ đi qua dưới hào quang của mặt trời.

Rồi Giêsu trèo lên chỗ dốc đứng, chỗ giới hạn khu nhà, đứng ra là khu vườn. Ở đó, đứng bên trên hang đá, bé bắt đầu nói với... Israel. Bé nói những mệnh lệnh và những lời hứa của Thiên Chúa, giới thiệu Josuê làm thủ lãnh, gọi ông lại với Người, và đến lần Judá cũng trèo lên sườn dốc. Bé ôm lấy Judá và chúc lành cho nó. Và bé truyền mang đến cho Người một... tấm bảng, (đó là một cái lá sung lớn). Bé viết bài Thánh Vịnh và đọc, không hết bài, nhưng một phần lớn, bé làm như đọc nó trên cái lá. Rồi bé từ biệt Josuê, Judá ôm lấy bé và khóc. Rồi bé lên cao hơn, đứng chỗ đỉnh chót của bờ dốc. Ở đó, bé chúc lành cho toàn thể Israel, tức là hai đứa con trai đang phục xuống sát đất, rồi bé nằm ra trên cỏ ngắn, nhắm mắt và... chết.

Maria vẫn đứng ở cửa và mỉm cười. Khi cô thấy bé nằm bất động, cô kêu: “Giêsu ơi! Giêsu! bò dậy đi con ơi. Đừng nằm bất động như vậy. Má con không muốn thấy con chết!”

Giêsu mỉm cười bò dậy, chạy lại với Maria và hôn cô. Giacôbê và Judá cũng tới, chúng cũng được Maria vuốt ve.

- Làm sao Giêsu có thể nhớ được bài Thánh Vịnh dài và khó như vậy, và tất cả những lời chúc phúc này? - Giacôbê hỏi.

Maria trả lời đơn giản: “Em nó có trí nhớ tuyệt vời, và nó rất chú ý khi nghe cô đọc”.

- Cháu, ở nhà trường, cháu chú ý, nhưng với tất cả những lời

than van này thì cháu ngủ rất lạ. Vậy là cháu không bao giờ học được sao?

- Cháu sẽ học được, hãy an lòng.

Có tiếng gõ ở cửa. Giuse mau lạ băng qua mảnh vườn và căn phòng để ra mở.

- Bình an cho anh chị, Alphê và Maria!

- Và với các em, cùng với phúc lành.

Đó là ông anh của Giuse cùng với vợ ông. Một chiếc xe thô sơ có đóng một con lừa lực lưỡng dừng lại ở ngoài đường.

- Anh chị hành trình tốt đẹp chứ?

- Tuyệt vời. Các đứa bé đâu?

- Chúng ở ngoài vườn với Maria.

Nhưng các đứa trẻ đã chạy lại để chào ba má chúng. Maria cũng tới, ấm Giêsu trên tay. Hai chị em dâu hôn nhau.

- Chúng nó có ngoan không?

- Rất biết điều và ngoan ngoãn. Tất cả bà con đều mạnh giỏi chứ?

- Tất cả đều mạnh. Và từ Cana, người ta gửi cho các em tất cả những món quà này đây: nho, táo, pho mát, mật ong. Và... Giuse? Chị tìm được đúng hết cái mà em muốn có cho Giêsu. Nó ở trên xe, trong cái thúng tròn lớn - Bà vợ của Alphê bắt đầu cười. Bà cúi xuống trên Giêsu. Bé nhìn bà, trợn tròn hai con mắt. Bà hôn lên đôi mắt xanh biếc của bé và nói: “Cháu biết bác có cái gì cho cháu không? Đoán coi”.

Giêsu suy nghĩ và không tìm ra. Tôi nghĩ Người cố ý làm vậy để cho Giuse vui vì làm cho Người một ngạc nhiên. Quả vậy, Giuse vào, mang theo cái thúng tròn. Ông để xuống đất trước mặt Giêsu, cắt sợi giây chằng nắp đậy, mở ra... Một con chiên nhỏ hiện ra trắng tinh. Đúng là một lợn tuyết, đang ngủ trên nệm rơm rất sạch sẽ.

Giêsu “Ồ” một tiếng ngạc nhiên vui sướng. Bé sắp bỏ nhào xuống trên con vật thì khựng lại, chạy đến với Giuse vẫn còn đang cúi trên đất, bé ôm hôn ông và cảm ơn ông.

Các chú anh họ nhìn con vật cách cảm phục. Nó thức dậy, hểnh mũi nhỏ hồng lên, kêu bê bê và tìm má. Họ đưa nó ra khỏi thúng và giơ cho nó một nắm cỏ xa trục thảo. Nó nhai và liếc quanh với đôi mắt êm đềm của nó.

Giêsu bắt đầu nói: “Cho con, cho con! Cám ơn ba!”

- Con thích nó không?

- Ô, rất thích! Trắng, sạch, một con chiên cái... Ôi! - Và bé quàng tay quanh cổ con chiên. Bé để mái đầu tóc vàng của bé trên đầu con vật và giữ yên như vậy, sung sướng.

- Ba cũng mang theo hai con cho các con nữa - Alphê nói với hai con trai ông. “Nhưng nó đen. Các con không có yêu cầu như Giêsu, và nếu nó trắng thì các con không biết giữ nó sạch sẽ như vậy. Nó sẽ hợp thành bầy của các con. Các con giữ chúng chung với nhau, như vậy các con sẽ không lang thang ngoài đường - hai con ba - để ném gạch đá vào nhau”.

Các đứa trẻ chạy ra ngoài xe để nhìn hai con chiên kia, chúng đen nhiều hơn trắng.

Giêsu ở với con của bé. Bé dẫn nó ra vườn, cho nó uống nước. Nó theo bé giống như nó vẫn quen bé rồi vậy. Giêsu đặt tên cho nó là “Tuyết”. Bé gọi nó và nó trả lời bằng cách bê bê vui vẻ.

Các quý khách đã ngồi vào bàn. Maria phục vụ họ bánh, oliu và phó mát. Cô cũng mang tới một vò rượu táo hay nước mật, tôi không biết. Tôi thấy một thứ nước trong, rất trong. Họ nói chuyện với nhau, trong khi ba đứa trẻ chơi với ba con chiên mà Giêsu muốn tụ họp lại để cho các con kia uống nước, và đặt cho mỗi con một cái tên: Con của anh Judá thì gọi là “Sao”, vì nó có một cái vết ngay trên trán. Còn con của anh Giacôbê thì gọi là “Lửa”, vì nó có mẩu lửa của cỏ khô.

- Đồng ý.

Những người lớn vào cuộc đàm thoại. Alphê nói: “Anh hy vọng giải quyết được vấn đề cãi lộn giữa đám các trẻ con trai. Chính em, Giuse, đã cho anh ý tưởng. Anh tự nhủ: Em tôi nó muốn một con chiên nhỏ cho Giêsu, để giải trí cho nó một chút. Tôi sẽ lấy thêm

hai con cho hai đứa này, để giữ chúng yên ổn một tí, và để khỏi phải tranh luận với các cha mẹ khác về những cái đầu hay đầu gối bị trầy. Một ít nhà trường, một ít với con chiên, tôi sẽ thành công giữ cho chúng nó yên ổn. Nhưng năm nay, cả em nữa, em cũng phải gửi Giêsu tới trường chứ? Nó đến tuổi rồi”.

- Em sẽ không bao giờ gửi Giêsu đi nhà trường - Maria ngắt lời ông. Người ta ngạc nhiên nghe cô nói như vậy, và nói ngay trước mặt Giuse.

- Tại sao? Đứa trẻ phải học để có khả năng, vào lúc sẽ tới, để chịu sát hạch tuổi thành niên.

- Đứa trẻ sẽ được dạy dỗ, nhưng nó sẽ không đi nhà trường. Điều đó đã được quyết định.

- Em sẽ là người duy nhất trong Israel hành động như vậy.

- Em sẽ là người duy nhất, nhưng em sẽ hành động như vậy. Phải không Giuse?

- Đúng vậy, Giêsu không cần đi nhà trường. Maria đã được nuôi nấng trong Đền Thờ, và em nó là vị tiến sĩ thực sự trong vấn đề hiểu biết Lễ Luật. Em nó sẽ là cô giáo của bé. Đó cũng là ý em.

- Các em làm hư đứa trẻ này!

- Anh không thể nói vậy. Nó là đứa trẻ tốt nhất ở Nazarét. Anh có bao giờ nghe bé khóc, nổi cơn chướng, từ chối vâng lời, thiếu trọng kính không?

- Điều đó thì không. Nhưng nó sẽ xảy ra nếu người ta tiếp tục làm hư nó.

- Giữ con cái ở gần bên mình đâu có phải là làm hư nó. Đó là yêu nó một cách thông minh với lòng thành. Chính đó là cách chúng em yêu nó, Giêsu của chúng em. Vì Maria có học thức hơn thầy giáo ở nhà trường, chính em nó sẽ là cô giáo của Giêsu.

- Và khi nó trở thành một người đàn ông, Giêsu của em sẽ là một người nhút nhát, một con ruồi cũng làm nó sợ.

- Không. Bé sẽ không như vậy. Maria là một đàn bà mạnh mẽ, biết cho một nền giáo dục cương quyết. Em cũng vậy, em không phải một người yếu đuối, và em biết làm mẫu gương nam nhi. Giêsu

là một con người không khuyết điểm vật chất cũng như tinh thần. Vậy nó sẽ lớn lên, thẳng thắn và mạnh mẽ trong thân xác cũng như tâm hồn nó. Alphê, anh hãy an lòng, nó sẽ không làm nhục cho gia đình đâu. Hơn nữa, điều đó đã được quyết định rồi. Như vậy là đã đủ.

- Maria quyết định, và em...

- Nếu đúng là thế? Nhưng chả là thật đẹp khi hai người yêu nhau và sẵn sàng để có cùng một tư tưởng và cùng một ý muốn, bởi vì, một cách hổ tương, người nọ ôm ấp quan niệm của người kia và lấy nó làm của mình sao? Nếu Maria muốn một điều vô lý, em sẽ nói “Không”. Nhưng những điều em nó xin đều đầy khôn ngoan, em xác nhận như vậy, và em lấy nó làm của em. Chúng em yêu nhau như trong ngày đầu tiên... Và sẽ mãi mãi như vậy bao lâu chúng em còn sống. Phải không Maria?

- Đúng đấy Giuse. Và, chớ gì điều này dừng bao giờ xảy ra, nếu một người phải chết, không còn người kia, chúng em cũng vẫn còn yêu nhau.

Giuse vuốt đầu tóc của Maria, làm như cô còn nhỏ. Và cô nhìn ông với đôi mắt an bình và thân thiết.

Bà chị dâu liền can thiệp: “Các em rất có lý. A! Nếu chị có thể dạy! Ở nhà trường, con cái chúng ta học cả cái tốt cái xấu. Ở trong nhà, chúng chỉ học cái tốt thôi. Nhưng chị, chị không biết... liệu Maria...”

- Chị ơi, chị muốn gì thì đừng ngại nói ra. Chị biết em quý chị và em sung sướng khi em có thể làm vui lòng chị.

- Chị nói: Giacôbê và Jуда cũng gần ngang tuổi với Giêsu. Chúng đã đi nhà trường... Nhưng về những gì chúng biết thì!... Trái lại, Giêsu đã biết rất nhiều về Lễ Luật!... Chị muốn... Đây, em có bằng lòng dạy cả cho chúng nó nữa khi em lên lớp cho Giêsu không? Chị nghĩ là chúng sẽ trở nên tốt hơn và hiểu biết hơn. Thực sự thì chúng là bà con với nhau mà! Và chúng nó yêu nhau như anh em ruột, rất tốt... Chị sẽ được sung sướng!

- Nếu Giuse đồng ý và cả chồng chị nữa, em rất sẵn sàng. Nói

cho một đứa hay cho ba đứa cũng vậy thôi. Học lại hết bộ Kinh Thánh, đó là niềm vui. Hãy cho chúng đến.

Ba chú bé đã rón rén đi vào, đã nghe, và chúng chờ quyết định.

- Chúng sẽ làm em thất vọng đó, Maria - Alphê nói.

- Không, đối với em, chúng luôn luôn tốt. Có phải các cháu sẽ ngoan khi cô mở lớp cho các cháu không?

Hai trẻ chạy lại bên cô, một đứa đứng bên trái, một đứa đứng bên phải, chúng quàng tay quanh cổ Maria, đầu tựa vào vai cô và hứa các điều tốt đẹp.

- Alphê, anh cứ để chúng thử, và hãy để em thử nữa. Em tin rằng anh sẽ không phải bất mãn. Chúng sẽ đến mỗi ngày, buổi chiều, vào giờ thứ sáu. Em tin như vậy là đủ. Em biết nghệ thuật giảng dạy không làm mệt nhọc. Các trẻ em, người ta hấp dẫn chúng, đồng thời giải khuây cho chúng. Phải hiểu chúng, yêu chúng và được chúng yêu. Vậy là người ta được mọi sự nơi chúng. Và các cháu yêu cô phải không?

Hai cái hôn thật mạnh trả lời cho cô.

- Anh thấy không?

- Anh thấy. Anh chỉ còn biết nói với em: “Cám ơn”. Và Giêsu nó sẽ nói sao khi nó thấy má nó bận rộn với những trẻ khác. Cháu sẽ nói sao Giêsu?

- Cháu nói: “Phúc cho những kẻ ở gần Má, nghe Má, và thiết lập chỗ ở của họ ở bên cạnh nhà Má”, như sách Khôn Ngoan nói. Phúc cho ai là bạn của Má cháu, và cháu sung sướng khi những người cháu yêu là bạn của Má cháu.

- Nhưng ai đặt những lời này trên môi đứa trẻ vậy? - Alphê ngạc nhiên hỏi.

- Anh ơi, không ai cả. Không ai trên đời này cả.

Thị kiến chấm dứt.

Và Chúa Giêsu nói:

Và Maria là cô giáo cho Cha, cho Giacôbê và Judá. Đó là tại sao chúng ta yêu nhau như anh em ruột, thêm vào với tình bà con, kết hợp sự hiểu biết và giáo dục như ba cành của cùng một thân. Má của Cha, tiến sĩ trên mọi tiến sĩ của Israel, người má em dịu này của Cha, Ngai Tòa của Đấng Khôn Ngoan và của khoa học thực sự. Mẹ đã dạy dỗ chúng

ta về đời sống ở thế gian và đời sống trên trời. Cha nói “đạy dỗ chúng ta”, vì Cha là học trò của Má không khác gì hai anh họ của Cha. Và chiếc “Ấn” đóng trên bí mật của Thiên Chúa để tránh sự tò mò của Satan, được giữ dưới vẻ bề ngoài của một đời sống bình thường.

Con đã tận hưởng cảnh êm dịu này rồi? Bây giờ hãy bằng an, Giêsu ở với con.

65* CHUẨN BỊ Y PHỤC CHO LỄ VỊ THÀNH NIÊN CỦA CHÚA GIÊSU

Tôi đã có lời hứa của Chúa, tôi thưa Người: “Giêsu ơi, con sẽ sung sướng chừng nào được nhìn thấy nghi thức lễ vị thành niên của Chúa!”. Và Người nói: “Cha sẽ cho con thấy ngay khi chúng ta có thể ở ‘riêng với nhau’, để không làm bất ổn cho mầu nhiệm. Con sẽ đặt thị kiến này vào sau cánh Mẹ Cha là cô giáo của Cha, của Giacôbê và Juda mà Cha mới cho con. Con sẽ đặt nó vào giữa cảnh đó và cuộc tranh luận trong Đền Thờ”.

Tôi thấy Maria đang cúi xuống trên một cái thùng, đúng hơn là một cái thau bằng đất nung. Cô pha chế cái gì, làm bốc khói lên trong không khí lạnh và yên tĩnh của khu vườn ở Nazaret.

Đây hẳn là giữa mùa đông. Ngoại trừ các cây oliu, tất cả các cây khác đều trần trụi, các bộ xương thật sự. Trên cao, bầu trời rất trong, và có cả một mặt trời đẹp, nhưng nó không làm dịu được cơn gió khiến các cành trụi rụng động, chạm vào nhau, và làm dọn sạch tàn lá xanh xám của các cây oliu.

Bà Chúa trùm kín bằng y phục màu nâu đậm hầu như đen. Bà có mang ở phía trước một mảnh vải thô, một thứ tạp dề để bảo vệ quần áo. Cô kéo từ trong một cái thùng ra một khúc cây và cô lúc lắc nó. Tôi thấy nó nhỏ xuống một giọt mầu đỏ rất đẹp. Maria quan sát nó, bôi một giọt vào đầu ngón tay để thử, và quẹt vào tạp dề để coi mầu. Cô có vẻ bằng lòng.

Cô vào trong nhà rồi trở ra với nhiều búp của một thứ len rất trắng, cô nhúng nó vào trong chậu, từng búp một, cách kiên nhẫn và khéo léo.

Khi cô đang làm như vậy thì chị dâu cô: Maria Alphê, từ xưởng mộc của Giuse đi tới. Hai bà chào nhau và nói chuyện. Maria Alphê

hỏi:

- Thành công không?

- Em hy vọng.

- Cái bà dân ngoại đã bảo đảm với chị rằng mầu này y hệt mầu người ta dùng ở Rôma. Người ta đã cho chị bởi vì chính em đã làm những thứ đó. Họ bảo rằng ngay ở Rôma cũng không ai thêu đẹp như em. Chắc là em đã phải lòi tròng mắt ra để làm...

Maria mỉm cười và làm một cử điệu bằng đầu như muốn nói: “Có là gì đâu!”

Bà chị dâu nhìn trước khi trao cho Maria những búp len sau cùng: “Em kéo sợi tuyệt đẹp! Giống như sợi tóc, vì nó nhỏ và đều chừng nào! Em làm cái gì cũng hoàn hảo, và làm rất nhanh! Mấy búp sau cùng này lợi mầu hơn à?”

- Vâng, để cho áo dài. Áo khoác thì đậm mầu hơn.

Hai người đàn bà làm việc với nhau, quây trong cái thau. Rồi họ lòi ra các búp len, rất đẹp mầu đỏ tía, và các bà chạy lẹ để nhận nó vào nước lạnh ở trong một cái bể hứng dưới một dòng suối nhỏ. Nước suối chảy xuống tạo ra tiếng động vui như tiếng cười liên tục. Các bà xả, xả, rồi đem phơi trên các cây sậy mà họ gác lên giữa hai cành cây.

- Gió như vậy nó sẽ khô lẹ - bà chị dâu nói.

- Chúng ta đi lại xưởng của Giuse, ở đó có lửa. Chắc chị bị buốt giá - Đức Thánh Trinh Nữ nói. “Chị rất tốt vì đã giúp em nên em đã làm lẹ hơn và ít mệt hơn. Em cám ơn chị”.

- Ôi! Maria. Có gì mà chị không làm cho em! Ở gần bên em là hưởng ngày lễ. Lại nữa... Tất cả những việc này là cho Giêsu con em, nó rất thân thiết đối với chị! Chị thấy mình cũng như mẹ nó khi chị giúp em chuẩn bị lễ thành niên cho nó.

Hai bà đi vào xưởng đầy mùi vỏ bào, xưởng của thợ mộc.

Thị kiến ngừng lại...

..... Nó tiếp tục vào cuộc hành trình của Giêsu đi Giêrusalem vào lúc mười hai tuổi. Người có dáng rất đẹp, rất nẩy nở. Người trông

như đứa em trai của bà mẹ trẻ của Người. Người đã cao tới vai Mẹ, với bộ tóc vàng hoe, quần lộn, không còn ngắn như mấy năm đầu của đời Người, nhưng nó đã dài qua tai, trông như chiếc mũ bằng vàng hoàn toàn được trau chuốt với các lộn sáng bóng.

Người mặc mầu đỏ, một mầu đỏ đẹp của hồng ngọc lát. Một chiếc áo dài tới mắt cá chân, đi xăng-đan. Y phục để cho các cử động được dễ dàng. Tay áo rộng và dài. Ở cổ, ở gấu áo và gấu tay áo có dệt các chữ Hy Lạp, mầu tiếp mầu rất đẹp...

66* KHỞI HÀNH TỪ NAZARÉT CHO LỄ THÀNH NIÊN CỦA CHÚA GIÊSU

Tôi thấy Giêsu đi với Má Người vào trong căn phòng - nói sao đây? - hãy gọi là phòng ăn ở Nazarét.

Giêsu là đứa trẻ đẹp mười hai tuổi, lớn, cân đối, khỏe mạnh, không mập. Người có vẻ lớn hơn tuổi thực sự do thể chất của Người. Người đã lớn, cao tới vai má. Người vẫn còn khuôn mặt phính và hồng của trẻ Giêsu, khuôn mặt mà sau tuổi trẻ và tuổi thành niên, sẽ gầy đi và có mầu trắng của một số bạch ngọc tế nhị, với nước da vàng hồng.

Đôi mắt: vẫn còn là mắt trẻ con: lớn, mở rộng, với những tia vui tươi trong cái nhìn đứng đắn. Sau này nó không còn mở to như vậy nữa... Các mu mắt hơi khép lại để che bớt những đôi bại quá trầm trọng của thế giới trước Đấng Trong Sạch, Đấng Thánh. Chỉ vào những lúc của phép lạ, nó mới mở lớn và sáng rực còn hơn là lúc này... để xua đuổi ma quỷ và sự chết; để chữa bệnh tật cho thân xác và linh hồn. Rồi nó sẽ không còn những tia vui tươi pha lẫn với cái nhìn đứng đắn này nữa. Cái chết và tội lỗi sẽ luôn luôn hiện diện, và cùng với nó là sự hiểu biết rằng sự hy sinh của Người sẽ ra vô ích cho nhiều người vì sự chống đối của ý muốn loài người. Chỉ có rất họa hiếm những lúc vui vì Người thấy có các linh hồn được cứu chuộc, đặc biệt là với các kẻ trong sạch, nhất là các trẻ em, là cái nhìn thánh và đầy nhân từ của Người mới sáng lên được niềm vui

với hoàn cảnh chung quanh.

Nhưng lúc này Người đang có Má Người, trong nhà Người. Trước mặt Người là Thánh Giuse, đang nhìn Người với nụ cười đầy tình yêu. Cũng có các anh họ đầy cảm phục và bác Maria Alphê vuốt ve... Người sung sướng, Giêsu của tôi, Người rất cần tình yêu để được sung sướng. Và lúc này thì Người có tình yêu đó.

Người mặc y phục bằng len mềm, màu hồng ngọc lạt. Nó hoàn toàn mềm mại, được dệt rất dày bằng những chỉ rất mịn. Ở cổ phía trước, ở gấu đôi tay rộng và dài của chiếc áo dài tới đất, có chạy các dấu hiệu của Hy Lạp. Nó không được thêu, nhưng được dệt bằng chỉ đậm màu hơn trên màu đỏ lạt của chiếc áo. Áo chỉ để lộ ra có đôi chân đi xăng-đan mới được đóng rất đẹp. Đây không còn là cái đế thông thường với hai cái giầy thắt lại nữa. Chiếc áo chắc hẳn là công trình của Má, bởi vì chị dâu của bà cảm phục và khen ngợi. Mái tóc vàng đẹp đã có màu đậm hơn lúc Giêsu còn là đứa con trai nhỏ, với những óng ánh như đồng, với những cuộn làm thành những lọn khi thả buông tới bên dưới lỗ tai. Đây không còn là những lọn quăn ngắn nhẹ như tơ của trẻ con, và đây chưa là mái tóc dợn sóng của tuổi trưởng thành, dài tới vai, kết thúc bằng những lọn mềm, nhưng mái tóc đang có khuynh hướng biến thành màu này và dạng này.

- Đây là con trai chúng ta - Maria nói. Đồng thời cô giơ bàn tay phải đang cầm bàn tay trái của Giêsu, làm như cô giới thiệu Người với tất cả, và xác định mối liên hệ phụ tử của Vị Công Chính đang mỉm cười. Rồi cô thêm: "Giuse, anh hãy chúc lành cho con đi, trước khi lên đường đi Jérusalem. Nghi thức chúc lành không cần thiết để đi nhà trường là bước đầu tiên của cuộc đời, nhưng bây giờ con nó đi tới Đền Thờ để được công bố là trưởng thành, hãy chúc lành cho con, và em cùng với nó. Phúc lành của anh... (Maria bị ngộp trong tiếng nấc) sẽ cho con sức mạnh, và cho em can đảm để rời xa con thêm một tí nữa..."

- Maria, Giêsu sẽ luôn luôn ở với em. Công thức không thay đổi liên hệ của chúng ta. Anh không thảo luận với em về việc đó. Đưa

con trai này quá thân thiết với chúng ta. Không ai xứng đáng như em để giữ Người trong đời sống. Ôi! Đấng Thánh của anh!

Maria cúi xuống cầm bàn tay Giuse và hôn. Đó là người vợ, và cô yêu thương kính trọng chừng nào đối với chồng cô!

Với đầy phẩm giá, Giuse đón nhận dấu hiệu của trọng kính và tình yêu này. Rồi sau đó, ông giơ bàn tay mà cô vừa hôn lên, đặt trên đầu người vợ của ông và nói: “Ừ, anh chúc lành cho em, kẻ có phúc, và Giêsu cùng với em. Nào, hai niềm vui duy nhất của tôi, vinh dự của tôi và mục đích của đời tôi!”

Giuse rất trang trọng. Ông giơ tay, bàn tay úp về phía mặt đất, trên hai cái đầu đang cúi, cả hai đều tóc vàng và thánh. Ông xướng lên lời chúc phúc: “Xin Chúa gìn giữ hai Mẹ Con và chúc phúc cho hai người. Xin Người thương xót cả hai và ban cho sự bình an. Xin Chúa chúc phúc cho hai Mẹ Con”. Rồi ông thêm: “Đến giờ rồi, chúng ta khởi hành. Đây là giờ thuận tiện để hành trình”.

Maria lấy một cái mền mầu hạt lựu đậm và phủ lên mình cho con mẹ. Ôi! Cô vuốt ve âu yếm chừng nào khi làm như vậy.

Họ ra khỏi nhà, đóng cửa và ra đường. Nhiều người hành hương khác cũng đi về cùng một hướng. Ra khỏi tỉnh, đàn bà và đàn ông tách rời nhau. Trẻ em đi với ai tùy chúng muốn. Giêsu đi với Má Người.

Các người hành hương thượng lộ, thường đọc thánh vịnh, băng qua miền quê rất đẹp trong những ngày vui nhất của mùa xuân, sự tươi mát của đồng cỏ, đồng lúa, cỏ lá với hoa muôn mầu. Thánh vịnh của loài người vang lên trên cánh đồng và đường dài. Thánh vịnh của chim chóc gọi tình trong các chòm lá. Suối trong với hoa cỏ ven bờ. Chiên non nhảy mừng bên mẹ... Bình an và niềm vui dưới bầu trời đẹp nhất của tháng tư.

Thị kiến chấm dứt như vậy.

67* SÁT HẠCH VỀ TUỔI TRƯỞNG THÀNH CỦA CHÚA GIÊSU TẠI ĐỀN THỜ

Đền Thờ vào ngày lễ. Đám đông ra vào qua các cửa của khuôn viên, băng qua các sân, các tiền đường, các hành lang, biến mất vào các lầu đài xây trên nhiều cao độ khác nhau, nơi các đám đông của Đền Thờ được phân tán.

Đây, nhóm gia đình của Chúa Giêsu đi vào trong khi hát Thánh Vịnh nhỏ tiếng. Đàn ông đi trước, đàn bà theo sau. Những người khác cũng nhập bầy với họ, có lẽ là những người ở Nazarét hay các bạn bè ở Jêrusalem, tôi không biết.

Sau khi đã thờ Đấng Tối Cao tại đúng nơi, nếu tôi hiểu đúng thì là nơi các nam giới làm (phụ nữ đã dừng lại ở chỗ thấp hơn). Giuse có con trai ông hộ vệ, tách rời ra và lại băng qua sân theo chiều ngược lại. Họ quặt vào một nơi, rồi vào trong một phòng mênh mênh có dáng như một giáo đường. Tôi không hiểu rõ lắm, không biết có phải cũng có một giáo đường trong khu Đền Thờ không? Ông nói với một thầy Lêvi, rồi ông này biến mất sau một tấm màn sọc, sau đó trở lại với mấy thầy cả già. Chắc chắn đó là những vị thầy về sự hiểu biết lề luật, có trách nhiệm sát hạch các tín hữu.

Giuse giới thiệu Giêsu. Trước đó cả hai đã cúi sâu trước khoảng một chục tiến sĩ, đã dâng hoàng ngôi vào các ghế kê ở hơi cao. Ông nói: “Đây là con trai tôi. Từ ba tuần trăng và mười hai ngày nay, nó đã đến tuổi mà lề luật chỉ định là trưởng thành. Nhưng tôi muốn nó trưởng thành theo các giáo điều của Israel. Tôi xin các ngài cứu xét cho rằng, bởi thể chất của nó, nó chứng tỏ rằng nó đã ra khỏi tuổi trẻ, và nó không còn là trẻ con nữa. Tôi xin các ngài sát hạch nó cách nhân hậu và công bằng, để xử rằng tôi, cha của nó, đã nói ở đây những điều là sự thật. Tôi đã chuẩn bị nó cho giờ này, và cho phẩm giá của người con trai lề luật mà nó phải lãnh nhận. Nó biết các giáo điều, các truyền thống, những quyết định, những thủ tục của các bản viết, các thánh thi. Nó biết đọc các lời cầu nguyện, các lời chúc phúc hàng ngày. Vậy nó có thể biết chính lề luật với ba ngành: Halascia, Midrasc và Agada để sống như một người. Vì lẽ đó tôi muốn được trút bỏ trách nhiệm về các hành động của nó và các tội của nó. Kể từ bây giờ, nó hãy phục tùng các

giáo điều và gánh lấy trách nhiệm về sự thiếu sót đối với những điều này. Xin hãy sát hạch nó”.

- Chúng tôi sẽ làm. Con, tiến lên. Con tên là gì?

- Giêsu, con Giuse ở Nazarét.

- Người Nazarét... Con biết đọc không?

- Dạ biết, thưa rabbi. Con biết đọc các lời đã được viết và các lời gói ghém ở trong chính các lời ấy.

- Con muốn nói sao?

- Con muốn nói rằng con cũng hiểu những ý nghĩa suy diễn, hoặc những biểu tượng giấu dưới hình thức, giống như hạt ngọc trai, ta không nhìn thấy, nhưng nó ở trong cái vỏ trai thô kệch và khép kín.

- Câu trả lời khác thường và rất khôn ngoan. Ít khi người ta nghe thấy như vậy trên môi một người lớn. Vậy mà nơi trẻ em... và thêm vào đó nữa là người Nazarét!

Sự chú ý của mười vị liên thức tỉnh. Con mắt họ không rời một giây khỏi đứa trẻ đẹp, tóc vàng, đang nhìn họ, đầy tự tin, không trở tráo, nhưng không sợ sệt.

- Con làm vinh dự cho ông thầy của con, một cách vững vàng và rất khôn ngoan.

- Sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa ở trong con tim công chính của Người.

- Nhưng nghe này! Ông rất có phước được làm cha một đứa con như vậy.

Giuse ở cuối phòng, mỉm cười và cúi mình.

Người ta đưa cho Giêsu ba ru-lô khác nhau và nói: “Hãy đọc ru-lô có băng vàng”.

Giêsu mở ru-lô và đọc. Đó là thập giới. Nhưng sau mấy chữ đầu, một vị thẩm phán cầm lấy ru-lô và nói: “Tiếp tục đọc thuộc lòng đi”. Giêsu đọc cách vững vàng giống như người đọc sách. Mỗi lần nói đến tên Chúa, Người cúi đầu sâu.

- Ai đã dạy con như vậy? Tại sao con làm như vậy?

- Bởi vì tên này là thánh, người ta phải xướng lên với dấu hiệu

trọng kính bên trong cũng như bên ngoài. Trước mặt ông vua chỉ là vua một thời gian ngắn mà người ta cúi mình, và ông ta chỉ là cát bụi. Trước mặt Vua các vua, Đấng Tối Cao, Chúa của Israel đang hiện diện, dù Người chỉ được nhìn thấy bằng tâm hồn, cũng phải cúi mình. Hết mọi tạo vật tùy thuộc vào Người, một sự lệ thuộc vĩnh viễn.

- Hoan hô! Ông ơi, chúng tôi khuyên ông nên cho con trai ông theo học với Hillel hay Gamaliel. Đó là người Nazarét... Nhưng các câu trả lời của nó cho ta hy vọng nó sẽ là một đại tiến sĩ mới.

- Con tôi nó đã trưởng thành, nó sẽ làm như nó muốn. Đối với tôi, nếu ý muốn của nó ngay thẳng, tôi sẽ không phản đối.

- Con, hãy nghe. Con đã nói: “Người hãy nhớ thánh hóa các ngày lễ, không phải chỉ cho người, nhưng cho cả con trai con gái người, đầy tớ trai và gái của người, và cho cả tới súc vật, tóm tắt là tất cả đã được nói là không làm việc ngày Sabat”. Vậy hãy nói cho ông: nếu một con gà đẻ trứng hay một con cừu đẻ con ngày Sabat, thì có được sử dụng hoa trái của dạ chúng không, hay phải coi chúng như đồ ghê tởm?

- Con biết rằng rất nhiều vị rabbi - người sau cùng là Sciammai vẫn còn sống - xác định rằng trứng đẻ ngày Sabat đã không tôn trọng giáo điều. Nhưng con nghĩ khác về con người hay con vật hoàn thành một hành động thuộc về động vật như việc sinh sản: Nếu con bó buộc một con vật làm việc, con phải chịu trách nhiệm về tội của nó, vì con đã dùng nó để làm việc với sự đe dọa của cái roi. Nhưng một con gà đẻ cái trứng đã chín trong bụng trứng của nó, hay một con cừu đẻ con trong ngày Sabat, vì giờ đã đến để con chiên sinh ra, thì hành động này không phải là một tội, đối với nó cũng như trước mặt Thiên Chúa, và cái trứng cũng như con chiên được đẻ ra trong ngày Sabat không mang vết tội.

- Vậy tại sao mọi việc làm trong ngày Sabat đều là tội?

- Bởi vì sự thụ thai và nối dòng phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa, và được điều hành bằng định luật mà Người đã định cho mọi thụ tạo. Vậy con gà mái chỉ vâng theo định luật này, đã được định trước là sau khi được tạo lập trong một số giờ nào đó, cái trứng đã

sẵn sàng để để ra. Con cừu cũng chỉ vâng theo định luật này, được đặt định bởi Đấng đã làm ra tất cả. Đấng Tạo Hóa đã điều chỉnh rằng mỗi năm hai lần, khi nụ cười của mùa xuân đến trên đồng cỏ hoa, và khi cây cối bị mất hết lá, và cái lạnh xiết vào ngực con người, thì các con cừu vâng theo bản năng của nó, để rồi sau đó cho một đợt khác về sữa, thịt, pho mát, bồi bổ cho những tháng mệt mỏi nhất vì mùa màng hay vì những thâm do băng giá. Vậy nếu con cừu để con khi giờ của nó tới, thì con nó, người ta rất có thể coi là được thánh hóa, kể cả để dâng trên bàn thờ, vì nó là hoa trái của sự vâng lời Đấng Tạo Hóa.

- Đối với tôi thì tôi ngừng sát hạch. Sự khôn ngoan của nó đáng ngạc nhiên, vượt qua cả sự khôn ngoan của người lớn.

- Không. Nó cũng đã nói rằng nó có khả năng hiểu cả những biểu tượng. Chúng ta hãy nghe nó.

- Trước hết, hãy bảo nó đọc một thánh vịnh, các lời chúc phúc, các lời cầu nguyện.

- Cả các giáo điều nữa.

- Đúng, hãy đọc các giáo điều.

Giêsu xuống lên một cách thản nhiên cái kính cầu của những “Không được làm... Không được làm...” Nếu chúng ta cũng còn phải chịu đựng tất cả những hạn chế này, thì những người hay chỉ trích như chúng ta, tôi bảo đảm với quý vị là không còn ai được cứu rỗi nữa.

- Đủ rồi, hãy mở ru-lô có băng xanh.

Giêsu mở và bắt đầu đọc.

- Mở đi nữa, xa hơn nữa.

Giêsu vâng lời.

- Được rồi, hãy đọc và giải thích, nếu con thấy là có một biểu tượng.

- Trong Kinh Thánh, rất hiếm chỗ không có biểu tượng, và chính chúng ta không biết khám phá ra và thi hành. Con đọc sách Các Vua, chương 22, câu 10: “luật sĩ Shaphan tiếp tục nói với vua: ‘Thầy cả thượng phẩm Elchias đã cho tôi một cuốn sách’. Shaphan đã đọc

nó trước mặt vua. Sau khi đã nghe các lời của luật Chúa, ông xé áo ra và ban...”

- Hãy bỏ qua các tên.

- ...và ban lệnh này: “hãy đi hỏi ý Chúa cho tôi, cho dân chúng, cho toàn thể Judá về những gì liên can tới cuốn sách này mà người ta khám phá ra. Quả vậy, cơn giận của Thiên Chúa đã bùng lên chống lại chúng ta, vì cha ông chúng ta đã không nghe các lời trong sách này bằng cách tuân theo các qui tắc này...”

- Đủ rồi. Sự kiện đã xảy ra nhiều thế kỷ trước chúng ta. Con thấy có biểu tượng nào trong một sự kiện thời sự cổ xưa?

- Con thấy rằng không nên giới hạn những sự vĩnh cửu vào trong một thời gian. Thiên Chúa và linh hồn chúng ta vĩnh cửu. Các liên lạc của Thiên Chúa với linh hồn là vĩnh cửu. Điều đã gây ra hình phạt khi đó, thì cũng gây ra hình phạt ngày nay, và hậu quả của tội lỗi vẫn là một.

- Tức là nói sao?

- Israel không biết tới sự khôn ngoan đến từ Thiên Chúa nữa. Phải xin ánh sáng nơi Người chứ không phải nơi loài người tội nghiệp. Và không có ánh sáng nếu không có sự công chính và trung thành với Thiên Chúa. Khi người ta phạm tội, thì Thiên Chúa, trong cơn giận của Người, Người phạt.

- Chúng ta không còn khôn ngoan sao? Con nói gì? Và sáu trăm mười ba giáo điều?

- Có các giáo điều, nhưng đó chỉ là các từ ngữ. Chúng ta biết mà chúng ta không thi hành, vậy là chúng ta không biết. Biểu tượng là điều này: Mọi người trong mọi thời, cần phải hỏi Chúa để biết ý muốn của Người, và liên kết với nó để không lôi kéo cơn thịnh nộ của Người.

- Đứa trẻ này toàn vẹn, dù là cái bẫy của câu hỏi phỉnh gạt cũng không làm bối rối câu trả lời của nó. Hãy dẫn nó tới giáo đường chính thức.

Họ qua một phòng lớn hơn và được trang trí nhiều hơn. Ở đây, điều đầu tiên là người ta cắt ngắn tóc của Người. Giuse lượm lấy

các lọn tóc. Rồi người ta thắt cái áo của Người lại bằng sợi giây lưng dài, quấn nhiều vòng quanh thắt lưng. Người ta dán giải băng lên trán, vào cánh tay và vào áo khoác của Người. Người ta giữ nó bằng những chiếc kim cài. Rồi họ hát thánh vịnh. Và Giuse, trong một lời nguyện dài, ngợi khen Chúa và kêu cầu xuống trên người con hết mọi phúc lành.

Nghi lễ chấm dứt, Giêsu ra ngoài với Giuse. Họ trở lại nơi mà họ đã tới. Mọi người thuộc nam giới trong gia đình tụ họp lại. Họ mua một con chiên làm của lễ, rồi cùng với lễ hy sinh bị giết, họ đến với nhóm phụ nữ.

Maria hôn Giêsu của Mẹ. Người ta thấy Mẹ làm như đã bao nhiêu năm không nhìn thấy con. Mẹ nhìn Người, bây giờ có mái tóc và y phục của người lớn. Mẹ vuốt ve Người.

Họ đi ra ngoài. Chấm dứt.

68* GIÊSU THẢO LUẬN VỚI CÁC TIẾN SĨ Ở ĐỀN THỜ

Tôi thấy Chúa Giêsu, một thiếu niên, mặc áo dài, trông giống như bằng gai trắng, dài tới gót chân, có khoác ở bên ngoài một mảnh vải hình chữ nhật màu đỏ tươi. Đầu trần, tóc dài tới nửa vành tai, màu đậm hơn khi tôi thấy người lúc còn nhỏ. Đó là đứa trẻ phốp pháp, cao lớn so với tuổi, nhưng khuôn mặt còn thực sự trẻ con.

Người nhìn tôi và mỉm cười với tôi trong khi giơ tay ra về phía tôi. Đó đã là nụ cười giống như nụ cười tôi thấy khi Người đã trưởng thành: êm đềm và đoan trang. Người có một mình. Lúc này tôi không thấy điều gì khác. Người đi vào một bức tường nhỏ tại một lối đi lên xuống gập ghềnh liên tiếp, đá lởm chởm, ở giữa lồm xống, lúc trời mưa, chắc nó biến thành cái suối. Lúc này thì nó khô, vì trời đẹp.

Tôi cũng lại gần bức tường thấp và nhìn chung quanh, nhìn xuống

dưới giống như Giêsu làm. Tôi thấy một ít căn nhà quây quần không thành hàng lối. Có nhà cao nhà thấp và quay về tứ phía. Điều này giống như - sự so sánh tội nghiệp nhưng khá đúng - một nắm sỏi trắng quăng trên chỗ đất màu đậm. Các đường phố và ngõ hẻm giống như các mạch máu giữa màu trắng này. Đó đây có những cây cao ló ra ở giữa các bức tường. Nhiều cây có hoa và nhiều cây khác toàn lá mới. Đây chắc là mùa xuân.

Ở bên trái tôi là một khu dân cư lớn với ba dải đất bao phủ bằng các dãy nhà lớn, có các ngọn tháp, các sân, các hành lang. Đó là các nhà lớn, oai nghiêm, rất giàu với những mái vòm bán cầu sáng chói dưới mặt trời, tựa như nó được lợp bằng đồng hay vàng. Tất cả đều được bao bọc bằng các bức tường có lỗ châu mai, các lỗ đều có dạng chữ M, tựa như đó là một pháo đài. Một ngọn tháp cao hơn các ngọn khác vươn lên từ một phố hẹp, tựa như nó vọt lên để trấn ngự toàn thể vùng dân cư mênh mông này. Người ta cảm thấy nó như người lính gác nghiêm khắc.

Giêsu nhìn chăm chăm vào nơi này, rồi người trở ngược, tựa lưng vào tường như lúc đầu, nhìn về ngọn đồi nhỏ ở trước khu dân cư, một cái đồi có nhà cửa bao kín cho tới chân đồi, rồi sau đó là trơ trụi. Tôi thấy một con đường chấm dứt ở đó với một cái cổng vòng cung. Bên ngoài cổng chỉ còn là con đường lát đá vuông không đều và không chắc chắn. Đó không phải những tảng đá lớn như ở các lộ chính của Rôma, nó giống như các viên đá lát các vỉa hè cổ xưa của Viareggio (tôi không biết bây giờ nó còn không), nhưng lát rất dở: một con đường xấu. Khuôn mặt Giêsu trở nên rất nghiêm trang, đến nỗi tôi bắt đầu tìm biết ngọn đồi này, vì nó là nguyên nhân nỗi buồn của Người, nhưng tôi không thấy có gì đặc biệt. Đó là một bề cao trơ trụi, có vậy thôi. Nhưng thôi! Tôi đã lạc mất Giêsu. Vì khi tôi hồi tỉnh thì Người không còn ở đó. Tôi thấy mình bị tối tăm với thị kiến này...

...Khi tôi tỉnh lại, trong tim còn nhớ hình ảnh của thị kiến này. Mọi người còn ngủ. Sau khi hồi lại được chút sức lực và bình tĩnh, tôi thấy mình đang ở một nơi mà tôi chưa bao giờ thấy. Có những cái sân, những phòng-ten và những căn nhà, đúng ra là những biệt

trang. Có rất đông người, ăn mặc theo lối người Hy Bá xưa kia, và rất nhiều ồn ào. Nhìn chung quanh tôi, tôi nhận ra rằng tôi đang ở bên trong khu dân cư mà Giêsu nhìn. Quả đúng, tôi thấy các bức tường với các lỗ châu mai bao quanh, và ngọn tháp làm lính gác, toà nhà trung tâm với các hành lang mênh mông, rất đẹp, trong đó đám đông chen chúc, kể lo chuyện nọ, người bạn việc kia.

Tôi nhận ra rằng tôi đang ở trong nội khu Đền Thờ Giêrusalem. Tôi thấy các pharisiêu với áo dài phát phới, các thầy cả mặc y phục vải gai trắng với chiếc bản bằng kim quý ở trên ngực, trên trán và các chỗ khác, sáng lên ở điểm nọ điểm kia của chiếc áo rộng thùng thình, được thắt lại ở quanh lưng bằng sợi giây nịt đất tiền. Rồi có những người khác, ít lòe loẹt hơn, nhưng chắc cũng thuộc về tầng lớp giáo sĩ, được bao quanh bởi các đồ đệ trẻ hơn. Tôi thấy đó là các tiến sĩ luật.

Tôi thấy mình lạc lõng ở giữa những người này, không biết rõ là mình làm gì ở đây. Tôi liền lại gần một nhóm tiến sĩ vừa nhập đề cuộc thảo luận về thần học. Một đám rất đông người cũng sát lại.

Trong số các tiến sĩ, có một nhóm mà thủ lĩnh là một ông Gamaliel nào đó, và một người khác rất già, hầu như mù. Ông già này bênh vực Gamaliel trong cuộc thảo luận. Tôi nghe người ta gọi ông là Hillel (tôi để chữ H vì tôi nghe tiếng gió trước tên). Dường như ông là thầy hay là bà con của Gamaliel, bởi vì Gamaliel đối xử với ông cách tin tưởng và trọng kính. Nhóm của Gamaliel có những quan điểm rộng rãi hơn, trong khi một nhóm khác đông hơn, được điều khiển bởi một ông Sciammai nào đó, được đặc trưng bởi sự khăng khăng thù ghét và thoái hóa mà Tin Mừng phơi bày rõ rệt ra trong ánh sáng.

Gamaliel, bao quanh bởi một nhóm khá đông các môn đệ, nói về việc đấng Messi tới. Dựa vào lời tiên tri của Daniel, ông chủ trương rằng Đấng Messi đã sinh ra rồi. Quả vậy, từ khoảng mười hai năm nay, thời gian bảy mươi hai tuần lễ chỉ định bởi tiên tri đã hoàn tất vào ngày có chiếu chỉ tái thiết Đền Thờ. Sciammai chống đối ông và xác nhận rằng: nếu quả thật là Đền Thờ đã được tái thiết, thì cũng không kém thực là sự nô lệ của Israel càng ngày

càng gia tăng, và sự bình an phải được mang tới bởi đấng mà các tiên tri gọi là: “Hoàng Tử Bình An” thì còn rất xa sự hiện hữu của nó trong thế giới, và đặc biệt là tại Jêrusalem, bị đàn áp bởi kẻ thù đã dám đẩy sự thống trị của nó tới tận nội khu Đền Thờ, với đồn Antonia trấn ngự, đầy các lính Rôma, sẵn sàng dùng gươm dẹp tan mọi nổi loạn yêu nước.

Cuộc tranh luận đầy lý sự cùn kéo dài. Mỗi ông thầy trưng bày sự uyên bác của mình, không phải để thắng đối phương cho bằng để được sự thán phục của khán giả. Ý định này thật tỏ tường.

Từ nhóm chen chúc các tín hữu, một giọng nói tươi mát của trẻ con nổi lên: “Gamaliel có lý”.

Đám đông và nhóm các tiến sĩ đều xôn xao. Người ta tìm kẻ ngắt lời. Nhưng khỏi cần tìm, em bé không trốn. Cậu ra mặt và lại gần nhóm rabbi. Tôi nhận ra ngay thiếu niên Giêsu của tôi. Người tự tin và chân thành, với đôi mắt thông minh rạng rỡ.

- Con là ai? - họ hỏi Người.

- Một người con trai Israel đã đến làm tròn điều lẽ luật truyền.

Câu trả lời cứng rắn và tự tin đã gây thiện cảm và nụ cười tán đồng nhân hậu. Người ta bắt đầu lưu ý tới cậu nhỏ Israel.

- Con tên gì?

- Giêsu, ở Nazarét.

Sự nhân hậu giảm bớt trong nhóm của Sciammai. Nhưng Gamaliel, nhân hậu hơn, tiếp tục việc đàm thoại, đồng thời với Hillel. Đúng hơn, chính Gamaliel nói với ông già Hillel cách đầy kính cẩn: “Hãy hỏi đứa trẻ vài câu”.

- Cháu đặt căn bản sự xác tín của cháu trên cái gì? - Hillel hỏi.

(tôi để tên người nói ở đầu câu để làm cho rõ)

Giêsu : Dựa vào lời tiên tri là lời không thể sai lầm về thời kỳ và các dấu hiệu kèm theo khi đến lúc được thực hiện. Đúng là César cai trị chúng ta, nhưng thế giới rất bình an, và Palestin yên ổn khi hết hạn bảy mươi tuần lễ, để César có thể ra lệnh kiểm kê trong lãnh địa của ông. Ông không thể làm nếu có chiến tranh trong đế quốc hay sự nổi dậy của Palestin. Vì thời gian này đã hoàn tất, như

vậy cũng sắp hoàn tất khoảng thời gian sáu mươi hai tuần lễ nữa, kể từ lúc hoàn thành Đền Thờ, để Đấng Messi được thánh hiến, và để thực hiện phần tiếp theo của lời tiên tri đối với dân tộc không tiếp nhận Người. Quý vị có thể nghi ngờ sao? Quý vị không nhớ Ngôi Sao mà các nhà Đạo Sĩ phương đông đã thấy và đã đến dừng lại ngay trên bầu trời của Bétlem xứ Judá, mà các tiên tri và các thị kiến, kể từ Jacob và tiếp theo đó, đã nói lên rằng nơi này được tiên định đón nhận sự sinh ra của Đấng Messi, con của con của con Jacob, qua bởi Đavít, kẻ cư ngụ ở Bétlem sao? Quý vị không nhớ Balaam sao? “Một ngôi sao sẽ sinh ra từ Jacob”. Các nhà bác học phương đông mà sự trong trắng và đức tin đã giữ cho con mắt và lỗ tai họ luôn mở rộng, đã nhìn thấy ngôi sao và đã hiểu được tên Người: “Messi”, và họ đã đến thờ lạy Ánh Sáng đã soi chiếu trong thế giới.

Sciammai, với cái nhìn tê tái: “Con nói rằng Đấng Messi đã sinh ra vào thời Ngôi Sao tại Bétlem Ephrata?”

Giêsu : Con nói như vậy đó.

Sciammai : Vậy là Người không còn nữa. Con ơi, con không biết rằng Hêrôđê đã cho giết hết các con trai từ một ngày tới hai tuổi tại Bétlem và vùng chung quanh sao? Con là người rất thuộc Kinh Thánh, vậy con cũng phải biết câu này: “Một tiếng kêu nổi dậy... Đó là tiếng Rakel khóc các con bà”. Các thung lũng và các ngọn đồi của Betlem, xưa kia đã đón nhận tiếng khóc của Rakel sắp chết, bây giờ vẫn còn đầy những tiếng khóc này, và các bà mẹ nhắc lại nó trên các con trai của họ bị tàn sát. Trong số các bà, chắc chắn có bà mẹ của Đấng Messi.

Giêsu : Ông già ơi, ông lầm rồi: tiếng khóc của Rakel đã đổi thành tiếng Hosanna, vì tại nơi bà đã sinh ra “đưa con trai của sự đau đớn của bà”, bà Rakel mới lại sinh ra Benjamin của Cha trên trời, người con của bên hữu Người, đáng được tiên định để tụ họp các dân dưới vương trượng của Người và giải thoát cho nó khỏi cái cảnh nô lệ khủng khiếp nhất.

Sciammai : Thế nào được, nếu Người đã bị giết?

Giêsu : Ông không đọc chỗ nói về Êlia sao? Ông được đem đi trên chiếc xe bằng lửa. *Và Chúa là Thiên Chúa không thể cứu Đấng Emmanuel của Người để Người làm Đấng Messi của dân Người sao?* Người đã mở nước biển ra trước mặt Môise để Israel tới đất của nó với chân khô, *Người lại không thể ra lệnh cho các thiên thần của Người cứu con của Người, đấng Kitô của Người cho khỏi sự tàn ác của loài người sao?* Thực vậy, con bảo quý vị rằng: Đấng Kitô sống và đang ở giữa quý vị. Khi đến giờ của Người, Người sẽ tỏ mình ra với sức mạnh của Người.

Giêsu, trong khi nói những lời mà tôi nhấn mạnh, tiếng Người như tiếng sấm nổ làm đầy không gian, đôi mắt Người rực sáng hơn nữa. Và như bị xúc động bởi quyền lực và lời hứa, Người giơ cánh tay phải lên như nói lời thề. Đó là một trẻ em, nhưng Người trang trọng như một người lớn.

Hillel: Con ơi, ai đã dạy con những lời này?

Giêsu: Thánh Thần của Thiên Chúa. Con không có thầy giáo loài người. Đó là lời của Thiên Chúa mà quý vị nghe bởi môi con.

Hillel: Con hãy đến giữa chúng ta để ông nhìn thấy con rõ hơn, ôi con! Hy vọng của ông lại vùng dậy nhờ đụn vào đức tin của con, và linh hồn ông sáng lên trong mặt trời của con.

Người ta đặt Giêsu trên một cái ghế cao ở giữa Hillel và Gamaliel, và người ta mang đến cho Người các ru-lô để Người đọc và giải thích. Đó là cuộc xét nghiệm hợp lệ. Đám đông dồn lại để nghe.

Giọng nói trẻ con của Giêsu đọc: “Hãy vững dạ, ôi hỡi dân Ta. Hãy nói trong lòng Giêrusalem, hãy củng cố cho nó vì cảnh nô lệ của nó đã chấm dứt... Có tiếng nói của một người kêu lên trong sa mạc: hãy dọn đường cho Chúa... Và vinh quang của Chúa sẽ xuất hiện...”

Sciammai : Đây tên Nazarét, ở đây nói rằng cảnh nô lệ chấm dứt, mà lúc này chúng ta là nô lệ hơn bao giờ hết. Chỗ này nói về vị Tiên Hô, ông ta đâu? Mà y lắm cảm sao?

Giêsu : Tôi nói với ông rằng chính với ông hơn bất cứ với người nào khác mà vị Tiên Hô mời gọi: với ông và với những người giống như ông. Bằng không, ông sẽ không thấy vinh quang của Chúa, và

ông sẽ không hiểu lời của Thiên Chúa, bởi vì sự bần tiện, sự kiêu căng, sự thâm hiểm, giả dối ngăn cản ông thấy và nghe.

Sciammai : Mà nói với một vị thầy như vậy à?

Giêsu : Tôi nói như vậy và tôi sẽ nói như vậy tới chết. Vì ở bên trên lợi ích của tôi, còn có lợi ích của Chúa, và có tình yêu đối với Chân Lý mà tôi là con. Tôi còn nói thêm cho ông, ôi hỡi rabbi, rằng sự nô lệ mà tiên tri nói đây, và tôi cũng nói, không phải là sự nô lệ mà ông tưởng, và vương quyền cũng không phải vương quyền mà ông nghĩ. Nhưng trái lại, chính nhờ công nghiệp của Đấng Messi mà loài người được giải thoát khỏi làm nô lệ của tội lỗi là cái chia cách họ với Thiên Chúa, và đặc tính của Đấng Kitô sẽ in trên mọi tâm hồn đã được giải phóng khỏi mọi ách nặng, và phục tùng sự thống trị đời đời của Người. Ôi, dòng dõi Đavít! Mọi dân tộc sẽ cúi đầu trước cái chồi sinh ra từ người, và sẽ trở thành một cây bao trùm khắp trái đất và vươn lên tới trời. Trên trời và dưới đất, mọi miệng lưỡi sẽ ca tụng danh Người, và mọi đầu gối sẽ quỳ lạy trước Đấng được Thánh Hiến của Thiên Chúa, Vị Hoàng Tử Bình An, đấng sẽ làm say sưa hết mọi linh hồn một mỗi, và làm no thỏa mọi linh hồn đói khát bằng chính mình Người, vị Thủ Lãnh, Đấng Thánh sẽ ký kết một giao ước giữa trời và đất. Không phải như giao ước đã được ký kết với tổ phụ của Israel khi Thiên Chúa đem họ ra khỏi Ai-Cập, trong khi vẫn còn đối xử với họ như kẻ tội tở, nhưng bằng cách ghi khắc vào tâm hồn loài người cái ý tưởng về tình phụ tử của Thiên Chúa, bằng các Ân Sủng mới được đổ tràn vào cho họ nhờ công nghiệp của Đấng Cứu Thế. Và bởi Người, mọi kẻ tốt sẽ được biết Chúa. Và Đền Thánh của Thiên Chúa sẽ không bao giờ sụp đổ hay bị phá hủy nữa.

Sciammai: Nhưng thằng bé ơi, mà phạm thượng. Mà hãy nhớ lại Daniel. Ông ta nói rằng sau cái chết của Đấng Kitô, Đền Thờ và Thành Thánh sẽ bị phá bởi một dân tộc, và một thủ lãnh sẽ tới để làm việc đó. Vậy mà mà, mà đồng ý rằng Đền Thánh của Thiên Chúa sẽ không bị sụp đổ nữa. Mà hãy kính trọng lời Tiên Tri.

Giêsu: Thực vậy, tôi bảo với ông rằng có kẻ còn lớn hơn các Tiên Tri, nhưng ông không biết Người, vì ông thiếu thiện chí muốn

biết Người. Tôi xác nhận với ông rằng hết mọi điều tôi nói đều là thực. Đền Thánh thực sự của Thiên Chúa sẽ không biết tới sự chết nữa, nhưng cũng giống như đấng đã thánh hóa nó, nó sẽ sống lại để sống đời đời, và vào lúc chấm dứt những ngày ở trên thế gian, nó sẽ sống ở trên trời.

Hillel: Con ơi, nghe này: Aggée nói: “... Đấng muôn dân trông đợi sẽ đến. Vinh quang của nhà này sẽ thật là lớn lao, và vinh quang của Đền Thờ sau còn lớn hơn vinh quang của Đền Thờ trước”. Có phải ông muốn nói về cùng một Đền Thánh như con không?

Giêsu: Đúng đấy thầy. Ông muốn nói như vậy đó. Sự ngay thẳng của thầy dẫn thầy đến Ánh Sáng. Và con, con nói với thầy: Khi Đấng Kitô hoàn tất lễ Hy Sinh của Người, bình an sẽ đến với thầy, bởi vì thầy là một người Israel không ác tâm.

Gamaliel: Giêsu, hãy nói cho ông: sự bình an mà các tiên tri nói, làm sao người ta có thể hy vọng nó, nếu chiến tranh đến tiêu diệt dân tộc này? Hãy nói và soi sáng cho cả ông với.

Giêsu: Thầy ơi, thầy không nhớ những điều mà những người hiện diện trong đêm sinh nhật của Đấng Kitô nói sao? Họ nói: Đoàn các thiên thần hát rằng: “Bình an cho những người có ý muốn tốt”. Nhưng ý muốn của dân này không tốt, và họ sẽ không có bình an. Họ không nhận biết Vua của họ, Đấng Công Chính, Vị Cứu Tinh, bởi vì họ chờ đợi một ông Vua bao bọc bằng sức mạnh của loài người, trong khi Người là Vua tâm hồn. Dân này không yêu Người, vì Đức Kitô sẽ rao giảng những điều không vừa ý họ. Đấng Kitô không chiến đấu với kẻ thù có trang bị xe pháo và kỵ binh, nhưng với kẻ thù của linh hồn là cái lôi kéo tâm hồn loài người, được tạo dựng cho Chúa, về với những vui thú của Hỏa Ngục. Và điều đó không phải là chiến thắng mà Israel trông chờ ở Người. Người sẽ đến, hỡi Jêrusalem, Vua người ngồi trên “lừa mẹ và lừa con”, tức là các người công chính của Israel và các dân ngoại. Nhưng con bảo quý vị, lừa con sẽ trung thành với Người hơn, và sẽ theo Người trước lừa mẹ, và sẽ lớn lên trên đường Chân Lý và Sự Sống. Israel, do ý muốn xấu của họ, họ sẽ mất bình an, và sẽ đau khổ

trong chính họ, trong nhiều thế kỷ vì những điều họ đã làm cho Vua của họ phải chịu, đáng họ đã hạ xuống thành người của đau thương mà Isaie đã nói.

Sciammai: Miệng mày vừa nói những lời trẻ con vừa phạm thượng. Này tên Nazarét, hãy trả lời: Vị Tiên Hô đâu? Khi nào thì chúng ta thấy ông ta?

Giêsu: Ông đã hiện hữu rồi. Malachie đã chẳng nói: “Đây, Ta sai Thiên Thần của Ta để dọn đường ở trước Ta, và đáng thống trị mà các người tìm, Thiên Thần của di chúc mà các người nồng nàn mong ước, sẽ lập tức đến trong Đền Thờ của Người”? Vậy vị Tiên Hô đi ngay trước Đấng Kitô. Người đã ở đây rồi, cũng như Đấng Kitô. Nếu lại có từng mấy năm giữa người dọn đường cho Chúa và Đấng Kitô, thì tất cả những con đường này sẽ lại bị ngổn ngang và lộn xộn. Thiên Chúa biết như vậy, nên Người đã quyết định rằng vị Tiên Hô chỉ đến trước vị Thầy một giờ đồng hồ. Khi quý vị thấy Vị Tiên Hô, quý vị có thể nói: “Sứ mệnh của Đấng Kitô đã bắt đầu”. Đối với ông thì tôi nói: “Đấng Kitô sẽ mở mắt mở tai cho rất nhiều người khi Người đến qua các con đường này, nhưng sẽ không phải là tai và mắt của ông, cũng không phải của những người giống như ông, vì các ông sẽ cho Người cái chết để đổi lấy Sự Sống mà Người mang tới cho các ông. Nhưng khi Người, còn lớn lao hơn Đền Thờ này, còn cao hơn Nhà Tạm được giữ kín trong nơi Cực Thánh, còn cao hơn ngai tòa mà các Kêrubim nâng đỡ, Người, Đấng Cứu Thế, sẽ ngự trên Ngai Tòa của Người, trên Bàn Thờ của Người, sự nguyên rửa cho các kẻ giết Chúa và sự sống cho các dân ngoại, sẽ chảy ra từ hàng ngàn và hàng ngàn vết thương của Người, vì Người, ôi, hơi bậc thầy mà không biết Người, tôi nhắc lại cho ông: Vì Người không phải là ông vua thống trị kiểu loài người, nhưng là vua của một nước thiêng liêng, và các con dân của Người, duy nhất chỉ là những người mà bởi tình yêu của họ, họ sẽ tái sinh trong tâm hồn họ. Và giống như Jonas, sau lần sinh ra thứ nhất, sẽ sinh lại ở một bến khác: “Bến của Thiên Chúa”, trải qua các thế hệ thiêng liêng sẽ đến trong tương lai, nhờ Đấng Kitô, đáng sẽ ban Sự Sống thật cho

nhân loại.

Sciammai và nhóm của ông nói: “Tên Nazarét này là Satan!”

Hillel và nhóm của ông nói: “Không, trẻ này là vị Thiên Tri của Thiên Chúa. Con ơi, hãy ở lại với chúng ta. Sự già cả của ông sẽ thông qua cho sự hiểu biết của con những gì nó có, và con sẽ là Thầy của Dân Thiên Chúa”.

Giêsu: Thực vậy, con nói với ông rằng nếu được nhiều người như ông thì hạnh phúc sẽ đến với Israel. Nhưng giờ của con chưa tới. Tiếng nói từ trời nói với con, và trong cô tịch, con phải tiếp nhận nó cho đến khi giờ của con tới. Lúc đó, với miệng lưỡi con và với máu con, con sẽ nói với Jêrusalem, và số phận của con sẽ giống như số phận của các thiên tri: bị ném đá, bị giết bởi nó. Nhưng ở bên trên thực thể của con còn có thực thể của Chúa là Thiên Chúa, đáng mà con từng phục, để Người dùng con làm bệ cho vinh quang của người, trong khi chờ đợi Người dùng thế giới làm bệ cho bàn chân của Đấng Kitô. Hãy chờ đợi giờ của con. Các tảng đá này sẽ lại nghe thấy tiếng con, và chúng sẽ run giùng vào lời sau cùng của con. Phúc cho những ai nghe lời của Thiên Chúa trong tiếng nói này và tin vào Thiên Chúa nhờ môi giới của Người. Với những kẻ đó, đấng Kitô sẽ ban cho họ Nước của Người, một nước mà sự ích kỷ của quý vị mơ nó hoàn toàn loài người, trong khi nó là Thiên Quốc. Khi giáng trần cho Vương Quốc này, con đã nói: “Lạy Chúa, đây là tôi tớ Chúa, đến để thi hành thánh ý Chúa. Xin hãy thực hiện nó, vì con nóng lòng muốn hoàn tất nó”.

Thị kiến chấm dứt ở đây với khuôn mặt Giêsu cháy lửa sốt sáng siêu nhiên, hương về trời, tay giang ra, đứng ở giữa các tiến sĩ đầy kinh ngạc.

29-01-1944.

Con có hai điều muốn nói với cha ở đây, hai điều mà chắc chắn cha lưu ý. Con đã quyết định viết khi con thức dậy, nhưng vì có những chuyện khác gấp hơn nên con viết sau.

Đây là điều con muốn nói: Chắc hôm nay cha hỏi làm sao con có thể biết các tên Hillel, Gamaliel hay Sciammai. Đó là nhờ tiếng nói mà con gọi là “tiếng nói thứ hai”. Chính nó nói cho con những điều này. Đó là tiếng nói ít mẫn cảm hơn tiếng nói của Giêsu và của các người khác đọc cho con. Tiếng nói này, con đã nói với cha rồi, và con

nhắc lại rằng thánh giác thiêng liêng của con nghe thấy nó giống như các tiếng nói khác của loài người. Con nhận thấy nó dịu ngọt hay phần nộ, vui tươi hay buồn rầu, giống hệt như một người ở ngay bên con nói với con. Trong khi “tiếng nói thứ hai” thì giống như một ánh sáng, một trực giác nói trong tâm hồn con. Con nói “trong” tâm hồn con, chứ không “với” tâm hồn con. Đó là một cách biểu thị.

Vì thế khi con lại gần nhóm người thảo luận, không biết gì về danh tính của nhân vật ở bên cạnh một ông già đang nói cách hăng hái, thì “tiếng nói này” nói trong nội tâm con: “Gamaliel, Hillel”. Đúng, trước tiên là Gamaliel, rồi Hillel, con không nghi ngờ gì. Trong khi con đang tự hỏi những người này là ai, thì vị hướng dẫn nội tâm này liền chỉ cho con một nhân vật thứ ba, cố ác cảm, ngay vào lúc Gamaliel gọi tên ông. Vì thế con có thể biết ai là người đó, một người có dáng pharisêu. Hôm nay vị hướng dẫn nội tâm của con làm cho con hiểu rằng con đã thấy người ta sau khi họ đã chết. Trong các thị kiến thường rất hay như vậy. Chính người làm cho con hiểu một số chi tiết mà tự con, con không thể nắm được, và nó cần phải được hiểu. Con không biết con có giải thích rõ không. Nhưng bây giờ con để chuyện đó qua một bên, vì Giêsu bắt đầu nói với con.

69* SỰ ĐAU ĐỚN CỦA MARIA KHI LẠC MẮT GIÊSU

Chúa Giêsu nói:

Gioan nhỏ ơi, hãy kiên nhẫn. Đây là chuyện khác, và chúng ta dùng cái chuyện khác này để làm vui lòng vị Giám Đốc của con, và để bổ túc cho tác phẩm. Cha muốn việc đó được để lại tới ngày mai, thứ tư lễ tro. Cha muốn con làm xong công việc mệt nhọc này, bởi vì... Cha muốn con chịu khổ cùng với Cha.

Chúng ta hãy trở lại hàng sau, rất xa ở hàng sau. Chúng ta hãy trở lại Đền Thờ, nơi mà vào lúc mười hai tuổi, Cha đang tranh luận với các tiền sĩ. Hãy trở lại cả con đường dẫn về Jérusalem, và từ Jérusalem tới Đền Thờ.

Con thấy sự đau đớn của Mẹ Maria khi các nhóm nam và nữ tụ họp lại, Mẹ không thấy Cha ở với Giuse. Mẹ không trách móc gay gắt đối với Giuse như tất cả các phụ nữ đều làm. Các bà gay gắt hơn khi quên rằng người chồng luôn luôn là chủ gia đình.

Nhưng sự đau đớn bộc lộ trên mặt Maria đã đâm sâu trái tim Giuse hơn là một sự trách móc. Maria là người không bao giờ buông xuôi trong những màn bi kịch này. Các phụ nữ khác thì họ làm kém hơn, để người ta lưu ý tới họ, và để lời kéo tình thương. Nhưng sự đau khổ được kim hãm của mẹ lộ ra rõ ràng trong sự run rẩy, khuôn mặt tái mét, mắt mở to đến nỗi nó phát ra một cảnh còn hơn là

nước mắt và kêu gào.

Mẹ không còn cảm thấy mệt và đói nữa. Nhưng khoảng đường rất dài, và từ lâu rồi Mẹ không ăn gì cả! Mẹ bỏ tất cả: cái chõng mà người ta đã sửa soạn, lương thực mà người ta sắp phân phát. Mẹ quay trở lại. Đây là buổi chiều và đêm xuống. Không quan trọng. Mỗi bước đi dẫn Mẹ trở lại về phía Giêrusalem. Mẹ chặn các đoàn du mục, các người hành hương lại, hỏi thăm họ. Giuse theo sau để giúp Mẹ. Một ngày đi bộ ngược chiều, rồi kể lo âu tìm tòi trong thành phố.

Ở đâu? Giêsu của Người có thể ở đâu? Thiên Chúa cho phép rằng trong những giờ dài, Mẹ không biết phải tìm kiếm Cha ở đâu. Tìm một đứa trẻ ở trong Đền Thờ có vẻ là điều vô lý. Một đứa trẻ có thể làm gì hay ở Đền Thờ? Cùng lắm là vì nó bị lạc trong thành phố, và được dẫn tới đó, vào bên trong, bởi bước chân nhỏ của nó, bởi tiếng nói than khóc của nó khi gọi má và lôi kéo sự chú ý của người lớn, của các thầy cả, những người có thể nghĩ đến tìm cha mẹ cho nó bằng những chữ viết dán ở cửa. Nhưng không thấy chữ viết. Không ai ở trong thành phố biết gì về đứa trẻ này: Đẹp à? Tóc hoe vàng? Phốp phốp? Nhưng người ta có thể nói là có biết bao đứa như vậy! Quá ít chi tiết để có thể xác nhận là: tôi đã thấy nó ở chỗ nọ chỗ kia.

Rồi sau ba ngày, tượng trưng cho ba ngày lo âu trong tương lai, đây, Maria đã tới chỗ cùng sức, bước vào Đền Thờ, rảo qua các sân, các hành lang. Mẹ chạy, người mẹ tội nghiệp, tới bất cứ nơi nào có tiếng trẻ con, và cả tiếng bê bê của con chiên, Mẹ cũng thấy như tiếng người con mà Mẹ tìm. Nhưng Giêsu không khóc, Người giảng dạy. Đây, ở bên kia một nhóm đông người, Maria nghe thấy giọng nói rất thân yêu đang công bố: “Những tảng đá này sẽ run giùng...” Mẹ tách ra, vạch một lối đi băng qua đám đông, và sau cùng đã thành công. Đây, người con, tay giang rộng, ngay ở giữa đám tiến sĩ.

Maria là một trinh nữ thận trọng, nhưng lần này nỗi buồn làm Mẹ ra khỏi sự dè giữ của Mẹ. Đó là một con đê chống lại mọi trở

ngại, Mẹ chạy lại với con Mẹ, ôm lấy Người, nhấc Người lên khỏi ghế và đặt xuống đất. Mẹ kêu lên: “Ôi! Tại sao con làm như vậy? Từ ba ngày nay chúng ta vừa đi vừa tìm con, má con chết vì buồn, ba con kiệt lực vì mệt. Tại sao vậy Giêsu?”

Người ta không hỏi “tại sao” với đáng biết cái “tại sao” của cách Người hành động. Người ta không hỏi “tại sao” với những người được gọi. Họ bỏ lại tất cả để theo tiếng gọi của Thiên Chúa. Cha là Đấng Khôn Ngoan và Cha biết. Cha đã được gọi tới một sứ mệnh và Cha hoàn thành nó. Ở bên trên cha và mẹ trên trái đất, có người cha trên trời là Thiên Chúa. Các lợi ích của Người phải vượt qua lợi ích của chúng ta. Tình yêu của Người vượt qua tất cả các tình yêu khác. Cha đã nói vậy với Mẹ Cha. Cha chấm dứt giáo huấn các tiến sĩ bằng giáo huấn cho Maria, bà hoàng của các tiến sĩ. Và Mẹ không bao giờ quên nữa. Một tia sáng của mặt trời đã trở lại với tâm hồn Mẹ trong khi Mẹ cầm tay Cha, khiêm nhường và vâng lời, và các lời của Cha ở lại trong tim Mẹ.

Rất nhiều ngày đẹp trời cũng như mây phủ đã qua đi dưới bầu trời trong hai mươi mốt năm nữa mà Cha còn ở trên mặt đất. Nhiều niềm vui, và nhiều đau khổ nước mắt, sẽ qua đi, cái nọ sau cái kia, trong quả tim Mẹ trong hai mươi mốt năm khác tiếp theo đó, nhưng Mẹ không bao giờ hỏi nữa: “Con ơi, tại sao con làm như vậy?”

Hãy học lấy bài học này, hỏi các con là những kẻ ngạo mạn.

70* THÁNH GIUSE QUA ĐỜI

Trong khi tôi đang vội vã sửa chữa tập viết, và chính xác là bài đọc về những tôn giáo sai lầm của thời nay, thì đây, thị kiến này thấm nhập vào tôi. Tôi viết trong khi tôi nhìn.

Tôi thấy phía bên trong một xưởng mộc, dường như hai bức tường là vách đá. Tựa như người ta lợi dụng hang núi đá tự nhiên để làm các phòng của một căn nhà. Phía bắc và phía tây thì như vậy, trong khi hai phía kia: phía nam và đông thì trét thạch cao giống như nhà chúng ta.

Ở phía bắc có một lỗ đào vào trong đá để làm một cái lò lửa thô sơ, nơi có những nôi nhỏ đựng sơn dầu hay keo, tôi không nhìn rõ lắm. Củi đã cháy bao nhiêu năm tại nơi này, khiến nó thành cái lò đen thui như nhựa đường. Một cái lỗ trong vách, ở bên trên được nối dài bởi một miếng ngói cong lớn như để làm cái ống khói, mong hút bớt khói của củi, nhưng nó không sao làm được nhiệm vụ, nên các bức vách khác cũng bị đen vì khói. Và ngay lúc này cũng có một làn mây khói tỏa ra khắp phòng.

Giêsu làm việc tại một cái bàn thợ mộc. Người bào một tấm gỗ, rồi Người dựng nó vào tường ở sau lưng. Người tháo một vật tựa như cái ghế đang kẹp ở cái ê-tô ra, nhìn coi mọi chỗ có làm tốt không. Người lấy ê-ke đo mọi chiều, rồi Người lại lò lửa và lấy cái nôi ra, nhúng vào đó một cái que hay cái cọ, tôi không biết, tôi chỉ nhìn thấy phần lú ra bên ngoài trông giống như cái que.

Y phục của Giêsu màu nâu đậm. Cái áo tương đối cộc, tay áo được vén lên bên trên khủ tay. Phía trước Người mang một thứ tạp-dề. Người quẹt các ngón tay vào đó khi Người đụng vào cái nôi. Người có một mình. Người làm việc hăng say nhưng bình tĩnh. Không cử động nào là lộn xộn, không hề bất nhẫn. Người tỉ mỉ và thực tiễn trong công việc của Người. Người không phát bực về cái gì cả, dù với một cái mắt gỗ làm cho khó bào, dù với cái vụn vít (hình như vậy) từ bàn rớt xuống hai lần, dù với khói chắc chắn làm cay mắt.

Thỉnh thoảng Người ngẩng đầu nhìn về bức vách phía nam, nơi có một cái cửa đóng, tựa như Người nghe ngóng. Có một lần Người tiến lại mở cái cửa ở vách phía đông, nó mở ra ngoài đường. Tôi nhìn thấy một góc đường đầy bụi. Rõ ràng Người đang chờ ai. Rồi Người trở lại công việc. Người không buồn nhưng rất nghiêm trang. Người lại khép cửa và làm việc tiếp.

Trong khi Người đang lo chế tạo cái gì đó, tôi thấy như những mảnh của cái bánh xe, thì Mẹ bước vào. Bà vào bằng cái cửa ở bức vách phía nam. Bà vào cách rất vội vã và chạy lại với Giêsu. Bà mặc y phục màu xanh lam, để đầu trần. Một chiếc áo đơn sơ, được

thất lại ở quanh lưng bằng sợi giây cùng màu. Bà lo lắng gọi con bà, đặt hai bàn tay bà lên cánh tay Người trong một cử chỉ van xin đau đớn. Giêsu vuốt ve Mẹ, đặt tay Người trên vai Mẹ và an ủi Mẹ, rồi Người đi ra với Mẹ, cởi bỏ tạp dề và để công việc lại đó.

Tôi nghĩ rằng quý vị cũng muốn biết những lời được trao đổi. Rất ít về phía Maria: “Ôi! Giêsu! Tới, tới, Người thấy đau”. Mẹ nói với làn môi run run và các giọt nước sáng trong đôi mắt đỏ mọng của Người. Giêsu chỉ nói một tiếng “Má”, nhưng có tất cả gói ghém trong từ ngữ này.

Họ vào trong một phòng đầy ánh mặt trời vui tươi lọt vào qua cái cửa hé mở ra phía khu vườn xanh mát, nơi các con bồ câu bay lượn giữa các khăn áo đang chờ khô. Căn phòng nghèo nhưng được xếp đặt khéo léo. Có một cái chõng thấp, phủ bằng nệm nhỏ (tôi nói cái nệm nhỏ, vì đó là cái gì dày và mềm, nhưng đó không phải là cái giường như của chúng ta). Giuse nằm ở trên đó. Đầu được gói bằng nhiều chiếc gối. Nhìn là biết Người sắp chết, với khuôn mặt xanh xao tái mét, mất hết linh động, lồng ngực thở hỗn hển, toàn thân buông xuôi.

Maria ở bên trái ông, cầm bàn tay chai, tái mét tới tận móng. Mẹ chà xát, vuốt ve và hôn nó; lấy mảnh vải lau mồ hôi chảy thành vệt sáng trên thái dương lõm, và nước mắt long lanh ở khóe mắt. Mẹ chấm đôi môi ông bằng mảnh vải có thấm một thứ chất lỏng giống như rượu trắng.

Giêsu ở bên phải ông, Người nâng dậy cách nường nhẹ và cẩn thận tấm thân bị sụm xuống. Người đặt lại trên chiếc gối với sự phụ giúp của Maria. Người vuốt trán kẻ hấp hối và tìm cách cho ông tỉnh lại.

Maria khóc nhẹ, không gây tiếng động, nhưng Mẹ khóc, nước mắt chảy dọc đôi má xanh và chảy tiếp trên áo xanh lam, chúng giống như các hạt ngọc lóng lánh.

Giuse tỉnh lại và nhìn Giêsu đăm đăm. Ông giơ tay ra cho Người như để nói điều gì, và để tìm trong sự tiếp xúc thần linh này sức mạnh cho thử thách sau cùng. Giêsu cúi xuống hôn bàn tay này. Giuse mỉm cười. Rồi ông quay lại tìm và nhìn Maria. Ông cũng mỉm cười với Mẹ. Maria quì gối bên giường, cố gắng mỉm cười, nhưng Mẹ không thành công tốt đẹp nên gục đầu xuống. Giuse đặt bàn tay ông trên đầu Mẹ với cái vuốt ve trong trắng tựa như một phúc lành.

Người ta chỉ nghe thấy tiếng chim bồ câu đập cánh và kêu gù gù, tiếng lá rì rào, tiếng nước róc rách, và ở trong phòng là hơi thở hắt ra của người hấp hối.

Giêsu đi quanh giường, cầm một cái ghế đầu, Người bảo Mẹ ngồi bằng cách cũng chỉ nói một tiếng duy nhất: “Má”. Rồi Người trở về chỗ của Người, và lại cầm bàn tay Giuse trong đôi tay Người. Cảnh trí quá thực tới nỗi sự đau khổ của Maria làm tôi nhỏ nước mắt. Rồi Giêsu cúi xuống trên đầu kẻ hấp hối và thì thào một Thánh Vịnh. Nhưng lúc này tôi không thể nói đó là Thánh Vịnh nào. Nó bắt đầu như vậy:

“Lạy Chúa, xin bảo vệ con, vì con trông cậy ở Người...”

Mọi ước nguyện của con cho các thánh trên thế gian đã được thỏa mãn lạ lùng...

Con chúc tụng Chúa vì đã chỉ bảo con. Con luôn luôn có Chúa ở trước mặt con. Người ở bên phải con để con không bị lừa đảo.

Quả tim con mừng rỡ, lưỡi con tung hô. Thân xác con cũng an nghỉ trong hy vọng.

Vì Chúa không bỏ rơi linh hồn con trong cõi chết, và Chúa không để cho đấng thánh của Người thấy sự hư nát.

Chúa sẽ cho con biết các đường lối của Sự Sống, Chúa sẽ đổ tràn cho con niềm vui vì được thấy nhan Chúa”.

Giuse tỉnh lại hoàn toàn. Với cái nhìn sống động hơn, ông mỉm

cười với Giêsu và nắm chặt các ngón tay Người. Giêsu trả lời nụ cười của Giuse bằng một nụ cười, và trả lời cái xiết tay bằng một vuốt ve. Người cúi xuống trên người cha nuôi của Người và nhẹ nhàng đọc tiếp:

“Lạy Chúa, Nhà Tạm của Chúa thật đáng yêu. Linh hồn con mòn mỏi vì ước ao nhà Chúa. Chim sẻ có nơi trú, chim cu có tổ cho con nhỏ của nó. Con, lạy Chúa, con ước ao bàn thờ của Chúa.

Phúc cho kẻ ở trong nhà Chúa... Phúc cho người tìm được sức mạnh nơi Chúa. Con tìm họ sẵn sàng để bay từ thung lũng nước mắt lên nơi họ đã chọn.

Lạy Chúa, xin nghe lời con nguyện. Lạy Thiên Chúa, xin nhìn xem và chiêm ngắm dung nhan Đấng Kitô của Người...”

Giuse nấc một cái, nhìn Giêsu, mấp máy đôi môi như muốn chúc lành cho Người, nhưng ông không thể. Người ta thấy ông hiểu, ông sung sướng, nhưng ông không thể nói. Cái nhìn của ông đầy sống động và tin tưởng nơi Giêsu.

Giêsu đọc tiếp:

“Ôi lạy Chúa! Chúa đã thương đến đất của Chúa, Chúa đã giải phóng Jacob cho khỏi nô lệ...”

Lạy Chúa, xin tỏ lòng thương xót chúng con và ban Vị Cứu Tinh cho chúng con.

Con muốn nghe điều mà Chúa là Thiên Chúa nói trong con. Chắc chắn đó là sự bình an mà Người nói với dân Người, với các thánh của Người, và với những ai hướng lòng về Người.

Phải, sự cứu thoát của người đã gần... và vinh quang sẽ ngự trị trên trái đất... Lòng nhân từ và chân lý gặp nhau, công lý và bình an hôn nhau. Chân lý từ đất vươn lên và công lý nhìn lên trời.

Phải, Chúa sẽ tỏ lộ lòng nhân từ của Người, và trái đất của chúng ta sẽ sinh hoa trái. Công lý sẽ bước đi trước mặt Người, và vết chân Người sẽ để lại trên trái đất”.

“Ba ơi, Ba đã thấy giờ này, và vì giờ này mà Ba mệt mỏi. Ba đã giúp cho giờ này đến, và Chúa sẽ thưởng công cho Ba. Con nói vậy với Ba đó”. Giêsu nói thêm khi lau một giọt nước mắt vui mừng từ

từ lẩn trên má Giuse. Rồi người tiếp tục:

“Lạy Chúa, xin nhớ đến Đavít và tất cả lòng nhân hậu của ông, như ông đã thề với Chúa: Tôi sẽ không vào nhà, tôi sẽ không lên giường để nghỉ, tôi sẽ không cho mắt tôi giấc ngủ, tôi sẽ không cho mu mắt tôi nghỉ ngơi, tôi sẽ không buông lời tâm hồn tôi bao lâu tôi chưa tìm được một chỗ cho Chúa, một nơi cho Thiên Chúa của Jacob.

Lạy Chúa, xin hãy chỗi dậy và đến nơi nghỉ ngơi của Chúa, Chúa và hòm bia thánh của Chúa (Maria hiểu nên chảy nước mắt).

Chờ gì các thầy cả của Chúa lại mặc lấy sự công chính, và các thánh của Chúa được vui mừng.

Vì tình yêu đối với Đavít tôi tớ Chúa, xin đừng che giấu dung nhan Đấng Kitô của Chúa.

Chúa đã thề với Đavít một lời hứa và Người sẽ giữ: ‘Ta sẽ đặt hoa trái của lòng người trên ngai của người’ Chúa đã chọn ông làm nơi ở của Người...

Ta sẽ làm triển nở sức mạnh của Đavít. Ta sẽ chuẩn bị cho Đấng Kitô của Ta một ngọn đuốc sáng”.

“Ba ơi, con cảm ơn Ba nhân danh con và nhân danh Mẹ con. Ba đã là người cha công chính cho con, và Đấng Hằng Hữu đã ký thác cho Ba việc gìn giữ Đấng Kitô của Người và Hòm Bia Thánh của Người. Ba đã là ngọn đuốc sáng cho Người, và cho hoa trái của một cung lòng được thánh hóa. Ba đã có lòng dạ bác ái. Ba ơi, hãy đi bằng an. Người vợ góa của Ba sẽ không thiếu sự trợ giúp. Chúa đã xếp đặt sẵn sàng để bà không phải cô độc. Con bảo Ba: hãy đi bình an tới nơi nghỉ ngơi của Ba”.

Maria khóc, úp mặt xuống trên tấm mền (có lẽ là cái áo khoác) đắp trên cơ thể Giuse đang lạnh dần. Giêsu vội vã phục vụ ông lần sau cùng, vì hơi thở của ông yếu và cái nhìn lu mờ:

“Phúc cho người kính sợ Chúa và đặt tất cả niềm vui của họ vào việc vâng lời Người.

Sự công chính của họ sẽ tồn tại muôn đời.

Họ vươn lên trên sự tối tăm, ở giữa những kẻ ngay thẳng, kẻ thương xót, kẻ nhân từ, kẻ công chính.

Người công chính sẽ được ghi nhớ muôn đời, sự công chính của họ là vĩnh cửu. Sức mạnh của Người sẽ vươn tới vinh quang...”

Ba ơi, Ba sẽ có sự vinh quang này. Sắp sửa con sẽ tới dẫn Ba, cùng với các tổ phụ đã đi trước Ba, tới vinh quang đang chờ Ba. Tâm hồn Ba hãy nhảy mừng với lời con.

“Ai nghỉ ngơi trong sự hỗ trợ của đấng Tối Cao, sẽ sống dưới sự che chở của Thiên Chúa trên trời”.

Ba ơi, Ba ở chỗ này đó.

“Người đã giải thoát tôi khỏi lưới người săn và khỏi các lời độc ác”.

Người sẽ bao phủ Ba dưới cánh của Người, và Ba sẽ tìm được nơi nghỉ ngơi dưới lớp lông của Người.

Chân lý của Người sẽ bảo vệ Ba như khiên thuẫn, Ba sẽ không phải sợ những ghê gớm ban đêm.

Sự Ác sẽ không tới gần Ba... Vì Người đã ra lệnh cho các thiên thần của Người gìn giữ Ba trên đường. Các đấng sẽ mang Ba trong tay các ngài, để chân Ba không vấp phải đá.

Ba sẽ bước trên rắn độc và cắc kè, Ba sẽ dày đạp con rồng và sư tử dưới chân, bởi vì Ba đã hy vọng vào Chúa. Ôi Ba, Người nói với Ba rằng Người sẽ giải phóng cho Ba và bảo vệ Ba.

Bởi vì Ba đã kêu lên với Người, Người sẽ nhận lời Ba. Người sẽ ở với Ba trong thử thách sau cùng. Người sẽ làm vinh danh cho Ba sau cuộc đời này bằng cách cho Ba thấy ngay từ đời này Ôn Cứu Độ của Người, và Người sẽ cho Ba bước vào đời sau bởi Ôn Cứu Độ bây giờ đang củng cố cho Ba, và sẽ mau chóng tới, con nhắc lại, ôm lấy Ba trong sự ôm ấp Thiên Chúa, và mang Ba đi với Người, dẫn đầu đoàn các tổ phụ, tới nơi đã được sửa soạn làm chỗ ở cho kẻ công chính của Thiên Chúa, là đấng đã là người cha đáng chúc tụng của con.

Hãy đi trước con để nói với các tổ phụ rằng Ôn Cứu Độ đã đến trong thế gian, và Nước Trời sắp mở ra cho họ.

Ba ơi, hãy đi, phúc lành của con hộ vệ cho Ba”.

Giêsu đã nói cao giọng để thấm vào linh hồn Giuse đang đi sâu vào trong đám mây của sự chết. Phút chót đã rất gần. Giuse chỉ còn

thở rất ít. Maria vuốt ve ông. Giêsu ngồi xuống trên bờ giường, kéo ông vào lòng Người. Kẻ chết sụm xuống và tắt thở bình an.

Cảnh trí đầy bình an và trang nghiêm. Giêsu đặt vị tổ phụ nằm xuống và ôm lấy Maria. Vào giây phút tốt đỉnh, Mẹ đã sát lại bên Giêsu trong sự lo âu tan nát.

71* “MARIA ĐÃ CẢM THẤY MỘT ĐAU ĐỚN SẮC NHỌN DO CÁI CHẾT CỦA GIUSE”

Chúa Giêsu nói:

Với tất cả các phụ nữ bị đau đớn hành hạ, Cha dạy noi gương Maria trong sự góa bụa bằng cách kết hợp với Giêsu.

Những kẻ nói Maria không chịu sự đau đớn trong lòng là họ sai lầm. Hãy biết rằng Mẹ Cha đã chịu đau khổ một cách thánh thiện, bởi vì nơi Mẹ tất cả đều là thánh, nhưng một cách sâu xa.

Những người nghĩ rằng tình yêu của Maria đối với người chồng của Mẹ rất lạnh nhạt, vì ở giữa họ chỉ có sự kết hợp của tâm hồn thôi, thì họ cũng lầm lạc tương tự. Maria yêu Giuse nồng nàn. Mẹ đã cố gắng hiến cho ông ba mươi năm của một cuộc đời trung thành. Đối với Mẹ, Giuse là người cha, người chồng, người anh, người bạn, người bảo vệ.

Bây giờ Mẹ cảm thấy đơn độc, giống như cành nho bị cắt ra khỏi thân cây mà nó đã chung phần sự sống. Nhà Mẹ giống như bị sét đánh. Bây giờ Mẹ bị chia lià. Trước đây là sự hợp nhất mà mỗi phần tử trong gia đình, người nọ tựa vào người kia. Bây giờ căn nhà bị thiếu bức tường chính, cú đầu tiên đập xuống gia đình này, báo tin sự chia lià rất gần của Mẹ với Giêsu yêu dấu của Mẹ. Ý Thiên Chúa đã muốn Mẹ là vợ, là mẹ, bây giờ lại muốn Mẹ góa bụa và xa lià con yêu của Mẹ ở giữa nước mắt. Maria chỉ nói tiếng “vâng” cao cả của Người: “Lạy Chúa, vâng, xin làm cho con như lời Chúa”.

Và vào giờ này, để có sức mạnh, Mẹ từ sát vào Cha. Mẹ luôn luôn tựa vào Thiên Chúa trong những giờ nghiêm trọng của cuộc đời Mẹ: Ở Đền Thờ, được gọi kết hôn; ở Nazarét, trong nước mắt

của sự góa bụa. Cũng tại Nazarét, trong cực hình phải chia lìa với con Mẹ; trên Calvê, trong sự hành hạ của cảnh Cha chết.

Hãy nhận lấy bài học này, hỡi các con là những kẻ khóc lóc, các kẻ đang chết, các kẻ đang sống để chết. Hãy cố gắng để xứng đáng những lời mà Cha đã nói với Giuse, chúng sẽ là bình an cho các con trong giờ hấp hối. Hỡi các con là những kẻ sắp chết, hãy giữ lấy bài học này, để đáng được Giêsu ở bên các con để củng cố cho các con. Và cả đến nếu các con không xứng đáng, cũng hãy cứ dám gọi Cha đến bên các con. Cha sẽ đến với đôi tay đầy ơn phúc và sự khích lệ, với trái tim đầy tràn tha thứ và tình yêu, trên môi đầy những lời xá giải và an ủi khích lệ.

Sự chết sẽ mất hết vị cay đắng của nó khi nó chộp lấy các con ở trong tay Cha. Hãy tin đi. Cha không thể hủy bỏ cái chết, nhưng Cha làm cho nó thành êm dịu đối với những kẻ chết trong sự tín thác nơi Cha.

Đấng Kitô đã nói cho tất cả các con trên Thánh Giá: “Lạy Cha, con phó linh hồn con ở trong tay Cha”. Trong cơn hấp hối của Người, Người đã nói như vậy khi Người nghĩ tới cơn hấp hối của các con, sự sợ hãi của các con, những lầm lạc của các con, những e dè của các con; tới sự ước ao được tha thứ của các con. Người đã nói vậy với con tim tan nát trước khi ngọn giáo xuyên thấu, với sự tan nát siêu nhiên mạnh hơn là thể chất, để cơn hấp hối của những kẻ chết trong khi nghĩ đến Người được Chúa làm cho nên êm dịu, và linh hồn được tiến từ cái chết tới Sự Sống, từ đau đớn tới niềm vui.

Gioan nhỏ, đó là bài học hôm nay. Hãy tốt và đừng sợ. Sự bình an của Cha không ngừng chảy vào trong con qua những liên lạc với Cha và qua sự suy ngẫm. Hãy đến, hãy đặt con vào vị trí của Giuse để có ngực Giêsu làm gối, và có Maria làm y tá.

Hãy nghĩ ngợi ở giữa chúng ta như một trẻ thơ ở trong nôi.

72* KẾT LUẬN VỀ ĐỜI SỐNG ẨN DẬT

Mẹ Maria nói:

Trước khi con giao nộp các tập vở này, mẹ để vào đó phúc lành của mẹ. Bây giờ nếu các con muốn đặt vào đó một chút kiên nhẫn, các con có thể có toàn bộ đầy đủ về

đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu con mẹ: Từ việc truyền tin cho tới lúc Người ra khỏi Nazarét để rao giảng Tin Mừng. Các con sẽ có, không phải chỉ là những cuộc tiếp xúc, mà cả những bức họa về các sự kiện đi kèm đời sống gia đình của Chúa Giêsu.

Các năm đầu tiên về thời thơ ấu, tuổi thiếu niên, tuổi thanh niên của con mẹ, tất cả đều giới hạn vào các giai đoạn vắn tắt, trong khuôn khổ về đời sống của Người như sách Tin Mừng miêu tả. Ở đó là vị Thầy, ở đây là con người, Vị Thiên Chúa tự hạ vì tình yêu loài người. Nhưng Người cũng thi hành ở đó những phép lạ, trong sự thấp bé của một đời sống bình thường. Người làm những phép lạ ở trong mẹ, vì mẹ cảm thấy linh hồn mẹ được mang tới sự trọn lành nhờ tiếp xúc với người con đang thành hình ở trong mẹ. Người thi hành các phép lạ trong nhà Zacari bằng cách thánh hóa Gioan Tẩy Giả, bằng cách làm cho dễ dàng việc sinh con của Êlisabét, bằng cách ban lại lời nói và ban đức tin cho Zacari. Người thi hành các phép lạ nơi Giuse, bằng cách mở mắt tâm hồn cho ông thấy ánh sáng của một sự thật quá cao mà ông không thể hiểu với những phương tiện riêng, dù ông là người công chính. Người được hưởng ơn mưa các ơn lành của Thiên Chúa nhiều nhất, sau mẹ, là Thánh Giuse. Hãy quan sát ông đã qua những con đường nào trong thứ tự thiêng liêng, kể từ lúc ông tới trong nhà mẹ tới lúc trốn sang Ai Cập.

Lúc đầu, đó chỉ là một người công chính đơn giản vào thời của ông. Rồi qua các giai đoạn kế tiếp, ông đã trở nên công chính của kỷ nguyên Kitô giáo. Ông đã chiếm thủ đức tin vào Đấng Kitô, và ông phó thác một cách an bình vào đức tin này. Các con hãy nghĩ tới câu nói vào lúc bắt đầu cuộc hành trình từ Nazarét tới Bétlem: “Chúng ta sẽ làm sao?” Con người tiết lộ ra ở đó tất cả, với những sợ sệt của loài người. Rồi ông tiến tới sự trông cậy. Trong hang đá, trước khi Giêsu sinh ra, ông nói: “Ngày mai sẽ khá hơn”. Giêsu tới đã ban cho ông sự can đảm với sự trông cậy này, là một trong những ơn đẹp nhất của Thiên Chúa. Khi ông được thánh hóa do sự tiếp xúc với Chúa Giêsu, ông tiến từ sự trông cậy tới sự gan dạ. Ông luôn luôn để mình cho sự hướng dẫn của mẹ, vì sự tôn kính mà ông ôm ấp đối với mẹ. Bây giờ chính ông điều khiển mọi việc về

vật chất, và theo một trật tự cao hơn. Chính ông, với tư cách là trưởng gia đình, đã quyết định khi việc xảy ra. Không phải chỉ có vậy, mà vào giờ nặng nề của việc đi trốn, sau bao tháng trời kết hợp với con Thiên Chúa, ông đã được bão hòa sự thánh thiện. Chính ông đã khích lệ cho mẹ trong sự đau khổ và đã nói với mẹ: “Cho dù chúng ta phải không còn gì nữa, chúng ta cũng vẫn có tất cả, vì chúng ta có Người”.

Giêsu của mẹ đã làm các phép lạ về ơn của Người nơi các mục đồng. Thiên thần đến với người mục đồng mà cuộc gặp gỡ thoáng qua với mẹ đã chuẩn bị ông cho Ân Sủng, mang ông tới cho Ân Sủng để Ân Sủng cứu ông cho sự sống đời đời. Người thi hành phép lạ tại các nơi Người đi qua, dù lưu đày hay trở về quê hương bé nhỏ Nazarét. Vì Người ở đâu thì sự thánh thiện của Người lan tỏa ra ở đó, giống như vết dầu trên vải, và như không khí được thơm bởi các bông hoa. Ai lại gần Người và đụng vào Người, chỉ cần họ không phải là ma quỷ, là họ sẽ rời khỏi Người với sự ước ao lo lắng trở thành thánh.

Ở đâu có sự lo lắng này thì ở đó có một cái rẽ của đời sống vĩnh cửu, bởi vì kẻ muốn là người tốt sẽ trở nên tốt, và lòng tốt gia tăng tốc độ đi vào Nước của Thiên Chúa.

Bây giờ, với những chi tiết soi sáng cho các giai đoạn khác nhau, các con đã có những hình ảnh về nhân tính thánh thiện của con mẹ, từ rạng đông tới hoàng hôn của đời Ngài, các con có thể đặt tất cả thành một bức họa đầy đủ (nếu vị giám đốc của con thấy là ích lợi để làm). Chúng ta đã có thể cho các con tất cả cùng một lúc, nhưng Đấng Quan Phòng đã xét rằng rất hữu ích để tiến hành như chúng ta đã làm.

Hồi linh hồn yêu thương của mẹ, về sự lợi ích của con, mỗi điều trong những thứ đã được bày tỏ cho con, đã cho con phương dược chữa các vết thương mà con đã phải nhận. Chúng ta cũng đã cho con trước để con không bị bất ngờ.

Trong lúc mưa đá, người ta nói rằng không gì có thể che chở cho chúng ta được. Nhưng không phải như vậy: bão tố làm trời lên cái

nhân tính ngủ mê dưới làn nước thiêng liêng; nó cũng làm trôi lên trên mặt những hạt giống của một giáo lý thiêng liêng đã rơi vào lòng các con, và nó chỉ chờ giờ giông tố này để lại trôi lên và nói với các con: “Chúng tôi cũng đang ở đây, hãy nghĩ đến chúng tôi”. Hơn nữa, hơi linh hồn thân yêu của mẹ, về cái thứ tự nối tiếp của các thị kiến, cũng có lý do của sự nhân hậu đồng thời với sự quan phòng. Trong thời gian nặng nề này, làm sao con có thể nhìn một thị kiến và nghe một số tường thuật? Con sẽ bị thương tích về nó tới nỗi con không thể làm tròn sứ mệnh của con là “xương ngôn viên”. Chúng ta đã cho con những tiếp xúc này vào lúc đầu, để tránh cho con khỏi bị vỡ tim, và chúng ta đã làm vậy vì lòng tốt. Chúng ta đã tránh cho con những thị kiến và những tiếp xúc không thích ứng với sự đau đớn của con, hay có thể làm gia tăng nó. Maria, chúng ta không độc ác, chúng ta luôn luôn hành động cách nào để có thể khích lệ các con và không làm cho các con hoảng hốt, hay làm gia tăng sự đau khổ của các con. Chỉ cần là các con phó thác cho chúng ta. Chỉ cần các con nói cùng với Giuse: “Nếu tôi còn Giêsu là tôi còn tất cả”, là cùng với mọi ơn trời, chúng ta đến để làm cho tâm hồn các con nên vững chắc. Mẹ không hứa với các con các ơn phúc và sự an ủi thuộc về loài người, mẹ hứa với các con những an ủi giống như Giuse đã được: những an ủi thiêng liêng. Mong mọi người biết điều đó.

Các quà tặng của các nhà Đạo Sĩ, với các kẻ trục lợi, bán đồ xiết cổ những người tị nạn nghèo, nó biến đi lệ như chớp, trong việc tạo một mái nhà, những vật dụng tối thiểu cần thiết cho đời sống, và lương thực tối cần. Chúng ta chỉ có cái nguồn này trong khi chờ đợi kiếm việc làm.

Cộng đồng các người Hy Bá luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, nhưng cộng đồng mà chúng ta tìm thấy ở bên Ai Cập chỉ toàn là dân tị nạn bị bách hại, vậy họ cũng nghèo như chúng ta là kẻ đến gia nhập thêm vào. Một phần của món tiền, chúng ta muốn giữ lại cho Giêsu, cho Giêsu trưởng thành của chúng ta, mà chúng ta đã cố

giữ cho khỏi tiêu vào phí tổn lập nghiệp ở bên Ai Cập, phải được tiên liệu để hồi hương, và nó chỉ hơi tạm để phục hồi tình trạng cho căn nhà và xưởng mộc ở Nazarét lúc chúng ta trở về. Thời gian thay đổi, nhưng lòng tham của con người luôn luôn giống nhau, và họ lợi dụng lúc khốn cùng của người khác để khai khẩn một cách bất xứng.

Không, việc có Giêsu không tạo ra cho chúng ta những của cải vật chất. Rất nhiều người trong các con đòi hỏi những của cải này khi họ vừa hơi kết hợp với Giêsu. Họ quên rằng Người đã nói: “Hãy tìm những của cải thiêng liêng”, mọi thứ khác sẽ đến do sự gia thêm. Thiên Chúa cũng cung cấp lương thực cho con người, cũng như cho con chim, vì Người biết các con cần lương thực, vì linh hồn các con cần sự nâng đỡ của thân xác là cái chất chứa nó. Nhưng trước hết, hãy xin Người các Ân Sủng của Người; trước hết, hãy xin Người các nhu cầu cho linh hồn các con, những thứ khác sẽ được ban thêm cho các con.

Nói theo kiểu loài người thì Giuse, khi kết hợp với Giêsu, đã nhận được những rắc rối, mệt nhọc, bách hại, đói khát. Không có gì khác. Nhưng vì ông liên kết với một mình Giêsu thôi, nên tất cả đã biến thành bình an thiêng liêng, niềm vui thiêng liêng. Mẹ muốn dẫn các con tới điểm mà phu quân của mẹ đã ở khi ông nói: “Cho dù chúng ta không còn gì, chúng ta vẫn có tất cả, vì chúng ta có Giêsu”.

Mẹ biết con tim bị vỡ ra, mẹ biết linh hồn bị chìm vào tăm tối, mẹ biết cuộc đời hao mòn. Nhưng Maria!... Con có thuộc về Giêsu không? Con có muốn thuộc về Người không? Tới điểm muốn chết như Người chết không? Con nhỏ rất yêu dấu của mẹ! Hãy khóc, nhưng hãy luôn luôn can đảm và kiên trì. Sự tử đạo không ở trong hình thức của sự hành hạ, nhưng ở trong sự chung thủy mà vị tử đạo chịu. Sự tử đạo có thể đến do một khí giới, nhưng cũng có thể do sự đau đớn tinh thần, nếu mục đích người ta nhắm tới chỉ là một. Con chịu đựng vì tình yêu con mẹ, đáng ban cho con sự bền dai. Điều con làm cho các anh em con là con làm cho tình yêu Đức Kitô,

đáng muốn phần rỗi cho họ. Đó là sự tử đạo của con. Hãy trung thành với nó. Hãy bằng lòng để không tự ý làm tất cả. Chỉ cần - vì sự kìm kẹp quá mạnh, làm con không còn tìm được sức mạnh để xử sự và trấn át tính tự nhiên của con và ngừng nước mắt - chỉ cần con để cho sự đau đớn hành hạ con mà không phản nộ. Chỉ cần con nói với Giêsu: “Xin giúp con”. Điều con không thể làm được thì Người sẽ làm trong con. Hãy ở lại trong Người, đừng tìm cách ra khỏi đó, cho dù sự đau khổ lớn lao tới nỗi nó ngăn cản con, con không còn biết mình ở đâu, thì con vẫn luôn luôn ở trong Giêsu.

Mẹ chúc lành cho con. Hãy nói cùng với Mẹ: “Vinh danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần”. Chờ gì đó luôn luôn là tiếng kêu của con cho tới lúc con sẽ nói như vậy ở trên Trời.

Nguyện ơn của Chúa luôn luôn ở với con.

MỤC LỤC

Tựa	5
Chú thích của dịch giả	9
1* “Người ta có thể gọi Maria là con thứ của Chúa Cha”	15
2* Joakim và Anna khẩn với Chúa	16
3* Anna cầu nguyện ở Đền Thờ và Thiên Chúa nhận lời bà ...	21
4* “Joakim đã kết hôn với sự khôn ngoan của Thiên Chúa, được giữ kín trong con tim của người đàn bà công chính” ...	25
5* Anna, với một thánh vịnh, loan báo chức làm mẹ của bà	27
6* “Đấng Vô Tì Vết không bao giờ ngừng tưởng nhớ tới Thiên Chúa”	30
7* Việc sinh hạ Đức Trinh Nữ Maria	33
8* “Linh hồn Người đã xuất hiện đẹp đẽ nguyên vẹn như khi Thiên Chúa nghĩ tới”	41
9* “Bông huệ của má! Trong ba năm nữa, con sẽ ở đây”	52
10* “Đây, con trẻ vẹn toàn với quả tim bồ câu”	56
11* “Niềm vui của má! Làm sao con biết những điều thánh này? Ai đã nói cho con?”	58
12* “Người con đã chẳng đặt sự khôn ngoan của chính Người trên môi mẹ mình sao?”	64
13* Maria được dâng vào Đền Thờ	66
14* “Người Trinh Nữ Đời Đời chỉ có một tư tưởng: hưởng lòng Người lên cùng Thiên Chúa”	72
15* Cái chết của Joakim và Anna	74
16* “Chắc con sẽ là mẹ Đấng Kitô”	78
17* “Mẹ thấy lại tất cả những gì thần trí mẹ đã thấy nơi Thiên Chúa”	85
18* “Thiên Chúa sẽ ban cho con người chồng. Ông sẽ là thánh, vì con đã phó mình cho Thiên Chúa. Con sẽ nói với ông lời khẩn của con”	88

19*	Giuse được chỉ định làm chồng của người Trinh Nữ	93
20*	Hôn lễ của người Trinh Nữ với Giuse	100
21*	“Giuse được đặt như ấn tín trên ấn tín, như một Tổng Thần trước cửa Thiên Đàng”	107
22*	Đòi tân hôn về tới Nazaréat	110
23*	Truyền tin	118
24*	Sự bất tuân của Evà thứ nhất	122
25*	Evà mới thực thi sự vâng lời trong mọi dịp	126
26*	Một lời giải thích nữa về tội nguyên tổ	132
27*	Báo cho Giuse về việc Êlisabét có thai	135
28*	“Hãy để Ta lo việc biện minh cho con với chồng của con”	139
29*	Maria và Giuse đi Giêrusalem	142
30*	Từ Giêrusalem tới nhà Zacari	144
31*	“Đừng bao giờ lột bỏ sự bảo vệ của lời cầu nguyện”	146
32*	Tới nhà Zacari	148
33*	Maria tiết lộ Thánh Danh cho Êlisabét	153
34*	Maria nói về Con Mẹ	158
35*	“Ơn của Thiên Chúa phải luôn luôn làm cho chúng ta nên tốt hơn”	161
36*	Việc sinh hạ ông Tẩy Giả	163
37*	“Sự trông cậy tươi nở như một bông hoa cho kẻ tựa đầu vào lòng từ mẫu của mẹ”	170
38*	Lễ cắt bì cho ông Tẩy Giả	171
39*	Hãy sửa soạn tâm hồn các con để đón nhận ánh sáng ...	174
40*	Lễ dâng Gioan Tẩy Giả vào Đền Thờ	176
41*	“Nếu Giuse ít thánh thì Thiên Chúa đã không ban ánh sáng của Người cho ông”	182
42*	Maria Nazaréat giải thích với Giuse	185
43*	“Hãy để Thiên Chúa lo việc công bố cho các con là đầy tớ của Người”	188
44*	Chiếu chỉ kiểm kê dân số	190

45*	“Yêu là làm thỏa lòng người yêu vượt ra ngoài tình cảm và lợi lộc”	194
46*	Cuộc hành trình về Bétlem	196
47*	Chúa Giêsu giáng sinh	201
48*	“Mẹ là Maria, mẹ đã cứu chuộc người đàn bà bằng việc làm mẹ bởi Thiên Chúa của mẹ”	207
49*	Các mục đồng thờ lạy	211
50*	“Nơi các mục đồng có tất cả những đức tính cần thiết để làm kẻ thờ lạy Ngôi Lời”	222
51*	Cuộc viếng thăm của Zacari	223
52*	“Thánh Giuse cũng bảo vệ các linh hồn được thánh hiến”	228
53*	Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ	231
54*	Những giáo huấn giải tỏa ra từ cảnh trước	236
55*	Bài hát ru của Đức Trinh Nữ	239
56*	Ba nhà Đạo Sĩ thờ lạy	242
57*	Suy niệm về Đức Tin của các nhà Đạo Sĩ	250
58*	Trốn sang Ai Cập	258
59*	“Sự đau khổ đã là bạn trung thành của chúng ta. Nó có mọi vẻ mặt khác nhau và mọi thứ tên”	264
60*	Thánh gia tại Ai Cập	269
61*	“Trong căn nhà này, trật tự được kính trọng”	274
62*	Bài học đầu tiên về việc làm của Chúa Giêsu	279
63*	“Cha đã không muốn băng qua các định luật về sự phát triển một cách ồn ào”	281
64*	Maria là cô giáo của Giêsu, Giacôbê và Judá	284
65*	Chuẩn bị y phục cho lễ Vị Thành Niên của Chúa Giêsu	292
66*	Khởi hành từ Nazarét cho lễ thành niên của Chúa Giêsu	295
67*	Sát hạch về tuổi trưởng thành của Chúa Giêsu tại Đền Thờ	297
68*	Giêsu thảo luận với các tiến sĩ ở Đền Thờ	303
69*	Sự đau đớn của Maria khi lạc mất Giêsu	313

70*	Thánh Giuse qua đời.....	315
71*	“Maria đã cảm thấy một đau đớn sắc nhọn do cái chết của Giuse”	322
72*	Kết luận về đời sống ẩn dật	323

Hết quyển một.

